CƯ SĨ DIỆU-ÂM

NIỆM PHẬT – HỘ NIỆM – VÃNG SANH – VẤN ĐÁP

PHẦN 1:

HỘ NIỆM VẤN ĐÁP

***

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 01::.

***

Người khai thị, thoại tướng.

Hỏi:

Khi đi Hộ-Niệm, không đủ người phải nhờ sự hỗ trợ của các nhóm Hộ-Niệm khác. Như thế có cần giữ nguyên người khai thị lúc đầu không? Vì nếu như nhiều người khai thị của nhiều nhóm có ảnh hưởng đến người được Hộ-Niệm không?

Trả lời:

Trong một buổi Hộ-Niệm, không nên thay đổi quá nhiều người khai thị, vậy mới tốt, tránh tình trạng ồn ào, làm người bệnh phân tâm, và nhất là tránh những người hiếu kỳ, không hiểu cách khai thị phát biểu sơ suất, nói những lời không thích hợp. Người chưa kinh nghiệm khai thị nếu sơ ý nói một lời không thích hợp, hay sai pháp làm thay đổi ý nguyện của người bệnh. Rất khó chuyển đổi tâm ý người bệnh về sau, chứ không có nghĩa gì khác.

Nhiều nhóm Hộ-Niệm cùng Niệm Phật, thì những người trong các nhóm ít nhiều cũng đã có kinh nghiệm khai thị, biết cách hướng dẫn rồi. Nếu vậy, thì không cần áp dụng cứng ngắt, hay phân chủ - khách

đâu. Uyển chuyển là tốt, bàn bạc với nhau là tốt, chứ còn phân chia cứng ngắt thường gây xáo trộn. Cho nên, không cần phải giữ nguyên một người khai thị lúc đầu.

Hỏi:

Sau khi Hộ-Niệm được 8 giờ. Người được Hộ-Niệm có hai trường hợp

1-Nóng ở bụng nhiều và ở đầu không nóng nhưng không lạnh như những chỗ khác.

2-Nóng ở ngực nhiều và ở đầu không nóng nhưng không lạnh như những chỗ khác.

Như thế thần thức của hai người này đã ra khỏi thân chưa? Trường hợp này xử lý như thế nào? Nếu gia đình không bằng lòng cho niệm tiếp.

Trả lời:

Sau 8 giờ chỉ có thể còn hơi ấm ở một điểm. Nếu còn ấm tại 2-3 điểm thì nên cẩn thận niệm thêm một thời gian nữa cho thực sự chính xác một điểm ấm hoặc khi nào toàn thân lạnh hết mới được. Khi thân xác còn ấm nhiều chỗ thì coi chừng thần thức chưa thực sự ra khỏi thân thể, không được tẩn liệm xác.

1) Nóng ở vùng bụng, đây là điềm xấu, không tốt. Nên thành tâm cầu Phật gia trì, gia đình nên lạy Phật cầu gia hộ, Ban-Hộ-Niệm nên phát tâm niệm thêm 4-8 giờ nữa. Khai thị rất cần trong trường hợp này, cầu giải oan gia trái chủ. Hãy làm hết sức, còn kết quả ra sao thì tùy theo phước phần của người ra đi.

2) Nóng ở ngực nhiều có thể được sanh lại làm người. Trong trường hợp này thân xác cũng có thể được mềm mại, nhưng không viên mãn. Nhưng nếu thành tâm, Ban-Hộ-Niệm có thể tiếp tục khai thị, hướng dẫn cho thần thức buông xả việc lưu luyến con cháu, mau mau thức tỉnh niệm Phật, cầu xin A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ.

Nên niệm thêm 4-8 giờ nữa, có thể giúp thần thức tỉnh ngộ mà Vãng-Sanh Cực-Lạc. Lúc đó điểm nóng sẽ chuyển lên đỉnh đầu.

Trong những trường hợp này, bắt buộc gia đình phải thành tâm cầu nguyện, thành tâm hợp tác tối đa với Ban-Hộ-Niệm để cứu người thân của họ. Nếu người thân không bằng lòng thì Ban-Hộ-Niệm đành phải ra về. Tất cả đều tùy duyên phận, chứ không biết cách nào khác hơn.

Hỏi:

Khi gặp những trường hợp khó. Cần khai thị và cầu xin oan gia. Nhưng khi cầu xin oan gia người khai thị có thể nói mạnh (có tính chất hù dọa) hay chỉ một mực năn nỉ như anh đã hướng dẫn trong buổi nói chuyện ở Niệm Phật Đường Tịnh Nghiêm?

Trả lời:

Nói mạnh, có nghĩa là nói giúp cho thần thức giựt mình tỉnh ngộ, không nên nói quá nhỏ nhẹ như ru ngủ làm cho thần thức cứ mê mê tỉnh tỉnh trong trạng thái chơi vơi. Vì lúc đó thần thức có thể chưa biết mình đã chết, đang phân vân trong cảnh giới nửa thực, nửa giả, đang mơ mơ màng màng không biết làm sao. Lúc đó ta nói lớn tiếng một chút làm họ giựt mình tỉnh ngộ ra mau mau Niệm Phật cầu Vãng- Sanh. (Nếu có cuốn Video cụ Hồ Thị Lan, nên xem lại cuốn đó, khi Diệu-Âm thấy khuôn mặt cụ vẫn chưa tốt sau mấy tiếng đồng hồ, nên nói rất mạnh để mong cụ giựt mình mà quyết tâm niệm Phật. Nên xem lại cuộc Vãng-Sanh này để rõ thêm).

Nói mạnh là nói dứt khoát, chứ không phải hù dọa, cống cao hay thách thức. Xem lại cuốn Video của Trần Thị Kim Phượng, Diệu- Âm nói rất mạnh, rất cương quyết, nhưng không có lời nào là thách thức hay hù dọa cả.

Nên thành tâm khẩn cầu oan gia trái chủ xóa bỏ hận thù, cùng nhau niệm Phật, một là lợi cho người bệnh, hai là lợi cho chính họ. Trong cuộc Vãng-Sanh của Trần Thị Kim Phượng, Diệu-Âm đã áp dụng rất nhiều cách điều giải, rất cương quyết, nhiều khi phải lý luận

với oan gia nữa, nhưng tuyệt đối không dám chống đối hay thách thức họ.

Nếu oan gia quyết lòng báo thù thì mình không còn cách nào khác. Người Hộ-Niệm tuyệt đối không dùng bùa, ngải, hay cầu các vị "Thầy Pháp" tới trục xuất, hay đánh phá oan gia. Nhất định nhớ điều này.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(25/09/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 02 ::.

***

Những sơ xuất thông thường khi Hộ-Niệm.

Hỏi:

Sau khi Hộ-Niệm 8 giờ. Ban-Hộ-Niệm có cần thiết thăm hơi nóng người được Hộ-Niệm ở đâu không? (Để có thể xử lý mọi trường hợp xấu kịp thời hay là tùy duyên)

Trả lời:

Nên làm. Hãy cẩn thận và thành kính làm việc này. Không nên làm với tâm hiếu kỳ, nhưng thành khẩn làm vì để coi người đi có bị chướng ngại nào không, nếu bị chướng ngại thì xử lý kịp thời, nghĩa là mời gia đình cùng Ban-Hộ-Niệm nên thành khẩn Hộ-Niệm thêm cho người ra đi. Nếu được đồng thuận thì tốt, không đồng thuận thì cũng đành tùy duyên thôi.

Có nhiều người thăm thân xác quá lâu, quá nhiều làm cho người ta lầm tưởng rằng người Hộ-Niệm đang bắt cái xác tập thể dục!

Làm như vậy có vẻ bất kính! Phải tránh.

Có người, vì muốn biểu diễn sự mềm mại, cầm tay lắc qua lắc lại, ẵm lên rồi thả xuống giường, để chứng tỏ cho mọi người thấy điều "Bất khả tư nghị" của người Vãng-Sanh. Thật là điều bất kính! Phải tránh.

Hỏi:

Như anh Diệu-Âm hướng dẫn. Sau thời gian Hộ-Niệm, người được Hộ-Niệm chỉ còn hơi nóng ở một điểm hoặc khi nào toàn thân lạnh hết mới được. Vậy một trường hợp được Hộ-Niệm 14 giờ, người được Hộ-Niệm ngoài các điều kiện cần thiết và thoại tướng tốt đầy đủ. Toàn thân người được Hộ-Niệm đều lạnh hết thì trường hợp này như thế nào? (có được Vãng-Sanh không?). Cũng không nóng ở đỉnh đầu.

Trả lời:

Hơi nóng có nghĩa là hơi ấm, hoặc ít lạnh hơn các nơi khác, chứ không phải nóng "Như cái máy sấy tóc" như có người đã diễn tả đâu.

Một người được Hộ-Niệm 14 giờ sau khi tắt thở, có thể còn hơi ấm ở đỉnh đầu. Tuy nhiên, nhiều khi trong suốt thời gian Hộ-Niệm, căn phòng mở máy lạnh thường xuyên, hoặc thời tiết lúc ấy lạnh quá thì cũng khó có thể phân biệt.

Cho nên, nếu ấm ở đỉnh đầu là cách xác định tốt hơn, mạnh hơn, yên tâm hơn, chứ không phải luôn luôn như vậy. Ví dụ, có người lúc chết chưa được Vãng-Sanh, nhưng nhờ Hộ-Niệm mà mấy ngày sau mới được Vãng-Sanh thì làm sao còn hơi nóng? Cuộc Vãng-Sanh

của Sư Cô Thích Pháp Giác ở tỉnh Sơn-Tây Trung Quốc là một ví dụ cụ thể.

Vậy thì, yếu tố Vãng-Sanh vẫn phải căn cứ theo ba món tư lương là TÍN-NGUYỆN-HẠNH. Người có lòng tin, tha thiết cầu Vãng-Sanh, quyết lòng niệm Phật, trước khi tắt hơi được người Hộ-Niệm khuyên nhắc cẩn thận, bảo vệ an toàn, không bị con cháu trong nhà ngăn cản hoặc phá hoại, khi ra đi được thoại tướng tốt đẹp cũng có thể xác định được Vãng-Sanh. Nếu có thêm thoại tướng ấm ở đỉnh đầu thì thêm yếu tố tốt, giúp cho mọi người an tâm hơn, thế thôi.

Nói chung, càng có nhiều thoại tướng tốt, càng vững tâm. Càng nhiều sự cản phá càng thêm khó khăn cho người ra đi. Người Hộ-Niệm chúng ta cứ thành tâm cứu độ người lâm chung, cố gắng giảm thiểu mọi rủi ro cho họ, mong cho người ra đi được hoàn mãn, là được. Còn mọi chuyện đều nên để tùy duyên.

Hỏi:

Người được Hộ-Niệm là một em bé hơn 10 tuổi bị bệnh ung thư, đang chờ chết. Em chịu niệm Phật và phát nguyện Vãng-Sanh, nhưng lại đòi mua đồ chơi. Theo anh trường hợp này nên xử lý như thế nào?

Trả lời:

Hộ-Niệm cho một người, luôn luôn tìm cách thỏa mãn những yêu cầu của họ. Một đứa bé 10 tuổi thích đồ chơi là chuyện bình thường, trước lúc chết các em còn thích được chìu chuộng, thích được người chăm lo, thích có người thương yêu bảo vệ... tất cả đều là chuyện bình thường. Người lớn mà đôi khi còn thích như vậy, huống chi là trẻ em.

Vậy thì, nên mua đồ chơi cho cháu và nói rằng về Tây-Phương muốn có đồ chơi gì thì có liền, không cần đi tìm mua như ở đây. Thần thông đạo lực ở Tây-Phương vi diệu, bay lượn khắp không trung, muốn ăn có ăn, muốn mặc có mặc, muốn cái nhà bay lên không thì cái nhà bay lên không... muốn cái gì được cái đó. Còn ở đây, mấy thứ đồ chơi này họ làm để chơi tạm vài bữa thì hư, đâu có gì là hay...

Lợi dụng sở thích của em mà khuyến tấn thêm, chứ không phải ngăn cấm em nhé. Đây không phải là chấp trước, mà lợi dụng sở thích để hướng dẫn, khuyến khích em.

Một em bé mà biết niệm Phật, biết cầu Vãng-Sanh thật sự là tốt lắm rồi. Hãy tận dụng tâm lý để thuyết phục và uyển chuyển khuyên nhắc mới thành công được.

Hỏi:

Khi Hộ-Niệm người khai thị có cần thiết ngồi khai thị liên tục (ngồi gần nói nhỏ và các thành viên vẫn niệm Phật) hay chỉ khai thị như anh hướng dẫn trong các đĩa Hộ-Niệm cho cô Kim Phượng, Cụ Hồ Thị Lan v.v..?

Trả lời: Câu hỏi này hay lắm!

Nhiều Ban-Hộ-Niệm, Diệu-Âm thấy người khai thị nói liên tục bên tai người bệnh. Đây là điều không tốt, dễ làm người bệnh loạn tâm, tức bực, hoặc khó chịu. Có nhiều khi vì mình nói hoài, bắt họ phải chú tâm nghe mãi, làm họ bực mình, tự ái, phiền não... mà không muốn mình Hộ-Niệm nữa đó.

Khoảng 1 giờ nhắc nhở một lần là đủ rồi. Nếu người có tín tâm vững, có phát nguyện tha thiết, thường ngày biết niệm Phật tu hành nhiều v.v.. thì nhiều khi khỏi cần khai thị nữa. Xin mọi người hãy nhiếp tâm niệm Phật để người bệnh cũng nhiếp tâm niệm theo thì tốt hơn.

Cụ Hồ Thị Lan, khi Diệu-Âm tới thì cụ đã bị mê man nằm im thiêm thiếp. Hỏi gia đình thì biết Cụ không niệm Phật tốt mấy, con cháu trong nhà chưa vững lắm về pháp Phật... chính vì vậy mà Diệu-Âm khuyên giải khá nhiều trong những ca Diệu-Âm đến Hộ-Niệm, nhưng ít ra cũng 30 phút mới nói một lời ngắn. Coi trong video thấy khai thị nhiều là do Hộ-Niệm nhiều lần, và người quay phim quay nhập lại, không có chia ra mà thôi.

Sau khi cụ tắt hơi, thấy thoại tướng không được tốt, nên trong bốn giờ đầu Diệu-Âm nói thêm. Khi thấy tướng đã chuyển đổi thì Diệu-Âm an lòng ra về... Trước khi ra về có dặn mấy đồng tu tiếp tục niệm Phật là đủ, không cần nói thêm gì nữa.

Riêng Cô KIM PHƯỢNG, như mọi người đều biết, cô bị chướng nạn rất nặng, nên Diệu-Âm phải cố gắng hết sức để điều giải oan gia trái chủ. Hóa giải xong việc oan gia nhập thân thì cô mới ra đi được. Khi cô ra đi rồi, trong vòng hai giờ đầu, vẫn cần sự hướng dẫn để ngừa các chướng nạn vẫn đeo theo cô. Đây là điều tốt. Đến khi thấy rõ sự chuyển tướng khá rõ rệt, chứng tỏ được cảm ứng tốt, nên Diệu-Âm an tâm ra về.

- Có nhiều cuộc Hộ-Niệm, người khai thị nói nhanh quá, nói cứng quá, nói cao ngạo quá, hoặc sơ ý không giữ sự thành kính với Tam Bảo, hoặc nói quá cứng khi hóa giải oan gia trái chủ... đây cũng là điều không tốt lắm, cần nên chú ý sửa chữa lại.

- Có nhiều khi người Hộ-Niệm nhắc nhở mà có tính cách bắt buộc người bệnh phải niệm theo, cứ lắc đầu người bệnh, bắt họ phải mở miệng niệm theo, ép buộc họ phải mở mắt ra nhìn tượng Phật... đây cũng là điều không tốt. Nếu thấy người bệnh cứ ngủ hoài, thì lâu lâu cũng nên nhắc nhở họ cố gắng vùng lên kiên cường niệm Phật, vui vẻ khích tấn họ là điều tốt. Tuy nhiên, nhiều khi người bệnh quá mệt mỏi thì cũng cần cho họ nghỉ một chút, hoặc khuyên họ thầm niệm theo. Chú ý giúp họ giữ vững ý nguyện niệm Phật, chứ không thể bắt buộc họ được.

- Nhiều người hướng dẫn người bệnh mà cứ hỏi nhiều quá, bắt bệnh nhân phải trả lời liên tục, cũng không tốt! Hãy nên nói ngắn, vui vẻ một vài phút là đủ, rồi niệm Phật là được. Hỏi người bệnh nhiều quá làm họ dễ loạn tâm.

- Khi hướng dẫn, khai thị, không nên mở ra những vấn đề lạ, hoặc hỏi những câu hỏi làm cho bệnh nhân khó trả lời. Nếu sơ ý mở ra một câu hỏi nào, người bệnh chưa kịp trả lời hoặc cần đến suy nghĩ, thì chính người khai thị phải nhanh chóng trả lời giùm cho người bệnh liền, đừng để họ suy nghĩ hoặc phiền não. Ví dụ: mình hỏi:

Cụ muốn nằm đây hay muốn về Tây-Phương? Gặp người vui vẻ thì họ trả lời được, có người họ cảm thấy khó chịu vì họ nghĩ rằng mình khinh thường họ. (Đây cũng là tập khí không tốt!). Thấy vậy, đã lỡ hỏi, thì phải nhanh chóng tự giải quyết liền:

Ở đây khổ quá Cụ à, đau đớn, nhức mỏi, hãy mau về Tây- Phương với A-Di-Đà Phật hưởng tận sự sung sướng, thành Bồ-tát, thành Phật nghen, v.v.. và v.v..

- Tập nói cho thật tự nhiên, cũng đừng quá vội, quá nhanh, cũng đừng quá nhựa nhựa, quá chậm. Nói tự nhiên và không làm quá vẻ nghiêm trang, căng thẳng. Hãy vui vẻ, tự nhiên, thản nhiên, đầy đủ sự khuyến tấn, khích lệ... Những khả năng này sẽ phát triển dần theo kinh nghiệm. Thông thường những lần Hộ-Niệm đầu, ta nói hay bị vấp víu, nhưng không sao đâu, từ từ sẽ tốt dần...

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(29/09/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 03 ::.

***

Cơ hội được Vãng-Sanh.

Hỏi:

Người được Hộ-Niệm ngũ căn bị khiếm khuyết (mắt mờ hay câm hoặc điếc v.v..). Có cơ hội Vãng-Sanh không?

Trả lời:

Người nào cũng có khả năng Vãng-Sanh, nhưng khó hay dễ thì chắc chắn phải có. Người ngũ căn khiếm khuyết thật sự phải khó khăn hơn người bình thường. Trong kinh Duy-Ma Cật có nói đến chuyện này. Ví dụ, người câm điếc làm sao họ nghe lời khai thị, khi gặp trở ngại mình khuyên họ buông xả làm sao họ biết để buông xả, khi mình niệm Phật làm sao họ nghe theo để niệm Phật được, khi oan gia trái chủ tấn công làm sao họ báo cho mình biết sự cố bất tường đó, v.v....

Trong kinh Phật có kể ra những trường hợp không được Vãng-Sanh như:

- Người không gặp bạn lành khuyên nhắc;

- Bị bạn ác phá hoại làm mất lòng tin;

- Bị nghiệp khổ bức bách;

- Bị cuồng tâm loạn trí;

- Bị trúng phong cấm khẩu;

- Bị hôn mê bất tỉnh;

- Bị nạn nước lửa;

- Bị độc xà ác thú vồ chết thình lình;

- Chết giữa quân trận;

- Té từ trên cao xuống chết.

Nói chung, lâm vào những trường hợp này không dễ gì được Vãng-Sanh. Nhất là những người tự tu các pháp tự lực.

Thành ra, những người khuyết tật. câm điếc khó Vãng-Sanh hơn người bình thường. Người tự tu, phá không nổi nghiệp chướng, lại không hiểu biết sự Hộ-Niệm, cũng khó được phước phần Vãng-Sanh.

Có những trường hợp có thể giải quyết được, như người già, lớn tuổi, tai bị lỉnh lảng, điếc thì nên mua dụng cụ trợ thính, máy nghe, đặt vào lỗ tai thì có thể nghe được. Người già mắt bị mờ, nhưng nhờ lúc còn sáng có tu hành, từng nhìn thấy được hình Phật, khi sắp lâm chung còn nhớ được hình Phật để quán tưởng tới v.v...

Khi tắt hơi xong, thần thức chuyển qua thân trung ấm, có thể thấy được, nghe được. Nhưng trước đó thiếu huân tu, thiếu sự hướng dẫn về Tín-Nguyện-Hạnh, thì sự chuyển tâm niệm Phật cũng là vấn đề khó khăn cho họ. Tập khí khác chi phối, nghiệp chướng hiện hành, oán thân dụ hoặc... thì sự thức tỉnh, hiểu đạo ngay trong giai đoạn này thật khá khó khăn!

Nói như vậy nhưng chắc chắn vẫn có những trường hợp đặc biệt. Điều này ngoài dự liệu thông thường, khó quyết đoán được!

Hỏi:

Khi đến nhà của người được Hộ-Niệm. Có để bàn thờ thần tài và ông địa hay thờ một số vị thần khác rất trang nghiêm, trường hợp này phải xử lý như thế nào? (Người được Hộ-Niệm nằm ngay trong phạm vi này)

Trả lời:

Nếu thật sự gia đình thành tâm tin tưởng Phật, tha thiết muốn người thân được Vãng-Sanh thì ngại ngùng gì mà không nói thẳng với họ về cách trưng bày trong phòng Hộ-Niệm.

Thờ "Ông Địa" và "Ông Thần Tài" thì thường để dưới đất, trong một góc nhà, cũng không có gì trở ngại lắm.

Hãy giải thích cho họ rõ ràng là chỉ nên treo tôn tượng A-Di-Đà Phật là tốt nhất. Nếu họ cảm thấy khó khăn phải hạ những tượng khác xuống, thì có thể đề nghị với họ nên dùng căn phòng khác để Hộ-Niệm.

Hơn nữa, người bệnh nhìn thấy các tượng Thần Tiên, có thể họ lo sợ rằng lâu nay mình thờ các Ngài đó, nay lại niệm Phật A-Di-

Đà mà không niệm các vị Thần Tiên đó thì các vị này sẽ buồn, sẽ quở phạt. Họ e ngại, sợ có lỗi...

Đôi khi, dù cho họ có hiểu chút ít đạo lý Vãng-Sanh, nhưng họ vẫn e ngại đủ điều. Đây là tập khí sai lầm!

Nên khuyên nhắc người bệnh phải bỏ đi các ý nghĩ sai lầm này, vì các vị Thần Tiên đều là Thiện Thần, họ cũng niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Chư vị đó rất hoan hỉ khi ta niệm Phật. Cố gắng khuyên giải người bệnh và gia đình an tâm về chuyện này.

Nếu có thể, hãy chuyển đến phòng khác và treo tôn tượng A-Di-Đà Phật lên.

Trong phòng Hộ-Niệm nên thoáng một chút, sạch sẽ gọn gàng, những hình ảnh chụp gia đình, vợ chồng, con cái, hình bông hoa, phong cảnh nên tạm thời hạ xuống. TV Cassette, radio, v.v.. nên tắt đi. Nên tránh sự thăm lom của bà con, người thân. Đừng để những người không hiểu đạo đến hỏi thăm bệnh tình, chúc phúc, chúc lành bệnh, cầu mau bình phục v.v.. Những điều này không tốt.

Nhắc nhở người nhà đừng nói chuyện lớn tiếng, đừng vội vã bàn đến chuyện chôn cất, thiêu đốt, hậu sự v.v.. hoặc tỏ ra u sầu, buồn bã, than thở... những điều này dễ động tâm người đang nhiếp tâm niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Đừng để những tiếng ồn ào làm ảnh hưởng đến người bệnh.

Nếu đã tu xen tạp, suốt đời nhắm tới các đạo quỉ thần, đến lúc lâm chung mà còn vướng bận vào đó nữa, không tin tưởng Phật pháp, thì rất khó Vãng-Sanh. Nếu người nhà chỉ mời chúng ta đến đóng góp thêm chút ít hình thức nào đó, rồi xen tạp các thứ khác thì chúng ta nên từ chối Hộ-Niệm, đừng miễn cưỡng tham gia, vì không những không giúp được gì mà đôi khi còn làm phiền não cho người ra đi, gây hại cho họ.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(07/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 04 ::.

***

Lập Ban-Hộ-Niệm cũng phải tùy duyên!

Hỏi:

Cô muốn đưa pháp môn Hộ-Niệm này vào một chùa ở gần quê Cô. Để phối hợp cùng thực hiện, thì Cô nên đặt vấn đề nói chuyện với chính quyền, với quí thầy cô ở chùa như thế nào cho hợp lý?

Diệu Thiện.

Trả lời:

Mỗi chùa đều có đạo phong, đạo học... riêng. Nói chung là có cách tu hành riêng, thành ra Cô cần tế nhị và cẩn thận trong lúc bàn thảo với các vị ở đó mới được.

Thời mạt pháp này niệm Phật là pháp tối thắng nhất để cứu chúng sanh thoát vòng sanh tử. Trong những năm qua, người niệm Phật Vãng-Sanh đã hiển hiện rõ rệt, rất nhiều. Nhiều người nhìn thấy những cuộc Vãng-Sanh và đã ngộ ra đường thành đạo, đã phát tâm rất mạnh và quyết lòng thành lập những nhóm cộng tu, lập Ban-Hộ- Niệm, lập Niệm Phật Đường để niệm Phật.

Nhưng vẫn còn nhiều nơi không muốn thay đổi cách sinh hoạt, họ đã quen thuộc với phương hướng tu hành từ trước. Đây cũng là điều bình thường chứ không có gì lạ.

Được Vãng-Sanh cần phải có đầy đủ phước đức và thiện căn. Người có đủ phước đức và thiện căn thì gặp cơ duyên này mới được cái phước phần Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc để viên mãn thành tựu đạo quả. Thiếu phước đức và thiện căn thì đành phải chịu thua!

Thiện căn là lòng tin, phước đức là phát tâm niệm Phật, nhân duyên là gặp được cơ hội này thì quyết lòng cầu nguyện Vãng-Sanh Tịnh-Độ.

Chính vì thế mà mình làm Phật sự cũng phải tùy duyên, chứ không nên phan duyên.

Nghĩa là, bàn bạc với các chùa thì Cô cứ bàn bạc, khuyên đại chúng niệm Phật thì Cô cứ khuyên, còn được hay không thì nên để tùy duyên của người. Xin Cô không nên buồn phiền khi khuyên người niệm Phật mà bị họ chống đối hay không theo.

Hầu hết các chùa chiền ở các nơi đã tu hành theo lệ cũ, quen thuộc rồi. Phật tử cũng đã quen cách tu hành như vậy rồi, các Thầy dù muốn thay đổi, cũng khó khăn chuyển đổi lắm. Mình nên thông cảm vấn đề này.

Cô nên gởi biếu, hoặc cúng dường cho họ những băng đĩa Vãng-Sanh, lời pháp của ngài Tịnh-Không, những tin tức về Hộ-Niệm Vãng-Sanh, và đề nghị với quí Thầy, Cô về việc Hộ-Niệm, chuyên tu Tịnh-Nghiệp, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Nếu được thì tốt, không được thì mình phải lo số phận của mình là chính vậy.

Trong những năm qua Diệu-Âm luôn luôn cố gắng âm thầm làm việc này. Trong đó, hầu hết các Niệm Phật Đường của cư sĩ tu tại gia lập nên, tu niệm Phật, tự Hộ-Niệm cho nhau đều đã có sự thành tựu rất lớn, cứu độ được nhiều người Vãng-Sanh.

Hỏi:

Ở Hà nội, theo Cô được biết chưa có một Ban-Hộ-Niệm nào cả, Cô rất muốn thành lập, nếu Diệu-Âm có nhóm liên hữu đồng tu nào

có quan hệ thân thiết với Hà Nội, có thể gầy dựng cơ sở được, thì cho Cô biết với.

Diệu Thiện.

Trả lời:

Thực ra ở Hà Nội đã có Ban-Hộ-Niệm chứ không phải không có. Năm 2007 có vài vị ở Hà Nội vào TP HCM gặp Diệu-Âm và sau đó về Hà Nội lập Ban-Hộ-Niệm, đáng tiếc là hiện giờ Diệu-Âm không liên lạc được để biết rõ địa chỉ cũng như điện thoại của họ. Diệu-Âm sẽ cố gắng tìm cách nối lại liên lạc rồi cho Cô hay sau.

Ban-Hộ-Niệm ở VN đến nay có nhiều lắm, rải rác khắp nơi, nhiều khi ngay trong một tỉnh có đến hàng chục Ban-Hộ-Niệm, không cách nào liên lạc cho đầy đủ được.

Chị Thu Hương, Ban-Hộ-Niệm Hoa Sen ở Đà Nẵng rất tốt, thẳng thắn, phát tâm mạnh, Cô nên liên lạc với chị Thu Hương để nhờ giúp đỡ về cách thức Hộ-Niệm và thành lập Ban-Hộ-Niệm.

Về mặt chính quyền, thì ở đâu mình phải theo luật lệ ở đó. Căn bản là mình không được làm điều gì phạm đến quy định của nhà nước, không được xen vào các việc khác. Làm đạo thì ta cứ lo việc đạo, quyết lòng theo giáo pháp của Phật để cứu độ chúng sanh mới tốt.

Nên tế nhị trong việc tiếp xử, thành khẩn xin họ chấp nhận cho bà con xóm làng, những người già cả, tụ tập lại thành nhóm nhỏ để cùng nhau niệm Phật, nếu có ai bị bệnh nặng thì xin họ cho phép Ban-Hộ-Niệm tới niệm Phật Hộ-Niệm. Chỉ vậy mà thôi.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(15/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 05 ::.

***

Coi chừng chó mèo.

Hỏi:

Người được Hộ-Niệm là một ông cụ 89 tuổi đã được Hộ-Niệm gần 1 năm, mỗi tuần 2 lần, mỗi lần 1 giờ. Ông vẫn còn tỉnh táo chỉ không đi được thôi và phát âm khó nên thường niệm thầm theo Ban- Hộ-Niệm. Ông và gia đình đều rất thành tâm, nhưng gần đây ông hay bị hôn trầm trong giờ Hộ-Niệm.

Bên cạnh ông luôn luôn có một con chó đi theo, bất cứ ai lại gần nó, nó đều không bằng lòng. Vì Ban-Hộ-Niệm quen thuộc rồi nên nó không cắn. Như anh đã hướng dẫn trong các buổi nói chuyện về Hộ-Niệm. VT sợ chú chó sẽ là chướng ngại khi ông lâm chung.

Theo Anh trường hợp này phải xử lý như thế nào? (Ban-Hộ-Niệm và gia đình của ông cần làm những gì?)

Trả lời:

Cảm ơn VT đã hỏi một câu hỏi rất hay, rất đặc biệt, rất cần cho người đi Hộ-Niệm và gia đình người bệnh, nhất là ở thôn quê Việt-Nam.

Câu hỏi có mấy vấn đề riêng rẽ.

1) Ông cụ lâu nay tỉnh táo, nhưng gần đây lại hôn trầm trong giờ Hộ-Niệm.

Có thể là gần đến giai đoạn cuối cùng nên ông thường rơi vào trạng thái hôn mê chứ chưa chắc là hôn trầm lúc Hộ-Niệm đâu. Người nghiệp chướng nặng, trước lúc lâm chung khó tránh khỏi cảnh này. Không những hôn trầm, mà coi chừng nhiều khi bị oan gia trái chủ tấn công đến thất điên bát đảo trong tâm mà mình không hay đó! Đây là chuyện thường tình chứ không có gì đặc biệt.

Hãy khuyên gia đình ăn chay, phóng sanh, làm thiện, bố thí, cúng dường, niệm Phật, v.v... hồi hướng công đức cầu giải oan gia trái chủ, cầu tiêu tai giải nạn cho ông. Thường lạy Phật, cầu tam bảo gia bị, và thành tâm thay cho ông sám hối nghiệp chướng. Tuyệt đối không sát sanh hại vật.

Nếu ông cụ nằm lâu năm quá, hãy chăm sóc kỹ một chút, có thể ông mệt mỏi quá mà sanh ra như vậy. Hãy xoa bóp các khớp xương, xoa lưng, các huyệt ở thái dương, sau ót, vai, bóp tay chân để máu huyết lưu thông tốt hơn. Xoa bóp trên đầu nhiều một chút để tránh chóng mặt nhức đầu, tránh hôn trầm. Thỉnh thoảng nên cho uống chút nước để khỏi bị thiếu nước mà kiệt sức. Ăn uống khỏi cần kiên cữ nữa làm chi. (Hẳn nhiên là ăn chay mới tốt nhé).

Khuyên ông cụ mau mau sám hối nghiệp chướng, ngày đêm niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Mau mau buông xả, đừng lưu luyến gì khác, vì ngày giờ ra đi không còn xa nữa đâu. Con cháu trong nhà phải tích cực hỗ trợ đường Vãng-Sanh cho ông cụ, nếu con cháu không hỗ trợ thi coi chừng bị trở ngại lớn đó.

Và, đây cũng là một bài học rất hay, khiến cho người tu hành chớ nên ỷ lại. Bây giờ thì lý luận trên mây xanh, chứ lúc cuối đời thì coi chừng mê man bất tỉnh. Triệu triệu người tu hành, khó tìm ra một người thoát vòng sanh tử là do chuyện này đây.

Vậy thì mau mau buông xả, đừng chấp, đừng chê, đừng luyến lưu, đừng tham sân si nữa. Hãy mạnh dạn buông tất cả xuống để tìm đường Vãng-Sanh về với Phật A-Di-Đà. Tất cả những sự yêu thương, giận hờn, ganh ghét, v.v... trên đời này đều có duyên nợ cả. Người biết tu hãy biến tình yêu thành tri kỷ, biến thù hận thành bạn

hiền. Hãy quyết lòng chuyển tất cả những duyên nợ này về Tịnh-Độ hết đi, để chúng ta cùng nhau về Tây-Phương thành Phật độ chúng sanh thì hay hơn. Đây chính là vì chúng ta yêu thương nhau đó.

Đời là khổ, người tu hành biết khổ thì hãy mạnh dạn lìa khổ ra để đi về cõi Cực-Lạc, đây gọi là "Cát ái", có lìa bỏ ái nhiễm mới thoát ly Ta-Bà, mới thoát được nghiệp chướng, mới tránh được cảnh hôn mê ở giây phút cuối cùng.

2) Bên cạnh ông luôn luôn có một con chó đi theo, bất cứ ai lại gần nó đều không bằng lòng.

Đây là điểm chính của vấn đề. Nêu lên câu hỏi này rất hay.

Nếu VT đọc kỹ trong "Khuyên Người Niệm Phật", thì có chỗ Diệu-Âm đã nói đến vấn đề này rồi. Nhưng bộ sách KNNP dày quá, mấy ai có thể đọc hết được bộ sách đó.

Nêu chuyện này ra để giúp cho nhiều người cùng biết, thì câu hỏi này thuộc về loại "Vì lợi ích chúng sanh mà hỏi", công đức vô lượng.

Nhiều người Hộ-Niệm mà không chú ý đến chuyện này, nhiều khi công phu Hộ-Niệm cả năm trường có thể bị phá hỏng bởi một con chó, một con mèo trong nhà. Thật đáng tiếc! Nhất là, rất tội nghiệp cho người chết!

Ông Cụ thương con chó, con chó thương ông Cụ, nó cứ bám sát theo ông Cụ để bảo vệ cho ông, thì đây thật sự là một chướng ngại rất lớn cho đường Vãng-Sanh của ông Cụ. Thương là "ÁI", nhớ là "LUYẾN". Luyến ái con chó thì thật sự là hiểm họa cho kiếp số của người trong tương lai!...

Trước khi Hộ-Niệm, những lời dặn dò gia đình, có điều yêu cầu gia đình, nếu có nuôi chó, nuôi mèo, nói chung là gia súc, thì phải nhốt chúng lại, không được để chúng đi lại tự do.

Nếu không nhốt được thì phải đặc biệt lưu ý coi chừng chúng, đừng để chúng lại gần, nhất là lúc lâm chung, lúc vừa tắt hơi.

Hơn nữa, không được để chúng lai vãng trong suốt thời gian Hộ-Niệm, sau khi tắt thở, cho đến khi thật sự an toàn Vãng-Sanh.

Lưu ý: canh chừng không an toàn bằng nhốt lại. Ở đây không những không nhốt mà còn để con chó đi kèm theo sát bên người sắp chết thì thật là điều hiểm họa, khó đoán trước sự bất tường!

Nên nhớ, lúc tắt hơi xong, ta thì không thấy gì cả, chứ coi chừng con chó nó thấy rất rõ ông chủ nó đang làm gì, đang bị chướng ngại gì, đi đâu, có bị ai hà hiếp không, nó có thể thấy những hình ảnh mà ta không thấy v.v... Nó có thể phản ứng rất mạnh, nhanh chóng, hung dữ... không ai có thể cản ngăn nó được đâu. Ví dụ, nó nhảy vô vồ tới chụp cái xác, cấu xé cái xác người chết (thật ra là nó có thể hiểu lầm, hoặc còn nhiều nguyên do khác nữa...). Nếu bị vậy, thì rất khó được Vãng-Sanh, mà còn tạo cảm giác kinh hoàng cho người chết nữa, đưa đến chỗ đọa lạc. Hậu quả sẽ dữ nhiều hơn lành. Không tốt!

Vì thế, nên khuyên người nhà nhốt nó lại, nếu không nhốt được thì nhờ ban thú y họ cho thuốc ngủ trước để nhốt lại. Khuyên ông Cụ phải biết xa con chó ra, không nhớ nó nữa. Lúc chết mà nhớ thương con cháu còn bị trở ngại thay, huống chi quyến luyến con chó!

Xin đừng để quá trễ!

Câu hỏi này cũng là dịp nhắc nhở người Hộ-Niệm, khi Hộ-Niệm phải chú tâm coi chừng mèo chó. Bên này xem chừng bên kia, nếu thấy có mèo chó tới thì đứng lên chận chúng lại, hay đuổi chúng đi.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(20/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 06 ::.

***

Khả năng Hộ-Niệm.

Hỏi:

Khi Hộ-Niệm cho trường hợp đang hấp hối lại có một trường hợp khác cũng hấp hối (2 trường hợp này Ban-Hộ-Niệm đều Hộ-Niệm thường xuyên khi chưa hấp hối) Ban-Hộ-Niệm gặp trở ngại vì:

- Phải niệm 24/24.

-Thành viên chỉ có 8 người .

-Các Ban-Hộ-Niệm khác đều bận.

Trả lời:

Mình đâu có thần thông, biết phân thân như Thánh Chúng ở cõi Tây-Phương đâu mà có thể phân thân đi Hộ-Niệm cho đủ khắp. Cần đòi hỏi người trong gia đình phải lo việc Hộ-Niệm cho người thân của họ.

Hộ-Niệm 24/24 có nghĩa là người bệnh hoặc người lâm chung phải được Hộ-Niệm 24/24 chứ đâu phải người Ban-Hộ-Niệm phải có mặt 24/24. Mình tham dự trong khả năng cho phép của mình. Người thân trong gia đình cần phải đảm trách nhiều hơn nữa. Còn Ban-Hộ- Niệm thì phân chia người tới phụ Hộ-Niệm, chứ có cách nào khác hơn.

Hỏi:

Ban-Hộ-Niệm đang Hộ-Niệm cho một trường hợp đã được 8 giờ nhưng chưa tốt phải niệm tiếp tục. Lại có một trường hợp hấp hối cần Hộ-Niệm (2 trường hợp này cũng được Hộ-Niệm thường xuyên).

-Thành viên chỉ có 8 người, có người phải đi làm nên niệm 8 giờ đã mệt rồi .

-Các Ban-Hộ-Niệm khác cũng bận .

Trả lời:

Hai câu hỏi gần giống nhau. Tùy duyên chứ không cách nào khác. Mình làm vì chúng sanh, nhưng chúng sanh phải tự lo cho chúng sanh thì mới tương ưng với đại nguyện của Phật. Nhờ thế mới cứu họ được. Được cứu nghĩa là được sự sắp xếp.

Tất cả đều do nghiệp duyên dẫn dắt. Người thiếu phước thì đành chịu chướng ngại. Thành ra mọi người nên cần tu nhiều phước thiện.

Người trong gia đình bắt buộc phải lo Hộ-Niệm và chạy tìm người Hộ-Niệm cho người thân, chứ không thể đổ dồn cho Ban-Hộ-Niệm được. Phải nói rõ chuyện này với thân chủ trước khi khởi sự Hộ- Niệm. Đừng để Ban-Hộ-Niệm thì lo hụt hơi, còn người nhà của họ thì ỷ lại. Không tốt!

Ban-Hộ-Niệm cần thêm người tham gia, và Ban-Hộ-Niệm phải biết chia phiên nhau, không nên dồn hết lực lượng cùng niệm. Dồn lực lượng Hộ-Niệm, ban đầu thấy hay, nhưng thường không có đường dài. Nhiều cuộc Hộ-Niệm, một phiên có tới mấy chục người. Tổ chức như vậy cũng tốt trong một số trường hợp, nhưng nhiều lúc có thể làm cho người bệnh bị mệt, căng thẳng, phiền não, hoặc không dám xin nghỉ khi bị quá mệt. Hơn nữa làm như vậy thật quá phí sức cho Ban-Hộ-Niệm, khổ cho người Hộ-Niệm. Không ổn!

Quyết định cần phải uyển chuyển mới tốt. Tối đa 10 người một phiên là đủ rồi, các người khác lo nghỉ ngơi. Phải làm theo đường dài, đừng làm đường ngắn mà sinh trở ngại về sau.

Ban-Hộ-Niệm chỉ có 8 người thì chia làm 4 ra, mỗi lần 2 người tới niệm Phật, bắt buộc người nhà phải tăng cường thêm 2-3 người nữa là đủ.

Quan trọng là khai thị tốt, hướng dẫn chính xác, lòng thành tâm, chứ không hẳn phải thật đông là tốt, nhất là nhà nhỏ hẹp quá, nhiều người cùng hà hơi sẽ không đủ thanh khí, điều này cũng gây trở ngại cho việc Vãng-Sanh.

Không làm phiền não người bệnh, không được ỷ thị hay sơ ý gây thù hằn với oan gia trái chủ. Hòa giải được thì tốt cho cả oan gia và người lâm chung, không được thì đó là duyên phận của họ.

Nhiều người, khi thấy mình Hộ-Niệm được một số người Vãng-Sanh xong thì vội tưởng mình ngon, đâm ra ngạo mạn, nói lời khinh bạc với oan gia trái chủ, nói lời như ra lệnh, hăm dọa họ, v.v... Những điều này không tốt! Phải chú ý tránh.

Hỏi:

Có một vị trưởng nhóm của một Ban-Hộ-Niệm nói rằng: Sau thời gian Hộ-Niệm cho một người, nếu còn hai điểm nóng thì có thể niệm tiếp. Nếu chỉ còn một điểm nóng thì niệm tiếp không có tác dụng...

Trả lời:

Diệu-Âm chưa bao giờ hướng dẫn như vậy, hãy đọc kỹ lại.

Nếu chỉ còn nóng một chỗ thôi thì có thể đoán được cảnh giới họ đi lúc đó, chứ chưa bao giờ nói rằng còn nóng một chỗ thì tiếp tục Hộ-Niệm không có tác dụng nữa. Thêm vào câu "không có tác dụng nữa" là "ăn gian", không "ăn gian" thì hiểu lầm, hay đọc lướt qua mà sót ý.

Có nghĩa là, khi thấy họ chưa được Vãng-Sanh Tây-Phương mình cũng nên phát tâm hướng dẫn tiếp, Hộ-Niệm tiếp để cảnh giới họ cao hơn. Ngay cả người đã chết, đã bỏ trong hòm, mình còn đi dự Cầu-Siêu để mong họ được cơ hội Vãng-Sanh, thì tại sao lại nói "Hộ- Niệm không còn tác dụng nữa"?

Còn ấm nhiều chỗ (hai chỗ trở lên) trên thân thể thì mình nên nghĩ rằng, thần thức có thể còn vướng trong thân thể, chưa ra được. Chư Tổ dạy, trường hợp này không được tẩn liệm, mà phải tiếp tục Hộ-Niệm để giúp họ Vãng-Sanh. Nếu sau 8 giờ, 12 giờ, 16 giờ mà thoại tướng không được tốt thì mình nên phát tâm niệm thêm cho họ. Cần khai thị chỉ điểm đường Vãng-Sanh, cầu cho thần thức ngộ ra đường giải thoát, đừng lưu luyến thế gian, thương nhớ con cháu, luyến tiếc thân xác, v.v... mà bị kẹt. Hoặc họ đang bị kẹt chỗ nào đó mình khuyên cho nhiều để họ tỉnh ngộ mà niệm Phật cầu xin A-Di-Đà Phật tiếp dẫn. Vấn đề này gia đình phải hiểu đạo mới được. Nếu họ muốn chôn sớm cho khỏe thì mình niệm một câu: "A-Di-Đà Phật" rồi ra về, chứ không cách nào khác!

Vì thế, khi người chết mà chôn hoặc thiêu sớm quá thì tội nghiệp cho họ. Người không hiểu đạo cứ tưởng tắt hơi là hết. Hoàn toàn không đúng. Chôn, thiêu quá sớm, nhiều lúc chẳng khác gì chôn sống vậy.

Hỏi:

Có một trường hợp người được Hộ-Niệm sau 8 giờ còn nóng ở 2 điểm ở bụng và ở ngực. Ban-Hộ-Niệm tiếp tục niệm thêm 4 giờ nữa, hơi nóng chỉ còn ở ngực. Trong trường hợp này nếu niệm thêm thì người này có cơ hội Vãng-Sanh không?

Trả lời:

Chắc chắn Vãng-Sanh thì không dám nói, nhưng nói **"có thể được"** Vãng-Sanh thì dám nói. Rất nhiều trường hợp sau 8 giờ, thân xác không tốt, nét mặt không tươi, vậy mà Hộ-Niệm thêm một thời gian nữa thì thân xác biến chuyển, mặt tươi ra, thân thể mềm mại, và sau cùng thì kiểm lại có nhiều người ấm trên đỉnh đầu.

Đó là, khi tắt thở còn bị nạn, 8 giờ tâm còn vướng víu, còn bị trở ngại, chưa biết đường nào đi. Nhưng nhờ tiếp tục Hộ-Niệm, tiếp tục khai thị hướng dẫn mà họ đã ngộ và được Vãng-Sanh.

Riêng về phần Hộ-Niệm, hãy kiểm điểm lại về phương thức Hộ-Niệm, cụ thể kiểm các điểm: khai thị, gia đình, tín tâm, v.v... Đừng để

Hộ-Niệm mà người ra đi mất Vãng-Sanh. Lâu lâu nên họp mà bàn bạc ưu khuyết điểm.

Nếu người đi tin tưởng, gia đình tin tưởng hỗ trợ, Hộ-Niệm đúng cách, thì thường không có trở ngại nhiều như vậy đâu. Sau 8 giờ thoại tướng sẽ rất tốt. Nếu sau 8 giờ thường khi không được viên mãn, thì Ban-Hộ-Niệm hãy kiểm điểm lại cách Hộ-Niệm, xét thử mình có sơ ý chỗ nào không? Nếu nguyên nhân là do chính tại người chết hay tại gia đình thì khỏi bàn.

Ban-Hộ-Niệm nên kiểm lại các điểm sau:

- Khai thị có thiếu sót không?

- Cách nói có trôi chảy không? Đúng trọng tâm không? Lời nói có nặng nề quá không? Có hỏi bệnh nhân nhiều quá không? Có cầu kỳ hay ngạo mạn không? Có chấp lỗi người bệnh quá không? Có nói nhanh quá, nhiều quá không? v.v...

- Cách niệm có hợp với người bệnh không?

- Nhiều cuộc Hộ-Niệm bị xen tạp nhiều thứ quá. Người Hộ-Niệm hình như có khuynh hướng muốn thêm nhiều thứ vào cho rậm đám, đây là điều nên tránh. Ví dụ, niệm Phật thì niệm 6 chữ hoặc 4 chữ là được rồi. Chớ nên niệm:

Nam mô tiếp dẫn đạo sư A-Di-Đà Phật (10 chữ) hoặc Nam mô pháp giới tạng thân A-Di-Đà Phật (10 chữ) v.v... không cần thiết. Không tốt lắm! 4 chữ hoặc 6 chữ là tốt nhất.

Nên nhớ, chủ yếu là niệm Phật. Có thể tụng kinh, tụng chú... Nhưng chỉ là phần phụ thuộc.

- Người nhà có thường thầm thì chuyện gia đình, than khóc, cầu xin hết bệnh, còn mong "Còn nước còn tát", âm thầm chống phá việc Hộ-Niệm... không?

- Gia đình có kình cãi, bất hòa trong khi Hộ-Niệm không? Lúc chết rồi mà kình chống nhau sẽ ảnh hưởng rất xấu đến thần thức người ra đi.

- v.v... và v.v...

Chúc thành công.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(26/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 07 ::.

***

Nghi thức càng đơn giản càng dễ Vãng-Sanh.

Hỏi:

Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Xin hỏi:

Cô bạn này có một người dì bi bệnh nằm nửa mê nửa tỉnh đã một năm nay. Gia đình lại chưa hiểu biết về Phật Pháp. Vì muốn cứu người dì nên Cô đã cùng Ban-Hộ-Niệm đến tụng Kinh Địa-Tạng trong ba ngày (để chuyển nghiệp cho người bệnh, sau đó nếu có chuyển biến mới chính thức Hộ-Niệm). Sau mỗi thời đọc kinh có phóng sanh và cúng thí thực. Đối với gia đình thì cho xem những băng đĩa của chùa Hoằng Pháp.

Qua sự hướng dẫn của Anh và trong những buổi nói chuyện ở Niệm Phật Đường Tịnh Nghiêm. VT có nghe Anh giảng, Hộ-Niệm cho một người các nghi thức càng đơn giản chừng nào thì ngươì đó càng dễ Vãng-Sanh. Chỉ đọc kinh khi nào người bệnh yêu cầu rồi sau đó phải niệm Phật tiếp .

Trong trường hợp này cô bạn của VT làm có đúng pháp không? Theo Anh phải làm như thế nào? Kính mong Anh trả lời. Cám ơn Anh rất nhiều

Trả lời:

Bệnh về nghiệp chướng đọc kinh Địa-Tạng Bồ-Tát bổn nguyện tốt, phóng sanh hồi hướng công đức cũng tốt. Nhiều oan gia trái chủ họ cảm ứng với kinh Địa-Tạng.

Đọc Từ Bi Thủy Sám cũng tốt. Nói chung đọc kinh Phật đều có ảnh hưởng tốt cho người sắp chết.

Người nhà quyết định đọc kinh Địa-Tạng ba ngày rồi bắt đầu Hộ-Niệm, đây cũng là điều hay, không có gì trở ngại.

Có nhiều oan gia trái chủ có cảm ứng với kinh Địa-Tạng Bồ-Tát. Đọc kinh này có thể hóa giải phần nào chướng nạn về oan gia trái chủ, và chư đẳng vong linh chung quanh.

Còn việc quyết lòng cứu người Vãng-Sanh thì phải chú trọng vào việc niệm Phật. Cần khai thị giảng giải để cho người bệnh hiểu mà phát tâm niệm Phật cầu Vãng-Sanh mới được Vãng-Sanh.

Khi Hộ-Niệm, thì chúng ta niệm Phật, dùng công đức niệm Phật mà hồi hướng cho oan gia trái chủ thì cũng có tác dụng tương tự như đọc kinh Địa-Tạng. Nhưng niệm Phật có lợi hơn vì được phần Vãng-Sanh. Nghĩa là, vừa tiêu bớt nghiệp, nếu nghiệp không hết thì cũng được đới nghiệp Vãng-Sanh. (Đới nghiệp Vãng-Sanh nghĩa là còn nghiệp nhưng mang nghiệp đi Vãng-Sanh). Còn tụng kinh Địa-Tạng thì tiêu bớt nghiệp cho nhẹ bớt tội, nhẹ nhưng dễ gì hết, thành ra đành phải tùng theo nghiệp mà chịu sanh tử luân hồi. Có thể thoát địa ngục, chứ không được đới nghiệp Vãng-Sanh Tây-Phương, một đời thành tựu đạo quả.

Cúng thí thực để hòa giải với chư đẳng vong linh cũng không sao. Cúng thí thực cũng là lòng từ bi thương xót chúng sanh, cũng vừa có hình thức lo lót, gỡ bớt những rắc rối từ chúng đẳng vong linh, chúng loại cô hồn, v.v... trong pháp giới.

Nhưng cúng thí thực thường bị vướng vào cái lệ là phải cúng thường xuyên, vì chúng vong linh các nơi khác có thể tới, nếu tình trạng kẻ có người không thì đôi lúc cũng phiền hà! Sợ rằng chúng ta không có giờ, hoặc bận bịu đi làm, có ngày cúng, có ngày không cúng cũng tạo ra sự trở ngại về sau. Cho nên, cúng thí thực nên dành cho các chùa, miễu... họ làm thì hay hơn, vì ở đó có người thường trực cúng thí hằng ngày, chúng ta đem tiền tới cúng dường cho chùa, nhờ chùa họ làm.

Tụng kinh Địa-Tạng thì giống như niệm Phật. Hình thức có khác nhưng mục đích đều để hóa giải oan gia trái chủ, giải bớt nghiệp cho người bệnh. Có thể liệt kê ra vài điều cụ thể hơi khác sau đây:

1/Tụng kinh thì cần phải có lòng chân thành trì tụng, lúc tụng phải thành khẩn nhiếp tâm vào lời kinh mới có hiệu dụng, nếu tụng không chân thành thì không có hiệu dụng lắm. Còn niệm Phật thì chỉ có sáu chữ nên rất dễ nhiếp tâm.

2/ Tụng kinh dài quá thường bị lộn, bị quên làm tâm dễ xao lãng, lo ra... còn niệm Phật thì không thể quên được, tâm không lo, do đó dễ nhiếp tâm niệm Phật, cầu Phật gia trì, tiếp độ, dễ dàng cảm ứng.

3/Tụng kinh thì người bệnh không thể tụng theo được, khó hiểu được ý kinh và lời kinh. Còn niệm Phật thì người bệnh có thể niệm theo dễ dàng, hiểu dễ dàng.

4/Tụng kinh rất khó khai thị, hướng dẫn, còn niệm Phật thì khai thị hướng dẫn thường xuyên, nhắc nhở kịp thời, thấy chướng nạn xảy ra kịp thời khai thị, hướng dẫn, điều giải, vỗ tay, hoan hô, khích lệ... làm cho người bệnh lên tinh thần, thấy hết khổ, hết sợ chết, vui vẻ cầu Vãng-Sanh.

5/Tụng kinh gieo duyên Phật pháp thì được, chứ trực tiếp cứu độ Vãng-Sanh thì rất là phiêu phỏng. Còn niệm Phật thì trực tiếp cứu độ Vãng-Sanh. Nếu niệm có yếu đi nữa thì cũng kết duyên Phật pháp. Như vậy, rõ ràng, niệm Phật thì có lợi (Vãng-

Sanh) hoặc ít ra cũng được huề vốn, còn tụng kinh nếu tốt thì được huề vốn (nghĩa là trở lại làm người), còn không thì bị lỗ. Niệm Phật vẫn tốt hơn.

Nên nhớ, mười niệm tất sanh là niệm mười câu Phật hiệu trước phút xả bỏ báo thân, chứ không phải tụng mười bộ kinh.

Vậy thì, lúc còn tỉnh táo có thể tụng kinh để giải nghiệp và vừa lòng người bệnh(!), tụng vài biến rồi niệm Phật cũng tốt chứ không có gì trở ngại, chứ còn cứ tiếp tục tụng kinh cho đến chết luôn thì coi chừng người chết không biết đường nào để Vãng-Sanh! Không biết thì phải đành theo nghiệp thọ báo trong lục đạo thôi! Xấu tốt khó đoán lắm! Vì nên nhớ, oan gia trái chủ luôn luôn là mối nguy hại đáng sợ cho người chết. Nếu không biết điều giải, không dễ gì họ buông tha. Nghiệp chướng nặng nề, gỡ một đôi phần không thấm thía gì đâu!

Nói tóm lại, niệm Phật có lợi lạc rất nhiều, tụng kinh cũng có lợi, nhưng không nhiều bằng niệm Phật.

Cố gắng giúp cho người bệnh niệm được mười câu Phật hiệu A-Di-Đà Phật lúc lâm chung cầu sanh Cực-Lạc thì giúp họ Vãng-Sanh thoát vòng sanh tử, thật quí hóa vô cùng, thật là một đại ơn huệ cho họ. Chúng ta hãy cố gắng lên nhé.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(15/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 08 ::.

***

Niệm nhanh hay chậm?

Hỏi 1: *Khi Hộ-Niệm, chúng ta nên niệm nhanh hay niệm chậm? Theo như các tài liệu Hộ-Niệm của Tịnh-Tông Học Hội Úc Châu thì chỉ niệm nhanh khi hành giả đang hấp hối và sau khi tắt hơi một lúc. Nhưng em lại không biết rõ ràng là phải niệm nhanh bao lâu. Có người thì lại niệm nhanh suốt 8 giờ. Em thấy niệm như vậy rất là tổn hơi, khó mà duy trì lâu dài. Xin sư huynh cho biết ý kiến. Cũng có ý kiến cho rằng niệm nhanh để đẩy thần thức lên hướng thượng, thật ra em cũng không biết có đúng hay không nữa.*

Trả lời:

Khi hộ niện cho người bệnh chúng ta nên niệm theo tốc độ của người bệnh là tốt nhất, nghĩa là người bệnh niệm chậm ta niệm chậm, người bệnh niệm nhanh ta niệm nhanh. Nếu người bệnh không có quyết định gì cả thì ta nên niệm theo **"Trung đạo"**, nghĩa là không nhanh không chậm (cỡ chừng 3 giây 2 niệm là được), không cao quá cũng không trầm quá.

Niệm 4 chữ A-Di-Đà Phật hay Nam Mô A-Di-Đà Phật cũng tùy thuận theo người bệnh. Thông thường nên niệm từng tiếng rõ ràng là tốt nhất.

Tuy nhiên, nhiều người bệnh đã quen theo các âm điệu riêng thì mình cũng nên cố gắng niệm theo âm điệu của người bệnh.

Nhưng khi niệm theo âm điệu, người Hộ-Niệm phải rất cẩn thận, niệm tiếng rõ ràng, trong sáng, đừng nên kéo nhừa nhựa quá, hoặc âm thanh mờ đục. Niệm rõ để cho người bệnh nhận rõ được từng tiếng **"A.... Di... Đà... Phật"** chứ không phải **"A.... i... à... ật",** hay biến thành âm thanh xa lạ khác! Sự thực, trong nhiều kinh nghiệm Hộ- Niệm Diệu-Âm đã từng gặp qua trường hợp này, chứ không phải nói đùa. Nhất là những người ít công phu, niệm lâu quá, mệt mỏi, buồn ngủ, họ ngủ gục trong lúc đang niệm Phật, hoặc đôi khi đang nghĩ

ngợi chuyện gì khác nên biến âm A-Di-Đà Phật thành âm thanh khác liên quan đến điều họ đang nghĩ. Điều này nguy hiểm cho người bệnh vì họ sẽ chìm trong những cảnh giới lạ, không niệm Phật được.

Khi người bệnh đang hấp hối, đang lâm chung, nên niệm rõ ràng từng tiếng, niệm chậm theo hơi thở, và niệm mạnh tiếng để họ cố gắng niệm theo. Lúc đang hấp hối mà người Hộ-Niệm niệm nhanh quá thì người ra đi có thể nghe theo không kịp. Có thể, lúc người bệnh hắc hơi ra (tức là sắp tắt hơi), cứ một hơi thở một câu "Nam Mô A-Di-Đà Phật" hoặc "A-Di-Đà Phật". Hoặc có người niệm như vầy, thấy người bệnh hắc ra một hơi thì niệm "**A...**", hắc lần nữa thì niệm "**DI...**", rồi "**ĐÀ...**", rồi "**PHẬT...**". Mỗi cái hắc hơi mỗi tiếng. Nói chung lúc hấp hối đều phải niệm chậm để nương cho người bệnh cố hết sức niệm theo mới tốt.

Khi tắt hơi thì người Hộ-Niệm bắt đầu niệm mạnh, nhanh hơn, đông người hơn một chút rất tốt. Niệm khoảng hai tiếng đồng hồ nên thay ca khác. Mỗi lần thay nên nhớ hồi hướng công đức cho họ. Khi thay ca, thì ca khác sẽ niệm, niệm chậm hay nhanh sau đó đều được, nghĩa là trở lại bình thường, tùy theo sức niệm chung. Chú ý nên niệm đều và thành tâm là được.

Nên nhớ trong giai đoạn hắc hơi ra, người Hộ-Niệm cần khai thị hướng dẫn, nhắc nhở người bệnh rằng, giờ xả bỏ báo thân đã sắp đến rồi, hãy vui vẻ lên, hãy buông xả tất cả, mau mau nhiếp tâm niệm Phật, chờ A-Di-Đà Phật đến tiếp dẫn. Đừng để ý đến bất cứ cảnh giới nào khác đang hiện ra, cứ nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật, chỉ một lòng theo A-Di-Đà Phật Vãng-Sanh, không theo bất cứ một ai khác, dù là Phật hay Bồ-tát, cha mẹ, v.v...

Ngay lúc tắt hơi nên khai thị nhắc nhở liền, ngắn gọn như: "Bác, Cụ, Anh... đã phải bỏ báo thân rồi, mau mau nhiếp tâm niệm ADi-Đà Phật cầu Phật A-Di-Đà tiếp dẫn Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc". Rồi tiếp tục niệm Phật mạnh lên.

Hỏi 2:

Lúc bình thường niệm Phật thì thật ra niệm chậm hay niệm nhanh là tốt?

Trả lời:

Tùy theo mỗi người. Đây thuộc về công phu. Có người cảm ứng với cách niệm thật nhanh, mỗi giờ niệm mười ngàn câu Phật hiệu mới nhiếp tâm thì tiếp tục niệm nhanh. Có người niệm chậm, tha thiết mới cảm ứng thì cứ niệm chậm. Có người thích niệm theo máy thì niệm theo máy, có người thích niệm từng tiếng rõ ràng thì niệm theo từng tiếng rõ ràng. Tất cả đều được. Mỗi cách niệm đều có điểm mạnh và điểm yếu của nó. Mạnh hay yếu hoàn toàn tùy theo cá nhân.

Chư Tổ có để lại rất nhiều cách niệm là để đáp ứng với nhiều cách cảm ứng của người niệm Phật.

Niệm chậm như pháp "Phản văn trì danh", nghĩa là lắng nghe lấy tiếng niệm của mình để nhiếp tâm, phá tạp niệm.

Niệm nhanh như "Kim cang trì danh" thì niệm rất nhanh, rất khẽ, không còn ra tiếng, lưỡi chỉ đánh nhẹ vào hai hàm răng thôi, để những chuỗi câu Phật hiệu tiếp tục không rời, không để kẽ hở cho tạp niệm xen vào. Cách niệm này giúp cho người niệm Phật một ngày có thể niệm tới 40 ngàn, 50 ngàn, 100 ngàn... câu Phật hiệu.

Đây là những cách công phu, mình không nên chê bai hay bài bác một cách nào được. Mỗi người đều hợp theo một phương cách riêng để nhiếp tâm. Điều chính yếu là phải rõ ràng, trong sáng, từng chữ từng câu minh bạch, chứ không phải niệm lấy có, niệm dối.

Hỏi 3:

Sư huynh có nói khi cộng tu thì niệm Phật "địa trung" 4 lần, mỗi lần 20 phút, vậy thì khoảng giữa của mỗi lần thì làm gi? Có phải sẽ tĩnh tọa không? Tại sao chỉ niệm có 20 phút mà không niệm lâu hơn?

Trả lời:

"Địa Chung" chứ không phải địa trung. Đây là phương pháp đã được soạn sẵn cho một buổi cộng tu niệm Phật của Hội Tịnh-Tông thế giới, phù hợp với thời gian ba giờ công phu mà thôi chứ không phải là quy tắc bất di bất dịch.

Cách cộng tu ba giờ này có: tán Liên Trì, tụng kinh A-Di-Đà, tụng chú Vãng-Sanh, xướng tán Phật A-Di-Đà, kinh hành niệm Phật (6 chữ), ngồi xuống niệm Phật (4 chữ), giữa hai thời địa chung thì có Tịnh niệm (nghĩa là niệm Phật thầm trong tâm).

Trong ba giờ công phu, hầu hết thời gian là niệm A-Di-Đà Phật, nhưng cách cộng tu này khá uyển chuyển, người cộng tu được thay đổi tư thế thường xuyên, có lúc đi kinh hành, có lúc ngồi niệm theo địa chung, có lúc tịnh niệm, có lúc lạy Phật, có lúc buông thư (tức là năm phút thư giãn cho khỏi mỏi) làm cho thời gian trôi qua rất nhanh, ai cũng có thể theo được, không chán. Rất hay!

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(19/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 09 ::.

***

Cách Trợ-Niệm của Tịnh-Tông Học Hội.

Hỏi:

Sau khi tụi em niệm được vài tiếng, 3-4 giờ gì đó thì gia đình đó có mời một vị tới ... vị đó tới thì bắt đầu đụng vào thân thể của người quá cố, tìm hơi ấm, vẽ chữ lên tay chân v.v... Khi em thấy vậy thì

nhóm tụi em liền rút lui ra về vì cảm thấy không hợp với phương pháp Trợ-Niệm của Tịnh-Tông Học-Hội. Sau đó em có nghe các đồng tu khác kể lại là vị đó dùng tay ấn vô trán của người quá cố suốt buổi, và lúc đó ... mở CD lên mọi người niệm Phật theo, niệm rất nhanh... Vì em cảm thấy phương pháp làm như vậy có thể ảnh hưởng tới việc Vãng-Sanh...

Trả lời:

Trên thế gian này có rất nhiều cách Hộ-Niệm khác nhau. Diệu- Âm chỉ biết cách Hộ-Niệm cho người lâm chung Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc của Tịnh-Tông Học-Hội, đây cũng là Phương pháp của chư Tổ Tịnh-Tông ứng dụng xưa nay cứu người Vãng-Sanh.

Phương pháp này là sự ứng dụng kinh Phật một cách cụ thể, chính xác và rất đúng theo các kinh A-Di-Đà, Vô-Lượng-Thọ, Quán- Vô-Lượng-Thọ và các kinh đại thừa khác.

Còn những cách Hộ-Niệm khác thì vì không biết cho nên không dám bàn tới!

Trước đây Diệu-Âm có đọc qua những cách gọi là "Trợ-Niệm" rất lạ lùng. Ví dụ, như người Hộ-Niệm lấy tay chận động mạch máu chính ở cổ của người bệnh, chỉ cho phép máu chạy lên đầu, không cho máu chạy xuống dưới(?). Hoặc có cách hướng dẫn phải tạo một vết thương cho chảy máu để thần thức theo đó mà xuất ra(?), v.v... Những phương cách này nghe qua quá nguy hiểm! Mất tự nhiên! Không biết bắt nguồn từ đâu, nên Diệu-Âm quyết định không dám theo!

Có một sách khác viết về Hộ-Niệm, đã nói đến những cảnh giới khá ghê sợ. Những cảnh giới đó người bình thường nghe đến nhiều khi cũng phải khiếp sợ đến rợn tóc gáy, huống chi là người sắp chết! Điều này thật trái với cách Hộ-Niệm của Tịnh-Độ-Tông.

Cách Hộ-Niệm của Tịnh-Độ-Tông chủ tâm giúp cho người ra đi an lành, vui vẻ, ứng theo kinh Phật, gọi là tâm bất điên đảo để Vãng- Sanh. Còn phương pháp hộ niện trên thì làm ngược lại. Thấy vậy, Diệu-Âm không dám theo!

Có nhiều cách gọi là "Hộ-Niệm", nhưng thực ra hình thức giống như một pháp chiêu hồn, lên đồng, hoặc là các pháp Cầu-Siêu sau khi chết, v.v... Cần chú ý.

Có những pháp khác Hộ-Niệm cho người chết, nhưng không chủ tâm giúp cho người sắp bỏ báo thân Vãng-Sanh về nước Cực- Lạc của Phật A-Di-Đà, mà họ chỉ nhằm giúp cho người chết thoát được cảnh giới xấu nào hay cảnh đó, hoặc cầu cho người đó tái sanh trở lại làm người, hoặc các cảnh giới khác trong ba đường thiện... Hộ-Niệm như vậy không thể được Vãng-Sanh Tịnh-Độ.

Tất cả những cách Hộ-Niệm khác lạ này Diệu-Âm không biết rõ, nên không dám phê bình đến. Chư vị nếu muốn biết thì xin tự tìm hiểu lấy. Nếu chưa thấu rõ là những phương pháp đó sẽ ứng hợp căn cơ nào, cho trường hợp nào, mà chư vị vội vã đem ra áp dụng thì hậu quả thật khó lường. Đúng hay sai, quí vị phải tự chịu trách nhiệm lấy về vấn đề nhân quả.

Trong đời Diệu-Âm đã chứng kiến tận mắt rất nhiều cuộc niệm Phật Vãng-Sanh, thoại tướng tốt đẹp bất khả tư nghì, người ra đi theo A-Di-Đà Phật về nước Cực-Lạc, thật đúng như kinh Phật dạy. Thấy vậy Diệu-Âm quyết lòng tin theo pháp Hộ-Niệm của Tịnh- Tông và nhiệt lòng tuyên dương pháp này để cứu người Vãng-Sanh. Quyết lòng không dám thay đổi, cũng không dám hiếu kỳ hay bắt chước người khác để thí nghiệm những phương pháp lạ.

Nhắc lại, phương pháp Hộ-Niệm của Tịnh-Tông là giúp cho người sắp xả bỏ báo thân niệm câu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Nếu người ra đi làm được ba điều Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ, hơn nữa được Trợ-Niệm cẩn thận thì hình như người nào cũng ra đi an nhiên, nhiều tướng lành hiện ra bất khả tư nghì. Dựa vào kinh Phật mà ấn chứng, ta tin tưởng người đó được Vãng-Sanh Cực-Lạc. Hiện tại ở Việt-Nam hiện tượng này đã xảy ra khắp nơi, hàng ngày, thật là một cơ duyên thù thắng cho người Việt-Nam chúng ta vậy.

Những điều cấm kỵ căn bản là trong vòng 8 giờ từ lúc tắt thở:

- Không được đụng chạm vào thân xác người chết.

- Không được hiếu kỳ sờ mó, thăm dò hơi ấm.

- Người thân không được khóc lóc, than thở bên cạnh thân xác.

Trường hợp nêu ra trong câu hỏi này thì thân xác đã bị đụng chạm, bị vẽ vời, bị ấn vào trán để làm phép gì đó(?), v.v... nghĩa là bị đụng chạm quá sớm sau khi tắt thở. Đây là điều không hợp với cách Hộ-Niệm của Tịnh-Tông.

Hỏi rằng, đó là phương pháp gì? Có đúng pháp Hộ-Niệm không? Thần thức có được Vãng-Sanh không? Có bị nạn gì không? Sẽ đi về cảnh giới nào? ... Thì xin thưa rằng, Diệu-Âm không biết. Chỉ biết chư Tổ của Tịnh-Độ cấm làm như vậy, thì Diệu-Âm nói không nên làm! Thế thôi.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(20/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 10 ::.

***

Hộ-Niệm cả mẹ lẫn con.

Hỏi:

Khi Hộ-Niệm cho người lâm chung, nếu người đó đang có thai chúng ta phải khai thị như thế nào để cho người đó dễ dàng Vãng-Sanh?... Đứa con trong bụng thì như thế nào?

Trả lời:

Mạng sống còn hay hết là do phần số của người đó, chúng ta Hộ-Niệm không phải làm cho họ chết sớm hay đoạn căn mệnh của họ. Khi mạng số một người đã hết thì họ phải ra đi. Còn chuyện người đó có dễ được Vãng-Sanh hay không còn tùy thuộc vào mấy yếu tố sau: (Xin nhấn mạnh điều này: "Chết" và "Vãng-Sanh" là hai vấn đề khác nhau).

1. Người ra đi có tin tưởng pháp Niệm Phật vững vàng hay không? Có phát nguyện Vãng-Sanh tha thiết hay không? Hai yếu tố này rất quan trọng. Và, họ có quyết lòng thành tâm niệm A-Di-Đà Phật hay không? Nếu ba điểm trên vững vàng thì việc Hộ-Niệm trở nên dễ dàng, dù cho người bệnh mệt quá không niệm Phật được, người Hộ-Niệm sẽ niệm rõ ràng và người bệnh âm thầm lắng tai nghe theo và niệm thầm trong tâm cũng được Vãng-Sanh.

2. Thân nhân trong gia đình có quyết lòng Hộ-Niệm hay không? Nếu gia đình có lòng tin và hỗ trợ sự Hộ-Niệm như lý như pháp, thì Vãng-Sanh dễ càng thêm dễ. Nếu người thân không hỗ trợ, dù cho người ra đi có đủ Tín-Nguyện-Hạnh cũng có thể bị chướng ngại, đôi khi cũng đành chịu thất bại!...

3. Người Hộ-Niệm có như lý như pháp hay không? Khuyên rằng đừng nên thêm bớt nhiều quá, pha chế nhiều quá, tâm không thành kính, khả năng hướng dẫn yếu, nói năng nhanh quá, tự cao ngã mạn, tâm ý ỷ thị, làm người bệnh phiền não, v.v… sẽ làm yếu giảm năng lực Hộ-Niệm.

Cho nên vấn đề dễ hay khó tùy thuộc vào cá nhân người bệnh và hoàn cảnh chung quanh có thuận lợi hay không. Tốt nhất, người Hộ-Niệm thường xuyên xem lại những đoạn phim Hộ-Niệm của chính

mình thực hiện để có thể tự phát hiện ra những sơ suất mà kịp thời sửa chữa, bổ khuyết.

Về vấn đề người bệnh đang có thai, Diệu-Âm xin đề nghị mấy điểm sau:

1. Nếu thai đã được nhiều tháng, hài nhi có thể sanh ra và nuôi dưỡng được, còn người mẹ thì bị bệnh ngặt nghèo không thể cứu chữa được nữa, thì nên hỏi ý kiến của bác sĩ là tốt nhất. Sản khoa ngày nay có thể giúp cho người mẹ sanh sớm hơn bình thường, đứa bé có thể được nuôi dưỡng trong những điều kiện đặc biệt. Nghĩa là, nếu có thể, nên cứu đứa bé trong bụng mẹ.

2. Nếu thai còn non quá, không thể sanh ra được, mà người mẹ bị bệnh sắp phải chết, cần phải Hộ-Niệm. Thì khi Hộ-Niệm, Diệu-Âm đề nghị mấy điều sau đây:

- Hộ-Niệm cả mẹ lẫn bào thai luôn. Nghĩa là khi Hộ-Niệm, ta luôn luôn nghĩ đến người trong bào thai, thành tâm cầu nguyện cho thai nhi được Vãng-Sanh với mẹ.

- Hướng dẫn người mẹ niệm Phật, dặn người bệnh nghĩ đến đứa con trong bụng, cầu nguyện cho nó đồng thuận cùng Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

- Khi khai thị, cầu nguyện cho vị trong bào thai cùng niệm Phật cầu sanh Tinh-Độ. Giảng giải ngắn gọn rằng, cái duyên Mẹ-Con trong đời này quá ngắn ngủi, đây cũng chỉ vì nhân-duyên, tất cả đều có định số. Đặc biệt nương theo nhân-duyên thù thắng này hãy cùng nhau buông bỏ duyên nợ thế gian, cùng nhau niệm Phật cầu Vãng- Sanh Tinh-Độ. Cầu nguyện cho cả hai Mẹ-Con đều được Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc, cùng thành đạo.

- Khi hồi hướng nên hồi hướng cho cả người mẹ lẫn đứa con trong bào thai.

- Khuyên người bệnh quyết lòng nhiếp tâm niệm Phật, nghĩ rằng mẹ niệm thì con niệm theo. Mẹ niệm chính là để hai Mẹ-Con cùng niệm. Quán nghĩ sâu sắc rằng, mẹ được Vãng-Sanh thì con cũng được Vãng-Sanh. Xin có lòng tin tưởng và thành tâm cầu nguyện như vậy, chứ không dám nói rằng chắc chắn, (vì vấn đề này còn khá nhiều điều cần phải tìm hiểu thêm. Hiện giờ Diệu-Âm chưa rõ lắm, không dám nói bừa!...). Nhưng có điều chắc chắn rằng, là con của

một vị Bồ-Tát thì không thể không hưởng một đại thiện lợi, một đại phước báu, chắc chắn sẽ giải quyết rất nhiều chướng nạn, tạo nhiều duyên tốt đẹp để giải thoát. Còn nếu như mẹ không được Vãng- Sanh, thì hai Mẹ-Con lại kết thêm duyên nợ sanh tử mới, rất khó khổ về sau!...

- Khi người bệnh mãn báo thân rồi, trong các buổi niệm Phật, tụng kinh… cần hồi hướng cho vong thai. Các tuần thất Cầu-Siêu nên Cầu-Siêu luôn cho vong thai.

Việc nghi thức Cầu-Siêu nên hỏi ý kiến quý Tăng-Ni là tốt nhất.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(23/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 11::.

***

Hóa giải chướng ngại!

Hỏi:

Ở chỗ cháu mọi người đang Hộ-Niệm cho một ông khoảng 80 tuổi rồi, ông đang ở với con gái, mà con gái của ông làm nghề bán ăn sáng, hàng ngày sát hại rất nhiều con cua. Vậy khi mọi người đến Trợ-Niệm thì có chướng ngại cho việc ông Vãng-Sanh. Nếu có chướng ngại thì có cách gì để hóa giải chướng ngại này không ạ ?

Trả lời:

Sát sanh hại vật ảnh hưởng rất lớn đến việc Vãng-Sanh. Người con sát nhiều cua như vậy cũng là một chướng duyên cho Cụ. Nhất là trong lúc Hộ-Niệm mà tiếp tục sát hại sanh vật thì khó lòng cầu được sự cảm thông với oan gia trái chủ.

Còn Hộ-Niệm thì mình chỉ làm hết sức, và phải yêu cầu người nhà không được sát sanh trong suốt thời gian Hộ-Niệm và 49 ngày từ khi người bệnh chết.

Muốn Hộ-Niệm cho cha mẹ Vãng-Sanh mà con cái tiếp tục giết sanh vật không thương tiếc, thì sự Hộ-Niệm không có lòng thành. Hơn nữa sát sanh lúc Hộ-Niệm coi chừng bị thêm nạn oan gia trái chủ, vì thù trước oán sau, họ có thể đánh mạnh hơn nữa, thành ra việc hóa giải oán thân trái chủ khó thể thành tựu!

Sát sanh chắc chắn là điều phải cấm kỵ! Nếu người nhà không chịu ngừng tay thì chúng ta nhiều khi cũng đành phải từ chối Hộ- Niệm vậy.

Vậy thì, người nhà phải ngừng sát sanh, phải thành tâm sám hối, thay vì tiếp tục sát sanh thì hãy thành tâm phóng sanh để chuộc tội. Hơn nữa, từ nay về sau đừng sát sanh nữa mới là tốt.

Hỏi:

Có một bạn đồng tu mới gia nhập Ban-Hộ-Niệm, vì người này chưa hiểu rõ về đạo Phật, nay muốn nhờ Ban-Hộ-Niệm bốc mộ theo nghi thức nhà Phật, lại không muốn theo những ông thầy cúng. Như vậy Ban-Hộ-Niệm có nên đi niệm Phật để giúp gia đình họ không , xin

nhờ chú chỉ cho cách Ban-Hộ-Niệm phải biết làm như thế nào trong trường hợp này ạ ?

Trả lời:

Diệu-Âm chỉ biết khuyên người niệm Phật và hướng dẫn Hộ- Niệm Vãng-Sanh, không rành về việc bốc mộ. Xin hỏi quý Thầy thì hay hơn.

Thành thật không rành lắm, xin lỗi nghen.

Khuyên rằng, Ban-Hộ-Niệm chỉ chuyên vào một chuyện duy nhất là Hộ-Niệm cho người Vãng-Sanh thì tốt nhất, còn những chuyện khác chớ nên xen vào, có vậy tâm chúng ta mới thanh tịnh và làm trọn tâm Bồ-Đề thiêng liêng cao cả của mình.

Khi Hộ-Niệm xong coi như xong nhiệm vụ. Nếu gia đình có yêu cầu muốn chúng ta tiếp tục niệm Phật hồi hướng công đức, thì cũng có thể làm được, bằng cách mỗi bữa cộng tu gọi người nhà tới tham dự niệm Phật chung, rồi sau cùng hồi hướng công đức cho người đó. Đây cũng là cách giúp cho gia đình kết duyên sâu hơn vào pháp môn Tịnh-Độ.

Người nhà muốn Ban-Hộ-Niệm hồi hướng công đức, nhưng chính họ không muốn tham gia cộng tu với chúng ta, thì chúng ta cũng nên hồi hướng công đức cho người ra đi, nhưng tâm người trong gia đình không chí thành, thì người vãng phần cũng không hưởng nhiều thiện lợi!

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(25/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 12::.

***

Hôn mê!

Hỏi:

Người bệnh đã bị hôn mê rồi thì làm sao?

Trả lời:

- Thành tâm cầu nguyện oan gia trái chủ xin hóa giải oán thù, cùng niệm Phật Hộ-Niệm.

- Kêu gọi gia đình thành tâm lạy Phật cầu Phật gia trì cho ông Vãng-Sanh.

- Xin phát tâm phóng sanh để hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ, cầu giải nạn.

- Khai thị nên to tiếng một chút, nhấn mạnh việc ông sắp xả bỏ báo thân, mau mau buông xả để niệm Phật, để may ra ông nghe được giựt mình và âm thầm niệm Phật trong tâm.

Cầu mong cho ông được phước phần may mắn.

Hỏi:

Cám ơn sư huynh! Hôm nay gia đình ông (83 tuổi) đã mua cá phóng sanh (nhưng họ không biết lại mua cá nuôi). Ông Cụ hôm nay đã được rút ống uống sữa qua đường mũi, và trực tiếp uống bằng miệng. Ban ngày ông thường ngủ mê, ngáy to, nhưng ban đêm lại tỉnh, đòi ăn và chịu Niệm Phật. Ông này, trước đây nằm ở bệnh viện Chợ Rẫy. Ngày mai Ban-Hộ-Niệm sẽ Hộ-Niệm ban đêm, để ông có thể nghe khai thị và phát tâm Niệm Phật.

Trả lời:

Quyết định quá hay, hãy chọn giờ nào người bệnh tỉnh táo Hộ-Niệm là tốt nhất.

Người bệnh mỏi mệt, thường cần ngủ nghỉ là chuyện thường. Nếu không cho họ ngủ thì họ mệt quá không chịu đựng nổi. Nếu ép họ niệm Phật thì có thể làm họ phiền não, đưa đến thái độ bất cần, ù lỳ, không thích hoặc sợ hãi những buổi Hộ-Niệm. Do đó, đừng thấy bệnh nhân ưa ngủ mà mình thất vọng, hoặc bắt ép bệnh nhân phải thức để niệm Phật. Phải uyển chuyển nương theo sức khoẻ của bệnh nhân mà cứu họ.

Quyết định chọn giờ bệnh nhân thức để Hộ-Niệm là quyết định đúng đắn, rất hay, tuyệt vời. Nên khai thị vui vẻ, vững vàng, tìm cách vực tinh thần người bệnh dậy để phá tan tất cả mọi sự mỏi mệt, lo âu, buồn phiền, sợ sệt, phân vân... Cố gắng dùng tâm lý hướng dẫn cho người bệnh an lòng, thèm muốn được sớm Vãng-Sanh về với A-Di-Đà Phật. Lúc đó người bệnh coi cái chết nhẹ nhàng, coi sự chết như một ơn huệ, một cơ hội tốt để giải thoát cảnh khổ ải này để về Tây-Phương Cực-Lạc hưởng đời an vui sung sướng và thành tựu đạo quả.

Cụ thể là lời khai thị cần vui vẻ, lời nói tin tưởng,

- Ví dụ: cần nói lời tích cực như: tin tưởng vững vàng, tha thiết cầu Vãng-Sanh thì quyết định được về Tây-Phương, (**không nên nói**: cố gắng lên được tới đâu hay tới đó, chứ về Tây-Phương không phải dễ...)

- Không nhắc thêm các điều tiêu cực, buồn, xấu (ví dụ nhắc nhở đến các điều lỗi lầm của bệnh nhân là điều không tốt!)...

- Tránh các cử chỉ buồn khổ: như thở dài, nói quá yếu ớt, nghẹn ngào, rơi nước mắt, trước mặt bệnh nhân...

Tiếp tục phóng sanh để hồi hướng công đức. Khuyên con cháu trong gia đình thường xuyên lạy Phật cầu sám hối cho bệnh nhân, cầu A-Di-Đà Phật và Bồ-tát gia trì.

Thường khuyến tấn bệnh nhân, nói rằng có quang minh của Phật Bồ-tát gia trì, có người đang Hộ-Niệm an toàn, hãy yên tâm mà niệm Phật.

Khi người bệnh quyết lòng niệm Phật thì có thể dễ dàng phá được cơn mê.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(06/01/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 13::.

***

Hộ-Niệm có cần tụng kinh, đọc chú?

Hỏi:

Người cư sĩ bạn của người mất, có mời chúng em đến Hộ-Niệm trong vòng 8 tiếng, sau 8 tiếng thì người nhà của người mất gọi nhà quàng họ xuống mang xác đi. Trong thời gian chờ nhà quàng xuống thì em thấy người cư sĩ trưởng nhóm họ làm những việc sau đây, em không biết có đúng không, em xin anh giải thích.

Chẳng hạn như họ đọc Chú Đại-Bi, đến Bát-Nhã Tâm-Kinh, xong tụng kinh A-Di-Đà, Chú Vãng-Sanh, và niệm Phật thêm để chờ người nhà quàng đến...

Em cũng có dự Hộ-Niệm vài lần, nhưng chỉ thấy niệm Phật, từ 8-12 tiếng xong rồi thôi chứ không có làm thêm phần tụng kinh, trì chú.

Xin anh Diệu-Âm hoan hỉ giải thích giúp em giải tỏa những phân vân, để khi đi Hộ-Niệm mình biết những gì mình cần làm và những gì mình không nên làm để cho người ra đi không bị thiệt thòi mất phần Vãng-Sanh.

Trả lời:

Đọc Chú Đại-Bi, tụng Bát nhã tâm kinh, tụng kinh A-Di-Đà khi Hộ-Niệm không có gì sai cả, nhưng thật sự để trực tiếp giúp người lâm chung Vãng-Sanh thì câu Phật hiệu là mạnh nhất, thẳng nhất, trực tiếp chuyển cảnh giới cho người ra đi.

Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy 10 niệm tất sanh. 10 niệm này là niệm 10 lần danh hiệu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Hãy quyết tâm giúp cho người sắp chết niệm cho kỳ được 10 câu Phật hiệu cầu Vãng-Sanh.

Tụng Chú Đại-Bi giải ách nạn, tiêu nghiệp chướng, tốt chứ không có gì sai. Nhưng trong một thời gian quá ngắn ngủi và cấp bách này, người bệnh khó có thể tụng được để tiêu nghiệp. Dù có tụng được cũng khó nhất tâm trong tình huống quá cấp bách, tứ đại phân ly đau đớn cùng cực! Khó nhất tâm tụng niệm thì làm sao tiêu nghiệp!? Vấn đề là ở chỗ này.

Tụng Bát-Nhã Tâm-Kinh để hiểu thấu "Lý Không" của chơn tâm tự tánh. Hiểu được lý không này thì thành Phật. Nhưng thưa thực rằng, chính người còn đang khỏe cũng chưa chắc đã hiểu thấu lý đạo trong tâm kinh, thì làm sao người bệnh (nghĩa là còn sống) bình tĩnh để hiểu. Khi chết rồi, trong khoảng thời gian ngắn ngủi, thần thức đang trăn trở đấu tranh rất căng thẳng với tình chấp, đang quay cuồng trong cơn gió nghiệp, nào là oan gia trái chủ bủa vây báo hại, v.v... Thật là vạn điều thống khổ nói không nên lời, thì thật sự cũng quá khó cho họ bình tâm để hiểu thấu đạo lý cao diệu trong tâm kinh.

Hãy niệm Phật cầu Phật quang chiếu xúc, cứu độ người Vãng-Sanh. Câu Phật hiệu, ngắn gọn, rõ ràng giúp cho bệnh nhân còn sống hay thân trung ấm giựt mình tỉnh ngộ niệm theo. Lời Phật A-Di- Đà thề rằng, người nào khi xả bỏ báo thân, niệm danh hiệu Ngài cầu Vãng-Sanh, dẫu cho 10 niệm mà không được sanh, thì Ngài không giữ ngôi Chánh-Giác.

Niệm sáu chữ "Nam mô A-Di-Đà Phật" mà Phật còn sợ dài, còn sợ cho người sắp chết khó niệm được, nên chư Phật, cũng như chư Tổ khuyên hãy niệm 4 chữ "A-Di-Đà Phật". Trong kinh Vô-Lượng- Thọ, Phật cũng dạy 4 chữ "A-Di-Đà Phật". Ngắn gọn để dễ Vãng- Sanh hơn. Tại sao chúng sanh không chịu vâng lời Phật dạy!?...

Mau mau nắm lấy cơ hội này mà thành tựu đạo quả, chớ sơ ý nữa mà ân hận vạn kiếp đó!

Tụng kinh A-Di-Đà cũng rất tốt, nhưng suy cho cùng lý, thì kinh A-Di-Đà Phật dạy cho chúng sanh niệm câu Phật hiệu để Vãng-Sanh, thì lúc tối cần thiết này chúng ta hãy nhiếp tâm niệm câu Phật hiệu, tức là niệm toàn bộ kinh A-Di-Đà rồi đó.

Nói chung, lúc lâm chung, không có gì khác hơn là niệm một câu Phật hiệu "A-Di-Đà", thành tâm, chí thành chí kính, cùng nhau niệm sẽ giúp cho người ra đi nhiếp tâm niệm theo, cầu xin Vãng-Sanh mà được Vãng-Sanh.

Đây là đường dễ nhất, trực tiếp nhất, chuyển đổi hẳn từ cảnh phàm phu tội chướng sâu nặng ở cõi ta bà khổ lụy, để về Tây- Phương thành bậc bất thối chuyển.

Nhất thiết duy tâm tạo. Tâm niệm A-Di-Đà Phật thì chủng tử A-Di-Đà Phật sẽ xuất hiện, chủng tử A-Di-Đà hiện ra thì tương ứng với từ lực tiếp dẫn của Phật A-Di-Đà mà Vãng-Sanh về Tây-Phương.

Tóm lại, trong suốt thời gian từ sau khi tắt hơi cho đến 8 giờ, 12 giờ, 16 giờ... Tốt nhất là hãy cùng nhau niệm câu Phật hiệu, niệm cho đến khi nhà quàng đem xác đi mới tốt. Tất cả kinh điển gì khác có thể tụng sau đó cũng được, chưa phải muộn.

Nên nhớ, trong lúc lâm chung rất cần sự khai thị hướng dẫn, cần ngắn gọn, rõ ràng, chủ đích là khuyên buông xả tất cả để niệm Phật cầu Phật phóng quang tiếp độ Vãng-Sanh Cực-Lạc. Đang vừa tắt hơi thì khai thị ngay để người đó kịp thời tỉnh ngộ mà niệm Phật. Trong khoảng một vài giờ đầu sau khi tắt hơi rất cần tiếp tục nhắc nhở, khai thị, hướng dẫn thần thức niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Cần nhắc thần thức đừng nên chạy theo những cảnh giới lạ, cứ một lòng niệm A-Di-Đà Phật, chờ A-Di-Đà Phật đến tiếp dẫn là được Vãng-Sanh. A-Di-Đà Phật hóa hiện sẽ giống như ảnh tượng đang treo trước mặt bệnh nhân.

Tụng kinh, tụng chú trong những lúc này không mạnh bằng câu Phật hiệu. Chư Tổ thường xuyên nhắc nhở rằng, tụng kinh không bằng tụng chú, tụng chú không bằng niệm A-Di-Đà Phật. Nhất là trong lúc Hộ-Niệm, câu A-Di-Đà Phật là tất cả nguồn Vãng-Sanh thành đạo vậy.

Niệm tám tiếng đồng hồ là thời gian tối thiểu, chứ không phải tối đa. Nếu niệm tám giờ mà người chết vẫn chưa hiển hiện tướng tốt thì có thể họ chưa được phước phần thoát nạn. Đây là do nghiệp chướng báo hại, oan gia cản trở, hoặc tâm người ra đi còn mê muội tham chấp vào chuyện thế gian vô thường như: thương tiếc cái thân, thương nhớ con cháu, tham tiếc tài sản, uất hận chuyện gì, v.v... Nếu thuận duyên, hãy phát tâm niệm thêm cho họ đến 16, 20 tiếng. Rất tốt.

Nên khai thị, hướng dẫn cụ thể, nghĩ thử người chết đang bị chướng nạn gì mà khai thị nói thẳng đến vấn nạn đó. Hãy hỏi người nhà để biết tâm chấp của người bệnh. Hãy xem thử người nhà có tin hay không, có khóc hay không, có làm điều gì lôi kéo họ lại không?

Khai thị rất quan trọng. Cần phải học tập cách nói trôi chảy, đừng nói ấp úng, ngập ngừng, giọng nói vững vàng, tin tưởng, thành tâm...

Phải tập ứng đối suông sẻ, sáng suốt và phải đi thẳng vào trọng tâm của sự gút mắc mới cứu người được.

Còn chuyện tụng kinh Cầu-Siêu, cúng tế... không phải phần hành chính của người Hộ-Niệm.

Mong cho nhiều người sớm ngộ ra pháp niệm Phật nhiệm mầu, mau mau ứng dụng phương cách Hộ-Niệm vi diệu để cứu độ được người nào hay người đó. Còn như cứ tiếp tục mê muội, không tin tưởng... thì Phật cũng đành "Tùy Duyên"!

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(29/01/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 14 ::.

***

Nguyện cầu cho đúng!

Hỏi:

Hiện tại có một trường hợp này cháu không biết làm sao? Có một bệnh nhân tuổi đã 80 mà bệnh ung thư, ông cụ này không đi được, nhưng còn tỉnh táo và biết mọi chuyện nhưng ông ấy không hiểu về phương diện niệm Phật. Con cháu trong gia đình muốn ông ấy có được Hộ-Niệm cho ông. Ông có ý định trong lòng: "Ông cụ này rất thương người vợ đã mất và quyết lòng đi tìm vợ khi ông qua đời".

Con không biết bắt đầu làm sao, khi ông cứ cố quyết lòng như vậy?

Trả lời:

Người còn chấp chuyện thế gian nhất định khó được giải thoát. Khó giải thoát thì chắc phải chịu đọa lạc. Đó là tại chính mình mê muội nên đành chịu vậy thôi!

Người trước khi chết mà quyết chạy theo người chết thì chắc chắn phải chết. Chết thì kinh khủng lắm! Vì chết là bị đọa lạc. Vì không biết đường tu nên người chết trước đã bị nạn, người sắp chết muốn lại muốn theo đường đọa lạc nữa thì làm sao được vui vẻ, tự do?

Vợ có nghiệp của vợ, chồng có nghiệp của chồng. Nghiệp khác nhau thì thọ báo cảnh giới khác nhau, khi chết làm sao có thể gặp nhau? Mà dù có gặp nhau đi nữa thì ở trong cảnh đọa lạc khổ đau đó ai cũng đành ngậm đắng nuốt cay, sống dở chết dở, nhìn nhau mà khóc, mà chịu phũ phàng. Nếu lỡ tới đó rồi thì ân hận ngàn đời vạn kiếp! Càng ân hận càng khổ đau, lúc đó biết mình đã vụng dại cũng đã quá muộn màng!

Người vợ đã chết, đang bị khổ đau. Trong cảnh khổ ấy, người vợ đang ngày đêm mong đợi người chồng tìm cách cứu mình ra. Người chồng là niềm hi vọng cứu độ cho vợ, vậy mà người chồng không chịu tìm cách cứu vợ ra, lại muốn chui vào chỗ khổ nạn để chịu chung số phận đọa đày. Sao mà mê muội, sai lầm quá vậy!

Một người bị tù cứu còn dễ, hai người bị tù thì cứu càng khó. Cùng nhau vào tù thì ai cứu được ai đây? Người bị đọa lạc trông người thân được giải thoát để cứu mình, người chưa chết không chịu tìm đường giải thoát để cứu người thân, lại muốn chui vào chỗ khổ

để cùng bị đọa đày. Chẳng lẽ gặp nhau để khóc than mà vui lắm sao?

Người mê mờ cứ đâm đầu vào chỗ chết. Ông bà, cha mẹ, vợ con cứ dắt nhau nhảy vào hầm lửa để cùng bị thiêu đốt. Xưa nay có ai bị vậy mà được thoát nạn đâu?

Hiểu được chỗ này thì Hải hãy cố gắng khuyên ông cụ mau mau niệm Nam Mô A-Di-Đà Phật cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc, về được Tây-Phương Cực-Lạc rồi mới có khả năng gặp người vợ đã chết của cụ đang bị nạn ở nơi nào mà tới đó cứu. Còn nếu cụ nhất định muốn tìm người vợ đã chết thì nhất định cụ bị khổ nạn, dễ lâm vào cảnh lang thang không nhà không cửa, không nơi nương tựa trải qua hàng ngàn vạn kiếp đó. Tội nghiệp lắm! Đừng nên sơ ý.

Cố gắng khai thị, nói rõ điều lợi hại cho ông cụ biết. Hãy nói vững vàng, rõ ràng để cho cụ giựt mình tỉnh ngộ, mau mau thay đổi ý niệm sai lầm. Chính cụ phải đổi ý niệm, tha thiết cầu Vãng-Sanh thì mới có thể Vãng-Sanh. Có được Vãng-Sanh thì mới có thể thành tựu đạo quả, mới có khả năng cứu độ người thương, thân nhân.

Vãng-Sanh Tây-Phương không khó. Tin tưởng, phát nguyện Vãng-Sanh và thành tâm niệm Phật thì được. Nói với gia đình cùng nhau khuyên nhắc, chớ có nghi ngờ.

Cụ phải có lòng tin sâu sắc vào lời Phật dạy thì được thôi. Lời đức Phật A-Di-Đà thề rằng, ai nghe danh hiệu Ngài mà tin tưởng, vui vẻ, niệm danh hiệu Ngài cầu Vãng-Sanh về nước Ngài thì dẫu niệm mười niệm (trước khi xả bỏ báo thân) cũng được Phật đến tiếp dẫn về Tây-Phương, hưởng đời sung sướng Vô-Lượng-Thọ. Phật dạy như vậy xin cụ phải tin tưởng, đừng nghi.

Nguyện Vãng-Sanh phải thật tha thiết, chứ không được nguyện dối. Tha thiết muốn Vãng-Sanh thì phải buông bỏ tất cả những ý muốn khác, không được sợ chết, không được nhớ con cháu, không được muốn theo vợ.

Tin tưởng vào lời Phật dạy và tha thiết cầu Vãng-Sanh thì được cảm ứng, lúc đó cất lời niệm câu Phật hiệu thì đời này được Vãng-Sanh, thoát khỏi tất cả khổ nạn, sanh về cõi Phật A-Di-Đà thành tựu giải thoát.

Còn nếu không chịu nghe theo lời này, cứ muốn chạy theo đường đọa lạc, thì sau khi chết khó tránh khỏi nạn, ngàn đời vạn kiếp bị đọa lạc khổ đau! Không ai cứu được đâu.

Về phần gia đình, con cháu của cụ phải hỗ trợ tích cực về việc Hộ-Niệm. Nếu con cháu không chịu tin tưởng Phật Pháp, không hỗ trợ cho việc Vãng-Sanh Cực-Lạc, lại cứ đem chuyện thế gian ra ai ủi, vỗ về, tham sống sợ chết, cầu cho được sống thêm, v.v... thì thật là khó giải quyết.

Trong những lúc chăm sóc, con cháu phải chú tâm khuyên nhắc cụ niệm Phật, và cùng niệm Phật với cụ, cầu xin cho cụ được Vãng-Sanh. Bất cứ trường hợp nào cũng thành tâm cầu cho cụ được Phật A-Di-Đà phóng quang đến tiếp dẫn. Nhất định không có tư tưởng sầu khổ, buồn lo, than khóc... Đó là Hộ-Niệm.

Đừng để người hàng xóm, người quen thân thường tới lui thăm lom, nói điều tiêu cực mà làm lạc tâm người bệnh.

Rất chú trọng việc phóng sanh lợi vật, làm nhiều việc thiện lành để hồi hướng công đức cho cụ. Thường ngày gia đình cần nên lạy Phật, niệm Phật, thành tâm thay cho người bệnh cầu xin sám hối nghiệp chướng, v.v... rồi hồi hướng công đức cho cụ, hồi hướng cho oan gia trái chủ, cho ông bà, cha mẹ, cửu huyền thất tổ, để hóa giải ách nạn, cầu cho cụ Vãng-Sanh. (Xem thêm các video Vãng-Sanh để biết cách điều giải).

Nhất định phải tìm mọi cách thuyết phục cụ thay đổi ý niệm, thay vì muốn đi tìm người chết thì giờ đây hãy một lòng một dạ niệm A-Di-Đà Phật, cầu Vãng-Sanh. Đây là điều tối quan trọng. Nếu cụ không chịu thay đổi thì việc Hộ-Niệm sẽ thất bại. Cần dùng nhiều thiện xảo, tâm lý, vui vẻ... khuyên nhủ, khai thị...

Lòng thành tất linh ứng. Nên nhớ chỉ cầu Vãng-Sanh, không được cầu hết bệnh. Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ thì tự nhiên được hưởng đại lợi lạc. Nghĩa là, cụ sẽ được tỉnh táo vui vẻ hoặc sẽ Vãng- Sanh nếu thân mạng đã mãn, hoặc là sẽ hết bệnh nếu số phần chưa hết. Nếu sơ ý cầu nguyện sai cách thì cụ sẽ bị thêm ách nạn, khó tránh miễn khổ đau về sau.

Đọa lạc hay Cực-Lạc đều ở chính ý niệm của cụ thôi. Chúc

Cụ sớm ngộ đường giải thoát. Chúc Hải thành công.

A-Di-Đà Phật

(05/03/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 15::.

***

Không được cưỡng bức người bệnh.

Hỏi:

Người khai thị đang dùng hai ngón tay để kéo mí mắt trên của người được Hộ-Niệm và nói "Con giúp bà mở mắt để nhìn Phật nghe!" (Lúc đó Bà đang bị mê không biết gì hết). Qua hành động trên Diệu Trúc không biết người khai thị này làm có đúng Pháp không?

Trả lời:

Khi người bệnh mệt mỏi, đau lưng, mỏi cổ, chóng mặt... Người Hộ-Niệm có thể phương tiện xoa bóp chút ít giúp cho người bệnh cảm thấy thoải mái một chút cũng được. Những việc này người thân trong gia đình nên thường làm trong khi chăm sóc bệnh nhân.

Những khi bệnh nhân nằm ác mộng, thấy những cảnh giới xấu, khiến cho họ phải hoảng hốt, lo sợ, đổ mồ hôi, thần sắc bất an, không thể nhiếp tâm Niệm Phật được... Người Hộ-Niệm nên đánh thức họ dậy, dùng lời an ủi, vỗ về, ủy lại, có thể cầm tay, nắm chặt tay họ để Niệm Phật giúp người bệnh mau chóng thoát cảnh sợ hãi, lấy lại bình tĩnh mà an lòng Niệm Phật.

Còn trong trường hợp mê man bất tỉnh thì nên khuyên con cháu trong gia đình lạy Phật cầu Phật gia trì, cầu giải oan gia trái chủ, cầu sám hối cho người bệnh thì hay hơn. Có thể khai thị lớn tiếng một chút để may ra người bệnh nghe được mà giác ngộ, sực nhớ lại câu Phật hiệu để niệm theo.

Vạch mắt người bệnh có vẻ mạnh bạo quá, ép buộc quá, có thể làm họ bực mình, nên tránh.

Khi đang hấp hối, đang lâm chung, nên tránh đụng chạm. Cần khai thị nhắc nhở Niệm Phật. Cần thêm nhân sự để Niệm Phật. Đừng nên ồn ào, kéo ghế, kéo bàn, không được khóc lóc, kêu réo, cần bình tĩnh và thành tâm niệm A-Di-Đà Phật cầu Ngài tiếp dẫn.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(09/03/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 16 ::.

***

Thân nhân cần phải biết quy luật Hộ-Niệm.

Hỏi:

Người được Hộ-Niệm là một bệnh nhân bị bệnh ung thư ở giai đoạn cuối. Khi được Hộ-Niệm người này đã phát tâm tha thiết cầu Vãng-Sanh. Nhưng khi lâm chung người nhà đã đụng đến thân thể rồi mới gọi Ban-Hộ-Niệm. Sau khi được Hộ-Niệm 12 giờ đồng hồ thì phải liệm. Ban-Hộ-Niệm thăm hơi nóng có kết quả như sau:

- Ở ngực ấm nhất.

- Ở đỉnh đầu không lạnh như những chỗ khác.

Như kết quả trên thần thức của người được Hộ-Niệm đã xuất ra khỏi thân chưa?

Trả lời:

Sau 12 giờ mà thấy hơi ấm ở ngực chứng tỏ người đó không được Vãng-Sanh về Cực-Lạc. Nếu gia đình thành tâm nên Hộ-Niệm thêm, cố gắng khai thị hướng dẫn giúp cho thần thức hiểu đạo mà nhiếp tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh thì cũng có thể chuyển đổi hoàn cảnh.

Trong vòng mới tắt hơi, chưa đủ 8 giờ mà người nhà đụng chạm vào thân xác là điều không tốt, có thể gây chướng ngại lớn cho thần thức không được an ổn ra đi. Hơn nữa, người bệnh dù có phát tâm tha thiết nhưng trong đời ít tu hành hoặc gần chết mới được Hộ-Niệm thì cũng khó xóa được nghiệp, thì lúc lâm chung chưa chắc đã chịu đựng nổi nghiệp khổ báo đời, oan gia hãm hại, thành ra tinh thần chưa chắc đã vững vàng thoát khỏi các ách nạn.

Thần thức còn vướng trong thân xác thì có nhiều điểm ấm trên thân. Nếu thấy điểm ấm ở một vùng lớn hay nhiều chỗ còn ấm thì

đừng nên nhập quan vội. Trong lịch sử người chết một vài ngày rồi sống lại không phải ít.

Khổng Giáo khuyên ít ra 3 ngày mới chôn cất. Trong Phật giáo thì chư Tổ khuyên nên để 7 ngày mới thiêu hoặc chôn mới tốt. Điều này nhằm để bảo đảm khỏi bị sơ suất vì sự hồi dương.

Người tình chấp sâu nặng thường cứ bám vào cái xác, thần thức khó xuất ra. Vì vậy rất dễ bị hại khi xả bỏ báo thân.

Hỏi:

Người được Hộ-Niệm cũng bị bệnh ung thư ở giai đoạn cuối đang hấp hối. Là một Phật tử nên đã thực hiện đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh. Khi lâm chung vẫn còn Niệm Phật và ra đi trong tiếng Niệm Phật của Ban-Hộ-Niệm.

- Sau 7 giờ Hộ-Niệm thì bị xen tạp vì người nhà không thông suốt đã để một Ban-Hộ-Niệm khác đến Hộ-Niệm bằng micro, quay phim, rọi đèn, v.v... hoàn cảnh lúc đó rất hỗn tạp.

Trong trường hợp này Ban-Hộ-Niệm phải xử lý như thế nào? Hộ-Niệm tiếp tục hay đình chỉ việc Hộ-Niệm để ra về .

Trả lời:

Trước khi Hộ-Niệm cho một người cần phải làm việc cụ thể với gia đình. Nếu gia đình không chịu những điều kiện của Ban-Hộ-Niệm, thì xin đừng phan duyên.

Trường hợp này là do Ban-Hộ-Niệm chưa làm việc cẩn thận và nói rõ ràng với người nhà, mới đưa đến tình trạng lỡ cỡ khó xử về sau. Thôi thì, sau này rút kinh nghiệm: "Thà mất lòng trước được lòng sau". Phải ra điều kiện rõ ràng trước để khỏi bị phiền sau vậy.

Hiện có nhiều nhóm Hộ-Niệm không biết dựa theo phương pháp nào, đã thực hiện nhiều cách không đúng pháp đúng lý, như dùng dao búa, dùng gạo đậu nhét vào miệng, làm phép này phép nọ, v.v... Có nhiều người dùng cách Cầu-Siêu để Hộ-Niệm. Tất cả những

điều này gây trở ngại cho người chết, họ rất dễ bị mất phước phần Vãng-Sanh.

Phải dặn dò trước, hễ người nhà không làm đúng cách thì mình nên lặng lẽ ra về, chứ không có cách nào khác hơn!

Chụp hình, lóe đèn, quay phim mà chiếu đèn vào người chết, ồn ào, náo loạn... đều không tốt. Muốn quay phim thì phải thật yên lặng, không được chen qua chen lại để quay, không được làm động tâm người Hộ-Niệm. Nhất là, không được động tâm hoặc làm người bệnh khó chịu.

Quyết định cấm chỉ chuyện chụp hình là hay nhất. Không được dùng đèn pha vào mặt người bệnh hay thân xác để quay phim... Người quay phim không được kéo dây điện lê thê làm ồn hoặc vướng bận người Hộ-Niệm...

Hộ-Niệm chứ không phải hát cải lương, đâu phải là diễn kịch trên sân khấu, thì cần gì phải dùng đến micro hoặc hệ thống âm thanh?

Nếu người nhà không tuân chỉ, không chịu tạo khung cảnh trang nghiêm. Nghĩa là, họ không tha thiết muốn người thân của họ được phước phần giải thoát, thì người Hộ-Niệm cũng đành chịu thua. Vui vẻ bái chào ra về, chớ nên phiền lòng hoặc miễn cưỡng vậy.

Nhiều người cũng muốn Ban-Hộ-Niệm tới Hộ-Niệm, nhưng khi tắt hơi thì tìm cách làm hô hấp nhân tạo, ép ngực, đụng chạm vào thân xác... thì dù có Hộ-Niệm tốt, cũng không thể thâu được kết quả tốt đâu!

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(10/03/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 17::.

***

Xác còn ấm nhiều chỗ.

Hỏi:

...một bác trai này 70 tuổi, bác thường xuyên đưa đón vợ mình đi Hộ-Niệm, ngay cái hôm Hộ-Niệm cho một bà cụ được Vãng-Sanh vào ngày 12 tháng giêng, thì vợ bác trở về thấy bác đã bị té trong nhà tắm, nhưng miệng thì cứ kêu "phật ơi cứu con, phật ơi cứu con và niệm mười niệm", nhưng gia đình vẫn đưa bác vào bệnh viện cấp cứu, nhưng bác sĩ từ chối và mang bác về nhưng vẫn được thở ô-xy, nhưng đã mê man bất tỉnh....

Nhưng khi khám xác thì xác cứng và ấm ngực, bác đã không được Vãng-Sanh. Ban-Hộ-Niệm buồn lắm chú ơi! Tại sao bác thành tâm như vậy mà không được Vãng-Sanh vậy chú? Có phải tại gia đình đưa bác vào cấp cứu trong bệnh viện nên thần thức đã bị tán loạn không chú? Trong vòng 49 ngày mình có thể làm gì cho bác ấy được Vãng-Sanh không chú? Bác rất có tâm đạo, thường xuyên Niệm Phật, và thường chở vợ mình đi Niệm Phật, đáng lý ra bác có rất nhiều công đức, phải có cơ hội Vãng-Sanh nhiều chứ chú, cháu buồn lắm!!

Trả lời:

Người được Vãng-Sanh không phải dễ dàng! Tất cả đều phải có nhân, có duyên đầy đủ mới được. Đừng thấy mình Hộ-Niệm được một số người ra đi với thoại tướng tốt đẹp thì tưởng rằng với ai cũng được phước phần này.

Người Niệm Phật mà sau cùng không được Vãng-Sanh chính vì nhân Niệm Phật đời này chưa thành tựu mà nhân trong nhiều đời trong quá khứ đã kết tựu về.

Nhân quả thông ba đời. Cận tử nghiệp rất dễ sợ! Người Niệm Phật mà ỷ lại, hoặc sơ ý, thì dù có Hộ-Niệm, người đó cũng khó tránh khỏi ách nạn của cận tử nghiệp.

Hộ-Niệm là trợ giúp người ra đi vững Tín-Nguyện-Hạnh để Vãng-Sanh, chứ Hộ-Niệm đâu thể quyết định giùm cho người ra đi.

Chính người ra đi phải quyết định. Chính Tín-Nguyện-Hạnh của người ra đi phải đầy đủ. Điều này chính người đi phải lo huân tu, phải ngày đêm tự mình cố gắng mới được, chứ không phải hỗ trợ cho vợ con tu hành là đủ, không phải chỉ lo cúng dường cho các chùa là xong, không phải giúp cho người khác tu hành là Phật thương sẽ cứu mình đâu...

Tâm Phật tịch tĩnh, có cầu có ứng, cứu độ tùy duyên, không có phan duyên. Giống như cái chuông, có đánh mới có tiếng. Như vậy xét coi, liệu người tu hành đó có làm đúng không. Nói rõ hơn, tất cả do chính tâm người đó quyết định vậy. Xin mọi người hãy nắm rõ đường thành đạo.

Nghe kể lại sự việc, thì hình như ông bác này nặng về tu phước, chứ không chịu tu Vãng-Sanh. Tu hành chỉ nhắm vào việc tu phước thì chẳng qua là kiếm tìm một chút phước báu nào đó mà thôi!

Tu phước thì hưởng phước. Nhưng thưa thực rằng, hưởng được phước báu cũng không phải dễ đâu, vì muốn hưởng phước phải cần cái duyên phước đến mới hưởng được. Giả như có hưởng được phước báu đi nữa, thì cái phước này liệu có bao phủ được nghiệp chướng trong nhiều đời nhiều kiếp không?

Người thành tâm Niệm Phật, cầu sanh Tây-Phương, khi bị hoạn nạn thì hãy niệm "A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật...", phải nhiếp tâm vào câu Phật hiệu để cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc, chứ sao lại kêu "Phật ơi cứu con, Phật ơi cứu con... ". Cứu gì đây? Người đó đang kêu xin Phật cứu cái tai nạn của mình, cứu cho mình khỏi bị chết, chứ không kêu cứu độ Vãng-Sanh chăng?

Hãy tha thiết cầu sanh Cực-Lạc thì mới có cảm ứng, mới hợp với đại nguyện của Phật. Nếu sơ ý cầu lệch ra khỏi quỹ đạo này thì chính mình bị lạc đường. Tất cả đều do tâm mình tạo ra. Phật chính là tâm, tâm chính là Phật. Tâm nguyện cuối cùng là điểm giải quyết tương lai.

Điểm chính yếu là người trong cuộc đang hướng tâm về đâu trong lúc này. Nếu người Niệm Phật mà chuyển đổi tâm ý, không muốn Vãng-Sanh, thay vì hưởng"mười niệm tất sanh", thì công đức Niệm Phật (nếu có) sẽ biến thành phước báu nhân thiên, tức là "bất thành tựu" vậy.

Ông bác thường chở vợ đi Hộ-Niệm, tại sao ông không chịu tham gia Hộ-Niệm với vợ? Có lẽ chính ông bác, một là cống cao ngã mạn, hai là ỷ lại vào vợ chăng?

Cống cao ngã mạn thì chắc phải thất bại! Khỏi bàn. Còn ỷ lại vào vợ thì việc đạo quá ngây ngô! Người nào ăn người nấy no, ai tu nấy đắc. Không ai tu giùm cho ai được!

Vậy người Niệm Phật hãy nhiếp tâm Niệm Phật, đừng quá ỷ lại. Mình ưng thuận cho người Niệm Phật, mà chính mình không Niệm Phật, thì chủng tử Phật trong tâm của mình yếu, hoặc không có. Vì thế nên lúc hữu sự không cất nổi tiếng Phật hiệu.

Muốn nhân chủng Phật mạnh trong tâm thì ngày đêm phải Niệm Phật, huân tu câu Phật hiệu, Niệm Phật thành một thứ phản xạ tự nhiên mới được.

Niệm Phật có Phật, niệm Ma có Ma. Người không Niệm Phật thì niệm Ma! Niệm cạnh tranh ganh tỵ, niệm lý hay luận giỏi, niệm lục đạo vô thường... tất cả đều là Ma! Niệm lục đạo vô thường thì đành phải chịu sanh tử luân hồi vậy.

Đừng nên lý luận, triết lý, nói huyền, nói diệu nữa... Đừng nên tham gia vào các cuộc hội đàm, tranh cãi, thị phi, hơn thua nữa. Những thứ này nó làm mình phải mê muội, tâm hồn không thanh tịnh. Tâm loạn thì đường giải thoát bị che kín. Những cái tâm hăng sùng, cạnh tranh, hơn thua, lý lẽ... chính là những chiếc lưỡi hái do chính mình tạo ra, nó nấp đó chờ ngày đoạn mất cơ hội thoát nạn của chính mình đó. Uổng lắm!

Vậy tốt nhất hãy thành tâm Niệm Phật, chí thành Niệm Phật. Thành tất linh, một ngày nào đó mình được thành đạo. Đừng để quá trễ mà ân hận.

Vậy nên, cố công Niệm Phật, phải tự mình làm lấy chứ không thể làm một chút ít việc thiện là đủ đâu. Nên nhớ, căn nghiệp của mỗi người chúng ta lớn lắm, không thể sơ ý được.

Người khi chết, trong vòng tám giờ mà bị đụng chạm, bị cắt mổ, bị đưa vào ướp xác... rất khó thoát nạn. Người biết Hộ-Niệm phải hiểu rõ chuyện này. Nếu khinh thường thì khó có thể tránh khỏi ách nạn.

Trong vòng 49 ngày, thần thức còn có cơ hội siêu sanh. Gia đình nên chí thành Cầu-Siêu, làm thiện làm phước, phóng sanh để hồi hướng. Hằng ngày tụng kinh Niệm Phật và khai thị cho hương linh sớm giác ngộ mà phát tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Việc hiếu nghĩa thì người sống phải cố gắng làm, thành tâm làm, đây là điều cần thiết, chớ nên sơ suất.

Hỏi: *Nếu Hộ-Niệm cho một người được tám tiếng, sau khi khám xác thì đỉnh đầu ấm, chân tay mềm mại, sắc mặt tươi hồng, môi lại mĩm cười, nhưng khám ở vùng bụng thì hương linh cũng ấm ở vùng bụng luôn. Như vậy hương linh có được Vãng-Sanh không vậy chú?*

Trả lời:

Trường hợp này, trong quyển quy tắc Trợ-Niệm lâm chung cần biết có nói, là nên tiếp tục Niệm Phật Trợ-Niệm cho người đó thêm một thời gian nữa, bốn hoặc tám tiếng nữa chứ không nên ngưng. Thường sau khi tám giờ Niệm Phật thì thân xác người ra đi sẽ lạnh toát, đó là bảo đảm thần thức đã hoàn toàn thoát ly khỏi xác. Nếu còn nóng nhiều chỗ, đôi khi thần thức chưa ra khỏi thân. Vì vậy chớ nên vội vã nhập quan mà làm cho thần thức đau buồn, bức xúc... không tốt!

Thường muốn thăm thân phải thực hiện sau tám giờ Hộ-Niệm. Nên thăm cẩn thận, nhẹ nhàng, và thành kính đối với nhục thân. Nhiều người sau khi thăm thân hay "bắt cái xác tập thể dục" lâu quá, đây là điều nên tránh, chỉ làm để sắp xếp lại tư thế nằm cho trang nghiêm, và để biết chắc chắn không còn chướng ngại gì là được. Nên thăm từ dưới chân thăm lên.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(01/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 18 ::.

***

Người Hộ-Niệm phải theo đúng quy luật.

Hỏi:

Chú Diệu-Âm kính,

MQ có một câu hỏi xin hỏi chú, có một ông cụ người Việt gốc Hoa tuổi 60 đang bị bệnh gan B chắc là đến thời kỳ cuối vì MQ thấy ông bụng và chân đả bị sưng to, không ăn uống và không đi được nhưng ông còn tỉnh táo. Ban-Hộ-Niệm có tới Hộ-Niệm cho ông, ông rất là hoan hỷ và Niệm Phật theo. Sau khi Niệm Phật và hồi hướng công đức thì có một phật tử thầm nguyện như sau: (Xin đức Phật A-Di-Đà cho ông cụ D.B.T được hết bệnh). Vậy thì lời cầu nguyện của phật tử này có lợi hại gì trong khi chúng con muốn ông được Vãng-Sanh.

A-DI-ĐÀ PHẬT .

Trả lời:

M.Q,

Phải nói với người Phật tử đó đừng làm như vậy nữa. Nếu nguyện xin hết bệnh thì sẽ mất Vãng-Sanh. Đây là lời chư Tổ Sư luôn luôn nhắc nhở như vậy. Phải y giáo phụng hành, không được làm sai.

Người bệnh muốn được Vãng-Sanh thì phải phát tâm tha thiết cầu xin được sớm Vãng-Sanh. Nếu tâm nguyện này vững vàng, nếu dịp này ông đi thì mới được Vãng-Sanh, để lại thoại tướng bất khả tư nghì.

Nếu còn tham tiếc thân mạng thì chắc chắn không được Vãng-Sanh, khi chết sẽ theo đường luân hồi thọ nạn.

Chết sống là chuyện thường. Tất cả đã có vận hạn. Cứ để Phật lo đi. Nếu vận hạn chưa chết, dù cầu cho chết cũng không chết đâu. Nếu đã đến lúc phải xả bỏ báo thân, thì có cầu trăm miễu ngàn chùa cho sống lại cũng không sống được.

Người cầu cho mạnh lại vì: một là chưa hiểu đạo lý Vãng-Sanh; hai là tham tiếc thân mạng; ba là mê mờ theo lối suy nghĩ của người thế gian. Nếu còn tiếp tục lầm lẫn, khi người đó chết, nhất định phải tùng theo nghiệp mà chịu nạn. Cụ thể, ví dụ người nào tham tiếc thân mạng thì chết xong linh hồn sẽ chui vào nấm mồ để thành vong hồn lang thang trong cảnh khổ!

MQ phải quyết ngăn cản lời nguyện cầu này.

Nếu người Phật tử đó là trong Ban-Hộ-Niệm, thì nhất định MQ phải họp lại để điều chỉnh ý tưởng sai lầm.

Nếu vị đó thay đổi, thì từ nay về sau đừng sơ ý phạm phải điều này nữa. Nếu không chịu theo đúng pháp Hộ-Niệm, lại tự động cải lời Tổ, thì tốt nhất xin mời người đó đừng nên tham gia Hộ-Niệm.

Thà mất một người sai lầm còn hơn có thêm một mối chướng ngại trong việc cứu người.

Nếu người đó là của gia đình người bệnh, thì nói với thân nhân của họ phải cứng rắn quyết định thay đổi. Nếu người thân trong nhà không chịu nghe theo, không chịu thay đổi, thì Ban-Hộ-Niệm quyết định rút lui, sau đó tùy duyên họ muốn làm gì đó thì làm tự do...

Tất cả quy luật này, chú đều dựa vào lời Tổ mà nói, không bao giờ tự nghĩ ra.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(09/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 19::.

***

Một chướng ngại thường gặp!

Hỏi :

A-Di-Đà Phật.

Kính anh Diệu-Âm,

Hôm qua tôi có email đến anh chi tiết về lần Hộ-Niệm đầu tiên mà qua lần nầy chúng tôi mới rút được thêm kinh nghiệm. Có một điều hơi lạ xin được trình bày thêm:

Buổi Hộ-Niệm trước ngày bà ra đi có 2 người nghe tiếng niệm Phật âm điệu của người nam giống như tiếng của Duy hôm đó không có mặt và chỉ duy nhất tôi là người nam.

Hơn 2 tiếng Hộ-Niệm sau khi bà tắt thở tôi nghe tiếng "Đà Phật, Đà Phật" rõ ràng hòa cùng với tiếng niệm Phật của tôi phát ra từ loa của MP trong góc phòng, thời gian có lẽ trên dưới 15 phút. Im bẵng một lúc không lâu tôi lại nghe rõ âm thanh tiếng niệm Phật đó, niệm đủ 6 chữ phát ra từ chỗ Song Hoài ngồi, khi nghe âm thanh nầy thì tiếng niệm Phật của SH lúc có lúc không. Và điều lạ nữa là khi nghe tiếng niệm nầy thì tai tôi lại không nghe tiếng niệm của chư liên hữu, tôi chỉ nghe tiếng niệm của các liên hữu khi tôi ngưng để thở. Rồi từ âm điệu nầy bỗng dưng lại nghe tiếng Niệm Phật khác thay thế đưa lên tiếng niệm với âm điệu cao hơn, tiếng niệm nầy chỉ kéo dài trong vài phút rồi từ đó về sau không còn nghe gì khác ngoài tiếng niệm Phật của nhóm chúng tôi.

Buổi chiều nầy cũng có một bạn đạo nghe tiếng niệm lạ và cô nghĩ "chắc là chú về Hộ-Niệm".

Xin anh cho biết trường hợp như thế nầy có thường xảy ra không? Và đây có phải là tiếng niệm Phật của người vô hình cùng Hộ-Niệm không? Xin cám ơn anh rất nhiều.

A-Di-Đà Phật.

Trả lời:

Trước đây có một vài trường hợp Hộ-Niệm, các đồng tu khác cũng nêu lên chuyện xảy ra tương tự. Nghĩa là, khi họ niệm phật có tiếng niệm Phật lạ đang niệm theo.

Trường hợp này đôi lúc vì các bức tường làm âm thanh dội lại cũng có. Nhưng sự phản dội âm thanh chắc chúng ta có thể dễ dàng nhận ra được. Ở đây anh xác quyết là tiếng niệm lạ từ trong không gian chung quanh phát ra, thì không nên nghi ngờ nữa.

Như vậy, có thể anh nói đúng. Những điều này chứng tỏ có các vị trong những cảnh giới khác đang niệm Phật chung với chúng ta.

Vì vậy, những lúc Hộ-Niệm, việc điều giải oan gia trái chủ nên làm sớm, cầu xin họ xóa bỏ hận thù, cùng với chúng ta Hộ-Niệm cho

người bệnh để họ cũng được phước duyên giải thoát, và giảm bớt các chướng nạn cho người bệnh.

Khi cộng tu với nhau, chúng ta phải nên luôn luôn nhớ rằng, ngoài những người hữu hình của chúng ta ra, còn có rất nhiều vị trong những cảnh giới mà chúng ta không thể thấy cùng tới tu chung với ta. Họ nương theo chúng ta để niệm Phật, cầu Vãng-Sanh Tịnh- Độ.

Nếu mình tu hành chân chánh, trang nghiêm, chư Long-Thiên Hộ-Pháp sẽ tới bảo hộ cho mình, chư Bồ-tát gia trì. Ngài Tịnh-Không khuyên đồng tu rằng, hàng đêm nên mở pháp giảng kinh suốt đêm, rồi chân thành mời oan gia trái chủ, chư chúng sanh có duyên đến để thính pháp văn kinh, cầu nguyện cho họ nghe pháp mà hiểu đạo, cùng phát tâm tu hành hầu xóa bỏ oán thù, cùng nhau niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ.

Có người sợ rằng, mời oan gia vào thì họ tới ở trong nhà nên lo sợ. Xin chư vị đừng lo chuyện này. Vì thật ra, đã là oan gia trái chủ thì họ luôn luôn bám sát theo mình để tìm cơ hội trả thù. Không mời họ cũng theo, có sợ cũng không trốn được.

Biết như vậy, thì tốt nhất mình nên thành tâm tìm cách hóa giải trước. Hãy thường xuyên hồi hướng công đức cho họ, tìm cách giúp cho họ có cơ hội thính pháp văn kinh, sớm ngộ được Phật pháp để phát tâm tu hành, cùng nhau Vãng-Sanh, thì mình tránh được những chướng nạn của sự trả thù về sau.

Nên chân thành làm điều này để giải nạn trước, đừng để họ ra tay rồi thì cũng khó khăn hóa giải.

Có câu này tôi chưa hiểu: Cô nghĩ *"chắc là chú về Hộ-Niệm".* Chú này là ai vậy?

Hỏi:

Kính anh Diệu-Âm,

... Bà có chịu phát nguyện: "Xin Phật cho con về Tây-Phương Cực-Lạc" nhưng tôi nghĩ trong thâm tâm bà vẫn còn sợ chết vì có đôi lúc còn do dự...

... gia đình không muốn bà bị khủng hoảng. Tới giờ phút nầy gia đình chỉ cho biết bà bị bệnh rất nặng chứ không dám nói đến hai chữ "UNG THƯ".

... Lúc bà trong cơn hấp hối... Nhưng chuyện bất như ý xảy ra là hai đứa con gái khóc, tôi vừa chạy vô thì một đứa đã được kéo ra và một đứa quỳ dựa vào thành giường phía chân khóc... Quá bất ngờ cùng một lúc!

...Người con trai duy nhất của bà từ xa về cách đó hơn tiếng đồng hồ, nghe nói như có vẻ không hài lòng với việc Hộ-Niệm vì cậu nghe vị Hòa Thượng nào đó nói chỉ cần bốn tiếng Hộ-Niệm...

Cậu quý tử gọi chị em vào phòng đóng cửa lại để bàn luận gì đó, sau đó một cô chạy ra nói: "Tụi bây làm vậy làm sao má ra đi yên được", xong đóng cửa cái rầm, phòng kia cũng đóng cái rầm...!

... cậu con trai bưng vào chén nước rồi bắt ấn hay làm gì đó...!

...Trước đó chúng tôi sang ra các dĩa DVD, trong lúc bà quá mệt và đau ngực, hai cô con gái xoa ngực và vuốt ve tay bà? Điều nầy làm sao bảo họ ngưng được. Chúng tôi cũng sợ là sự trìu mến nầy làm tâm bà lưu luyến con cháu... rồi lại hai cô con gái khóc ...

Thưa anh, trước những sự việc xảy ra như đã trình bày với anh chúng tôi thấy buồn là sự nhiệt tình của mình vô tình làm cho gia đình người xáo trộn...

Trả lời:

Anh đã tận sức Hộ-Niệm cho người là điều tốt rồi. Còn chuyện người đó được phước phần Vãng-Sanh hay không còn tùy thuộc vào nhiều nhân duyên hợp lại. Chứ không phải khi Hộ-Niệm cho người nào là người đó sẽ được Vãng-Sanh đâu. Người thiếu thiện căn phước đức dễ gì được phước phần!

Xin anh chớ nên lo ngại nhiều quá.

Vấn đề thứ nhất là người thân trong gia đình không đồng thuận, chống đối, cản trở... đây là một chướng ngại rất lớn cho việc thoát nạn của người thân của họ.

Trước đây, chính tôi cũng có một lần Hộ-Niệm một bà bác ở bên Pháp, diễn biến cũng gần giống như vậy. Một chuyến thăm Âu châu ngắn ngủi, gặp duyên tôi cố gắng khuyên giải và kêu gọi nhiều đồng tu tới Hộ-Niệm.

Người con gái thì muốn Hộ-Niệm, nhưng người con trai thì không tin. Làm sao hơn đây? Người con trai thì đầu tiên ầm-ừ lấy lệ, nhưng sau đó tìm cách cản ngăn, kết quả sau cùng là chính mẹ của anh ta ra đi không tốt gì cả! Nghĩa là mất phần Vãng-Sanh, dù rằng bà cụ suốt cả cuộc đời tu hành khá tốt.

Đó là duyên của họ.

Rút kinh nghiệm này, sau này cần phải nói chuyện với người nhà thật kỹ trước khi khởi công niệm Phật. Thuận duyên mình Hộ-Niệm, không thuận mình nên từ chối. Chớ nên miễn cưỡng, phan duyên. Đây là điều nên cứng rắn quyết định.

Khi họ đã chấp nhận hết rồi, thì cũng thường để ý đến người thân nhân, khi khai thị cho người bệnh, chúng ta cũng tìm cách khuyến tấn, khích lệ, củng cố tinh thần của những người trong gia đình, giúp họ tin tưởng hơn và cộng tác chặt chẽ với mình để cứu người thân của họ.

Nếu người thân chỉ tin lấy lệ, sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần người sắp mãn phần.

Sự kình chống của người trong gia đình là điều rất nguy hại đến thần thức của người chết. Chắc chắn hậu quả không tốt!

Về tình trạng của bà cụ khi bệnh, nếu thấy bà cụ đau nhức, con cháu có thể xoa bóp, đánh dầu... để giúp bà cụ bớt đau, việc săn sóc này không có gì là chướng ngại lắm. Chướng ngại là những lúc chăm sóc mà con cháu cứ than vãn những lời tiêu cực, sai lầm, làm cho người bệnh sợ chết hoặc bi lụy. Đây là những điểm cấm kỵ nhưng rất dễ phạm phải của người thế gian! Khi chết xong, con cháu lại khóc lóc, kể lể, kình chống... Đây thật là điều đại kỵ, hoàn toàn không tốt!

Nói chung cuộc Hộ-Niệm bà cụ đã gặp nhiều nghịch duyên, thật khó mà thành tựu.

Nếu mời thêm đồng tu tới tham gia, dù là bà cụ đã vừa mới tắt hơi cũng rất tốt chứ có ngại gì, mình có thêm người biết niệm Phật đến phụ lực thì tốt. Nhờ số đông mà lực Hộ-Niệm sẽ mạnh hơn. Nhất là đối với người ít tu niệm như bà cụ.

Khi Hộ-Niệm, nếu có máy quay phim, chúng ta cũng nên tìm cách nhẹ nhàng quay lại. (Nhớ là không được chụp hình, vì chụp hình thường làm động tâm người bệnh, nhất là lóe đèn flash). Nhờ những video này chúng ta có thể xem lại sự diễn biến một cách trung thực, nhờ đó chúng ta có thể phát hiện thêm những sơ suất khác.

Nếu sơ suất là phần của gia đình, thì ta sẽ nói cho gia đình (khác) tránh vi phạm (trước khi Hộ-Niệm).

Đôi khi, (cũng có thể) là sơ suất của Ban-Hộ-Niệm, hay cá nhân người Hộ-Niệm, ví dụ: khai thị ấp-úng không suông sẻ, khai thị chưa đúng trọng tâm, cách nói nhừa nhựa, nhão quá, buồn quá, căng thẳng quá, nhanh quá, hỏi nhiều quá, đi lại nhiều quá, tiếng niệm không được trong trẻo, tiếng niệm không đồng nhất, lớn quá, không chú ý những đòi hỏi của người bệnh, ví dụ như: uống nước, nhiệt độ nóng lạnh, niệm lâu quá, v.v....

Tất cả những sơ suất đều có thể xảy ra, hãy cố gắng chú ý đến để rút tỉa thêm kinh nghiệm để những lần sau mình vững tâm hơn trong việc cứu người.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(14/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 20 ::.

***

Thêm kinh nghiệm Hộ-Niệm!

Hỏi:

... Con xin hỏi bác là trong lúc người bệnh đang hấp hối, chỉ còn mười mấy phút thì ra đi, thì rất là khó chịu đau nhức thân thể, thì có nên để cho người thân vuốt ve thoa bóp không?

Trả lời:

Theo như thư của Song Hoài diễn tả thì đúng người bệnh đang trong cơn hấp hối. Thường trong cơn hấp hối, nhiều người bị đau đớn dữ dội, khó thở, họ phải vận dụng toàn cả sức lực để thở từng hơi một, cho nên phải há mồm, trợn mắt, v.v...

Đang hấp hối thì không nên xoa bóp hay vuốt ve nữa, mà nên khai thị, nhắc nhở Niệm Phật và tất cả đều thành tâm niệm lớn câu Phật hiệu để hộ sức cho người đó niệm theo.

Đây là lúc tứ đại phân ly cho nên thường bị đau dữ dội. Trong kinh Phật có so sánh sự đau đớn này giống như con rùa bị lột cái mai vậy.

Cho nên, Hộ-Niệm cho một người, cố gắng thực hiện càng sớm càng tốt, đừng để đến lúc sắp chết rồi mới bắt đầu, nhiều khi có Hộ-Niệm đúng cách đi nữa cũng khó mà xoay chuyển tình thế. Vì đến lúc này, người bệnh không còn đủ tinh thần bình tĩnh để niệm câu Phật hiệu, không còn đủ vững tâm nghe theo lời hướng dẫn đâu.

Hãy khuyến tấn nhau tu hành, hãy phát tâm Niệm Phật càng sớm càng hay, hãy nghiên cứu cách Hộ-Niệm càng sớm càng tốt để tất cả những gì cần làm ta đã lo làm trước rồi, những gì cần biết đã biết trước rồi, có được vậy mới bình tĩnh và sáng suốt đối phó được.

Người học Phật phải hiểu thấu điều này mà tìm cách hóa giải trước.

Hóa giải bằng cách làm thiện làm lành, đừng làm ác, phóng sanh lợi vật, v.v... để nghiệp chướng của mình nhẹ, tạo thêm phước đức. Đem tất cả công đức này hồi hướng cho oan gia trái chủ, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, để hóa giải oan trái nhiều đời kiếp, và hồi hướng về Tây-Phương cầu Vãng-Sanh. Có chút công đức tu hành nào, chút thiện phước nào, hàng ngày đều hồi hướng hết. Trong đó, thành tâm Niệm Phật tu hành là điều quan trọng hàng đầu.

Hãy tập buông xả càng nhiều càng tốt.

Ngày ngày đều có tâm nguyện Vãng-Sanh để chí hướng Vãng-Sanh Cực-Lạc mạnh mẽ. Nhờ vậy lúc lâm chung, trong cơn hấp hối, dù bị đau đớn, chướng nạn cách nào chúng ta cũng vẫn nhớ niệm câu Phật hiệu A-Di-Đà và quyết lòng cầu sanh Cực-Lạc.

Người có nhiều phước thì lúc lâm chung đỡ khổ hơn người thiếu phước.

Mọi người đều tự lo trước, đừng sơ ý.

Trong cơn hấp hối, người bệnh không thể nghe hay trả lời gì được nữa đâu. Chớ nên hỏi han gì cả. Hãy lớn tiếng khai thị hướng dẫn họ quyết tâm niệm Nam-mô A-Di-Đà Phật cầu Phật tiếp độ về Tây-Phương. Ví dụ, có thể nói như vầy:

- Bác Trần văn X. ơi, sống chết là chuyện thường, đã đến lúc phải xả bỏ báo thân rồi. Đừng tham chấp vào cái thân này nữa mà bị khổ nạn. Hãy mau nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật cầu Phật tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc. Có chúng tôi đang bảo hộ cho bác đây. Hãy an tâm mà Niệm Phật để được về Tây-Phương hưởng cảnh vui sướng. Đừng lưu luyến nơi đây mà chịu khổ nghen. Hãy cố gắng hết sức Niệm Phật theo chúng tôi bác ơi!

Nam... Mô... A... Di... Đà... Phật,

Nam... Mô... A... Di... Đà... Phật,

Hoặc niệm 4 chữ (tùy theo người):

A..... Di..... Đà. ....Phật,

A..... Di..... Đà. ....Phật,

Người biết đường Vãng-Sanh trước sẽ dễ dàng tiếp nhận những lời khai thị này. Người chưa biết Niệm Phật, chưa biết đường Vãng-Sanh thì lúc này bị khó khăn hơn!

- Nói với con cháu trong nhà thành tâm lạy Phật, cầu Phật gia bị, cầu A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ. Phải thành tâm, thật thành tâm khẩn cầu. Đừng lạy vài cái rồi bỏ đi. Hãy thành tâm cầu Ngài phóng quang tiếp độ. Tâm thành mới linh ứng.

- Tuyệt đối đừng khóc lóc, không được ồn ào, cãi cọ, ý kiến này nọ, đi lại lộn xộn... trong thời điểm này.

- Tất cả mọi người nên niệm lớn tiếng một chút, niệm thật rõ ràng, niệm từng tiếng, có thể niệm theo hơi thở, để hỗ trợ cho người bệnh niệm theo.

- Phải có một hình Phật A-Di-Đà (lớn càng hay) treo trước mặt.

- Trong khi mọi người Niệm Phật, một người đại diện cho Ban- Hộ-Niệm và gia đình thành tâm điều giải oan gia trái chủ, bằng cách khẩn nguyện cầu xin oan gia trái chủ xóa bỏ hận thù, cùng nhau

Niệm Phật Hộ-Niệm để cùng được về Cực-Lạc hưởng cảnh an vui, thoát vòng sanh tử.

(Hãy dựa theo lời cầu giải oan gia trong quyển quy tắc Trợ-Niệm, hoặc xem thêm những cuộc Diệu-Âm Hộ-Niệm đã có ấn tống khắp nơi - hoặc có thể vào www.tinhthuquan.com xem thêm).

Hãy thành khẩn cầu xin oan gia trái chủ buông tha, cùng nhau Hộ-Niệm. Không được cống cao, ra lệnh, hay dùng bùa chú đánh phá oan gia. Chỉ nên thành tâm sám hối cho người ra đi và cầu xin hóa giải.

- Hộ-Niệm muốn được dễ dàng thì nên xuất viện, đem về nhà mới làm được tất cả những điều cần thiết. Trong bệnh viện thường bị nhiều chướng ngại, làm cho khó được Vãng-Sanh hơn.

Hỏi:

... giọng nói của con hơi run xúc động khi khai thị vì chưa bao giờ con phải làm chủ nói chuyện trước tình hình có mặt của người lớn. Nhưng khi Niệm Phật thì con niệm rất là chân thành và rõ ràng chứ không run giọng. Con thay phiên cho bác MT hướng dẫn lúc đó thôi. Vậy con có tội nặng không vậy?

Trả lời:

Cháu đã thành tâm, đem hết sức mình để Hộ-Niệm thì sao lại có tội? Chuyện được Vãng-Sanh hay không là do duyên phước của người bệnh, cháu đã tận tâm cứu là đã làm trọn đạo nghĩa người Hộ- Niệm rồi.

Lần đầu tiên Hộ-Niệm ai cũng lúng túng và thường sơ suất, đây là chuyện thường. Chính tâm cháu thiện lành, từ bi là cháu đã tạo công đức. Người thời nay chết đi dễ gì sanh lại làm người, cháu cứu người vượt qua tam ác đạo, gieo nhiều duyên Phật pháp cho họ thì cũng có công đức chứ không có tội đâu.

Một lần Hộ-Niệm thì có thêm kinh nghiệm. Cần nghiên cứu thêm cho vững vàng để tương lai việc cứu người được viên mãn vậy.

Chúc cháu an vui, Niệm Phật tốt.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(16/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 21::.

***

Mấy điểm cần chú ý khi khai thị.

Hỏi:

Trong những buổi Niệm Phật cho những trường hợp trên VT thấy thường xuyên đọc bài sám hối:

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp.
Đều từ vô thỉ tham sân si…
...
Hết thảy con nay xin xám hối.
Nam Mô cầu xám hối Bồ-Tát Ma Ha Tát (đọc 3 lần)

Theo như cách hướng dẫn của Anh về phương pháp Hộ-Niệm và qua những trường hợp Hộ-Niệm Vãng-Sanh mà chính anh là người

khai thị VT không thấy cách sám hối này.

Như vậy cách Sám trên có đúng pháp không?

Trả lời:

Sám nghiệp không có gì sai. Nhắc nhở người bệnh sám hối là điều tốt. Tuy nhiên, khi đi Hộ-Niệm chúng ta nhắc về sám hối một vài lần là có thể đủ, đừng nhắc đến điều sai trái của người bệnh nhiều quá, vì khi nhắc đến lỗi lầm thì có thể khiến cho người bệnh mặc cảm tội lỗi, hoặc cứ nhớ đến những sai trái mà không yên tâm Niệm Phật.

Một người, giả sử bị lỗi lầm nhiều quá, lớn quá, chúng ta phải khuyên họ sám hối, chỉ họ cách sám nghiệp.

Nhưng sau khi sám hối rồi, người Hộ-Niệm tìm lời an ủi, vỗ về, khuyến tấn họ, làm cho họ không còn sợ hãi hay lo ngại về chuyện sai trái nữa. Có vậy họ mới an lòng Niệm Phật. An tâm Niệm Phật mới có cơ hội Vãng-Sanh.

Phải có tâm lý, thiện xảo phương tiện, chứ không thể thẳng như "ruột ngựa" được, thấy họ sai mà nhắc đến cái sai hoài, thì không khéo họ bị phiền não, mắc cỡ, tức bực... Đã bị vậy rồi rất khó cứu họ.

Như vậy, lời sám hối trên, nếu có thể, nhắc một lần, hai lần là đủ. Sau đó, khuyên họ nhiếp tâm Niệm Phật, cố giúp họ quên luôn các sai trái trong quá khứ đi, để chỉ còn nhớ câu Phật hiệu mà niệm.

Hơn nữa, còn nên khuyên người bệnh rằng, những chuyện sai trái đó chẳng qua là do sự mê muội nhất thời, lúc mình chưa hiểu Phật pháp. Chuyện này ai cũng có, không ai tránh khỏi. Đừng ngại, đừng lo sợ.

Điểm quan trọng là tìm mọi cách để an ủi người bệnh. Đừng để những chuyện sai trái thành ra chuyện lớn làm vướng mắc tâm họ. Khuyên họ, thuyết phục họ hãy hết sức an lòng về chuyện này.

Người Hộ-Niệm khi chỉ cách cho người bệnh sám hối xong, thì coi như nghiệp chướng đã phủ phục. Nói với họ rằng, đã thành tâm sám hối thì Phật đã chấp nhận cho họ được mang nghiệp về Tây- Phương để Phật giải cho, gọi là: "Đới Nghiệp Vãng-Sanh". Quyết định phải giúp họ an tâm Niệm Phật mới được.

Đó là nói với người bệnh. Còn về phần người thân trong gia đình, thì mình phải nói riêng. Yêu cầu gia đình phải thành tâm hóa giải ách nạn cho người bệnh. Phải làm phước, phóng sanh, in kinh, bố thí... cho nhiều để hồi hướng công đức.

Khi bị nghiệp khảo nặng, bị oán thân trái chủ báo hại, thì rất cần sự thành tâm của người thân hóa giải: Niệm Phật, lạy Phật cầu Tam bảo gia bị. Ăn chay, phóng sanh, thành tâm cầu xin oan gia trái chủ

tha thứ. Nhất là phóng sanh, rất tốt.

Những người nằm trên giường bệnh năm này qua năm khác thì việc làm phước thiện của gia đình rất quan trọng, giúp cho người bệnh dễ thoát ách nạn dở sống dở chết. Nếu gia đình không chịu tiếp tay trong chuyện này thì người Hộ-Niệm cũng đành tùy duyên chứ không cách nào khác hơn.

Hỏi:

Khi cầu xin oan gia trái chủ thường nói lớn với nội dung như: Kính thưa chư vị hương linh có mặt ở đây, cùng chư vị hương linh Cửu Huyền Thất Tổ... Vì vô minh che lấp nên Phật tử... đã gây ra nhiều lỗi lầm đã làm cho chư vị đau khổ. Có thể là ăn thịt, giết hại, não loạn... Bây giờ Phật tử... đã thành tâm sám hối phát Bồ-Đề tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc...

Cách cầu xin oan gia trái chủ như vậy có làm cho người được Hộ-Niệm sợ không? Có làm ảnh hưởng đến tinh thần của người được Hộ-Niệm không? (vì thường xuyên nhắc lại)

Trả lời:

Cầu giải oan gia trái chủ nên thành tâm, nói chầm chậm, một vài lần thì có thể đủ để giải được. Không nên nói lớn tiếng, vì nói lớn tiếng giống như kiểu ra lệnh, không tốt.

Có nhiều người điều giải nói nhanh quá, nói xẳn giọng, lớn tiếng quá... không tốt.

Mình là Phật tử, chưa có công đức lớn, lúc nào cũng nên khiêm nhường, khiêm tốn. Nhất định không có một chút ác ý nào đối với oan gia trái chủ, hay chư vong linh. Vì tất cả họ đều là chúng sanh như chúng ta. Không bao giờ có ý hãm hại hay ghét bỏ họ. Không thể vì cứu người bệnh mà gây hại đến họ.

Hãy một lòng khuyên giải, khẩn nguyện, cầu xin... họ quay đầu hướng Phật để hỗ trợ nhau giải thoát. Giả như họ không chịu buông tha, thì đó cũng là nhân quả của họ với người bệnh. Mình chỉ thành tâm điều giải là tốt nhất, chứ không có cách nào khác hơn.

Mỗi khi muốn điều giải, hãy chắp tay, im lặng tịnh tâm một chút rồi mới nói. Nói chậm rãi, nói tha thiết, nói thẳng vấn đề. Chỉ một vài lần là đủ, đừng lập đi lập lại quá nhiều lần, (ngoại trừ những trường hợp quá đặc biệt và cần thiết).

Đừng nhắc đến những cảnh giới quá hung dữ trong tam ác đạo cho người bệnh nghe làm chi. Đây là điều không tốt lắm, mà có thể dễ làm người bệnh hoảng sợ. Hoảng sợ thì bất an, hãi kinh, rất khó tịnh tâm được. Đây là vấn đề tâm lý.

Có thể soạn thành bài, rồi cầm bài đọc một cách trang trọng. (Trong quy tắc Trợ-Niệm lâm chung có một số bài mẫu).

Câu hỏi này hay lắm. Hãy phổ biến cho nhiều người xem để tránh lỗi lầm trong khi Hộ-Niệm.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(27/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 22 ::.

***

Để làm trưởng Ban-Hộ-Niệm.

Hỏi:
Theo kinh nghiệm cảm nhận của con:
Để làm 1 trưởng Ban-Hộ-Niệm thì chỉ có mấy điều sau đây:
1/ Phải đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh (tin sâu)
2/ Kiến thức Phật Pháp phải vững vàng (Pháp môn Tịnh-Độ)
3/ Phải có năng lực sáng tạo (Thông minh)
4/ Lời nói phải có lực (công năng) vì mình nói không có lực, thì lực khai thị cho oan gia trái chủ họ sẽ không nghe, không sợ.
VD: Vị tướng ở sa trường lời nói phải có uy nên hét một tiếng là lính phải khiếp sợ...
5/ Phải ăn chay trường

6/ Phải có lòng từ bi
Theo chú những điều kiện như vậy có đúng không?
A-Di-Đà Phật.

Trả lời:

Huy đưa ra những mục khá hay! Cố gắng kết hợp, thương yêu và giúp đỡ nhau để Hộ-Niệm nghen.

- Điều thứ nhất, nói về: "**Đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh**" thì rất cần thiết cho người Hộ-Niệm. Điều này không chỉ riêng cho người trưởng Ban-Hộ-Niệm, mà tất cả mọi người trong Ban-Hộ-Niệm cần nên có. Không có ba điểm này mà đi Hộ-Niệm thì kết quả thường sanh ra những chướng nạn khác, gây trở ngại cho việc Vãng-Sanh.

Trong đó, chữ Tín là điều quan trọng nhất. Tất cả đều từ tín tâm mà ra cả. Có tín tâm thì nguyện Vãng-Sanh mới tha thiết, niệm Phật mới chuyên nhất.

Người không có tín tâm thì hay đi niệm thử, hiếu kỳ, soi mói, v.v.... đem tâm này niệm Phật thì rất khó đạt được kết quả như ý muốn.

Người Hộ-Niệm thiếu tin tưởng thì ý chí dễ bị lung lay. Chỉ cần gặp một vài trở ngại thì tinh thần sẽ suy sụp, chao đảo, từ đó mới xen tạp những cách thức khác như: Cầu-Siêu, hậu sự, bùa chú... hoặc vay mượn những hình thức lạ của thế gian.

Hộ-Niệm như vậy khó tránh sự sai lệch, biến chất... Nghĩa là, coi chừng chánh pháp sẽ bị mai một, hoặc biến thành tà pháp .

Không vững lòng tin nên khi nghe những sự bàn tán bên ngoài thì chính mình đâm ra nghi ngờ pháp Phật. Ví dụ: như người cứ thắc mắc rằng: Vãng-Sanh sao dễ dàng như vậy? Nhiều người tu hành cả đời chưa được Vãng-Sanh thì làm sao Niệm Phật vài câu mà được Vãng-Sanh? Đâu thể thấy một tướng chết đẹp là gọi là Vãng-Sanh? Hồi giờ không ai được Vãng-Sanh thì sao bây giờ nghe chuyện Vãng-Sanh khắp nơi vậy?... Ngay khi thấy tận mắt được người Vãng- Sanh, họ cũng không dám tin tưởng có chuyện này!...

Họ tự đặt ra rất nhiều vấn nạn để hồ nghi. Hẳn nhiên, sự hồ nghi này không phải không có lý, nhưng vấn đề ở đây chính là: Sự "Hồ Nghi" đã đến trước sự thành tâm.

Sự chủ bại đã dự bị sẵn trước khi ra trận. Tâm chủ bại nhất định khó thể thắng trận!

Từ trước đến nay chúng sanh đã bị thua bại quá nhiều trong trận chiến đấu với sanh tử luân hồi, thành ra ai ai cũng đã quen thuộc đến sự bại trận!

Ách nạn sanh tử đã thắng thế từ vô lượng kiếp rồi. Chúng sanh, ông bà, cha mẹ, người thân, kẻ lạ... trong vô lượng kiếp qua đã bị khổ lụy vô tận. Thành ra, chúng sanh chấp nhận sự đọa lạc một cách tự nhiên. Họ tưởng rằng, đây là một định luật chắc chắn, không có con đường nào khác!

Đến nay, may nhờ có chút duyên lành, gặp được pháp Niệm Phật, biết được phần nào phương pháp Hộ-Niệm, mới cứu được một ít người Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc, số lượng nhiều lắm cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Thế mà, nhiều người đã vội cho là nhiều quá, là lạm phát quá. Thật là mê mờ! Thật là tội nghiệp! Thật là đáng tiếc!

Chẳng lẽ, chúng sanh cứ muốn tiếp tục cảnh mê mê mờ mờ đâm đầu vô hầm lửa như vô lượng vô biên người đã từng đi, để tiếp tục đọa lạc khổ đau, đời đời kiếp kiếp, mới vừa lòng sao?!...

Thôi thì, hôm nay xin khuyên rằng, ai hồ nghi thì cứ để họ hồ nghi. Riêng người Niệm Phật phải giữ vững lòng tin, giữ vững chí nguyện Vãng-Sanh để về Tây-Phương thành Phật. Đừng sơ ý chạy theo ngã luân hồi nữa nghen, ân hận ngàn đời vạn kiếp đó!

Người Hộ-Niệm với lòng hồ nghi tạo nên ảnh hưởng không tốt:

- Làm cho người bệnh mất ổn định Niệm Phật.
- Làm người thân nhân của họ không đủ tin tưởng để an tâm Niệm Phật cầu xin cho người thân Vãng-Sanh.
- Những lời khai thị hướng dẫn của người Hộ-Niệm khó khai mở được nỗi uẩn khúc trong lòng người bệnh.
- Không phá được chướng nạn từ oan trái, khó cảm thông với oan gia trái chủ.
- Chính vì thế, người hồ nghi tạo nhiều hoang mang trong môi trường Hộ-Niệm, phá hỏng rất nhiều sự cảm ứng đạo giao.

Ấn-Quang Đại sự dạy. Vãng-Sanh là do lòng CHÍ THÀNH CHÍ KÍNH mà được cảm ứng với Phật.

Người thiếu lòng tin không thể đạt đến chỗ chí thành chí kính được.

Người trưởng Ban-Hộ-Niệm và người muốn tham gia vào Ban- Hộ-Niệm nên nhớ nằm lòng lời dạy của Ấn Tổ, để cho lòng chí thành chí kính phải nhập sâu vào tâm mới được.

Tâm tâm tương ứng: Tâm tin tưởng giúp người tin tưởng. Tâm hồ nghi tạo môi trường hồ nghi. Tâm chủ bại làm suy sụp tinh thần đại chúng.

Đây là nội dung điều thứ tư của Huy đưa ra: "Lời nói phải có lực...". (Sẽ nói sau).

- Điều thứ hai: nói về: **"Kiến thức Phật Pháp phải vững vàng? (Pháp môn Tịnh-Độ)"**

Có kiến thức thì tốt, nhưng tốt nhất vẫn là lòng chân thật, thành tâm. Người Hộ-Niệm nên dùng tâm chí thành, chí kính, tha thiết để khuyên người bệnh buông xả vạn duyên, cầu Vãng-Sanh, cầu giải thoát ách nạn.

Không nên tự mãn vào kiến thức về Phật học mà giảng rộng kinh pháp trong khi khai thị Hộ-Niệm. Nên tránh những lời triết lý, nói huyền, nói diệu, hay diễn giải những đạo lý cao siêu khi Hộ-Niệm.

Nhất là đối với người bệnh chưa tắt hơi, những cách nói huyền nói diệu này rất dễ làm người bệnh rối mù, khó hiểu, nhứt đầu... khiến cho tâm đã bị loạn lại càng loạn thêm...!

- Điều thứ ba: nói về: **"Phải có năng lực sáng tạo (thông minh)".**

Nên nói rằng, chú ý rút tỉa kinh nghiệm để giảm thiểu lỗi lầm trong những lần Hộ-Niệm thì đúng hơn.

Hẳn nhiên, không có điều gì cứng nhắc, thì người Hộ-Niệm cũng cần biết uyển chuyển để sự việc được êm xuôi. Đây là điều cho phép.

Khai thị, nghĩa là gỡ nạn cho bệnh nhân. Mỗi bệnh nhân có mỗi nạn riêng. Cần khéo léo giúp bệnh nhân giải tỏa tâm tư đang bị vướng mắc của họ. (Nên hỏi người nhà để rõ về: tình cảm, ý nghĩ, thương ai, ghét ai, luyến lưu điều gì... của bệnh nhân để dễ có lời khuyên đúng mức).

- **Còn việc sáng tạo trong phương pháp Hộ-Niệm thì <u>không nên</u>.** Vì sáng tạo sẽ dễ lạc xa với sự hướng dẫn của chư Tổ Sư. Chư Tổ Sư, y theo kinh điển của Phật, đã ứng dụng cứu độ chúng sanh qua hàng ngàn năm rồi. Chúng ta phải y giáo phụng hành mới tránh tình trạng **"Tam sao thất bổn"** *về sau.*

Nên nhớ rằng, sự sáng tạo thường dẫn tới chỗ xen tạp, sai lệch, mất chánh pháp.

Mình sáng tạo được thì người khác cũng sáng tạo được. Nhóm này sáng tạo được thì nhóm khác cũng sáng tạo được. Sau một thời gian, chắc rằng phương pháp Hộ-Niệm sẽ bị sai lệch rất nhiều. Lúc đó, không biết đâu là đúng, đâu là sai. Nghĩa là, sau này sẽ mù mịt, mất chỗ dựa, là mạt pháp!

Khi sửa đổi phương pháp, thì ai cũng nghĩ rằng mình đúng mới sửa đổi. Nhưng thực tế, có thực sự đúng hay không là một điều hoàn toàn khác!

Về Phật pháp, xin chư vị phải thật hết sức cẩn trọng.

Phật dạy, thời mạt pháp này, tu hành phải: **"Y pháp bất y nhân"**. Phải y giáo theo kinh điển, không được y theo ý kiến cá nhân. Cần nương theo thiện tri thức, chư vị Tổ Sư, các vị cao tăng đắc đạo mới thực là điều tốt hơn vậy.

Sáng tạo theo ý mình tức là y theo cá nhân đó. Nên tự trả lời câu hỏi này: Mình đã có trí huệ chưa? Nếu thực sự mình có trí huệ, thì tại sao trước giờ mình không biết điều này!

- Điều thứ tư: nói về: **"Lời nói phải có lực (công năng) vì mình nói không có lực, thì lúc khai thị cho oan gia trái chủ họ sẽ không nghe, không sợ..."**

Khai thị phải có lực mới tốt. Khai thị mà nói nhừa nhựa, nét mặt ưu sầu, tư tưởng tiêu cực, cử chỉ thiểu não, nói mập mờ, v.v.. rất khó cảm ứng, rất khó giải tỏa những uẩn khúc trong tâm, khó phá được những nỗi lo âu sầu muộn trong lòng người sắp chết.

Nên nhớ, người sắp chết họ bị rất nhiều áp lực như: hãi hùng, lo sợ, âu sầu, luyến lưu, phân vân... Nói chung, tâm trạng của họ đang rối bời bời!

Lúc bình thường, thì người nào cũng có thể lý luận hay, chứ đến khi chính mình ở vào cảnh trạng đó, chưa chắc đã vững như họ!

Người yếu đuối, không vững tâm đang rất cần người vững tâm giúp đỡ.

Rơi vào tình trạng yếu đuối này, nếu gặp được người Hộ-Niệm giỏi là cả một sự may mắn, còn gặp người Hộ-Niệm yếu thì người bệnh đó còn có thể bị nhiều rủi ro!

Người Hộ-Niệm thế nào là giỏi? Tin tưởng, kinh nghiệm.

Người Hộ-Niệm thế nào là yếu? Mất niềm tin, thiếu kinh nghiệm.

Muốn có kinh nghiệm thì nên tham gia nhiều cuộc Hộ-Niệm. Chú ý rút kinh nghiệm từ người khác. Hãy quay video để lại để tự coi lại mình mà tự nhận ra những điểm sơ suất.

Nếu thiếu niềm tin thì mau mau lấy lại niềm tin. Đừng nghĩ ngợi lung tung nữa.

Phật dạy 10 Niệm tất sanh. Ta phải tin cho vững, thì mới giúp được người chuyển đổi cảnh giới. Từ chỗ hồ nghi, âu lo, sầu bi, sợ hãi, khủng hoảng... chuyển thành tin tưởng, an tâm, vui vẻ, bình tĩnh, vững dạ... Niệm Phật cầu sanh Cực-Lạc.

Chính người Hộ-Niệm phải có đủ những ưu điểm này trước. Có thế mới chuyển những cảnh giới đang bất thuận lợi trước mắt.

Do đó, nếu người khai thị mà còn lo lắng, bồn chồn, không tin tưởng... thì diễn nói cách nào đi nữa, cũng khó mà tránh được tâm trạng tiêu cực hiện ra. Tiêu cực của mình lây sang người đối diện,

thật khó có thể giúp người giải tỏa chướng nạn. Rõ ràng, sự thất bại đã đến trước khi Hộ-Niệm vậy!

Tuy nhiên, nên nhớ thật kỹ điều này, lực này không phải là một thứ uy lực gì đó giúp mình khai thị làm cho oan gia trái chủ sợ mà nghe theo đâu.

Hộ-Niệm mà sơ ý, coi chừng tạo nghiệp! Người Hộ-Niệm mà khởi tâm cao ngạo, coi chừng bị oán nghiệp!

Khai thị, điều giải oan gia, người Hộ-Niệm luôn phải có tính thần cung kính, khẩn cầu, thỉnh nguyện chư pháp giới chúng sanh buông bỏ hận thù để cùng chúng ta Niệm Phật, kết duyên lành với A-Di-Đà Phật, cùng cầu về miền Cực-Lạc, để cùng nhau liễu thoát sanh tử luân hồi, cùng thành tựu đạo giải thoát.

Nhất định, xin đừng bao giờ dùng "Uy lực gì đó" riêng của mình mà chèn ép oan gia. Không nên vì cứu người bệnh sắp chết mà làm hại đến chư vị oan gia trái chủ.

Từ bi thương chúng sanh, thì tất cả hữu tình trong pháp giới đều là chúng sanh. Người Hộ-Niệm phải có tâm từ bi một cách bình đẳng. Ta không thể vì người này mà hại đến người khác, dù là họ đang ở trong bất cứ cảnh giới nào, vô hình hay hữu hình.

Hãy thành tâm khuyên họ buông xả oán thù, buông xả lục đạo luân hồi, buông xả tham sân si mạn... để Niệm Phật cầu Vãng-Sanh thoát vòng sanh tử khổ đau. Hãy tha thiết làm điều này. (Nếu họ không chịu buông xả, thì đó là nghiệp chướng riêng của họ).

Tất cả đều có nhân quả. Hãy nương theo nhân quả mà khuyên nhau làm thiện làm lành để hưởng quả báo thiện lành.

Người tu hành tốt, tự họ có đức hạnh tốt, lời nói của họ được chư oan gia kính nể, tin tưởng, vâng lời. Chính vì thế, chúng ta nên nhờ các vị này khai thị là điều tốt. Đây là do cái đức của họ lớn mà có ảnh hưởng tốt, chứ không phải họ dùng nội lực riêng mà trấn áp người khác đâu. Người cố tình dùng oai lực riêng của mình để ép buộc người khác không thể gọi là "Chánh Pháp" được!

Mình muốn có cái đức lớn thì phải tự tu hành tốt. Đối với pháp Niệm Phật, thì Tín-Nguyện-Hạnh thật vững là tu tốt vậy.

Hãy thành tâm khuyên oan gia trái chủ, nhân cơ hội này tạo duyên cực lành để giải thoát, đó là cùng nhau Niệm Phật, Hộ-Niệm cho người bệnh Vãng-Sanh. Nhân này sẽ giúp cho họ được Vãng- Sanh, và mình sẽ hồi hướng công đức cho họ, cầu cho họ sớm liễu thoát sanh tử khổ nạn.

Xin nhắc lại, luôn luôn giữ một tâm nguyện duy nhất là: **THÀNH TÂM KHẨN CẦU ĐỂ HÓA GIẢI**. Không nên cưỡng ép bằng sức mạnh.

- Điều thứ năm: nói về: **"Phải ăn chay trường".**

Ăn chay trường thì tốt hơn không ăn chay trường.

Nhưng đây cũng không phải là luật cứng nhắc áp dụng cho người Hộ-Niệm. Các phái tiểu thừa bên Thái-Lan, Nhật-Bản, Tây- Tạng, và còn nhiều nước khác, người tu sĩ Phật giáo vẫn còn ăn mặn, nhưng đức tu của họ rất tốt, họ vẫn có thể thành tựu cao.

Ăn chay để giữ gìn tâm từ bi của mình, tránh nhiều chướng duyên với chúng sanh. Đây là pháp tự giải bớt nghiệp nhân xấu. Vậy thì, tốt nhất chúng ta **nên** ăn chay.

Tuy nhiên, ăn chay là để giảm bớt nghiệp của mình (vì mình là người nghiệp nặng), chứ ăn chay không phải là thành Phật, là thành đạo đâu nhé. Đừng quá chấp vào đây mà chính mình bị kẹt.

Nên nhớ, làm thiện mà chấp vào thiện, thì không còn là thiện nữa!

Ăn chay chỉ là việc thiện mà thôi. Ăn chay mà không chấp vào ăn chay, thì gọi là: "Trai giới thanh tịnh". Đây là tâm thiện lành, rất tốt.

Ăn chay mà chấp vào ăn chay thì biến thành vấn đề "Tố-thực". Nghĩa là, giống như loại chúng sanh không ăn thịt được, thế thôi! (ví dụ: con bò chẳng hạn, chúng ăn chay trường, nhưng không phải để thành đạo đâu!). Đây là vấn đề khác, không bàn thêm ở đây.

Cho nên, hãy khuyên người Niệm Phật đi. Khi Niệm Phật rồi, người đó sẽ có nhiều cơ duyên phát tâm ăn chay, hay hơn là bắt ăn chay rồi mới Niệm Phật. Tất cả đều có tâm Phật, không được vì một lý do gì mà ngăn cản hay đoạn mất cái duyên Niệm Phật của chúng sanh.

- Điều thứ sáu: nói về: **"Phải có lòng từ bi".**

Chắc chắn điều này đúng. Từ bi là Tánh Đức, tự mỗi người phải lo gìn giữ, chứ làm sao mà đo được đây?

Tu Đức là sự tập luyện. **Tánh Đức** là điều sẵn có. Chính chơn tâm của chúng sanh đã có sẵn Tính Đức này. Hãy lo Niệm Phật tu hành thì các Tính Đức này sẽ từ từ hiển lộ.

(Những vấn đề này hay lắm! Nên phổ biến cho nhau cùng tham khảo)

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(28/04/09)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 23 ::.

***

Điểm nóng!

Hỏi:

Trong một buổi nói chuyện trao đổi kinh nghiệm về phương pháp Hộ-Niệm, có một vị thầy đưa ra một câu hỏi. Sau khi hộ niệm cho một người Ban-Hộ-Niệm sẽ kiểm tra xem điểm nóng cuối cùng ở đâu, để biết người được Hộ-Niệm có được Vãng Sanh hay không, hay sanh về cảnh giới nào? Nhưng căn cứ vào Kinh sách nào của Phật để nói về những điểm nóng này mà Thầy đã tu mấy chục năm rồi vẫn chưa đọc qua.

Trả lời:

Điểm chính yếu để một người được Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc chính là Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ. Một người giữ vững ba điểm này cho đến giây phút cuối cùng thì sẽ được như nguyện. Trong kinh A-Di-Đà, Kinh Vô-Lượng-Thọ, Kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Kinh Niệm Phật Ba-la-mật, v.v... nói đến thật rõ ràng. Xin tự xem kinh lấy.

Một khi người được Vãng-Sanh thì sau khi ra đi thường thường để lại những hảo tướng, nghĩa là thoại tướng rất tốt, như: thân xác mềm mại, nét mặt vui tươi, sắc diện hồng, đôi lúc có hương, có quang minh, có hoa nở, có chim tụ lại. Có người biết trước ngày giờ

xả bỏ báo thân, có người báo cho biết là A-Di-Đà Phật cùng Thánh chúng đã đến tiếp dẫn họ, v.v...

Những thoại tướng này có lúc nhiều, có lúc ít, có người có hầu như đầy đủ, có người rất khó phân biệt. Sở dĩ khác nhau là do phẩm vị Vãng-Sanh khác nhau.

Trong một giảng ký của HT Tịnh-Không, Ngài nói rằng: người Vãng-Sanh Thượng Phẩm nhiều khi họ biết trước 2-3 năm trước, họ xác định được ngày giờ Vãng-Sanh một cách chính xác. Rất nhiều vị Tổ Niệm Phật họ ra đi giống như sự biểu diễn, nhiều lắm. Xin xem trong các sách về Tịnh-Độ để lại. Đúng sự thật chứ không ai nói thêm để phải mang tội "Vọng ngữ đâu".

Ông Cô-Lô-Giang vào khoảng thập niên 40 thế kỷ 20 đứng Vãng-Sanh 3 ngày mới hạ xuống để lo hậu sự. Cụ Hạ-Liên-Cư cũng đứng Vãng-Sanh, ông Trịnh-Tích-Tân ngồi Vãng-Sanh. Mới đây Thượng-Tọa Thiện-Xuân (Chùa Hồng-Liên) kể lại chuyện Vãng-Sanh của HT sư phụ thầy trước khi Vãng-Sanh còn thuyết pháp, dặn dò đệ tử, xong ngồi Vãng-Sanh. Nhiều lắm, không phải ít đâu. Chỉ vì mình phước mỏng quá không thấy đó thôi.

Những người Vãng-Sanh trung phẩm có thể biết trước ngày giờ từ mấy tháng cho đến hơn một năm. Có người biết trước một vài tuần cũng đã ngon lành rồi.

Nhưng, nên nhớ, biết trước ngày giờ chết cũng không hẳn là được Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Những người Vãng-Sanh là người phải biết Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, nếu biết trước được ngày ra đi nữa thì rất tốt.

Cho nên, người biết trước ngày giờ chết chưa chắc sẽ Vãng- Sanh về tới Tây-Phương Cực-Lạc. Hai sự việc này khác nhau.

Ra đi an lành là do công phu tu tập, tinh thần thanh tịnh, nghiệp chướng nhẹ, phước đức tăng trưởng. Còn Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc là do Tín-Nguyện-Hạnh. Hai cách tu khác nhau. (Chuyện này đã bàn quá nhiều rồi).

Người Vãng-Sanh các phẩm hạ không được tự tại như vậy đâu! Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ nói, "...mộng kiến bỉ Phật diệc đắc Vãng-Sanh". Nghĩa là, tự họ thấy trong những lúc mê mê, không đủ sức

khai báo với mọi người, nhưng vì Tín Tâm vững vàng, Nguyện tha thiết họ vẫn được Vãng-Sanh.

Những điểm ấm còn sót lại trên thân xác là do điểm xuất ra cuối cùng của thần thức. Nếu xuất ra trên đỉnh đầu là điều rất tốt. Nếu để lâu quá, thì hơi ấm sẽ lạnh dần, nhiều lúc cũng khó nhận ra.

Điểm nóng dù sao cũng chỉ bổ túc thêm phần thoại tướng tốt. Càng tốt chừng nào càng vững tâm hơn. Còn chư Tổ Sư, trong kinh Phật luôn luôn nhắc nhở việc TÍN-NGUYỆN-HÀNH Vãng-Sanh. Những thoại tướng được ghi lại, có lẽ là kinh nghiệm thu thập được qua hàng ngàn năm tu hành của quý Ngài. Đây gọi là thân chứng vậy. Xin xem trong những lời khai thị của Tổ Ấn-Quang thì rất rõ.

Chư Tổ Sư đều là chư Phật Bồ-tát thị hiện, lời nói của các Ngài chắc chắn có giá trị. Xin chớ hoang mang!

Tuy nhiên, nếu được Vãng-Sanh trong thời gian Hộ-Niệm thì hầu như đều được mềm mại, tươi hồng, nhìn nét mặt rất vui vẻ, an nhiên. Còn được siêu sanh về Cực-Lạc sau thời gian đó thì làm sao biết được? Chắc chắc cũng có, nhưng không bảo đảm, khó kiểm chứng hơn.

Một cuốn sách tên là, "Những điều cần biết lúc lâm chung" của Phật giáo Đài-loan phát hành có nói rất rõ những điểm này. Các vị viết ra toàn chư vị Tổ Sư, người có đức cao trọng vọng, uy tín trong Phật giáo, nhất là Tịnh-Độ-Tông, đã nghiên cứu từ trong kinh điển, từ những kinh nghiệm đã Vãng-Sanh. Rất cần thiết cho người học đạo như chúng ta.

Tập sách "Quy tắc Trợ-Niệm lúc lâm chung và pháp ngữ khai thị", là phần trích ra từ cuốn sách đó. Hãy thử đọc kỹ càng đừng coi lướt nhé, toàn bộ là pháp ngữ của chư Tổ Sư. Các Ngài y kinh mà nói ra đó.

Người tin thì phải tin cho vững để cứu người cứu ta. Người nào không tin thì họ có quyền bỏ Hộ-Niệm. Chớ nên lo lắng điều này! Tất cả đều tùy duyên của chúng sanh. Không ai có thể ép buộc được.

Người nào muốn chết thì cứ việc chờ chết! Ai muốn Vãng-Sanh về với Phật A-Di-Đà thì lo niệm A-Di-Đà Phật cầu về Cực-Lạc.

Chưa đủ, phải chuẩn bị sự Hộ-Niệm thật cẩn thận, chớ nên lơ là.

Hãy thử so sánh mà quyết định:

-Một người chết trong mê mê mờ mờ, lo âu buồn bã!... So với người an nhiên, vui vẻ, tự tại ra đi. Ai hơn ai?

-Một người đi xong thì ác tướng hiện ra, sắc mặt hãi hùng... nhìn thấy phải phát sợ! So với người ra đi để lại thân tướng tươi hồng, nét mặt mỉm cười, tướng hảo bất khả tư nghì! Ai hơn ai?

-Một người khi chết xong thân xác cứng đơ, chẳng mấy chốc thì mùi tử khí bốc lên, phải tẩn liệm vào hòm gấp! So với người ra đi mà hương thơm thoang thoảng, hoa nở, chim kêu, để vậy Niệm Phật 3-4-5-6... ngày, càng niệm càng tươi, càng niệm càng đẹp, càng niệm càng có thêm điều hay lạ... Ai hơn ai?

Hầu hết đều nhờ công đức Hộ-Niệm đó.

Xin hỏi, một người nhiều khi tu hành rất khó khăn, nhưng khi mãn đời liệu có được thoại tướng như vậy không? Hãy tìm hiểu cho thật kỹ để được sáng suốt hơn.

Ta được thành đạo hay không do chính ở quyết định ngày hôm nay vậy.

Hỏi:

Khi Hộ-Niệm xong Ban-Hộ-Niệm sẽ kiểm tra xem người được Hộ-Niệm có được vãng Sanh không? Điều này căn cứ vào các thoại tướng như mắt nhắm, miêng khép, tay chân mềm.v.v.. hay là căn cứ vào điểm nóng ở đỉnh đầu để xác đinh. Vì có nhiều thành viên trong các Ban-Hộ-Niệm cho rằng thân thể mềm là Vãng-Sanh.

Trả lời:

Không thể vội vã tin vào việc thân xác mềm mại là xác định Vãng-Sanh, mà thân thể mềm mại là một trong những thoại tướng tốt, bảo đảm thoát được 3 đường ác.

Nhưng được mềm mại là điểm vui mừng đầu tiên.

Người được Vãng-Sanh thì chắc chắn có thân xác mềm mại, chứ thân xác mềm mại chưa hẳn đã được Vãng-Sanh.

Nếu người bệnh trước giờ phút ra đi mà đầy đủ Tín-Nguyện- Hạnh nữa thì thêm được yếu tố Vãng-Sanh vững chắc hơn.

Tổ Ngẫu Ích dạy, "**Được Vãng-Sanh cùng chăng đều do Tín và Nguyện có hay không, phẩm vị thấp hay cao đều do Niệm Phật sâu hay cạn**".

Vậy thì, người tin tưởng vững chắc, tha thiết phát nguyện sẽ được Vãng-Sanh. Người ra đi bị nghiệp chướng hành hạ, họ Niệm Phật không nổi, thì người Hộ-Niệm giúp họ giữ câu Phật hiệu mà niệm. Nếu người đi có Tín có Nguyện, người Hộ-Niệm cũng có Tín có Nguyện. Khi xả bỏ báo thân xong với thoại tướng đó, giúp ta vững tin rằng, nhất định đã được cảm ứng, nghĩa là có xác xuất Vãng-Sanh rất cao.

Tổ Ấn-Quang dạy, "**Vì nương theo Phật lực nên tất cả mọi người, không kể nghiệp nhiều hay ít, không kể công phu cạn hay sâu, miễn Tin cho chắc, Nguyện cho thiết, muôn người tu muôn người được Vãng-Sanh**".

Tất cả Tổ sư đều nói cùng một ý. Chắc chắc quý Ngài không thể nói lời vọng ngữ được. Thực ra, quý Ngài nói toàn trong kinh Phật ra hết. Hãy dành chút thì giờ coi lại các kinh điển Tịnh-Độ sẽ thấy rõ ràng. Thấy rõ rồi thì nên mau mau "Đoạn nghi sanh tín". Tự mình đoạn, không ai có thể đoạn thế cho mình được!

Chư Tổ là các bậc long trượng, uy đức cao dày mà còn dám nói rằng, **"Muôn người Niệm Phật muôn người Vãng-Sanh".** Còn ta toàn là hạng phàm phu ngu muội, mà lại dám nghi ngờ rằng, các Ngài nói sai à?

Ta thì quyết tâm Hộ-Niệm, người ra đi quyết lòng Vãng-Sanh. Như vậy, đã đúng với lời khai thị cửa chư Tổ, đã ứng hợp trọn vẹn lời thệ của Phật, thì lý do gì mà không được Vãng-Sanh? Nếu không được Vãng-Sanh chẳng lẽ Phật A-Di-Đà phát thệ cho vui sao?

Còn người nào muốn biết cho chắc, thì khuyên rằng, hãy khôn ngoan **TÍN NGUYỆN** cho vững, rồi **NIỆM PHẬT** cho thật chuyên nhất, để được Vãng-Sanh về cõi Tịnh. Vãng-Sanh xong thì sẽ biết liền.

Chứ tại sao bây giờ đi đòi hỏi ai đó phải tuyên bố kết quả làm chi? Chẳng lẽ một người nào đó tuyên bố thì mới được Vãng-Sanh sao?

Phàm phu đòi hỏi phàm phu chịu trách nhiệm thật khá buồn cười! Không khéo, chỉ vì một chút yếu đuối niềm TIN mà dẫn tới chỗ mất phần Vãng-Sanh, thì oan uổng công phu tu hành lắm đó!

"**Tín năng siêu xuất chúng ma lộ**". Không có niềm tin nhất định bị mất phần thoát vòng sanh tử luân hồi!

Một người khi đã chết rồi mà mắt từ từ nhắm lại, sắc tướng từ từ chuyển đổi trở thành tốt đẹp, nhiều khi còn đẹp hơn lúc còn sống. Chẳng lẽ đây chuyện dễ tìm được lắm sao? Trên thế giới, mỗi ngày có hàng triệu người chết, hãy bỏ công đi điều tra thử coi, có mấy ai được vậy chăng?

Chúng sanh vô biên, hàng giờ đều bị tai họa, nay nhờ gặp được pháp Hộ-Niệm nhiệm mầu mới cứu được một ít người hy hữu. Thấy vậy, đáng lẽ phải vui lên chứ, phải tận lực để làm chứ, tại sao lại để tâm nghi ngờ? Chẳng lẽ muốn chết cho thật khổ đau như tất cả mọi người mới thõa mãn à?

Thật tội nghiệp cho chúng sanh!

VT phải vững lòng tin và thương hại cho những người phước mỏng nghiệp nặng vậy!

Như vậy, người bệnh được Vãng-Sanh hay không thì để chư Phật Bồ-tát lo đi. Chính ta đừng để bào mòn niềm tin, rơi rớt công đức Hộ-Niệm nhé.

Hỏi:

Một thành viên khi đi Hộ-Niệm có nên hoài nghi rằng: không biết mình đi Hộ-Niệm người này có được Vãng-Sanh không?

Hoặc nên nghĩ rằng: đi Hộ-Niệm với tâm chân thành thì người được Hộ-Niệm sẽ Vãng-Sanh.

Trả lời:

Câu hỏi này quá hay!

Người Hộ-Niệm phải giữ lấy câu thứ hai, bỏ hẳn ý nghĩ thứ nhất.

Nghĩa là đừng bao giờ cho rằng đi Hộ-Niệm là vô ích. Phải thành tâm, chí thành, chí kính mà Hộ-Niệm cho người có duyên.

Đừng có tâm trạng chủ bại, hồ nghi nữa. Đem tâm hiếu kỳ, chao đảo, phân vân... đi Hộ-Niệm, sẽ gây ra ảnh hưởng không tốt trong các buổi Hộ-Niệm. Có thể vì vậy mà làm mất phần Vãng-Sanh của chúng sanh.

Tin thì tham gia, không tin, thì tốt nhất, nên rút lui khỏi Ban-Hộ-Niệm.

Chắc chắn, nhân nào quả đó. Không tin sẽ có quả báo không tin. Đến lúc chính mình chết mới biết thế nào là giá trị của Hộ-Niệm.

Đừng để quá trễ!

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(30/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 24 ::.

***

Hãy Niệm Phật, chứ đặt vấn đề làm chi?

Hỏi:

Trong sách tuyển tập các bài của lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam do Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa trích dịch, ấn tống 2008, nhà sách Papyrus San Jose, trang 57:

"Trong 25 năm tại Đài Trung, có hơn hai ngàn vị đồng tu đã qua đời, nhưng lúc mất có lưu lại tướng Vãng-Sanh để chứng nghiệm thì chẳng nhiều hơn 10 người"

Trước lão cư sĩ, cũng đã có các lời khai thị của Ấn-Quang Đại Sư (?), không lẽ nào như vậy (mà) trong lúc hiện nay, theo các DVD thì rất nhiều người có thoại tướng Vãng-Sanh?

Xin bổ túc giúp

Trả lời:

Coi chừng sự nhận xét của chúng ta bị lầm lẫn hoặc sơ suất ở một phương diện nào đó!

Niệm Phật Vãng-Sanh đã có hàng ngàn năm nay rồi, số người Vãng-Sanh nhiều lắm chứ không phải ít. Nhưng trước đây tại sao lại hình như ít nghe đến, ngày nay thì nghe nhiều quá. Chẳng lẽ trước đây người học Phật dở lắm, còn ngày nay con người có nhiều trí huệ hơn người xưa nên ngộ đạo nhiều hơn sao?

Đề nghị chư vị đạo hữu bình tĩnh xét theo các tiêu chuẩn sau đây, có lẽ sẽ rõ hơn.

Điểm thứ nhất: *Kỹ thuật truyền tin*.

Thời xưa, vấn đề truyền thông rất thô sơ, tin tức không thể truyền đi rộng rãi. Một sự cố xảy ra tại làng này khó có thể truyền qua làng bên cạnh. Tin tức tự nó thường bị đóng kín.

Thời đó, phương tiện di chuyển thiếu thốn, đi lại rất khó khăn. Báo chí, TV, điện thoại, Internet... không có. Con người lúc bấy giờ chỉ sống âm thầm trong một hoàn cảnh nhỏ hẹp, sinh hoạt đơn giản, không dễ gì có thể nhận được tin tức đó đây. Thế thì, tin tức về sự Vãng-Sanh, nếu có, chẳng qua cũng chỉ là sự truyền miệng cho nhau, giới hạn trong một vài người thân thuộc, rồi thoáng truyền ra ngoài qua một vài người, rồi sau đó tự nó đi vào im lặng, quên lãng!

Vì thế, đến ngày nay mà chúng ta nghe được một cuộc Vãng- Sanh của người thời trước là cả một sự hy hữu, đầy may mắn! Một ngàn người Vãng-Sanh, may mắn lắm mới lưu lại tin tức một vài người qua sự truyền miệng, rỉ tai. Những người được ghi trong truyện

ký chẳng qua là một vài trường hợp tiêu biểu, quá đặc biệt hay có duyên nào đó mà thôi. Còn tất cả đều đã chìm vào sự quên lãng, biến mất theo thời gian hết rồi. Không có video, DVD, quay phim làm chứng cứ gì được đâu.

Ví dụ cụ thể, trong năm 1945, tại miền bắc VN, một nạn đói đã xảy ra làm chết hàng mấy triệu người. Người chết đầy đường, chết chôn không kịp, không còn chỗ chôn! Ấy thế mà cả thế giới vẫn im lìm không hay biết? Thậm chí, ngay trong nước người dân cũng không hay. Ngoài bắc thì người chết nằm đầy đường, trong khi ấy người miền trung, miền nam VN đa phần không ai hay biết gì cả!

Hàng triệu người chết đói đâu phải là ít!... Tại sao không biết? Thông tin quá yếu!

Còn hiện nay, có một bệnh dịch swine flu (cúm heo) phát sinh, làm chết chỉ hơn 150 người ở Mexico, mà làm cho cả thế giới kinh hoàng, nước nước đều hoảng sợ, lo lắng đến mất ăn mất ngủ. 150 người chưa phải là nhiều lắm, nhưng làm cho cả nhân loại trên quả địa cầu phải hoang man, sợ hãi!

Tại sao vậy? Do sự tiếp tay đúng mức của kỹ thuật truyền thông.

Điểm thứ hai: *lòng tin:*

Trước đây lòng người chân thành, thanh tịnh, tín tâm cao, nên Niệm Phật Vãng-Sanh nhiều, (nhiều chứ không phải ít như ta tưởng). Nhưng đây là điều tự nhiên, quen thuộc, không ai nghi ngờ, không ai thèm đặt vấn đề này nọ. Người nào Vãng-Sanh thì mừng cho người đó, người còn ở lại thì cứ tiếp tục lặng lẽ tu niệm để chờ ngày mình Vãng-Sanh. Họ đâu cần tuyên truyền, rao bán, phô trương ra làm chi?

Còn đến thời này, lòng người tán loạn, niềm tin cạn cợt, người tu hành không có lòng chí thành chí kính, nghiệp chướng lại nặng, oán thân càng nhiều. Chính vì thế sự Vãng-Sanh ít hoặc không có. Sự chết hay bị đọa lạc trở thành hiển nhiên. Nhiều người đã tự nhiên chấp nhận sự cố này như một định luật không thể thay đổi!

Chính vì thế, khi thấy người chết họ cho là tự nhiên, là đúng! Ngược lại, khi thấy hoặc nghe đến một người Vãng-Sanh thì thật là chuyện lạ lùng, hoang đường, huyền hoặc!

Chúng sanh trong thời mạt pháp này thật sự chỉ biết đọa lạc, chứ không có phước phần biết sự giải thoát. Đây là do nghiệp nặng phước mỏng, do tâm thoái hóa của chúng sanh mà biến ra tình trạng này!

Chính vì vậy, thời trước dẫu có hàng ngàn người được Vãng- Sanh thì xã hội vẫn lặng lờ, yên tịnh. Với lòng thanh tịnh sẵn có, không ai nghi ngờ, không ai đặt nên vấn đề làm chi cả.

Ngày nay, nếu có một người Vãng-Sanh là cả một chuyện lớn, khó gặp. Vì để tạo niềm tin cho nhiều người, nhiều khi được quay phim, làm VCD, DVD, chụp hình, báo chí tung tin rộng rãi. Có 1 người Vãng-Sanh, tung ra 100 VCD, 1.000 VCD, 10.000 VCD, v.v... sự thông tin nhanh chóng và rộng rãi làm cho nhiều người biết được. Đây là sự tiếp sức hiệu quả của kỹ thuật truyền tin.

Nên nhớ, rất nhiều người biết, cả triệu người biết chứ không phải một triệu người Vãng-Sanh. Đừng có cảm giác sai lầm!

Điều này rất có lợi, giúp những người có thiện căn phước đức khắp nơi củng cố được niềm tin, kiên cố bất thối, vững lòng Niệm Phật.

Ngược lại, người phước mỏng nghiệp sâu, mới nghe qua thì vội nghi ngờ, cho là chuyện hoang đường, viễn vông, *"lạm phát"*, khó tin... Chính những người này hay tìm cách đặt ra nhiều vấn đề sai lạc...

Ôi! Tốt hay xấu chính do tâm của chúng sanh vậy!

Trong thời Chánh-Pháp và Tượng-Pháp, lòng người còn thanh tịnh, công phu tu hành tốt, hiện tượng Vãng-Sanh quá nhiều. Nhiều người đứng Vãng-Sanh, ngồi Vãng-Sanh, biết trước ngày giờ Vãng-Sanh còn lưu lại trong sách vở, truyện ký. Sự Vãng-Sanh nhiều lúc tự tại giống như trò biểu diễn.

Hãy đọc trong: *"Tịnh-Độ Thánh Hiền lục", "Truyện Vãng-Sanh", "Những điệu sen Thanh"* (do Ngài Thích Thiền Tâm dịch thuật), v.v... kể lại rất nhiều trường hợp Vãng-Sanh. Đây chỉ là sự tiêu biểu, chứ không phải chỉ bấy nhiêu đó đâu.

Nhiều lắm! Người Vãng-Sanh nhiều đến nỗi chư Tổ còn dám nói rằng, *"Trăm người Niệm Phật trăm người Vãng-Sanh, ngàn người Niệm Phật ngàn người Vãng-Sanh, muôn người Niệm Phật muôn người Vãng-Sanh"*. Hãy xem lại các lời khai thị của Tổ Sư ta sẽ thấy rõ chuyện này. Nếu không có nhiều, làm sao các Ngài dám nói vậy? Các Ngài Thiện Đạo, Vĩnh Minh, Liên Trì, Ngẫu Ích, Ấn-Quang, v.v... nhiều vị lắm, vị nào cũng nói vậy cả. Các Ngài đều dạy, chỉ cần tin tưởng cho vững, tha thiết cầu nguyện Vãng-Sanh rồi chân thật trì danh Niệm Phật thì ai cũng được phần Vãng-Sanh.

Ấy thế mà con người thời nay cứ đứng thấp thỏm ngắm nhìn, suy đi xét lại, đặt vấn đề này vấn đề nọ, nghi đủ chuyện... để đành chịu mất phần Vãng-Sanh!

Điểm thứ ba: *Cách tu hành.*

Nhiều người, tiếng gọi là tu hành nhưng thật sự có tu hay không là chuyện khác? Nhiều nơi tự xưng là tu Tịnh-Độ, nhưng hãy để ý kỹ thử coi, họ có thực sự là tu Tịnh hay không?

Tu Tịnh thì mục đích chính là hết báo thân cầu được Vãng-Sanh về Cực-Lạc Quốc. Vậy mà nhiều người tự xưng rằng mình tu Tịnh-Nghiệp, nhưng chưa bao giờ tha thiết đọc lời nguyện Vãng-Sanh, chưa bao giờ có ý niệm Vãng-Sanh, chưa bao giờ giảng giải sự Vãng-Sanh cho đại chúng nghe qua, trước những giờ phút chết họ còn nguyện cầu đời sau sẽ được sanh trở lại làm người, cầu gặp được minh sư, cầu gặp được chùa lớn, cầu thuận duyên để được tu tiếp, v.v...

Nghĩa là, họ tự nguyện tiếp tục ở lại trong vòng sanh tử luân hồi, họ không muốn thoát ly tam giới, họ không muốn Vãng-Sanh Cực- Lạc, họ không tu theo lời dạy của đức Thế-Tôn trong kinh Tịnh-Độ.

Không giảng giải đạo Vãng-Sanh, thì đường Vãng-Sanh của người tu hành mù mịt. Mù mịt đường Vãng-Sanh thì dù có tu cũng chỉ để kiếm chút phước nào đó rồi chờ chết! Chết rồi đành chịu khổ nạn. Tội nghiệp thay!...

Cũng có người thích thú phần kiến giải, ưa nói cao, nói diệu, nói điều siêu huyền diệu lý. Chúng sanh phàm phu nghiệp nặng đang lê lết tấm thân nghiệp báo dưới đất đen, tương lai thật tăm tối, liệu họ có ngộ được gì bởi những triết lý cao siêu không? Liệu họ có nhờ vả được gì từ những lý đạo trên mây xanh không?

Tổ Ấn-Quang nói rằng, đừng đem lý đạo của hàng thượng căn mà dạy cho hàng trung hạ, không ích lợi gì mà còn tạo thêm vọng tưởng. Vọng tưởng thì làm sao thành đạo?

Tâm mơ tưởng nhiều quá, tâm lý luận nhiều quá, nếu không lạc vào *"Tà Định"* thì cũng bị *"Bất Định"*, nghĩa là mất "Chánh Định", nhất định lạc đường Vãng-Sanh Tịnh-Độ. (Kinh VLT)

Trong khi đức A-Di-Đà ngày đêm thõng tay tiếp độ tất cả chúng sanh, thì không ai chịu tiến dẫn, mà cứ bày vẽ cho chúng sanh những điều vọng tưởng, loạn tâm! Hỏi rằng, đâu là Tịnh-Độ đây?

Lòng tin không thanh tịnh, mà hành trì còn đầy tạp loạn thì bao giờ mới được thanh tịnh? Tu hành ham thích nghiên cứu nhiều thứ, không chuyên nhất thì giống như người đứng vạn nẻo đường, chưa biết chọn đường nào đây? Đi không đường, về không hướng, làm sao tránh khỏi bị lạc? Chúng sanh bị hướng dẫn sai lầm, nên từ cảnh khổ này chuyển sang cảnh khác còn khổ hơn! Thật tội nghiệp!

Chướng duyên của con người thời nay nặng quá, nên khó thấy được người Vãng-Sanh? Không nhìn thấy được, không đủ khả năng Vãng-Sanh, thì khi nghe thấy đến chuyện Vãng-Sanh mới đâm ra nghi ngờ, đặt đủ mọi vấn nạn. Đâu ngờ rằng, *chính tâm hồ nghi là chướng nạn lớn nhất làm mất đường Vãng-Sanh của chính họ!*

Trong một giảng ký, HT Tịnh-Không nói, những người theo lão cư sĩ Lý Bĩnh Nam Niệm Phật có trên vài trăm ngàn (hơn 200.000) người, nhưng tổng cộng người Vãng-Sanh (tính cho đến khi Ngài Lý Bỉnh Nam Vãng-Sanh) cỡ khoảng trên năm trăm người). Theo Ngài nói, đây là con số thành tựu quá ít, nhưng so ra còn cao hơn sự cứu độ của lục tổ Huệ Năng, vị tổ nổi tiếng trong Thiền Tông, vị có công phát dương quảng đại Tông môn ở Trung Quốc, với vài trăm ngàn đệ tử theo lục tổ tu tập, chỉ có 93 người được xác nhận thành tựu.

Trong hai trăm ngàn người tu hành, chỉ có được hơn 500 người Vãng-Sanh, nghĩa là cứ hai ngàn người thì được 5 người Vãng-Sanh, con số còn thấp hơn sự thống kê trong trang sách trên!

Tại sao số người Vãng-Sanh ít vậy?

Vì niềm tin bạc nhược! Có Niệm Phật mà không có lòng tin được Vãng-Sanh.

Vì không tin tưởng nên hành trì tạp nhạp, trước mắt sư phụ thì giả đò Niệm Phật, giả bộ cầu Vãng-Sanh, nhưng khi vắng mặt thầy rồi, thì chạy lo cầu xin đủ thứ để kiếm chác chút ít...!

Như vậy mất phần Vãng-Sanh không phải do pháp Phật dở, mà do người tu không chịu y giáo phụng hành.

Bây giờ quý đạo hữu quyết lòng y giáo phụng hành thử coi, sự Vãng-Sanh sẽ hiện ra trước mắt.

Cụ thể, phải một lòng Niệm Phật. Nếu biết mình nghiệp chướng sâu nặng thì hãy chuẩn bị người Hộ-Niệm khi lâm chung. Nghĩa là, lập Ban-Hộ-Niệm, nghiên cứu thật kỹ phương pháp Hộ-Niệm, cách khai thị... để giúp người lâm chung Vãng-Sanh. Giúp người hiểu sự Hộ-Niệm tức là giúp chính ta vậy.

Ở Đắk-Lắk chính tôi đã gặp một bà cụ quyết lòng Niệm Phật Vãng-Sanh. Cụ luôn luôn cầm xâu chuỗi trên tay và luôn luôn Niệm Phật. Gặp chúng tôi, Cụ chỉ cúi đầu chào, rồi ngồi trên giường Niệm Phật, không bao giờ xen tạp một câu chúc tụng xã giao nào khác. Gặp Cụ, Diệu-Âm này thật sự muốn quỳ xuống đảnh lễ để tỏ lòng kính trọng. Có ai quyết lòng Vãng-Sanh như Cụ này không?

Khi Cụ này Vãng-Sanh, nếu có VCD, xin quý đạo hữu đừng nên nghi ngờ nhé, mà hãy tiếp tay phổ biến rộng rãi, giúp cho nhiều người xem mà tỉnh ngộ đường tu.

Tại Sydney Úc châu, có một cư sĩ, tên là Đ.T.H, có mẹ là cụ bà D.T.K, đã Vãng-Sanh vào năm 2000. Bây giờ anh ta luôn luôn Hộ-Niệm cho cha. Ngày ngày, gia đình anh đều có công phu Niệm Phật. Đêm đêm, tự anh ta ngồi cạnh giường người cha để Niệm Phật cho đến khi ông cụ ngủ thiếp rồi anh mới về phòng ngủ.

Có ai hiếu thảo như anh này không? Có ai chuẩn bị cách Hộ- Niệm cho người thân của mình Vãng-Sanh chưa? Có thường khuyên cha mẹ mình Niệm Phật chưa? Nếu chưa thì bắt đầu khuyên đi, tìm mọi cách mà khuyên. Nếu không khuyên, không biết Hộ-Niệm, thì làm sao thấy được người Vãng-Sanh?

Khi những vị này Vãng-Sanh, VCD, DVD tung ra khắp nơi, mong quý vị hãy coi kỹ tấm gương này mà học tập theo, hầu trọn đạo làm người đại hiếu. Hãy sang ra hàng ngàn VCD để giúp người biết đến: Niệm Phật - Hộ-Niệm - Vãng-Sanh.

Xin nhắc lại, in ra hàng ngàn VCD Vãng-Sanh cho hàng ngàn người xem, chứ đừng lầm rằng hàng ngàn người Vãng-Sanh nhé!

Mong cho nhiều người ngộ ra đạo lý nhiệm mầu, nhiều người được Vãng-Sanh thành đạo.

Đạo lý là: *TÍN-NGUYỆN-NIỆM PHẬT VÃNG-SANH*.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(05/05/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 25::.

***

Nghịch duyên hay thuận duyên, đều do mình!

Hỏi:

Mọi người ai cũng cần có người Hộ-Niệm khi lâm chung. Đó là điều cần thiết và rất quý, nhưng trường hợp như tụi em ở một nơi không gần với cộng đồng thì lúc chết ai Hộ-Niệm cho mình? Con cháu của mình sau này nó là người Mỹ hết, hay nó theo đạo khác thi nó đâu biết tiếng Việt hay những nghi thức để Hộ-Niệm thì mình làm cách nào để được Vãng-Sanh?

Trả lời:

Điểm thứ nhất: Sống xa với cộng đồng người Việt:

Người biết cách Hộ-Niệm thì ở đâu cũng dễ có người đến Hộ-Niệm. Người không biết cách Hộ-Niệm thì dù sống chung với một cộng đồng đông như kiến, nhưng khi chết cũng chưa chắc sẽ có ai Hộ-Niệm cho mình đâu!

Ví dụ, trong pháp tu Niệm Phật, rất chú trọng việc Hộ-Niệm Vãng-Sanh, nhưng người tu phải biết Hộ-Niệm thì người lâm chung mới có được Hộ-Niệm. Có nhiều người, dù có tu học Phật nhưng không biết đường Vãng-Sanh, chưa có ý niệm cầu giải thoát, cứ tu lòng vòng để tìm kiếm chút phước gì đó rồi chờ chết, thì tất cả đều phải chết, tương lai còn quá mờ mịt!...

Vậy thì, vấn đề sống chung với nhiều người Việt chưa chắc là sẽ được Hộ-Niệm lúc lâm chung để Vãng-Sanh đâu!

Để giải quyết vấn nạn trên, xin chú ý đến những điều sau đây:

1/ Tự mình phải nổ lực Niệm Phật, tu hành:

Đây mới là chính. Mình không chịu tu hành thì làm sao có ngày thành đạo. Mình không Niệm Phật thì dễ gì có duyên được người khác tới Niệm Phật cho mình. Mình không nguyện Vãng-Sanh thì làm sao có cơ hội Vãng-Sanh.

Công phu tu tập vẫn là điểm chính, mỗi người phải lo tự thực hành trước. Cái quả Vãng-Sanh ở cuối đời chính là nhờ cái nhân Niệm Phật từ ngày hôm nay. Cái quả tương lai được người Hộ- Niệm là nhờ cái nhân hôm nay mình đi Hộ-Niệm cho người.

2/ Biết Hộ-Niệm:

Muốn Hộ-Niệm cho người khác được Vãng-Sanh, thì chính chúng ta phải tìm hiểu cho thấu đáo phương pháp Hộ-Niệm. Lý luận, phương thức, cách khai thị Hộ-Niệm phải nắm vững. Nếu chính mình không hiểu gì về Hộ-Niệm, thì lo lắng đến chuyện Hộ-Niệm ngày mình lâm chung có ích lợi gì? Không biết về Hộ-Niệm thì ứ nghĩ rằng, trước khi chết phải có đầy đủ con cháu tới để nhìn mặt, thiếu một đứa thì chết không chịu nhắm mắt. Chúng tới bao vây mình rồi, lại xúi cho

khóc lóc, kể lể, than vãn, ôm nắm, lôi kéo... Đây là cái duyên đại đọa lạc, đâu phải là điều tốt!

(Vấn đề Hộ-Niệm Diệu-Âm đã khai thác rất nhiều, vừa tọa đàm, vừa vấn đáp, vừa video Vãng-Sanh. Xin bỏ chút ít thời gian xem qua).

Vì sao vậy?

- Một là, **thường lầm lẫn giữa Hộ-Niệm với Cầu-Siêu, cầu an, hậu sự, hộ táng...** Mình lầm lẫn như vậy thì tạo cái duyên lầm lẫn đến nhiều người. Sau cùng người khác cũng sẽ đem cái lầm lẫn ấy mà áp dụng cho mình.

Cầu-Siêu là đợi chết, liệm trong quan tài rồi tới tụng kinh siêu độ. Cầu an là cầu cho tiêu tai giải nạn, khỏi chết. Hậu sự, hộ táng là đưa đám ma đi chôn. Còn Hộ-Niệm là khuyên người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Niệm Phật thì mỗi người cần phải tự làm trước, ai cũng phải có đầy đủ TÍN-NGUYỆN-HẠNH để Vãng-Sanh.

Nghĩa là, phải tự Tín-Nguyện-Hạnh thì khi hữu sự mới dễ có nhiều cơ duyên được người tới Hộ-Niệm mà thêm vững phần Vãng- Sanh. Chứ đâu phải cứ chờ lúc sắp chết, rồi kêu một vài người tới Niệm Phật vài giờ thì được Vãng-Sanh đâu!

- Hai là, **người không hiểu Hộ-Niệm thường tạo những hành động sai lầm, phạm đến điều cấm kỵ khi Hộ-Niệm.** Bị phạm vào điều cấm kỵ gây trở ngại rất nhiều cho việc Vãng-Sanh.

Ví dụ như:

-Tắm rửa, đụng chạm vào thân thể quá sớm;

- Khóc lóc than thở bên xác chết;

- Dùng bùa chú yếm trừ;

- Không an lòng Niệm Phật ít ra là tám tiếng đồng hồ;

- Không lo Niệm Phật mà lao chao coi ngày coi giờ trong lúc Hộ-Niệm;

- Tẩn liệm quá sớm trong khi thân xác còn nhiều chỗ chưa được lạnh (nghĩa là, có thể thần thức còn vướng trong thân, chưa chết hẳn);

- Giết hại sanh vật cúng tế, thết đãi;

- Lo chích thuốc chống rã thân quá sớm,

- Ồn náo, kiện tụng bên cạnh xác chết, v.v... Nhiều điều sai lầm lắm.

Nói chung, có biết cách Hộ-Niệm rõ ràng, chính xác, mới chuẩn bị được Hộ-Niệm, mới biết những gì cần làm, những gì cần kiêng cữ, cho người, cho cả chính ta.

Xin tự hỏi, chính mình đã nắm vững phương pháp Hộ-Niệm chưa?

3/ Phát triển sự Hộ-Niệm:

Cần vận động, tuyên truyền, khuyên nhủ, nhắc nhở con cháu, người thân, khuyến khích cùng nhau Niệm Phật, thành lập nhóm cộng tu Niệm Phật. Đây là cái nhân để thành hình một nhóm Hộ- Niệm.

Cứ phát tâm làm đi, còn thành tựu được hay không cứ để Phật Bồ-tát lo liệu.

4/ Chuẩn bị tự Hộ-Niệm:

Hễ có người Hộ-Niệm thì tốt, nếu không có ai Hộ-Niệm, thì phải biết tự Hộ-Niệm cho mình. Phải có tinh thần tự lực vững mạnh trước.

- Tinh tấn Niệm Phật để nghiệp chướng tiêu trừ, phước duyên tăng trưởng, nhờ đó dễ được an nhiên ra đi (tuyệt vời!). Niệm Phật chắc chắn có lợi, (nếu nhất tâm được thì hay quá...).

Nên nhớ, thành tâm niệm một câu Phật hiệu phá tan 80 ức kiếp nghiệp chướng sanh tử trọng tội. Nghiệp tiêu thì phước tăng, có phước mà biết đường Vãng-Sanh thì Vãng-Sanh không khó lắm vậy.

- Làm tờ di chúc, nhắn nhủ, dặn dò con cháu những gì cần làm, những gì cần tránh.

- Lập chí Vãng-Sanh vững vàng, đừng thối chí. Ví dụ: khi bệnh đừng sợ chết, không cầu hết bệnh, coi cái chết nhẹ nhàng. Không lo, không sợ, không buồn, không than, v.v... Người ta khi nghe bác sĩ nói sắp chết thì sợ hãi (đến hết hồn hết vía!), còn ta thì cười hè hè, sung sướng vì thấy rằng ta sắp được dịp theo A-Di-Đà Phật về Tây-Phương.

- Sẵn sàng ứng trị với những trường hợp người thân làm điều sai lầm. Trong tâm nên chuẩn bị trước để phá trừ những chướng ngại. Ví dụ, con cái khóc lóc: kệ nó, đừng luyến lưu; Bị đau đớn quá: đã dự định rồi, quyết Niệm Phật cầu gia bị; Gặp oan gia trá hình: đã biết rồi, yên tâm Niệm Phật, thành tâm sám hối, hồi hướng công đức cho họ để hóa giải, (nên làm việc này liền đi), v.v...

- Người thường bận tâm lo lắng không an nhiên bằng người ít lo.

Càng lo lắng càng bất an. Tại sao không cố gắng Niệm Phật, cố gắng tu hành, biết mình bị nhiều chướng duyên thì cố gắng công phu nhiều hơn, há không hay hơn sao? Biến nghịch duyên thành thuận duyên. Nhìn thấy sự khó khăn mà lo tu hành tốt hơn vậy.

Tự mình phải lo liệu cho mình, chứ có cách nào khác hơn! Tập buông xả cho nhiều... mới tránh được những vướng mắc.

Điểm thứ hai: Con cái theo đạo khác:

Đầu tiên xin khuyên rằng, đừng bao giờ có tâm xem thường những tôn giáo khác. Người có tu hành, thì dù theo đạo nào cũng tốt hơn người vô đạo. Đôi khi chúng ta thấy người tu hành làm sai,

nhưng xét kỹ thì do cá nhân người đó sai chứ không phải tôn giáo sai đâu.

Cho nên, phải có tâm hoan hỉ khi con cái có đường tu hành. Mỗi người đều có cái duyên riêng, chớ nên kỳ thị.

Theo giảng ký của HT Tịnh-Không kể lại, ở Hồng-Kông, cách đây không lâu, một bà Cụ có tất cả sáu người con đều theo đạo Thiên Chúa, riêng Cụ thì Niệm Phật. Bà luôn luôn tôn trọng con cháu, và nhắc nhở con cháu đi nhà thờ đều đều. Nhờ vậy mà tất cả con cháu đều tôn trọng bà và hết lòng yểm trợ cho bà. Khi bà Vãng-Sanh, biết trước ngày giờ, bà nhờ chính những đứa con khác đạo này tụ tập về ngồi chung quanh Niệm Phật Hộ-Niệm cho bà, và bà ngồi mà Vãng- Sanh. Tất cả con cháu của Bà thấy vậy, đã tự ý chuyển sang Niệm Phật.

Lấy nghịch duyên làm thuận duyên để tu hành. Người chung quanh tự họ sẽ chuyển.

Phật lực gia trì ở sát bên cạnh. Miễn sao mình phải có thành tâm. Có cầu tất có ứng. Xin chớ quá lo lắng.

Chúc an tâm, thành công.
A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm
(10/05/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 26 ::.

***

Oan Gia!

Hỏi:

A-Di-Đà Phật,

Kính gởi chú,

... Cháu có nghe một câu chuyện như vầy, xin chú cho biết mình phải làm thế nào để tránh những chuyện này.

Có một bà bị bịnh ung thư phổi, rọi hình thấy một đóm đen trong phổi, sau một thời gian đi khám thấy tế bào ung thư đã lan ra khắp thân thể, chỗ nào cũng có tế bào ung thư. Người con khuyên bà đi vô bịnh viện chữa trị bằng trị liệu phóng xạ và trị liệu hóa học…. Bà này nói người Niệm Phật không cần, chỉ cần Niệm Phật thì đức Phật A-Di- Đà là đại y vương có thể chữa trị tất cả bịnh của chúng sanh. Người con này cũng rất có hiếu nên mới quỳ xuống nói "Nếu má không chịu vô nằm bịnh viện thì con sẽ quỳ hoài không đứng dậy."

Vì muốn tùy thuận chúng sanh nên bà cũng đồng ý, nhưng bà giao với người con một điều kiện, kêu người con đem bàn thờ Phật vô bịnh viện cho bà. Bà vô bịnh viện, ngồi cả ba ngày ba đêm Niệm Phật chí thành khẩn thiết. Niệm xong chưa đi phóng xạ trị liệu gì hết lúc khám thì bác sĩ nói lạ thiệt, những tế bào ung thư trước đây đã mất hết. Còn vết đen ở phổi thì thấy thâu nhỏ lại, nhỏ hơn hồi trước rất nhiều, nhưng cũng còn. Bà hỏi con bây giờ xuất viện được chưa. Người con nói "Nếu má muốn nằm thêm thì bác sĩ cũng đuổi má về chứ đâu ai cho má nằm bịnh viện nữa."

Mấy năm sau trong gia đình có chuyện xào xáo gì đó, và vì một lý do nào đó nên tế bào ung thư bộc phát trở lại. Kỳ này bà rất yếu, đứa con bà làm ăn rất khá giả, nói với bác sĩ phải cứu sống má với bất kỳ giá nào. Lúc bà có dấu hiệu gần như hấp hối, họ xúm lại gắn máy nhồi cơ tim, gắn máy trợ giúp bịnh nhân thở, làm đủ mọi chuyện y học có thể để cứu cho bà sống. Họ ra sức được một hồi thì các dấu hiệu như mạch tim đập, nhịp thở, huyết áp đều có vẻ bình thường trở lại.

Tối hôm đó khoảng 8 giờ, bà lại hấp hối thêm lần nữa. Lần này oan gia trái chủ của bà là ai? Chính là ông chồng bà, ông chồng nói với bác sĩ, bất luận làm thế nào cũng phải cứu cho bà sống tới 7 giờ sáng ngày hôm sau.

Tại sao ông chồng không muốn cho bà ra đi ngay hôm đó mà phải đợi tới hôm sau. Ông chồng này nói vì bà ăn chay Niệm Phật nên muốn cho bà ra đi hôm mồng một mới tốt. Sau khi ông chồng yêu cầu như vậy, các bác sĩ lại gắn máy để cứu cho bà 'sống lại' thêm lần nữa. Nhưng gắn máy vô chẳng làm gì được khác hơn là hành hạ thân xác của bà.

Tới lúc bà ra đi thật là tội nghiệp. Những bạn đồng tu của bà yêu cầu người nhà cho họ thăm viếng bà. Lúc bà mất bà bị máu chảy ra từ mắt, mủi, tai, miệng,… Thiệt là đáng tiếc!

Và tại sao bà này Niệm Phật cũng khá lắm nhưng lại bị như vậy?

Xin cám ơn chú thiệt nhiều.

Trả lời:

Câu chuyện kể này thật là quá thương tâm! Mọi người nên đọc qua. Đây là một bài học thật đích đáng!

Thông thường con người không tin Phật pháp, hoặc là có tin mà hiểu không thấu đáo về pháp Phật, vô tình hay cố ý họ dễ dàng tạo ra những cảnh thương tâm này. Sự thương tâm không phải chỉ ở những điều thấy trước mắt, mà chính là người ra đi bị đọa lạc đau khổ!

Câu chuyện kể trên đã phạm phải mấy vấn đề cấm kỵ khá nặng:

1/ Đụng chạm thân xác:

Một người khi đã tắt hơi, mà bị vằn vọc, đụng chạm, hành hạ đến thân xác là một đại tai họa cho họ. Trong pháp Hộ-Niệm cho người lâm chung, chư Tổ đưa cái lỗi lầm này lên hàng đầu. Nghĩa là cấm tuyệt đối mọi hành động đụng chạm vào thân thể của người vừa mới chết.

Khi tắt hơi xong, phải để yên thân xác, **không được đụng chạm vào ít ra cho tới 8 giờ**. Trong thời gian 8 giờ đồng hồ mà đụng chạm vào xác thân, người chết rất dễ bị đọa vào những cảnh giới tồi tệ nhất trong ba đường ác.

Tại sao vậy? Khoảng thời gian này là thời gian thần thức đang tìm cách xuất ra khỏi xác thân. Tinh thần bất an, thân xác đau buốt. Nếu bị đụng chạm người chết sẽ bị đau đớn không chịu nổi, dễ sanh tâm sân nộ, giận dữ. Ra đi trong cơn giận dữ dễ chui vào địa ngục.

Người thế gian, thường nghĩ rằng, một người đến lúc tắt hơi xong là hết, thân xác đó không còn cảm giác gì nữa. Những người trong nghề giải phẩu, họ đã quen với cảnh mổ xẻ xác người, xác vật, họ thấy tất cả chúng sanh lúc sống thì cử động, suy nghĩ... khi tắt thở rồi thì chỉ là thứ xác thịt vô tri. Thật là một điều sai lầm!

Những người hiểu rõ Phật pháp mới biết điều này. Người thế gian, vì không hiểu Phật pháp, vô tình đã làm nhiều việc tai hại cho người ra đi đến thảm thương! Câu chuyện này, những điều tai hại hầu như đã phạm hết.

Đụng chạm vào thân xác người chết quá sớm chẳng khác gì như một sự tra tấn người chết bằng cực hình!

Trong Phật pháp, Phật dạy, vạn loài chúng sanh đều có linh tri. Linh tri này không bao giờ chết. Nói cho dễ hiểu hơn, ngoài cái xác thịt ra, còn có thần thức đang điều khiển cái xác thịt đó. Thần thức này không bao giờ chết. Nói rõ hơn, cái xác thân thì có sanh già bệnh chết, còn cái linh hồn thì không sanh không tử, chỉ có mê và ngộ mà thôi. Mê thì rối bù, khổ nạn. Ngộ thì an vui, giải thoát.

Xin nhắc lại, khi tắt hơi xong, vì mê muội, tham chấp, thông thường thần thức vẫn cứ cố bám vào cái xác, không ra được. Thần thức chưa ra khỏi thì giống như họ vẫn còn tiếp tục sống, và vẫn còn có cảm giác nhiều giờ sau đó. Thời gian này, nếu bị đụng chạm vào sẽ gây đau đớn đến rợn người. Nếu sơ ý, cứ tiếp tục đụng chạm thì dễ làm chọ họ nổi tâm sân nộ. Một cơn sân nộ nổi lên, thần thức nương theo lực đó mà xuất ra. Sân giận là nhân chủng của địa ngục. Một niệm sân giận cuối cùng này sẽ xác định tương lai của họ trong cảnh giới tối tăm nhất - Địa ngục.

Chính vì vậy, xin đừng nên tắm rửa, lau mình, đừng nên thay áo thay quần, đừng thoa son đánh phấn, đừng nên ôm ấp xoa nắn, đừng chích thuốc ướp thân, đừng rút kim, đừng sửa thân, v.v.... ít ra trong 8 tiếng đồng hồ. Nếu để yên đến 12 giờ thì tốt hơn, an toàn hơn. Thời gian này rất cần Niệm Phật Hộ-Niệm. Nếu mọi người thành tâm Hộ-Niệm, khai thị hướng dẫn, thì có thể giải quyết tất cả.

Điều cấm kỵ khác là khóc than, kể lể, âu sầu... Câu chuyện không kể ra, nhưng chắc chắn phải bị phạm đến. Đây là những điều tối kỵ. Nói chung, rất nhiều điều tối kỵ đã bị phạm phải. Cơ hội Vãng- Sanh của bà cụ có lẽ đã bị phá hỏng rồi!

2/ <u>Cưỡng chế người sắp chết</u>:

Lâm vào điều cấm kỵ thứ hai. Những người trước giờ phút lìa bỏ cõi trần, thường nếu không bị bệnh khổ thì cũng bị xáo trộn rất lớn về mặt tâm lý. Trong tình huống này mà con cháu còn bướng bỉnh, bất hiếu, ngang ngạnh, cưỡng bức, không vâng lời, không chịu làm theo ý muốn của người bệnh... sẽ tạo sự bức xúc rất lớn cho họ.

Trong pháp Hộ-Niệm cho người lâm chung, nhất định chúng ta không được làm bất cứ điều gì trái ý người bệnh. Nếu phạm phải điều cấm kỵ này làm cho người ra đi tức bực, sân giận, buồn khổ... Đây cũng là cái duyên chính dẫn tới những cảnh giới vô cùng xấu.

Không được làm trái ý người sắp chết. Giả như, đang Niệm Phật Hộ-Niệm mà người bệnh không muốn Niệm Phật nữa, người Hộ- Niệm cũng phải tạm ngưng Niệm Phật để vui lòng họ trước, rồi sau đó mới tìm cách hóa giải sau.

Trong câu chuyện này, bà cụ biết đạo, biết Niệm Phật, quyết lòng muốn Vãng-Sanh. Thật là đáng kính phục. Nếu người nhà biết chút đạo lý, hỗ trợ theo nguyện vọng của cụ thì quý hóa biết chừng nào. Cơ hội này họ sẽ trả được đại hiếu, đại nghĩa, đại từ, cứu giúp cụ thành tựu đạo giải thoát.

Đáng tiếc, vì người thân quá mê muội đã xoay chuyển đại thuận lợi thành đại thiệt hại! Thật tội lỗi cho người thân. Thật tội nghiệp cho cụ!

Có tình cảm, nhưng không rõ lý, nên con người thường làm chuyện sai lầm! Họ thương người thân, mà vô tình lại bỏ người thân để đi thương cái xác chết. Họ đã tưởng lầm người thân là cái xác chết! Nhưng thực ra, cái xác thịt đó chỉ là thứ vật chất mà chính người thân của họ nhận lấy để dùng trong khoảng thời gian qua, đến nay cái thân xác đó nó đã hư, người thân của họ đang tìm cách bỏ cái thân để tìm cái thân khác. Cũng giống như một chiếc xe hư, cha mẹ mình đang tìm cách liệng chiếc xe hư để tìm mua chiếc xe mới. Còn con cái, người thân thì dại khờ, không hiểu ý, cứ lo kéo chiếc xe hư vào nhà, mà lại liệng cha mẹ mình ra đường. Thật đáng trách thay!

Tôi có nghe kể một câu chuyện tương tự, có thật, đã xảy ra năm 2004 như vầy. Một bà cụ tu theo một đạo Tiên nào đó, bị bệnh không còn cách chữa nữa. Bà tha thiết yêu cầu con cái cho bà xuất viện về nhà để đọc kinh gì đó cho bà ra đi. Nhưng con cái không chịu vâng lời. Bà đòi về nhiều lần, nhưng con cái vẫn bắt bà nằm trong bệnh viện cho bác sĩ điều trị. Bà giận quá đến nỗi hộc máu mà chết. Chết xong mà máu cứ tiếp tục hộc ra đến cả nửa thau như vậy. Thật quá khủng khiếp!

"Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu!". Có tình cảm (Từ Bi) mà thiếu trí huệ có thể tạo ra đại họa. Có tiền bạc (Phương Tiện) mà không hiểu đạo thì dễ làm nên những chuyện đại nghịch, bất hiếu, hạ lưu, tồi tệ! Câu chuyện trên diễn tả khá đầy đủ châm ngôn này.

Những oán nạn này xảy ra nhiều lắm, quá thảm thương! Hôm nay, đạo hữu đã cho thêm một chứng minh nữa. Quá kinh khủng! Quá tội nghiệp! Quá tai hại! Quá đau lòng!...

Tai họa này đều do chính người thân của bà cụ tạo ra cho bà. Thật là một bài học đáng giá!

Cưỡng bức người sắp chết là điều tối kỵ, là mối đại họa cho người chết. Mong chư vị lưu ý, nhất định chớ phạm đến lỗi này.

Cho nên, người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh cần phải nghiên cứu tường tận phương pháp Hộ-Niệm. Đừng bao giờ tự nghĩ rằng công

phu tu tập của mình đã đủ, mình sẽ đạt đến cảnh giới "Nhất tâm bất loạn", tự tại Vãng-Sanh. Không đâu!

Nghiệp chướng của chúng ta lớn lắm. Oan gia trái chủ cũng khá nặng. Tất cả oán nạn này đang chờ từng ngày cái cơ duyên để gây chướng ngại.

Vậy thì, tự lực tu hành là điều cần phải thực hành. Tín-Nguyện-Hạnh Niệm Phật phải kiên cố không thối chuyển. Đây là điều chắc chắn không thể lơ là. Bên cạnh, những tha lực, hoàn cảnh, sự hỗ trợ của người thân, của đồng tu cũng phải chú tâm phát triển tốt. Nghĩa là, khuyên giải con cháu đồng thuận, làm tờ di chúc, kêu gọi đồng tu Hộ-Niệm, tập buông xả tối đa... Càng thuận lợi càng an tâm.

Tóm lại, nếu nhiều người biết về phương pháp Hộ-Niệm thì nạn tai này sẽ giảm thiểu.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(31/05/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 27 ::.

***

Kinh Luận - Hộ-Niệm.

Hỏi:

1/ Theo như Ngài Tịnh-Không giảng, hiện tại Tịnh-Tông có năm Kinh và một luận. Chúng tôi đã xem qua nhưng không thấy Kinh "Niệm Phật Ba La Mật" được liệt vào trong ấy. Xin cư sĩ cho biết nguyên nhân vì sao như vậy?

Trả lời:

Đúng ra Tịnh-Độ chỉ có ba kinh và một luận, đó là Kinh A-Di-Đà, Kinh Vô-Lượng-Thọ, Kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ và một luận là Vãng-Sanh Luận của Thiên-Thân Bồ-tát.

Đến đời nhà Thanh cư sĩ Ngụy Nguyên(?) đem mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền trong phẩm nhập pháp giới kinh Hoa-Nghiêm vào chương trình tu học Tịnh-Tông thành ra bốn kinh.

Ấn-Quang đại sư đem chương Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông trong kinh Lăng-Nghiêm sát nhập vào nữa thành ra năm kinh.

HT Tịnh-Không nói, đến đây cũng đã đủ.

Kinh Niệm Phật Ba-la-mật rất hay, nhưng tu học Tịnh-Độ cần đơn giản, ngắn và thẳng, nếu thấy kinh nào hay cũng đưa vào, thì xin thưa rằng, không phải chỉ có kinh Niệm Phật Ba-la-mật mà còn nhiều kinh khác nữa cũng nói về Niệm Phật, cũng nên đưa vào. Nhưng nhiều kinh quá thì khó nhiếp tâm vậy!

HT Tịnh-Không còn nói, trong năm kinh, hãy chọn ra một kinh mà trì tụng là đủ, đâu cần phải tụng cho đủ năm kinh. Còn bộ luận chỉ dành cho người nghiên cứu chứ không phải đề hành trì.

Nếu chư vị nào muốn nghiên cứu hay trì tụng kinh Niệm Phật Ba-la-mật cũng được, nhưng đầy đủ nhất vẫn là Kinh Vô-Lượng-Thọ. Tiện nhất là kinh A-Di-Đà. Còn Kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ thì để bổ túc cho Kinh Vô-Lượng-Thọ, rất khó nhiếp tâm, vì các pháp quán không hợp căn cơ của đại chúng, chỉ có pháp trì danh Niệm Phật là dễ nhất, hợp nhất. Trì danh Niệm Phật đã nói rõ trong các kinh A-Di- Đà và kinh Vô-Lượng-Thọ rồi.

Riêng mười đại nguyện vương là tiêu chuẩn của chư vị pháp thân đại sĩ trên cõi Hoa-Nghiêm chứ không phải cho hạng phàm phu bình thường. Còn chương Đại-Thế-Chí Niệm-Phật Viên-Thông thì quá ngắn gọn.

Cho nên, giữa hai kinh A-Di-Đà và kinh Vô-Lượng-Thọ, chúng ta nên chọn một, hoặc cả hai là đủ rồi vậy.

Hỏi:

2) Cư sĩ có cái nhìn như thế nào về cuốn sách "Tây-Phương Du Ký" của pháp sư Khoan Tịnh? Chúng ta có nên lưu hành hay không?

Trả lời:

Về sách "Tây-Phương Du-Ký" của Pháp Sư Khoan-Tịnh, có chỗ hợp, có chỗ không được hợp mấy. Về việc lưu hành, Diệu-Âm không dám quyết định. Có lẽ rằng khi Ngài giảng, lúc ấy không có máy ghi âm, chỉ được ông Lưu-Thế-Hoa ghi chép lại.

Ghi chép muốn được đầy đủ chỉ có người đã học qua tốc ký, viết như chớp, nói đâu viết đó mới có khả năng ghi hết đầy đủ bài giảng ký. Nếu không thì cũng dễ ghi lầm. Như vậy, có lẽ do khả năng ghi chép yếu mà gây ra sự sơ suất chăng?

Cảnh giới mông huân, cảnh giới mà ngài Khoan Tịnh thấy được cũng khá vi diệu, chỉ đáng tiếc là lời thuật lại có chỗ thiếu sót. Trước đây Diệu-Âm cũng đọc qua sách đó, có nhắc tới để khuyến tấn cha già, nhưng chỉ trích dẫn những chỗ hợp kinh thôi, còn các chỗ khác thì làm lơ. Chỉ nói thế thôi, chứ không dám ý kiến nhiều hơn.

Hỏi:

3/ Chúng tôi đang Hộ-Niệm cho một cụ bà là mẹ của một Sư Cô ở tại một ngôi chùa. Một hôm đến chùa, chúng tôi được biết là hôm đó không Hộ-Niệm mà chỉ muốn chúng tôi tụng kinh Thủy Sám (việc này Sư Cô và người nhà đã không hội ý trước với chúng tôi). Xin cư sĩ cho biết, chúng tôi phải cư xử như thế nào cho hợp lẽ để cho việc Hộ- Niệm được thành tựu?

Trả lời:

Tụng kinh Thủy Sám cũng tốt chứ không sao. Nếu người bệnh muốn tụng kinh này để sám hối thì nên tụng cho họ, cầu sám hối nghiệp chướng. Nhưng nên tụng một vài biến rồi ngưng để nhiếp tâm vào câu Phật hiệu, vì chỉ có niệm câu Phật hiệu mới dễ được Vãng- Sanh.

Người lo cầu sám hối nhiều quá, chú tâm vào đó thì dù có sám được nhiều nghiệp cũng chỉ hưởng phước, chứ khó mà được Vãng-Sanh.

Hỏi:

4) Tiếp theo trên, sư cô bảo chúng tôi ngừng Hộ-Niệm, bảo rằng ai muốn tụng kinh thì mời đến. Lý do là có một thầy thuốc châm cứu cho bà cụ, thấy bà cụ khỏe dần nên tạm thời tụng kinh để cầu an. Khi nào tới lúc... sẽ mời Hộ-Niệm. Kính xin cư sĩ cho biết chúng tôi phải làm như thế nào với trường hợp này?

Trả lời:

Châm cứu được thì cứ châm cứu, nếu biết rằng không thể cứu chữa thân bệnh được nữa thì cần tổ chức Hộ-Niệm càng sớm càng tốt, đừng để quá trễ.

Theo như sự việc kể lại, thì có lẽ vị Sư Cô đó chưa biết về pháp Hộ-Niệm, cứ tưởng Hộ-Niệm chỉ là việc chờ chết rồi đến Cầu-Siêu, nên mới nói như vậy.

Xin quý vị hãy tùy duyên, tự tại tịnh tâm Niệm Phật. Nên chờ khi nào chúng sanh có được duyên mới Hộ-Niệm cho họ Vãng-Sanh vậy.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(05/06/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 28 ::.

***

Hộ-Niệm: Cần gia đình hỗ trợ.

Hỏi:

Kính thưa cư sĩ Diệu-Âm

Lâu nay gia đình Kiều-Thanh ít viết thư cho cư sĩ, nhưng vẫn chăm chỉ tu hành và rất vui mừng mỗi khi nhận được thư trả lời Hộ- Niệm. Một điều rất mừng là chính nhờ những bức thư này mà KT đã khuyên được nhiều người thân quen. Có lúc không biết làm thế nào để khuyên, chỉ biết gửi những bức thư của Diệu-Âm đi với hy vọng mọi người sẽ ngộ đạo. Vậy mà kết quả thật là mừng đến bất ngờ! Thật là những bức thư vô giá!

Bây giờ mẹ Diệu-Thiện đang giúp đỡ cho một chị Việt-Nam bị ung thư ở Berlin. Chị đang ở giai đoạn cuối. Ngày nào mẹ cũng đến để

cùng chị Niệm Phật. Chị rất tỉnh táo nhưng biết chắc chắn sẽ không còn trụ được bao lâu nữa. Chị trước đây đã làm từ thiện rất nhiều, đã buông xả và quyết tâm Niệm Phật, không hề sợ chết. Mẹ và chị Diệu-Huệ hy vọng sẽ có một trường hợp Vãng-Sanh ở Berlin để cho mọi người tin tưởng. Ở đây có chùa, có huân tu Tịnh-Độ, có ban từ thiện, nhưng chỉ chú trọng Cầu-Siêu, không quan tâm đến Hộ-Niệm.

Mẹ có hai băn khoăn như sau:

- Mẹ Diệu Thiện đưa ảnh Phật để chị treo trong phòng khách và phòng ngủ. Chị trả lại ảnh Phật trong phòng ngủ với lý do: chị phải đi tiểu tiện ban đêm trong phòng ngủ, chị phải thay quần áo…cảm thấy không thanh tịnh nếu để trong phòng ngủ. Mẹ không biết nên giải thích thế nào?

- Gia đình chị không có ai tin Phật Pháp, con cái sống riêng, rất ít đến thăm. Người bạn trai cùng sống với chị cũng không tin nhưng mỗi khi mẹ đến Niệm Phật thì anh ấy không phản đối, chỉ bỏ đi chỗ khác. Vậy nên khuyên bảo người nhà thế nào và có cách gì để phòng ngừa?

Rất mong được nhận lời khuyên bảo của anh Diệu-Âm. Nếu trường hợp này thành công thì sẽ là tấm gương rất lớn cho người Việt-Nam bên này. KT cũng đang chuẩn bị một đội ngũ các bạn đồng tu để khi cần sẽ đến Hộ-Niệm ngay.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm Kiều-Thanh

Trả lời:

<u>Điều thứ nhất</u>, Kiều Thanh đi khuyên người Niệm Phật, cụ Diệu Thiện cũng đi khuyên người Niệm Phật, thật công đức này vô lượng. Nếu lợi dụng những lá thư của Diệu-Âm để làm cớ khuyến tu thì tốt, Diệu-Âm rất vui mừng. Chúng ta cùng nhau, dùng mọi phương tiện và tâm ý để khuyến tấn, còn được hay không hãy để tùy theo duyên phần của chúng sanh.

Tâm ý của Cụ Diệu Thiện và gia đình muốn có một người Vãng-Sanh ở Berlin thật là đáng quý. Chỉ cần một phát tâm này đã có một nhân đại thiện rồi. Thành tâm tán thán.

Một người sắp chết, hiểu được đạo, quyết lòng buông xả, vui vẻ Niệm Phật, thì đây cũng là duyên phước rất lớn của người đó. Hãy cố gắng ủng hộ tinh thần, củng cố niềm tin, giúp vị đó tiếp tục Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Hãy khuyên chị ấy cầu nguyện Vãng-Sanh tha thiết, đừng thối tâm.

Đã bị ung thư, đang chờ từng ngày để chết, thì sớm muộn gì cũng chết. Chết sống là chuyện thường. Người mê muội đạo pháp cứ lấy cái thân vô thường làm chính, nên trước những cảnh trạng này buồn khổ lo âu. Thật là vô ích! Mà lại đại hại nữa!

Chúng ta hiểu rõ đạo pháp rồi, thì ngày ra đi ta được phước phần giải thoát. Giải thoát cái thân thịt hư hại này để nhận thân "Kim cang bất hoại". Bỏ cái thế giới khổ đau này về sống trong thế giới Cực-Lạc sung sướng.

Chị đó đã quyết lòng xả bỏ thế gian, nay Diệu-Âm xin động viên thêm, động viên tích cực, khuyên chị đó càng xả bỏ tiếp. Xả bỏ rốt ráo. Tất cả đều là huyễn mộng, quyết lau vét cho sạch những gì của thế trần này còn sót lại trong tâm. Vững vàng, an nhiên niệm A-Di-Đà Phật để về với Phật.

Diệu Thanh, Cụ Diệu Thiện... tất cả những bạn bè thân thuộc, ai đã hiểu được pháp Vãng-Sanh nhiệm mầu, đã từng cứu độ rất nhiều người ở khắp nơi, thì nay đối diện với người sắp bỏ báo thân cực khổ, hãy thành tâm đến trợ giúp cho chị đó hưởng được thiện phước Vãng-Sanh này.

Xin mọi người hãy tiếp tục khuyến khích chị đó mạnh mẽ xả bỏ tất cả, vui vẻ về với đức A-Di-Đà Phật, cầu Ngài tiếp dẫn càng sớm càng vui. Đây là tâm nguyện tha thiết Vãng-Sanh, điều kiện đầu tiên rất quan trọng để được Vãng-Sanh vậy.

Quyết định của chị đó là chính. Tự chị phải có trách nhiệm cứu chị thoát nạn. Hãy thấy rằng, người trong gia đình không tin tưởng, đây là một chướng ngại. Phải lấy điều này làm lời nhắc nhở cho chính mình, giữ niềm tin kiên cố hơn, ý chí Vãng-Sanh tha thiết hơn, Niệm Phật tinh tấn hơn. Nhất định phải niệm A-Di-Đà Phật đến hơi thở cuối cùng, cầu xin Ngài tiếp độ. Tự nhắc nhở đừng để những lời bàn ra tán vào làm lung lay chí nguyện Vãng-Sanh. Phải vững lòng để tự vượt qua ách nạn này vậy.

Cần những người biết Hộ-Niệm đến trợ giúp, quyết không vin vào bất cứ một ai. Quyết tin một câu Phật hiệu cứu độ Vãng-Sanh. Làm đúng pháp, được Vãng-Sanh, được thành tựu. Nếu làm sai pháp, thì nhất định không có một ai cứu chị được.

Điều thứ hai, vấn đề treo hình Phật trong phòng ngủ, nếu chị thấy không tiện thì không nên treo. Treo phòng khách chỉ để gieo duyên cho khách vãng lai. Hãy treo nơi thờ phụng trang nghiêm mới tốt. Thường bàn thờ Phật nên đặt chỗ trang nghiêm sáng sủa, có thể lấy nguyên phòng khách, là chỗ lớn nhất, rộng rãi, sáng sủa và hướng ra ngoài để làm phòng thờ thì rất tốt.

Phòng ngủ của vợ chồng không nên treo hình Phật.

Điều thứ ba, gia đình chị không có ai tin Phật Pháp... Đây là điều khá trở ngại cho chị đó. Trong pháp Hộ-Niệm, rất cần sự hỗ trợ của gia đình. Nếu gia đình không hỗ trợ thì Hộ-Niệm rất khó thành tựu. Tệ hơn nữa, nếu có sự chống đối từ người trong nhà thì thật là tội nghiệp cho chị!

Cầu mong gia đình mau mau ngộ ra đạo pháp vi diệu, quyết lòng tin tưởng pháp Niệm Phật, sắp sẵn mọi tiện nghi, cầu người tới Hộ-Niệm, nhất định cứu độ được người thân yêu.

Thương người thân, thấy người thân sắp chết mà đành bó tay, mờ mờ mịt mịt không biết cách nào để giúp nhau! Ấy thế, có người biết cách giúp, biết đường cứu, phương pháp cứu độ lại là một đại chánh pháp của Phật, thì tại sao gia đình không nương nhờ vào đó mà cứu người thân. Rất nhiều người chỉ cần phát lòng tin, Niệm Phật, và được Hộ-Niệm kịp thời mà ra đi với thoại tướng bất khả tư nghì, xưa nay chưa từng thấy qua. Đại lợi này có gì so sánh bằng.

Giúp nhau được vậy mới chính là thương yêu thật sự. Xin đừng yếu mềm, đem cái cảm tình thường tục ra mà khóc lóc, ôm ấp, đụng chạm vào người vừa mới ra đi. Đây là những điều tối kỵ, chắc chắn có hại cho người chết. Rất đau đớn cho họ, tội nghiệp cho họ! Dù bây giờ chưa hiểu được sự thật này, nhưng xin quý vị hãy cẩn thận, đừng vô tình mà đọa đày người thân yêu trong cảnh khổ đau vạn kiếp. Thật tội nghiệp lắm đó!

Chúng ta nên nhớ, nhiều khi đêm ngủ nằm ác mộng, giật mình tỉnh giấc mà ta còn sợ đến toát mồ hôi. Nếu ngay lúc đó có người nằm bên cạnh, chỉ cần cầm tay họ cũng giúp cho ta tạm an lòng. Một người trước những giây phút xả bỏ báo thân, họ đối diện thường trực với những cảnh hãi hùng ghê sợ, nếu không có người chăm sóc, an ủi, khuyên bảo, thì họ bị khủng bố, bị sợ hãi, đau khổ biết nói sao cho thấu. Nếu người chăm sóc đó lại là người biết đạo, biết Hộ-Niệm ở bên cạnh, thì không những người bệnh được an ủi, mà còn được giải tỏa tất cả ách nạn để được an nhiên, tự tại ra đi trong quang minh của Phật. Sự ích lợi này lớn lao biết chừng nào!?...

Mong cho người thân nhân của chị đó hiểu được đạo lý này, sớm kết hợp chặt chẽ với Ban-Hộ-Niệm để cứu chị. Thật quý hóa vô cùng, vạn kiếp qua chưa từng gặp được.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm
(08/06/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 29 ::.

***

Buông xả, Niệm Phật để Vãng-Sanh!

Hỏi:

Vấn đề: ... đi Hộ-Niệm cho một cô phật tử (cô phật tử này thường hay cúng dường đồ tứ sự cho chư tăng, việc làm này rất lâu năm rồi), do phải đi bộ nên khi đến nơi thì cô phật tử này đã tắt thở khoảng một tiếng đồng hồ, ... (vị này) lấy tay sờ vào thân thể cô phật tử này thì thấy lòng bàn chân nóng, ... (Vị này) mới nói là: "Các con, Phật tử này đọa địa ngục rồi các con ạ", bây giờ thầy trò mình Niệm Phật để cứu cô phật tử này, thế là ... (Vị này)cùng với 5 ... (vị khác) Niệm Phật liên tục được 2 tiếng đồng hồ, sau 2 tiếng đồng hồ ... (Vị này) dùng 2 bàn tay đặt vào 2 lòng bàn chân của cô phật tử này (giống như dùng nội lực của mình đẩy hơi nóng của lòng bàn chân lên trên) kết quả là trên ngực nóng... (Vị này) nói: "Thầy trò mình chỉ đủ khả năng cứu cô Phật tử này làm người trở lại thôi". Sau đó ... (Vị này) và 5 ... (vị khác) không Niệm Phật nữa, ra về...

Trả lời:

Kính Thầy HP,

Diệu-Âm hơi phân vân rằng, không biết câu chuyện này có đúng chính xác như đã kể hay không? Nếu đúng như vậy thì có nhiều chỗ hơi "lúng túng!"...

Nói điều liên quan đến Phật pháp, Diệu-Âm học sao nói vậy, chứ không dám quanh co, cũng không dám nói trái lệch với những gì đã học được. Thành ra, nếu có điều gì không vừa lòng xin thầy tha thứ.

Trước khi đi vào câu hỏi chính phía sau, Diệu-Âm sẽ dựa theo pháp Hộ-Niệm Vãng-Sanh, xin nêu ra đây những "**điều lúng túng!**" đã xảy ra chung quanh câu chuyện.

-Thứ nhất, chính cô PT này không tu Tịnh-Nghiệp, không biết Niệm Phật, không biết đường Vãng-Sanh. Cô ta chỉ là người tu phước thì khó lòng được Vãng-Sanh Tịnh-Độ!

-Thứ hai, cô PT đã tắt thở cả tiếng đồng hồ rồi mới có người tới "Hộ-Niệm". Như vậy thì quá trễ. Hộ-Niệm cần phải thực hiện trước khi lâm chung, ngay thời điểm lâm chung, và suốt thời gian sau khi tắt thở ít ra 8 giờ đồng hồ Niệm Phật không gián đoạn. Câu chuyện Hộ- Niệm này không thực hiện được những điều này.

-Thứ ba, thân nhân trong gia đình hình như không có ý niệm gì về Hộ-Niệm. Vì, nếu có người trong nhà biết pháp Hộ-Niệm thì chắc đã nhắc nhở đến rồi. Ở đây hình như chỉ để người chết như vậy một cách im lìm, buồn hiu, không có một tiếng Niệm Phật bên cạnh.

-Thứ tư, người tới "Hộ-Niệm", nhưng xin thưa thực, cách Hộ- Niệm có nhiều điểm khác lạ. Nếu lấy pháp Hộ-Niệm của Tịnh-Độ- Tông, thì cách Hộ-Niệm ở đây đã phạm đã đến nhiều điều cấm kỵ như:

- Mới chết 1 giờ đã đụng chạm vào thân xác để thăm dò.
- Niệm Phật mới được 2 tiếng đồng hồ lại đụng chạm vào thân xác nữa để thăm dò tiếp,
- Hộ-Niệm mà dùng chưởng lực hay nội công gì đó của mình để đẩy thần thức lên. (Cách này Diệu-Âm không biết!)
- "Hộ-Niệm" mới được 3 giờ sau khi chết, đã vội vàng bỏ ra về.

Nếu nói đến các cách Hộ-Niệm khác thì Diệu-Âm không biết. Chứ còn dựa theo pháp Hộ-Niệm Vãng-Sanh của Tịnh-Tông mà xét, thì sự Hộ-Niệm kể ra trong câu chuyện này không được hoàn chỉnh. Đầu không hoàn chỉnh, giữa không hoàn chỉnh, cuối cũng không hoàn chỉnh luôn!

- Đầu không hoàn chỉnh: Rõ ràng, khoảng thời gian trước khi xả bỏ báo thân, chung quanh người chết không có một dấu hiệu gì liên quan đến việc Trợ-Niệm Vãng-Sanh, không có người Niệm Phật cho cô.

Cô Phật tử chỉ chuyên cúng dường tứ sự cho chư Tăng, có nghĩa là cô đó chỉ tu phước, không chủ tâm Niệm Phật, không tha thiết nguyện Vãng-Sanh. Nói chung, Tín-Nguyện-Hạnh đều thiếu, không biết đường về Tây-Phương Cực-Lạc. Không tu "**Tịnh-Nghiệp**", thì chắc rằng khó mà biết đến pháp Hộ-Niệm Vãng-Sanh.

Thực ra, Hộ-Niệm cần phải chuẩn bị trước, càng sớm càng tốt. Trong lúc đang khỏe mạnh, đang tu hành thì phải lo tìm hiểu, học tập

và biết cách "Hộ-Niệm" rồi. Đến lúc lâm chung là giai đoạn cao điểm, và khi tắt hơi cho đến tối thiểu 8 giờ sau là giai đoạn chót để hoàn thành việc Hộ-Niệm. Chứ Hộ-Niệm không phải đợi chết rồi mới tìm người tới tụng kinh Niệm Phật đâu.

- Giữa không hoàn chỉnh: Từ chỗ không tu Tịnh-Nghiệp, không biết Hộ-Niệm, nên thường cứ chờ chết rồi tính sau. Người sống mờ mờ mịt mịt không biết làm gì? Người chết càng mờ mờ mịt mịt không biết đường nào để đi? Thật sự, tương lai quá mịt mờ đen tối!

Ngược lại, chính vì không biết nên người thế gian thường có những hành động sai lầm. Nói rõ hơn, có thể những điều cấm kỵ đã bị phạm phải rất nhiều trong suốt những ngày cô ta sắp rời bỏ báo thân. Cụ thể như:

- Tâm tham chấp thế gian không xả. Trước cảnh bệnh nặng sắp chết chắc chắn sợ chết, lo âu, bất an, hãi kinh.
- Không biết đường giải thoát tam giới nên chới với trong nghiệp báo, bị nghiệp báo hiện hành, nghiệp khổ báo hại.
- Lúc đau bệnh không ai khai thị, hướng dẫn, nhắc nhở việc Niệm Phật Vãng-Sanh, tâm hồn mê muội dễ bị vướng phải cạm bẫy của oan gia trái chủ.
- Lúc sắp chết bị sự buồn thảm, than thở, u sầu: làm cho tâm rối như tơ vò.
- Lúc lâm chung bị người thân khóc lóc, kêu gào thảm thiết, khiến tâm rối loạn càng thêm rối loạn.
- Lúc tắt hơi bị người nhà ôm ấp, níu kéo, va chạm... làm cho đau đớn đến hồn kinh phách lạc.

Nhiều gia đình còn phạm thêm các điều kỵ khác nữa như:

- Người bệnh vừa mới tắt hơi thì đem xác đi tắm rửa, thay áo quần.
- Vội vã mời bác sĩ đến chích thuốc chống rã, chống hư thối.
- Kình cãi với nhau, bất đồng ý kiến, gây náo loạn bên người chết.
- Tẩn liệm quá sớm (do coi ngày coi giờ?).
- v.v...

Những điều đại cấm kỵ này mà bị phạm phải thì thật là tội nhiệp cho vong nhân! Đây chính là những duyên xấu do hoàn cảnh và người thân đem đến, khiến cho thần thức người chết bị đọa xuống cảnh giới đen tối.

Người biết rõ phương pháp Hộ-Niệm có thể ngăn ngừa được tất cả những ách nạn này.

- Cuối không hoàn chỉnh: chính là sự Hộ-Niệm có nhiều điểm sơ suất:

- Mới một tiếng đồng hồ đã thăm dò hơi ấm. (Hơi ấm trong khoảng thời gian này không thể chính xác được!).

- Hộ-Niệm thiếu thành khẩn, thiếu lòng ngưỡng cầu Phật gia trì. Cụ thể như không cầu Phật lực của đức Di-Đà tiếp dẫn, mà lại dùng nội công của mình để đẩy(!). Đây là tự mình thay thế Phật để tiếp độ(?). Pháp Hộ-Niệm này khá lạ lùng!

- Khởi tâm hiếu kỳ trong khi Hộ-Niệm, vì vừa Hộ-Niệm vừa thăm dò hơi ấm.

- Niệm Phật quá ít, quá ngắn đã bỏ ra về. Chưa đủ an toàn. Nên nhớ, những điểm ấm trong vòng 2-3 tiếng đồng hồ cũng không thể chính xác được.

- Không có lời khai thị hướng dẫn cho thần thức Tín-Nguyện- Hạnh Vãng-Sanh

- Không có lời điều giải đối với oan gia trái chủ để gỡ nạn cho người chết.

Nói chung, sự Hộ-Niệm đã có nhiều điểm sơ suất!

Hỏi:

1*. cô phật tử này thường cúng dường đồ tứ sự cho chư tăng. Tại sao lại bị đọa địa ngục? (vì HP đọc trong các kinh thấy nói rằng: phước đức cúng dường đồ tứ sự cho chư tăng rất lớn).*

Trả lời:

Cúng dường là tu phước, tu phước thì tạo nhân phước, có nhân phước thì hưởng phước. Nhất định không thể nói cúng dường tứ sự cho chư Tăng mà bị đọa địa ngục được.

Có thể, trong suốt thời gian tu hành, ngoài hình thức cúng dường ra, cô ta đã sơ ý phạm phải những lỗi lầm khác, khởi tâm động niệm vướng vào các điều tham sân si mà bị nạn đó thôi.

Người tu phước mà không biết giữ gìn phước thì phước sẽ mất trụi lũi. Ví dụ, tu phước mà khoe khoang, cống cao, ngã mạn, ganh tỵ, thị phi, cho mình hay, chê người dở... nói chung chấp trước dẫy đầy, thì phước đâu còn nữa. Ngược lại họa đến trùng trùng!

Tu phước là nhân hưởng phước, nhưng ngu si thì nhân sanh vào hàng súc sanh. Tu phước mà ngu si thì thành súc sanh để hưởng phước. Có những con vật hưởng phước rất lớn, ví dụ con chó trong nhà người tỷ phú.

Tu phước thì hưởng phước, nhưng thường để tâm sân giận thì tạo nhiều chủng tử địa ngục. Lúc chết nổi cơn sân giận coi chừng bị xuống địa ngục chịu nạn trước, còn phước thì chờ cơ duyên sau này.

Tu phước thì hưởng phước, nhưng tự hào về việc tu phước, thường cống cao ngã mạn thì coi chừng thành A-tu-la để hưởng phước.

Tu phước dù cho có lớn tới đâu, nghiệp thiện dù lớn tới đâu, cũng chỉ là phước báu nhân thiên, nhiều lắm thì cũng chỉ đầu sanh lại trong tam thiện đạo là cùng. Nhất định không thể thoát tam giới.

Cô này tu phước, không biết tu huệ, thì cơ hội thoát ly sanh tử luân hồi quả thật mờ mịt! Đường tu hành thật sự còn nhiều điểm thiếu sót!

Làm thiện mà chấp vào việc thiện thì không còn là thiện nữa! Phật dạy, tu phước có hai loại: "**Hữu-Tướng Tam-Luân**" và "**Vô- Tướng Tam-Luân**". Tam luân là: Người bố thí, người nhận bố thí và vật bố thí.

" **Hữu-Tướng Tam-Luân** " là bố thí cúng dường mà còn biết rằng mình bố thí cúng dường, còn biết người được bố thí cúng dường, còn nhớ món tiền mình bố thí cúng dường, thì sự cúng dường này không có công đức. Hữu tướng tam luân không thể liễu thoát sanh tử.

" **Hữu-Tướng Tam-Luân** " hay "**Tam-Luân Thể-Không**" là bố thí cúng dường nhưng phải biết quên nó đi, đừng để nó vướng trong tâm, thì việc thiện này mới có công đức, công đức này sẽ trợ giúp tích cực cho việc tiến tu đạo nghiệp. Người Niệm Phật tu bố thí cúng dường, nhưng đừng chấp tại đó, hằng ngày cứ đem tất cả phước lành gì tu được hồi hướng cho tất cả chúng sanh, hồi hướng về Tây- Phương cầu Vãng-Sanh, thì phước lành này biến thành tư lương để Vãng-Sanh thành đạo.

Phước và Huệ đều tu mới viên mãn đường đạo. Phước là **Sự,** Huệ là **Lý.** Sự là bố thí, cúng dường, làm thiện. Lý là tâm nguyện giải thoát. Chỉ tu phước thiện, không lo đường giải thoát, thì tương lai còn lắm gian truân!

Ngài Tĩnh-Am đại sư nói, "**Thiện nghiệp càng lớn, sanh tử càng nặng**", là lời cảnh cáo những người tu thiện nhưng chấp vào việc thiện. Đã chấp vào việc thiện thì không giải quyết được chuyện sanh tử luân hồi. Còn ở trong luân hồi thì còn vướng vào nghiệp báo. Còn theo nghiệp thì ách nạn còn trùng trùng.

Kinh Hoa-Nghiêm có nói, "**Quên phát Bồ-Đề tâm, mà làm việc thiện, thì toàn là nghiệp của ma**". Người không có tâm thoát ly sanh tử, không có tâm Vãng-Sanh thành đạo, mà cứ chuyên lo làm việc thiện, thì việc thiện này trở thành nghiệp ma. Vì sao vậy? Vì không ra khỏi tam giới. Không ra khỏi tam giới thì vẫn còn trong vòng kiểm soát của Ma Vương. Ma oán, ma sự, ma chướng, nghiệp chướng,

oan gia trái chủ chướng, báo chướng... những thứ chướng ngại này nhất định phải đối đầu, không trước thì sau.

Cho nên, người hướng dẫn cho đại chúng tu hành, phải hướng dẫn đường tu cho chánh, cho thẳng, cho liễu pháp, chứ không nên sơ ý dẫn dắt nửa vời, mông lung, **"Bất-Liễu-Giáo"**, làm cho chúng sanh lạc đường. Tội nghiệp này khá lớn!

Điển hình, tại sao cô Phật tử này tu hành lâu năm mà còn bị nhiều sơ suất vậy?

Ta thử nêu ra một số trường hợp thường tình, trong đó có thể cô ta đã vướng phải chăng(?).

- Một là, ý niệm rằng tu hành chỉ là việc làm lành, lánh dữ là đủ.

- Hai là, suốt đời chưa có dịp nghe được ai giảng đạo lý thoát ly sanh tử luân hồi, đạo lý Niệm Phật Vãng-Sanh Cực-Lạc, nên không biết đường tu chính xác.

- Ba là, có thể có nghe pháp, nhưng không hợp căn cơ. Nghĩa là: Hoặc là cao quá, nghe toàn là những đạo lý huyền diệu, cao siêu. Những pháp vi diệu của hàng thượng căn cao vút trên mây xanh. Lý hay, nhưng làm không được, lại sinh ra vọng tưởng. Hoặc là, nghe không đúng chánh pháp, mập mờ đường tu giải thoát.

- Bốn là, có thể vì không biết chánh pháp, nên chính cô ta đã tự nguyện tu đường lục đạo luân hồi.

- Năm là, mỗi lần làm phước đều được tiếng khen. Thấy vậy tưởng là đủ, là ngon, là đắc... Có ngờ đâu, bên cạnh nhân phước này đã có rất nhiều nhân họa xảy ra. Kinh Địa-Tạng Bồ-Tát bổn nguyện có nói, ở cõi Nam-diêm-phù-đề này, chúng sanh khởi tâm động niệm, không có gì là không nghiệp. Như vậy làm sao cô ta tránh khỏi tạo nghiệp chướng!

- v.v... và v.v..

Suốt đời tu phước, tâm cứ lần quần trong chuyện phước báu thế gian thì ngàn đời vạn kiếp không có ngày thoát ly tam giới.

Người không tu thì không biết đạo. Người có tu hành thì gọi là có đạo. Có đạo nhưng chỉ biết cái đạo **"Bất-Liễu-Giáo"**, cứ tu lần quần trong ngõ cụt, không biết đâu là đường thành đạo, thì rốt cuộc cũng uổng phí công phu tu hành!

Xin hỏi rằng, trách nhiệm này quy cho ai đây?

Hỏi:

Sư phụ của vị ... này đã dùng nội lực của mình để vận chưởng đẩy hơi nóng từ lòng bàn chân lên trên ngực của người lâm chung. Vậy có đúng với luật nhân quả không?

Trả lời:

Phương pháp Hộ-Niệm này lạ quá. Trong pháp Hộ-Niệm của chư Tổ Sư Tịnh-Độ-Tông truyền lại không có nói đến cách vận chưởng này. Hơn nữa trong vòng ba tiếng đồng hồ sau khi tắt thở chưa thể xác quyết đường tái sanh. Phương pháp vận công này Diệu-Âm không biết, nên không dám bàn đến.

Hỏi:

Nếu như những vị học tăng này Niệm Phật tiếp tục khoảng một thời gian nữa có thể cứu cô này được Vãng-Sanh hay không?

Trả lời:

Trong kinh nghiệm Hộ-Niệm, khi gặp trường hợp bị trở ngại, người đi hiện tướng xấu, hoặc không tốt lắm, nhiều Ban-Hộ-Niệm đã phát tâm Hộ-Niệm thêm, thành khẩn khai thị, thành khẩn điều giải oan gia, gia đình thân nhân thành tâm lạy Phật cầu gia bị, thay cho người chết sám hối nghiệp chướng... Có nhiều trường hợp liền sau đó đã chuyển tướng, từ xấu thành tốt đẹp vô cùng. Thật bất khả tư nghì!

Nhưng điểm chủ yếu vẫn là: Chính người đang bị nạn đó có chịu hồi đầu hay không.

Người Niệm Phật quyết lòng Vãng-Sanh thành đạo, thì hãy tập buông xả, mau mau buông xả thế trần xuống, đừng để quá trễ.

HT Tịnh-Không dạy: **Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, Niệm Phật**.

A-Di-Đà Phật
Diệu-Âm kính thư,
(23/06/09)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 30 ::.

***

Tâm có từ đâu?

Hỏi:

A-Di-Đà Phật,

...em bị vô minh che lấp và phiền não thì vô tận... không biết tại sao em có cái nghi vấn là cái TÂM của chúng ta từ đâu mà có?

Trả lời:

Đạo ở chỗ bình thường nhất, chứ đâu phải là chuyện xa vời! Đói thì ăn, khát thì uống, nóng thì quạt, lạnh thì sưởi... cứ làm vậy đi thì thoải mái hơn.

Những điều vui vẻ nhất đang ở sát bên mình mà không chịu hưởng, lại cứ chạy lung tung tìm những điều xa vời làm chi cho sanh phiền não vậy?

Đạo ở ngay chỗ tâm tạo. Muốn ở lại trong lục đạo này chịu khổ thì cứ bám vào thế tục này mà tranh chấp với nhau, muốn Vãng- Sanh thành đạo thì thành tâm Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Như vậy lo Niệm Phật không hay hơn là nghĩ tưởng đến những điều cao xa hay sao?

Muốn được quả báo tốt lành thì lo làm thiện lành, đừng làm ác. "*Nhân duyên quả báo tơ hào không sai*", hãy lo làm việc thiện lành thì lo gì sẽ không có quả báo thiện lành. Chứ còn cứ lo tìm quả báo thiện lành thì đã làm điều ngược ngạo, giống như trồng cây ngược mà trông cho có quả tốt được sao?

Phiền não nhiều là do nghiệp nhân nặng. Biết nghiệp nhân thì hãy lo tạo phước, đừng nên nương vào nghiệp nữa, thì cuộc đời này mới có cơ hội thoát khổ được vui!

Ngài Liên-Trì đại sư có dạy đại ý như vầy, người mà cứ nghĩ đến nghiệp chướng quá khứ, thì tâm này đang duyên với nghiệp. Nghiệp này, nghiệp nọ, vô lượng vô biên nghiệp sẽ thay phiên nhau hiện ra, trùng trùng duyên khởi, thì tâm sẽ bị trói buộc vào đó, rất khó có cơ hội giải thoát!

Phải biết buông nghiệp ra mà lo trói mình với câu A-Di-Đà Phật hiệu. Phải biết buông lục đạo ra mà bám vào cõi Tây-Phương. Đó mới là an toàn.

Như vậy phiền não từ đâu có vậy? Từ chỗ không chịu biết đủ. Không chịu biết đủ thì lúc nào cũng cảm thấy thiếu thốn, bị thiếu thốn thì tâm không bao giờ được an lạc. Không được an lạc thì thường xuyên mong cầu có được cái này cái khác. Mong cầu mãi thì có năng lực nào cung ứng đủ cho mình... Từ đó sanh ra phiền não!

Như vậy phiền não này thực ra chỉ là giả! Là giả mà mình cứ chấp vào giả nên nó thành ra thực. Đã thực rồi thì nó quần mình đến điên đảo, đến chóng mặt, đến tối mù! Tự mình làm khổ cho mình đó thôi!

Đời mạt pháp này có ai là hàng thượng căn, thượng trí? Đã là hạng hạ ngu rồi thì ai tránh khỏi bị vô minh che lấp? Vậy thì chuyện vô minh che lấp là việc đương nhiên, ai cũng bị vướng cả. Xin đạo hữu chớ nên buồn phiền hay tự trách về chuyện này làm chi.

Có điều đáng nên phân giải là, cùng một môi trường mà có người vui, người buồn, có người sướng, có người khổ, có người an lạc, có người phiền não...

Tất cả đều do chính mình tạo ra, nó từ trong lòng của mình hiện ra đó.

Như vậy, hãy tập buông bỏ nhiều một chút thì từ từ những phiền não sẽ hết dần đi.

Những chuyện hôm qua thì đã qua rồi, xin để nó qua luôn đi. Chuyện ngày mai chưa tới, chớ nghĩ tới nữa. Hiện tại đây, hãy vui vẻ sống, tập buông xả nhiều một chút. Nếu có lúc suy nghĩ vẫn vơ, hãy cố gắng đề khởi câu "A-Di-Đà Phật". Nếu có thể hãy niệm ra tiếng thì tốt hơn niệm thầm. Cứ Niệm Phật, niệm tới đi, đừng nêu lên vấn đề gì cả, thì tự nhiên mọi trở ngại sẽ được giải quyết.

Buông xả mới tu hành tốt. Những cái gì cao xa xin chớ cần bận tâm quá, hãy thực tâm Niệm Phật, bớt đi những thứ mong cầu của thế gian, thì tâm sẽ được thanh tịnh.

Ví dụ, như câu hỏi Tâm từ đâu có? Những câu hỏi này khó trả lời lắm! Xin nói gọn để an được cái tâm phần nào mà thôi, chứ không thể viên mãn!

Một là "**Chơn-Tâm**" hay là "**Linh-Tri-Tâm**". Đây là Chơn-Tâm Tự-Tánh của chính mình. Cái Chơn-Tâm này ở khắp mọi nơi, chỗ nào cũng có. Vì chỗ nào cũng có nên nó không ở một chỗ nào cả. Muốn biết Chơn-Tâm ở đâu, chỉ khi nào thành Phật rồi mới thấy. Ta chưa thành Phật thì chưa thấy Chơn-Tâm đâu.

Như vậy câu hỏi này đưa chính mình vào sự bế tắt! Tự mình dẫn mình vào sự bế tắt là tự tạo ra phiền não cho chính mình vậy. Không tốt!

Hai là, thấp hơn một bực, gọi là "**Duyên-Lự-Tâm**". Tâm này thì dễ thấy, dễ cảm nhận hơn. Hễ có suy nghĩ, có buồn khổ, có ghét thương, có tính toán, có giận hờn, có phiền não, v.v... là biết có Tâm. Chính cái "**Duyên-Lự-Tâm**" này nó điều khiển những sinh hoạt này. Đây là cái Tâm tạo nghiệp lục đạo. Ví dụ cụ thể, như đạo hữu nói, đang bị nhiều phiền não, thì đây chính là đang bị cái **Duyên-Lự- Tâm** nó quậy phá đó. Liệng nó đi, đừng suy nghĩ nhiều quá thì tự nhiên sẽ hết phiền não thôi.

Ba là, còn một cái Tâm nữa, dễ thấy, có thể chụp hình được, gọi là "**Nhục-Đoàn-Tâm**", tức là cái cục thịt cân nặng cỡ nửa kí-lô, nó ở giữa lồng ngực phía bên trái. Thế gian gọi là "**Trái Tim**". Trái tim của con người nó gần giống như trái tim con heo, cỡ đó. Hỏi bác sĩ họ sẽ nói rõ hơn.

Tâm, Phật, Chúng-sanh tuy ba mà một. Tâm này là Chơn-Tâm, chứ không phải là cái Tâm đang suy nghĩ đủ thứ, cũng không phải là cục thịt nửa kí-lô. Chúng sanh nào cũng có Chơn-Tâm này. Chơn- Tâm này chính là Phật. Cho nên, mới nói, tuy ba mà một là vậy. Khi ta thành Phật rồi thì sẽ thấy được Chơn-Tâm.

Bây giờ chúng ta còn là phàm phu, cái Chơn-Tâm này đã bị che lấp rồi, tìm không ra đâu. Hãy thành tâm Niệm Phật thì tự nhiên một ngày nào đó Chơn-Tâm sẽ tự hiển lộ.

Chúc an nhiên Niệm Phật.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.

(19/05/09)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 31 ::.

***

Người Hộ Niệm Cần Nên Biết.

Hỏi:

Chị Hà,

Với sự giúp đỡ của chú Diệu-Âm, chú Đức-Phong và các bạn chắc chị khoẻ hơn rồi....

Hy vọng chị có thể đọc được email...

Hòa Thương Tịnh-Không đã dạy: người bịnh muốn Vãng-Sanh thì phải có đủ ba điều kiện:

Xin trích bài giảng Kinh Vô-Lượng-Thọ do HT Tịnh-Không giảng lần thứ mười, ngày 20-11-1999, tại Cư Sĩ Lâm Tân-Gia-Ba (tập 139: Lâm Chung Tiếp Dẫn)

Điều kiện thứ nhất: *chính là đầu óc của họ tỉnh táo, rõ ràng, chẳng mê hoặc tí nào. Việc này khó lắm, chẳng dễ đâu. Chúng ta tự mình có thể bảo đảm tương lai lúc chết, lúc mình sắp mất [có được đầu óc tỉnh táo] rõ ràng, minh bạch hay chăng? Đây là phước đức to*

lớn, có phước đức to lớn thì sẽ có được nhân duyên thù thắng, sẽ có trợ duyên. Nếu chẳng có phước đức to lớn thì nhân duyên này sẽ chẳng xuất hiện.

***Điều kiện thứ nhì**: gặp thiện tri thức giúp đỡ, Trợ-Niệm.*

***Điều kiện thứ ba**: là người bịnh chịu nghe lời nhắc nhở, chịu niệm Phật.*

Hiện nay chị thiếu điều kiện thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo. Do đó ngoài việc Trợ-Niệm ra nên tìm cách để chị khỏi bị mê man nữa.

Tôi có hỏi một bác sĩ Đông-Y, sau khi phân tách những triệu chứng hiện giờ của chị, bác sĩ nói:

Bệnh này do thiếu máu đã lâu, do 3 yếu tố.

Thứ nhất là do ăn uống kém, thất thường, không đủ chất bổ, lại ăn uống sai lầm những chất chua, chất lạnh phá mất máu... Thứ nhì là do kém hoạt động, ưa thở dài. Thứ ba là do lo lắng, buồn chán, bị stress [căng thẳng thần kinh]. . .

Bác sĩ đề nghị: muốn chữa được bệnh, cần phải điều chỉnh lại ba chuyện này:

1. Ngay lập tức nên uống thuốc Sirop [syrup] bổ máu Đương Quy Tửu (Tankwe-Gin) có bán ở tiệm thuốc bắc, mỗi lần pha nửa chai với 1 ly nước nóng uống mỗi ngày 2 lần, để tăng thêm máu, giúp ăn ngủ ngon, an thần, sáng mắt. Nấu Canh: 200g củ sen, 50g gừng non, 1 củ tỏi (chứ không phải tép tỏi), 10 quả táo đỏ, 10 quả táo đen, 10 cây Bắc-Kỳ (hoàng kỳ) nấu với 4 lít nước cạn còn 1,5 lít, uống hết nước súp trong 1 ngày. Kiêng ăn những chất chua, lạnh. Áp dụng trong 10 ngày.

2. Tập thể dục: nằm ngửa, cuốn lưỡi ngậm miệng, tay phải đặt tại mỏm xương ức, tay trái đặt chồng lên tay phải. Mắt nhắm, thở bằng mũi, hơi thở bình thường, chỉ cần ý tập trung vào bụng chỗ đặt bàn tay, nghe trong bụng có khí chuyển động, rồi bụng nóng dần lên từ từ, vai thả lỏng.

3. Tập thư dãn tinh thần vui vẻ, tự tin, mình phải quyết tâm, không bỏ cuộc. Con người sở dĩ được khỏe mạnh là nhờ đầy đủ khí và huyết, thiếu một trong hai yếu tố thì bệnh, thiếu cả 2 hoàn toàn thì sẽ

mê mang. Do đó, chữa theo cách ăn uống để khoẻ lại, đừng mê nữa rồi niệm Phật mới có kết quả. Ráng thở cho đếu, dài hơi, vừa niệm Phật vừa thở chậm, nhẹ, sâu, lâu, đều, bình thường, dùng hơi thở để nhiếp tâm niệm Phật.

Cứ áp dụng 1 tuần, rồi muốn biết kết qủa có tiến bộ hay không, bệnh có tiến triển tốt hay không, đo áp huyết 2 tay trước khi áp dụng, dĩ nhiên là áp huyết qúa thấp dưới 100/70mmHg, mạch có thể cao hơn 90 hoặc thấp dưới 65 đó là bệnh thiếu máu, thiếu khí, sau 1 tuần áp huyết tăng lên từ từ và ăn ngủ ngon là có biến chuyển tốt.

Nếu về Việt-Nam mà không biết cách chữa đúng cũng không có kết qủa gì, nếu có người Trợ-Niệm mà đầu óc mê man thì cũng không giúp được.

Thân kính.

A-Di-Đà Phật.

Minh-Tiên

Trả lời:

Minh Tiên,

Rất tán thán và khen ngợi lời thư của Minh Tiên.

Có lẽ đây là lần đầu tiên Diệu-Âm nhận được email của Minh Tiên chuyển đến chăng? Tên là Minh Tiên hay là gì khác?

Lần nữa, thật đáng khen Minh Tiên. Cách giúp thật chính xác. Phải bình tĩnh mới cứu người được. Có người tâm thì tốt mà quá hấp tấp thường tạo thêm mối lo lắng và căng thẳng cho bệnh nhân và gia đình. Cần phải bình tĩnh, điềm đạm mới cứu được nạn khổ. Từ-bi nhất định phải kèm theo trí-huệ mới tạo được quả báo tốt. Nếu không, có thể dễ dàng lâm vào cảnh: "**Từ bi đa họa hại**" đó. Nói rõ hơn, ở đây, chính là vì quá thương người mà đâm ra bối rối, vô tình tạo thêm sự căng thẳng. Thật khó giải quyết được vấn đề!

Khi sự việc được xoa dịu rồi Diệu-Âm sẽ điện thoại nói chuyện với Hà. Bây giờ thì chưa nên, vì nói thêm vào thì thêm bận cho gia

đình, vì đã nhiều ý kiến quá rồi! Nhiều ý kiến quá không tốt trong lúc này!

Nếu là chỗ quen biết, thường qua lại, Minh Tiên hãy đến nói chuyện với Hà bằng những lời thật vui vẻ, tư tưởng lạc quan, phải biết xem nhẹ cái bệnh khổ hiện tiền đi. Hãy coi đó như là "Không có chuyện gì" vậy. Hãy xem nhẹ tất cả, cứ tạo cho mọi người có cảm giác an toàn, thoải mái đi, thì Minh Tiên sẽ giúp Hà vượt khỏi ách nạn. Nếu sơ ý, cứ đưa cái vấn đề này lên thành quá trầm trọng, thì hại cho Hà đó. Giả sử, dù cho vấn đề này thực là quan trọng, thì cũng phải dùng tâm lý đánh tan cái vấn nạn này trước, vì đây là tâm trạng quyết định cho người bệnh Vãng-Sanh!

Nên nhớ người Hộ-Niệm là chủ tâm cứu cái "**Huệ Mạng**" của người bệnh, chứ không phải nhắm vào cái "Bệnh Trạng" hoặc "Thọ Mạng" của họ. Thọ mạng đã có sắp sẵn rồi, ta không cần lo tới.

Người thực sự hiểu đạo, biết niệm Phật, tha thiết cầu Vãng-Sanh về Tây-Phương, khi phải coi cái chết nhẹ hơn lông hồng. Vậy mà, có người mới nghe tới cái chết đã la ùm lên, tâm rối như tơ vò, thì làm sao gọi là "Tha thiết Vãng-Sanh"?

Muốn về cõi Tịnh thì tâm phải tịnh. Thế thì, cớ chi phải náo loạn lên cho tâm hồn điên đảo? Người bị điên đảo trước khi lâm chung thì biết đường nào chính xác mà đi đây? Tâm điên đảo rồi thì làm sao thực hiện được lời Phật dạy trong kinh A-Di-Đà: **"Người đó lâm chung tâm không điên đảo, nhất định được Vãng-Sanh về nước Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà"**.

Học kinh phải học cho đúng, hiểu đạo phải hiểu cho thấu, giảng kinh phải giảng rõ tường tận từng ý. Tu Hành phải tu cho chính xác theo lời kinh, ý kinh mới có hiệu quả .

Tệ hơn nữa, người đi Hộ-Niệm mà tâm không bình tĩnh, lại hấp tấp, rối rắm như tơ vò trước cảnh người lâm chung, thì làm sao khai thị chính xác để cứu người thoát ách nạn? Tâm rối nên thường vô tình tạo những lời nói, những hành động sai lầm mà không hay. Khi xong cuộc rồi thì cứ đổ lỗi cho chỗ này chỗ nọ, chứ thực ra, xem vào

cái phim quay lại thì thấy rõ ràng rằng, người Hộ-Niệm đã có những sự sơ ý đáng trách trong khi Hộ-Niệm!

Nên nhớ cho, tâm rối thì nói sao cũng bị lộ ra cảnh rối. Tâm bất an nhất định tạo môi trường bất an. Đây là tâm tâm cảm ứng, sự truyền nhiễm của tâm niệm.

Vậy thì, người Hộ-Niệm cần phải cố gắng nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm trước khi tự mình đứng ra đảm trách nhiệm vụ. Phải thành tâm học hỏi, phải tham gia nhiều cuộc Hộ-Niệm với người đã có thành quả rồi, nên để ý xem xét cách điều giải của họ, học cái tâm thành kính của họ, học cái công phu tu tập của họ, v.v... chứ không phải chỉ dựa vào những lý luận cao siêu, những câu văn ướt át, những cách triết lý viễn vông... thâu thập được từ trong sách vở mà được đâu.

Thành quả của một cuộc Hộ-Niệm viên mãn không phải là kêu cho nhiều người tới thật đông, rồi không chịu lắng nghe nhau, ai cũng cứ chấp vào ý kiến riêng của mình, phát biểu lung tung lên là tốt. Ồn ào, lộn xộn, rối loạn, bất đồng ý kiến, gây thêm phiền não... là nguyên nhân làm cho người bệnh mất Vãng-Sanh đó.

Cho nên, người lịch lãm trong phương pháp Hộ-Niệm phải nắm cho vững yếu tố này. Chớ nên, chỉ nhờ vào sự phát tâm lớn mạnh, lòng nhiệt thành, tâm thương người, rồi vội vã nhào đại vào điều hành một ca Hộ-Niệm là xong.

Tất cả do tâm tạo ra.

Tâm khoẻ mạnh thì bệnh khổ nó cũng phải bỏ trốn đi mà thôi.

Phải tận dụng đúng mức tâm lý để an tâm người bệnh, vững tâm cho gia đình, tạo niềm tin vững vàng và thực hành đúng pháp Hộ- Niệm mới cứu người Vãng-Sanh. Rất nhiều người còn thiếu quá nhiều về kinh nghiệm Hộ-Niệm, lại không chịu để tâm học hỏi, chỉ ỷ lại vào cái tâm nhiệt thành mà làm đại, thật là một điều oan uổng! Một lần sơ suất là một lần đánh mất một cơ hội Vãng-Sanh của một người có duyên. Vạn kiếp sau người đó chưa chắc sẽ có cơ duyên gặp lại để được cứu độ. Thật tội nghiệp! Thật đáng tiếc!

Chính vì thế, khi Hộ-Niệm một người mà họ bị mất phần Vãng-Sanh, người Hộ-Niệm cần phải kiểm điểm lại cách Hộ-Niệm, cách khai thị, cách điều giải của mình. Nếu thực sự mình không có sơ suất, thì nên an tâm, vì đó là phước phần của người bệnh.

Còn nếu người bệnh và gia đình đã quá thuận lợi mà người lâm chung bị mất phần Vãng-Sanh, thì coi chừng sự thất bại này dành phần cho người Hộ-Niệm đó. (Diệu-Âm thường khuyên các BHN mới nên cố gắng quay phim lưu lại, để mình xem mà tự phát hiện ra những sơ suất của người HN, hoặc là họp lại rồi lắng nghe nhau, cùng nhắc nhở, cùng sửa chữa mới được. Còn đem sự việc trình bày lại, hầu hết không chính xác đâu!).

Một điều nữa, riêng cá nhân người đi Hộ-Niệm cũng cần phải có công phu niệm Phật, tu hành. Có công phu tu hành mới tô bồi được công đức. Có công đức thì tâm mới đạt được chút ít thanh tịnh nào đó, thì việc Hộ-Niệm mới thâu được tỷ lệ thành công cao. Mong cho các vị phát tâm đi Hộ-Niệm nên tự xét lại công phu tu tập của chính mình. Nếu thấy công phu quá ít, thì hãy lo sắp xếp thêm thời gian niệm Phật, lập công khóa tu hành cẩn thận hơn, có như vậy mới đảm nhận việc Hộ-Niệm tốt đẹp vậy.

Lần nữa, rất khen thư của Minh Tiên.

Minh Tiên đã có tên trong danh sách Hộ-Niệm của Diệu-Âm chưa? Nếu chưa, muốn vào để có tin tức không? Cho biết nhé.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(09/03/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 32 ::.

***

Giữ Tín Tâm Kiên Cố Bất Thối!

Hỏi:

A-Di-Đà Phật,
Kính gởi cư sĩ Diệu-Âm,
Sẵn hôm nay nhận được email này của anh Diệu-Âm gởi ra nên em cũng muốn hỏi thẳng vấn đề đã ấp ủ trong lòng bao lâu nay. Thật sự vấn đề Pháp Sư Thông-Đạt (hay Đạt-Thông(?)) đề cập tới không phải là vô căn cứ. Bởi vì dạo gần đây em thấy rất nhiều trường hợp hô hào Vãng-Sanh, xong thật sự mà nói không có gì là chứng minh chắc chắn, tức là tự hành giả không hề nói là thấy Phật tới rước, hoặc là biết trước ngày giờ. Nếu chỉ căn cứ vào xá lợi, thoại tướng đẹp v.v… thì không thể nói chắc là Vãng-Sanh.
Có một số video Trợ-Niệm Vãng-Sanh em xem từ website đăng những trường hợp Hộ-Niệm ở VN, thật sự mà nói chỉ có thể dùng làm tài liệu tốt để học hỏi kinh nghiệm hô niệm, ngoài ra không có điểm nào chỉ rõ cụ thể là đã Vãng-Sanh ngoài thoại tướng mềm mại, nóng ở đỉnh đầu. Nhưng lại giới thiệu là video Vãng-Sanh. Em thấy điều này sẽ gây rất nhiều hiểu lầm. Không biết cư sĩ Diệu-Âm có từng nghĩ tới vấn đề này không? Em thiết nghĩ nếu muốn lưu hành video chia sẻ các ca Hộ-Niệm thì là tốt, xong khi đã để tiêu đề là Vãng- Sanh thì càng nên cẩn thận, phải có chứng cớ rõ rệt hẳn hòi.
Xin trả lời email riêng dùm em, em sợ khi gởi ra mailing list lại gây thêm nhiều tranh luận không cần thiết.
Thúy Anh

Trả lời:

Thúy Anh,
Thúy Anh đã trăn trở về chuyện Vãng-Sanh lâu rồi, hay mới nhận được một thư với ý kiến lạ mà phát khởi niềm trăn trở vậy?
Chuyện Vãng-Sanh thì Diệu-Âm đã nói quá nhiều rồi trong các băng đĩa "Tọa Đàm" ở khắp nơi, trong bộ sách "Khuyên Người Niệm Phật", MP3 "Vận Động Hộ-Niệm", trong tập "Niệm Phật-Hộ-Niệm-

Vãng-Sanh: Vấn Đáp", vừa mới ấn tống tại Việt-Nam vào đầu năm 2010.

Thúy Anh nên xem qua để tìm hiểu phần nào.

Phải có tín tâm mạnh mẽ mới có cơ hội Vãng-Sanh. Nếu thiếu niềm tin thì không thể Vãng-Sanh được.

Người thiếu niềm tin, khởi làm một việc gì, tự nó đã mang mầm móng thất bại. Người Niệm Phật mà thiếu niềm tin, dù có niệm Phật suốt đời đi nữa, thì cũng sẽ là người kém may mắn như vô lượng chúng sanh đã chìm trong cảnh sanh tử khổ nạn, không khác gì mấy so với vô số con người đang sống rồi chờ ngày thọ nạn đâu. Nghĩa là, tương lai cũng sẽ chết, dễ dàng bị đọa lạc trong những đường ác hiểm!

Trong tháng 2/2010, chùa Hoằng pháp đã tổ chức đại hội các Ban-Hộ-Niệm, họ đã liệt kê sơ khởi (chưa đầy đủ) trong mấy năm gần đây, rõ ràng nhất là khoảng 2004 đến 2009, ở Việt-Nam đã có 1.096 người nhờ Niệm Phật mà ra đi với thoại tướng rất tốt. Đây là những dấu ấn Vãng-Sanh. Thành quả này chính là nhờ công đức Niệm Phật và Hộ-Niệm. Đến nay (đầu năm 2010), con số ấy đã tăng lên rồi. Thật bất khả tư nghì!

Chỉ có người có lòng tin chân thành mới có duyên thấy những trường hợp Vãng-Sanh này. Thấy rồi thì nên củng cố niềm tin cho vững mạnh.

Trong đại hội đó có sự tham gia của rất nhiều vị Tôn-Phẩm, Thượng-Tọa, Đại-Đức, Tăng-Ni khắp các miền. Chư vị đều tán thán pháp môn Niệm Phật, hô hào thành lập Ban-Hộ-Niệm, lập kế hoạch đẩy mạnh phương pháp Hộ-Niệm đến toàn nước để cứu người lâm chung Vãng-Sanh. Chúng ta nên tin tưởng rằng, Các Ngài đã quyết định với nhận thức chín chắn, cẩn thận.

Hàng ngàn Phât tử khắp ba miền đất nước hội tụ về, gần 200 BHN ở khắp 46 tỉnh thành đã về dự, họ chẳng phải là những người hiếu kỳ, hoặc là bị ai lường gạt đâu.

Hãy tự mình đi thăm dò, tìm hiểu thử, tại sao họ phát tâm mạnh mẽ vậy?

Trong hai ngày đại hội, có một vài câu hỏi tương tự như Thúy Anh hỏi, họ nói pháp Hộ-Niệm mới mẻ quá, hình như là của ngoại đạo. . .

Các vị Thượng-Tọa chủ giảng đã trả lời rõ ràng rằng, Hộ-Niệm là phương pháp được nhắc đến trong kinh luận của Phật giáo từ lâu rồi. Chỉ vì chúng ta đã sơ suất bỏ quên, chưa khai thác triệt để, thành ra đường cứu độ chúng sanh còn nhiều hạn chế. Còn ai cho đó là tà ma ngoại đạo, thì các Ngài hỏi lại: "Tà ma ngoại đạo" ở chỗ nào?

Phương pháp Hộ-Niệm đã ứng dụng lời Phật dạy một cách cụ thể, chính xác, đúng thời, đúng kinh, đúng pháp.

Quyết tin thì Niệm Phật sẽ được Vãng-Sanh. Không tin thì Niệm Phật có long hầu vỡ họng cũng không được kết quả gì! Niềm tin là ngọn đuốc soi đường. Tu hành mà thiếu niềm tin thì sự thành tựu còn mờ mờ mịt mịt! Đường thoát ly sanh tử luân hồi còn xa vời vợi!. . .

Trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói, người không tin Niệm Phật Vãng-Sanh chỉ vì quá thiếu phước thiện. Người thiếu phước thiện, nhất định đời này khó có thể thấy được thế nào là Vãng-Sanh Tây- Phương Cực-Lạc. Không thấy nên không tin. Không tin lời Phật dạy, mà lại tin theo kiến thức mơ hồ của thế gian, thế thì làm sao có cơ hội giác ngộ?

Xin hãy tự mình củng cố niềm tin, càng ngày càng tin vững vàng vào đại nguyện của A-Di-Dà Phật. Có phát khởi được niềm tin thì tăng trưởng thiện căn phước đức. Phật dạy: Tín năng trưởng dưỡng chư thiện căn. Thiện căn, Phước đức, Niềm tin hỗ trợ lẫn nhau.

Người có chút ít thiện căn thì cũng có tin, nhưng lòng tin không vững nên thường chao đảo, dễ thối tâm. Biết vậy rồi, hôm nay xin nhắc rằng, Niệm Phật Vãng-Sanh là mục đích chính của pháp môn Tịnh-Độ đó.

Niệm Phật để Vãng-Sanh. Không tin được Vãng-Sanh thì Niệm Phật để làm chi?

Người Phật tử phải vững tin vào Kinh Phật, phải làm đúng theo lời dạy của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, quyết lòng Niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Ngài dạy chúng sanh trong thời mạt pháp phải nương theo đại nguyện của đức A-Di-Đà Phật để vượt thoát luân hồi. Phải y giáo phụng hành mới được.

Vậy thì, hãy mạnh dạn gạt bỏ, xa lìa, chận đứng mọi nguồn nhân dẫn tới sự hồ nghi. Đây là cách bảo vệ cái tín tâm của mình khỏi bị thối chuyển trước những luận điệu mê mờ, hầu tránh sự thất bại như vô lượng kiếp qua đã từng thất bại. Phải quyết lòng đoạn nghi sanh tín để có cơ duyên thành đạo trong một đời này.

Đại Thế Chí dạy, phải đóng sáu căn lại để được thanh tịnh mà Niệm Phật, không cần nhờ cậy phương tiện nào khác, thì tâm tự khai mở. Người tu hành mà thiếu niềm tin thì tâm hồn không có thể được thanh tịnh! Tâm không thanh tịnh thì hồ nghi, chơi vơi, không có chỗ nương dựa. Đây là trạng thái "**Bất-Định**" nói trong Kinh Vô-Lượng-Thọ, sáu căn cứ mở ra tìm cầu những thứ hào nhoáng của kiến thức thế gian vô thường, những lý luận hão huyền mà hỏng đời tu tập. Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như-Lai, chỉ vì phân biệt chấp trước mà mất chứng đắc. Người thiếu niềm tin

vào lời Phật dạy thì thường chạy theo phân biệt chấp trước, dễ vướng vào nạn “Sở-Tri-Chướng” mà mất phần Vãng-Sanh.

Người học Phật mà không có hướng đi rõ rệt, không có chỗ về nhất định, suốt đời cứ lòng vòng trong ngõ cụt, chắc chắn khó có cơ hội giải thoát.

Người có tâm tu hành, cần học hạnh "Tùy hỷ công đức" mới xứng là kẻ trượng phu, mới có thể là người chân tu được. Nếu mình chưa được thành tựu gì, khi thấy người khác có chút ít thành tựu, dù chưa viên mãn đi nữa, thì cũng nên vui mừng tán thán mới phải. Hơn nữa, cũng cần nên biết giựt mình xét lại cách hành trì của mình, để kịp thời tỉnh ngộ hầu sửa hướng tu hành được sáng sủa hơn. Chứ đừng nên, cứ thấy người khác có được chút ít thành tựu gì, thì ganh tỵ, bài bác, tìm cách dèm pha, phá đổ… Đây chính là chấp trước đó. Còn chấp trước, còn trong lục đạo luân hồi. Thật không tốt lắm vậy!

Muốn giác ngộ thì tự mình phải kịp thời thức tỉnh. Vô lượng kiếp qua chúng ta đã mê mà dẫn đến đời này. Vạn kiếp đã lăn lộn trong sáu đường sanh tử, chưa ngán sao? Có nhiều kiếp bị đọa vào ba đường ác, khổ đau nghe đến rợn người, không sợ hãi à? Từ lúc sanh ra đến giờ chúng ta vì còn mê muội mà chưa biết đường thoát nạn, nay gặp được pháp Niệm Phật là cơ duyên quý hóa để một đời liễu thoát sanh tử, tại sao không mau bám lấy cơ hội này để giải thoát, lại cứ đứng đó lý luận làm chi?

Muốn chứng minh được Vãng-Sanh, xin hãy lấy lời thề của Phật ra làm chứng minh. A-Di-Đà Phật thề rằng, một chúng sanh dẫu có tội chướng sâu nặng, đến lúc lâm chung niệm danh hiệu của Ngài được mười niệm với TÍN-NGUYỆN-HẠNH đầy đủ thì đều được Vãng-Sanh. Nếu không được sanh về nước Ngài, Ngài thề không giữ ngôi Chánh-Giác. Lời thề này là bảo chứng thư vững vàng cho người Niệm Phật được Vãng-Sanh.

Có nhiều trường hợp, người ưa nói "LÝ" cao, mà quên mất "SỰ" thấp. Đàm luận thì trên mây xanh, nhưng thực tế thì bước chân đang đi dưới đám đất đen. Một khi bác sĩ vừa thông báo, "Anh bị ung thư rồi" thì thất kinh hồn vía, lo ngày lo đêm ăn ngủ không ngon. Nếu sự đau khổ không bậc ra ngoài thành tiếng khóc, thì từng giờ từng phút, dòng lệ cũng chảy ngược vào tim. Trong tâm tràn ngập âu sầu, lo sợ, hãi kinh. . . Xin hỏi rằng, với tâm trạng này, chết xong thần thức họ sẽ đi về đâu?

Trong khi đó, người khiêm nhường lo trì "SỰ" thấp mà lại dễ dàng đạt được "LÝ" cao. Đó là ai? Chính là người vừa nghe đến danh hiệu A-Di-Đà Phật, họ quyết định tin tưởng, quyết định Niệm Phật, quyết định cầu một báo thân này Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Họ chuyên tu, họ

chuyên niệm, họ cẩn thận lập nhóm để hỗ trợ, Hộ-Niệm cho nhau. Họ trân quý từng phút thời gian để Niệm Phật, họ gìn giữ từng ý niệm để không xao lãng tâm nguyện Vãng-Sanh. Chính họ sau cùng ghi được thành tích Vãng-Sanh. Tại sao vậy? Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo. Người bệnh đang quyết chí Vãng-Sanh Tây-Phương, họ dồn hết năng lực để về miền Tịnh-Độ. Xin hỏi, khi mãn báo thân, ngoài cảnh giới Tây-Phương Cực-Lạc, họ còn đi đường nào nữa đây? Đức Thế Tôn nói, Vãng-Sanh về Tây-Phương thì một đời viên mãn thành Phật. Cho nên, Ngài tuyên bố rằng, Vãng-Sanh Tây-Phương tức là thành Phật, (kinh Niệm Phật Ba-la-mật). Như vậy Vãng-Sanh về Cực-Lạc là họ thành đạo.

Rõ ràng, LÝ-SỰ là một, chứ đâu phải hai. Thế thì, gạn hỏi lý lẽ làm chi cho tâm rối bời vậy?

Hãy đi khuyên người niệm Phật, giới thiệu đường Vãng-Sanh cho chúng sanh, rồi phát tâm Hộ-Niệm cho người lâm chung, chúng ta mới nhận thức ra tại sao họ được Vãng-Sanh.

Tìm hiểu cẩn thận mới rõ ra điều này: Khi chưa bệnh họ đã chuyên lòng Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, khi bệnh đến họ Niệm Phật tinh tấn hơn để cầu Vãng-Sanh. *Trước bệnh khổ họ không than, trước cái chết họ không sợ, tâm của họ đã an nhiên chờ Vãng-Sanh*. Nhiều người biết bệnh mình không còn cách chữa, họ đã mạnh dạn buông thuốc, họ đặt hết niềm tin vào món thuốc A-dà-đà để vô sanh vô tử. Tâm hồn họ đã định. Dù nghiệp chướng có hành hạ thân xác, những cơn đau quằn quại đến họ đã trả lời bằng quyết lòng nhiếp tâm Niệm Phật. Ý chí kiên cường, bệnh khổ không lui cũng phải lui, để họ an nhiên Vãng-Sanh về với đấng Từ-Phụ.

Tâm nguyện của họ đã quyết về Tây-Phương. Đây là yếu tố cho họ Vãng-Sanh, chứ không phải chỉ nhìn sơ các đoạn video, quay lại có chỗ được chỗ mất, mà chúng ta đánh giá hay hồ nghi được. Xin thưa thực, những khúc phim đó chẳng qua là những thứ lượm lặt, được đâu hay đấy, nhằm gieo chút duyên cho những ai còn thiếu duyên mà thôi. Chỉ mấy năm qua, có hàng ngàn người Vãng-Sanh rồi chứ đâu phải chỉ bấy nhiêu đó.

Những người ưa chuộng lý thuyết, thích mơ mộng cao xa, ưa đàm huyền luận diệu, thì bao giờ mới chịu cúi xuống để ngộ ra lý đạo "Mười niệm tất sanh". *Sự thành tựu này không nằm ở chỗ đạt lý, mà ở ngay chỗ tâm chí thành chí kính*. Người thiếu niềm tin đều do bởi tâm thiếu thành kính. Một khi thiếu thành kính thì thích chạy theo vọng tưởng sai lệch, chứ không chịu y pháp tu hành. Đường tu đã sai lệch, thì làm sao được Vãng-Sanh?

Không tin thì tự mình đánh mất phần Vãng-Sanh của chính mình vậy!

Hãy cố gắng tinh tấn Niệm Phật quyết cầu Vãng-Sanh, đừng đi lòng vòng nữa. Hãy hiểu kinh Phật đúng theo thực nghĩa, và y giáo phụng hành. Phật dạy sao ta làm vậy, đừng phí sức vào những tư tưởng vòng vo. Người đã tu học Phật, quyết đừng nghi ngờ lời Phật dạy. Cứ thành tâm niệm Phật đi, một ngày nào đó tự ta ngộ ra tất cả, (gọi là tâm tự khai mở). Thật sự, câu Phật hiệu là "Vạn đức hồng danh" mà.

Điều kiện của Phật đưa ra là TÍN-NGUYỆN-HẠNH, ai có đầy đủ ba món tư lương này, thì khi mãn báo thân được Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Ai không chịu tin thì cứ ở lại đây mà tiếp tục lý luận, mà tiếp tục tranh chấp.

Còn chuyện thấy Phật, biết trước ngày giờ, đứng ngồi ra đi, v.v. . . đều tùy theo phẩm bậc Vãng-Sanh. Những chuyện này Diệu-Âm dựa theo lời Tổ, lời Phật, đã nói quá nhiều rồi. Diệu-Âm này chỉ có một chủ đề để nói, là "Niệm Phật - Hộ-Niệm - Vãng-Sanh". Xin dành chút ít thời giờ xem qua. Nhiều quá rồi, hôm nay không bàn tới nữa.

Chỉ khuyên tổng quát rằng, người hạ căn hãy lo chuyện hạ căn mới tốt, mới ứng hợp với mình mà được thiện lợi. Còn lo cao xa quá, coi chừng vọng tưởng!

Xin hỏi rằng, một người tội chướng sâu nặng, nhờ trước phút lâm chung gặp thiện hữu tri thức khuyên giải, phát tâm tin tưởng niệm Phật cầu Vãng-Sanh, niệm được mười niệm mà được nhất tâm bất loạn, mà được chứng đắc, mà an nhiên thấy Phật, mà biết trước ngày giờ ra đi đâu? Nhưng nên nhớ cho, "Mười niệm tất sanh" là lời thề của đức A-Di-Đà Phật đó. Nếu là người hạ căn, thì mau mau thành khẩn bám vào đây để đới nghiệp Vãng-Sanh. Còn hạ căn mà muốn chứng minh hay biểu diễn theo kiểu Vãng-Sanh của hàng đại Bồ-tát, thượng căn, thượng trí, thì tình thực, Diệu-Âm này chưa đủ khả năng bàn tới!... Hãy tự xem kinh mà hiểu lấy vậy.

Ngài Pháp-Nhiên nói, Niệm Phật Vãng-Sanh dễ dàng như vậy mới chứng tỏ pháp Niệm Phật vi diệu bậc nhất. Ngài nói, cứu người tội chướng sâu nặng được Vãng-Sanh là bổn nguyện chính của đức Di-Đà. Pháp Niệm Phật đã cứu vô lượng vô biên chúng sanh tội trọng chướng sâu Vãng-Sanh về Cực-Lạc rồi. Phật nói, đến nỗi trong cảnh giới Diêm-ma-la (Địa-ngục), Ngạ-quỷ, Súc-sanh mà niệm mười niệm cũng được Vãng-Sanh, huống chi là loài người đã thành tâm Niệm Phật, đã khẩn thiết cầu sanh. (Hãy xem kỹ Kinh Vô-Lượng-Thọ).

Ngài Ngẫu Ích nói, "*Tin vững, thiết nguyện, dù có tán tâm niệm Phật, loạn tâm niệm Phật cũng được Vãng-Sanh*". Loạn tâm tức là đau đớn quằn quại, nhưng họ vẫn cố gắng quyết lòng niệm Phật.

Cho nên, Tín-Nguyện-Niệm Phật Vãng-Sanh, chứ không phải nhìn thoại tướng mà nói Vãng-Sanh. Nhưng thực tế, nhờ được Vãng- Sanh mới lưu lại tướng tốt vi diệu. Vậy thì, làm sao dám khinh thường những thoại tướng tốt đẹp, những hiện tượng "bất khả tư nghì" của người Niệm Phật với lòng tin vững mạnh, ý nguyện Vãng- Sanh tha thiết, và họ đã tranh thủ từng hơi thở một để Niệm Phật? Nên nhớ, ít khi có cuộc Vãng-Sanh nào được chuẩn bị quay phim giống như trò đóng tuồng đâu nhé.

Một người lúc còn khỏe thì thường nói hay nói diệu, nhưng khi vừa mới bị cảm sơ, nhứt đầu chóng mặt một chút thì than bộng! Trong khi có người sắp chết, thân thể họ đau nhứt, trong kinh nói, tựa như con rùa bị lột cái mai, ấy thế mà họ quyết không mở một lời than vãn, họ tranh từng hơi thở để Niệm Phật, họ chờ từng giây để buông cái xác theo A-Di-Đà Phật. Cái ý chí này mấy ai sánh bằng? Cái nghị lực này mấy ai làm nổi? Cái lòng tha thiết Vãng-Sanh này mấy ai hơn được họ? Họ Vãng-Sanh bằng cái niềm tin chân thành, bằng sự tha thiết cầu Vãng-Sanh, và thực sự buông xả vạn duyên để Niệm Phật. Rõ ràng họ được Vãng-Sanh vì họ có đầy đủ tư lương "Tín-Nguyện-Hạnh", chứ đâu phải dựa vào cái dĩa VCD thâu được, cũng không phải bằng vào cái lý luận viễn vong của người chưa từng đối diện với một sự thực: VÔ THƯỜNG!

Ngài Thiện Đạo nói, "*Niệm Phật muôn người tu muôn người Vãng-Sanh*". Ngài Vĩnh Minh nói, "*Vạn người tu vạn người đắc*". Chư Tổ đều nói, *người nào Niệm Phật với Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ đều được Vãng-Sanh. Phật nói, người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, trước phút lâm chung dẫu niệm được mười niệm mà không được sanh, Phật thề không ở ngôi Chánh-Giác*.

Vậy thì, hãy củng cố niềm tin, lo niệm Phật đi để được Vãng- Sanh, không hay hơn là cứ đứng đó nghi nghi ngờ ngờ sao? Thọ mạng đâu có chờ cho tới ngày chúng ta gỡ được mối nghi! Hơn nữa, coi chừng ma chướng, oan gia trái chủ đang xúi dục chúng ta tiếp tục nghi ngờ nhiều hơn nữa đó!. . .

Trong mấy năm qua, ở Việt-Nam, nhờ truyền bá rộng rãi pháp Niệm Phật, nhờ vận động mạnh mẽ phương cách Hộ-Niệm mới cứu được khoảng trên một ngàn người có chứng tích Vãng-Sanh. Số liệu này tuy rằng hy hữu, nhưng tính ra tỷ lệ còn quá ít, nếu so sánh với hàng triệu người đã chết, đã bị đọa lạc hàng năm. Ấy thế mà có người vừa mới coi qua mấy đĩa VCD, là những thứ nhờ may mắn

góp nhặt được đó đây, đã vội vàng đánh dấu hỏi: "Sao mà Vãng- Sanh nhiều vậy?". Thật đáng thương hại cho chúng sanh thời mạt pháp!. . .

Hãy tự nghĩ thử, tại sao người tu hành thì nhiều, mà Vãng-Sanh quá ít vậy? Xin thưa, vì niềm tin của con người quá bạc nhược! Tin không vững thì nguyện Vãng-Sanh không tha thiết. Không tha thiết Vãng-Sanh thì niệm Phật không thành tâm hoặc đi sai đường. Như vậy, làm sao được Vãng-Sanh?

Ngài Pháp Nhiên Thượng Nhân nói, người niệm Phật có lòng cầu Vãng-Sanh, không nghi ngờ bổn nguyện của Phật A-Di-Đà… thì khi lâm chung nhất định Phật lai nghinh tiếp dẫn. Nghi ngờ là đầu mối của sự chướng ngại. "Nhất định Phật lai nghinh tiếp dẫn" là sự chứng minh cho người niệm Phật Vãng-Sanh.

Như vậy, Vãng-Sanh nằm ngay trong niềm tin thanh tịnh của người Niệm Phật, chứ không phải chứa trong những đoạn VCD vụn vặt được ấn tống đó đây. Vậy thì, chú tâm vào đó làm chi?

Phải giựt mình tỉnh ngộ, mau mau phát khởi lòng tin, thì ngày ra đi mới có hy vọng được Vãng-Sanh về miền Cực-Lạc với A-Di-Đà Phật. Lúc đó thân xác được tắm mình trong hào quang của Phật mà được nhu nhuyến, đỉnh đầu lưu lại hơi ấm. Nếu không tin, thì với dạng người ngu muội, nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta, dù có chết đi ngàn lần, có bị đọa lạc vạn kiếp nữa, cũng chưa chắc tìm ra được một lần hưởng chút phước phần tương tự như vậy, chứ đừng có khinh thường những thoại tướng này!

Kinh A-Di-Đà, Phật dạy: "Đây là pháp rất khó tin" (đối với người thiếu thiện căn phước đức). Kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói: "Người mà trong nhiều đời kiếp không tu phước huệ đầy đủ, thì đối với pháp Niệm Phật không đủ sức tin tưởng".

Chính vì thế, nghi ngờ người Niệm Phật được Vãng-Sanh, chứng tỏ rằng thiện căn phước đức của mình còn quá mỏng! Hãy tìm cách tăng trưởng phước huệ lên. Bằng cách nào? "Tín năng trưởng dưỡng chư thiện căn". Mau mau phát khởi tín tâm, phải tin kinh Phật theo đúng thực nghĩa của Như-Lai, thì thiện căn tự nhiên tăng trưởng, thiện căn tăng trưởng sẽ tô bồi phước đức. Phước-Huệ đồng tăng.

Còn người cứ dùng cái tâm mê muội của mình mà diễn giải kinh Phật, họ sai đã đành, lại còn dắt dẫn người khác sai đường. Cái miệng lưỡi khôn ngoan tạo biết bao nghiệp chướng! Cái thế trí biện thông vô thường tạo ra biết bao điều lầm lạc! Không có tín tâm vào chánh pháp, không thể thoát khỏi ma nạn trong thời mạt pháp

này. Trong kinh gọi là, "Tín năng siêu xuất chúng ma lộ". Tất cả đầu mối thành tựu ở tại niềm tin.

Tóm lại, mỗi người phải tự quyết định lấy tương lai của mình.

Người có phước thiện, khi bắt gặp một chuyện Vãng-Sanh thì liền tỉnh ngộ đường tu. Họ cảm nhận được công hạnh của người Vãng-Sanh và lấy đó làm tấm gương để noi theo. Họ bắt đầu buông xả thế trần, quyết tâm Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Nhờ thế mà một đời họ cũng được Vãng-Sanh. Còn người thiếu phước thiện, thì tâm thường có "MẠN-NGHI-ÁC KIẾN", nhìn thấy người Vãng-Sanh ưa đặt ra đủ thứ vấn nạn, bàn ra tán vào, lý luận lung tung… Với hạng người này, dù có gọi là tu hành, thì một vạn kiếp sau có lẽ còn ở trong diện: "Ức ức người tu hành, tìm đâu ra người chứng đắc". Ôi! Cũng là chuyện riêng của họ vậy.

Vậy thì, Thúy Anh chọn con đường nào? Diệu-Âm quyết chọn con đường Vãng-Sanh. Còn tất cả những con đường khác, ai chọn tùy ý.

Chúc Thúy Anh sáng suốt.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(20/03/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 33 ::.

***

Vấ n Đề Hiế n Xá c!

Hỏi:

Con đã nghe gần hết tập hai của bộ "Khuyên Người Niêm Phật", qua đó con được biết là sau khi lâm chung từ 8-16 tiếng thì không nên chạm vào cơ thể người mất, đó là điều tối kỵ. Vậy con xin phép được hỏi là, trong trường hợp một người muốn hiến xác hoặc hiến các bộ phận cơ thể cho y học hiện đại thì có nên hay không, có tối kỵ không? Sau khoảng thời gian 8-16 tiếng thì bác sỹ có được phẫu thuật để lấy các bộ phận cơ thể cứu giúp những người mắc bệnh không?

Trả lời:

Khi chết hiến xác và hiến các bộ phận trong người cho người khác, hay hiến cho ngành y học có thêm mấy món đồ để họ thực tập, nghiên cứu. Điều này chứng tỏ người cho có tâm từ bi lớn, có hạnh bố thí cao. Tuy nhiên, đối với người Niệm Phật quyết lòng Vãng-Sanh thành đạo thì cần phải cẩn thận về chuyện này.

Người tự nguyện hiến xác thường bị bác sĩ mổ xác lấy các bộ phận trong cơ thể khi vừa mới tắt hơi, chứ không để lâu được.

Theo pháp Hộ-Niệm, người vừa tắt hơi, bị đụng chạm vào thân xác quá sớm là điều tối kỵ, có thể khiến họ bị đọa lạc xuống các cảnh giới vô cùng xấu trong ba đường ác.

Vừa mới tắt hơi là giai đoạn thần thức như đang ở giữa ngã tư đường, giữa chết và sống, giữa thiện và ác, giữa đọa lạc và giải thoát. Tinh thần của người chết rất hoang mang, sợ hãi, buồn thảm, hoàn toàn không ổn định. Trong khoảng thời gian 8 giờ, nếu người sống vô ý tạo thêm sự xáo trộn, ồn náo, hỗn loạn như khóc than, ôm nắm, đụng chạm đến thân xác, bỏ vào phòng lạnh để ướp xác. . . làm cho họ đau đớn, chẳng khác gì như bị hành hạ, bị tra tấn. Thật là tội nghiệp cho người chết! Đụng chạm bình thường mà còn thảm thương như vậy, huống chi là mổ xác, banh thân họ ra, cắt từng miếng thịt, lấy từng bộ phận!. . .

Trong lúc lâm chung, họ bị đau đớn cả thể xác lẫn tinh thần. Ở trạng huống này người ra đi rất cần được Niệm Phật Hộ-Niệm để yểm trợ tinh thần họ. Cần phải khuyến tấn, hướng dẫn thần thức họ đi Vãng-Sanh. Chính người chết cũng cần Niệm Phật cầu Phật gia trì, tiếp độ. Tất cả mọi sự đụng chạm vào thân xác đều đưa đến hậu quả vô cùng bất lợi cho người chết.

Đụng chạm sẽ làm cho họ đau đớn chịu không nổi, chắc chắn sẽ làm cho thần thức người rối loạn, hãi kinh, bức xúc, tức giận. . . toàn là những nhân chủng rất xấu cho đời kiếp tương lai của họ.

Chính vì thế, xin hết sức cân nhắc và thận trọng.

Hiến xác để giúp người là tâm lượng Bồ-tát. Nhưng xin tự hỏi, mình có phải Bồ-tát thật không? Liệu mình có chịu đựng nổi sự đau đớn khi người ta mổ xẻ thân xác mình ra hay không? Lúc bị hành hạ quá đau đớn như vậy, có ân hận không? Có sân giận không?

Khi ra đi, trong kinh Phật nói, một ý niệm sân giận chiêu cảm vào đường địa ngục, một ý niệm tham lam chiêu cảm vào đường ngạ quỷ, một ý niệm ngu si đầu thai vào đường súc sanh.

Chính vì vậy, chúng ta cần phải cân nhắc sự lợi hại. Cho một bộ phận, có thể giúp một người nào đó sống thêm vài năm trên trần đời. Tốt đó. Nhưng sẽ giải quyết được gì khác hơn? Liệu người đó có là người tốt không? Người đó có tu hành không? Người đó có được sự giải thoát gì không? Có khỏi bị đọa lạc không? Nhưng coi chừng, vì quá đau đớn, quá bức xúc, mà chính mình chịu lấy hậu quả quá thê thảm, bị đọa vào đường ác hiểm vạn kiếp. Bố thí thì được phước, nhưng trước mắt bị đại hoạ. Thật là một cuộc trao đổi đại lỗ vốn!

Vô lượng chúng sanh bị đọa lạc, chịu khổ đau nói không nên lời, đang chờ người niệm Phật thành đạo để có năng lực cứu độ họ. Người Niệm Phật phải có tâm nguyện tha thiết Vãng-Sanh, sớm ngày thành đạo để độ tận chúng sanh. Nếu sơ ý chấp vào một việc thiện nhỏ mà chính mình có thể bị lạc vào đường đọa lạc, thống khổ chẳng biết đến kiếp nào mới thoát thân!

Chính vì thế, Hòa Thượng Tịnh-Không khuyên không nên hiến xác.

Cho nên, nếu là Bồ-tát tái lai, bạn có thể chủ động liệng cái xác thân trước khi tắt hơi, và an nhiên về Tây-Phương với Phật, thì bạn được quyền thoải mái quyết định, không có vấn đề gì cần cân nhắc. Bạn có thể biểu diễn sự ra đi như trò du hí thần thông, biểu diễn tâm đại từ đại bi, tâm bố thí ba-la-mật. Còn nếu là phàm phu, thì khuyên rằng, hãy cẩn thận bảo vệ lấy tương lai của mình, chính mình phải thành đạo trước mới cứu độ được chúng sanh. Tệ gì đi nữa, thì hạ phẩm hạ sanh phải nắm vững trước đã, rồi tính gì tính. Đó mới là sáng suốt vậy. Chứ còn quyết định thiếu cẩn thận, coi chừng bị liệt vào cái nạn: "Từ bi đa họa hại" đó!

Thành ra, tốt nhất là chính mình tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, và cố gắng thực hiện phương pháp Hộ-Niệm lâm chung cho thật vững vàng, để được an toàn Vãng-Sanh bất thối thành Phật trước. Thành Phật thì có năng lực cứu vô lượng vô biên chúng sanh thoát vòng sanh tử luân hồi. Chứ không phải, vì quá sốt sắng, dũng mãnh hy sinh chịu đau đớn đến, nỗi phải bị đọa vào tam ác đạo, để chỉ vì cứu một người sống thêm vài năm đâu.

Phải có trách nhiệm với chính huệ mệnh của mình, của vô lượng bà con quyến thuộc của mình trong vô lượng kiếp. Trách nhiệm với vô lượng vộ biên chúng sanh trong tương lai mới xứng là người phát đại viên mãn tâm Bồ-Đề vậy.

Hỏi:

Con năm nay 25 tuổi. Con bắt đầu nghe "Khuyên Người Niệm Phật" cũng cùng lúc con đang chuẩn bị cho việc lập gia đình, con cũng bắt đầu Niệm Phật, nhưng tâm lý con có chút băn khoăn bởi vì con không biết là khi mình Niệm Phật nhưng vẫn lập gia đình sinh con thì có sai không?

Trả lời:

Hàng vạn người có gia đình, vợ con, cháu chít đầy đàng. Họ Niệm Phật và đã được Vãng-Sanh. Đâu có gì trở ngại?

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.

(25/03/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 34 ::.

***

Hộ-Niệm cho gia đình thờ cúng Thần-Tiên.

Hỏi:

Nam Mô A-Di-Đà Phật,
Kính hỏi Chú Diệu-Âm

Con pháp danh Diệu-Âm Đức Thọ Xin hỏi Chú về việc Hộ-Niệm cho người mà gia đình có thờ điện (thờ nhiều tượng, ảnh Phật, Thần, Thánh, Mẫu, Thiên ....) mà đôi khi người được Hộ-Niệm đó đã quy y các vị trên, thì khi đến Hộ-Niệm theo pháp nên làm gì (nếu có bài khấn chư vị đó đồng Hộ-Niệm giúp. Chú cho con xin chi tiết việc khấn vái con dốt lắm).

Con mong thư Chú
Diệu-Âm Đức Thọ
Kính thư

Trả lời:

Tu hành cần chuyên nhất mới tốt. Tu hành quá đa tạp thì tâm hồn thường gặp cảnh chơi vơi, hoang mang, bất định ở giờ phút cuối cùng.

Người hạ căn có nghiệp chướng sâu nặng, oán thân trái chủ nhiều, trong lúc xả bỏ báo thân thường bị nghiệp khổ hành hạ, tâm trí lại mờ mịt, cạm bẫy của oan gia trái chủ giăng giăng... Thật khó tránh khỏi ách nạn!

Nếu tu hành chuyên nhất, nhờ sức huân tu, thì lúc đó còn có nhiều hy vọng nhớ được đường đi nẻo về. Nếu tu hành không chuyên, quá đa tạp, thì thường phân vân như đứng giữa ngã tư đường, hoang mang không biết đường nào lựa chọn. Lúc bình tĩnh mà chưa biết đường nào vững vàng để đi, thì lúc bấn loạn, thân thể đau nhức, tâm hồn mê loạn, chắc chắn khó có cơ hội tránh khỏi các cạm bẫy hiểm nghèo, không còn hy vọng thoát khỏi chướng nạn!

Hiểu được điểm này, người thờ cúng nhiều hình tượng cần sớm quyết định một đường đi rõ ràng mới tốt.

Đi theo Thần-Tiên cũng là điều hay. Nhưng nên nhớ rằng, chư vị Thần-Tiên vẫn còn trong tam giới, nghĩa là chưa qua khỏi sanh tử luân hồi. Các Ngài có nhiều phước báu hơn con người. Chúng ta nên quý trọng cái phước báu của các Ngài, tôn kính các Ngài, đây là điều bình thường, không có gì e ngại.

Đạo thờ cúng Thần-Tiên, hay còn gọi là Quỷ-Thần đạo, hầu hết đều có tôn chỉ là khuyên người làm lành lánh ác. Cách tu này, trong Phật pháp thuộc về Nhơn-Thiên thừa, hay còn gọi là tu phước báu Nhơn-Thiên, một pháp tu để cầu hưởng phước ở ba cõi thiện: Trời, A-tu-la, Người trong lục đạo.

Chủ đích tu phước báu Nhân-Thiên thì không thể được Vãng-Sanh. Nhưng lấy việc tu phước báu Nhân-Thiên làm trợ hạnh, rồi

Niệm Phật cầu Vãng-Sanh thì có thể được Vãng-Sanh Cực-Lạc. Chánh hạnh vẫn chính là Niệm A-Di-Đà Phật cầu Vãng-Sanh.

Đức Khổng-Phu-Tử nói: "**Kính Quỷ Thần, nhi viễn chi**". Nghĩa là, phải kính trọng Quỷ Thần, nhưng không nên theo họ. Người Niệm Phật muốn Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc, muốn vượt qua sáu đường sanh tử luân hồi, muốn bất thối thành Phật, thì càng nên rõ ràng điều này. Cần phải xác định rõ đường nào để Vãng-Sanh thành Phật. Đi Phải có đường, nhắm phải có hướng, về phải có đích rõ rệt, thì mới mong thành tựu trọn vẹn tâm nguyện.

Thờ cúng Quỷ-Thần vẫn là một điều hay, nhưng con người thường có những sự cố chấp sai lầm, cứ tưởng rằng nếu mình thay đổi phương hướng tu hành, thì các Ngài buồn phiền, quở trách hay phạt tội. Chính con người đã đánh giá chư vị Thần-Tiên quá thấp. Tâm mình hẹp hòi, cố chấp cứ tưởng các Ngài cũng hẹp hòi, cố chấp. Tâm mình phàm phu, lại tưởng quý Ngài cũng phàm phu như mình!

Chính vì vậy, từ chỗ thờ cúng rồi nghĩ rằng phải nguyện theo các Ngài, vì nếu không theo thì lo sợ các Ngài bắt tội! Cũng giống như những người theo đạo thờ cúng Tổ-Tiên, rồi nguyện xuống suối vàng để gặp Ông Bà. Ý niệm thật quá sai lầm!

Thật ra, có nhiều vị Quỷ Thần là Bồ-tát thị hiện để lập đạo cứu chúng sanh. Các Ngài tùy duyên mà cứu. Nếu chúng ta quyết lòng Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, thì các Ngài cũng hoan hỉ, hỗ trợ cho chúng ta thành đạo. Ví dụ cụ thể, có nhiều tín đồ rời bỏ giáo phái của mình để tu theo một tôn giáo khác, chưa từng nghe có sự chướng ngại, hay bị phạt tội. Nếu có, chẳng qua vì chính con người muốn chiếm hữu nhân sự, giữ chân tín đồ, mới vạch ra đủ điều lệ để ngăn cản sự tự do lựa chọn, và thường tạo ra những sự uy hiếp quá đáng, làm cho tinh thần của chúng sanh bị bệnh hoạn!

Chính vì vậy, những người tu theo đạo Thần-Tiên hoặc tu theo các tôn giáo khác, đều có thể chuyển sang Niệm Phật cầu Vãng- Sanh nước Cực-Lạc. Ngược lại, người Phật tử cũng có thể từ giã Phật giáo để hành theo các giáo phái khác. Tất cả đều do lòng tự nguyện cá nhân. Thực tế, xưa nay đâu có chuyện bị chư Phật, chư Bồ-tát, hay chư vị nào khác ngăn cấm, bắt tội.

Thành tích Hộ-Niệm Vãng-Sanh trong những năm qua ở Việt-Nam, thực sự đã chứng minh cho việc này. Nhiều tín đồ của nhiều tôn giáo khác, cuối đời bị bệnh ngặc nghèo, có cơ duyên gặp Phật pháp rồi tin tưởng, nhất là gặp Ban-Hộ-Niệm khuyên giải, họ phát tâm Niệm Phật mà nhiều người bệnh nghiệp tự nhiên được tiêu giải,

nhiều người được Hộ-Niệm và xả bỏ báo thân với thoại tướng tốt đẹp vô cùng.

Đức A-Di-Đà Phật phát thệ cứu độ tất cả chúng sanh, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giai cấp, căn cơ... Nói chung, tất cả chúng sanh trong chín pháp giới khắp mười phương đều được bình đẳng độ thoát.

Vậy thì người thờ cúng Thánh, Thần, Mẫu, Tiên... đều có thể được Vãng-Sanh nếu họ muốn. Không ai có quyền ngăn cấm chúng sanh Vãng-Sanh nước Cực-Lạc.

Phật dạy, "**Tất cả đều do tâm tạo**". "Chánh" hay "Tà" đều ở tại tâm của con người, chứ không phải ở Tôn-giáo. Tất cả Tôn-giáo đều chủ trương làm thiện làm lành, chỉ có con người làm sai vạy, xa lìa thiện lành, làm điều xấu ác. Thánh Nhân của Trung Quốc có câu, "**Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu**". Chơn ngôn của chư vị Thánh Nhân luôn luôn hàm tàng ý nghĩa tương đồng. Tâm chơn chánh thì tạo phước, tâm tà ngụy thì gây họa. Phước hay họa không ở từ bên ngoài, đều do chính tâm của con người tạo ra.

Để cho vững đường chơn chánh, thì ta nên tu theo lời dạy của các Ngài, hành theo kinh điển của các Ngài để lại, chứ không nên tu hành theo vọng tưởng của chính ta.

Một người xưa nay thờ cúng Thần-Tiên, nay muốn Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ, thì đây có lẽ là phước lành của họ đã tăng trưởng, nhờ cái nhân tu thiện tích đức đã đưa đến quả báo tốt đẹp này. Ta nên chúc mừng cho họ, khuyên họ nên thành tâm khẩn cầu chư vị Thần-Tiên hộ trì cho đường Vãng-Sanh được thêm phần thuận lợi. Khuyên người đó chớ nên suy nghĩ tiêu cực, e ngại vẩn vơ mà tự mình làm trở ngại đường thành đạo.

Điều quan trọng là chính người đó có quyết lòng Niệm Phật cầu Vãng-Sanh hay không? Nếu nhất tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc, thì chư Phật Hộ-Niệm, chư Bồ-tát Hộ-Niệm, chư Long- Thiên Hộ-Pháp Hộ-Niệm, chư vị Thần Tiên cũng hộ pháp cho ta. Tất cả các Ngài đều là đấng từ bi cao thượng, luôn luôn đồng thuận với những tâm Bồ-Đề chân chánh.

Còn người không nhất tâm Niệm Phật. Nghĩa là, tâm tà ngụy, tâm không chí thành, tâm danh văn lợi dưỡng, tâm chạy theo đường phước lợi hữu lậu tầm thường, thì dù có niệm Phật chẳng qua cũng chỉ là sự hiếu kỳ, có ích lợi gì đâu! Sự chuyển tâm này có khác gì là một sự phản bội! Phản bội thì tâm hồn làm sao được thanh tịnh, làm sao được an lạc?!!!... Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu. Cái tâm bất an, bồn chồn, lo sợ... tự mình đã chuốc lấy cái họa rồi vậy!

Phật dạy, tất cả đều do tâm mình tạo lấy. Mình muốn ở lại trong sáu đường sanh tử, thì không ai có thể cứu mình ra khỏi tam giới. Chư vị Thần Tiên, gọi chung là A-tu-la, có rất nhiều vị có tâm đạo rất tốt, họ dạy chúng sanh làm điều thiện lành, lánh xa việc ác, khuyến tu nhiều phước thiện. Các Ngài vẫn thường dạy chúng sanh Niệm Phật để cầu giải thoát. Nhưng con người ít khi để ý đến điều này. Ví dụ, như trong kinh của Cao-Đài giáo có câu **"Ngày ngày Niệm Phật, ăn chay, làm lành"**. Rõ ràng, chư vị Thần Tiên dạy con người Niệm Phật. Ba điều "**Niệm Phật, Ăn Chay, Làm Lành**", thì "Niệm Phật" được đề xướng trước tiên, là điều chính yếu. Nhưng đáng tiếc, con người đã sơ suất đã coi việc Niệm Phật Vãng-Sanh là phụ, chỉ chú tâm vào việc làm lành, lánh ác, lấy thiện pháp của thế gian là chính mà quên lãng con đường Vãng-Sanh thành đạo. Chính vì vậy, dù tu hành có giỏi, vẫn còn phải chịu chìm nổi trong sanh tử luân hồi!

Cung kính thờ cúng Thần-Tiên, rồi phát nguyện theo họ. Lập nguyện như vậy là quyết định theo cảm tình, chứ thật ra, chư vị Thần-Tiên đâu bắt buộc chúng ta phải theo về cảnh giới của họ. Đến cuối đời, nếu tu giỏi, cũng có thể sanh về cảnh giới của Quỷ- Thần, đây là cảnh giới trong ba đường thiện. Nhưng nên nhớ, vẫn còn trong sáu nẻo luân hồi, chưa thể giải quyết rốt ráo vấn đề sanh tử.

Một ví dụ khác, có người tới chùa tu hành, vì quá tôn kính vị Thầy, phát nguyện nương vào Thầy, cầu xin đời sau cũng làm đệ tử của Thầy để được Thầy cứu độ. Đây là sự phát tâm hoàn toàn vì cảm tình, vì ái mộ, vì kính mến... chứ không phải theo đúng chánh pháp! Vì thật tế, không ai có thể cứu độ mình được. Các Ngài chỉ có thể hướng dẫn đường cho mình đi, mình phải đi cho đúng theo lời dạy, chứ không phải lấy việc cảm tình, ái mộ, thờ cúng các Ngài, rồi quyết đi theo các Ngài mà bỏ rơi đường thoát ly tam giới. Nên nhớ cho, ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng. Nhất định không có một người nào còn ở trong tam giới, lại có năng lực cứu độ người khác ra khỏi tam giới. Tự nguyện ở lại trong lục đạo luân hồi, thì tự mình làm mất phần siêu thoát vậy.

Trong việc tu hành, vì thiếu sự khai thị rõ ràng, hướng dẫn cụ thể, thành ra rất nhiều người còn mập mờ, lầm lẫn giữa phương tiện và mục đích. Phương pháp tu hành là phương tiện, thành đạo là mục đích. Sự thờ cúng là phương tiện, giải thoát là cứu cánh. Ăn chay làm lành là trợ hạnh, Niệm Phật Vãng-Sanh vẫn là chánh. Đừng sơ ý, lấy phương tiện làm mục đích, lấy trợ hạnh làm chánh hạnh, mà quên mất sự thành tựu giải thoát của chính mình! Cũng giống như người đi

học, học bài là để thi cho đậu, chứ không phải chỉ học bài chỉ để học bài, không cần dự thi.

Người muốn Vãng-Sanh Tịnh-Độ, thì đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy, chúng sanh phải niệm A-Di-Đà Phật, cầu A-Di-Đà Phật tiếp độ về Tây-Phương Cực-Lạc. Phật dạy vậy, thì chúng sanh phải niệm A- Di-Đà Phật cầu Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc để được Vãng- Sanh thành đạo. Đây gọi là y giáo phụng hành, tu hành đúng chánh pháp. Còn người chỉ tôn thờ Ngài, ngày ngày lạy Ngài, thắp nhang cúng dường lên Ngài, trong khi đó lại không chịu niệm danh hiệu A- Di-Đà Phật, không tin tưởng điều Vãng-Sanh, không chịu nguyện Vãng-Sanh Cực-Lạc, không tin lời Phật dạy. Bên cạnh đó, cứ dập đầu lạy Ngài cầu xin vài thứ phước báu hữu lậu giả tạm trong đời. Tu hành như vậy làm sao gọi là đúng chánh pháp được!

Thế nên, một người trước nay thờ cúng Thần-Tiên, nay ngã bệnh muốn quyết lòng Niệm Phật cầu xin Vãng-Sanh, thì hãy cầu xin chư vị Thần Tiên cùng Hộ-Niệm cho mình. Những người thân trong gia đình cùng thành tâm khẩn nguyện các ngài từ bi gia hộ cho người sắp lâm chung được Vãng-Sanh Cực-Lạc, chứ có gì đâu mà e ngại. Chư vị Thần Tiên đều là những vị đại trượng phu quân tử. Các Ngài đâu có tâm hẹp hòi như phàm phu chúng ta. Xin đừng lấy tâm phàm phu mà đánh giá các Ngài. Tội lỗi lắm vậy!

Điều chính yếu là người bệnh phải có tâm chí thành niệm Phật, tha thiết muốn được Vãng-Sanh, cầu A-Di-Đà Phật tiếp độ, với niềm tin vững vàng vào pháp môn niệm Phật là được.

Cụ thể, khấn nguyện theo ý như vầy.

Phật dạy, pháp giới chúng sanh đều có chơn tâm tự tánh, chơn tâm tự tánh chúng ta chính là Phật. Phật dạy, Chơn tâm vốn là Phật, nên Niệm Phật để thành Phật.

Nguyện cầu quý Ngài kết được duyên lành to lớn với Tây- Phương Cực-Lạc, Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, quý Ngài sớm ngày Vãng-Sanh thành Phật.

Nay con (người thân của con, tên...) phát nguyện niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Trong thời gian sắp lìa bỏ báo thân này, kính khẩn cầu các Ngài từ bi Niệm Phật Hộ-Niệm, giúp đỡ cho con (người thân của con, tên...) được an toàn Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực- Lạc. Công đức này vô lượng vô biên. Chúng con xin thành tâm đội ơn Các Ngài.

Chúng con nguyện vâng lời quý Ngài, quyết làm lành lánh ác, tu thiện tích đức, phóng sanh lợi vật, Niệm Phật tu hành... đem hết công đức có được hồi hướng lên quý Ngài, cầu cho quý Ngài sớm ngày thành đạo Vô Thượng. Hồi hướng cho pháp giới chúng sanh,

cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, cho con (người thân của con, tên...) sớm được Vãng-Sanh Cực-Lạc quốc, cho tất cả chúng sanh sớm lên bờ Giác-ngộ. Nam Mô A-Di-Đà Phật.

Nguyện xong, thì phải nhớ ngày ngày Niệm Phật, tu hành, làm chuyện công đức... hồi hướng công đức cho họ.

Tuyệt đối cữ sát sanh, cấm làm điều ác.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(28/04/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ-Niệm Vấn Đáp 35 ::.

***

Trả lời nhiều nghi vấn?...

Vấn đề 1:

Hộ-Niệm là sự thể hiện tình cảm trong đạo của nhau vào giờ phút cuối cùng của người lâm chung...

Trả lời:

Đây là một ý nghĩ của cá nhân. Về cách suy nghĩ của cá nhân thì đúng hay sai tùy theo chính cá nhân quyết định lấy. Nói về Phật pháp chúng ta không nên căn cứ vào cá nhân để bàn.

Người có tình đồng đạo, lo lắng, thăm hỏi nhau, có sự quan hoài cho nhau là điều tốt. Nhưng đây là hành xử theo thế tục. Hành xử này không chống trái với Phật pháp. Nhưng pháp Hộ-Niệm Vãng-

Sanh không phải như vậy đâu, mà đây chính là một pháp cứu độ chúng sanh Vãng-Sanh Cực-Lạc quốc.

Pháp Hộ-Niệm ứng dụng rất chính xác theo kinh Phật, mà chư Tổ trong Tịnh-Độ-Tông (Trung-Hoa) đã trân trọng truyền lại, giúp cho một chúng sanh ở vào thời điểm lâm chung thực hiện được đầy đủ ba tư lương Tín-Nguyện-Hạnh, ứng hợp với đại thệ của đức Phật A- Di-Đà mà được độ thoát.

Vậy thì, đầu tiên chúng ta không thể đồng hóa một pháp cứu độ chúng sanh với những thứ quy tắc xã giao của người thế gian được. Người Việt-Nam chúng ta từ lâu rồi đã sơ ý xem nhẹ pháp Hộ-Niệm Vãng-Sanh. Qua nhiều thế hệ, pháp này đã bị quên lãng, nay còn lại, thường thấy nhất, chẳng qua là dạng Cầu-Siêu cho người đã chết.

Lầm lẫn giữa pháp Hộ-Niệm và pháp Cầu-Siêu là một sai lầm khá lớn.

Hộ-Niệm là hướng dẫn cho người còn sống chuẩn bị con đường Vãng-Sanh. Cầu-Siêu là việc làm dành cho thần thức hay vong linh của người đã chết.

Hộ-Niệm là quyết tâm cứu người còn sống khi xả bỏ báo thân khỏi bị chết, mà được Vãng-Sanh Cực-Lạc quốc. Cầu-Siêu thì chờ chết rồi mới làm lễ để siêu độ vong nhân.

Hộ-Niệm là dạy người sống có một phương pháp tu hành. Đó là, phát khởi lòng tin, tha thiết cầu sanh Tịnh-Độ, và chí thành Niệm Phật. Đây chính là người Niệm Phật với **Tín-Nguyện-Hạnh** đầy đủ để được cảm ứng đạo giao mà được đức A-Di-Đà tiếp độ, vượt qua tất cả ách nạn của nghiệp chướng, đới nghiệp Vãng-Sanh Tịnh-Độ, thoát ly sanh tử luân hồi, bất thối thành Phật. Cầu-Siêu là cứu người đã bị thọ nạn, đã theo nghiệp thọ báo trong sáu đường luân hồi, hầu hết là 3 đường ác. Đây là việc cần phải làm, đành phải làm, chứ thực ra khi đã bị nạn rồi không dễ gì được siêu thoát!

Hộ-Niệm Vãng-Sanh là áp dụng đúng theo các kinh luận Tịnh-Độ-Tông, ứng hợp với 48 đại nguyện cứu độ tất cả chúng sanh của đức A-Di-Đà Phật. Với đại nguyện thứ 18, mười niệm tất sanh, hạng phàm phu hạ căn của thời mạt pháp này mà vẫn được Vãng-Sanh chính là nhờ vào pháp Hộ-Niệm này. Cầu-Siêu thì dành cho chúng sanh bạc phước, thiếu thiện căn, không chịu y theo lời của đức Thế Tôn dạy, không chịu tu theo pháp Ngài dành cho người hạ căn của thời mạt pháp. Nói rõ hơn, người hạ căn, tội chướng sâu nặng, mà không chịu nương nhờ đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà để Vãng- Sanh thành đạo, thành ra đã bị kẹt lại trong sanh tử luân hồi.

Nói chung, Hộ-Niệm không phải là Cầu-Siêu.

Người đời, vì chưa rõ về pháp Hộ-Niệm, cứ tưởng rằng Hộ-Niệm giống như Hậu-Sự, Cầu-Siêu, Tụng-Đám... nên thường có những ý nghĩ thật sai lầm về Hộ-Niệm. Vì sự lầm lẫn này mà thường hành động tệ hại, là cứ đợi người thân đến lúc lâm chung, sắp chết, hay tắt thở xong mới mời Ban-Hộ-Niệm đến. Thật quá trễ rồi! Thật lầm lẫn rồi!

Hộ-Niệm có cái đạo lý chân chính cứu độ chúng sanh, bao hàm cả một pháp tu hành thẳng tắp, đi có đường nhất định, về có đích rõ ràng, đó là niệm Phật A-Di-Đà cầu sanh về quốc độ của đức A-Di-Đà Phật. Đối với thời mạt pháp này, đây là đại pháp của Phật, cứu cánh viên mãn. Xin đừng sơ ý xem nhẹ như chuyện xã giao bình thường của xã hội.

Vấn đề 2:

... Hộ-Niệm có ưu điểm và có điều khuyết điểm... Ưu hay khuyết không thuộc về pháp Hộ-Niệm mà thuộc về cá nhân người Hộ- Niệm...

Trả lời:

Nên sửa lại lời này một chút như thế này: "**Hộ-Niệm là chánh pháp, có nhiều lợi ích, nhưng khi thực hành có chính xác hay không là trách nhiệm thuộc về cá nhân người Hộ-Niệm...**" thì rõ lý hơn.

Pháp Hộ-Niệm được chư Tổ trân trọng truyền lại, đúng kinh, đúng pháp. Nếu là chánh pháp thì ta phải tuyên dương chánh pháp trước đi. Còn chuyện sơ ý của người Hộ-Niệm là trách nhiệm của người thực hiện, vì không nghiên cứu kỹ nên sơ suất, chứ không thể đổ lỗi cho pháp Hộ-Niệm được. Bài toán đúng, nhưng người giải sai, là lỗi tại người giải sai, chứ không thể nói đề toán sai được.

Nếu nói rằng Pháp Hộ-Niệm không có ưu không có khuyết thì vô tình chúng ta đồng hóa nó như một vật vô tri, ví dụ như một khúc gỗ, tùy theo người xử dụng mà khúc gỗ trở thành lợi hay hại: dùng để xây nhà thì có lợi, dùng để đánh người thì có hại.

Không thể so sánh như vậy được! Pháp Hộ-Niệm có quy luật nghiêm minh, có nguyên tắc đầy đủ. Hộ-Niệm có lời khai thị, có thể thức cầu nguyện, có phương pháp điều giải, có sự hướng dẫn chánh pháp giúp người thực hành theo đúng với kinh điển, tương ưng với lời Phật thệ, để được cảm ứng đạo giao, được A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ. Pháp Hộ-Niệm dạy người Niệm Phật để được Vãng-

Sanh Tây-Phương Cực-Lạc, một đại pháp cứu độ chúng sanh, được chư Phật mười phương Hộ-Niệm, được chư Bồ-Tát gia trì, chư Thiên Long Hộ pháp bảo vệ.

Pháp Hộ-Niệm nhất định không phải tầm thường, rẻ rúng như một vật vô tri, vô thưởng vô phạt. Như vậy, người Hộ-Niệm phải học hỏi cẩn thận, chứ không thể đụng đâu làm đó, nghĩ sao noí vậy được.

Người học Phật muốn được siêu vượt tam giới, đặc biệt là thời mạt pháp này, nhất định không thể khinh thường pháp Hộ-Niệm.

Hộ-Niệm đúng: có thưởng! Đó là cứu được một chúng sanh Vãng-Sanh nước Cực-Lạc, tạo được công đức vô lượng vô biên. Hộ- Niệm sai: có phạt! Đó chính là, có thể, làm cho một chúng sanh bị mất phần siêu thoát, thật quá tội nghiệp cho họ.

Một người có tâm từ bi, phát nguyện cứu độ chúng sanh, xin quyết lòng lưu tâm sâu sắc về pháp Hộ-Niệm mới mong thực hiện chính xác tâm Bồ-Đề.

Chính vì vậy, người Hộ-Niệm phải nghiên cứu kỹ quy luật Hộ-Niệm, nghiên cứu kỹ những phương thức về: khai thị đúng cách, hướng dẫn rõ ràng cho bệnh nhân, điều giải oan gia trái chủ, sám hối nghiệp chướng, nhạy bén trước những trăn trở bất thường của bệnh nhân, thiết bày khung cảnh Hộ-Niệm, khuyên nhắc thân nhân trong gia đình, ngăn chận những điều cấm kỵ, v.v... và v.v...

Nếu người Hộ-Niệm không chịu nghiên cứu kỹ những quy tắc do Tổ Sư để lại, tự động nghĩ sao làm vậy. Một người sanh tâm cống cao ngã mạn, tự ý làm theo ý mình, nếu lỡ sai với chánh pháp thì thật là điều không tốt!

Muốn hiểu sâu hơn về pháp Niệm Phật, pháp Hộ-Niệm Vãng-Sanh, xin chư vị nên hỏi thẳng đến những vị thực sự tu hành theo pháp môn niệm Phật thì hay hơn, chính xác hơn. Chỉ có người thực tâm Niệm Phật mới có thể thâm nhập vào câu Phật hiệu, nói lên chánh pháp của pháp Niệm Phật. Còn những người chưa thực tâm niệm Phật, hoặc đem pháp môn Niệm Phật làm thành đề tài để nghiên cứu, thì những kiến thức đó khó có thể đi vào tâm yếu của Tịnh-Độ, khó phù hợp với người nhiếp tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh- Độ.

Niệm Phật chuyên về chí tâm, nhất tâm, nên xa đường kiến giải. Cho nên, lý luận nhiều quá về câu Phật hiệu sẽ không hay! Đừng dùng kiến thức riêng mà mổ xẻ câu Phật hiệu. Vì càng mổ xẻ càng sai, càng lý luận càng xa lìa chánh pháp! Tốt nhất chúng ta hãy chí thành chí kính Niệm Phật. Ai không chí tâm thành ý niệm Phật thì xin miễn thứ cho, chúng ta không dám tranh luận.

Đối với câu Phật hiệu, trong kinh Hoa-Nghiêm Phật dạy, "**Duy Phật dữ Phật, phương năng cứu cánh"**. Nghĩa là, lý đạo trong câu Phật hiệu A-Di-Đà chỉ có Phật với Phật mới hiểu nổi. Chưa thành Phật chưa hiểu nổi đạo lý nhiệm mầu trong câu Phật hiệu đâu. Vì thế, xin chư vị nhớ cho, không thể lý luận, không thể tìm hiểu, không thể mổ xẻ. Vậy thì, tốt nhất chúng ta hãy nghe lời Ngài Bồ-Tát Đại Thế Chí trong kinh Lăng-Nghiêm dạy, **hãy đóng hết sáu căn lại, thành tâm thành ý niệm Phật, không cần vay mượn phương tiện nào khác cả, tự nhiên sẽ có ngày khai mở trí huệ**. Khi trí huệ được khai mở thì ta sẽ tự biết lấy.

Hãy phát khởi niềm tin sâu sắc để Niệm Phật cầu Vãng-Sanh là điều đứng đắn, đáng khuyến khích. Còn nếu cứ lần quần trong các mớ lý luận coi chừng vô thường đến bất ngờ, lúc đó tâm ta vẫn còn rối bời trong mớ lý luận, chưa biết đường nào thoát nạn thì đành chịu ách nạn mà thôi! Thật là oan uổng! Xin nhớ điều này, chư vị đại Bồ- Tát cũng phải lấy lòng tin để vào đất Phật, thì chúng ta là ai mà dám ngồi đây lý luận, mổ xẻ, hay đánh giá pháp môn Niệm Phật?

"**Tín tâm thanh tịnh, tất sanh thực tướng"**. Xin chư vị hãy thành tâm, thành ý niệm Phật thì thật tướng sẽ hiển lộ, đời này ta có cơ hội thành tựu đạo quả.

Các vấn đề khác:

(Nêu ra nhiều vấn đề quá! Xin lấy hai chữ "Kiến-Giải" làm đại biểu).

Trả lời:

Tôi nghĩ như thế này! Tôi nghĩ như thế kia!... Lấy cái TÔI ra mà nghĩ, thì sau cùng sẽ không biết đâu là lời Phật, đâu là lời người? Không biết đâu là CHÁNH-PHÁP, đâu là TÀ-PHÁP? Người học Phật chúng ta phải theo đúng lời Phật dạy, chứ đừng theo cái "Tôi Nghĩ", thì mới khỏi sợ bị lạc đường.

Trong kinh Hoa-Nghiêm Phật dạy: "**Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như-Lai, chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà mất chứng đắc**".

Vọng tưởng là gì? Là Vô-Minh chướng. Những thứ kiến giải của mình thường đều là Vọng-Tưởng. Muốn có Chánh-Tri, Chánh-Kiến, Phật dạy phải chứng đắc Thánh Quả A-la-hán mới có thể tin tưởng được. Bây giờ xin hãy theo đúng kinh Phật mà hành, theo đúng lời Tổ mà đi thì tốt hơn, tránh bớt vọng tưởng.

Phân biệt là gì? Đối cảnh sanh tình!... Thương cũng là Tình mà ghét cũng là Tình. Thấy pháp Niệm Phật vi diệu, không ra sức tuyên dương tán thán, và củng cố niềm tin cho đại chúng, mà ngược lại, còn dùng tâm ý thức của mình ra lý luận, biện bác, nói xa nói gần, làm cho chúng sanh hoang mang, mất niềm tin vào pháp Phật. Điều này nhất định không tốt!

Pháp Hộ-Niệm Vãng-Sanh, là của Tịnh-Tông, chư Tổ trong Tịnh-Độ-Tông truyền lại, chứ không ai dám tự nghĩ ra. Hãy mở kinh Phật ra ấn chứng thì rõ ràng lắm vậy.

"**Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết**". Thời này, xin chư vị cố gắng dựa vào kinh điển để y cứ. Đừng bao giờ rời kinh điển mà hành đạo mới an tâm. Kiến giải nhiều thường xa lìa kinh Phật, hoặc diễn giải kinh Phật theo ý nghĩ của mình, coi chừng giải sai chơn thật nghĩa của Như Lai.

Thêm một điều nữa, khi dựa vào kinh cũng cần phải dựa đúng kinh, cần hợp căn, hợp tánh, hợp hoàn cảnh. Đừng quá mông lung. Nên nhớ kinh Phật nói ra, tất cả đều có đối tượng để đối trị. Nếu không cẩn thận coi chừng chúng ta bị vướng vào phạm trù: "**Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan**". Nói cụ thể hơn, khi nói về một đạo lý nào trong kinh Phật, phải biết tương ưng giữa câu kinh với hoàn cảnh và căn cơ người thọ pháp.

Đang nói với người tu Tịnh-Độ, ngày đêm niệm Phật cầu A-Di-Đà Phật tiếp độ Vãng-Sanh, mà lại trích lời Phật dạy trong các kinh tự lực dành cho hàng Đại Bồ-Tát tự tu tự chứng, thì mất sự tương ưng, dễ đánh lạc hướng, gây không ít hoang mang cho đại chúng đang nhiếp tâm niệm Phật. Tệ hơn nữa, nhiều khi vô tình phá hỏng mất niềm tin của họ. Giảng kinh Phật mà làm cho chúng sanh đâm ra hoang mang, mất hướng đi không phải là oan cho Phật sao?!

Ngài Ấn-Quang đại sư nói, đừng đem pháp của Đại Bồ-tát mà nói với hàng phàm phu, làm như vậy không những không ích lợi, mà còn tạo cho họ vọng tưởng sai lầm!

Nếu nói với hàng đại Bồ-Tát, thì hãy dùng pháp dành cho đại Bồ-Tát mà nói. Nhưng xin hỏi, trong chúng ta đây ai là người thuộc hàng đại Bồ-tát?...

Còn nếu ta chỉ là hạng phàm phu, thì bắt chước theo cách nói của Bồ-Tát làm chi? Tốt nhất, hãy mở kinh Phật ra, coi thử chỗ nào Ngài dạy cho hàng phàm phu tu hành để thành đạo. Mau mau y cứ vào đó mà tu hành, chúng ta có đủ cơ hội thành tựu. Phật có vô lượng pháp môn, trong đó có pháp dành cho chúng sanh hạ căn thành đạo. Đó chính là pháp môn Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Đừng nên mơ hồ nữa, xin hãy tự xét lấy.

Như vậy, nếu xét mình rõ ràng là còn phàm phu tục tử, tội chướng sâu nặng, đường thoát ly sanh tử luân hồi còn quá mong manh, một đời này khó có phần vượt tam giới, thì xin chư vị nhất định dấu cho thật kín những câu nói: "TA nghĩ như thế nầy, TÔI nghĩ như thế kia", mà y kinh y giáo tu hành mới an toàn được.

Pháp Hộ-Niệm là lời dạy của chư Đại Tổ Sư, Những lời khai thị về Hộ-Niệm đều truyền lại từ chư Tổ Sư. Ngài Tịnh-Không còn đưa ra những lời khai thị mẫu cho đồng tu nương theo áp dụng để Hộ- Niệm cứu người. Cớ chi chúng ta không theo Tổ Sư, không theo Phật, mà lại quá lo lắng đến những lời mạn đàm của người chỉ mới suy nghĩ về Hộ-Niệm, chứ chưa từng Hộ-Niệm qua?...

Nói thêm một chút nữa về Hộ-Niệm. Xin thưa rằng, mỗi pháp môn đều có cách Hộ-Niệm riêng. Tu pháp nào chúng ta hãy Hộ-Niệm theo pháp đó.

Tu theo pháp của đại Bồ-Tát, thì Hộ-Niệm của họ chính là tự tu tự chứng, tự phá nghiệp chướng, tự minh tâm thấy tánh, tự lấy khả năng tu chứng mà thành đạo. Ở đó họ đoạn hết Kiến Tư hoặc để vượt tam giới, đoạn Trần Sa hoặc để vượt Nhị Thừa, phá Vô Minh hoặc để Minh Tâm Kiến Tánh. Đối với hàng phàm phu như chúng ta, không thể ứng dụng cách này được. Ngài Ấn Tổ nói, đừng đem pháp dành cho hàng Bồ-tát mà giảng cho hàng phàm phu, không ích lợi mà còn thêm vọng tưởng. Lời dạy thật chí lý.

Tu pháp niệm Phật là pháp nhị lực, cầu Phật gia trì, dành cho hàng khiêm cung hạ căn. Nên nhớ, dù là hạ căn ngu muội, nhưng tự tánh của họ vẫn là Phật. Chỉ vì hạ căn, nghiệp chướng sâu nặng nên tự họ không đoạn nổi nghiệp hoặc. Chính vì thế mới cần đến người Hộ-Niệm, giúp cho họ giữ được chánh niệm, niệm Phật. A-Di-Đà Phật phát 48 đại nguyện là mục đích cứu tất cả những chúng sanh này. Hãy chí thành niệm Phật đi, hãy chí tâm niệm Phật đi, hãy chí kính niệm Phật đi... sẽ thấy sự gia trì của Phật. Đây là lời Phật dạy, đây là lời chư Tổ dạy.

Đừng nên tự nghĩ, tự phát minh cách tu hành riêng, vì lỡ lạc đường thì khó có cách cứu vãn. Lúc đó nghiệp này bao thêm nghiệp khác, chướng nọ trùm lên chướng kia, đời đời kiếp phải chịu trầm luân, khổ não. Phải cẩn thận.

Nói lên một lời là một Chánh-Ngữ, dẫn dắt thẳng băng tới chỗ thành đạo, đừng sơ ý làm cho đại chúng hoang mang lạc đường. Nói lên một suy nghĩ, là một Chánh Tư Duy sáng soi rõ ràng đường tu hành giúp cho chúng sanh khỏi bị mập mờ, bất định. Khuyên một lời, là một Chánh Kiến, giúp tăng trưởng niềm tin, để chúng sanh vững dạ mà tiến tu đạo nghiệp.

Với pháp Niệm Phật, xin hãy xoay quanh Tín-Nguyện-Hạnh cho đại chúng vững tâm tu trì. Hãy ủng hộ sự phát tâm cao cả của người dám hy sinh thì giờ và công sức của mình đến ngồi trước những người sắp chết để Niệm Phật. Đây là điều đáng quí, xin tán thán.

Đừng nên tự đặt ra quá nhiều vấn đề, chưa chắc những vấn đề đó đã có thực. Hoặc giả, nếu như vấn đề tiêu cực có xảy ra đâu đó đi nữa, thì đây cũng chỉ là chuyện thường tình, có tính cá nhân, hàng phàm phu mà ai tránh khỏi. Nếu chúng ta cứ chú tâm vào điều tiêu cực thì điều tiêu cực được thổi phồng lên, những điều tích cực sẽ bị đè xuống, làm cho tâm hạnh và chí nguyện của người Hộ-Niệm bị xoi mòn, tâm Bồ-Đề bị thối chuyển. Đây chính là sự hướng dẫn lệch lạc, lôi kéo hướng nhìn của mọi người về hướng sai lệch đó, làm họ mất chánh niệm, ảnh hưởng không tốt đến công đức Hộ-Niệm Vãng-Sanh.

Xin chư vị đồng tu, hãy giữ vững niềm tin, tinh tấn niệm Phật, hãy chuyên tâm một hướng mà đi thẳng. Hãy giữ vững Tín-Nguyện-Niệm Phật thì đường về Tây-Phương nhất định trong một đời này sẽ được. Ai nghi ngờ hoặc không muốn về Tây-Phương thì đó là quyền riêng của họ. Còn chúng ta, người Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, xin chư vị đồng tu phải bám sát vào đại nguyện cứu độ chúng sanh của Đức A-Di-Đà, để hết báo thân này về tới miền Cực-Lạc hầu thành tựu đạo Vô Thượng nhé.

Và, dù sao, xin chư vị đồng tu luôn luôn khiêm hạ. Khi Hộ-Niệm phải lấy tâm chí thành chí kính cầu nguyện A-Di-Đà Phật phóng quang tiếp độ, chư Đại Bồ-Tát gia trì, chư Thiên Long Hộ pháp bảo hộ, chư vị oán thân trái chủ cảm thông. Xin đừng bao giờ tỏ ra cống cao ngã mạn, hiếu kỳ, soi mói... mà công đức của mình hóa thành hư thiết.

(Những vấn đề khác đã giải thích qua trong tập Niệm Phật-Hộ Niệm-Vãng Sanh-Vấn Đáp và các cuộc tọa đàm. Xin bỏ chút thì giờ xét qua).

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.

(12/06/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ Niệm Vấn Đáp 36 ::.

***

Những Sai Lầm Trong Nhân Gian!

Hỏi 1:

... Trong lúc ngồi Hộ-Niệm có cần mở máy niệm Phật không? Âm thanh Hộ-Niệm có cần đồng nhất không?

Trả lời:

Niệm Phật Hộ-Niệm có thể mở máy niệm Phật rồi mọi người cùng niệm theo, nhờ tiếng máy giữ nhịp và âm điệu ổn định, tránh tình trạng người bắt giọng niệm Phật quá cao hay quá thấp sau mỗi lần thay ca hay hồi hướng công đức. Nên chọn máy có âm điệu hợp với người bệnh, nghĩa là, âm điệu nào mà lúc sanh tiền người bệnh thường dùng hoặc thích nghe thì rất tốt, chứ không phải dùng âm điệu của Ban-Hộ-Niệm thích.

Tuy nhiên, khi dùng máy cần nên chú ý điểm này, thường thường sau năm hoặc mười phút nhiếp tâm Niệm Phật, thì tiếng người niệm nhanh dần, người Hộ-Niệm không còn để ý đến tiếng máy nữa. Lúc đó không những không còn hợp nhứt với tiếng máy, mà đôi khi còn tạo ra âm thanh tạp loạn có thể gây phiền não cho người bệnh.

Để tránh tình trạng này thì, một là nên tắt máy đi, hai là nếu được thì nên mở âm thanh máy lớn một chút cho mọi người nghe rõ để cùng hòa theo.

Tiếng Niệm Phật Hộ-Niệm rất cần hợp nhất với nhau, âm thanh phải hòa với nhau cả về tốc độ lẫn âm giọng. Không được để tình trạng người niệm nhanh, kẻ niệm chậm. Không được tùy tiện người này niệm cao người kia niệm thấp. Nếu có lúc người bắt giọng đã bị lạc, thì người tổ trưởng nên báo cho mọi người ngưng niệm, để bắt giọng lại cho hòa với mọi người.

Đôi khi có người có âm sắc quá cao hoặc quá đục, họ không thể thay đổi được, cũng gây khó khăn không ít cho người bệnh. Đây là do dây thanh quảng bị trở ngại, chứ không phải người niệm cố tình. Trường hợp này thì khuyên cá nhân người đó nên ngồi xa bệnh nhân một chút và phải niệm nhỏ tiếng để tránh gây phiền não đến người

bệnh, làm giảm sự nhiếp tâm của chúng Hộ-Niệm. Khi đã phát tâm Hộ-Niệm, xin chư vị đừng nên tự ái mà sơ ý gây chướng ngại đường Vãng-Sanh của người bệnh, và chính mình tạo ra Nhân-Quả không tốt!

Hỏi 2:

Trong lúc Hộ-Niệm, người niệm nên nhìn chăm chú vào xác người mất hay nhắm mắt lại để tiếng niệm Phật nhất tâm...

Trả lời:

Hộ-Niệm mà mắt cứ nhìn trân trân vào người bệnh thì coi sao được! Người bệnh bị người Hộ-Niệm "Chiếu Tướng" quá mạnh thì làm sao họ được an tịnh hoặc thoải mái để niệm Phật!

Tuy nhiên, trong pháp Hộ-Niệm, người trưởng Ban-Hộ-Niệm phải cần để tâm theo dõi những sự trăn trở của người bệnh, để kịp thời khai thị, hướng dẫn hoặc gỡ rối cho họ hầu giúp họ thoát qua những khó khăn đang vướng phải.

Khi đã tắt hơi rồi, người trưởng Ban-Hộ-Niệm cũng nên để ý đến sự chuyển biến sắc tướng trên nét mặt của người ra đi. Nếu có sự chuyển biến tốt thì an tâm tiếp tục Niệm Phật. Nếu lâu quá mà sự chuyển biến không tốt hoặc xấu đi, thì nên đoán rằng họ bị chướng ngại nào đó. Cần khai thị hướng dẫn kịp thời.

Người Tổ trưởng cần nhạy bén, nên hỏi thân nhân trong gia đình hầu có thể biết thêm những vướng mắc của người mất mà tìm cách khai thị hóa giải.

Rất nhiều trường hợp cần nên nhờ đến người thân trong gia đình khai thị, khuyên giải và rất cần người trong gia đình thành tâm lạy Phật cầu sám hối cho người ra đi, cầu Phật lực gia trì. Sự thật thà cộng tác của gia đình rất có giá trị.

Nói chung, cần phải thành tâm, nhiếp tâm, có thể nhắm mắt Niệm Phật để dễ nhiếp tâm hơn. Tuy nhiên, cũng cần để tâm theo dõi sự trăn trở của người bệnh, hoặc sự chuyển biến sắc tướng của người đã ra đi để kịp thời giải quyết, nhất là các vị Tổ trưởng đang giữ phần khai thị.

Như vậy cần phải theo dõi chứ không phải chăm chú nhìn vào mặt hay xác người mất. Nhắm mắt nhiếp tâm niệm Phật, thành tâm cầu A-Di-Dà Phật phóng quang tiếp độ Vãng-Sanh mới là điều chính. Tuy nhiên, không nên nhắm mắt quá lâu, thỉnh thoảng cũng nên mở mắt để kiểm điểm những sơ suất có thể xảy ra khi nhiếp tâm niệm

Phật, ví dụ, mình niệm có hòa với đại chúng không, có nhanh lắm không, vị tổ trưởng có ra dấu hiệu gì không, mình có bị hôn trầm hay vô ký không, v.v... (Hôn trầm là ngủ gục, vô ký là lơ lơ lửng lửng...).

Hỏi 3:

Lúc ông tắt thở rồi thì ở nhà bỏ trà, vàng, gạo vào miệng, để nải chuối trên bụng, lấy chỉ cột hai ngón chân cái lại, bỏ tiền của ông vào tay, lấy mền trùm kín từ cổ đến chân, mặt thì đắp tấm khăn, xoay đầu giường ngược trở lại. Sau đó khoảng năm tiếng, ba con mở mền ra lấy tiền, nói "Ba cho con". Chuyện này con thấy sai sai. Xin chú cho con lời khuyên.

Trả lời:

Tất cả những điều này sai với phương pháp Hộ-Niệm Vãng- Sanh! Bỏ trà, vàng, gạo vào miệng, để nải chuối trên bụng, bỏ tiền của ông vào tay, lấy mền trùm kín từ cổ đến chân, mặt thì đắp tấm khăn, xoay đầu giường ngược trở lại... có lẽ là từ tập tục thế gian, nghĩ sao làm vậy, hoặc là một phương pháp nào đó từ bên ngoài, chứ không phải là chánh pháp Hộ-Niệm Vãng-Sanh của Tịnh-Độ tông. Còn lấy chỉ, dây cột hai ngón chân khi vừa mới chết là sợ rằng xác chết có thể bị co giựt, tư thế nằm không ngay thẳng, sau vài giờ thì xác bị cứng, khó uốn nắn lại được.

Người biết pháp Hộ-Niệm nên khuyên người bệnh thành tâm niệm Phật cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc. Nếu người đi thành tâm niệm Phật, người thân trong gia đình lo việc Hộ-Niệm cẩn thận, đúng pháp, thì thân tướng người sẽ rất đẹp, không bị cứng. Đây là nhờ Phật lực gia trì. Giả như, sự Vãng-Sanh bị trở ngại, thân bị cứng, thì chỉ cần lấy khăn nhúng nước ấm đắp vào các khớp xương là có thể uốn lại được. Xin đừng làm những hành động quá phũ phàng mà tội nghiệp cho linh hồn người chết!

Muốn cứu người chết được phần Vãng-Sanh thì tốt nhất phải y cứ theo lời dạy của chư Tổ Sư, đúng kinh đúng pháp của Phật mới tốt.

Phải tin tưởng vững vàng mới cứu người được. Nếu không có lòng TIN vững vàng, thì dẫn đến thiếu tha thiết NGUYỆN VÃNG- SANH, thiếu chí thành NIỆM PHẬT. Ba món tư lương, thiếu một thì thiếu tất cả, không thể Hộ-Niệm cứu người được.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm

(25/06/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Hộ Niệm Vấn Đáp 37 ::.

***

Di Chuyển Người Bệnh.

Hỏi:

A-Di-Đà Phật
Sư huynh Diệu-Âm,
Hôm qua Diệu-Huệ nói chuyện với chú, chú Tùng có ý định đưa Cụ bà Trần-Thị-Mười về Leipzig, để tiện lo cho bà. Xin hỏi sư huynh một vấn đề. Nếu lỡ bà Cụ ra đi trên đường thì có ảnh hưởng gì cho Cụ không? Và trong trường hợp đó, người Hộ-Niệm ngoài việc tiếp tục Hộ-Niệm, cần phải làm gì? Và khi di chuyển thân thể của Cụ từ xe vô nhà sẽ phạm phải điều cấm, là động chạm đến thân thể người chết, thì phải làm sao?...
A-Di-Đà Phật.
Diệu-Huệ.

Trả lời:

Nếu trên đường đi mà Cụ tắt thở thật là khó khăn đó, chắc chắn không tốt bằng ở tại nhà Niệm Phật Hộ-Niệm, Vì thế, khuyên rằng

nếu thấy Cụ quá yếu thì tốt nhất là tránh di chuyển từ nơi này đến nơi khác.

Nếu vạn bất đắc dĩ phải di chuyển thì phải nói rõ cho Cụ biết trước. Nếu Cụ thích được đưa về nhà thì đỡ lo một vài phần, nếu Cụ không muốn di chuyển thì tốt nhất là **KHÔNG** nên di chuyển nữa. Đừng cố cưỡng ép Cụ.

Khi đi, trên xe phải treo hình A-Di-Đà Phật cho Cụ thấy, đi kèm vài ba người, hoặc nhiều hơn một ít càng tốt để Niệm Phật Hộ-Niệm suốt đường đi. Phải thường xuyên thông báo cho Cụ biết những khúc đường đã qua. Ví dụ, bây giờ đưa Cụ ra xe..., xe bắt đầu chuyển bánh..., bên cạnh Cụ có chúng con là... đang Niệm Phật, Cụ an tâm niệm theo nhé. Bây giờ tới chỗ này..., tới chỗ nọ... Cứ khoảng 15-30 phút phải thông báo cho cụ biết đang ở đâu. Còn khoảng bao lâu nữa về tới nhà. Khuyên cụ cố gắng Niệm Phật theo. Nếu mệt quá, thì nhắc Cụ Niệm Phật, khuyên Cụ quyết cầu A-Di-Đà Phật tiếp dẫn, không sợ chết.

Những lúc Cụ cảm thấy quá mệt, chịu không nổi, muốn nghỉ, thì nên ngừng lại 5-10 phút cho Cụ khỏe rồi đi tiếp.

Việc chích thuốc bổ trợ lực rất cần cho Cụ, giúp Cụ đỡ mệt, đỡ chóng mặt trong lúc di chuyển rất tốt, không có gì trở ngại. Mấy điều này Bác Sĩ Diệu-Huệ rành rồi. Có thể cho Cụ thở oxy, v.v...

Về tới nhà thì báo cho Cụ biết như: Đặt Cụ nằm phòng nào, mấy giờ rồi, v.v... Nên cho Cụ biết tất cả chi tiết một cách cụ thể, đừng nên nói tổng quát, mơ hồ.

Ví dụ:

- Không nên nói: "*Đang trên đường về, chút nữa xe sẽ tới nhà...*"; **mà nên nói**: "*Đang trên đường về nhà, xe đã tới ' Chỗ X...', khoảng 15 phút nữa sẽ tới nhà...*".

- Không nên nói: "*Con sẽ đặt Cụ nằm chỗ nào mà Cụ thích nhất. Cụ hãy an tâm Niệm Phật...*"; **mà nên nói**: "*Con sẽ đặt Cụ ' tại phòng A', là chỗ Cụ thích nhất. Cụ hãy an tâm Niệm Phật...*".

- **Không nên nói**: "*Cụ khỏi cần lo mấy giờ làm chi cho mệt, cứ lo nhiếp tâm Niệm Phật là được...*"; **mà nên nói**: "*Bây giờ là 9 giờ sáng, Cụ hãy nhiếp tâm Niệm Phật...*".

- **Không nên nói**: "*Có chúng con lo liệu hết rồi, Cụ khỏi cần lo lắng gì cả, cứ lo Niệm Phật* đi"; **mà nên nói**: "*Có chúng con lo liệu hết, có điều gì còn lo lắng, hay muốn biết, Cụ cứ nói cho con biết để giải quyết cho Cụ, Cụ hãy an lòng Niệm Phật*".

Nói chung, trên xe, về tới nhà, nằm ở đâu... lúc Cụ bệnh thì chỗ chỗ, nơi nơi, điều kiện sinh hoạt liên quan đến Cụ đều nên cho biết cụ thể. Đừng để Cụ bị mê mê tỉnh tỉnh, nghi nghi, ngờ ngờ không

biết mình đang ở đâu, đang làm gì, tình hình chung quanh như thế nào... tránh tình trạng lo lắng, bất an ảnh hưởng đến việc nhiếp tâm Niệm Phật.

Luôn luôn vui vẻ, khuyến tấn, nói lời tích cực. Tránh mọi lời nói, ý tưởng, cử chỉ buồn rầu, lo lắng, tiêu cực... Dù biết Cụ sắp tắt hơi đi nữa, cũng phải nói lời vui vẻ, khuyến tấn giúp Cụ coi cái chết thoải mái như một dịp may để giải thoát.

Nếu trên đường đi, **lỡ Cụ tắt hơi**, thì ngay lúc đó phải khai thị liền. Ví dụ, "*Cụ Mười ơi!... Cụ đã tắt hơi rồi, xin Cụ mau mau nhiếp tâm Niệm Phật A-Di-Đà cầu Phật. Đây là dịp Cụ từng chờ đợi. Hãy quyết lòng niệm A-Di-Đà Phật để được về Tây-Phương Cực-Lạc. Cụ Đang ở trên xe, còn khoảng 10 phút nữa về tới nhà rồi, xin Cụ quyết lòng niệm Phật, quyết lòng theo A-Di-Đà Phật nhé...*". Rồi tất cả cùng nhau Niệm Phật lớn lên.

Những lời nhắc nhở không khác gì mấy so với khi di chuyển lúc còn sống. Không được khóc lóc, bi ai...

Cho xe chạy chậm lại một chút để bớt rung động, gập ghềnh.

Ra đi trong lúc di chuyển chắc chắn không tốt bằng ở nhà!

Khi về tới nơi, nói lớn: "*Cụ ơi, đã tới nhà rồi, chúng con đưa Cụ vào nhà để yên ổn Niệm Phật, cảnh gập ghềnh sắp hết rồi, cố gắng nhiếp tâm Niệm Phật Cụ nhé*". Rồi nhẹ nhàng chuyển xác vào nhà. Mọi động tác đều nhắc nhở cho Cụ biết.

Làm như vậy, có nghĩa là, trong cảnh khó khăn nhất, mình đành phải khuyến tấn Cụ cố gắng vượt qua, thế thôi! Chứ còn bảo đảm an toàn thì không dám hứa được. Nếu vì bị quá đau khổ, say xe, chóng mắt quá chịu không nổi mà Cụ sanh ra phiền não hay giận tức, thì đành phải chịu khó khăn...

Do đó, một người bệnh muốn Hộ-Niệm an toàn, thì mọi việc nên quyết định sớm, đừng để đến tình trạng quá yếu, quá khẩn cấp rồi mới lo, thì thật là điều không tốt lắm vậy!.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(03/07/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU ÂM

NIỆM PHẬT – HỘ-NIỆM - VÃNG-SANH- VẤN ĐÁP

PHẦN 2

Niệm Phật Vấn Đáp

***

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 01 ::.

***

Y Pháp Bất Y Nhân!

Hỏi:

...Con gái tôi hằng ngày thường đi chùa gần nhà niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Có một vị ... ở trong chùa lại bảo với con gái tôi rằng má con làm như vậy coi chừng "Dục Tốc Bất Đạt". Câu nói này làm cho tôi hơi thối chí. Vậy kính mong chư vị là người đã tu theo pháp môn Tịnh-Độ này thời gian dài và có nhiều kinh nghiệm, xin hãy cho tôi một lời khuyên là tôi làm như vậy là đúng hay là sai, có phải là "dục tốc bất đạt" không?

Trả lời:

Ngài Ấn-Quang Đại Sư dạy, người tu hành mà không nguyện Vãng-Sanh, thì dù cho tu hành có giỏi cho mấy thì thời nay cũng không thể thoát ly sanh tử luân hồi.

Người không nghe lời Tổ Sư thì tự mình tu theo đường sai lạc!

Ngài dạy, người Niệm Phật mà chỉ lo cầu phước báu nhân thiên thì chẳng khác gì kẻ đem viên ngọc như ý, đáng giá liên thành, đổi lấy tán kẹo của con nít. Thật quá oan uổng! Ngài dạy, chân tâm

chúng ta là Phật mà không chịu nguyện về Tây-Phương, mà chỉ lo mấy thứ phước báu hữu lậu, thì thật quả là kẻ vô minh!

Ngài Tĩnh-Am Đại Sư dạy, người lo tu hạnh làm phước, dù cho phước báu lớn tới đâu thì việc thoát ly sanh tử cũng không thể thực hiện. Ngài nói: Việc thiện càng lớn, sanh tử càng nặng, khi chết một niệm luyến ái nổi lên nhất định bị vạn kiếp trầm luân.

Tổ Sư dạy người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, người mà chỉ lo tu thiện phước mà không cầu Vãng-Sanh thì đáng thương hại lắm vậy!

Ngài Thiện-Đạo Đại Sư dạy, Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ thì vạn người tu vạn người Vãng-Sanh, gọi là muôn người tu muôn người chứng. Ngài nói, dù Niệm Phật chưa được nhất tâm bất loạn, nhưng nếu tổ chức Hộ-Niệm cẩn thận thì người nào cũng được Vãng-Sanh.

Là Tổ Sư thì đâu thể nói giỡn chơi.

Ngài Trung-Phong Pháp sư dạy, người Niệm Phật mà không cầu Vãng-Sanh, thì dù công phu có cao cho mấy cũng chỉ là hư vọng, vì đã làm sai lời Phật dạy.

Chúng ta tu theo lời Phật dạy, hay tu theo người nói sai lời Phật?

Ngài Liên-Trì Đại Sư dạy, ba tạng kinh, mười hai phần giáo ai muốn nghiên cứu cho ngộ đạo thì cứ việc nghiên cứu, tám vạn bốn ngàn pháp môn ai muốn tu trì thì cứ việc tu trì, riêng Ngài chỉ niệm câu Phật hiệu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ.

Ngài còn nói, người Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ chính là người thượng căn, còn những người tu theo các cách khác, nếu không hạ căn thì cũng chỉ trung căn là cùng. Tại sao vậy? Vì chỉ có người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh mới một đời này thoát ly sanh tử luân hồi, bất thối thành Phật.

Tổ Sư dạy vậy, tại sao chúng ta còn ngồi đây lý luận làm gì? Không có đường tu nhất định, không có nơi về rõ ràng, mờ mờ mịt mịt, khi luống qua đời này thì biết đến kiếp nào mới gặp lại Phật pháp để lo chuyện giải thoát đây?

Ngài Quán-Đảnh Đại Sư dạy: Thời mạt pháp này tất cả kinh sám không còn có khả năng cứu độ nổi chúng sanh, chỉ còn câu Phật hiệu A-Di-Đà Phật mới làm nổi.

Tại sao vậy? Vì nghiệp chướng chúng sanh trong thời mạt pháp này quá nặng, nhất định không thể tự chứng đắc, nếu không nương theo pháp Niệm Phật thì quyết chắc sẽ bị lọt lại trong sáu đường sanh tử khổ nạn. Bây giờ thì nói giỏi nói hay, đến khi chung cuộc đành cúi đầu chịu lấy thảm thương! Lúc đó dẫu có ân hận cũng đâu còn kịp nữa?...

Ngài Lý-Bỉnh-Nam dạy, người thời này mà không chịu Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ thì nếu không phải ngu si cũng là cuồng vọng!

Ngài quyết lòng dạy người Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Trong đời Ngài đã cứu rất nhiều người Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

HT Tịnh-Không nói, thời này người nào không chịu Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, nếu không phải là kẻ ngu si thì cũng là người cuồng vọng! Nhưng xét cho cùng, cuồng vọng cũng là ngu si...

Vì thiếu trí huệ mới nghi lời Phật. Vì ngạo mạn mới làm ngược lời Phật. Người không theo pháp Phật làm sao xứng danh là Phật tử? Nếu không muốn một đời này thành đạo thì muốn nói sao nói, muốn làm sao làm, muốn đọa lạc nơi nào mà chẳng được! Trong những đạo tràng của Ngài, ngoài việc Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, Ngài không cho phép những hình thức tu hành đa tạp. Trong những năm qua, rất nhiều người Niệm Phật Vãng-Sanh ở khắp nơi, truy cho cùng đều tu theo lời pháp của Ngài.

Tất cả chư Tổ Sư đều dạy chúng sanh trong thời mạt pháp này hãy Niệm Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc để Vãng-Sanh một đời thành đạo. Chúng ta nên thành tâm nghe theo lời chư Tổ Sư dạy để tu hành là an ổn nhất.

Thực ra, không phải chỉ có chư Tổ Sư dạy, mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cũng dạy rất nhiều trong kinh điển.

Kinh A-Di-Đà, bốn lần Phật dạy rằng, phải phát tâm nguyện sanh về Tây-Phương Cực-Lạc. Người nào nghe Ngài thuyết về cõi Tây-Phương mà tin tưởng, phát nguyện Vãng-Sanh, rồi chấp trì danh hiệu A-Di-Đà Phật niệm từ một ngày đến bảy ngày chuyên lòng nhất tâm thì khi lâm chung A-Di-Đà Phật và chư Thánh chúng sẽ hiện ra tiếp dẫn về Tây-Phương Cực-Lạc quốc.

Phật dạy rõ ràng, tại sao người đệ tử Phật không tin theo? Phật không bao giờ vọng ngữ, tại sao người học Phật lại nghi ngờ lời Phật dạy?

Kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật nói không biết bao nhiêu lần, Phật dạy chúng sanh phải một lòng niệm câu Phật hiệu cầu Vãng-Sanh. Nếu người nào tin tưởng, phát nguyện Vãng-Sanh, và chuyên nhất niệm câu Phật hiệu thì dẫu mười niệm (trước phút lâm chung) mà không được Vãng-Sanh thì A-Di-Đà Phật thề không thành Phật. Tại sao ta không y giáo phụng hành để Vãng-Sanh thành Phật, mà lại chạy theo người thế tục nói?

Kinh Đại-Tập Phật dạy, thời mạt pháp này vạn ức người tu hành, khó tìm thấy một người chứng đắc (nghĩa là khó vượt sanh tử luân hồi). Nhưng Phật lại nói, chỉ có người nào trì giữ pháp Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ thì được thoát luân hồi.

Kinh Hoa-Nghiêm, Thiện-Tài Đồng Tử đã chứng đắc Pháp-Thân, người thầy căn bản là Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát dạy Niệm Phật. Thiện

Hữu Tri Thức mà Ngài đi tham phỏng, thì vị đầu tiên là ngài Đức-Vân dạy Niệm Phật, vị cuối cùng là Phổ-Hiền Bồ-Tát dạy mười đại nguyện vương cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc (Nghĩa là cũng Niệm Phật cầu Vãng-Sanh). Bậc Bồ-Tát Minh Tâm Kiến Tánh mà còn phải Niệm Phật, tại sao chúng ta không chịu Niệm Phật?

Nhiều lắm, nhiều lắm! Tất cả kinh điển đều dạy chúng sanh Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Nhất là thời mạt pháp này, Phật dạy, nếu không chịu Niệm Phật thì nhất định khó có thể thoát vòng sanh tử. Không thoát ly sanh tử luân hồi, thì tu có giỏi cho mấy vẫn phải chết trong sanh tử luân hồi, nhất định khó có thể thành tựu đạo giác ngộ!

Tu mà không thành đạo thì tu làm chi cho uổng sức vậy?

Phật dạy đường thành đạo cho chúng sanh, ta tu hành mà không theo pháp Phật, không nghe lời Phật, lại nói lời mỉa mai người y giáo phụng hành, còn hướng dẫn chúng sanh đi ngược lời Phật dạy, làm cho họ mất phần giải thoát, mất phần thành tựu... Hỏi rằng, tội lỗi này ai sẽ chịu thay cho mình đây?

Cho nên, người học Phật mà dạy Phật tử tu hành không đúng theo kinh Phật thì rất có tội. Tội lớn lắm!

Phật dạy thời mạt pháp tu hành phải "Y pháp bất y nhân". Nghĩa là, phải y đúng theo pháp Phật tu hành, không được theo bất cứ người nào cả. Nói rõ hơn, người nào nói đúng kinh pháp thì nghe, người nào nói ngược kinh pháp thì tuyệt đối không được nghe. Nếu ai nhẹ dạ nghe theo thì bị đọa lạc ráng chịu!

Lúc ta bị đọa lạc, nhất định không ai cứu nổi ta đâu.

Như vậy ta phải theo lời Phật để một đời này Vãng-Sanh thành đạo, chứ tại sao lại theo những người nói ngược lời Phật, mà đành phải mất phần về Tây-Phương, bị kẹt lại trong cảnh vô thường để chịu nạn vạn kiếp?

Đạo Phật là đạo cứu chúng sanh thoát vòng sanh tử, Vãng-Sanh thành Phật, chứ đạo Phật đâu phải bắt chúng ta phải ở lại cõi Ta-bà này tiếp tục chịu cảnh ngũ trược ác thế để bị khổ đau? Vậy thì người tu học Phật sao không lo chuyện thành đạo, lại cứ nấn ná ở lại chốn vô thường này mà để chịu thêm vô thường vậy?

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là tu theo đúng pháp Phật. Tại sao người đã học Phật mà lại nói lời mỉa mai, cho đó là "Dục tốc bất đạt"?

Không chỉ đường về Tây-Phương, tức là muốn chúng sanh ở lại cõi vô thường này vô lượng kiếp để chịu nạn vô lượng kiếp à? Một lời nói đầy tội lỗi!

Chư Tổ Sư đều dạy: Sanh tử sự đại, phải quyết lòng thoát ly sanh tử. Rõ ràng việc sanh tử là điều tối hệ trọng, cần phải giải quyết. Muốn giải quyết sanh tử trong một đời này chỉ có Niệm Phật cầu

Vãng-Sanh, thì mười niệm tất sanh. Phật đã cho chúng sanh một con đường thẳng tắt để thành đạo, tại sao lại không đi?

Không đi mà còn cản ngăn người khác con đường thành đạo, thì thật là đại tội! Đại tội!

Trong kinh Phật dạy, "Vong thất Bồ-Đề tâm, tu chư thiện pháp, thị danh Ma nghiệp". (Quên đường thành đạo, mà lo tu các thứ thiện pháp thế gian, thì dù có làm thiện lành cho mấy đi nữa cũng chỉ là ma nghiệp). Tại sao vậy? Vì đánh lạc mất hướng Vãng-Sanh thành đạo của chúng sanh, dẫn dắt chúng sanh trong các ngã đường sanh tử luân hồi, xui khiến họ không theo đường Phật dạy, lại đi theo những con đường lẩn quẩn trong tam giới để sau cùng chịu nạn. Đối với đạo Giác-ngộ, đây chính là ma nghiệp chứ còn gì nữa!

Thôi, xin đạo hữu hãy sáng suốt tự quyết định lấy. Đạo hữu hãy tự quyết định đường tu. Chỉ có chính đạo hữu quyết định tương lai của mình. Không ai giúp được đạo hữu đâu.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(08/10/08)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 02 ::.

***

Đường tu cần chuyên nhất!

Hỏi:

Thầy tôi cũng tu theo pháp môn Tịnh-Độ đó chứ, nhưng không hiểu sao giáo lý lại không sâu rộng như Pháp sư Tịnh-Không và chư vị, phần lớn Phật tử trong chùa bây giờ đều đi lạc đường hết vì không

có một người nào hướng dẫn đúng đắn hết, nếu thầy Tịnh-Không mà có thể đến Việt-Nam khai thị thì phước đức vô lượng vô biên cho Phật tử tại Việt-Nam...

Trả lời:

Xin đạo hữu không nên phân biệt như vậy. Nên nhớ mỗi người có mỗi hạnh, mỗi người có mỗi vị trí khác nhau.

Ngài Tịnh-Không có cái hạnh giảng pháp (Giảng Pháp Tam Muội), Ngài giảng rất rõ ràng chi tiết cho tất cả chúng sanh hiểu đạo mà tu hành. Ngài không bao giờ giảng nửa vời, vừa giảng vừa dấu, úp úp mở mở. Nghĩa là, trong lòng có bao nhiêu nói ra hết để mong mọi người hiểu thấu đáo mà tu hành cho đúng.

Diệu-Âm nghĩ rằng, nếu Ngài về Việt-Nam được thì tốt. Nhưng tốt hơn là người Việt-Nam nên nghe pháp của Ngài để tu, chứ không cần gì Ngài phải về Việt-Nam. Băng pháp của Ngài nhiều lắm, hãy sưu tầm mà nghe và làm theo là được. Gặp Ngài chưa chắc mình hỏi được gì, vì Ngài nói tiếng Hoa.

Còn việc Phật tử đi lạc đường, đây là chuyện rất phổ thông trong thời nay. Chính là vì có nhiều sự hướng dẫn không giảng thấu đáo, giảng không rõ ràng cho Phật tử tu tập. Rất nhiều người suốt một đời công phu, đến trước giờ tắt hơi cũng không biết đi về đâu, không biết lời nguyện nào để thành đạo, lời nguyện nào đưa đến bị trầm luân trong luân hồi lục đạo. Nhiều người tu hành có chút công phu, nhưng hình như thường kèm theo đó cái tâm ngạo mạn, không chịu theo kinh Phật phụng hành, tự nghĩ ra những cách tu riêng của mình, rồi hướng dẫn đại chúng đi lạc đường, làm họ mất phần giải thoát. Nhiều lắm!

Nhất thiết duy tâm tạo. Tâm vọng thì theo cảnh vọng. Tu hành mà có tâm cống cao thì dù giỏi cho mấy, theo ngài Vĩnh-Minh đại sư nói, nhiều lắm cũng về cảnh giới A-tu-la (Quỷ Thần) là cùng.

Tâm mơ hồ chắc chắn phải bị cảnh mơ hồ trói buộc. Tu hành mà không rõ đường đi Vãng-Sanh thành Phật, thì thường chỉ hưởng được phước nhân thiên. Mà xin thưa thực, chưa chắc đã hưởng được phước báu nhân thiên. Vì sao vậy? Vì một niệm cuối cùng lúc lâm chung nó xác định tương lai đời kiếp về sau. Một ý niệm sân giận con cháu, sân giận đệ tử, sân giận người khác làm xấu... thì chính ta đi tuốt xuống địa ngục. Tham lam đi theo ngạ quỷ, ngu si lọt vào loài bàng sanh. Đạo hữu cố gắng nhớ kỹ lời này, cố gắng bỏ lần tập khí sân giận, tham đắm, mê muội, cạnh tranh, ganh tỵ, nói xấu người này người nọ. Có vậy tâm của mình mới thanh tịnh, thoải mái.

Người tu hành mà thấy ai làm điều gì cũng chê bai, gặp gì cũng bài xích, chống hết người này đến người khác... thì dù hình tướng có là gì đi nữa cũng không phải là bậc chân chánh tu hành đâu. "Nhược chơn tu đạo nhơn, bất kiến thế gian quả", (Nếu là người chơn chánh tu hành, không được nhìn lỗi của người khác). Ấy thế mà có nhiều người cứ tìm lỗi lầm của người khác để chống báng. Thậm chí, nhiều khi, họ không có lỗi mình cũng tìm cho ra lỗi để chửi bới, bài xích... Đây là điều rất phổ biến của người thế tục. Tệ hại lắm!

Người tu hành mà tâm không từ bi hỷ xả, cố chấp thì nhất định không phải là người đáng được nương nhờ!

Ta tu hành phải tránh xa điều này. Muốn Vãng-Sanh, đạo hữu nên cố gắng chú ý những điểm này. Cụ thể chứ không cao xa đâu.

Nói thêm, trước khi chết mà không biết Hộ-Niệm, cứ cầu xin bác sĩ chữa trị, cứ nói "Còn nước còn tát", v.v... chắc chắn sẽ bị hại thê thảm!

Vừa chết xong thì bị đưa xác vào nhà xác, ướp lạnh, chích thuốc chống rã thân xác, khóc lóc, v.v... chắc chắn người chết sẽ bị hại thê thảm!

Người mới chết mà bị đụng chạm mạnh vào xác thịt, ôm nắm, níu kéo, bị con cháu tắm rữa, thay quần áo, v.v... Bị con cháu khóc lóc, than thở, gào thét, v.v.. tất cả đều gây đau đớn, khốn khổ, buồn bã, luyến tiếc, khủng hoảng... cho thần thức người chết, tạo nên cơ duyên đọa lạc cho họ. Khó tránh khỏi bị hại thê thảm!

Nhiều người tu hành suốt đời mà không hiểu được đạo lý này. Nay xin hãy giựt mình tỉnh ngộ.

Vì thế, phải biết "Đạo" mới đắc đạo. Không biết "Đạo" thì bị đọa lạc. Đạo này chính là đường Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, rồi chuẩn bị Hộ-Niệm cho nhau để cứu nhau Vãng-Sanh, chứ "Đạo" không phải là gì khác đâu.

Hỏi:

Về thời khóa tu hành của tôi...

Trả lời:

Thời khóa như vậy tốt lắm, có công phu đều đặn thật đáng khen. Chúc mừng cho đạo hữu hạ quyết tâm lớn.

Về việc hồi hướng công đức, nên nhớ hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp, hồi hướng cho ông bà cha mẹ, cửu huyền thất tổ, bà con thân thuộc

nhiều đời nhiều kiếp của mình, cầu nguyện cho họ được siêu sanh. Đừng nên chỉ có hồi hướng riêng cho mình.

Cũng cần hồi hướng cho những người đặc biệt nào của mình đang bị chướng ngại.

Sau cùng hồi hướng về Tây-Phương cầu nguyện mình được Vãng-Sanh thành đạo để cứu độ chúng sanh.

Hỏi:

Tôi có nên tiếp tục tụng kinh PHÁP-HOA không?

Trả lời:

Tụng kinh Pháp-Hoa rất tốt, đem công đức hồi hướng về Tây-Phương cũng được Vãng-Sanh.

Tuy nhiên, trong pháp Niệm Phật rất cần sự chuyên nhất. Tụng nhiều kinh, tu không được chuyên, là do lòng tin không được mạnh, từ đó sức nguyện cũng không tha thiết, Niệm Phật cũng khó chí thành. Do đó, đến khi lâm chung, trong tâm dễ bị hỗn loạn, đưa đến nhiều chướng ngại.

Kinh Pháp-Hoa lý đạo cao lắm chứ không phải thông thường, dành cho chư vị Bồ-Tát minh tâm kiến tánh tu trì chứ không phải dành cho hạng phàm phu tục tử như chúng ta đâu. Nên nhớ, Phật khai pháp hội Pháp-Hoa, đến như chư vị A-la-hán cũng hiểu không nổi mà đành phải bỏ ra. Chúng ta dễ gì hiểu thấu lý đạo trong kinh Pháp-Hoa. Hiểu không thấu lý đạo, thì làm sao đạt được yêu cầu của kinh. Không hiểu, công phu không đạt, thì coi chừng hiểu sai, thực hành sai, đưa đến kết quả sai lạc. Chính vì thế cần phải chú ý.

Hãy chuyên tụng kinh A-Di-Đà, hoặc tụng kinh Vô-Lượng-Thọ thì tốt hơn. Đây là kinh dành cho những người hạ căn. Nhu cầu chính yếu là tin tưởng, phát nguyện Vãng-Sanh, thành tâm trì danh Niệm Phật. Mấy điều này ai cũng có thể làm được. Làm được việc này rồi thì các việc khác có Phật gia trì.

Ấy vậy mà những bộ kinh này được gọi là kinh thành Phật đó, chứ không phải tầm thường đâu. Nhân Phật thì quả Phật. Niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả. Nhân Quả đồng thời. Ồ! Tối thượng!

Ngài Tịnh-Không dạy, suốt đời trì tụng một bộ kinh là đủ. Khi thấu hiểu một bộ kinh thì tất cả kinh sẽ thấu suốt, gọi là "Nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông". Tuyệt với lắm!

Người căn tánh trung hạ mà tụng nhiều kinh rất khó thâm nhập vào đạo lý của pháp Phật. Vô tình, tụng thì nhiều mà rốt cuộc không hiểu được bao nhiêu! Đến lúc chết cũng không biết đường nào để đi. Không biết đường đi, thì "Lạc Đường" rồi vậy!

Ở Việt-Nam đến nay có hàng trăm người Niệm Phật Vãng-Sanh. Họ chỉ tụng một bộ kinh A-Di-Đà, niệm một câu A-Di-Đà Phật, họ Vãng-Sanh bất khả tư nghì! Nhiều không đếm hết. Hỏi rằng, thời nay mấy ai thành tựu được như họ?

Khuyên rằng, nên chuyên nhất Niệm Phật. Trong kinh Phật dạy là: Nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Chỉ vậy mà thôi, đường thành đạo rất chắc chắn.

Chúc đạo hữu ngộ đạo. Tín-Nguyện-Hạnh thành tựu đạo quả.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(09/10/08)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 03 ::.

***

Gieo duyên qua Âu Châu

Hỏi: *... hiện đang hành nghề bác sĩ ở một nhà thương chuyên môn về ung thư (Cancer). Hằng ngày em tiếp xúc với rất nhiều bệnh nhân bị bệnh ở giai đoạn cuối. Khi em nghe xong cuốn Khuyên Người Niệm Phật em rất muốn dịch nó sang tiếng Đức để truyền bá cho bè bạn người Đức ở đây. Nhưng em biết đó là một công trình phải đầu tư rất nhiều thời gian mà không dễ dàng gì. Đó là một kế hoạch lâu dài. Nhưng khi em tiếp xúc với các bệnh nhân của em, biết họ sắp bị đọa lạc, rơi vào lục đạo luân hồi, mình biết cách cứu họ mà không biết phải bắt đầu từ đâu và như thế nào, em cảm thấy thương tâm và bất*

lực. Mẹ em đã từng viết thư và được anh Diệu-Âm trả lời rất tận tình những câu hỏi của bà. Bà khuyên em nên mạnh dạn hỏi anh. Chân thành mong ở anh lời chỉ dạy thấu tình đạt lý.

Trả lời:

1) Vấn đề dịch bộ sách Khuyên Người Niệm Phật:

Nếu BS Diệu-Huệ dịch "*Khuyên Người Niệm Phật*" ra tiếng Đức, giúp cho người Đức hiểu được đạo Phật thì công đức lớn lắm. Diệu-Âm thành tâm tán thán công đức này.

Nếu quyết định dịch thì cho Diệu-Âm biết địa chỉ để Diệu-Âm gởi sách qua cho Diệu-Huệ, hoặc email trọn bộ Khuyên Người Niệm Phật cũng được. Khuyên Người Niệm Phật viết bằng font VNI.

Hiện đang có một vị Thầy ở Việt-Nam đang dịch bộ sách này ra tiếng Hoa. Diệu-Âm không biết tên, vị Thầy đang cộng tác với một người làm việc trong tờ báo tiếng Hoa để dịch. Diệu-Âm không biết rõ Thầy đã dịch được tới đâu, chắc có lẽ cũng khả quan lắm rồi. Khi nào có sẽ tìm cách biếu cho Diệu-Huệ. (Vì đây là những lá thư của Diệu-Âm viết cho thân nhân, bạn bè, nên Diệu-Âm không dám tự giới thiệu. "Mèo khen mèo dài đuôi", không tốt!).

Bộ sách Khuyên Người Niệm Phật dày lắm, bốn tập. Nếu muốn dịch không nên dịch vội vàng, vì Diệu-Huệ còn phải làm việc. Tôi đề nghị rằng, hãy dịch dần dần, dịch tới đâu phổ biến tới đó (nếu cần). In từng tập sách nhỏ hay hơn. Nên nhớ, Bộ Khuyên Người Niệm Phật Diệu-Âm không giữ bản quyền, xin đừng ngại gì cả. Diệu-Huệ thấy điều gì lợi ích thì cứ làm. Làm đúng thì tất cả đều có Phật Bồ-Tát gia trì. Không nên ngại ngùng.

2) Muốn cứu bệnh nhân:

Đây là tâm nguyện của Phật Bồ-Tát. Diệu-Huệ làm Bác sĩ mà có tâm từ bi, thương người, muốn cứu độ chúng sanh, thật là quí hóa. Diệu-Âm cảm kích vô cùng. Chỉ cần một tâm nguyện như vậy cũng đã có công đức rồi. Thành Tâm tất sẽ được linh ứng. Nếu tâm nguyện vững vàng và tha thiết thì Phật Bồ-Tát sẽ gia trì cho Diệu-Huệ để thực hiện. Chắc chắn như vậy.

Diệu-Âm đề nghị.

I) Nếu người bệnh là người Việt-Nam, Diệu-Huệ nên copy video Vãng-Sanh gởi biếu cho họ coi, khuyên họ buông xả vạn duyên để Niệm Phật. Khi biết rằng bệnh không thể chữa trị được nữa thì nên thành thật khuyên họ nên Niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Hết đường chọn lựa, chắc bệnh nhân cũng dễ chấp nhận lời khuyên của mình.

Sư cô Thích Đạo Chứng, trước đó cũng là một Bác sĩ chữa trị ung thư, Sư Cô thành tâm khuyên bệnh nhân Niệm Phật, đã cứu được rất nhiều người thoát cảnh khổ đau bằng tiếng Niệm Phật. Nay Bác sĩ Diệu-Huệ khuyên bệnh nhân ung thư đã đến thời kỳ phải chết Niệm Phật và hướng dẫn Hộ-Niệm cho họ thì có thể Bác Sĩ cứu được họ Vãng-Sanh. Công đức không gì sánh bằng.

- Nên khuyến khích đồng tu lập thành những nhóm cộng tu riêng, chọn một căn nhà của một vị đồng tu nào có căn phòng rộng một chút làm Niệm-Phật-Đường, rồi cùng nhau Niệm Phật. Chính nhóm cộng tu nhỏ này sẽ là nhóm Hộ-Niệm về sau và chính những nhóm này sẽ cứu độ nhau Vãng-Sanh. Ngài Ấn-Quang dạy, đây là đạo tràng dễ thành tựu nhất trong thời mạt pháp này.

Nếu không có nhiều người thì 2,3,4 người cũng đủ Hộ-Niệm được rồi. Nên xem thật nhiều những video Hộ-Niệm. Diệu-Âm sẽ chuyển tất cả những tin tức: câu trả lời, câu hỏi về Hộ-Niệm cho Diệu-Huệ xem qua hầu rút thêm kinh nghiêm.

- Diệu-Huệ đã có MP3 Khuyên Người Niệm Phật chưa? Nếu chưa thì cho biết để Diệu-Âm gởi biếu, các video Vãng-Sanh, nếu chưa có thì Diệu-Âm cũng có thể gởi biếu luôn.

II) Nếu là người Đức, Diệu-Huệ nên dịch vài video Vãng-Sanh ra tiếng Đức rồi tìm cách cho họ xem, rồi tìm phương hướng dẫn họ.

Lấy đạo lý "Tất cả đều do tâm tạo" nói với họ. Nghĩa là, Phật dạy rằng, cái tâm mình đang nghĩ gì sẽ hiện ra cái đó. Tâm muốn chết thì bị chết, tâm muốn Vãng-Sanh về cõi Tây-Phương của Phật A-Di-Đà, thì sẽ Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nếu lúc chết mà tâm hồn sợ hãi, lo lắng, khủng hoảng... thì sẽ đi về các cảnh giới đau khổ, ích gì đâu? Khuyên họ, tại sao không vui vẻ, an nhiên Niệm Phật, cầu Phật gia trì. Phật dạy mười niệm tất được Vãng-Sanh, Vãng-Sanh sẽ hưởng đời đời kiếp kiếp sung sướng, an lạc, không hay hơn sao? Hãy giới thiệu cho họ những chứng minh cụ thể, giúp họ phát khởi lòng tin.

(Nếu họ tu theo Chúa thi cầu Chúa gia trì cũng được). Nhưng Chúa cứu để về cảnh giới Trời, vẫn còn trong tam giới, chưa hoàn toàn chấm dứt sanh tử đâu.)

Nói với họ, vũ trụ này có nhiều cảnh giới huyền diệu lắm. Trong đó cảnh giới Tây-Phương Cực-Lạc (Western Pureland) của A-Di-Đà Phật là tốt đẹp nhất. Nhiều người cầu nguyện sanh về nước Ngài đã được đi rồi (đưa chứng minh Vãng-Sanh ra cho người ta coi, rất cụ thể, không có viễn vong).

Điều kiện là: Tin tưởng, nguyện cầu sanh về đó, Niệm A-Di-Đà Phật. Lúc lâm chung đừng sợ chết, cầu Vãng-Sanh sớm càng tốt,

mời người khác đến Hộ-Niệm, thì sẽ được Cảm-Ứng. Chết sống đã có mạng số. Số mạng chưa mãn nếu Niệm Phật cầu Vãng-Sanh thì tự nhiên sẽ hết bệnh. Nếu số phần đã mãn thì sẽ được Vãng-Sanh, thoại tướng hiện ra rất tốt, bất khả tư nghì. Hiện tượng này nhiều lắm, không ai có thể chối cải được.

Diệu-Âm nghĩ rằng Diệu-Huệ có thể từ từ thuyết phục họ được. Biết chừng đâu một ngày nào đó Diệu-Huệ cứu được người Đức chăng.

Cũng nên nhớ, cứu người ngoại quốc khó lắm, vì tinh thần của họ nặng về khoa học, không tin Phật pháp. Phải kiên nhẫn, từng bước và tùy duyên. Trước tiên, hãy nhắm đến người Việt-Nam cứu độ trước, đây là tấm gương cho người Đức sau này vậy.

III) Trong một phiên họp nào đó giữa Hội Đồng Bác Sĩ, Diệu-Huệ mạnh dạn nói lên sự Vãng-Sanh Tịnh-Độ của những người Niệm Phật. Mạnh dạn trình bày với họ thử coi, biết chừng đâu có người ủng hộ.

- Trước khi làm việc này cần nên chuẩn bị rất nhiều bằng chứng Vãng-Sanh, những người chết mà biết Niệm Phật, được Hộ-Niệm cẩn thận đều ra đi với thân xác mềm mại, tươi hồng, 3,4,5 ngày sau vẫn còn tươi mềm. Đây là hiện tượng tự nhiên như vậy, chứ không phải dùng thuốc hay xoa bóp gì cả.

Diệu-Âm có thể cung cấp cho Diệu-Huệ những bằng chứng này.

Cẩn thận thu thập rất nhiều bằng chứng, rất nhiều chi tiết cụ thể trước khi đưa vấn đề ra trình bày. Hãy coi đây như một dự án, hay một khám phá mới của nhân loại vậy.

Nếu trình bày được chuyện này, truyền bá Phật pháp, nhất là pháp môn Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, giúp người Âu Châu ngộ ra đạo pháp, thì công đức lớn lắm. Đem công đức truyền bá Phật pháp này hồi hướng về Tây-Phương cầu Vãng-Sanh, nó sẽ là phần thưởng cho Diệu-Huệ cuối đời được Vãng-Sanh vậy.

- Hoặc giả như, mình đưa chương trình ra mà bị thất bại. Nghĩa là, không có ai ủng hộ hay không ai chịu thực hiện theo, thì ít ra cũng giúp bệnh viện, hội đồng y khoa bắt đầu chú ý đến sự kiện này, hy vọng tương lai họ xét đến...

- Có thể giúp họ chú ý về Phật pháp vi diệu. Tạo những biến chuyển trong tương lai, ví dụ:

1) Khoa học phục vụ con người rất tốt, nhưng cũng cần tin vào Phật học. Không nên chỉ dựa vào khoa học mà quên rằng con người ngoài xác thân ra còn có thần thức, linh hồn. Đây là sự thật đã có chứng minh, không thể chối cãi được.

2) Kiên cử những hành động sai lầm thường thấy trong bệnh viện. Cụ thể những điều thường phạm như: đụng chạm vào thân xác người mới chết như: Mổ xẻ, giải phẫu, đưa vào nhà xác quá sớm, hô hấp nhân tạo, v.v.. đều gây tác hại rất xấu đối với thần thức người chết. (Hẳn nhiên tránh được tới đâu hay tới đó, chứ không có cách nào khác hơn! Tâm ý người thế gian đâu dễ gì chuyển đổi!).

Phật dạy rằng, khi một người chết, đã tắt hơi rồi, không nên đụng chạm vào thân xác, mổ bụng, đưa vào nhà xác quá sớm. Vì sau khi tắt hơi, thần thức vẫn còn bám vào thân xác ấy một thời gian tám đến 12 giờ mới ra khỏi. Nếu đụng chạm vào thì họ bị đau đớn, đưa vào nhà xác ướp lạnh thì giống như đưa xuống địa ngục băng hàn, ồn ào, náo loạn... bên cái xác thì bị phiền não, v.v... làm người chết quá sức đau khổ mà bị đọa lạc.

Nghĩa là, sau khi tắt thở rồi không phải là hết, mà người chết vẫn còn cảm giác. Không những thế, đôi khi họ còn nhạy cảm hơn nữa là khác. Thần thức họ vẫn còn thấy, nghe, hiểu tất cả những sinh hoạt chung quanh. Đây là sự thật.

3) Hãy giúp đỡ, tạo phương tiện dễ dàng cho những người theo Phật giáo Hộ-Niệm, tìm cho họ một căn phòng yên tĩnh để Niệm Phật 8,12,16... giờ, giúp cho Ban-Hộ-Niệm Niệm Phật cứu người chết được Vãng-Sanh.

Cố gắng làm, tới đâu hay tới đó. Còn những người không tin thì đành phải tùy duyên vậy.

4) Vấn đề Hộ-Niệm ở Âu châu còn rất lạ, rất ít người biết đến. Nhiều khi, chính Diệu-Huệ là người đầu tiên phát khởi chương trình cứu độ chúng sanh ở Âu Châu chăng(?). Nếu được vậy thì công đức càng lớn hơn nữa. Có thể Diệu-Âm sẽ giới thiệu vài người khác ở Âu Châu, cũng muốn Hộ-Niệm, để cùng nhau hổ trợ cho chương trình này.

5) Cũng nên nhắc nhở điều này, nhiều người vì quá cảm xúc, tạo nên những chuyện lạ, hoặc Cảm-Ứng đến những điều kỳ lạ như: thần thông, biến hóa, phép lạ, năng lực kỳ diệu nào đó, v.v... Đấy là họ tự chiêu cảm lấy, chứ trong kinh Phật không chủ trương những dạng thần kỳ này. Xin Diệu-Huệ cẩn thận, đừng nên hiếu kỳ mà mang họa về sau. Sự Hộ-Niệm là cách ứng dụng kinh Phật dạy một cách cụ thể, chính xác, kịp thời, chánh pháp. Các kinh A-Di-Đà, kinh Vô- lượng-thọ, Quán-vô-lượng-thọ, v..v... đều có nói. Kinh Phật không có nói các cách thần thông, biến hóa, phép thuật. Xin chú ý.

Chúc Bác Sĩ thành công.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(12/10/08)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 04 ::.

***

Cần chọn nơi thích hợp tu hành.

Hỏi:

1/Mình chọn đạo tràng để tu có phải bị phạm phải lỗi phân biệt không?

Trả lời:

Mình không muốn phân biệt, nhưng tâm cơ, căn tánh của mình thấp kém, nên cần chọn nơi nào thích hợp để tu hành, như vậy mới có ích lợi.

Ví dụ, tại một đạo tràng lộn xộn quá, mình muốn tới để tu hành nhưng tu không được, càng tới càng thấy phiền não. Chẳng lẽ mình lại đi tìm phiền não hay sao?

Phân biệt, chấp trước, nói theo nghĩa thấp nhất cho dễ hiểu, là tâm hồn loạn động, cố chấp, hẹp hòi, đấu tranh, đố kỵ, thị phi, chê bai lẫn nhau, v.v...

Đến một đạo tràng, ở đó xảy ra nhiều điều lộn xộn, mình tu không được, đành phải lặng lẽ tìm chỗ khác để tu tập, đây không phải là phân biệt, chấp trước.

Nếu mình chê bai, kình cãi, phỉ báng, chống lại, moi móc chuyện xấu của họ ra cho mọi người biết... thì mình là kẻ cố chấp, phân biệt, không phải là người chân chánh tu hành!

Thành thực mà nói, đối với hạng người căn tánh hạ liệt như chúng ta, không đủ khả năng chuyển đổi hoàn cảnh, thì nên tìm đến chỗ thanh tịnh để nương tựa mới được thiện lợi. Chỗ nào không yên ổn, mình không tới chính là muốn bảo vệ tâm thanh tịnh của mình, một là tránh sự phiền não cho mình, hai là tránh gây phiền não tới người khác, vì một khi mình cảm thấy khó chịu trước một hoàn cảnh thì nét mặt không thể vui vẻ, tâm hồn không thể thoải mái được. Tâm trạng này nhất định sẽ ảnh hưởng không tốt đến người khác.

Chỗ nào thích hợp, thanh tịnh thì mình tới tu hành để được thành tựu, thì gọi là hợp duyên, tùy duyên, thuận duyên với mình.

Tu hành cần phải hợp căn cơ mới mong có ngày thành tựu. Nếu tu theo những pháp môn không hợp căn cơ, không hợp ý nguyện, tu một cách gượng ép, không thoải mái... thì đường tu hành sẽ bị trở ngại, chắc chắn khó có hy vọng thành công! Nếu không cẩn thận, sơ ý trở thành người vô trách nhiệm đối với chính huệ mạng của mình. Đây gọi là phan duyên.

Chính vì vậy, cần phải chọn lựa chỗ tu hành cho thích hợp với căn tánh và ước nguyện của mình thì sự tu hành mới tiến bộ được.

Nhiều người không rõ căn cơ của mình, không biết đâu là chỗ tốt, thì hãy nghe lời Phật dạy, chọn pháp môn Niệm Phật là vững vàng nhất. Vì sao vậy? Vì còn mập mờ không biết mình thuộc căn cơ nào thì chính là người còn mê muội. Còn mê muội tức là còn phàm phu, hạ căn. Đã là phàm phu hạ căn thì nghiệp chướng sâu nặng, tâm chưa được thanh tịnh, chưa đủ năng lực chuyển đổi hoàn cảnh, các pháp môn khác khó có thể thích hợp được.

Tóm lại, cần phải chọn pháp môn thích hợp, chọn hoàn cảnh tốt để giúp đỡ cho việc tu hành của ta được tốt hơn.

Hỏi:

2/ Vọng Tưởng là gì? Con thường cầu mong sớm được về Tây-Phương, Như vậy có phải là Vọng Tưởng không?

Trả lời:

Vọng Tưởng, nói theo nghĩa rộng là đối tượng của Vô-Minh- Hoặc. Nghĩa này cao quá! Nói theo nghĩa bình dân của chúng ta, là nghĩ tưởng lung tung, nghĩ bậy bạ...

Người không để tâm thanh tịnh, an lạc mà cứ nghĩ cái này, nghĩ cái kia, mơ điều này, mơ điều nọ, thích những chuyện xa vời, vượt quá tầm sức của mình, đó là người sống trong Vọng Tưởng.

Ví dụ:

- Có người nghĩ rằng mình đã chứng đắc, thì ý nghĩ này là Vọng-Tưởng!
- Cho rằng mình giỏi hơn người khác, (gọi là cống cao ngã mạn), là khởi sự cho Vọng-Tưởng.
- Thích nói huyền nói diệu: Vọng-Tưởng.
- Lý luận lung tung: Vọng-Tưởng.
- Ham thích thần thông: Vọng-Tưởng.
- Thích có phép lạ: Vọng-Tưởng.
- Cầu xin Phật hiện thân cho mình thấy: Vọng-Tưởng, v.v...

Còn việc Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tây-Phương là nguyện theo lời Phật dạy. Làm đúng theo lời Phật thì gọi là "Y giáo phụng hành", là Chánh-Nguyện, Chánh-Cầu, chứ không phải là vọng cầu.

Tâm tin tưởng vào Phật pháp thì không tin theo tà pháp khác. Tâm nghĩ về Tây-Phương thì không nghĩ đến các Vọng-Tưởng khác. Tâm Niệm Phật thì khỏi niệm các vọng niệm khác. Đây gọi là Chánh- Tín, Chánh-Nguyện, Chánh-Hạnh.

Tha thiết nguyện Vãng-Sanh là một trong ba điểm quan trọng của pháp Niệm Phật. Ta phải giữ cái tâm nguyện này suốt đời. Lấy nguyện này làm chánh, thì các nguyện khác trở thành phụ, gọi là "Trợ-Nguyện". Lấy Niệm Phật làm Chánh-Hạnh, thì các việc khác là "Trợ-Hạnh", (Trợ tức là phụ, không phải chính).

Ví dụ, như việc làm thiện, làm lành, giúp người, bố thí, làm website Phật pháp, cúng dường, in kinh, ấn tống, phóng sanh, v.v... tất cả đều là trợ hạnh, trợ nguyện, làm để hỗ trợ cho việc Vãng- Sanh. Xác định rõ ràng như vậy, thì lúc lâm chung tâm mình mới buông xả được vạn duyên, vững vàng, vui vẻ, an nhiên, một đường đi về Tây-Phương Cực-Lạc, không bị lạc.

Rất nhiều người tu hành đã mập mờ giữa CHÁNH và TRỢ, thường lấy trợ-nguyện làm chánh-nguyện, trợ-hạnh làm chánh-hạnh, thành ra suốt đời tu hành, rốt cuộc cũng không được thành tựu. Nói cho rõ hơn, vẫn không thể giải quyết vấn đề thoát ly sanh tử luân hồi! Có người sơ ý hoặc không chịu tìm hiểu cho thấu đáo mục đích chính của Phật pháp, thường lấy phụ làm chính, lại tưởng vậy là đúng, rồi dẫn dắt người khác chăm chú vào sự Trợ-Tu, đánh mất luôn Chánh-Tu, làm cho chúng sanh mất phần giải thoát, khiến họ tiếp tục trôi lăn trong lục đạo chịu cảnh vô thường.

Ví dụ, có người quan niệm rằng, tu hành là làm thiện. Họ chuyên chú giữ gìn năm giới, làm thiện, bố thí, giúp người. Nguyện như vậy tốt chứ không phải xấu. Nhưng tu hành chỉ có gói ghém vào việc phước thiện, thì đã đi theo đường tu "Bất-Liễu-Giáo". Nói rõ hơn, là

pháp tu không tròn vẹn, không thể thành tựu đường thành đạo! Tu như vậy, sau cùng, đến lúc lâm chung, cái nguyện làm thiện này quá mạnh, nó trói cái tâm họ vào đó. Nguyện làm thiện quá mạnh, thì nguyện Vãng-Sanh sẽ yếu, hoặc nhiều khi không có. Nhất thiết duy tâm tạo. Không nguyện Vãng-Sanh thì không được Vãng-Sanh. Làm thiện nhiều, thì nhiều lắm, họ cũng chỉ hưởng cái phước này mà thọ sanh ở trong ba đường thiện trong sáu đường luân hồi là cùng.

Tu hành không biết đường giải thoát, chỉ biết có làm thiện, tưởng vậy là đủ, nhưng thực ra quá thiếu! Dù tu hành có giỏi cho mấy, cũng bị lọt lại trong vòng sanh tử vô thường. Dù họ có thể tái sanh thành người giàu có để hưởng phước. Nhưng Phật dạy, những người này chỉ biết tu phước báu Nhân-Thiên, không thể thành tựu đạo nghiệp!

Khi hưởng nhiều phước báo rồi thì không còn tu hành nữa. Trái lại, thường sanh tâm hủy báng người tu hành, khinh thị người nghèo khó... Chính vì vậy mà tạo nghiệp rất lớn, để sau cùng bị quả báo nặng. Đây gọi là "Tam Thế Oán" vậy.

Phật dạy: "Quên phát tâm giác ngộ, mà lo làm việc thiện lành, thì việc thiện lành đó chỉ là nghiệp ma mà thôi". Tại sao vậy? Vì định nghĩa sự tu hành quá cạn cợt, không có tâm giải thoát tam giới, thì không có ngày vượt thoát cảnh sanh tử luân hồi. Chưa thoát tam giới thì chắc chắn, không trước thì sau, tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, oan gia trái chủ chướng... tất cả đều phải trả, phải đền. Một khi đã đến giai đoạn phải đền trả thì rơi vào tam ác đạo rồi. Đây chính là "Nghiệp-Ma" vậy!

Cho nên, phải lấy nguyện Vãng-Sanh làm Chánh-Nguyện, Niệm Phật làm Chánh-Hạnh, tin tưởng vững chắc đại nguyện của A-Di-Đà Phật cứu độ mình về Tây-Phương một đời viên mãn đạo quả là Chánh-Tín. Còn tất cả các nguyện khác, hạnh khác, đều là Trợ mà thôi.

Tất cả những việc làm của mình hôm nay là đều nhằm vào mục đích: Vãng-Sanh Tây-Phương để thành đạo vậy.

***

*Cận tử nghiệp!
Phải tu hành và biết Hộ-Niệm Sớm*

Hỏi:

... Hôm nay là đã hai ngày rồi, DN thấy mẹ trở tánh ít chịu Niệm Phật, và thường lập đi lập lại rằng bà không làm gì tội lỗi đến nỗi phải bị bịnh khổ như thế. Vậy phải gỡ như thế nào?

Trả lời:

Đó chính là bệnh khổ hiện hành. Thông thường thì ai cũng có những trường hợp tương tự. Bệnh khổ này thực ra do chính mình gây ra cái Nhân, rồi sau cùng chịu cái Quả chứ không có ai khác tạo cho mình. Trước những ngày giờ cuối cùng, những nghiệp khổ hiện về làm cho tâm hồn khủng hoảng, thân thể đau đớn, không còn bình tĩnh được nữa.

Chúng ta hãy nên:

- Khuyên Cụ quyết lòng thành tâm Niệm Phật, cầu Phật gia trì để sớm được ngày Vãng-Sanh.
- Khuyến khích Cụ hãy chấp nhận quả báo này, vì nó chính là do từ những cái Nhân mà mình đã tạo ra nên thành ra vậy. Đừng nên than phiền, oán trời trách đất mà tạo thêm nghiệp mới.
- Hãy xác định cho Cụ biết rằng, nếu thành tâm sám hối rồi Niệm Phật tha thiết cầu Vãng-Sanh, thì những nghiệp chướng, dù lớn cho mấy cũng được Phật lực gia trì mà có thể vượt qua hết. Nếu thực sự chí thành chí thiết thì vẫn còn hy vọng được Vãng-Sanh.
- Sau khi sám hối rồi, khuyên Cụ nhất định không được nhớ đến nghiệp chướng nữa, không được nghĩ đến những điều sai lầm nữa (vì A-Di-Đà Phật đã có lời đại thệ cứu độ chúng sanh đới nghiệp Vãng-Sanh). Phải chú ý nhiếp tâm Niệm Phật cầu về Tây- Phương.
- Nhắc lại, không được nhớ đến nghiệp chướng, không được nhớ đến tội lỗi xưa nữa. Phải quên hết để nhiếp tâm Niệm Phật. Nếu cứ nhớ đến tội lỗi thì coi chừng tâm bị kẹt vào đó mà bị đọa lạc.
- Nên dùng nhiều tâm lý trong lúc khuyên, không được làm cho Cụ buồn phiền, tức bực. Ví dụ, khuyến tấn cần vui vẻ đừng làm Cụ giận hờn. Chăm sóc cẩn thận, chú ý điều chỉnh nhiệt độ, nóng thì mở máy lạnh, lạnh thì đắp thêm mền, thân thể đau nhức, mỏi mê thì xoa bóp một chút cho Cụ thoải mái, v.v...
- Đừng hỏi nhiều quá khiến cho người bệnh phải trả lời hoài cũng không tốt. Nên nhớ, người bệnh họ mệt lắm!
- Nhiều lúc mệt quá, Cụ muốn mình ngừng Niệm Phật để Cụ nghỉ một chút, thì mình cũng phải ngừng, rồi trong lúc chăm sóc, mình có

thể Niệm Phật nhỏ tiếng để Hộ-Niệm. Chứ không thể bắt buộc Cụ phải Niệm Phật hoài được. Khuyên Cụ nên niệm thầm theo.

- Hãy vỗ tay khen tặng khi Cụ phát tâm Niệm Phật, phát nguyện Vãng-Sanh. Hãy tuyên dương khi Cụ làm được điều gì hay, cần dùng tâm lý nâng đỡ, tránh tâm trạng lo lắng.

- Hãy vui vẻ, luôn luôn tươi vui để khuyến tấn. Lòng tin của mình vững vàng vào từ lực của Phật, thì lời nói của mình mới có sức thuyết phục.

- Thấy Cụ đau đớn mình không nên quá xót xa lo lắng mà làm Cụ càng cảm thấy đau đớn hơn. Hãy tìm cách khuyến tấn để Cụ vươn lên Niệm Phật, quyết lòng xả bỏ thân mạng để về miền Cực-Lạc. Báo thân này đã sắp mãn rồi, thúc hối Cụ hãy mau mau Niệm Phật, chỉ còn có A-Di-Đà Phật mới cứu Cụ được thôi. Hãy tranh thủ từng giây phút để Niệm Phật, thì chắc chắn được Phật lực gia trì, chắc chắn vượt qua ách nạn để Vãng-Sanh.

- Tuyệt đối không được khóc lóc, than thở, u sầu trước mặt Cụ.

- Chú ý ngăn cản người khác vào thăm lom, vì họ thường nói điều không hay, làm tâm đạo của Cụ bị lay chuyển.

Nếu biết được phương pháp Hộ-Niệm sớm, thì giờ này dễ dàng cứu vãn tình thế. Nhưng bây giờ xin đừng tự trách nữa, mà hãy còn nước còn tát. D/N dù sao cũng phải cố gắng hết sức để cứu người mẹ.

<u>Về viêc Sám Hối</u>,

- Hãy khuyên Cụ thành tâm Sám Hối tất cả những lỗi lầm. Một người dù có hiền lành đến đâu, cũng có lúc mê muội làm điều sai lầm, gây nên tội lỗi. Vậy thì, phải thành tâm Sám Nghiệp, nhất là lúc này. Cần có tinh thần Sám Hối mạnh mẽ.

- Hãy phát tâm dũng mãnh mà Niệm Phật, càng đau càng mừng, không sợ, vì biết rằng mình càng sớm về với A-Di-Đà Phật... Tâm mạnh như vậy, thì tự nhiên những cơn đau biến mất.

- Không cầu hết bệnh. Quyết lòng cầu sớm Vãng-Sanh Tịnh-Độ.

- D/N và gia đình phải thành tâm lạy Phật cầu Phật gia trì, cầu xin sám hối thay cho Cụ, cầu xin hóa giải oan gia trái chủ cho Cụ.

<u>Về viêc hóa giải oan gia:</u>

- Khi Hộ-Niệm, mọi người chắp tay, một người đại diện thành tâm cầu xin oan gia trái chủ buông tha, cầu xin họ hãy cùng với chúng ta Niệm Phật Hộ-Niệm cho Cụ. (Xin xem các bài giải oan gia trong sách

Quy tắc Trợ-Niệm), hoặc xem thêm các video Hộ-Niệm Vãng-Sanh. Có thể uyển chuyển, mỗi trường hợp mỗi khác, tùy cơ mà tìm cách hóa giải.

Khi sám hối, cần chú ý các điểm sau:

- Xác nhận mẹ tôi vì mê muội mà làm nên những điều sai lầm, kết nên tội chướng đối với chư vị oán thân trái chủ.

- Nhưng bây giờ mẹ tôi đã ăn năn, sám hối, đang Niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Nguyện cầu, khẩn cầu, thỉnh cầu... chư vị oán thân thương tình tha thứ. Hận thù nên xả, không nên kết, cùng với chúng tôi Niệm Phật Hộ-Niệm cho Cụ, và cùng cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc. Nhân này sẽ giúp chư vị siêu sanh, thoát ly sanh tử luân hồi. Khi Cụ Vãng-Sanh về Cực-Lạc, Cụ sẽ thành đạo, sẽ có đủ năng lực về đây cứu độ tất cả chư vị.

- Gia đình, con cháu ngày ngày Niệm Phật đều hồi hướng công đức cho chư vị oán thân trái chủ.

- Phóng sanh, làm việc thiện, tạo công đức... để hồi hướng cho Cụ, và hồi hướng cho oan gia trái chủ của Cụ.

Thành tâm hóa giải nhiều lần thì có thể có kết quả.

Chúc D/N thành công. Cầu chúc Cụ được phước phần Vãng- Sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(13/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 05 ::.

***

An nhiên trước bệnh khổ!

Hỏi:

Hằng ngày con Niệm Phật mà thấy nhức đầu, khó chịu trong người, tối ngủ lại gặp ác mộng... Con thực sự rất lo lắng, không biết phải làm sao?

Trả lời:

Trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ Phật dạy chân thành niệm một câu Phật hiệu có thể tiêu đến 80 ức kiếp nghiệp chướng sanh tử trọng tội. Người thành tâm Niệm Phật thì nghiệp chướng sẽ tiêu mòn đến sạch luôn.

Người Niệm Phật mà bị nhức đầu là do nghiệp chướng của mình lớn quá, vì vậy khi gặp môn thuốc A-di-đà này mạnh quá, nó công phá nghiệp khổ thành ra nhức đầu đó. Giống như uống thuốc vậy, thuốc hay thi công phạt mạnh, uống vào thì những lần đầu thường bị cảm thấy khó chịu. Nhưng cứ uống thì chẳng bao lâu sau sẽ hết.

Cho nên, cứ tiếp tục Niệm Phật, một lòng tin tưởng vào sự gia trì của Phật, đừng nên chao đảo tinh thần.

Niệm Phật có ba điều cần phải cương quyết giữ, đó là Tín- Nguyện-Hạnh. Phải tin tưởng, phải phát nguyện Vãng-Sanh, phải thành tâm Niệm Phật liên tục. Nên nhớ, nguyện là nguyện cầu mình được Vãng-Sanh chứ không phải cầu hết bệnh. Nguyện Vãng-Sanh tha thiết chứ không phải nguyện lấy lệ. Tha thiết được Vãng-Sanh thì mấy thứ nhức đầu sơ sài có gì mà lo lắng dữ vậy?!

Nếu người Niệm Phật bị nhức đầu mà còn lo lắng về nhức đầu thì càng bị nhức đầu nhiều hơn. Vì sao vậy? Vì không tin, không tha thiết việc Vãng-Sanh, thành ra Niệm Phật không chí thành chí thiết đó!

Tín-Nguyện-Hạnh tuy ba mà một, một mà ba, thiếu một thì mất cả ba, chính vì thế mà Niệm Phật không được tương ưng. Đây cũng là do nghiệp chướng tạo nên.

Bây giờ làm sao?

1) Thành tâm sám hối nghiệp chướng. Bằng cách nào? Lạy Phật và Niệm Phật cho nhiều và chí thành sám hối khi lạy-niệm.

2) Quyết lòng buông xả vạn duyên. Làm sao buông xả? Chẳng lẽ bỏ chồng bỏ con sao? Không phải vậy. Buông xả là trong tâm thoải mái, không lo sầu, không cố chấp, không tham đắm, không giận hờn, không sợ nhức đầu, không nghĩ ngợi lung tung nữa. Ngay cả việc sai

trái gì trong quá khứ cũng quên luôn. Hãy chú tâm Niệm Phật để cuối đời mình được Vãng-Sanh.

3) Nếu có nhức đầu thì cứ nói thẳng với mình là: "Đáng đó, ai bảo trước đây làm sai chi! Ai bảo tu hành trễ quá chi! Ai bảo sát sanh nhiều quá chi!..." Tất cả nghiệp chướng hiện hành thành quả báo thì đành phải chấp nhận, nay phải lo Niệm Phật để về Tây-Phương luôn thì khỏi bị nghiệp khảo nữa. Về Tây-Phương thành đạo để giải quyết nghiệp báo.

Hãy nghĩ rằng với nghiệp chướng của mình, đúng ra mình phải chịu quả báo nặng hơn chứ không phải bấy nhiêu này đâu, đúng ra mình phải bị đau nhiều hơn gấp 100 lần nữa cơ.

Nếu có tâm sám hối dũng mãnh như vậy thì tự nhiên thấy không còn đau nữa. Tức là vui vẻ rồi vậy.

Người nào Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ thì tự nhiên khỏi nhức đầu. (Nếu không khỏi thì uống vài viên thuốc cho dịu bớt rồi lo Niệm Phật đi, có gì đâu mà lo lắng). Vạn pháp giai không. Suy cho cùng, nhức đầu cũng là không luôn. Vô sự!.

Ngươì ta bị ung thư sắp chết mà Niệm Phật còn hết bệnh thay, huống chi đau đầu. Có biết bệnh ung thư sắp chết họ đau đớn như thế nào không? Đau như cắt thịt vậy đó, ấy thế mà Niệm Phật còn hết đau thay. Chuyện nhức đầu có gì đâu mà lo!

Biết khi mình cầm dao cắt cổ con gà, nó đau như thế nào không? Ấy thế mình không cảm thông cái đau của nó, vậy bây giờ chỉ mới nhức đầu một chút có đáng gì đâu mà than!

Hãy nghĩ đến cái khổ của chúng sanh thì cái khổ của mình tự nhiên tan biến. Còn cứ lo nghĩ để cái khổ của mình thì khổ tạo thêm khổ, gọi là "Khổ-Khổ" vậy! Sám hối chính là đây. Chứ còn than trời trách đất thì nghiệp chồng lên nghiệp. Chắc chắn bị khổ nhiều hơn.

Nếu không phấn đấu, không tin tưởng thì làm sao thoát khỏi nghiệp báo?

*) Còn việc nằm ác mộng, đây có lẽ do tâm mình bị vọng tưởng nhiều quá, lo lắng nhiều quá, sợ sệt nhiều quá, giận hờn nhiều quá, buồn phiền nhiều quá, bất an nhiều quá, thị phi nhiều quá... Ngược lại, không để tâm thanh tịnh, không an nhàn, không thoải mái, không vui vẻ, không coi đời là huyễn mộng, còn chấp quá nhiều vào tham sân si mạn... nói chung là tâm bị bất an, bất tịnh nhiều quá mới sinh ra mộng mị. Tự xét coi, mình có bị phạm những điều này không?

Vạn pháp giai không, thì ác mộng là giả! Vậy thì lúc bị ác mộng, cứ khởi tâm Niệm Phật thì hết liền. Chắc chắn. Còn Niệm Phật mà không hết thì coi chừng tại vì niệm không thành tâm, miệng niệm chứ tâm không tin. Niệm kiểu này vô ích!

Thế gian thường nói: "Tâm bất tịnh, thị chi bất kiến, thính chi bất văn, thực bất tri kỳ vị" là vậy đó. Thôi thì tất cả đều bỏ hết đi, coi sự đời nhẹ tựa lông hồng đi, để cho đầu óc mình thoải mái. Nghĩa là, phải vui vẻ, không lo lắng gì cả, thì tự nhiên vô sự.

Nên nhớ, người thành tâm Niệm Phật có quang minh của Phật gia bị, có 25 vị Bồ-Tát gia trì, có chư Thiên-long bát bộ bảo vệ... Mình đang tắm mình trong từ lực rất mạnh thì còn sợ gì nữa mà phải chịu ác mộng. Nếu có ác mộng đi nữa thì kệ nó, cứ lo Niệm Phật chứ cớ chi phải lo sợ đến ngủ không yên?!

Tin không? Tin thì hết. Không tin thì chịu thua!

Bên cạnh đó, phải hiểu giá trị của sự làm lành lánh dữ. Nên tập phóng sanh lợi vật, thành tâm sám hối nghiệp chướng, tu hành Niệm Phật phải luôn luôn hồi hướng công đức cho:

1) Pháp giới chúng sanh;

2) Ông bà cha mẹ cửu huyền thất tổ của mình;

3) Oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp;

4) Hồi hướng về Tây-Phương, cầu Vãng-Sanh thành đạo để độ tận chúng sanh.

Sám hối cũng là Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Thành tâm Niệm Phật thì linh ứng, Niệm Phật mà không thành tâm thì không có phần lợi ích lớn.

Không làm điều ác,
Phải làm điều lành,
Tâm hồn thoải mái,
Tự nhiên hết bịnh.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(20/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 06 ::.

***

Giải quyết vấn đề về loạn tâm!

Hỏi:

Người mẹ của một đạo hữu trong nhóm cộng tu bị hơn mười năm nay luôn hay bị chửi bới một mình, bà luôn nói là có nhiều người luôn chửi tao nên tao phải chửi lại chúng, lại luôn sang nhà hàng xóm gây sự chửi bới lung tung. Có những lúc tỉnh táo như người bình thường, có những lúc lại trông giống như là bị người khác nhập vào quấy rối. Bà hay ôn lại những chuyện quá khứ. Hiện tại bà vẫn ăn uống lại ngủ nghỉ giống như người bình thường, nhưng nếu không có con cái kèm bên cạnh lại hay đi sang nhà hàng xóm gây sự.

Bây giờ Cô L. (là con đẻ của bà, cũng như là thành viên trong nhóm cộng tu) rất là hay buồn phiền và thương cho mẹ mình. Cô vẫn chưa biết tìm cách nào để giúp cho mẹ của mình trở lại bình thường, rồi khuyên Cụ Niệm Phật cầu về Tây-Phương Cực-Lạc.

Cứ mỗi lần khuyên bà Niệm Phật thì nhất định bà không chịu niệm lại còn hay phản đối.

Rất mong chú có thể cho vài lời khuyên giúp bà vượt qua được ách nạn này.

Trả lời:

Có thể vấn đề này đã ngoài sức của Diệu-Âm rồi! Hỏi thì phải trả lời, chứ không dám cả quyết!

Một người bị bệnh tâm thần, nếu ngay lúc mới khởi phát lo chữa trị liền thì dễ dàng hơn, có nhiều hy vọng thoát khỏi. Ở đây Cụ đã bị hơn 10 năm, một thời gian quá dài, tâm trí đã bị tập nhiễm quá sâu, quá nặng, thành ra muốn thoát khỏi thật sự là khó, chứ không phải đơn giản!

Về chuyện pháp thuật thì Diệu-Âm không biết, về bùa ngải cũng không biết, Diệu-Âm chỉ biết Khuyên Người Niệm Phật rồi cầu Tam Bảo gia trì mà thôi.

Tất cả đều có nhân quả của nó. Bệnh này theo Diệu-Âm đoán, thì liên quan nhiều đến chuyện oán thân trái chủ. Oán thân là những người thù hận mình, do bởi mình giết hại, cưỡng bức, hành hạ họ trong đời kiếp nào đó về trước. Trái chủ là những người mình cướp giựt, cưỡng đoạt, dùng quyền chiếm lấy tài sản, đoạt vợ, cướp chồng, gây tổn hại cho họ trong tiền kiếp.

Vì những mối oán hận này mà họ bám theo chờ dịp trả thù. Khi còn sức khoẻ, còn minh mẫn, họ chưa thể làm gì được, nhưng khi thể lực của mình yếu đuối, hoặc bị sa sút tinh thần vì một biến cố nào đó, họ sẽ thừa dịp nhào vào tấn công, chế ngự, cố tình dẫn dắt mình vào ba đường ác để trả thù.

Chính vì thế, ăn ở trên đời, chúng ta chớ nên gây oán gây thù với ai làm chi. Thuận thì mình vui vẻ, không thuận thì mình cố né xa ra một chút, thế thôi.

Người tu hành tuyệt đối đừng bao giờ ganh người này, ghét người nọ, đừng vì những lỗi lầm của người khác mà để tâm giận hờn, thù hằn, gây sự bất hòa với nhau, không tốt về sau.

Nên ăn ở hiền lành, sống vui vẻ, những sự chướng tai gai mắt nên tập tánh phớt lờ, đừng để trong tâm. Tập tha thứ cho nhau, đừng nên chê trách, hay bắt lỗi người này người nọ. Gặp người giỏi nên thành tâm khen ngợi, đừng thấy họ giỏi mà đố kỵ, gặp người đố kỵ thì tảng lờ đi. Người dễ chịu thì làm thân, người khó chịu nếu mình không đủ sức chuyển hóa thì lặng lẽ đứng xa một chút là được. Tập như vậy để chính mình tránh được nhiều chướng nạn về sau.

Những người khó chịu, khó với con cháu, khó với hàng xóm, không tha thứ lỗi kẻ khác, sống quá nguyên tắc, không chịu hòa hợp với người, cũng dễ vướng phải tình trạng tương tự như bà cụ. Thực sự, khởi thủy đều do tại mình chứ không phải bên ngoài. (Không biết bà cụ có phải như trường hợp này không, ở đây xin chỉ nói theo lệ thường mà thôi).

Người đời thì như vậy, người tu hành có bị không?

Có, chắc chắn có! Người có tu hành, nói chung là chỉ cho tất cả những người thường tới chùa tụng kinh, Niệm Phật, cúng dường, bố thí, v.v... chứ không nói riêng một ai. Tu hành thì tốt, nhưng coi chừng thường hay vướng phải:

- Một là thường sinh tâm cống cao ngã mạn, thường khinh thị người ít tu hành, thường hay tự cho mình là hiền lương, chánh đạo, còn người khác là xấu ác, tà đạo.

- Hai là thường tự cho mình tu hành chứng đắc, được Cảm-Ứng tốt, được thần thông đạo lực, được các công năng đặc biệt, được trí huệ, sắp thành Phật rồi, được Phật thọ ký, là sứ giả của bề trên, tự cho mình có đủ năng lực cứu độ chúng sanh...

Người tu hành mà không chịu giữ tâm hồn khiêm nhường, chắc rằng, không trước thì sau cũng bị cái tội tăng thượng mạn này. Một khi tâm hồn cao ngạo nổi lên thì liền bị vướng nạn của oán thân liền. Muốn thần thông đạo lực thì sẽ có thần thông đạo lực. Ban đầu họ

tạo cho mình thêm năng lực vĩ đại, để tâm cống cao ngã mạn nổi lên, rồi nương theo đó mà hại mình thê thảm về sau.

Nhiều người tu hành, ban đầu thì tốt lắm, nhưng tu một thời gian thì phải vào bệnh viện tâm thần, có lẽ là vì lý do này vậy.

Trở lại vấn đề bà cụ, bà thường chửi bới người khác, hành hung, gây sự... chính là vì trong tâm của bà coi mọi người là đồ xấu ác, ai cũng là kẻ thù đến hại Cụ. Thực ra, đây chính là tâm thức của Cụ hiện ra như vậy. Ban đầu có thể từ một sự thất bại, bị lường gạt, bị bức xúc nào đó mà không có ai giải tỏa được, nỗi uất hận đó cứ giữ mãi trong tâm, càng ngày càng lớn, lâu dần những uẩn khúc trong tâm thức hiện ra giống như có thực.

Sống trong cảnh giới thù hận, tức bực, khó chịu, căng thẳng quá lâu, đến một giai đoạn chịu đựng không nổi, mới bùng vỡ ra làm cho tâm trí mất thăng bằng, mất bình thường. Dựa vào trạng thái đó, oan gia trái chủ nhập vào điều khiển, chế ngự, sai khiến làm sai, nghĩ sai làm cho đầu óc càng ngày càng rối mù.

Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo. Tạo cảnh giới nào, chịu cảnh giới đó. Sống trong cảnh giới khó chịu, oai bức, bực dọc, chửi bới nhau, kình cãi nhau, đố kỵ nhau, hiềm thù nhau, nếu nhẹ thì mặt mày cau có; Nếu nặng thì đánh lộn, chém giết nhau; Nặng hơn hơn nữa thì tâm trí mất thăng bằng, không tự kiểm soát được!...

Nếu quả đúng như vậy, lúc mới đầu gia đình tìm phương an ủi, khuyên giải, tạo môi trường vui vẻ thoải mái thì Cụ được khôi phục lại bình thường không khó lắm!

Bên cạnh, người biết tu đạo thì khuyên Niệm Phật cầu Phật gia bị, hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ, hồi hướng công đức cho ông bà cha mẹ, hồi hướng công đức cho bà con quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp của mình. Cấm cữ sát sanh. Nên phóng sanh, lợi vật, bố thí, v.v... để sám hối nghiệp chướng và giải nạn oan trái tiền khiên, thì gỡ nạn nhanh lắm.

(Nên nhớ, ông bà cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của mình bị nạn thường cũng là chướng nạn cho mình trên đường tu hành, nên phải hồi hướng công đức cho họ, để vừa báo hiếu, vừa giải nạn cho họ và cho cả chính mình).

Muốn cứu Cụ, thì sự sinh hoạt của gia đình đóng một vai trò quan trọng.

Nếu gia đình tin tưởng thì hãy thực hành các điều sau đây thử coi:

- Không được tạo cảnh buồn phiền trong nhà. Không tranh cãi, không to tiếng với nhau, không làm cho Cụ bực mình. Nghĩa là, phải tạo không khí tươi vui, thoải mái, cởi mở với Cụ. Ăn nói phải nhỏ nhẹ,

hiền hòa, lễ độ, cư xử phải thật nhu nhuyến trong gia đình với nhau và nhất là với bà Cụ, Chuyện này cần kiên nhẫn, lâu dài.

- Không sát sanh hại vật nữa. Nên phóng sanh, làm các việc thiện, tạo công đức hồi hướng cho Cụ và hồi hướng cho oan gia trái chủ cùng ông bà cha mẹ bà con thân thuộc nhiều đời của mình.

- Hằng ngày Niệm Phật, tu hành hồi hướng công đức cho Cụ và hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ của Cụ. (Nên đọc rõ ràng và thành tâm, ví dụ: "Nguyện đem công đức này hồi hướng cho oan gia trái chủ bà "Trần thị X" cầu xin hóa giải oán thù xưa nay. Khẩn nguyện chư vị buông tha, cùng nhau Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Cực- Lạc, thoát ly sanh tử khổ nạn, thành tựu đạo nghiệp, cứu độ chúng sanh, v..v... (diễn tả sao cho thuận là được).

- Gia đình con cháu nên thường ngày quỳ trước bàn Phật thay cho Cụ lạy Phật cầu xin sám hối cho Cụ. Tâm thành kính của con cháu ảnh hưởng rất mạnh.

- Coi thử bàn thờ Phật có đặt nơi trang nghiêm hay không? Đừng đặt nơi tối tăm, không được đặt trong góc nhà, không được thờ chỗ quá ồn ào, nhơ bẩn. Nên hướng ra phía trước thuận hướng với nhà, nghĩa là từ ngoài mở cửa ra thì đối diện với bàn thờ Phật liền, rất tốt.

- Những lúc Cụ loạn thì thôi, lúc bình thường thì dùng tâm lý khuyến dụ Cụ Niệm Phật. Phải vui vẻ, tươi cười, dù Cụ không chịu cũng tươi cười, nhất định không được cưỡng chế.

- Nếu có Ban-Hộ-Niệm hay bạn đồng tu thì mời họ hàng tuần đến nhà Cụ Niệm Phật, cộng tu với Cụ, rồi hồi hướng công đức.

Thành tất linh. Quý vị nên lấy lòng thành cầu Tam bảo gia bị, phải tin tưởng và kiên trì để được Cảm-Ứng. Đừng hấp tấp, đừng dùng bùa phép đánh phá oan gia. Làm việc này không tốt! Tập sống buông xả, ăn ở hiền lành. Lấy 5 giới 10 điều thiện làm căn bản để tu.

Thành tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ thì được chư Phật phóng quang tiếp cứu, Bồ-Tát gia trì, thì có thể tự nhiên hết nạn.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(21/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 07 ::.

***

Sự Cảm-Ứng!

Hỏi:
Sự Cảm-Ứng có thực hay không?

Trả lời:

Sự Cảm-Ứng chắc chắn có. Nhưng có lúc thực, có lúc giả. Đây mới là điều chúng ta cần bàn tới.

"Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng". Quang minh của Phật ở khắp mọi nơi, ở ngay trong nhà của mình, ở sát bên cạnh mình. Người thành tâm cầu nguyện thì tự nhiên đều được Cảm-Ứng.

Hữu cầu tức là: CẢM, tất ứng tức là: ỨNG. Như vậy sự Cảm- Ứng sao lại không có?

Những chứng minh cụ thể, ví dụ như những người trước phút lâm chung, được Hộ-Niệm, bạn đồng tu luôn luôn nhắc nhở người sắp xả bỏ báo thân phát tâm Niệm Phật nguyện cầu Vãng-Sanh về Tây-Phương. Mười người thành tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, lại được Hộ-Niệm đúng pháp thì chín người được Vãng-Sanh, tướng hảo xuất hiện bất khả tư nghì.

Được Vãng-Sanh là được CẢM-ỨNG đạo giao.

Nếu không có Cảm-Ứng đạo giao thì thời này làm sao có được một người Vãng-Sanh thoát vòng sanh tử.

Ngài Thiện-Đạo đại sư đời nhà Đường bên Trung Quốc nói, Niệm Phật nếu không được nhất tâm bất loạn thì khi lâm chung phải cần đến sự Hộ-Niệm. Niệm Phật và được Hộ-Niệm thì trăm người tu trăm người đắc, ngàn người tu ngàn người được đi, gọi là: "Muôn người tu muôn người chứng".

"Tu" ở đây là Niệm Phật; "Chứng" có nghĩa là Vãng-Sanh, vì Ngài đang nói về pháp môn Niệm Phật. Sự chứng đắc này không phải là tự tu tự chứng, mà người Niệm Phật thành tâm tha thiết cầu Vãng- Sanh, được Cảm-Ứng đến Phật lực gia trì, Cảm-Ứng với 48 đại

nguyện của đức A-Di-Đà Phật mà được Phật tiếp độ về Tây-Phương. Có cầu tất ứng, thành tâm cầu nguyện thì được linh ứng, Phật không bỏ sót một người nào hết.

Phật dạy như thế, chư Tổ cũng dạy như thế, chúng sanh nên y giáo phụng hành. Trên thực tế cũng đã có rất nhiều chứng minh cụ thể. Những người Niệm Phật, được Hộ-Niệm cẩn thận, mười người ra đi, có đến chín người Vãng-Sanh. Xác xuất này quá cao. Trong thời này, có cách tu nào mà thành tựu được như vậy đâu?

Nhưng tại sao trong mười người Niệm Phật, vẫn còn có một người bị lọt lại trong lục đạo, nghĩa là bị chết, không được Vãng- Sanh?

- Vì, một là, bản thân người đó không tin tưởng pháp môn Niệm Phật, không chuyên tâm Niệm Phật.

Ngược lại, còn tham chấp chuyện thế gian, còn luyến lưu lục đạo, còn ham muốn sự nghiệp, còn mơ đến công danh, còn muốn đi lòng vòng trong sanh tử, còn muốn chịu cảnh luân hồi... chứ không thấy sự Vãng-Sanh là quí. Họ là người không chịu quyết lòng buông xả để Niệm Phật cầu Vãng-Sanh! Nếu ai cũng vướng những điều này, thì cả mười người đều phải bị chết mười người. Dù cho vô số người chết cũng phải chết, không được Vãng-Sanh, chứ không phải chỉ có một người!

Tu hành mà không chuyên nhất cũng khó được Vãng-Sanh. Trong ba điều kỵ của pháp Niệm Phật Vãng-Sanh là: nghi ngờ, giáp tạp, gián đoạn, thì tu giáp tạp (tức là tu nhiều thứ quá) tạo nên sự trở ngại rất lớn, làm mất phần Vãng-Sanh. Tu nhiều pháp môn quá thuộc về Giáo-hạ, chỉ dành cho người thượng căn hoặc trung-thượng căn mới làm nổi. Người hạ căn trong thời này rất khó thành tựu.

- Hai là, vì người thân trong gia đình không tin tưởng Phật pháp, không coi trọng sự Hộ-Niệm, không biết Vãng-Sanh là gì, không muốn người thân của mình Vãng-Sanh. Hơn nữa, lại quá tham chấp danh vọng hão huyền, cứ chạy theo tập tục sai lầm của thế gian, sát sanh hại vật để cúng tế, đãi đằng... Nói chung, không hiểu Phật pháp, không chịu chú tâm Hộ-Niệm hoặc chống phá việc Hộ-Niệm Vãng-Sanh, v.v...

- Ba là, vọng tưởng nhiều, lại không thấu hiểu đạo lý, mập mờ đường giác ngộ, bị oan gia trái chủ lợi dụng phá hoại, gạt gẫm mà bị lạc đường..

- Bốn là, vì không cầu Phật lực gia trì, chỉ tự lực phá nghiệp (mà thực ra là không cách nào phá nổi!). Vì thế, bị nghiệp báo hiện hành bức bách khổ đau chịu đựng không nổi mà bị loạn tâm. Loạn thì điên

đảo, điên đảo thì hôn mê, bất giác, chắc chắn phải theo cảnh loạn ác mà chịu nạn.

Chính vì vậy mà không được Vãng-Sanh!

Quí đạo hữu nên nhớ rằng, tâm của chư Phật đại từ đại bi, nguyện của chư Phật rộng lớn như thái không, gọi là "Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới", Quí Ngài muốn cứu độ tất cả chúng sanh, không bỏ một người. Nghĩa là, "Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân". Bất xả nhất nhân là không bỏ một người nào. Trong kinh Phật nói, dẫu cho một người tội chướng sâu nặng, quí Ngài cũng không bỏ. Chỉ cần thành tâm sám hối rồi Niệm Phật vẫn được cứu độ. Chính vì thế mà Niệm Phật rất dễ được Vãng-Sanh.

Đáng tiếc, con người không nghe lời Phật nên mới phải bị nạn!

Tâm Phật luôn luôn là tịch tịnh, có cảm thì tự nhiên có ứng, giống cái chuông, hễ có đánh thì tự nhiên phát thành tiếng. Không có CẢM, Phật không có ỨNG. Tất cả đều do tâm tạo. Cảm-Ứng đạo giao cũng do chính tâm mình khởi "CẢM" trước.

Như vậy, người Niệm Phật mà mất phần Vãng-Sanh là tại mình, chứ không phải tại Phật!

Điểm chính yếu vẫn là vì niềm tin quá cạn cợt. Niềm tin cạn cợt chính vì chưa đủ thiện căn. Niềm tin thuộc về thiện căn. Người còn nghi ngờ lời Phật, nghi ngờ câu Phật hiệu là thuộc về người thiếu thiện căn! Ngài Tịnh-Không nói, dù cho hình tướng có như thế nào vẫn là thiếu thiện căn!

Còn người phát khởi niệm được câu A-Di-Đà Phật thì thuộc về phước đức. Người không chịu mở lời Niệm Phật chính vì cái phước báu không khéo vun trồng trong quá khứ. Thiếu thiện căn, thiếu phước đức, thì nghiệp sanh tử nặng, nó xui khiến họ không tin, không thích Niệm Phật, họ rất hững hờ với cơ hội thoát ly tam giới, vĩnh đoạn sanh tử một đời thành Phật này.

Nghi ngờ lời Phật, là một trong sáu thứ căn bản phiền não (tham-sân-si-mạn-nghi-ác kiến) làm cho chúng sanh mất phần giác ngộ. Một khi xa lìa kinh Phật thì chắc chắn tham đắm những thứ tư tưởng hão huyền, mê say những thứ thế trí biện thông, ưa nói huyền nói diệu, thích khoe khoang những thứ triết lý vô thực để sau cùng hưởng lấy những cảnh hão huyền, vô thường hơn!

Tưởng cũng nên nhắc điều này, rất nhiều người cứ lầm tưởng rằng, người triết lý hay, lý luận giỏi là người ngộ đạo. Đây là ý nghĩ sai lầm rất phổ thông!

Ngộ đạo là người biết đường một đời này thành đạo, chứ đâu phải là người nói hay! Ngài Vĩnh-Minh là một đại Thiền Sư đã "Minh tâm kiến tánh" đời nhà Tống, nói rằng, ... người tu Niệm Phật (cầu

sanh Tịnh Độ) thì vạn người tu vạn người được Vãng-Sanh. Vãng-Sanh thì gặp được A-Di-Đà Phật, lúc đó lo gì không khai ngộ! Còn người không Niệm Phật, dù tu có giỏi, có chứng đắc (như Ngài), nhưng lúc lâm chung, chỉ cần khởi một niệm đắn đo, do dự, thì ấm cảnh liền hiện tiền, tức thì nó lôi mình theo nẻo luân hồi sanh tử! Người tu chứng đắc mà Ngài còn nói vậy, huống chi chưa chứng. Một đại Thiền Sư mà vẫn ngộ đạo bằng câu A-Di-Đà Phật.

Như vậy, một bà cụ già hiền lành, thành tâm Niệm Phật, tha thiết cầu Vãng-Sanh, mới chính là người giác ngộ. Vì sao? Vì chính bà cụ này đã làm đúng theo lời Phật dạy, chắc chắn sẽ Vãng-Sanh, gặp A-Di-Đà Phật, viên mãn đạo quả trong một đời này.

Người có đủ thiện căn phước đức, thì cơ duyên gặp câu Phật hiệu, họ sẽ tin tưởng, thành tâm Niệm Phật quyết cầu Vãng-Sanh. Nếu người trong gia đình cũng tin tưởng, quyết lòng Hộ-Niệm cho người thân, thì sự Vãng-Sanh hầu như được chắc chắn.

Đồng lòng, đồng nguyện, đồng hạnh như vậy, gọi là "Hiển Cảm". Những buổi Hộ-Niệm có khai thị, có hướng dẫn, có nhiếp tâm Niệm Phật, v.v... tất cả mọi người đều chí thành khẩn thiết, thì đây gọi là Hiển Cảm. Có hiển cảm thì rất dễ được "Hiển Ứng". Hiển Ứng là sự gia trì của Phật Bồ-Tát hiển hiện rõ rệt, ai cũng có thể thấy được.

Thường thường trong các cuộc Hộ-Niệm Vãng-Sanh, chư vị đồng tu dễ chứng kiến được những sự hiển ứng này. Sự hiển ứng xuất hiện dưới rất nhiều dạng thức khác nhau. Ví dụ: Một người bệnh ung thư, đáng lẽ phải chịu đau đớn dữ dội, nhưng khi Niệm Phật thì tự nhiên không còn đau đớn nữa. Cụ Lưu Lầu ở Canada vừa mới Vãng- Sanh ngày 15/10/2008 là một ví dụ cụ thể. Ngày 11/9/2008, khi còn nằm trong bệnh viện, bác sĩ báo cho gia đình biết là Cụ sắp chết. Cụ bị đau đớn dữ dội. Hễ hết than đau thì liền mê man bất tỉnh (vì tác dụng của thuốc morphine). Nhưng khi xuất viện đem về nhà để Hộ- Niệm, chúng tôi yêu cầu giảm tối đa thuốc morphine, thì ngay đêm đầu tiên Niệm Phật, cụ đã tỉnh lại liền. Sau khi bị ói ra một chút, cụ ăn liền hai tô cháo và không cảm thấy đau đớn nhiều nữa. Sau đó, Cụ tiếp tục tỉnh táo để Niệm Phật, vui vẻ nói chuyện, dặn dò con cháu Niệm Phật, dạy người nhà làm thiện, làm lành, v.v... Những ngày sau đó Cụ còn đi lại, thỉnh thoảng đùa vui, và con cháu quây quần chung quanh để nghe cụ nói chuyện. Cụ thường tự phát nguyện rằng, Cụ quyết lòng Vãng-Sanh, không để lạc đường, Vãng-Sanh xong rồi sẽ về cứu độ tất cả những người đã đến giúp Cụ Vãng-Sanh. Có khi Cụ còn bảo con cháu dẫn đi dạo vườn để ngắm cảnh. (Nên nhớ đây là tự nhiên được giảm đau chứ không phải là dùng thuốc morphine nữa đâu. Dùng nhiều chất morphine sẽ bị mê

man bất tỉnh, một trạng thái rất nguy hiểm đối với người muốn Vãng-Sanh).

Có nhiều người Vãng-Sanh, trong ngày Vãng-Sanh có nhiều hoa đồng loạt nở rộ ra, ví dụ như: Cụ Lai Thị Mãnh, cụ Trịnh Kim Tuấn, cụ Nguyễn Minh Công... Có người được chim tụ về (cụ Trịnh kim Tuấn). Có người có hương thơm, có ánh sáng, có ánh rán vàng trên không trung, nước uống tự nhiên biến vị thành ngọt ngào, v.v... Nhiều lắm. Sự hiển ứng xuất hiện bất khả tư nghì, kể không hết...

Ngoài hiển cảm, hiển ứng, còn có "Minh Cảm, Minh Ứng". Minh Cảm là âm thầm cầu nguyện, Minh Ứng là sự âm thầm gia trì, điều này phải chú ý mới nhận ra được. (Vì thư đã khá dài, xin lướt qua!).

Nói chung, sự Cảm-Ứng chắc chắn có. Vì có Cảm-Ứng nên người Niệm Phật mới được Vãng-Sanh. Nếu không có Cảm-Ứng thì không thể Vãng-Sanh được.

Nên nhớ cho, trong thời mạt pháp này, chúng sanh nghiệp nặng chướng sâu, rất khó tự giải thoát. Nếu không nhờ đến Phật lực cứu độ thì vĩnh viễn không có một người đắc đạo. Hầu hết người được Vãng-Sanh trong thời này không phải là do tự tu hành chứng đắc, mà chính là lòng thành tâm cầu nguyện mà CẢM đến Phật ỨNG hiện tiếp dẫn về Tây-Phương Cực-Lạc.

Tổ Ấn-Quang nói, Vãng-Sanh không phải là do tự chứng đắc, mà chính là do lòng chí thành chí kính cầu nguyện mới CẢM đến Phật mà được tiếp dẫn Vãng-Sanh. Cảm đến Phật tức là được CẢM- ỨNG.

Người tu hành mà không Niệm Phật, không có tâm chí thành cầu nguyện Vãng-Sanh, gọi là tự tu tự chứng, nếu không phải là bậc thượng căn thượng trí, thì chắc chắn không ai có thể phá trừ được nghiệp hoặc. Chính vì thế, sau cùng họ phải tùng nghiệp thọ báo, không có thể dễ dàng thoát ly tam giới được đâu!

Hơn nữa, người căn tánh hạ liệt mà quyết tự tu chứng, không cần đến sự Cảm-Ứng của Phật tiếp dẫn Vãng-Sanh, đây chính là một thứ tập khí phát sinh từ bản chất ngã mạn. Tâm ngã mạn này đã đoạn mất phần Cảm-Ứng, họ không được hưởng cái phước phần "Đới Nghiệp Vãng-Sanh"! Trong nhiều giảng ký, HT Tịnh-Không nói: *"Bây giờ thì họ nói hay lắm, nhưng chúng ta biết chắc rằng họ sẽ không phá được nghiệp hoặc. Còn nghiệp thì phải theo nghiệp mà thọ khổ! Chắc chắn họ sẽ bị chết, bị lọt lại trong lục đạo luân hồi. Còn chúng ta, vì biết Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, ta được Cảm-Ứng đến Phật lực gia trì mà được Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Vãng-Sanh xong ta sẽ thành Phật, thành Phật rồi về cứu họ..."*.

Niệm Phật và cẩn thận sự Hộ-Niệm thì được Vãng-Sanh vững vàng, dễ dàng.

Rất nhiều hiện tượng Vãng-Sanh đã xảy ra khắp nơi. Ở Việt-Nam trong mấy năm gần đây, hàng trăm cuộc Vãng-Sanh hiển hiện bất khả tư nghì, sự thật này đến nay đã quá rõ ràng, khỏi cần phải tuyên truyền nữa. Thành quả này chính là nhờ Niệm Phật và được Hộ- Niệm vậy.

Còn Niệm Phật mà không có Hộ-Niệm, xác xuất Vãng-Sanh thật sự còn quá thấp!

Pháp Hộ-Niệm là đại cứu tinh, cứu người thành đạo. Như đã nói bên trên, chúng sanh trong thời này căn cơ thấp, nghiệp chướng nặng, tâm lực quá yếu, không đủ sức đạt đến cảnh giới "Niệm Phật Tam Muội" hay "Nhất Tâm Bất Loạn". Ngược lại, vọng tưởng nhiều, ma chướng quá mạnh, oán thân trái chủ trùng trùng, tất cả những lực lượng này sẽ dồn lại công phá lúc lâm chung, làm người ra đi không vượt qua nổi chướng ngại. Chính vì thế, dù có Niệm Phật nhưng vẫn không dễ thoát nạn. Nếu được Hộ-Niệm, thì nhờ lực Hộ-Niệm của đại chúng giúp họ dễ dàng vượt qua chướng nạn mà được phần Vãng-Sanh.

Cũng xin xác định rõ điều này, Hộ-Niệm là Niệm Phật hỗ trợ cho người sắp xả bỏ báo thân biết rõ đường về Tây-Phương Cực-Lạc, chứ không phải Niệm Phật để cho người bệnh dễ chết. Rất nhiều người đã lầm lẫn điều này!

Nói cho đúng hơn, Hộ-Niệm là giúp cho người bệnh luôn luôn được đại lợi lạc. Nếu phần số đã mãn thì được an toàn Vãng-Sanh, tránh các cạm bẫy hiểm nghèo, không bị lạc vào các đường xấu ác. Nếu phần số chưa hết thì nhờ Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ mà được Cảm-Ứng sự gia trì của Phật mà bệnh tình sẽ thuyên giảm, nhiều khi bình phục luôn. Đây là sự thực. Chư Tổ Sư thường xuyên nhắc nhở điều này.

Một ví dụ rất điển hình vừa mới xảy ngay trong tháng 10/2008 này, một vị ở bên Đức (Germany), chị của vị này Niệm Phật được sự Cảm-Ứng đăc biệt. Chị này 42 tuổi, bị ung thư đã đến giai đoạn chót, đang chờ chết. Nhờ phát tâm Niệm Phật cầu nguyện Vãng-Sanh. Càng niệm chị cảm thấy càng khỏe hơn, bảy tháng sau thì bệnh ung thư đã hoàn toàn tự biến mất.

Bác sĩ Vân-Hương, là vị Bác sĩ chuyên trị về bệnh ung thư ở Đức, và cũng là người trong gia đình của người bị ung thư này, đã chứng kiến sự nhiệm mầu của pháp Niệm Phật, nên quyết định sẽ cố gắng đưa vấn đề Niệm Phật và Hộ-Niệm lên Hội Đồng Y Khoa Đức. Trong ý niệm này, bác sĩ V. Hương, đã hội ý với nhiều bác sĩ

người Đức khác, đang dịch bộ sách "Khuyên Người Niệm Phật" sang tiếng Đức để đệ trình theo dự án.

Đây là một tin rất hay. Cầu chư Phật Bồ-Tát gia trì cho bác sĩ V.Hương thành công, đưa Phật học vào lòng người Âu châu, để cứu độ được nhiều chúng sanh ở đó.

Và, cũng xin nhắn nhủ rằng, *người chí thành Niệm Phật đã được Cảm-Ứng là điều rất tốt. Được Cảm-Ứng rồi thì xin quí đạo hữu hãy giữ vững lòng tin, quyết tâm thành khẩn Niệm Phật, tha thiết cầu nguyện cuối đời Vãng-Sanh bất thối thành Phật, thì đạo nghiệp mới hoàn thành. Đừng nên mãn nguyện với sự Cảm-Ứng này mà sanh lòng tự mãn. Nếu sanh lòng tự mãn thì rất dễ bị thối tâm. Đã thối tâm thì có thể dẫn đến kết quả mất phần Vãng-Sanh*.

Như vậy, sự Cảm-Ứng đạo giao chắc chắn có thực, xin chư vị đừng nghi ngờ.

Tuy nhiên, (xin nhấn mạnh, rất mạnh vào hai chữ TUY-NHIÊN này), chư vị cũng cần chú ý đến một điều: Tâm chơn Ứng cảnh chơn, tâm vọng Ứng cảnh vọng. Nếu tâm ta thực sự chân thành thì Cảm-Ứng sự chân chánh. Nếu tâm ta không chân thành thì Cảm-Ứng đến quả báo tà vạy. Xin hãy tự hỏi lại rằng, tâm ta có thật sự chân thành hay không?

Vấn đề này thực sự rất khó giải quyết cho xác đáng! Vì tính chủ quan nên ai cũng nghĩ mình là chơn thành, ít có người nghĩ rằng mình đang vọng tưởng! Nhưng thực tế, tâm vọng thì nhiều vô số kể, còn tâm chơn thì rất hiếm hoi, hoặc có mà không bền! Cái khổ nạn vẫn còn nhiều với chúng sanh chính là vì chỗ này vậy!

Ví dụ, có một vị kể rằng, tôi thường thấy Phật, thường được Bồ-Tát Quán-Thế-Âm ứng mộng, thường được chư bề "Trên" khải thị, v.v... Hỏi rằng việc này có đúng không? Có tốt không?

Trong nhiều giảng ký, HT Tịnh-Không có nói rằng, *người thành tâm Niệm Phật, chư Phật Bồ-Tát đôi khi cũng phương tiện ứng hiện để khuyến tấn. Đây là sự thật. Nhưng một vài lần thì được, chứ còn ứng đều đều, thường xuyên thì coi chừng chính người đó có vấn đề...!*

Thông thường những người mới phát hiện ra một chân lý, mới ngộ được một chút đạo pháp, họ phát tâm rất mạnh. Chính cái sơ phát tâm mạnh mẽ này tạo ra những sự Cảm-Ứng mạnh mẽ. Nhưng đáng tiếc, phát tâm thì cao, nhưng định lực không cao, lý đạo chưa vững, họ tham chấp hay mơ cầu vào những Cảm-Ứng bất thường... Đã tham chấp thì tâm sẽ vọng. Tâm vọng thì Cảm- Ứng biến thành vọng. Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh. Tâm chơn Ứng cảnh chơn, tâm Ứng sanh cảnh vọng! Khi tâm đã vọng

tưởng, thì cảnh vọng đã thay cho cảnh chơn. Nhưng đáng tiếc, vì tâm đã vọng nên không còn sáng suốt nhận ra sự giả vọng, vẫn cứ lấy vọng làm chơn. Thật là điều đáng tiếc!

HT Tịnh-Không thường dạy rằng, dù sao chư vị cũng cần phải giữ tâm thanh tịnh mới an toàn tốt đẹp. Vì vậy, chúng ta cần giữ tâm thanh tịnh, thành thực mà làm đạo. Chú ý kiểm soát đừng để vấn đề danh văn lợi dưỡng chen vào mà biến chất, không tốt! Nói cho dễ hiểu hơn, hãy giữ tâm hồn bình thản, an nhiên, thoải mái, vui vẻ, hiền hòa, khiêm nhường, coi mọi chuyện nhẹ nhàng, tất cả đều vô tư lự... đây vẫn là điều căn bản của người biết tu hành.

Phật dạy, "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng". Sự Cảm-Ứng của mình khi chân thành thì linh hiển, chân chính. Ngược lại, khi tham đắm thì hư huyễn. Chân chánh (hay gọi là chân thật cũng được) hoặc hư huyễn nó biến đổi trong từng sát-na. Sát-na trước, lòng chí thành chí kính, sự Cảm-Ứng là thật. Sát-na sau, tâm vừa khởi niệm tự hào, vui mừng khấp khểnh, thì lập tức biến thành vọng rồi. Vọng là hư vọng, hư vọng vì tâm mình bị loạn. Rõ ràng từ một cảnh chơn biến thành cảnh vọng chỉ trong vòng một niệm. Phật dạy, "Nhất thiết pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện", là chỉ cho tâm vô thường, cảnh vô thường vậy.

Người giữ tâm thanh tịnh, có định lực thì không tham chấp vào cảnh hư huyễn, thì sự Cảm-Ứng tốt hay xấu đối với họ đâu còn có nghĩa gì nữa! Từ đó, khi Cảm-Ứng được một điều tốt họ chắc chắn được thọ đắc tốt, Ứng đến điều xấu họ cũng được điều tốt luôn. Vì sao vậy? Vì tâm họ thanh tịnh, tốt hay xấu đối với họ cũng là mộng huyễn. Ôi, nhẹ nhàng, vô sự!

Còn người không có định tâm thì thường buồn vui bất chợt, thương ghét vô thường, lòng chân thành thanh tịnh ban đầu dễ biến thành tham chấp, hiếu kỳ, vọng cầu, v.v.... Sự biến chuyển này quá nhanh, quá tế vi, nhiều lúc chính họ không hay. Chính vì vậy, từ cái tâm chơn thành dễ biến thành tâm mê vọng! Những người tu hành trước thì có được nhiều Cảm-Ứng khá tốt(!), nhưng sau lại chuyển thành không tốt, nguyên nhân chính là vì tâm còn lao chao quá, hiếu kỳ quá, chưa đủ sức định vậy.

Ngài Ấn-Quang dạy, tu hành luôn luôn phải tự nghĩ rằng mình công phu còn yếu, coi mình là phàm phu. Ngài dạy như vậy để nhắc nhở chúng ta cần phải khiêm nhường, tinh tấn lo tu hành, mới có hy vọng thành đạo. Còn người khoe mình đã chứng đắc thì thật là điều cần nên cẩn thận!

Ấn Tổ là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái thế, nhưng Ngài chưa từng tuyên bố mình đắc đạo. Ngược lại, Ngài luôn luôn tự nhận mình nghiệp

nặng để làm gương cho chúng sanh. Ấy thế, trong đời này, có rất nhiều người lại dám tự khoe rằng mình đã đắc đạo, đã minh tâm thấy tánh, đã được Niệm Phật nhất tâm bất loạn, đã được Phật thọ ký rồi... Phải chăng có điều sơ suất!

Trong năm 2007, khi về VN có một vài người tới thăm tôi và hỏi tôi:

- Anh Diệu-Âm Niệm Phật đã chứng đắc tới đâu rồi?

Tôi thành thật nói, tôi chưa chứng đắc được gì cả. Câu trả lời này làm cho họ thất vọng ê chề! Họ nghĩ rằng tôi đã chứng đắc cao lắm, và yêu cầu tôi nói sự chứng đắc của tôi xem thử có bằng họ không?!...

Nhưng họ đã lầm! Và, tôi cũng đành xin lỗi! Thôi, hy vọng hay thất vọng là việc riêng của mỗi người tôi chẳng dám nói sai sự thật...

Cũng xin nhắc lại điều này, trong năm 2007, có một tờ báo ở Việt-Nam đã đăng một bài viết nói về cảnh giới "Nhất tâm Bất Loạn", người viết lấy bút hiệu là Diệu-Âm. Nhiều người đọc được tưởng rằng là tôi viết, điện thoại tới chúc mừng(!). Khi nghe đến tôi rất đỗi ngỡ ngàng và đã nhiều lần lên tiếng đính chính việc này. Xin thưa rằng, người viết đó không phải tôi. Hôm nay, nhân bàn về sự Cảm-Ứng, tôi đính chính thêm một lần nữa rằng, chính tôi chưa bao giờ chứng đắc được cảnh giới Nhất tâm bất loạn, chưa bao giờ dám diễn tả điều Nhất tâm bất loạn với một ai.

Xin chư vị nhớ cho, người thế gian đồng tên đồng hiệu là chuyện thường. Diệu-Âm (Úc châu) vẫn còn nguyên là kẻ phàm phu nghiệp chướng sâu nặng! Không bao giờ dám tự khoe vậy đâu.

"Nhất tâm bất loạn" là danh từ của Tịnh-tông, cảnh giới chứng đắc này tương đương với "Minh tâm kiến tánh" của Tông-môn, "Đại triệt đại ngộ" của Giáo-Hạ, là sự chứng đắc của các vị không những phá được Kiến-tư nghiệp hoặc, Trần-sa hoặc mà còn phá được một phẩm Vô-minh chứng một phần Pháp-thân, thành bậc đại thừa Bồ- Tát Sơ Trụ, bậc Pháp-thân Đại-sĩ ở cảnh giới Hoa-Nghiêm chứ đâu phải thường. Những vị này, thực tế đối với họ vạn pháp đã giai không rồi. Nghĩa là, nói cho dễ hiểu, họ có thể đi xuyên qua bức tường dễ dàng. Vì đối với họ, bức tường đã là "Không" rồi!!!...

Hãy thử đi...

Như vậy, đã gọi là "Nhất tâm bất loạn", đã "Minh tâm kiến tánh", v.v... thì chắc phải biết rõ rằng, "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng". Đã hư vọng rồi mà còn dám khoe ra, kể ra những cảnh chứng đắc nữa sao!?

Thành tâm nêu lên vấn đề này, mong chư vị bạn hữu đồng tu gần xa, hãy cố gắng tập tánh khiêm nhường, đừng nên hiếu kỳ để tránh có điều khó khăn về sau mà bị trở ngại. Oan uổng!

Ấn Tổ cảnh cáo rằng người thời nay tu hành thường bị trở ngại vì tánh hiếu kỳ. Tu hành có hạ thủ công phu, có được thành tựu thì tốt. Nhưng cần chú ý, nhiều người vừa đạt được một điều gì hơi lạ thì vội vã khoe ra, nói khuếch đại đến trăm lần, ngàn lần nhiều hơn.

Ngài Tịnh-Không nói, định lực của quí vị đã bị phá tan rồi.

Ấn Tổ nói, tội này lớn hơn sát đạo dâm vọng đến trăm đến ngàn lần, vì nó nhiễu loạn lòng người, (nhất là người sơ cơ, hiếu kỳ), có thể phá tan Phật pháp. Ngài nói tiếp, nếu không chịu khiêm hạ, cứ tham đắm vào đó, đến lúc nặng quá rồi, dẫu chư Phật mười phương xuống cứu cũng không nổi!

Lời Tổ căn dặn đã quá rõ ràng, xin chư vị lưu tâm nhớ lấy.

Cầu nguyện tất cả đều giữ đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh, thành tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Cầu nguyện tất cả hết báo thân này cùng được Cảm-Ứng đạo giao, đều được Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(26/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 08 ::.

***

Lập Bàn Thờ.

Hỏi:

Cho em hỏi về vấn đề bàn thờ... nhà em thì có hai tầng lầu thường thường thì tụi em chỉ ở dưới lầu thôi... một tháng không lên

trên lầu một lần nữa... riêng em thì muốn để bàn thờ ở dưới lầu... nhưng Ba Mẹ thì nói để trên lầu tốt hơn... xin anh Diệu-Âm cho ý kiến... nếu là tùy tâm sở dục thì để đâu cũng vậy mà, phải không?

Trả lời:

Để bàn thờ chỗ nào mà chẳng được! Có Phật nào chấp việc này. Tuy nhiên, nên chọn chỗ càng trang nghiêm càng tốt, điều này thể hiện tâm thành kính của mình. Tâm có thành thì mới linh ứng.

Nhiều nhà quá nhỏ hẹp, không có chỗ nào riêng biệt trang nghiêm, họ lập bàn thờ ngay trong phòng ăn, phòng khách, phòng học, thậm chí nhiều người không có bàn họ để dưới đất thờ cũng được. Đây là vì hoàn cảnh eo hẹp chứ không phải vì lòng bất kính.

Còn nhà cao cửa rộng, có nhiều chỗ trang nghiêm, sáng sủa mà mình lại đặt bàn thờ Phật ở chỗ tối tăm, heo hút, ồn ào... thì không nên. Làm như vậy mất sự cung kính.

Phải có tâm cung kính Tam Bảo. Đã cung kính thì phải thể hiện rõ rệt qua hình thức, chớ nên sơ ý! Tất cả đều để gìn giữ tâm cung kính, tâm chí thành của mình đối với Tam bảo.

Ví dụ, khi tới chùa ta phải nghiêm trang, cung kính lạy Phật, không được nói chuyện trong chánh điện, phải tắt điện thoại cầm tay khi vào Niệm-Phật-Đường, trong các buổi lễ không được nói chuyện riêng, trước tượng Phật không được đứng chắp tay phía sau, không được ngông nghênh cười giỡn, v.v...

Nên nhớ, một phần thành kính một phần lợi ích, mười phần cung kính mười phần lợi ích.

Những người tới chùa mà nói cười huyên náo, cử chỉ không nghiêm trang, chính vì họ ngạo mạn, bất kính Tam Bảo. Hình tướng bên ngoài thể hiện bản chất bên trong. Làm vậy sẽ mang nghiệp lớn lắm! Không tốt!

Nhà đạo hữu có hai tầng, Diệu-Âm đề nghị nên để bàn thờ Phật ở tầng trên thì tốt hơn. Không những thế, nên tìm chỗ thanh tịnh nhất, trang nghiêm nhất, sáng sủa nhất. Tượng Phật nên nhìn về hướng có ánh sáng, nếu thuận theo hướng nhà thì càng hay, hoặc ít ra phải có ánh sáng tự nhiên chiếu vào bàn thờ mới tốt. Không nên an trí tượng Phật quay vào bóng tối.

Tất cả các tự viện, chùa đều đặt tượng Phật, bàn thờ theo cách này.

Tầng dưới, nếu muốn, cũng nên thiết kế thêm hình Phật, chọn chỗ nào tốt nhất treo hình Phật, rất tốt. Nhưng nơi thờ cúng chính vẫn nên ở tầng trên thì hay hơn.

Nếu thiết kế bàn Phật thật trang nghiêm thì tâm ta sẽ trang nghiêm. Mỗi lần nhìn bàn thờ Phật là mỗi lần tâm ta được trang nghiêm, thanh tịnh, vui vẻ. Nếu Bàn thờ không trang nghiêm thì thường tạo sự buồn phiền, mất vui trong tâm. Nếu chính ta có định lực, có đủ thanh tịnh đi nữa, thì sự sơ suất trong sự thờ phụng cũng làm người nhà của ta bị ảnh hưởng, từ đó sinh ra buồn phiền, khó chịu, chắc chắn sẽ gây cái duyên phiền muộn đến mọi người trong gia đình không ít.

Những điều sơ suất này đều có thể ảnh hưởng tới tiến trình tu tập của ta cả. Đây là điều khá tự nhiên, chứ không phải là dị đoan đâu.

Trang nghiêm Cảm-Ứng trang nghiêm. Tự trang nghiêm thì tự lợi lạc, nếu có môi trường trang nghiêm hỗ trợ thì càng tốt hơn, tâm ta sẽ tăng tiến bất thối. Ngược lại, thì có thể ảnh hưởng đến sự tiến tu đạo nghiệp vậy. Nên nhớ, Tâm và Cảnh luôn luôn ảnh hưởng với nhau.

Còn việc "Tùy tâm sở dục" không thể nói trong trường hợp này được. Đây là lời Phật nói trong kinh Vô-Lượng-Thọ diễn tả sự bất khả tư nghì trên cảnh giới Tây-Phương, ở đó tất cả ý niệm, nhu cầu, sở thích... của ta, (gọi là DỤC), đều được đáp ứng đầy đủ, (gọi là TÙY TÂM). Chúng sanh ở đó (toàn là Bồ-Tát bất thối) đều bình đẳng hưởng thọ công đức của A-Di-Đà Phật ban cho. Chính vì thế ở cõi Cực-Lạc tiếng khổ cũng không có, chứ nói chi là sự khổ.

Vì thế, xin đừng hiểu lầm "Tùy tâm sở dục" là ở đây ta muốn gì thì muốn, làm sao cũng được. Nghĩ như vậy thường dẫn đến mất hết Lễ-Nghi-Tiết... thành ra thiếu mất trật tự, gây điều lộn xộn.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(27/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 09 ::.

***

Tu Tịnh Lâu Năm!

Hỏi:

Có một cư sĩ ở Việt-Nam, tương đối thân quen với em, khuyên em nên theo phương pháp tu Thiền. Người này trước đây đã tu Tịnh-Độ rất lâu năm, bây giờ chuyển sang tu thiền. Theo người này thì tu Thiền là bước đi thẳng, còn tu Tịnh-Độ mới chỉ về Tây-Phương, đến đó chưa phải thoát luân hồi mà chỉ được sống lâu, ở đó phải tu tiếp thì mới được giải thoát thật sự. Có phải vậy không?

Theo người đó thì tất cả các Phật đều có thể bị giả, kể cả Phật A-Di-Đà cũng có thể bị giả? Và nêu một ví dụ, có một nhà sư đã nhìn thấy Phật A-Di-Đà hiện ra, nhưng sau đó thì phát hiện là giả. Theo anh nói thì Phật A-Di-Đà không thể nào bị giả được. Theo ai mới đúng?

Trả lời:

Tu Thiền, tu Tịnh, tu Mật, tu Hiển, tu Giáo... tu pháp nào cũng có thể-đắc đạo. Nhưng phải hợp với căn cơ mới được thành tựu. Còn tu mà không hợp căn cơ thì không thể nào thành tựu được. Tu không thành tựu thì tu làm chi cho uổng phí công sức mà sau cùng hưởng lấy một kết quả trống không! Tệ hơn nữa, coi chừng bị trở ngại, bị chướng nạn, bị sập bẫy... tự mình chịu mất phần thiện lợi, đôi khi còn bị thiệt hại cả cuộc đời của mình nữa là khác!

Trong câu nói của vị nào đó, Diệu-Âm chú ý mấy điểm:

1) Tu Tịnh độ lâu năm rồi!
2) Tu Thiền là bước đi thẳng!
3) Về Tây-Phương chưa thoát luân hồi!
4) Phật A-di-đà bị giả, một vị..... !

Những điểm này thật đáng nên phân tích kỹ lưỡng.

(Vì vấn đề này lớn quá, sợ rằng một thư này mổ xẻ không đủ. Kiều Thanh cần kiên nhẫn nhé).

1) <u>Tu Tịnh lâu năm</u>:

Một người tự xưng là tu Tịnh-Độ lâu rồi. Nhưng xin hỏi, tu Tịnh mà đã tu theo kinh nào vậy? Hành trì như thế nào? Ai hướng dẫn vậy? Mà sao, khi nói ra lại nghe thấy hình như chưa bao giờ tu qua Tịnh độ vậy?

Đã gọi là tu Tịnh thì lý Tịnh-Độ phải thông suốt, nếu không thông suốt thì ít ra cũng hiểu phần căn bản chứ. Còn ở đây, qua lời thuật lại của K.Th, thì hoàn toàn không có một nét gì về Tịnh-Độ cả!?...

Trong Pháp môn Tịnh-Độ, có ba bộ kinh căn bản là: kinh Phật thuyết A-Di-Đà, kinh Đại thừa Vô-Lượng-Thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác, kinh quán Vô-Lượng-Thọ và cộng thêm một bộ luận nữa, gọi là luận Vãng-Sanh của Bồ-Tát Thiên-Thân, gọi chung là tam kinh nhất luận.

Người tu Tịnh-Độ lâu năm, thì ba bộ kinh và một bộ luận này chắc phải tụng qua, không thuộc lòng thì ít ra cũng nắm được phần chính yếu. Xin hỏi, thực sự người đó đã đọc qua chưa? Nếu đã đọc qua, xin hỏi có hiểu lời Phật dạy trong đó không? Nếu nói hiểu, xin hỏi có hiểu rõ ràng không? Nếu nói đã hiểu rõ, thì xin hỏi, tại sao lại nói những lời hoàn toàn trái ngược với lời Phật dạy trong Kinh vậy!?...

Vì để cho chúng sanh thời mạt pháp này tin tưởng vững mạnh hơn vào pháp môn Tịnh-Độ hầu được viên mãn thành đạo, Tổ Ấn- Quang cùng chư đại đức đã đưa Phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện trong kinh Hoa-Nghiêm và chương Đại-Thế-Chí viên thông vào hệ thống kinh luận Tịnh-Độ, thành ra có năm kinh và một luận. Tất cả tông chỉ của pháp môn Tịnh-Độ đã gói trọn trong năm kinh và một luận này.

Một người tu Tịnh lâu năm, nghĩa là lâu năm phải đọc tụng kinh điển Tịnh-Độ, phải nghiên cứu kinh điển Tịnh-Độ, phải lý giải được lời Phật dạy trong pháp tu Niệm Phật. Như vậy, LÝ-SỰ Tịnh độ đã nhập vào tâm, một lời nói ra phải có âm hưởng Tịnh-Độ, phải hợp theo lời Phật dạy trong kinh điển Tịnh-Độ chứ. Ở đây, những lời nói, ý tưởng hoàn toàn trái ngược với kinh Phật, hoàn toàn sai lý Tịnh-Độ, thì xin hỏi rằng, suốt thời gian gọi là tu Tịnh-Độ, người đó đã tu như thế nào? Hành như thế nào? Y cứ vào kinh nào? Chứ còn tất cả năm bộ kinh và một bộ luận chính yếu chuyên công của pháp môn Tịnh-Độ hoàn toàn không có chỗ nào nói những lời như người cư sĩ đó nói, cũng không có một ngụ ý nào hàm chỉ đến những điều như người đó nói. Như vậy, thì làm sao dám tự xưng là tu Tịnh lâu năm được!?

Trong kinh Phật nói rõ ràng rằng, "Thời mạt pháp kinh đạo diệt tận", nghĩa là, kinh của Phật dần dần bị diệt, pháp của Phật dần dần bị tận. Chánh pháp càng ngày càng yếu, tà pháp càng ngày càng mạnh, cho đến hết pháp vận của Phật (tất cả 12 ngàn năm) thì đến thời diệt pháp, (có nghĩa là không còn pháp Phật nữa).

Tại sao bị diệt vậy? Chính vì chúng sanh mê muội chạy theo kiến chấp sai lầm, tạo nên nghiệp chướng sâu nặng. Thế thì tự chúng sanh phải thọ báo nạn. Báo nạn này bắt nguồn từ chỗ chúng sanh

không tu theo kinh Phật, không làm theo kinh Phật. Ngược lại còn nghi ngờ lời Phật, nói sai lời Phật dạy trong kinh điển. Không chịu y giáo phụng hành, mà còn tự vạch lấy đường riêng để đi. Nói cách khác cho dễ hiểu hơn, tu theo người khác, hành theo hướng khác, chứ không tu hành theo pháp Phật.

Xin chư vị đồng tu cần nên sáng suốt nhận định trong vấn đề tu hành, cần chú ý hiểu rõ những phương cách hành trì. Sự đạo, Lý đạo cần phải phân minh hầu tránh sự nhầm lẫn đáng tiếc!

Cụ thể, hiện nay, trong xã hội, có rất nhiều người tự xưng là tu theo Thiền, theo Tịnh, theo Mật... nhưng thực ra, họ tu hành theo kiểu tự sáng chế ra, không theo một quy củ nào hết, cứ nghĩ sao làm vậy. Rất nhiều giáo phái hoàn toàn tự chế, tự hành, thật là mới lạ, hoàn toàn theo tôn chỉ riêng của họ. Nếu quí vị chú ý một chút thì thấy ngay hiện tượng này, rõ ràng lắm chứ không phải úp mở gì đâu...

Ví dụ, chúng ta thường nghe có người tự xưng là tu Tịnh, nhưng thật ra họ không tu Tịnh. Trong cách hành trì, kinh Tịnh-Độ thỉnh thoảng một tháng có tụng qua được một vài lần, còn suốt thời gian khác thì họ tụng đủ thứ, họ hành đủ thứ, ngay cả dùng bùa, dùng ngải, pháp thuật, lên đồng, nhập xác... đều được cố tâm thực hành cả. Ấy thế mà tự xưng là Tịnh-Độ. Trong kinh Tịnh-Độ, có chỗ nào Phật dạy như vậy đâu?

Tu như vậy gọi là "Tu Tạp" chứ không phải "Tu Tịnh". Tu Tịnh là tu "Nhất", tu Tạp là tu "Loạn"! Nhất là "Nhất tâm bất loạn", Loạn là: "Loạn tâm bất tịnh". Nói chung, họ không tu theo Tịnh, không hành theo Tịnh. Ngược lại, họ hoàn toàn tu theo Tạp, hành theo Loạn, mà vẫn hiểu lầm là tu theo Tịnh-Độ. Dù cho, đôi khi họ cũng đọc qua kinh Tịnh-Độ, nhưng xét cho kỹ, sự đọc tụng này cũng nằm trong cái tạp loạn mà thôi. Vì sao vậy? Vì họ không nguyện Vãng-Sanh, không tin Vãng-Sanh, không tin có A-Di-Đà Phật. Họ tụng kinh Tịnh-Độ lấy lệ, hoặc chỉ để cầu phước, cầu pháp thuật, cầu thần thông, cầu công năng đặc dị nào đó... Những thứ này Phật cấm tuyệt mà họ lại thích. (Xin mở ngoặc, đây là nói chung chứ không nói riêng ai).

Thành ra, khi gặp một người tự xưng là tu hành, chúng ta cần nên xem xét cho kỹ về cách hành trì và hướng đi của họ mới dám xác quyết, dám tin tưởng, chứ không thể bừa bãi vội vã chạy theo được. Ví dụ, Phật dạy Vãng-Sanh về Tây-Phương để thành đạo Vô-thượng, vậy mà họ lại nói, về Tây-Phương còn luân hồi sanh tử. Kinh A-Di- Đà, kinh Vô-lượng-thọ, kinh Hoa-Nghiêm, kinh Lăng-nghiêm, kinh Đại-tập, v.v... và v.v... nhiều lắm, rất nhiều kinh điển của Phật đều nói điều này, bằng cách này hay cách khác đều khuyên chúng sanh phải nguyện sanh về đó để viên thành Phật đạo. Vậy mà

có người không tin có cõi Cực-Lạc, có người nói sanh về Tây- Phương là sanh qua nước Ấn-độ, (về Ấn độ nóng bức, nghèo khổ, đói khát có gì vui đâu mà ham?), về Tây-Phương là ích kỷ, là trốn đời, v.v...và v.v... Những lời này hoàn toàn ngược với lời Phật dạy, ngược với lý đạo, sai Phật pháp. Ngũ kinh Tịnh-Độ hoàn toàn không có nói. Tam tạng kinh điển của Phật để lại, chắc chắn không có kinh nào Phật nói điều này. Chúng ta phải cẩn thận, chớ để những lời tà vạy chi phối vào tâm.

Tu Tịnh là chuyên lòng Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, người nào quyết lòng tu như vậy, trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật gọi là "Chánh Định Tụ";

Còn tu Tạp nhạp, đụng đâu tu đó, không có hướng nhất định, hiếu kỳ, thấy điều gì lạ lạ đều muốn làm thử, Phật gọi những người này là "Bất Định Tụ".

Những người không tin pháp môn Niệm Phật, bài bác pháp Niệm Phật, phật gọi là "Tà Định Tụ".

Phật dạy, chỉ có "Chánh Định Tụ", nghĩa là người chân chánh Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ mới đắc được A nậu đa la tam miệu tam Bồ-Đề, (Nghĩa là thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Còn người "Bất Định Tụ" và "Tà Định Tụ" thì thời này nhất định không thể nào thành tựu đạo quả. Đây là Phật dạy.

Trong kinh A-Di-Đà Phật, hai lần đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật thọ ký rằng, "Người Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ sẽ không còn thối chuyển cho đến khi chứng Vô Thượng Bồ-Đề". Trong kinh Niệm Phật Ba-la-mật, Phật xác quyết rằng Vãng-Sanh Tây-Phương thì sẽ thành Phật, cho nên Phật tuyên bố thẳng rằng, "Vãng-Sanh Tây- Phương tức là thành Phật".

Vậy thì tại sao có người dám nói rằng về Tây-Phương là còn chết sống, còn luân hồi sanh tử?

Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết! Nói sai kinh Phật tội lỗi vô cùng lớn, xin chớ vọng ngôn!

Một người tu Tịnh, nếu đúng là Tịnh, thì chắc chắn Lý Vãng-Sanh vững vàng, Sự Vãng-Sanh vững vàng. Đã vững vàng lý sự, thì đâu có thể nói điều sai trái, ngược ngạo với kinh Phật được! Cần phải kiệt thành sám hối, chớ khá khinh thường!!!

Còn người tu tạp, không thể tự xưng là tu Tịnh được.Tạp là loạn, đã loạn thì không tịnh. LOẠN và TỊNH là hai nghĩa hoàn toàn trái ngược nhau, xin chư vị đừng lầm lẫn!

Trong pháp tu Tịnh-Độ có ba điều cấm kỵ là: Hồ Nghi, Xen Tạp, Gián Đoạn. Hồ nghi lời Phật thì không thể chấp nhận là người học Phật chân chính được, nhất là pháp môn Tịnh-Độ. Giáo pháp của

Phật là khuyên nhắc chúng sanh "Đoạn nghi sanh tín", chứ có bao giờ dạy chúng sanh đoạn tín sanh nghi đâu? Nhiều người vì thiện căn quá kém nên không tin lời Phật, vì cống cao ngã mạn nên cứ đề khởi mối nghi. Phật đại từ đại bi thấy vậy cũng phải tùy duyên mà giáo hóa, giảng giải cho chúng sanh mau mau phá mê khai ngộ, bỏ mối nghi sanh được tín tâm vững vàng để sớm được Vãng-Sanh thành đạo Vô thượng... Đáng tiếc thay! Thương hại cho chúng sanh cứ mãi mãi mê mờ nghi ngờ lời Phật mà đành phải chịu mãi cảnh trầm luân!

Đã nghi ngờ lời Phật, là phạm điều kỵ thứ nhất. Phạm điều thứ nhất thì dẫn đến phạm tất cả các điều. Chính vì thế, dù cho nhiều năm sinh hoạt dưới hình thức Tịnh-Độ, hoặc xưng danh là Tịnh-Độ, chứ thực chất không phải là tu Tịnh-Độ. Không tu Tịnh-Độ nên Lý Tịnh-Độ không hiểu sâu, hoặc nhiều khi không biết gì cả. Từ đó, hình tướng thì nói tu, nhưng tâm hồn thì chạy theo vọng tưởng, vọng cầu, hiếu kỳ những thứ hư huyễn để sau cùng bị loạn tâm, mất cả lý tưởng chân chánh. Khi đã mất lý tưởng chân chánh thì không còn biết đâu là chánh, đâu là tà.

Điều này thấy được khá rõ ràng, vì người học Phật mà dám mạnh dạn nói sai lời Phật dạy, không lấy kinh điển làm tiêu chuẩn tu hành, mà lại chạy theo tư tưởng thế gian, lấy kiến giải của người thế gian để hành theo. Thật sai lầm lắm vậy!

Thời mạt pháp, Phật dạy chúng sanh phải theo "Tứ y pháp để tu" thì mới được thiện lợi. Tứ Y pháp là, "Y Pháp bất Y nhân, Y ý bất Y ngữ, Y liễu pháp bất Y bất liễu pháp, Y trí bất Y thức". (Tứ Y pháp này có bàn kỹ trong bộ KNNP). Trong bốn điều y cứ này, đầu tiên Phật nhấn mạnh, chúng sanh phải "Y Pháp bất Y Nhân". Nghĩa là, nhất định phải y theo kinh điển tu hành, không được nghe theo bất cứ ai cả. Xin chư vị đồng tu nhớ lấy điểm này. *Khi nghe một người nào nói điều gì liên quan đến Phật pháp, thì phải xét lại cho thật kỹ điều này có đúng theo kinh hay không? Hễ đúng thì theo, không đúng thì nhất định không được làm theo, dù người nói đó là ai. Quyết định vững chắc như vậy, ta mới tránh khỏi lạc vào đường Tà, tránh tai họa vào thân, tránh điều khổ nạn cho vạn kiếp về sau*.

Tu không chuyên nhất, lại "Xen tạp" đủ thứ là phạm điều kỵ thứ hai. Vì xen tạp thành ra nghiên cứu tùm lum. Hơn nữa lại không nghiên cứu chánh pháp, không chịu ngày đêm đọc tụng kinh Phật, suy nghiệm lời Phật trong kinh điển để thực hành cho chính xác, mà cứ để tâm chạy theo thế trí biện thông, những luận giải vô căn cứ, thành ra lời Phật dạy thì quên mất, còn lời chúng sanh dạy thì để trong tâm. Chính vì thế mà nói lên toàn là luận điệu sai trái, hoàn toàn không có trong kinh Phật. Vậy mà vẫn cứ yên chí làm theo,

không một chút giựt mình sợ hãi! Nếu không mau mau sám hối, chắc chắn sẽ tự dẫn độ tới chỗ tai họa!

Trong ba điều kỵ của pháp Niệm Phật, xen tạp là điều tối kỵ trong các điều kỵ. Tu hành xen tạp quyết định khó phần thoát ly sanh tử luân hồi, nhất định đời này sẽ bị kẹt lại trong tam đồ lục đạo. Đáng thương quá!

Điều thứ ba là Gián đoạn. Gián đoạn, không phải nói đến công việc làm ăn làm trở ngại việc Niệm Phật liên tục, mà chính là cách tu hành xen tạp. Tu xen tạp, suy cho cùng chỉ vì lý Tịnh-Độ chưa thông, không đủ niềm tin vào pháp "Niệm Phật Thành Phật" này. Tín tâm không đủ nên đứng đầu này trông đầu nọ, vay cách này cầu cách khác, tâm lao chao chẳng yên, gọi là "Tâm viên ý mã". Không có lòng chí thành chí kính y theo lời Phật, thành ra cơ hội liễu đoạn sanh tử có sẵn trước mũi bàn chân mà đành phải mất phần giải thoát. Đáng tiếc thay!

(Hôm nay trả lời điều (1). Các điểm khác, xin hẹn thư sau.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(28/10/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 10 ::.

***

Tu hành là đi thẳng...

Hỏi:

Tu Thiền là bước đi thẳng, còn tu Tịnh-Độ mới chỉ về Tây- Phương, đến đó chưa phải thoát luân hồi mà chỉ được sống lâu, ở đó phải tu tiếp thì mới được giải thoát thật sự. Có phải vậy không?

Trả lời:

Hôm trước bàn về vấn đề *"Tu Tịnh lâu năm"*. Hôm nay bàn đến chuyện "Tu Thiền là bước đi thẳng" và "về Tây-Phương, đến đó chưa phải thoát luân hồi".

Xin thành thực nói rằng, câu nói *"Thiền là bước đi thẳng"* thì đúng, mà ở đây người nói có lẽ đã hiểu sai! Còn câu nói: *"Về Tây- Phương, đến đó chưa phải thoát luân hồi"* thật là quá tệ hại! Quá sai lầm! Quá tội lỗi!...

"Thiền là bước đi thẳng", rất đúng. Thật ra, đường tu nào cũng có thể gọi là đi thẳng cả, chứ không phải chỉ tu Thiền mới đi thẳng, còn các cách tu khác là đi quẹo đâu.

Nhưng vấn đề là: Đi thẳng tới đâu?...

Nếu đặt mục tiêu chính xác thì đi thẳng tới chỗ thành tựu chánh đạo. Đặt mục tiêu sai lạc thì đi thẳng vào cảnh giới tối tăm! Tu theo Liễu-Giáo thì đi thẳng tới chỗ thành đạo viên mãn, tu theo Bất-Liễu-Giáo thì đi thẳng tới cảnh mông lung vô định hướng!

Xui xẻo hơn nữa, có rất nhiều người tu hành đã chọn lầm mục tiêu, thành ra bước thẳng vào con đường tà đạo, gây nhiều thiệt hại cho chúng sanh. Có người cứ tưởng rằng ba cõi thiện trong lục đạo là tốt nhất, thành ra đời đời kiếp kiếp phải chịu tử sanh luân hồi. Thậm chí, có người mê muội suốt đời cứ mãi tạo nhân địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thì tu hành dù có ra gì đi nữa cũng sẽ đi thẳng xuống các cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh để thọ khổ mà thôi!

Vậy thì, tu pháp nào cũng thẳng cả, nhưng phải tự hỏi lại chính mình rằng, liệu có đủ trí huệ để nhận rõ mục tiêu tối hậu một cách chính xác không?

Nếu trí huệ chưa có, mê mê muội muội chưa rõ đâu là chánh, đâu là tà thì mau mau trở về với lời Phật dạy, y giáo phụng hành. Nhất định phải lấy kinh Phật làm tiêu chuẩn, chớ ly một ý, chớ đổi một từ thì mới mong thoát khỏi hiểm nạn của thời mạt pháp này.

Phật dạy, pháp giới mông huân, nghĩa là rộng lớn vô tận, hão huyền vô cùng, chúng sanh mê mờ như chúng ta khó lòng phân định. Nếu vội vã lấy cái suy nghĩ cạn cợt của mình cho là đúng, chấp vào đó rồi tự quyết định đường đi, thì tự mình lầm lũi bước thẳng vào chốn hiểm nguy vậy!

Tu hành có rất nhiều tầng cấp, mỗi tầng cấp cần phải có phương pháp, phương tiện, nhu cầu, trí huệ, căn cơ... khác nhau. Đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật để lại cho chúng sanh tám vạn bốn ngàn pháp môn tu tập, pháp nào cũng vi diệu để đối trị với phiền não, nghiệp chướng. Nếu là tiểu-tu thì có cách đi thẳng của tiểu-tu, đại-tu

có cách đi thẳng của đại-tu, viên-tu có cách đi thẳng của viên- tu... Nhất định mỗi bậc thành tựu đều có nhu cầu riêng, đòi hỏi những năng lực khác nhau.

Chính vì thế, nói rằng đi thẳng thì cách tu nào cũng có thể gọi là đi thẳng. Nhưng khi nói đi thẳng tới đâu thì lại là vấn đề hoàn toàn khác. Càng cao càng khó hơn, càng vi tế hơn!

Cách đi thẳng của người tiểu-tu thì đối với người đại-tu có thể chỉ là bước đi lòng vòng. Cách đi thẳng của người đại-tu, đối với người viên-tu chưa chắc sẽ được đánh giá cao!...

Ví dụ, có người nghĩ rằng con người là nhất, họ chỉ muốn tu sao cho được làm người là đủ. Cách tu này không xấu, nhưng đối với người muốn sanh lên Trời hưởng phước thì cách tu làm người trở nên quá nhỏ hẹp. Tu để lên một cảnh giới Trời thì khá tốt, nhưng đối với người muốn vượt ra khỏi tam giới lục đạo thì họ lại chê. Vượt ra khỏi tam giới lục đạo gọi là thoát ly sanh tử luân hồi.

Thoát ly sanh tử luân hồi là một trong những mức chứng đắc trong pháp Phật, đã vượt qua khỏi hàng phàm phu, bắt đầu nhập vào bốn quả của bậc A-la-hán.

Tuy nhiên, thoát ly sanh tử luân hồi vẫn còn có những cảnh giới cao hơn nữa. Có rất nhiều người đã nhầm lẫn rằng vượt qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi là cảnh giới cao nhất, tốt nhất, là thành Phật. Điều này hoàn toàn sai lầm! Thật ra, vượt qua tam giới chỉ mới là "Vị-bất-thối" mà thôi, còn có "Hạnh-bất-thối", "Niệm-bất-thối" nữa. Mỗi bậc sau cao hơn bậc trước.

"Vị-bất-thối" là cảnh giới chứng đắc của Nhị-Thừa, mới phá được Kiến-Tư phiền não, vượt qua cảnh giới phàm phu, chứng Thánh quả A-la-hán. "Hạnh-bất-thối" thì phá thêm được Trần-sa hoặc, vượt qua cảnh giới của Nhị-thừa, cao hơn cảnh giới của các vị A-la-hán. Còn "Niệm-bất-thối" thì bắt đầu phá được từng phẩm Vô-minh chứng từng phần Pháp-Thân của các vị Pháp-thân Đại-sĩ, từ Sơ-Trụ Bồ-Tát trở lên, cao hơn các cảnh giới trước rất nhiều.

Trong khi đó, một người Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực- Lạc, đều chứng được tam bất thối, tức là, Vị-bất-thối, Hạnh-bất-thối, Niệm-bất-thối họ đều được vượt qua cả. Không những thế, mà trong kinh Phật, cũng như các luận của chư Tổ đều nói rằng, người Vãng- Sanh Cực-Lạc, dẫu cho hạ hạ phẩm Vãng-Sanh, cũng được "Viên chứng tam-bất-thối". Xin chú ý chữ "Viên". Với năng lực này, Kiến-Tư hoặc, Trần-sa hoặc đã được sạch, và Vô-minh hoặc không phải chỉ đoạn một hai phẩm, mà đạt được tới 36, 37 phẩm, và năng lực của họ ngang bằng với Thất Địa, Bát Địa Bồ-Tát ở cõi Hoa-Nghiêm. (Xin

xem thêm giảng ký của HT Tịnh-Không và xem kỹ kinh Vô-Lượng-Thọ).

Ấy thế, nhiều người không hiểu cảnh giới, chưa nghiên cứu kỹ kinh điển của Phật, đụng đâu nói đó, dám mạnh dạn cho rằng về tới cảnh giới Tây-Phương vẫn còn trong sanh tử luân hồi! Một câu nói hoàn toàn sai trái với lời Phật dạy trong kinh. Nếu không cẩn thận, đem ý tưởng này hướng dẫn, truyền rộng cho người khác, thì tội này thuộc loại phỉ báng Phật pháp, vô cùng nghiêm trọng! Xin thành tâm khuyên rằng, người này hãy mau mau sám hối gấp. Vì không biết, lỡ nói sai thì thành tâm sám hối sẽ gỡ được tội rất nhiều.

Còn nếu cố chấp, không chịu sửa sai, thì cũng đành tùy duyên thôi! Tội ai nấy lo. Gặp nhau trong đời này, dù dưới hình thức nào thì giữa chúng ta cũng có duyên với nhau. Có duyên thì cố gắng khuyên, nhiều lắm cũng chỉ là dám mạnh lời khuyên nhắc nhau thôi.

Khuyên rằng, phải tự thương lấy tương lai của mình, phải cố tránh những bước chân đi thẳng vào cảnh đọa lạc mà bị khổ đau, chịu tối tăm nhiều kiếp. Đừng nên để cái tội này trở nên quá lớn, quá nặng nữa, vì lúc đó, dù cho, giả như chư Phật mười phương muốn xuống cứu cũng cứu không nổi. Xin chớ xem thường!

Nói thêm chút nữa, trên cảnh giới Tây-Phương có bốn độ là: Phàm-Thánh-Đồng-Cư độ, Phương-Tiện-Hữu-Dư độ, Thực-Báo- Trang-Nghiêm độ, Thường-Tịch-Quang-Tịnh độ.

Phàm phu như chúng ta sanh về Tịnh-Độ ở cảnh Phàm-Thánh Đồng-Cư. Các vị A-la-hán đã vượt qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, các Ngài Niệm Phật cầu Vãng-Sanh về Tây-Phương thì được sanh ở Phương-Tiện Hữu-Dư độ. Như vậy tại sao lại dám nói rằng sanh về Tây-Phương còn trong sanh tử luân hồi? Chẳng lẽ các Ngài A-la-hán đã thoát luân hồi rồi, lại ngày đêm Niệm Phật cầu đi đến chỗ chết đi sống lại trong sanh tử luân hồi nữa sao?

Các vị Pháp-Thân đại sĩ ở cõi Hoa-Nghiêm, cao hơn A-la-hán của Nhị-Thừa rất nhiều, họ có thể hiện thân Phật ở các quốc độ để giáo hóa cứu độ chúng sanh, cũng được đức Bồ-Tát Phổ-Hiền dạy mười đại nguyện vương để cầu sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, hầu trọn thành Phật đạo, các Ngài được sanh về cảnh giới Thực-Báo-Trang-Nghiêm độ. Pháp-Thân đại sĩ mà còn Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, thi hàng chúng sanh phàm phu sao dám nói lời sai phạm, trái với kinh Phật.

Nói lời sai là tạo khẩu nghiệp. Nếu khẩu nghiệp này mà trái nghịch pháp Phật thì trở thành lời đại vọng ngữ, phỉ báng pháp Phật. Xin nhớ cho, tội phỉ báng Phật pháp thuộc về "Ngũ vô gián tội", nghĩa

là năm tội bị đọa vào địa ngục A-tỳ, thuộc Vô gián địa ngục, vô cùng kinh khủng!

Phỉ báng pháp Phật là ý nghiệp. Ý tưởng không thuận theo pháp của Phật, không y giáo phụng hành, đây thuộc về tâm cuồng ngạo, dẫn đến tội bất kính, bất kính thuộc về thân nghiệp. Từ một điểm sơ suất là lời nói thôi, mà ba nghiệp thân khẩu ý đã sai phạm cả rồi!

Tu hành là bước đi thẳng, đi thẳng vào chỗ sai để sửa. Sao không bắt đầu ngay chỗ này mà sửa liền đi?!...

Chúng sanh ai mà không mê mờ! Nếu nhận rõ, chính ta cũng là một chúng sanh thì cũng bị mê mờ! Vì mê mờ nên tạo nghiệp. Tạo nghiệp nên phải tu để chuyển nghiệp, tiêu nghiệp, phá nghiệp. Tu hành là bước đi thẳng tới chỗ phá nghiệp. Thì sám hối lỗi lầm kịp thời không phải là một bước đi thẳng đó sao?

Vậy thì, xin khuyên lần nữa rằng, những ai lỡ nói Phật pháp mà sai với chánh pháp của Phật, hãy mau mau sám hối. Thành tâm sám hối, kiệt lòng sám hối, chắc rằng vẫn còn kịp để chuộc tội. (Đây là lời chân thành, xây dựng nhau, vì thấy quả báo quá nguy hiểm nên nhắc nhở, nhấn mạnh nhiều lần chứ không dám có vọng ý gì khác!).

Trở lại vấn đề "Tu Thiền là bước đi thẳng". Đúng đấy, trong pháp môn Thiền định được gọi là pháp "Trực chỉ nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật". Thành Phật là trở về chính cái Chơn- Tâm tự tánh của chính mình. Trực chỉ nhân tâm là đi thẳng vào tâm. Vậy thì, đây là pháp đi thẳng nhất rồi chứ còn gì nữa?

Nhưng thực ra, xin chư vị hãy nhớ cho, bắt đầu từ cái cửa miệng này mà đi vào Chơn-Tâm thì cách ngăn đến trùng trùng chướng ngại!

Trước hết, 88 phẩm Kiến-Hoặc thô lậu. Ai là người có khả năng phá được đây? Nhiều vị Tổ sư mà than rằng một vài phẩm phá không được, chẳng lẽ ta hơn Tổ Sư sao? Phẩm Kiến-hoặc thô thiển mà phá không nổi, thì đến phần 81 phẩm Tư-Hoặc tế vi làm sao phá đây?

Chưa hết đâu, còn Trần-Sa-Hoặc, những dụ hoặc của thế trần, cạm bẫy của ma chướng, những thế lực của ngũ ấm ma, v.v... và v.v... bủa vây, lôi kéo, ngăn che... làm sao thoát khỏi?

Rõ ràng, từ cái vọng tâm này mà muốn được khai tâm thấy tánh, thực sự phải trải qua trùng trùng ách nạn cản ngăn, chứ không phải dễ dàng như ngồi trước ly cà-phê tán gẫu, nói huyền nói diệu đâu!

Phá Trần-Sa-Hoặc cũng chưa phải là hết, còn đến Vô-Minh-Hoặc nữa. Nếu đời này mà không thành tâm Niệm Phật, cứ đem cái vọng tâm ra mà lý hay luận giỏi, thì vạn kiếp sau cũng chưa nhận ra Vô-Minh-Hoặc là gì? Ngược lại, coi chừng còn bị tối tăm, mê mờ, vô minh hơn nữa, chứ đừng nói chi đến chuyện phá Vô-Minh để viên thành Phật đạo! Thật quá thê thảm!

Thực ra, Thiền quán là pháp tu của chư vị Bồ-Tát, những vị thượng thượng căn, thượng thượng trí, chứ đâu phải là pháp tu hành của kẻ hạ ngu trong thời mạt pháp. Con người thời này, toàn là hạng hạ căn, lại cứ ưa Lý cao mà quên bẵng Sự thấp. Không ngờ rằng, Lý- Sự là một chứ không phải hai, Cao hay Thấp vẫn là đây chứ có đâu xa. Người suốt đời cứ chạy theo những lý huyền luận diệu, có khác gì mắt thì nhìn trên mây xanh, còn chân thì loạng choạng bước thẳng vào các nơi chông gai hầm hố. Thất bại! Bẽ bàng! Chua xót!

Tu hành mà không khéo thì sanh tử vẫn còn là sanh tử, luân hồi vẫn còn là luân hồi nguyên vẹn! Buồn thay! Buồn thay!

Đức Thích-Ca Mâu-ni xuống trần lập đạo để cứu chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi, Ngài dạy chúng sanh phải cầu Vãng- Sanh Tây-Phương để sớm thành tựu đạo quả, chứ có lẽ nào Ngài lại dạy cho chúng sanh từ nơi sanh tử luân hồi này đi tới chỗ sanh tử luân hồi khác để chịu khổ đau đâu?

Vậy thì, sao không sớm quay đầu niệm A-Di-Đà Phật, cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ? Vãng-Sanh Tịnh-Độ thì viên mãn ba bậc không thối chuyển. Đây là nhờ đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà gia trì, chúng sanh nhờ công đức của Ngài ban tặng mà một đời thành đạo Vô-thượng. Há không hay hơn sao?

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(06/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 11 ::.

***

Do duyên kết hợp!

Hỏi:

Người vợ thì rất tinh tấn, đi chùa và làm các việc từ thiện, cũng như tu tập, nhưng ngược lại người chồng một mực phản đối. Người chồng nói rằng: "Dành hết thời gian tu hành rồi thời gian đâu mà lo việc buôn bán và lo cho con, không làm tròn bổn phận một người vợ và người mẹ".

Trả lời:

L.H

Diệu-Âm chỉ nhắm giải đáp việc Hộ-Niệm, sao đạo hữu lại bắt chú Diệu-Âm giải quyết chuyện khó khăn gia đình?

Sự đời rắc rối quá. Diệu-Âm chỉ biết Niệm Phật, chứ đâu rành chuyện thế gian! Bắt trả lời chuyện thế gian thì đành phải cố gắng trả lời, nhưng xác xuất thành công không dám chắc chắn!

Tất cả đều có nhân quả. Người biết nhân quả thì đừng tạo nhân xấu nữa để tương lai khỏi chịu quả xấu. Người mà cứ tạo thêm nhân xấu mới thì tương lai tránh sao cho khỏi rước lấy quả báo xấu ác khổ đau!

Người vợ bị chồng hành hạ là do cái nghiệp của vợ làm trong nhiều đời kiếp trước, đến đời này quả báo hiện hành. Người chồng đánh đập vợ thì người chồng đang tạo nghiệp xấu, tương lai phải chịu người khác hành hạ lại là điều chắc chắn, chứ tránh sao khỏi!

Đời là khổ, biết khổ thì lo tu hành. Tu hành để tiêu giảm nghiệp chướng. Nói vậy nhưng nhiều lúc muốn vẹn toàn mà cũng khó bề vẹn toàn, vì được vẹn toàn thì đâu còn khổ nữa!?

Trường hợp L.H nói, trong xã hội này nhiều lắm. Có nhiều khi chồng tu bị vợ chống đối, vợ tu bị chồng chống đối, cha mẹ tu bị con cái chống đối, v.v... Đây là chướng ngại gần gũi và dễ xảy ra cho người tu hành. Suy cho cùng, tất cả đều có nhân quả cả. Biết như vậy, khi chúng ta biết tu hành thì đừng nên tạo chướng duyên cho người khác để tương lai tránh người tới gây chướng ngại cho ta.

Cụ thể, Diệu-Âm chỉ đề nghị một vài điều nên làm thử coi.

1)Vợ tu mà chồng chống đối thì người chồng chính là nguồn ngăn trở sự Vãng-Sanh của mình. Khuyên xa nhau thì không nên, và không ai dám nói đến điều này. Như vậy khi sống chung trong nghịch cảnh này chính người trong cuộc phải cố gắng hòa giải để gỡ mối họa, bằng cách:

- Đầu tiên, hãy coi đây là nghiệp mình phải trả, mạnh dạn trả để một đời này nghiệp mình nhẹ nhàng. Đừng coi người chồng là oan gia trái chủ của mình, vì nếu coi người chồng là oan gia trái chủ thì mãi mãi oan nghiệp này không gỡ được. Hãy coi đây là bài pháp về nhân quả thì hay hơn.

- Bị nhân quả thì dùng nhân quả để cứu. Nhân quả ở đâu? Ở ngay trong tâm. Tâm oán hờn thì quả oán hờn, tâm ganh ghét thì quả ganh ghét... Tâm nghĩ sao nó thành ra vậy. Nếu biết rằng nghịch chống nhau sẽ trở ngại đường Vãng-Sanh của mình, vậy thì phải cố gắng biến nghịch duyên thành thuận duyên, bằng cách hãy coi những sự chống đối thành lời khuyên nhắc ta phải lo Niệm Phật cho nhiều. Chồng càng chống ta càng quyết tâm Niệm Phật. Tìm mọi cách Niệm Phật, niệm lớn bị la rầy thì âm thầm niệm, niệm cho thuần thục, niệm cho nhất tâm, để lúc cuối cuộc đời, lúc lâm chung ta có đủ sức định mà giữ vững câu Phật hiệu để Vãng-Sanh. Thực hiện điều này gọi là biến phiền não thành Bồ-Đề, biến cảnh khổ đau thành Cực-Lạc đó.

- Luôn luôn cầu Phật Bồ-Tát gia trì, hồi hướng công đức cho chồng, hồi hướng cho oan gia trái chủ. Nhờ công đức này sẽ Cảm-Ứng và hóa giải oan khiên. Lòng thành có Cảm-Ứng.

- Đã không coi chồng là oan gia, thì chính mình phải mau mau thay đổi cách sống, tập ăn nói vui vẻ, sinh hoạt trẻ trung, chìu chuộng... Nên nhớ, biết tu hành thi tâm hồn phải cởi mở, rộng rãi hơn người không biết tu mới đúng. Nhờ cách sống này dần dần làm cho người chồng phản tỉnh, ăn năn hối hận việc sai trái của mình.

- Cũng cần nhắc điều này, nhiều người khi biết đường tu hành thường đi tới chỗ quá cực đoan, cố chấp, không để ý đến ý kiến, cảm giác... của người bên cạnh. Hãy tự xét lấy mình thử coi có vướng phải lỗi lầm này không? Tại sao trước kia có cuộc sống vui vẻ, sau khi tu hành thì cuộc sống xảy ra nhiều sự xung đột? Cố gắng bình tĩnh tự phản tỉnh nhé. Nếu tình trạng gia đình thực sự có liên quan đến vấn đề thay đổi quá nhiều về tánh tình, tâm lý, cách sinh hoạt của người vợ, làm cho người bên cạnh phải chới với, xáo trộn, thì người vợ cần chú ý điều chỉnh. Ví dụ cụ thể hơn, nếu người vợ cứ lo chuyện tu mà quên chuyện đời, tỏ ra lãnh đạm, lạnh nhạt, quần áo xốc xếch, tỏ vẻ khinh thường người không tu... thì sự xào xáo trong nhà bắt nguồn từ người vợ thiếu cẩn thận ngay từ lúc đầu.

- Nên nhớ, chỉ có người biết tu chuyển hóa người không tu mới tốt, vì có hướng đi lên, thăng tiến. Đừng nên chờ mong người không tu chuyển hóa người biết tu, vì đây là hướng thối hóa, không tốt! Muốn chuyển hóa đòi hỏi phải biết tâm lý, như: nhẹ nhàng, vui vẻ, tế

nhị, có lòng từ bi và kiên nhẫn một chút mới được. Nghĩa là, người biết tu cần phải cố gắng, uyển chuyển, chịu khó hơn nữa mới được.

(Cũng nhắc điều này, chúng ta không thể khuyên gì được với người không tu. Chỉ cầu mong cho họ có ngày hiểu chút đạo lý nhân quả mà thay đổi. Nếu còn chính họ không thay đổi thì chịu thua. Diệu-Âm không khuyên họ được. Ở đây chúng ta chỉ khuyên người biết tu mà thôi).

- Phật dạy, xây dựng đạo hạnh đừng cầu không ma chướng, vì không ma chướng thì chí nguyện không bền. Vậy hãy coi đây là điều thử thách cho mình bền chí. Phật dạy rằng, lấy ma quân làm bạn là ý này.

- Phật dạy, với người đừng cầu thuận ý, vì thuận ý thì tánh kiêu căng phát triển. Tánh kiêu căng phát triển thì chắc chắn tu hành không thành tựu. Cho nên, Phật dạy hãy lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ, có vậy mới ngăn ngừa tánh kiêu ngạo.

- Phật dạy, ở đời đừng cầu không hoạn nạn, không hoạn nạn thì tâm kiêu sa. Vậy hãy lấy chướng nạn từ trong gia đình làm điều giải thoát.

Vậy giải thoát hay không ở ngay tâm mình. Cùng một hoàn cảnh nếu tâm biết tu thì giải thoát, không biết tu thì mắc kẹt. Biết giải thoát thì coi người chồng chống đối như Bồ-Tát dạy mình thành đạo giải thoát. Không biết tu, thì cũng chính người chồng đó sẽ trở thành oan gia, luôn luôn làm khổ mình, sẽ kéo mình xuống địa ngục.

Hỏi :

Đây là nghiệp chướng của người vợ phải trả, thì người vợ sanh ra trong đời này phải gặp người chồng như vậy, tất cả là do nhân quả sắp xếp, thì người chồng chỉ là nhân vật được sắp xếp để tạo nên chướng ngại này thôi, là một cái quả mà người vợ phải chịu trong đời này, nếu không có người chồng như vậy thì người vợ đâu có trả được quả đâu!

Trả lời:

Không phải vậy đâu! Người vợ sanh ra không phải là để phải gặp người chồng. Người chồng cũng không phải là nhân vật được sắp xếp để gặp người vợ. Không ai sắp xếp cho họ cả.

Gặp nhau là do cái duyên, hay gọi là có cơ hội. Còn oan trái, oán nghiệp là do cái nhân tự mình tạo ra trước đây. Cái nhân duyên này (cơ hội và nguyên nhân) do chính con người tạo nên. Nếu biết cắt cái duyên thì cái nhân cũng đâu có cơ hội phát triển?

Làm sao cắt? Người tu hành mà không thoát được sanh tử luân hồi thì không trước thì sau cũng đối đầu với oan gia trái chủ. Ví dụ, người vợ trong đời trước biết Niệm Phật, tha thiết cầu Vãng-Sanh Tây-Phương thì đã Vãng-Sanh về Tây-Phương rồi, thành Bồ-Tát rồi, thì trong đời này làm sao có thể phải đối đầu với ân oán tiền khiên nữa?

Vì thế, người vợ sanh ra trong đời này không phải là sự sắp xếp để bắt buộc phải gặp người chồng, mà đây là do cái duyên mình tạo ra nó phù hợp cái nhân đã gây mà kết lại thành quả khổ. Còn rất nhiều cái nhân khác chưa gặp cơ hội nên nó trốn ở chỗ nào đó, chứ không phải chỉ có bấy nhiêu này thôi đâu.

Biết vậy thì phải cố gắng ăn ở hiền lành để hợp với nhân lành mà được quả lành.

Phải ăn ở hiền lành, phải lánh xa tham sân si, phải bỏ việc ác thì nhân ác cũng khó tạo thành quả ác. Ví dụ, đối với một người chồng cộc cằn, nhưng có người vợ hóa giải được, có người hóa giải không được. Nếu quyết sống với nhau thì tự mình phải cố gắng vui vẻ, cần có chút tâm lý để chuyển. Nếu không cố gắng thì tiến tới chỗ đổ vỡ. (Đây là một vấn đề khác!).

Hỏi :

Như vậy người chồng có tội hay không?

Trả lời:

Có. chắc chắn có. Dù vợ chồng có ân oán nợ nần với nhau thì đòi nợ cũ là tạo nghiệp mới. Không đòi nợ cũ thì nhân cũ coi như hết. Chính vì vậy mà Phật dạy chúng ta không được trả thù, ganh ghét, đố kỵ... Phật dạy chúng ta phải đoạn ác tu thiện để chuyển nghiệp, tiêu nghiệp, xóa nghiệp...

Nếu xóa nghiệp không nổi thì phải nghe lời Phật dạy, Niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Vãng-Sanh là mang cái nghiệp về Tây-Phương nhờ A-Di-Đà Phật gia trì cho chúng ta thành tựu đạo quả, có thần thông đạo lực, biến du trong mười phương cứu độ chúng sanh để trả chuyện nhân quả.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(11/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 12 ::.

***

Buông xả thì vô sự!

Cháu Phượng,

Cháu viết thư lời lẽ chân thành, tâm cháu rất tốt. Chú trả lời cho cháu đây.

1) Cháu muốn tìm một Minh Sư thì chú giới thiệu cho cháu liền. Ngài Tịnh-Không là Minh Sư đó. Chú xin giới thiệu với cháu để tùy duyên mà học hỏi.

2) Cháu thấy chân tướng toàn là khổ đau, giả tạm không thật. Biết vậy thì tập buông xả để Niệm Phật. Nhắc rõ rằng, "Buông Xả" có nghĩa là không chấp, không lo, không buồn, không khổ, không cạnh tranh, không ganh tỵ, không thị phi, v.v... nói chung là tập cho tâm hồn thanh thản nhẹ nhàng, không nhức đầu vì tiền bạc, không bận bịu vì danh vọng, không đổ mồ hôi sôi nước mắt để mưu cầu sự nghiệp giả tạm nữa (Nghĩa là, làm để sống, chứ không phải sống để làm). Tất cả đều để tự nhiên, tự nhiên có, tự nhiên mất, tự nhiên đến, tự nhiên đi, tự nhiên được, tự nhiên mất, v.v... Gọi là buông xả. Chứ không phải buông xả là sống xả láng, bỏ vợ, bỏ chồng, bỏ nhà, bỏ cửa, bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ làm... đâu nghen.

Người biết buông xả thì lúc nào cũng vui, vì có gì quan trọng nữa đâu mà buồn? Người còn buồn bã, phiền muộn, còn tức chuyện này, còn sợ chuyện nọ... thì chưa biết buông xả vậy!

3) Cháu thường thấy mình còn vọng tưởng, tâm không an định để Niệm Phật. Đây là chuyện rất thông thường chứ không có gì lớn lắm đâu. Thực tế, hình như ai cũng vậy cả, chính chú Diệu-Âm này cũng không tránh khỏi.

Trong bộ "Khuyên Người Niệm Phật" chú có nói khá nhiều về điều này, hình như trong tập 3(?). Vậy thì, đừng sợ khi còn vọng

tưởng hay tâm chưa được an định. Hãy coi đó là điều tự nhiên, vì chúng ta đều là phàm phu mà! Nếu không có vọng tưởng thì cháu thành Phật, thành Bồ-Tát rồi, còn đâu phải hỏi đến chú.

Vậy nên, muốn hết vọng tưởng thì:

- Không thèm để ý đến nó nữa, không lo vọng tưởng, không sợ vọng tưởng, không ghét vọng tưởng nữa... Không để ý đến nó thì nó đến hay đi kệ nó. Không buồn lo vì nó thì ta cảm thấy thoải mái, vui tươi hơn. Không sợ vọng tưởng thì ta an nhiên tự tại. Không ghét vọng tưởng thì tâm ta thấy bình đẳng, không chê ai lắm, cũng không khen ai nhiều. Từ đó tâm ta sẽ bình lặng.

- Lợi dụng "Vọng-Tưởng" để tu hành. Nghĩa là, thấy mình có vọng tưởng thì biết mình có căn cơ thấp, nghiệp nặng, chướng dày... Vậy thì hãy lấy đó tự nhắc nhở để hạ thủ công phu, tu hành nhiều hơn. Nhiều người cạn suy, tâm ý lỗ mãn không tự thấy mình là hạ căn, hạ trí, ưa nói huyền nói diệu mới là người tội nghiệp, vì sau cùng họ sẽ bị nạn rất nặng, chứ ta đã biết rồi thì giải nạn dễ lắm.

- Giải nạn bằng cách nào? "Chẳng sợ Niệm khởi, chỉ sợ Giác chậm". Niệm là chỉ cho vọng niệm, tạp niệm, nghĩ ngợi lung tung. Giác là câu A-Di-Đà Phật. Nếu vọng niệm khởi lên, thì niệm A-Di- Đà Phật liền, không cần suy nghĩ chi cho mệt óc, không cần biết vọng niệm hết hay không, không cần xem xét vọng niệm lớn hay nhỏ, xấu hay tốt, nặng hay nhẹ. Mặc kệ nó đi, cứ cất lời niệm câu Phật hiệu thì một thời gian cháu sẽ thấy kết quả. Tuyệt vời!

Pháp Niệm Phật là pháp đại giải nạn, không những giải nạn mà còn dễ dàng thành đạo nữa. Cháu đã xem qua nhiều video Vãng- Sanh rồi phải không? Vãng-Sanh thì sẽ thành đạo đó. Dễ dàng phải không? Rõ ràng, ai cũng có thể Vãng-Sanh cả. Như vậy chính cháu cũng sẽ Vãng-Sanh dễ dàng, chỉ cần biết cách tu thì được thôi.

4)Hỏi về tu phúc Nhân-Thiên: "Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm không sát, tu mười điều thiện" thì rất quan trọng, ai cũng phải lo làm.

- Hiếu dưỡng cha mẹ là cái đức đầu tiên trong Phật giáo. Người không có hiếu thuận với cha mẹ không thể học Phật, không thể coi là người tốt được.

- Phụng sự Sư trưởng là kính trên nhường dưới. Người ăn nói vô lễ, cử chỉ hỗn hào, tánh tình cao ngạo... phạm phải điều này.

- Từ tâm bất sát. Sát sanh hại vật chắc chắn bị quả báo tệ hại, thường bị bệnh hoạn khổ đau về sau. Những chứng bệnh nan y không chữa trị được hầu hết đều liên quan đến việc sát sanh. Hơn nữa, các bệnh về oan gia trái chủ đều từ sát sanh mà ra. Phải biết

làm thiện lành, phóng sanh lợi vật, Niệm Phật cầu sám hối mới mong giảm trừ nghiệp chướng.

- Tu mười điều thiện là căn bản để thành người hiền lành.

Bốn điều này phải lo tròn, chớ nên sơ suất. Cháu phải cố gắng hết sức để làm nhé.

5) Niệm Phật nhất tâm bất loạn. Đây là kết quả của công phu tu tập. Nói thực rõ hơn, là cảnh giới chứng đắc khi ta phá được ít ra cũng sạch hết nghiệp hoặc mới được, chứ không phải Niệm Phật có được một vài phút an tịnh như cháu nói đâu. Nhiều người hiểu lầm chuyện này, thành ra khi ngồi Niệm Phật, mới có cảm giác lâng lâng nhẹ nhõm một chút, thì tưởng mình đã Niệm Phật nhất tâm bất loạn, vội vã chạy đi khoe khắp nơi. Không phải vậy đâu. Người ưa khoe như vậy coi chừng bị trở ngại đó!

Vậy thì, khuyên cháu không cần nghĩ đến việc nhất tâm bất loạn làm chi cho mệt óc! Đã tập buông xả thì chuyện nhất tâm bất loạn cũng buông xả luôn đi. Hãy lo cái nhân, đừng lo cái quả. Cái quả cứ để tự nhiên. Tự nhiên đến, tự nhiên đi, ẩn hay hiện, còn hay mất cũng mặc kệ nó. Được như vậy mới có thể được "Nhất tâm bất loạn", chứ cứ mong cầu nhất tâm bất loạn thi vĩnh viễn không được đâu!

Muốn thành tựu đạo nghiệp thì chí thành chí kính Niệm Phật, tha thiết cầu sanh Tịnh-Độ. Tin tưởng vững vàng, thì cuối đời được Vãng-Sanh bất thối thành Phật vậy.

A-Di-Đà Phật.
Chú Diệu-Âm.
(12/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 13 ::.

***

Niệm giả cảm Phật giả!

Vấn đề 4:

Tất cả các Phật đều có thể bị giả! Kể cả Phật A-Di-Đà cũng có thể bị giả? Và nêu ra một ví dụ, có một nhà Sư đã nhìn thấy Phật A- Di-Đà hiện ra, nhưng sau đó thì phát hiện là giả. Theo anh nói thì Phật A-Di-Đà không thể nào bị giả? Thế nào là đúng?(Kiều Thanh)

Trả lời:

Hình tướng nào cũng có thể giả được cả, đúng đó. Nhưng nếu tâm thanh tịnh, chân thành, chí thành niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh tịnh độ thì không ai còn có thể giả A-Di-Đà Phật gạt hành giả được!

Một người nhìn thấy A-Di-Đà Phật hiện ra nhưng sau đó phát hiện là giả thì chắc chắn vị đó không phải là người chân chính tu Tịnh-Độ, chắc chắn không phải người chuyên nhất tu theo pháp môn Niệm Phật.

Giả như người đó có Niệm Phật thì chắc chắn không phải Niệm Phật A-Di-Đà, nếu có niệm A-Di-Đà Phật thì chắc chắn niệm không thành tâm, không chí thành chí thiết. Mà giả như có thành tâm niệm A-Di-Đà Phật thì sự thành tâm này nhằm vào việc cầu phước, cầu chứng đắc, cầu thần kỳ diệu lý nào đó chứ không phải niệm A-Di-Đà Phật để cầu Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc.

Nếu không thuộc vào các dạng trên, thì người Niệm Phật này chỉ là người niệm thử, muốn trắc nghiệm để coi thử pháp Niệm Phật có hay ho gì không? Người này lấy tâm nghi ngờ (lời Phật dạy) mà Niệm Phật chứ không phải thực tâm niệm! Nói chung, đã thiếu Tín, thiếu Nguyện, thiếu Hành trong việc Niệm Phật. Tín-Nguyện-Hạnh đều thiếu thì Niệm Phật này là hình thức niệm, là miệng niệm chứ không phải là tâm niệm! Niệm giả thì phải chịu cảnh giả, hay nói rõ hơn là chiêu cảm lấy Ma cảnh vậy!

Phật vô hình tướng. Nghĩa là, Phật không còn hình này hình nọ nữa. Phật hoàn toàn không có hình tướng giống như những sản phẩm của các nhà họa sĩ vẽ ra đâu! Nhưng vì phương tiện thiện xảo để cho chúng sanh có chỗ nương dựa, nên chư Tổ Sư mới vẽ lên cho chúng sanh thờ cúng, tôn kính. Sau này rất nhiều họa sĩ khác cũng theo đó phát tâm vẽ Phật, tạo tượng Phật, tạo ra nét trang nghiêm nhất để đáp ứng nhu cầu cho chúng sanh, cho các tự viện, chùa chiền. Chứ thật ra Phật đâu phải có hình dáng như vậy! Phật

Bồ-Tát đâu còn tướng người, tướng người nam, tướng người nữ, đàn ông, đàn bà gì nữa...

Phật tại tâm! Khi tâm chân thành, thanh tịnh, không loạn động thì Chơn-Tâm hiển lộ, Phật tự Chơn-Tâm hiển hiện, đó gọi là Giác.

Khi chơn Phật hiển hiện đâu phải là hình Phật hoặc tượng Phật hiện ra!

Một người bảo rằng thấy Phật, nhưng thật ra họ thấy tượng Phật, hình Phật vẽ, toàn là sản phẩm của các nhà họa sĩ, chứ có Phật nào lại trắng xanh vàng đỏ... do người họa sĩ chỉ định đâu? Nếu lúc người thấy đó, mà tâm hồn vọng tưởng, hồ nghi, hiếu kỳ, cống cao, tự đắc, cho mình là đúng ... thì những hình ảnh đó sẽ toàn là hư huyễn! Nếu tâm không lấy lại sự thanh tịnh, thì những hình ảnh hư huyễn đó sẽ tiếp tục hiện ra để thỏa mãn cái tâm vọng động, phân biệt, chấp trước của họ!

Tất cả đều do tâm hiện. Nếu tâm đang hồ nghi, cao ngạo, thiếu thành kính, không tin lời Phật dạy... thì làm gì có chơn Phật hiển hiện. Thì những hình ảnh vừa thấy đó chỉ là cái hình vẽ bất chợt vừa bắt gặp hoặc lưu trử trong tiềm thức, hay những cái ảo ảnh trong tâm thức, nó hiện ra để đáp ứng cái tâm đang vọng tưởng đó thôi, chứ Phật nào lại hiện ra như vậy!

Ví dụ cụ thể, một người mong cầu thấy Phật, ngày ngày đều cầu mong thấy được Phật, thì một thời gian sau họ sẽ thấy Phật hiện ra, nghĩ tới hình Phật nào thì hình đó hiện lên, hiện hoài thành thói quen, thành tập khí, thành một thứ phản xạ... Hễ họ nhắm mắt lại là Phật hiện ra liền. Cộng thêm vào đó, vì tâm tham chấp, mê thần thông, thèm chứng đắc, thì chẳng bao lâu họ thấy chứng đắc ngon lành liền, thấy mình cao hơn thiên hạ, thấy mình đã chứng đắc thực sự, đã thành đạo rồi!!!

Dạng người này thế gian đâu phải thiếu! chính vì thế, chúng ta vẫn thường nghe thấy có người tự khoe rằng mình đã chứng đắc này, chứng đắc nọ, nói ra những điều thật là thần kỳ vi diệu. Nhưng quí vị cứ để ý thử coi, sau đó họ sẽ như thế nào?

Có một số người tu hành sau một thời gian bị trở ngại, bị rối loạn tâm thần, khi đưa đến gặp HT Tịnh-Không, Ngài hỏi, "Có phải trước đây bạn thích thần thông, thích chứng đắc lắm phải không?...".

Nhiều người sơ học, không phân biệt được đâu là chơn đâu là giả, đâu là chánh đâu là tà, cứ thấy lạ lạ, hay hay thì nhào vô. Xin hãy biết giựt mình, hãy mau mau tự hỏi: "Có phải mình thích thần thông, thích chứng đắc lắm phải không?"... Rồi hãy tự phản tỉnh và tự giải quyết lấy!!!

Trong kinh A-Di-Đà, Kinh Vô-Lượng-Thọ, kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy người thành tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, thì khi lâm chung A-Di-Đà Phật cùng chư Thánh chúng sẽ hiện ra trước mặt người đó tiếp dẫn họ về Tây-Phương Cực-Lạc.

Nếu lời thề của Phật đã như vậy rồi, nếu người chí thành chí kính niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Cực-Lạc mà sau cùng A-Di-Đà Phật còn phải bị giả thì chúng sanh còn chỗ nào nữa để nương dựa? Thì chẳng lẽ kinh Phật phải bỏ đi sao? Thì lời Phật không còn giá trị nữa sao? Thì A-Di-Đà Phật không đủ khả năng giữ trọn lời thề nữa sao? Thì 48 lời nguyện của Phật A-Di-Đà Phật thề cho vui chốc lác sao? Thì chẳng lẽ hệ thống Phật giáo đến thế kỷ thứ 21 này sẽ bị tiêu diệt rồi sao?

Chắc chắn không có chuyện này đâu. Chuyện này, nếu có thì ít ra cũng còn tới 9 ngàn năm nữa mới xảy ra. Ngày nay, có gì đi nữa cũng chẳng qua là mới bắt đầu mớm lần đó thôi!

Ai mớm vậy? Chướng ma tìm mọi cơ duyên đả phá chánh pháp. Tà phái ngoại đạo đang phát triển lấn qua chánh pháp. Chúng sanh thiếu thiện căn phước đức không tin lời Phật dạy.

Vậy thì, nếu là người Phật tử chân chánh mau mau phải trở về đúng kinh Phật mà y giáo phụng hành, có vậy mới mong ngày thoát nạn.

Như vậy, những tâm vọng động, cao ngạo, không chân thành... họ thấy gì thấy kệ họ. Người Niệm Phật phải nhất tâm tin tưởng vào lời Phật dạy, phải quyết lòng niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Khi lâm chung không được theo một ai khác, chỉ quyết cầu A-Di-Đà Phật lai nghinh tiếp dẫn là an toàn Vãng-Sanh. Khi lòng chân thành, chí thành, chí thiết Niệm Phật, quán chiếu vào một tượng Phật trước mắt mình mà niệm. Tâm ta thành khẩn coi đó là ảnh tượng của đức A-Di-Đà, đây gọi là quán tượng Niệm Phật, thì đức Từ Phụ sẽ tùy theo tâm của ta mà biến hóa ra tiếp dẫn ta về Tây-Phương Cực-Lạc. Quyết định trong pháp giới này không ai dám phá cái luật tiếp độ của A-Di-Đà Phật được cả.

Ngài Tịnh-Không nói, oan gia trái chủ có thể giả dạng bất cứ Phật nào để dụ hoặc chúng ta, đây là do nhân quả của chính chúng ta gây ra thì phải chịu lấy. Nhưng không ai có thể giả đức A-Di-Đà Phật để tiếp dẫn được. Ai phạm đến quy luật này sẽ bị chư hộ pháp trừng phạt ngay, không bao giờ tha thứ!

Như vậy, người Niệm Phật mà không được Vãng-Sanh, không được đức A-Di-Đà tiếp dẫn là tại mình không đầy đủ Tín-Nguyện- Hạnh vậy! Không có tín nguyện hạnh thì có Niệm Phật cũng như không!

Do đó, một người nào đó nói, Phật A-Di-Đà cũng bị giả là vì chính người thấy Phật không đủ Tín-Nguyện-Hạnh, không phải là người Niệm Phật chân chính, sự tu hành của người này chủ yếu là "Tự lực" chứng đắc chứ không phải "Nhị lực" cầu Phật tiếp độ Vãng- Sanh. Chính vì thế, không tương ưng với đại nguyện độ sanh của A- Di-Đà Phật, không được hưởng sự gia trì của 48 lời đại nguyện. Họ thấy A-Di-Đà Phật, chứ thật ra đó không phải là Hóa Thân của A-Di- Đà Phật, mà chính là tâm vọng động, tâm hồ nghi, tâm cao ngạo, tâm bất thường... hóa hiện ra hơi giống như tấm hình "A-Di-Đà Phật" mà hàng ngày chính họ không tin tưởng!

Tổ Ấn-Quang nói, người Niệm Phật thời nay vẫn bị ma gạt như thường, chính là vì Tín Nguyện Hạnh không đủ, bên cạnh tâm hồn thì cống cao, loạn động, hiếu kỳ, thích điều mới lạ... đây là cơ hội rất tốt để kết duyên với cảnh giới ma. (Xin xem thêm trong Ấn-Quang văn sao)

Cho nên, người Niệm Phật dù được Phật lực gia trì, nhưng xin chư vị luôn luôn phải giữ tâm chí thành, chí kính, luôn luôn phải khiêm hạ. Phải y theo lời khai thị của ngài Ấn-Quang mà tu: "...Nếu đã tu trì, phải tự hiểu công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoe trương...". Có được vậy mới tránh khỏi những hiểm nạn, mà an toàn Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc quốc.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(15/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 14 ::.

***

Giáo-Hạ và Tịnh-Môn.

Hỏi:

Xin cư sĩ cho HH hỏi: Vậy tu “Giáo-Hạ” *là tu như thế nào? Có phải là nghiên cứu kinh điển để tìm ra con đường giải thoát không?*

Trả lời:

Đúng đấy, Giáo-Hạ là danh từ chỉ chung cho các pháp tu thuộc về nghiên cứu giáo điển cho đến khi thông suốt tất cả kinh điển, nhờ đó mới ngộ ra lý đạo nhiệm mầu. Ngộ ra chánh pháp rồi mới có thể hạ thủ công phu tu tập mà chứng đắc. Hầu hết các trường cấp dạy về Phật học phổ thông dựa trên căn bản này.

Nhưng thực ra, đây là con đường học Phật khá gian truân! Học giáo nghĩa để hiểu (gọi là Giải) thì có, hiểu rồi bắt đầu "Hành" thì không dễ; hành rồi mới "Chứng" thật là khó!

Giải-Hành-Chứng thật không phải là chuyện để cho hàng hạ căn thấp thỏm như chúng ta bàn tới đâu!

Có ba cách chính để học Phật là Giác, Chánh, Tịnh: Giác chỉ cho Pháp Thiền định; Chánh chỉ cho học rộng kinh điển, thuộc về Giáo- Hạ; Tịnh là thanh tịnh thân tâm, Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ.

Giác dành cho các vị Thượng-Thượng căn hoặc Thượng căn tu tập, có thể nhất thời đốn ngộ thành tựu, hay gọi là pháp "Đốn-Giáo". (Đốn là nhanh chóng, cấp kỳ). Giáo-Hạ chỉ phù hợp với hàng Thượng căn và Thượng-Trung căn mới thực hiện nổi và thời gian phải dài lâu và vững vàng, nên gọi là pháp "Viên-Giáo". Ít nhất thì cũng phải ba đại A-tăng-kỳ kiếp thời gian mới mong thành đạt. Còn Tịnh môn dành cho tất cả chúng sanh không phân biệt thượng hay hạ, một đời thành Phật nên được gọi là pháp "Đốn-Viên-Giáo". Có nghĩa là vừa nhanh vừa vững.

Chứng đắc trong pháp Giáo-Hạ gọi là "Đại khai viên giải", thực sự không phải đơn giản như nhiều người tưởng. Đây là cảnh giới chứng đắc tương đương với "Minh Tâm kiến tánh" trong Tông môn, "Lý nhất tâm bất loạn" trong Tịnh-môn.

Trong Tịnh-tông Niệm Phật nhất tâm bất loạn không phải dễ, nhưng Vãng-Sanh thì thật sự dễ, rất nhiều người đã được Vãng- Sanh, đó là nhờ Phật lực gia trì mà cứu được tất cả các tầng lớp chúng sanh. Người nào có Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ thì ai cũng có khả năng Vãng-Sanh. Vãng-Sanh dù dưới phẩm vị nào sau cùng cũng được viên mãn đạo quả, gọi là "Viên mãn tam bất thối chuyển".

Chính vì vậy, chư Tổ nói, pháp môn Niệm Phật cầu sanh Tây-Phương là "Đốn trong Đốn, Viên trong Viên", ai Tín-Nguyện-Hạnh vững vàng chắc chắn thành tựu trong một đời tu tập, vì thế mới có câu, "Vạn người tu vạn người đắc, muôn người tu muôn người chứng".

Thời này, tâm trí hạ đẳng nên tu tịnh nghiệp là hay nhất, dễ thành đạt nhất. Đây chính là nhờ lực gia trì của chư Phật tiếp độ Vãng- Sanh, cứu được vô số chúng sanh tội chướng sâu nặng thoát vòng sanh tử, bất thối thành tựu đạo quả vậy.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(17/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 15 ::.

***

Vấn Đề Phá Thai!

Hỏi:

Kính gởi Chú Diệu-Âm !

Cháu có một vấn đề rất cần sự giải đáp và chỉ dạy của Chú, để Cháu có thể được thấu triệt vấn đề này hơn. (Cháu đang rất bối rối và lo sợ). Cháu nghĩ rằng chắc vợ chồng Cháu đã tạo tội nặng rồi! Khi Cháu được biết một chút về học Phật và những lời dạy về Nhân Quả.

Vấn đề mà Cháu gặp phải là như thế này: Hai vợ chồng Cháu lúc đầu đã có một đứa con đầu lòng, lúc trước con của Cháu chỉ vừa tròn khoảng 2 tuổi thôi (nay đã 3 tuổi), nhưng vợ Cháu lại có thai thêm lần nữa (đây là việc ngoài ý muốn của hai vợ chồng Cháu, vì vợ Cháu đã đặt vòng tránh thai), vì trục trặc nên vẫn có thai. Lúc này vợ chồng Cháu rất bối rối và lo sợ, vì đứa con đầu còn nhỏ quá mà sanh nữa thì sợ không lo nổi, lúc này Cháu nghĩ là sanh con thì phải chăm sóc cho tròn vẹn, nếu hai đứa thì sẽ không lo tròn nổi, (nói chung Cháu rất là bối rối). Cuối cùng vợ chồng Cháu quyết định là không sanh, (đi hút thai ra, thai lúc này khoảng 6 hay 7 tuần, khi hút ra chỉ là cục máu thôi, chưa thành hình, chuyện này đã xãy ra khoảng 1 năm rồi).. Bây giờ nghĩ lại sợ quá Chú ơi! Mong Chú giải bày dùm! Hai vợ chồng Cháu đã phạm vào tội gì? Có cách nào hóa giải không Chú Diệu-Âm?

*Mong đợ*i thư hồi âm của chú!

A-Di-Đà Phật.

H.L

Trả lời:

Khi hiểu được nhân quả báo ứng rồi chúng ta mới sợ sự tạo nghiệp ác. Trong các nghiệp ác thì nghiệp sát nặng lắm!

Tuy nhiên, nghĩ cho cùng, chúng ta là chúng sanh còn đầy mê muội thì tránh sao cho khỏi gây nghiệp.

Cái điều muốn nói ra đây là khi tạo nghiệp rồi chúng sanh có mạnh dạn thấy rõ việc làm sai trái của mình chăng? Nếu thấy rõ rồi, có mạnh dạn sám hối tội lỗi không? Đây là vấn đề cho chúng ta bàn tới.

Cháu vì thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn đã quyết định làm một việc mà trong nhà Phật nghiêm cấm, thì chắc chắn là có tội.

Nay ăn năn, hối hận, đang tìm cách hóa giải. Thật sự đây cũng là điều may mắn và đáng khen.

Trong kinh Quán-Vô-Lượng-Thọ, Phật nói, người phạm đến tội đại ác mà thành thâm sám hối, Niệm Phật cầu Vãng-Sanh vẫn được Vãng-Sanh. Đây chính là đầu mối cho cháu giải nạn đó.

Nhưng sám hối như thế nào mới được?

Sám là nêu cái lỗi của mình ra. Hối là không làm chuyện đó nữa. Cháu đã khai ra chuyện phá thai của mình là "Sám", bây giờ quyết lòng từ nay trở về sau không được tái phạm nữa tức là "Hối".

Nhưng khi đã tạo tội lỗi thì việc nhân quả làm sao giải?

Hãy hàng ngày tụng kinh, Niệm Phật, làm được chút công đức, việc lành nào đều phải thành tâm hồi hướng công đức cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho lịch đại oan gia trái chủ. Riêng cháu hãy hồi hướng thêm cho vong thai đó. Cứ thành tâm làm việc này hàng ngày nhé.

Nếu lòng mình chân thành hóa giải như vậy thì oán hờn cũng sẽ dễ giải tỏa. Nhưng cháu phải chân thành mới được.

Kinh Địa-Tạng-Bồ-Tát-Bổn-Nguyện có nói, chúng sanh trong cõi Nam-Diêm-Phù-Đề này, khởi tâm động niệm không có việc gì tránh được nghiệp nhân. Thì sự tạo nghiệp của cháu cũng không phải là điều đặc biệt. Cái khổ nạn chính là con người làm điều sai lầm mà không biết mình làm sai, cứ tiếp tục làm sai lầm thêm thành ra oan oan tương báo không có ngày chấm dứt!

Sám hối là biết lỗi, không làm tiếp. Đừng sám hối theo kiểu ngày ngày nghĩ đến việc làm đó mà sợ sệt, mà đau khổ, mà lo âu... Cách sám hối này không đem lại lợi ích gì cho cháu và cho người bị thiệt hại, mà coi chừng có hại nữa, không tốt.

Vì sao vậy? Vì người nào cứ nghĩ mãi về những điều tội lỗi thì tội lỗi sẽ hiện ra trong tâm của họ. Nếu ngày ngày đều nghĩ đến tội lỗi thì ngày ngày tội lỗi hiển hiện trong tâm, chắc chắn người đó sẽ đau khổ, sẽ lo âu, sẽ sợ sệt, sẽ sống trong buồn khổ, mất vui. Đây là điều hoàn toàn không tốt!

Tất cả đều do tâm tạo. Tâm hồn đang chìm trong cảnh lầm lỗi thì thấy toàn là cảnh lỗi lầm. Không có gì hay ho khi tâm hồn chìm đắm trong tội lỗi đâu!

Thực ra, chính mỗi một người trong chúng ta trong nhiều đời kiếp trước, cho đến đời này, đã tạo ra vô lượng vô biên những tội lỗi rồi, chứ không phải chỉ có một vài tội lỗi đã phát hiện ra này đâu. Chính vì những tội lỗi đó mà chúng sanh rất dễ bị đọa vào ba đường ác để thọ quả báo.

Nhưng cũng nên hiểu thêm rằng, bên cạnh đó có thể chúng ta cũng làm được vô lượng những việc thiện lành rồi chứ không phải thường. Chính vì nhờ thiện căn đó mà đời mạt pháp này chúng ta mới có cơ hội gặp được Phật pháp. Trong kinh Phật dạy, người nào đời này gặp được câu Phật hiệu mà tin tưởng, trì niệm thì do trong nhiều đời nhiều kiếp họ đã tu phước thiện rất lớn mới được.

Như vậy, cháu đời này gặp được Phật pháp, gặp pháp Niệm Phật có tin tưởng, có Niệm Phật thì cũng nên vui mừng rằng thiện căn phước đức của cháu lớn lắm.

So sánh giữa tội và phước, chúng ta thấy vẫn còn nhiều cơ hội giải thoát.

Tu là tu sửa. Hành là hành vi tạo tác sai lầm. Tu sửa thì chỉ có thể bắt đầu sửa từ nay cho đến về sau. Nghĩa là, từ hiện tại cho đến tương lai, chứ không cách nào chạy ngược về quá khứ để tu sửa được. Thời gian trôi qua không bao giờ trở lại được. Vậy thì, quá khứ làm sai là kinh nghiệm cho chúng ta sửa chữa hành vi động niệm của mình hầu tương lai không còn tái phạm lại.

Nhưng còn một vấn đề nữa: Tu phước thì hưởng phước, còn làm tội thì phải chịu tội. Phần nào ra phần đó. Có nghĩa là quả báo phải thọ lãnh, gọi là "Nhân duyên quả báo tơ hào không sai". Vậy phải làm sao đây?

Nếu tu hành mà không thoát được sanh tử luân hồi, nghĩa là không ra khỏi tam giới thì chắc chắn không trước thì sau cũng phải có ngày hoàn trả tất cả những nghiệp nhân chính mình đã làm ra. Trả nghiệp ở đâu? Ở các cảnh giới địa ngục.

Làm sao thoát được sanh tử luân hồi?

Nếu tự tu tự chứng thì chắc chắn rằng, thời mạt pháp này thế gian khó tìm ra một người thực hiện được mộng ước thoát vòng sanh tử. Vì như cháu đã biết, nghiệp chướng đã quá nặng! Mà theo lẽ thường còn nghiệp thì phải theo nghiệp thọ quả báo. Một khi theo nghiệp thọ báo thì nhất định không thể thoát ra khỏi tam giới. Nên nhớ đã là nghiệp thì dù là thiện hay ác vẫn là nghiệp, vẫn bị trói buộc trong sáu đường sanh tử luân hồi.

Muốn thoát tam giới phải phá Kiến-Tư phiền não, từng phẩm từng phẩm phải phá hết đến 88 phẩm thô thiển cố chấp tham trước thuộc về Kiến hoặc. Ai phá nổi? Nhất định khó có ai làm được! Rồi sau đó phải phá thêm 81 phẩm Tư-hoặc, nghĩa là những ý nghĩ tế vi trong tâm, không cần phải lộ ra hành động.. Ai phá nổi? Chắc chắn không tìm ra một người làm được trong cái thế giới ngũ trược ác thế, nhất là trong thời mạt pháp này! Trong kinh nói, được vậy rồi vẫn chưa hết, ngoài ra còn phải sanh lên trời rồi rớt xuống phàm trần 7

lần như vậy, sau đó mới chứng quả A-la-hán vượt qua được tam giới, thoát khỏi luân hồi.

Như vậy làm sao đây? Phải nương nhờ Phật lực mà thoát luân hồi. Một câu A-Di-Đà Phật giúp cho chúng sanh đầy tội lỗi đới nghiệp Vãng-Sanh. Vãng-Sanh thì chắc chắn thoát ly sanh tử luân hồi..

Nhưng thoát ra khỏi tam giới chỉ mới qua khỏi "Phần đoạn sanh tử" chứ chưa thoát được "Biến dịch sanh tử".

Phần đoạn sanh tử là sự chết sống của cái báo thân này, báo thân của phàm phu có giới hạn, sanh ra từng đoạn rồi chết. Các vị A-la-hán vượt qua được thân phàm phu, không còn Phần đoạn sanh tử nữa, nhưng còn chịu phần Biến dịch sanh tử, nghĩa là sự biến đổi giữa mê và ngộ trong tâm. Nói chung còn phải tu hành thật nhiều để phá "Trần-Sa Hoặc" đề tiến dần đến chỗ phá "Vô-Minh Hoặc" để khai trí huệ, sáng tâm thấy tánh. (Điều này cao quá, không nên bàn thêm).

Người Niệm Phật được A-Di-Đà Phật tiếp dẫn Vãng-Sanh sẽ vượt qua tất cả những cảnh giới đó, một đời thành đạo Vô-Thượng. Thật vô cùng quí hóa, vô cùng thù thắng. Một đời này chúng ta ai cũng có thể thực hiện được. (Xem thêm kinh Vô-Lượng-Thọ, Kinh A-Di-Đà, v.v...)

Khi Vãng-Sanh, nhờ Phật gia trì chúng ta được khôi phục Chân-Tâm Tự-Tánh mà thành Phật. Thành Phật thì mới có năng lực cứu độ tất cả chúng sanh. Cứu độ tất cả chúng sanh nghĩa là cứu tất cả những người mà lúc mê muội ta đã hại họ. Cứu được oan gia trái chủ, cứu được nghiệp báo thì hóa giải được nhân quả vậy.

Thành tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh thì tất cả oán nạn sẽ được giải quyết.

Tóm lại, muốn giải ách nạn này, cháu phải làm như vầy:

1/ Không được tái phạm lỗi lầm như trước nữa.

2/ Ngày ngày Niệm Phật, ăn ở thiện lành, giúp người, phóng sanh, v.v... nói chung đừng làm ác, cố gắng làm thiện. Nhưng đừng ngừng lại ở việc thiện này, mà mỗi chiều lại đem công đức này:

- Hồi hướng đến khắp pháp giới chúng sanh,
- Hồi hướng cho oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp.
- Hồi hướng cho ông bà cha mẹ, bà con thân thuộc trong nhiều đời nhiều kiếp
- Hồi hướng cho vong thai đó, cứ nghĩ đến để hồi hướng cầu cho họ được Vãng-Sanh Tịnh-Độ là được.
- Hồi hướng về Tây-Phương Cực-Lạc cầu cho chính mình hết báo thân này được Vãng-Sanh. Nguyện thành Phật, độ chúng sanh.
- (Hồi hướng cho những ai cần đến).

3/ Phải luôn nhớ Phật, Niệm Phật, cầu hết báo thân được Vãng-Sanh. Chứ không phải nhớ tội, sợ tội, buồn vì tội lỗi đã lỡ lầm làm ra trong quá khứ nữa nhé.

Chúc vui thành đạo.

Hỏi:

A-di-đà Phật.

Kính thưa Cư sĩ Diệu-Âm, tâm con luôn nguyện cầu Vãng- Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc Quốc, lòng luôn ước có điều kiện con sẽ thỉnh Tam Thánh về thờ, và luôn niệm Nam Mô A-Di-Đà Phật. Nhưng vừa rồi, ở trong gia đình con có đứa em rể về chơi, đứa em rể này có một người anh mất từ nhỏ, hay về nhập vào đứa em rể để chỉ bảo. Lần về chơi này, người anh cũng nhập vào, nói là con chỉ thờ Mẹ Quán-Âm có chiếu hào quang mà thôi. Con hỏi vong ấy rằng, con muốn thỉnh thờ Chư Vị Tam Thánh được không? Vong ấy nói rằng, chỉ thờ Quán-Thế-Âm mà thôi.

... Còn một vấn đề nữa con xin hỏi, theo con biết Niệm Phật diệt tội. Vậy con Niệm Phật thầm trong tâm, như thế con có trả dần được tội nghiệp của mình từ vô lượng kiếp không?

Thanh Thúy.

Trả lời:

Thanh Thúy,

Hãy thành tâm khuyên vong linh đó Niệm Phật cầu Vãng-Sanh đi. Quán-Thế-Âm cũng ở Tây-Phương, Bồ-Tát cũng phải Niệm Phật.

Nếu có dịp hãy hỏi vong linh cho rõ ràng, tại sao lại không niệm A-Di-Đà Phật để Vãng-Sanh?

Niệm Phật tự nhiên diệt tội, niệm lớn hay thầm đều được, miễn là phải thành tâm.

Hãy thành tâm Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ thì tội không diệt hết cũng được Vãng-Sanh. Vãng-Sanh thì thành tựu đạo quả, lúc đó tội không hết cũng hết. Nói chung chỉ cần Vãng-Sanh được là giải quyết tất cả.

Đừng Niệm Phật để cầu hết nghiệp. Vì cầu hết nghiệp tức là còn sợ nghiệp, còn nghĩ, nhớ, tưởng... đến nghiệp. Tâm nhớ tưởng thì nghiệp theo tâm tưởng mà hiện ra báo đời. Nghiệp chướng của chúng ta nặng lắm, chắc chắn một đời này không cách nào tiêu hết

nghiệp được đâu. Nghiệp không tiêu hết, mà tâm cứ trói vào đó thì chắc chắn phải theo nghiệp thọ báo. Nghĩa là không thể thoát ly sanh tử luân hồi được.

Niệm Phật tha thiết cầu hết báo thân được Vãng-Sanh, cứ vậy mà đi. Nếu báo thân còn 50 năm nữa mới chết thì bệnh gì cũng hết, nghiệp có nặng hay không cũng không cần đếm xỉa tới, còn ta thì hưởng được 50 năm an vui khoẻ mạnh. Nếu báo thân có mãn thì mãn lúc nào ta Vãng-Sanh lúc đó. An nhiên tự tại!

Niệm Phật, Tưởng Phật, Nhớ Phật hiện tiền, tương lai chắc chắn sẽ về Tây-Phương thành Phật. Đây là lời của Bồ-Tát Đại-Thế-Chí dạy trong kinh Lăng-Nghiêm.

Chỉ nên nghe theo lời Phật Bồ-Tát, không được nghe theo ai khác nhé.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(25/11/2008)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 16 ::.

***

Không nên phân biệt phương cách Niệm Phật!

Hỏi:

Kính Sư Huynh Diệu-Âm Úc Châu.

Thầy Ngộ-Thông đã cho chúng tôi Niệm Phật theo máy đánh nhịp, chúng tôi đã tìm mua ở tiệm bán nhạc cụ máy Metronome quatz hiệu Seiko đánh đến 208 nhịp một phút. Đạo tràng Niệm Phật ở Oklahoma chúng tôi có khoảng 20 liên hữu đồng tu Niệm Phật mỗi

lần từ 60 phút đến 90 phút không gián đoạn, niệm như vậy thì có lợi hơn. Nếu đánh địa chung thì Niệm được từ 20 đến 30 phút là ngưng nghỉ, rồi bắt đầu Niệm lại chúng tôi cũng đã thực hành độ 4 tháng thấy không thể nhất tâm bất loạn vì bắt đầu Niệm từ 20 đến 30 phút tâm còn tạp Niệm, còn xen tạp nhiều chuyện bên ngoài.

Xin Sư Huynh giúp cho ý kiến vì nhiều bạn đồng tu đang theo Pháp môn Niệm Phật Cầu Nguyện Vãng-Sanh được nhiều sự lợi lạc,

A-Di-Đà Phật.

Trả lời:

Diệu-Âm góp ý kiến rằng:

Niệm Phật có rất nhiều phương pháp, mỗi phương pháp đều có ưu điểm và khuyết điểm riêng. Có người thích cách này, có người thích cách khác. Không có cách nào là tuyệt đối ứng hợp với tất cả mọi người. Thành ra, đạo hữu thấy phương cách của Thầy Ngộ Thông hướng dẫn làm cho đạo hữu thấy Cảm-Ứng thì hãy theo cách của Thầy.

Từ trước tới nay, chư Tổ đều chế ra khá nhiều cách để đáp ứng những Cảm-Ứng khác nhau. Có người niệm chậm mới nhiếp tâm, có người niệm nhanh mới nhiếp tâm, có người niệm theo âm điệu mới thấy Cảm-Ứng, có người cần niệm đơn giản từng tiếng rõ ràng mới Cảm-Ứng, có người thích phương pháp "Phản-Văn Trì-Danh", có người thích "Kim-Cang Trì-Danh", v.v... Tất cả đều do sự ứng hợp riêng, chứ không thể nói cách này là nhất, cách kia là nhì được.

Theo như đạo hữu nói thích niệm nhanh. Điều này tốt, ngài Ấn-Quang chủ trương Kim-Cang Trì-Danh, nghĩa là niệm rất nhanh, hai môi đánh nhẹ hai hàm răng và tiếng rất khẽ để niệm thật nhanh, mỗi ngày niệm 50 ngàn câu Phật hiệu.

Còn như ngài Phi-Tích thì dùng hơi thở để niệm, nghĩa là thở vào: A-Di-Đà Phật, thở ra: A-Di-Đà Phật, còn thở còn niệm, cách niệm này không thể nhanh được. Ngài Ngẫu-Ích Đại Sư thì dạy cần thành tâm, chí thành, chí thiết niệm cho sâu chứ không cần niệm nhanh. Chủ đích của Ngài là niệm sâu, chứ không phải niệm nhiều.

Niệm nhanh để các tạp niệm không xen tạp vào, dễ tạo công phu thành thục và bắt mình cả ngày phải bám sát theo câu Phật hiệu vì phải xong công cứ. Nhưng niệm nhanh cũng có khuyết điểm là rất dễ thành niệm láo, niệm như cái máy, ưa tính số nhiều chứ không đủ phẩm chất, v.v...

Niệm chậm thì tiếng rõ ràng, lắng nghe rõ tiếng niệm, chủng tử rõ ràng, tâm thành kính, trang ngiêm, hành giả càng ngày càng điềm đạm, v.v... Nhưng nó cũng có khuyết điểm là không có sức đẩy mạnh, dễ lười biếng, dễ có tạp niệm xen vào, v.v...

Nói chung, mỗi cách niệm đều có chỗ hay và chỗ yếu. Các vị tu hành cao thường điềm nhiên tự tại, trong tâm thầm Niệm Phật, còn người phàm phu như chúng ta thì thường nên kết bè với nhau và niệm ra tiếng để hỗ trợ nhau mới tốt.

Phương pháp Niệm Phật địa chung là cách công phu chính yếu của Hội Tịnh Tông thế giới đang áp dụng, Nó là một phần ngắn trong "Tam thời hệ niệm Pháp sự" do ngài Trung Phong Quốc Sư lập ra từ đời nhà Nguyên. Cách công phu này khá hay, phổ dụng cho tất cả mọi người, ai tham gia cũng cảm thấy hoan hỉ. Thời gian ba giờ trôi qua một cách thoãi mái, không quá gò ép, không quá căng thẳng, tư thế cộng tu thay đổi liên tục nhưng không mất cảnh trang nghiêm, nhất là sự sử dụng pháp khí rất hay.

Còn phương pháp đánh nhịp của Thầy Ngộ-Thông, tình thực Diệu-Âm chưa biết qua, nhưng cũng có người tán thán lắm. Vì trong những năm qua, Diệu-Âm theo tu chung với đại chúng của Tịnh Tông Học Hội nên chỉ biết có cách tu theo địa chung, còn ngày thường thì kinh hành Niệm Phật, nên không biết làm sao so sánh.

Nói chung tất cả đều tùy duyên, hãy để tự mỗi người tìm lấy phương thức tu thích hợp nhất của họ thì được nhiều thiện lợi... Người thích niệm chậm nên kết nhóm niệm chậm. Người thích niệm nhanh nên thành lập nhóm liên hữu niệm nhanh để hỗ trợ nhau. Mục đích chính vẫn là Niệm Phật để được Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Tất cả phương pháp chỉ là phương tiện sử dụng mà thôi, phương pháp nào cũng tốt cả.

Cố gắng giúp đỡ nhau, khuyến tấn nhau để cùng nhau tu học. Nhắc lại, cách thức Niệm Phật chỉ là phương tiện tạo tư lương để Vãng-Sanh, chứ không phải là mục đích.

Nghĩa là, người niệm chậm không nên chê người niệm nhanh. Người niệm nhanh không được khinh thường người niệm chậm. Nếu chê bai nhau thì chúng ta bị phạm vào "Chấp Trước". Nhất định không tốt!

Còn một vấn đề khác đạo hữu nêu ra là "Nhất tâm bất loạn", xin thưa rằng cảnh giới này trước đây Diệu-Âm cũng từng lầm lẫn qua, cứ tưởng rằng một vài phút tâm hồn an tịnh nào đó thì cho là "Nhất tâm bất loạn". Nhưng sau này hiểu ra thì không phải vậy đâu.

Nhất tâm bất loạn là cảnh giới chứng đắc cao lắm, có lẽ rằng trong đời này, như sức của Diệu-Âm, không dám mơ tới.

Chư Tổ dạy, Niệm Phật không cầu nhất tâm bất loạn thì mới có thể Nhất tâm bất loạn, nếu còn đặt vấn đề Nhất tâm bất loạn thì không bao giờ được Nhất tâm bất loạn. Vì không còn để ý đến nhất tâm bất loạn thì tâm mới tịnh, còn cứ cầu mong lung tung thì tâm càng loạn thêm. Nếu tham cầu nhiều quá cũng dễ đi đến chỗ vọng tưởng sai lầm, có thể bị nguy hiểm về sau!...

Trong quá khứ, cũng như gần đây, nhiều người đã tự nhận chứng đắc đến cảnh giới này. Nhưng hình như sau đó họ đã gặp khá nhiều trở ngại! Thấy đó mới biết lời chư Tổ khuyến cáo không sai!

Tổ Ấn-Quang dạy, phải luôn tự coi mình còn thấp kém. Đây là Ngài nhắc nhở chúng ta đó. Ngài nói Vãng-Sanh là do lòng thành kính mà cảm đến Phật lực gia trì.

Vậy thì thành tâm Niệm Phật là hay hơn.

Chư Tổ còn dạy, hãy nhìn những điều tốt, đừng nhìn điều xấu, cố gắng xét lỗi mình, chớ nói lỗi người, để tránh bớt sự tạo nghiệp, giữ tâm thanh tịnh. Cứ thế mà tu, rồi thành tâm Niệm Phật cầu Vãng- Sanh.

Và hơn nữa, hãy chuẩn bị thật kỹ người Hộ-Niệm, thì khi lâm chung mình dễ được an toàn nương theo Phật lực gia trì, 10 niệm Vãng-Sanh thì hay hơn vậy.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(15/01/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 17 ::.

***

Nên giữ tâm thoải mái!

Hỏi:

Mẹ em trước khi về Việt-Nam, ở bên đây rất tinh tấn Niệm Phật, mỗi ngày đều tụng kinh A-Di-Đà, trong thời gian ở Việt-Nam mẹ em

có nhiều biểu hiện khác lạ, em không biết giải thích làm sao, chỉ biết rằng dường như có oan gia trái chủ theo sát. Tụi em rất lo lắng, ngoài việc Niệm Phật cầu xin chư Phật gia hộ, tụi em không biết phải làm sao?

Trả lời:

Kính Bác Sĩ Diệu-Huệ,

Diệu-Âm xin gởi lời thăm Cụ Diệu-Thiện, mẹ của Bác Sĩ. Cụ Diệu-Thiện tâm đạo rất tốt, biết Niệm Phật, biết đường cầu Vãng- Sanh Tịnh-Độ. như vậy là tốt. Mong gia đình yểm trợ cụ cho trọn vẹn. Ngoài ra không có gì trở ngại đâu. Khi về Việt-Nam qua, nhiều khi thay đổi không khí nên khó chịu một vài hôm đó thôi. Trước tiên xin cô Diệu-Huệ hãy an lòng về người mẹ, Diệu-Âm thấy cụ rất hiền và đáng kính.

Điều thứ nhất, tại sao lại nghĩ rằng có oan gia trái chủ theo? Có thấy không hay chỉ nghĩ như vậy thôi?

1- Nếu thấy rõ ràng có oan gia trái chủ thì mình mau mau cầu giải liền đi...

Bằng cách:

- Thành tâm sám hối nghiệp chướng, sám hối những lỗi lầm của mình, nhất định đừng làm sai trái nữa, nhất là chấm dứt sát sanh.
- Thành tâm khuyên oan gia trái chủ Niệm Phật cầu siêu sanh là hay hơn hết, đừng nên bám víu vào cõi vô thường đau khổ này làm chi cho thêm đau khổ!
- Còn mình thì ngày đêm tụng kinh, Niệm Phật hồi hướng công đức cho họ. Cố gắng phóng sanh lợi vật để sám nghiệp, rất tốt.

2- Nếu chỉ nghĩ rằng là có oan gia chứ không biết sự thực như thế nào, thì tốt nhất đừng nghĩ thêm nữa. Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo, những sự suy nghĩ của mình thường gạt mình vào những chỗ thực thực hư hư không tốt. Một nghi thì mười ngờ, một ngờ thì mười nghi, nghi-ngờ; ngờ-nghi... cứ thế làm cho mình rối lên. Từ chỗ không có chuyện cũng thành ra có chuyện. Không tốt!

Niệm Phật xóa tan tất cả ách nạn. Người Niệm Phật được chư Long-Thiên Hộ Pháp bảo hộ, làm cho mình an toàn. Niệm Phật có chư Bồ-Tát gia trì bảo vệ, còn có điều kiện nào an tâm hơn? Vững tâm Niệm Phật thì tất cả những sự chập chờn trong tâm sẽ tan biến. Niệm Phật mà tâm không an chính vì mình còn thiếu lòng tin đó thôi. Hãy mau mau củng cố niềm tin cho vững vàng.

Người Niệm Phật thiếu niềm tin vững vàng thường bị những sinh hoạt chung quanh chi phối làm chao đảo. Người mới khởi phát tâm Niệm Phật thường nên chuyên tu một thời gian mới tốt, chớ vội phát tâm làm việc đạo sớm. Vì tâm đạo thì có, nhưng lực thì chưa có, gọi là "Lực bất tòng tâm", cũng dễ gặp chướng ngại làm cho mình thối tâm Bồ-Đề. Những chướng ngại này, nói cho có vẻ Phật học một chút, gọi là "Ma chướng". Ma chướng chính là những nghịch duyên làm cho mình thoái tâm.

Ví dụ, mình muốn Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, mình tin như vậy nhưng lý đạo chưa chắc gì đã thông suốt. Khi đi ra ngoài, gặp người không hiểu đạo, họ chê bai. bài bác, ngăn trở hoặc không đồng thuận với mình, hoặc có những luận điệu phản chống lại, v.v... Đây là những thử thách rất thường xảy ra, làm cho mình chao đảo và thoái tâm. Nghĩa là, lòng tin của mình bị giảm sút.

Những gì làm cho tâm mình thối chuyển gọi là "Ma chướng". Bị "Ma chướng", thực ra chỉ vì tâm mình chưa vững, thành ra bị hoàn cảnh chuyển đổi. Tâm không vững gọi là "Nội-Ma". Hoàn cảnh hỗn loạn bên ngoài gọi là "Ngoại-Ma", hay gọi là "Thiên-Ma".

Như vậy, Ngoại-Ma hay Nội-Ma đều do tâm của mình sanh ra cả. Tâm vững là Chánh-Tâm, Chánh-Tâm sẽ chuyển đổi hoàn cảnh theo Chánh-Đạo, tất cả đều hỗ trợ tốt.

Tâm không vững, thì bị hoàn cảnh chi phối, chuyển đổi theo chiều hướng bên ngoài, gọi là Tà-Đạo. Tà-Đạo này suy cho cùng là do tâm của ta không vững trước.

"Chánh" là thẳng, là trực. Tu Chánh là đi thẳng một đường tới chỗ thành tựu. "Tà" là không thẳng, đi xeo-xéo, đi lần-quần, đi vòng- vo, v.v... Tu Tà là tu không thẳng, tu như vậy suốt cuộc đời, hết đời này qua đời khác, tu tới vô lượng kiếp... cũng không tới đích!

Tu hành mà không có đường rõ rệt, nhắm về tương lai mà không có hướng đến nhất định, thường bị vướng vào cái tệ hại này. Người tu hành mà không có sự hướng dẫn tốt thường bị vậy.

Phật giáo là đạo thoát ly sanh tử luân hồi, thế mà nhiều người tu học Phật lại chưa bao giờ dám nghĩ đến chuyện vượt thoát sanh tử luân hồi, chưa có tâm muốn qua khỏi tam giới, không bao giờ nghĩ rằng mình có thể Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc để hoàn thành đạo nghiệp, trong khi lời Phật dạy rõ ràng rằng: Niệm Phật Vãng-Sanh Cực-Lạc, bất thối thành Phật.

Tất cả đều do niềm tin quá bạc nhược, quá thiếu phước thiện, thành ra học Phật mà lại nghi ngờ lời Phật, không theo lời Phật dạy, không chịu y giáo phụng hành. Ngược lại, ưa thích chạy theo những thứ triết lý bóng bẩy của người đời, những kiểu lý luận lòng

vòng của thế gian, ở đó chỉ cần lòe ra một chút tâm lý thì mê tít, rồi mạnh dạn đem cả công phu và lý tưởng tu hành của mình để đổi lấy từng chút hào nhoáng phù phiếm, tạm bợ, tìm kiếm một vài cái phước báu nhỏ nhen trong tam giới lục đạo, mà quên mất lối giải thoát.

Tu hành như vậy, dù rằng, tiếng là đang tu theo Chánh-Đạo, nhưng kết cuộc không thể nào đạt được Chánh-Quả! Tu mà không đạt được Chánh-Quả thì nhất định còn bị trói buộc trong nghiệp Ma. Trong kinh Hoa-Nghiêm Phật dạy, "người quên mất tâm giác ngộ, mà đi tu các hạnh lành. đó toàn là nghiệp của ma", là chỉ cho việc này đây!...

Tâm giác ngộ là tâm thành Phật. Muốn thành Phật thì phải về Tây-Phương Cực-Lạc. Vì về tới Tây-Phương Cực-Lạc thì một đời thành Phật.

Không lo chuyện thành Phật, chỉ dẫn dắt chúng sanh tạo nghiệp thiện, quên bẵng chuyện thoát ly sanh tử luân hồi, làm cho chúng sanh đời đời kiếp kiếp bị kẹt trong tử sanh không thoát nạn được. Ngài Tĩnh Am nói, thiện nghiệp càng lớn, sanh tử càng nặng. như
vậy làm sao thành đạo?

Cho nên, dạy chúng sanh làm thiện mà không biết dạy hướng giải thoát, thì chẳng khác gì nhử cho chúng sanh một miếng mồi thật ngon trong cái bẫy sanh tử. Ngược lại, người biết hướng giải thoát mà không chịu làm thiện, chính là người biết được đường đi nhưng bị thiếu cơm ăn. Vì vậy, tu thiện rất cần, nhưng xin đừng ngừng lại đây, hãy hướng tới Tịnh nghiệp mới đúng.

Trong kinh Phật có câu: Tâm tịnh quốc độ tịnh. Hay nói ngược lại, tâm loạn quốc độ loạn. Nghĩa là, tâm mình vững vàng, thanh tịnh thì hoàn cảnh chung quanh sẽ ảnh hưởng cái tâm của mình mà dần dần sẽ thanh tịnh. Ngược lại tâm mình chưa có chỗ nương dựa vững vàng, còn chơi vơi, thì dần dần sẽ bị xã hội lôi cuốn mà loạn lên giống như xã hội đang loạn vậy.

Chính vì vậy, chúng ta cần hàm dưỡng công phu, cố gắng Niệm Phật cho nhiều, khi ra ngoài gặp những người không biết tu hành, chống đối, hiểu lầm hay những sinh hoạt trái nghịch nào khác thì đừng nên chú ý đến, cũng đừng nên can thiệp vào, tốt nhất là lánh xa để tâm ta khỏi bị chao đảo.

Tâm chưa thanh tịnh rất cần hoàn cảnh thanh tịnh. Hãy cùng nhau tạo môi trường thanh tịnh để giúp đỡ nhau thoát được nhiều ách nạn. Sự lo lắng, buồn phiền, sợ sệt, nghi ngờ, v.v... đều có ảnh hưởng không tốt! Những người chung quanh cố gắng đừng sơ ý tạo những ý tưởng tiêu cực, đây là một thứ từ trường không tốt cho

nhau. Người sắp chết mà ta biết cách hướng dẫn, họ còn vui vẻ, thích thú, vững tâm để Vãng-Sanh thay huống chi là sự nghi ngờ không căn cứ, một vài nét buồn man mác vu vơ!

Trở lại chuyện của Cụ, Cụ bị khó chịu trong người có lẽ vì thấy người thân của Cụ bị bệnh, nằm trên giường nhiều năm mà cứu không được, nên đâm ra ưu buồn đó. Người chị em của Cụ chưa hiểu đạo lắm, có vẻ còn sợ chết, bên cạnh đó, tại địa phương chưa có Ban-Hộ-Niệm, chưa ai nắm vững cách thức cứu người Vãng- Sanh. Chắc chỉ vậy thôi, không có gì liên quan đến oan gia trái chủ đâu.

Xin Bác Sĩ hãy khuyên Cụ rằng, mỗi người đều có phần số riêng, nghiệp ai nấy trả. Mình biết đạo thì cố hết sức khuyên giải, nhưng được hay không còn tùy thuộc vào nhiều nhân duyên khác. Điều cần nhất là chính ta phải lo tu hành để thành đạo. Thành đạo rồi thì thiếu gì dịp để cứu độ nhau.

Trong việc tu hành giải thoát, muốn giải thoát thì chính ta phải tự cởi mở những chướng ngại, buông hết những vướng mắc ra.

Cứu người thì tốt, nhưng cứu người không được làm cho mình buồn phiền, thì buồn phiền cũng là một sự vướng mắc. Tu hành thì tốt, nhưng tu mà thõa mãn với công phu của mình thì cũng bị vướng mắc. Đã vướng mắc thì chính mình bị kẹt.

Thôi thì an nhiên là tốt. Tất cả đều có Nhân-Duyên-Quả báo. Thưa với Cụ nên tùy duyên để tâm mình thanh tịnh là điều tốt đẹp vậy.

Khuyên cả gia đình đều phát tâm Niệm Phật, cầu Tam Bảo gia trì, nên phóng sanh lợi vật,... đem công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ, hồi hướng cho ông bà cha mẹ, thân quyến trong nhiều đời kiếp để họ được lợi lạc, khuyên họ nên Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ.

Riêng mình xác lập cho vững đường Vãng-Sanh, đừng chao đảo mà lỡ luống qua cơ hội này, khó tìm lại lắm.

Chúc Bác Sĩ Diệu-Huệ vạn sự kiết tường. Chúc
Cụ vui trong tiếng Niệm Phật Vãng-Sanh.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(17/01/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 18 ::.

***

Nên vận động Hộ-Niệm mới tốt!

Hỏi:

Cách đây một tuần, Liên Hương có gửi mail, hỏi ý kiến của Sư huynh để Hộ-Niệm cho bác Nguyễn thị Hùng, 92 tuổi, mẹ nuôi của Liên Hương. Bác này đã tu tập cả đời Bác, nhưng từ ba năm nay, trở bệnh nặng, nhất là từ ba tháng nay, Bác không tự đi đứng được nữa, ăn thì vẫn ăn được, nhưng lúc nào cũng có vẻ mệt mỏi, khi Liên Hương đến tụng kinh cho Bác nghe, phải lay Bác để bác tỉnh ngủ, nhưng nhiều khi mở mắt ra , thì cũng nhắm lại ngay, hình như là bác mệt mỏi, không thiết gì nữa...Liên Hương thương Bác lắm, tự hỏi, nếu bác ra đi, mà tâm không nhớ Phật thì công trình tu tập của bác cũng như không sao Sư Huynh?

Mỗi ngày, Liên Hương tụng cho bác nghe kinh Vô-Lượng-Thọ, từ phẩm 32 đến phẩm 37, sau đó niệm 3 chuỗi Nam-mô A-di-đà Phật. Theo Sư Huynh, Liên Hương tiếp tục như vậy, hay tụng kinh khác???

Mỗi lần đến, Liên Hương ngồi bên giường bác, gõ mõ, đánh chuông, lâu lâu sờ mặt Bác, nhắc bác nhớ Phật, có ngày Liên Hương hỏi bác nghe không thì Bác nói có, vậy là bác không phải hôn mê đâu, làm như bác không thiết tha gì nữa, nên cứ nhắm mắt hoài...

Lần nữa làm rộn Sư Huynh, nhưng Liên Hương lo quá, các con bác đều lai Tây, anh chị ấy không biết gì hết về tống táng, nên từ lâu lắm rồi, bác đã dặn dò Liên Hương mời Thầy nào cho Bác, v.v... tháng 3 này Liên Hương đi qua Úc thăm má Liên Hương ở Perth, đến 15/04 mới về, Liên Hương sợ không biết có trễ quá không?

Xin cám ơn Sư Huynh trước.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Trả lời:

Người già như trái chín cây, hãy mau mau lo liệu chớ nên lơ là!

Thế gian người thọ đến trên 90 cũng đã quá cao, bao nhiêu khổ cực của cuộc đời này cũng đã quá đủ rồi. Mau mau hãy chán chê nó đi để quyết định cho tương lai!

Điểm đầu tiên là người đã tu tập suốt đời, nhưng sau cùng cũng không thoát khỏi nghiệp chướng báo hại. Đây là một bài học thích đáng cho mọi người.

Tu thì tạo phước lành, phước lớn thì được hưởng phước. Phước này nếu có thì hưởng được phước báu nhân thiên. Không tu thì tạo nghiệp xấu. Nghiệp xấu này gây chướng ngại cho đường giải thoát.

Nhưng so sánh ra, một người trong thời mạt pháp này có nghiệp xấu ác nhiều lắm. Chính vì thế, dù có tu nhiều nhưng phước lành cũng khó đè bẹp nghiệp xấu. Hơn nữa, việc tu hành đời này chưa đủ duyên để kết thành quả tốt để hưởng, trong khi đó coi chừng nghiệp nhân trong quá khứ đã hợp được duyên mà phát sinh ra, dẫn vào các đường xấu ác để thọ khổ.

Chính vì vậy, tu hành phải biết cách tu mới có cơ hội giải thoát cảnh tử sanh. Nếu sơ ý, sẽ mãi mãi lần quần trong cảnh luân hồi đau khổ. Tệ hơn nữa, nếu rơi vào tam ác đạo thì sự đau khổ này làm sao diễn tả cho nên lời!

Vậy thì, tu cách nào đây? Câu hỏi của cô Liên Hương thật là hay: nếu bác ra đi, mà tâm không nhớ Phật thì công trình tu tập của bác cũng như không sao?

Muốn nhớ Phật thì ngày ngày phải Niệm Phật, niệm mãi, niệm mãi. Cứ "A-Di-Đà Phật" mà niệm, niệm thành thói quen, không cần tìm hiểu gì thêm nữa, thì cuối cùng sẽ nhớ Phật thôi.

Nhất định đừng rời câu Phật hiệu "A-Di-Đà Phật" nhé.

Một ý niệm cuối cùng quyết định đời kiếp tương lai. Tu suốt đời nhưng không xác lập rõ đường đi, nẻo về, cứ loay hoay trong nghiệp nhân quả báo thì sau cùng cũng tùng theo nghiệp nhân quả báo mà thọ sanh, nghiệp nào mạnh nó lôi mình đi. Đi theo nghiệp thì làm sao thoát được nghiệp để vượt tam giới, thoát tử sanh?

Phải xác định đường đi điểm về ngay bây giờ đi, chứ không phải chờ đến lúc sắp chết rồi mới tính. Coi chừng quá trễ đó, ân hận cũng thành thừa!

Tu thiện thì tạo nghiệp thiện, nhưng đừng quên rằng nghiệp chướng của chúng sanh thời này đã quá nặng, căn cơ đã quá thấp, trí huệ bị che lấp, v.v... Trí huệ đã bị che lấp nên thường mê mờ, nhiều vọng niệm, vọng tưởng sai lầm khởi phát ra, hướng dẫn tới những hướng đi sai lầm!.... Chính vì thế, dù có đang tu tập vẫn có thể thường tạo nên nghiệp nhân xấu ác như thường!

Một chứng minh cụ thể, là có người tu hành suốt cả đời nhưng sau cùng ngày ra đi vẫn bị mê man bất tỉnh, xuôi tay buông thần thức trôi theo dòng nghiệp lực.

Tại sao vậy? Nghiệp chướng nặng.

Nếu không bị mê man bất tỉnh, thì chính họ nhiều lúc cũng không biết điểm về là đâu, đường nào giải thoát, đường nào luân hồi!... Chắc chắn khó tránh khỏi những cạm bẫy hiểm nghèo của oán thân trái chủ!

Đây là do nghiệp sát lớn quá, ma chướng nhiều quá.

Như vậy, dù có tu cũng chưa chắc thoát nạn! Tu nhiều có phước, nhưng có phước mà không biết đường giải thoát, thì nhiều lắm cũng hưởng một chút phước hữu lậu nhân thiên nào đó ở đời sau, vẫn còn trong cảnh lục đạo luân hồi, chưa thoát được đại nạn!

Tu hành mà cứ nhắm đến những cảnh giới trong sáu đường sanh tử thì thật sự còn quá sơ sót vậy!

Lý luận hay, kiến thức giỏi... không phải là hay đâu. Vin vào đó coi chừng chúng sẽ là những mảnh ván kiên cố kết thành cái

hòm thật chắc, gói trọn huệ mạng của mình, chôn vùi trong cảnh sanh tử khổ đau vạn kiếp đó!

Phải huân tu câu A-Di-Đà Phật, đó là đường đi. Phải phát nguyện Vãng-Sanh hằng ngày, đó là điểm về. Phải xác định rõ ràng đường đi, điểm về thì ngày mãn phần đâu sợ gì lạc đường nữa?

Phải lo trước, đừng để tới đường cùng rồi mới tính. Không có phép mầu nào đặc biệt dành cho ta đâu..

Trở lại tình trạng của Cụ.

Đây có lẽ là bệnh già, Cụ sẽ yếu dần yếu dần để chờ chết. Sự mệt mỏi là điều đương nhiên, không cần ngại.

Hãy lựa lúc nào Cụ thức dậy, tỉnh táo nhất, không ngủ để Hộ- Niệm. Lúc Cụ ngủ thì cần có người bên cạnh Niệm Phật, nếu Cụ tỉnh lại thì lợi dụng lúc đó mà vui vẻ khuyến tấn, nhắc nhở, khuyên Cụ mau mau buông xả tất cả, thành tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tây- Phương Cực-Lạc.

Hãy nói rõ với Cụ, đến giờ phút này, nếu không chịu niệm A-Di- Đà Phật, thì nhất định không còn lối thoát an toàn. A-Di-Đà Phật phát 48 đại nguyện độ tất cả chúng sanh, trong đó chắc chắn có Cụ. Cụ tin tưởng Niệm Phật cầu Vãng-Sanh thì được Vãng-Sanh. Vãng-Sanh thì thành đạo, sẽ sung sướng. Nhất định không bị chết.

Nếu Cụ Không tin tưởng, không chịu Niệm Phật, không muốn Vãng-Sanh thì chắc chắn sẽ bị chết. Không ai cứu được. Chết thì bị đọa lạc! Ngàn vạn kiếp bị khổ đau! Dễ sợ lắm!

Chính Cụ phải tự Niệm Phật, tự phát nguyện Vãng-Sanh.. Không ai ép buộc Cụ được. Chúng ta chỉ khuyên, dùng nhiều tâm lý khuyên nhắc. Đừng làm điều gì gây phiền não cho Cụ. Chúng ta chỉ có tận sức để khuyên, còn kết quả thì phải tùy duyên thôi.

Không nên nôn nóng, hấp tấp. Ví dụ, vì gấp muốn Cụ Niệm Phật mà cứ mãi đánh thức Cụ dậy sẽ không tốt, vì nên nhớ Cụ đang yếu đuối, đang mệt lã người. Nếu sơ ý cứ bắt Cụ thức dậy để Niệm Phật thì làm cho Cụ bực mình, tự ái, bất cần, phiền não... Không tốt!

Tìm một cái máy Niệm Phật để bên cạnh để Cụ được nghe thường xuyên câu Phật hiệu để nhập dần vào tâm.

Hãy tìm người biết Hộ-Niệm đến niệm A-Di-Đà Phật mà Hộ-Niệm cho Cụ. BHN họ biết cách khai thị, khuyến khích, hướng dẫn. Trong giai đoạn này, tổ chức từng đợt Niệm Phật bên Cụ, khuyên Cụ Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là tốt nhứt. Hãy xem kỹ những video Hộ-Niệm Vãng-Sanh để học cách khai thị, hướng dẫn, chăm sóc người bệnh Vãng-Sanh.

Nếu chưa từng Hộ-Niệm qua thì tìm xem những cuộc nói chuyện về Hộ-Niệm của Diệu-Âm. Diệu-Âm chỉ có một đề tài duy nhất là "Niệm Phật - Hộ-Niệm - Vãng-Sanh", nói đi, nói lại, nói tất cả những gì cần thiết liên quan đến việc Hộ-Niệm. Xin xem qua để tìm hiểu thêm.

Người Hộ-Niệm phải có khả năng khai thị. Tổng quát, cần phải vui vẻ, tin tưởng, nói năng phải thoãi mái... Nói chung luôn luôn có trạng thái tích cực, trực tiếp, đơn giản, hết lòng nâng đỡ, động viên tinh thần người bệnh vươn lên, làm cho người bệnh không sợ chết, coi cái chết nhẹ nhàng, hơn nữa coi việc xả bỏ báo thân này là cơ hội tốt để giải thoát, để được sớm Vãng-Sanh về với A-Di-Đà Phật.

Khai thị là nói thẳng vào trọng tâm, gỡ những cái rối tại chỗ, khuyên buông xả để Niệm Phật chứ không phải thuyết giảng đạo lý. Đừng dùng đến những danh từ khó hiểu, hay những thuật ngữ cao siêu mà gây loạn tâm người bệnh.

Đừng có những lời nói, cử chỉ, hành động nào u sầu, buồn thảm, tức bực, lo lắng, rơi lệ, vừa nói vừa khóc trước mặt người bệnh. Không cần những lời chúc tụng đẩy đưa. Không cần những lời thăm bệnh: nóng lạnh, cầu may... Vì những điều này, nếu sơ ý đưa ra, sẽ tạo sự quyến luyến, tiêu cực, sợ chết, tham chấp thân mạng... sẽ ảnh hưởng không tốt đến tâm lý bệnh nhân.

Người thân nhân thường xuyên lạy Phật cầu xin Tam Bảo gia trì, cầu sám hối thay cho người bệnh. Nên thường phóng sanh để hồi hướng công đức cho Cụ được giải nhiều ách nạn mà Vãng-Sanh.

Tụng kinh, tụng chú đều tốt, nhưng không tốt bằng mời các nhóm Hộ-Niệm đến khuyên giải và Hộ-Niệm cho Cụ. Hộ-Niệm là khuyên giải người bệnh mạnh dạn buông xả tất cả để Niệm Phật cầu Vãng- Sanh, chứ không phải chờ chết rồi đến tụng kinh cầu siêu.

Nếu không có Ban-Hộ-Niệm, thì người trong gia đình nên chia phiên nhau vừa chăm sóc vừa Niệm Phật với cụ. Mỗi lần có được hoặc một, hoặc hai, hoặc ba người đều có thể Hộ-Niệm được.

Người bệnh phải tin tưởng, phát nguyện tha thiết, Niệm Phật thành tâm, đây là điều tiên quyết. Nếu người trong gia đình tin tưởng, quyết lòng hỗ trợ, cộng với có sự Hộ-Niệm tốt, thì có rất nhiều cơ hội cho Cụ được Vãng-Sanh, ra đi thoại tướng sẽ tốt đẹp bất khả tư nghì!

Hãy tin tưởng thật vững chắc vào câu Phật hiệu A-Di-Đà, tin vào đại nguyện của đức Di-Đà mà cứu Cụ. Nhất là phải tìm mọi cách khuyên nhắc Cụ tin tưởng vào sự cứu độ của A-Di-Đà Phật, buông xả tất cả để tha thiết cầu Vãng-Sanh, cố gắng dành hết thời gian niệm câu Phật hiệu A-Di-Đà. Được vậy là cơ hội cho Liên Hương cứu độ người mẹ nuôi rồi đó.

Nếu không tin, không chịu làm theo thì Diệu-Âm này không biết cách nào khác hơn!

Chúc Cụ sớm thoát nạn sanh tử.

A-Di-Đà Phật

Diệu-Âm kính bút,

(19/01/09)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 19 ::.

***

Hãy chuẩn bị sự Hộ-Niệm.

Hỏi:

Em nghe mẹ em kể anh Diệu-Âm có tiếp xúc với người chị bà con bi bệnh ung thư, nhờ thành tâm Niệm Phật nên bệnh đã lui. Nhưng lại nghe anh Diệu-Âm dặn rằng khi nào sắp Vãng-Sanh, hãy báo cho anh biết để anh tổ chức Hộ-Niệm từ xa. Tụi em có thể làm gì để giúp đỡ chị ấy được chắc phần Vãng-Sanh?

Trả lời:

Chuyến về Việt-Nam 11/08, Diệu-Âm đã tiếp xúc được người chị bị bệnh ung thư mà được hết bệnh của Bác sĩ. Thật là vui! Chị đó rất vui mừng khi gặp Diệu-Âm, và nói chuyện rất nhiều về bệnh tình của chị... Chị bây giờ rất giác ngộ đường tu hành, tin tưởng Phật pháp rất cao, rất thành tâm Niệm Phật, Diệu-Âm xin kể sơ lại một đoạn nói chuyện cho Bác sĩ nghe. Diệu-Âm hỏi:

- Chị bị ung thư và bây giờ hết rồi hã?
- Dạ.
- Chị Niệm Phật bao lâu?
- Dạ khoảng 7 tháng.
- Bây giờ Chị vui lắm phải không?
- Dạ rất vui.
- Chị tin Phật pháp chưa?
- Em tin tuyệt đối, em quyết định Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tây-Phương.
- Bây giờ Chị có còn sợ chết nữa không?
- Em không sợ chết, mà em còn muốn Vãng-Sanh sớm nữa, ở đây làm chi cho khổ. Ngày nào còn sống em Niệm Phật, ngày ra đi em theo A-Di-Đà Phật về Tây-Phương.
- .....
- Nhớ nghen, trước khi Vãng-Sanh, nếu có thể thì chị nên cho tôi hay với, tôi sẽ cố gắng giúp chị bằng cách giới thiệu hoặc mời những Ban-Hộ-Niệm họ tới Hộ-Niệm cho chị. Phải cẩn thận Hộ-Niệm mới vững tâm.
- Dạ.....

Câu chuyện là như vậy. Chứ tôi không có nói báo cho tôi biết để tôi tổ chức Hộ-Niệm từ xa đâu.

Hộ-Niệm cho người bệnh Vãng-Sanh cần phải ở bên cạnh bệnh nhân, khai thị, hướng dẫn, hóa gỡ chướng nạn nếu có, và Niệm Phật thành tiếng để hỗ trợ cho họ mới được, chứ ở xa thì nhiều lắm là chỉ hồi hướng công đức mà thôi.

Trên thực tế, đã nhiều lần Diệu-Âm được các Ban-Hộ-Niệm, hoặc thân nhân ở xa, điện thoại tới nhờ Diệu-Âm nhắc nhở hướng dẫn, khuyên giải cho bệnh nhân qua điện thoại thì có. Đây chẳng qua vì sự nể nang, tin tưởng hoặc tình cảm mà thôi. Vì để góp sức cứu người, tôi cũng không câu nệ, và thường vui vẻ để góp công hùn phước tạo thêm tín tâm cho người bệnh vững tâm Niệm Phật hầu được Vãng-Sanh. Đây là đòn tâm lý, chứ chính Diệu-Âm này không có khả năng đặc biệt nào cả, Xin Bác sĩ đừng hiểu lầm.

Người chị bị bệnh ung thư tới giai đoạn chót nằm chờ chết. Chị biết buông xả, phát lòng Niệm Phật cầu Vãng-Sanh và được hết bệnh. Điều này thực ra chính là vì mạng số của người chị chưa hết. Giả như chị không Niệm Phật thì đến nay chị cũng chưa chết, nhưng chị bị đau đớn đến mê man bất tỉnh, xỉu lên xỉu xuống trên giường. Chị phải chịu cảnh khổ này qua nhiều năm tháng. Cái khổ nạn nói sao cho xuể!

Thế nhưng nhờ chị thành tâm Niệm Phật, quyết buông hết để cầu Vãng-Sanh. Do chị làm đúng theo pháp Niệm Phật nên nghiệp bệnh của chị tự nhiên thuyên giảm.

Trong pháp Hộ-Niệm Vãng-Sanh, chư Tổ trong Tịnh-tông thường nói rằng, thành tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, nếu thân mạng chưa hết thì tự nhiên hết bệnh. Nếu thân mệnh đã mãn thì được Đức Di-Đà phóng quang tiếp dẫn Vãng-Sanh.

Hiện tượng hết bệnh của người chị của Bác sĩ đã chứng minh rõ ràng việc này. Trong một thời gian ngắn ngủi nói chuyện với chị, Diệu-Âm giải thích thêm về hiện tượng này cho chị hiểu rằng chị hết bệnh là do lòng chí thành Niệm Phật mà được Phật lực gia trì. Thay vì chị phải tiếp tục bị đau đớn, thì giờ đây chị được thoải mái để Niệm Phật. Tôi khuyên chị hãy vững tâm Niệm Phật cho đến ngày mãn cuộc đời.

Chị có hứa sẽ quyết tâm Niệm Phật cầu Vãng-Sanh.

Trường hợp của chị, khi phần số mãn thì có thể bịnh sẽ tái phát và theo dịp đó chị Vãng-Sanh luôn. Rất nhiều trường hợp buông xả Niệm Phật cầu Vãng-Sanh mà hết bệnh, có người hết bệnh một năm rồi tái phát để Vãng-Sanh, có người hai năm, ba năm, bốn năm v.v... và đã có người Niệm Phật hết bệnh luôn, hơn 15 năm qua vẫn đang còn sống, (ví dụ như ông Lý Mộc Nguyên ở Singapore, đến nay vẫn còn sống).

Câu Phật hiệu nhiệm mầu bất khả tư nghị. Mong cho ai biết được những tin tức này, phát khởi tín tâm vững mạnh, thành tâm Niệm Phật. Thành tâm thì sẽ có Cảm-Ứng. Chớ nên nghi ngờ.

Cái mạng này, sống chết đã có số phần. Người thành tâm Niệm Phật có thể cải đổi mạng số. Đổi cái thân nghiệp báo thành cái thân nguyện lực. Đừng chấp vào cái túi thịt này mà bị chết, bị khổ ải trăm bề. Hãy phát tâm cứu độ chúng sanh Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc thì cái thân này trở thành thân nguyện lực vậy.

Hỏi:

Bây giờ, có thể làm gì để giúp đỡ chị ấy được chắc phần Vãng-Sanh?

Trả lời:

Cố gắng tạo điều kiện thuận lợi cho chị Niệm Phật. Nếu có thể Bác sĩ nên giúp cho chị một Niệm-Phật-Đường nho nhỏ, ví dụ sửa sang một căn phòng nhỏ, gọn gàng, sáng sủa trang nghiêm để giúp chị có chỗ an ổn Niệm Phật và nhân tiện chị có thể hướng dẫn gia đình và vài người trong làng cùng Niệm Phật. Chính nhóm nhỏ người này sẽ là Ban-Hộ-Niệm giúp chị vững vàng Vãng-Sanh, và giúp người khác trong làng khi lâm chung được Vãng-Sanh Cực-Lạc.

Công đức vô lượng,

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(20/01/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 20 ::.

***

Nhờ Thiện Căn và Phước Đức đầy đủ.

Hỏi:

... Thật rất tiếc Khánh Ngọc đã không có phước để biết anh sớm hơn, vì khoảng đầu tháng 8/2005 Ba Khánh Ngọc và Khánh Ngọc có đi một vòng thăm vài trại mồ côi quanh TP Hồ Chí Minh mà lại không nghe ai nói gì về kinh nghiệm của vấn đề Trợ-Niệm. Sau đó không lâu thì Ba Khánh Ngọc mất và tụi tôi lại một lần nữa lầm lỡ một việc làm nghiêm trọng này, để đến bây giờ luôn mang trong lòng tội bất hiếu và nỗi ân hận dày vò đến rướm máu!

... Last month, khi nghe được cuốn "Khuyên Người Niệm Phật" của anh, gia đình Khánh Ngọc cảm thấy buồn lắm! Mấy đứa em Khánh Ngọc in ra rất nhiều đem đưa hết cho Phật tử các chùa rồi nhắc tất cả phải nghe cho kỹ để còn làm đúng như vậy hầu mang lại lợi ích cho người mất.

Trả lời:

Một người trong một đời này có phước phần được Hộ-Niệm lúc lâm chung không phải là sự ngẫu nhiên, mà do cái nhân lành tu được trong nhiều đời kiếp trước. Do đó, được Vãng-Sanh suy cho cùng cũng đều có nhân quả.

Chúng ta đều dựa vào nhân và duyên của một người mà giúp họ hưởng cái quả báo tốt đẹp mà thôi.

Tin được pháp môn Niệm Phật khó lắm!

Một người khi gặp pháp Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ mà không tin là chuyện thường. Vì con người trong thời này rất thiếu thiện căn. Chính vì thiếu thiện căn đã xui khiến họ nghi ngờ pháp Phật, không chịu nương theo lời Phật dạy. Ngược lại, những sự lý luận thường tình của người thế gian lại hấp dẫn họ. Ví dụ: có người nói rằng, sống mà không lo chuyện thực tế, lại cứ nghĩ đến chuyện hão huyền trong tương lai làm chi? Hoặc, nếu có Tây-Phương thì chư Phật còn phải tu vô lượng kiếp mới về tới đó để thành đạo quả thì đâu có lý do gì một phàm phu Niệm Phật một đời mà có khả năng mơ tới, v.v.. và v.v...

Không tin vào câu Phật hiệu là do thiếu thiện căn. Thiếu thiện căn thì dù tu tập có hay cách nào đi nữa nhiều khi vẫn chỉ lòng vòng trong những thứ phước báu hữu lậu, giả tạm của thế gian, chứ khó có thể thoát vòng sanh tử trong đời này.

Người thiếu thiện căn cho rằng thế giới Tây-Phương là hão huyền, nhưng không ngờ chính họ đang bám vào những điều quá hão huyền để tiếp tục chịu sự huyễn mộng vô thường đắng cay! Đây chỉ vì mê mà mất cơ hội giải thoát vậy!

Điều con người đang nghĩ đang thấy là quá giả tạm mà ít ai ngộ ra! Khi chết đi rồi tự họ sẽ biết thế nào là thực tế! Nằm dưới nấm mồ hoang lạnh trong nghĩa địa mới biết thế nào là huyễn mộng! Người mê muội mới nghĩ rằng chết là hết. Người giác ngộ phải hiểu rõ rằng cái xác thì rã nát dưới ba tấc đất, nhưng chính con người đó đang bị thảm nạn khổ đau trong các cảnh khổ nào đó chứ không phải hết!

Những cái mà hôm nay họ cho là thực tế, thì thực tế này chỉ là những thứ huyễn mộng, vô thường! Bên cạnh, những điều Phật dạy thì họ lại cho là huyễn mộng, vô thực, xa vời... thì cái xa vời ấy lại là rất thực tế mà họ phải chịu đựng qua hàng vạn kiếp!

Cho nên, sự khác biệt chính ở chỗ mê hay ngộ! Mê cũng ở tại tâm, ngộ cũng ở tại tâm, chứ không phải là những thứ hào nhoáng khoe ra bên ngoài!

Mong cho nhiều người sớm ngộ ra đạo lý giải thoát. Đừng để quá muộn màng! Tội nghiệp lắm!

Vì nhiều người còn mê trong cái giả tạm nên không biết đường đi, chính vì vậy mà Khánh Ngọc mới "đi một vòng ... mà không nghe ai nói gì về kinh nghiệm của vấn đề Trợ-Niệm, sau đó không lâu thì Ba Khánh Ngọc mất và tụi Khánh Ngọc lại một lần nữa làm một việc lỡ lầm nghiêm trọng này, để đến bây giờ luôn mang trong lòng tội bất hiếu và nỗi ân hận dày vò đến rướm máu!...".

Nghe Khánh Ngọc nói mà Diệu-Âm cũng đành nghẹn ngào!...

Nhiều người tu học Phật mà không tin lời Phật, không truyền bá ý Phật. Ngược lại cứ đi truyền bá những thứ tư tưởng, học thuật, kiến giải... của chính mình, của thế gian. Thậm chí có người suốt cả một đời tu học theo Phật giáo mà không hề hay biết những điều chính yếu của Phật dạy trong đạo giải thoát giác ngộ!

Đã có nhiều lần Diệu-Âm nói chuyện về Hộ-Niệm, khi nghe đến điều này, có người đã ân hận, đã khóc nức nở, hoặc nghẹn ngào rơi lệ... Họ tâm sự như vầy:

- Tôi đã làm điều sai lầm với người thân của tôi rồi!

- Nếu như tôi nghe được những lời này sớm hơn hai tháng thì tôi cứu được mẹ tôi rồi;

- Tôi tu hành đến nay đã 40-50 năm... mà chưa từng nghe qua những điều hết sức quan trọng này!...

- v.v... và v.v.

Thật là tội nghiệp cho chúng sanh!

Có người có phước báu thì thiếu thiện căn. Có người có thiện căn thì thiếu phước báu.

Người có phước báu, thì đường tu trôi chảy, ít chướng ngại, rất dễ tu hành, thuận lợi nhiều mặt. Khi tu được thì họ vội tưởng vậy là

đầy đủ. Nhưng có ai ngờ rằng, có phước báu mà thiếu thiện căn thì đời này dễ tu phước, khó tu huệ. Huệ không tu thì trí huệ khó phát sinh, mập mờ đường thành đạo.

Người có thiện căn thì trí huệ phát sinh, tin lời Phật dạy, biết đường giải thoát trong một đời này. Nhưng có trí huệ mà thiếu phước báu thì đường tu cũng thường bị chướng ngại, bị nhiều sự cản trở, thành ra đường thành đạo đôi lúc cũng có khó khăn.

Chính vì vậy nên chúng ta cần tu cả Phước lẫn Huệ mới tốt.

Vậy xin hỏi, làm sao có thiện căn? Trong kinh Phật dạy, "Tín năng trưởng dưỡng chư thiện căn". Thiện căn ở tại niềm tin. Có thiện căn thì tin lời Phật, tin lời Phật thì tăng trưởng thiện căn. Hãy nhìn vào tín tâm mà biết được thiện căn của một người.

Làm sao tu phước báu? "Tín vi đạo nguyên công đức mẫu". Công đức phước báu nằm ngay ở lòng tin. Người nào cho rằng mình không đủ phước báu, thì hãy nuôi dưỡng niềm tin vào pháp Niệm Phật thì tự nhiên phước báu sẽ tăng trưởng. Phước tăng thì thiện căn cũng tăng theo, "Phước chí, Tâm linh". (Thành tâm tu phước thiện, thì tâm hồn cũng linh thông). Như vậy chính niềm tin là nguồn gốc tạo thiện căn và phước báu. Người có niềm tin rồi thì nhờ đó mà được tăng trưởng thiện căn và phước báu lên.

Khi nhìn những hiện tượng xả bỏ báo thân, chúng ta có thể nhận thức khá rõ ràng.

Một người dù ít tu hành, nhưng cuối đời phát tâm tin tưởng vững vàng vào pháp Niệm Phật và trì giữ câu Phật hiệu mà niệm là nhờ nhiều thiện căn kết tụ lại mà có. Người cuối đời được cơ duyên gặp thiện trí thức nhắc nhở, khai thị, Hộ-Niệm, họ Niệm Phật mà Vãng-Sanh là nhờ có phước báu trong nhiều đời kiếp trước tu được đưa đẩy đến.

Thiện căn nhiều thì tin tưởng mạnh. Phước báu lớn thì lúc xả bỏ báo thân hưởng được nhiều sự an nhiên, bớt phần đau khổ. Người đủ cả thiện căn và phước đức thì ra đi an nhiên và được Vãng-Sanh một đời viên mãn giải thoát.

Còn nhiều người tu hành tự thấy mình giỏi, vội vã tự mãn với những chứng đắc của mình, không tin vào pháp Niệm Phật... sau cùng thường bị mờ mịt, không biết tương lai sẽ như thế nào?!

Nói như vậy hoàn toàn không có ý nói rằng, người lười biếng dễ được Vãng-Sanh. Xin đừng ỷ lại rằng mình có nhiều thiện căn phước đức mà coi chừng bị vướng phải chông gai.

Người cẩn thận tu phước tu thiện sẽ dễ tạo nên cái duyên thù thắng để sau cùng có cơ hội được Hộ-Niệm, niệm được câu Phật hiệu Vãng-Sanh Cực-Lạc.

Tuy nhiên, cũng nên nhớ điều này, người chết được an lành mà không biết đường Vãng-Sanh thì nhờ hưởng phước mà được thiện chung đó thôi, họ vẫn phải đầu thai lại ở ba đường thiện trong sáu nẻo luân hồi, chứ chưa có phần giải thoát! Vì thế, chết an lành không hẳn là được Vãng-Sanh. Rất nhiều người đã hiểu lầm điều này!

Người có thiện căn, nhưng nếu thiếu phước báu thì khi xả bỏ báo thân khó được an nhiên, có thể họ chịu nhiều đau đớn. Nhưng nếu họ được Hộ-Niệm cẩn thận, ý chí kiên định Niệm Phật cầu Vãng- Sanh, thì họ cũng có cơ may Vãng-Sanh. Hộ-Niệm thật sự là đại cứu tinh vậy.

Nhiều người lý luận rằng, một vị nào đó đã tu hành khổ cực suốt đời mà chưa được Vãng-Sanh Tây-Phương, thì làm sao một người bình thường chỉ cần được Hộ-Niệm mà có thể Vãng-Sanh? Người có ý kiến này vì chỉ nghĩ tới Nhân-Quả hạn hẹp riêng trong một đời này, chứ chưa hiểu rằng "Nhân quả thông ba đời".

Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ là vô lượng kiếp trong quá khứ, hiện tại là đời này, tương lai là vô lượng kiếp về sau.

Quả báo tùy theo cái duyên mà có thể là hiện báo, sanh báo, hay hậu báo. Hiện báo, hay còn gọi là "Hoa báo", là nhân đời này hưởng quả trong đời này. Sanh báo là nhân đời này hưởng quả trong khoảng một hai hay ba đời sau. Hậu báo là quả báo hưởng được từ cái nhân trong nhiều đời nhiều kiếp quá khứ.

Người Niệm Phật Vãng-Sanh không ngoài ba cái nhân quả này. Hơn thế nữa, được Phật lực gia trì nên thành tựu nhanh chóng, viên mãn.

Vì nhờ cái nhân trong vô lượng kiếp trong quá khứ mà hiện tại họ hưởng cái quả giác ngộ giải thoát này mà thành đạo, để tương lai vô chung họ đi cứu độ chúng sanh. Lúc đó họ mới biết rõ thế nào là tu hành trong vô lượng kiếp.

Người thiếu cái nhân lành trong quá khứ thì thường mất phần giải thoát trong đời này, để tương lai bị trầm luân trong sáu đường sanh tử. Đây là trường hợp một chúng sanh mãi mãi không bao giờ biết được quá khứ của họ là sao?

Nhiều người tu hành mà thiếu mất niềm tin vào lời Phật dạy, làm cho thiện căn phước báu trong nhiều đời kiếp không kết tụ lại được, mặc dầu, đôi khi họ đã có rồi. Đây là vì hoặc vô tình hoặc mê muội, hoặc bị ma chướng gạt, làm họ lãng phí mất thiện căn phước đức của họ để tương lai đành tiếp tục trôi lăn trong sáu đường đau khổ!

Tất cả ở tại niềm tin. Tin tưởng vững chắc thì có cái điểm hội tụ tất cả thiện căn phước đức trong vô lượng kiếp để làm cái nhân Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc trong đời này vậy.

Tất cả đều do tâm tạo. Cực-Lạc hay đọa lạc ở ngay tại tâm. Ngài Trung Phong quốc sư nói, A-Di-Đà Phật là Tâm ta, Tâm ta là A-Di-Đà Phật. Cực-Lạc là đây, đây là Cực-Lạc thế giới, chính là đạo lý này.

Nhiều người luận giải đạo lý duy tâm quá siêu hình, quá triết lý, quá cao siêu, quá bóng bẫy... Một người mà mê mẫn vào lý hay luận giỏi rất dễ sanh ra vọng tưởng, quên mất lòng chí thành chí kính Niệm Phật. Càng mê lý luận tâm càng mờ mịt, mờ mịt thì mông lung, mông lung thì không có hướng đi nhất định, không biết đâu để nương tựa! Đến khi chết họ tiếp tục cảnh mông lung đó mà đành phải tùng nghiệp thọ nạn!

Người không biết phương pháp Hộ-Niệm, khi đối diện với người lâm chung thì họ chẳng biết gì để khuyên, chẳng biết đâu để hướng dẫn?! Thôi thì đành chờ người đó thọ nạn trước rồi tính sau?!

Đau khổ thay! Một chúng sanh khi thọ nạn thì phải chịu nạn vạn kiếp khổ đau! Thật quá tội nghiệp!

Chính vì vậy, người biết đạo phải lo tự cứu lấy mình, chớ nên sơ ý nương nhờ vào ai mà phải ân hận vạn kiếp. Tất cả đạo lý giải thoát đã được Phật dạy rõ ràng minh bạch. Trong kinh điển, Phật dạy chúng sanh trong thời mạt pháp này hãy quay về Niệm Phật để thoát luân hồi. Người Niệm Phật quyết cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ thì được Vãng-Sanh thành đạo Vô-thượng. Đây là tất cả những gì tha thiết nhất của đức Thế-Tôn đã để lại cho chúng sanh.

Nghĩa là, Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc chính là chỗ nương tựa vững chắc cho chúng ta vậy.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(28/01/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 21 ::.

***

Làm sao giúp người Mỹ Niệm Phật?

Hỏi:

Làm sao giảng giải, khuyên răn cho chồng con và mẹ chồng cùng niệm A-Di-Đà Phật? Vì họ là người Mỹ.

Trả lời:

Thật khó khăn lắm đấy! Người Mỹ họ sống theo hiện thực, thích về những gì cụ thể trước mắt, ít khi chấp nhận những hiện tượng xa vời..

Sống trong môi trường khoa học vật chất cao, hưởng thụ nền khoa học vật chất, văn học hiện thực, họ rất khó Cảm-Ứng đến những chuyện sanh tử luân hồi, nhân quả báo ứng, thế giới mông huân, Vãng-Sanh Tây-Phương, v.v... Thành ra rất khó giúp họ khai ngộ!

Thôi thì, nếu đạo hữu có tâm cứu giúp họ thì khi làm được chút công đức nào thì âm thầm hồi hướng cho họ cầu cho họ được cơ duyên tỉnh ngộ đạo pháp.

Về phương tiện thì nên tìm cơ hội gieo duyên lành. Ví dụ, khi có đi phóng sanh thì nên mời họ đi theo để coi chơi cho vui. Nếu người có thiện căn nhiều, khi nhìn thấy mình phóng sanh lợi vật có thể làm họ khơi dậy tâm từ bi... Khi đi chùa thì cũng nên rủ họ theo với...

Đặc biệt, nếu có dịp cộng tu Niệm Phật, nhất là Hộ-Niệm thì mời họ đi theo và khuyên họ thành tâm cầu nguyện cho người bệnh. Họ muốn cầu gì đó thì cầu, còn mình thì giảng giải cho họ biết rằng mình cầu Phật A-Di-Đà (Amita Buddha) tiếp dẫn người bệnh sau khi chết được về Tây-Phương (Western Pureland). Khuyên họ bắt chước

niệm theo âm: "A-Di-Đà Phật". Hy vọng có thể một ngày nào đó sẽ Cảm-Ứng.

Khi có người Vãng-Sanh thì giảng sự Vãng-Sanh cho họ nghe, kèm theo video để làm chứng cho sự ra đi tuyệt vời này(!). Rõ ràng "Vãng-Sanh" khác với chết. Đây là nhờ sự cứu độ của Phật A-Di- Đà. Dẫn dụ dần dần thử coi, chứ có cách nào khác hơn.

Một điều chú ý khác, người Âu Mỹ thường thích ngồi thiền hơn là Niệm Phật, vì hầu hết họ thấy rằng ngồi thiền có thể giúp giảm bớt những sự căng thẳng trong đầu, làm tâm được an lạc, hoặc dễ thấy được những điều hay lạ(!) ứng hiện rõ ràng nào đó. Còn chuyện Vãng-Sanh thì xa vời quá, lâu quá, đợi đến lúc chết mới đi Vãng- Sanh, ít ai đủ kiên nhẫn chờ, v.v...

Hơn nữa, có thể họ còn ham sống sợ chết! Họ cứ nghĩ Vãng- Sanh là chết. Chờ chết làm chi? Biết bao giờ chết đây? Kiếm vài điều hay hay trước không hơn sao. Hồi giờ có thấy ai chết mà Vãng- Sanh đâu? v.v...

Cũng có thể, nhiều người Mỹ hiểu lầm Vãng-Sanh giống như sanh lên cõi "Trên", cõi Trời, cõi Thần... chứ không phân biệt rõ các cảnh giới như người học Phật Á Châu. Họ cứ tưởng Phật A-Di-Đà giống như một vị thần linh nào đó, như các tôn giáo khác thường nhắc đến, chứ có gì đâu đặc biệt. Mỗi nơi kêu một tên khác, vậy thôi.

Điều khó khăn khác, giảng về Phật pháp phải có đủ từ ngữ, hầu hết người Việt-Nam nói tiếng Mỹ không cách nào nói sâu sắc được. Do đó, bảo giúp một người Mỹ hiểu Phật pháp rất khó vậy!

Trong kinh Phật dạy, thế trí biện thông là một ách nạn cho người học Phật. Người Mỹ đầu óc thực tế, lại có nền khoa học kỹ thuật cao, thành ra tâm của họ khó có thể chuyển hướng về đường tâm linh cao được. Cũng có một số người Mỹ tu học Phật, nhưng cách tu học của họ khác với người học Phật Á châu. Ở họ có thể thiên về: "Khoa học Phật giáo", hoặc là "Triết lý Phật giáo".

Khoa học Phật giáo là người nghiên cứu Phật giáo bằng sự lường lọc kinh sách của Phật theo tấm kính của khoa học. Nghĩa là, điều gì hợp với khoa học thì họ tuyên dương, không hợp với khoa học, hoặc khoa học không chứng minh được thì họ loại bỏ. Đáng tiếc!

Khoa học là nghiệm chứng, thuộc về vật chất vô thường. Phật Pháp là tâm chứng về sự thật của pháp giới. Hai điều khác nhau.

Loại khoa học này thường định nghĩa Phật giáo như một thứ đạo đức học, hay hội đoàn thiện lành để khuyên người làm lành lánh ác, làm điều tốt để tạo nên mẫu người thiện lương, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, thế thôi.

Triết lý Phật giáo thì ngược lại, thuần về học thuật, tư tưởng, duy tâm, khai thác những tư tưởng triết học có tính trừu tượng, cao siêu. Những hiện tượng như học thuyết, triết học, văn thơ bóng bẫy, tư tưởng siêu vượt... có thể đại diện cho phái này.

Ngoài ra có thể còn thêm một loại khác nữa là hạng người hiếu kỳ thích điều huyền bí, ảo diệu, thần thông. Loại này thường nghiêng về dị đoan mê tín, thần học, cầu phép thần kỳ đặc dị. Họ đã coi Phật giáo như một thứ Quỷ-Thần đạo.

Tất cả những hình thức đó không thể gọi là Phật giáo chân chính được. Nói chung, người hiểu Phật pháp theo đúng nghĩa của Phật pháp rất khó tìm ở người Âu Mỹ.

Thôi thì cái gì cũng tùy duyên của chúng sanh.

Riêng cô Dung, một khi hiểu được sự Vãng-Sanh là thực rồi thì tự mình phải lo cho chính mình là điều quan trọng. Đừng nên thấy người khác không tin mà mình bỏ đường giải thoát. Nếu tâm không kiên cố thì dễ bị thối lui. Lui tuốt tới chỗ khổ nạn, đời đời kiếp kiếp tương lai rất khó có cơ hội gặp lại câu Phật hiệu để cầu thành Phật đó.

Hỏi:

Sách "Khuyên Người Niệm Phật" có được dịch sang Tiếng Anh không? Để cho chúng sanh có thể nghe và đọc mà hiểu ra chân lý của vũ trụ, sự thù thắng của Nam Mô A-Di-Đà Phật?

Trả lời:

Điều này đành bó tay, không thể tự giải quyết. Tất cả đều có duyên phần. Nếu một mai nó có duyên với người Mỹ thì tự nhiên có

người dịch ra tiếng Anh. Còn khả năng của không đủ sức làm việc này.

Sẵn đây, cũng xin báo tin rằng, đã có người đang dịch ra tiếng Hoa, tiếng Đức. thầm cầu nguyện chư Phật Bồ-Tát gia trì cho công việc này được viên mãn để kết thêm chút duyên với họ.

Chúc Cô Dung vạn sự kiết tường như ý.

A-Di-Đà Phật.

(05/03/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 22 ::.

***

Vấn đề Niệm Phật gián đoạn!

Hỏi:

"Niệm Phật Không gián đoạn", vì thế con cảm thấy lo lắng băn khoăn, bởi vì con vừa đi làm vừa Niệm Phật, vậy làm sao mà Niệm Phật suốt ngày được? Như vậy là con bị "Gián Đoạn" phải không...?

Trả lời:

Niệm Phật không gián đoạn là Niệm Phật liên tục, không nên có lúc niệm có lúc không niệm. Tuy nhiên, xét cho cùng, thì vấn đề gián đoạn của pháp Niệm Phật nên hiểu về Lý hơn là Sự.

Lý niệm gián đoạn chính là người có tâm hồ nghi câu Phật hiệu, không tin rằng pháp môn Niệm Phật có thể cứu độ một chúng sanh phàm phu như mình được Vãng-Sanh.

Người không tin vào pháp Niệm Phật nên họ niệm lấy có, niệm giống như kiểu trả bài, niệm để cầu xin một vài sự an lạc tạm bợ, cầu xin các thứ phước lành nhỏ nhen nào đó, như cầu hạnh thông phát tài, cầu buôn mau bán đắt, cầu gia đạo yên vui, v.v... và v.v...

Niệm Phật như vậy về hình tướng nhìn thấy thì có niệm, nhưng thực tế thì không niệm gì cả. Niệm Phật thì không chí tâm, không thành kính. Niệm Phật chưa xong thì đã chuẩn bị niệm cái gì khác, thích tu đủ kiểu, xen tạp nhiều phương pháp, thấy cái gì hay hay cũng muốn nhào vào thử nghiệm, đụng đâu tu đó... Nói chung, người không có một hướng đi nhất định.

Người không có hướng đi nhất định thì tâm hồn chao đảo, đường tu không chuyên, hướng về mù mịt, thường chỉ nhắm vào những điểm gần gũi, tạm bợ, thích chạy theo những thị hiếu giả tạm nào đó của thế gian, chứ không có chí nguyện Vãng-Sanh Tây-Phương Cực- Lạc, không có lý tưởng vượt thoát sanh tử luân hồi, không tin tưởng một đời này có thể thành đạo Vô-Thượng.

Người học Phật như vậy dù cho bề ngoài nhiều lúc thấy khá hay, nhưng kết quả thường thường vẫn bị trôi lăn trong vòng sanh tử luân hồi, tiếp tục chịu đọa lạc, khó có cơ hội được giải thoát.

Vì không có hướng nhất định để đi nên thường thay đổi cách tu hành, nay tu cách này, mai tu cách khác. Nghe người ta nói cách nào cũng hay hết thôi thì gôm hết. Không có đường nhất định, nên đường nào cũng đi, vô tình cứ đi lòng vòng! Không có hướng nhất định, nên không có hướng đến, thành ra không biết sẽ hướng đến đâu!...

Vì tâm không định nên phải loạn cách tu. Tu không chuyên nhất nên nay Niệm Phật, mai không Niệm Phật mà niệm thứ khác... Đây chính là "Gián-Đoạn" trong pháp Niệm Phật.

Như vậy, gián đoạn chính là tâm không có chủ định. Vì không chủ định nên tâm hồn thường lạc lòi, bơ vơ, phân vân, hồ nghi, chao đảo, thiếu lý tưởng. Nói theo kinh Vô-Lượng-Thọ là "Tâm Bất Định". Tâm bất định là tâm vô thường, khó có ngày khai ngộ. Người Niệm

Phật mà tâm bất định, thì mặc dầu hình thức có tu giỏi cho mấy cũng bị vướng vào tình trạng "Gián-Đoạn".

Vậy Gián-Đoạn suy cho cùng chính là cái tâm đã chuyển hướng, tâm xen tạp. Nói gọn cho dễ hiểu là "Lý Gián-Đoạn".

"Sự-Gián-Đoạn" là người vì chuyện làm ăn, buôn bán, bận bịu công vụ nên không thể Niệm Phật liên tục được. Sự-Gián-Đoạn này chỉ là chuyện thường tình, ai cũng có, không ít thì nhiều. Điều này có ảnh hưởng đến việc Niệm Phật chứ không phải hoàn toàn không.

Tuy nhiên, sự ảnh hưởng này thuộc về công phu tu tập, chứ không phải là chủ tâm xen tạp. Công phu bị ảnh hưởng thì có thể tiến chậm, khó thành tựu đến chỗ Niệm Phật thành thục, Niệm Phật thành phiến, "Nhất Tâm Bất Loạn", chứ không phải là tạo chủng tử xen tạp trong tâm.

Về cảnh giới "Nhất Tâm Bất Loạn", thành thật mà nói, thời mạt pháp này khó có thể tìm đâu ra một người đạt được. Tuy nhiên, lâu lâu ta có nghe nói rằng có người nào đó tự xưng là đã nhất tâm bất loạn thì có, còn thực chất người đó có được *"Nhất Tâm Bất Loạn"* hay không là chuyện hoàn toàn khác!

Nhất Tâm Bất Loạn là cảnh giới chứng đắc tương đương với "Đại Triệt Đại Ngộ, Minh Tâm Kiến Tánh" của Thiền-tông, "Đại Khai Minh Giải" của Giáo-hạ, "Tam Mật Tương Ưng" của Mật-tông. Cảnh chứng đắc này đã phá được một phẩm Vô-Minh của hàng Bồ-Tát Pháp-thân Đại-sĩ chứ không phải là chuyện thường. Chư vị Đại Tổ Sư mà chưa dám tự xưng là chứng đắc, thì đâu có chuyện một người quá hứng khởi tự vỗ ngực xưng tên mà được như vậy!

Vì thế, bận việc làm không thể Niệm Phật liên tục thì lúc làm việc cứ làm việc, sau đó hãy chọn giờ nào thuận tiện trong ngày để Niệm Phật. Hằng ngày công phu như vậy cũng được coi là liên tục. Nếu bữa nay Niệm Phật, mai tu cách khác, mốt trở lại Niệm Phật, bữa kia lại tìm cái gì mới để niệm, v.v... đây mới chính là "Niệm Phật Gián Đoạn".

Vì chính cái tâm hồ nghi vào pháp Niệm Phật nên mới vay mượn đủ cách. Vay mượn là xen tạp, lúc xen tạp đó là tâm không còn tin tưởng vào câu Phật hiệu, không còn tin lời Phật dạy, không còn tha

thiết Vãng-Sanh Tây-Phương. Nói chung, nay muốn, mai không, tức là Gián Đoạn vậy.

Tóm lại, nếu Tuấn một lòng tin tưởng, vững tâm Niệm Phật, vẫn tha thiết cầu Vãng-Sanh, những lúc bận việc làm không Niệm Phật được, nhưng tâm vẫn giữ một đường Niệm Phật thì không phải là gián đoạn đâu. Đừng nên lo ngại nữa. Hãy tùy duyên và an nhiên Niệm Phật tiếp nhé.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(19/03/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 23 ::.

***

Phá Chấp Trước.

Hỏi:

Pháp môn Tịnh-Độ hay nhắc đến phá "Chấp-trước". Thưa, Chấp-trước có phải là chấp nê đến "Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi, Ác Kiến"

phải không ạ? Nếu vậy thì ý nghĩa của chữ "Chấp-trước" rộng quá và cao quá, không dễ gì mà buông xả được một sớm một chiều...

Trả lời:

Đúng vậy, nói chung, chấp-trước là tất cả những thứ đó. Không những thế, mà còn hơn nhiều thế nữa, là cả một rừng chướng ngại cho người muốn vượt sanh tử luân hồi, chứ không phải là điều đơn giản như nhiều người thường lầm tưởng!

Chấp-trước còn có những danh từ khác như: Kiến-Tư hoặc, phiền-não hoặc, nghiệp hoặc, v.v...

Kiến-Tư-Hoặc nghĩa là Kiến-Hoặc và Tư-Hoặc.

Kiến-Hoặc là những điều còn thô tháo như: Ngã kiến, Thân kiến, Biên kiến, Tà kiến, Kiến-Thủ kiến, v.v... Những tật đố, cạnh tranh, ganh tỵ, thị phi, tốt xấu, khen chê, thương ghét, v.v... đều là Kiến- hoặc hết. Kiến-hoặc tùy theo Nam-tông hoặc Bắc-tông mà có sự phân chia hơi khác nhau một chút, có tông phái nói có 88 phẩm, có phái nói tới 112 phẩm. (Không nên đi sâu vào đây, nhức đầu lắm!)

Tư-Hoặc thuộc về ý niệm, tình cảm, những động niệm tế vi hơn ở trong lòng. Cũng tùy theo Nam-tông hoặc Bắc-tông mà Tư-hoặc cũng được phân chia khác nhau, các phái Nam-tông chia thành 10 phẩm, Bắc-tông chia thành 16 phẩm, có nơi chia ra đến 81 phẩm.

Chấp-trước là cái nhân tạo ra nghiệp sanh tử đọa lạc trong tam đồ lục đạo. Còn chấp-trước còn nghiệp lục đạo. Người chưa phá được chấp-trước thì không ra khỏi lục đạo. Hơn nữa, chính chấp- trước là cái nhân tạo ra nghiệp sanh tử luân hồi, thành ra người chấp-trước phải tùng theo nghiệp mà thọ báo trong tam giới chứ không thể chứng đắc, chưa thể thành đạo.

Chấp-trước là chướng ngại chính của hàng phàm phu. Còn chấp-trước tức là còn phàm phu, chưa thể thành Thánh nhân được!

Người nào phá được chấp-trước (cả Kiến-Hoặc lẫn Tư-Hoặc) thì mới thoát được sanh tử luân hồi, chứng đắc quả A-la-hán. Cửa ải này là mốc điểm then chốt phân biệt giữa phàm phu và Thánh nhân. Vô cùng khó khăn!

Đối với hạng phàm phu tục tử như chúng ta thì vấn đề phá chấp-trước coi như vô phương giải quyết!

Nhiều vị Tổ Sư đức cao trọng vọng mà các Ngài vẫn phải than rằng: một vài phẩm Kiến-hoặc không phá nổi. Đây là sự thật, chứ không phải nói đùa.

Chính vì vậy, khi tu hành chúng ta phải thật cẩn thận. Nếu sơ ý thì tu hành đến vạn kiếp cũng không thoát khỏi trần lao. Vì nên nhớ, đã là phàm phu thì khó có thể mơ đến ngày phá hết nghiệp để thoát vòng sanh tử. Nhiều người sơ ý phát nguyện tu hành tốt để trả cho hết nghiệp. Nguyện như vậy nghe qua thì hay lắm, nhưng kết cuộc thì đời đời kiếp kiếp bị kẹt trong tam đồ, lục đạo. Tại sao? Vì chấp- trước không thể phá được thì nghiệp chướng vẫn còn. Nghiệp chướng còn thì nó sẽ tìm cơ hội tăng trưởng. Một đời nhiều hơn một đời, làm sao thoát tam giới?

Trong kinh Đại-Tập, Phật nói: "Vạn ức người tu hành, khó tìm ra một người chứng đắc". Câu này Phật cảnh cáo cho người tu hành mà không biết cách đó.

Như vậy, chẳng lẽ hạng người hạ căn như chúng ta đây dù có tu hành cũng thành vô ích sao?

Không phải vậy đâu. Vẫn có cách cho tất cả mọi người được vững vàng thành đạo, miễn sao chúng ta quyết lòng nghe lời Phật dạy, coi kinh điển cho thật kỹ đừng sơ suất. Hãy thành tâm y giáo phụng hành, thì pháp Phật chắc chắn giúp ta liễu thoát sanh tử trong một đời này. Vì cũng trong kinh Đại-Tập, Phật có nói, "Người nào nương theo pháp Niệm Phật thì thoát luân hồi". Đây là chính lời Phật dạy. Như vậy pháp Niệm Phật thật là nhiệm mầu, quá vi diệu, có thể cứu được người tội chướng sâu nặng. Và đây chính là chìa khóa để thành đạo cho tất cả mọi người trong thời mạt pháp.

Phá chấp-trước tức là đoạn nghiệp. Đoạn nghiệp có hai cách: Diệt-Đoạn và Phục-Đoạn.

Diệt-Đoạn là diệt cho sạch hết nghiệp chướng, như nhổ cỏ phải nhổ cho tận gốc, diệt cho hết rễ. Công phu này cần cho người tự tu tự chứng thành bậc tu Vô-Lậu. Rất khó! Chỉ có hàng Bồ-Tát, thượng căn thượng trí... mới làm nổi, còn người hạ căn phàm phu thì vô phương!

Một người căn tánh hạ liệt mà không tự biết khả năng của mình, muốn mong cầu diệt đoạn chấp-trước cho đến nghiệp sạch tình không, thì thật là điều vọng tưởng, hão huyền, không thực tế! Nếu không quán xét kỹ căn cơ của mình là đâu mà liều lĩnh thực hành các pháp không hợp căn cơ, thì dù có tu hành cách nào đi nữa, sau cùng cũng đành luống công mà thôi!

Phục-Đoạn là cách phủ phục nghiệp chướng, chận nghiệp lại, đừng để nó hiện hành. Thông thường thì đây chỉ là cách hành trì của bậc tu Hữu-Lậu, trong tam giới. Nghĩa là cách tu không thoát vòng sanh tử.

Nói rõ hơn, Phục-Đoạn chỉ là thứ công phu có vẻ yếu đuối của hạng phàm phu, chỉ cố gắng kềm chế đừng cho nghiệp chướng tung hoành, giống như lấy đá đè cỏ, không cho cỏ ngóc đầu lên.

Công phu này không thể thành tựu được đối với người tự lực tu chứng, vì đè cỏ thì cỏ tạm thời không mọc được, nhưng mầm cỏ vẫn còn đó, nó sẽ len lỏi tìm cách chui ra. Một ngày nào khi có cơ hội thuận lợi, chắc chắn cỏ sẽ vượt lên. Không những thế, một khi đã vượt lên thì vượt rất mạnh, không cách nào cứu nổi! Cũng giống như đè nén cái lò xo, khi sức mình bị đuối rồi, không nén nổi nữa, thì cái lò xo sẽ bật lên và bật rất mạnh, lúc đó khó có gì kềm chống nổi.

Tuy nhiên Phục-Đoạn lại có hữu dụng và rất thuận lợi đối với người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh. Vì so với Diệt-Đoạn, thì pháp Phục-Đoạn đương thời dễ hơn rất nhiều, chỉ dùng câu Phật hiệu phủ lấp nghiệp chướng lại là được. Nói cho dễ hiểu hơn, mỗi khi nổi lên chấp-trước, ghét thương, giận hờn, bực tức... thì đề khởi câu Phật hiệu, cứ cố gắng cất lời Niệm Phật lên thì tự nhiên phủ được cái mầm chấp-trước.

Chỉ cần phủ chấp-trước mà Niệm Phật cầu Vãng-Sanh thì sau cùng được Vãng-Sanh về Tây-Phương. Đây là "Đới-nghiệp Vãng-Sanh", chứ không phải diệt sạch nghiệp để chứng đắc.

Đới-nghiệp là mang khối nghiệp đi Vãng-Sanh về với đức A-Di- Đà. Ngài cho phép chúng sanh làm vậy, Ngài có cách cứu chúng sanh từ hàng phàm phu thành bậc Chánh-Giác bằng con đường này.

Nên nhớ, chỉ có pháp Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ mới có phước phần đới-nghiệp Vãng-Sanh. Vãng-Sanh thì một đời thành tựu đạo quả.

Hỏi rằng, nếu phủ nghiệp không được thì làm sao? Hãy cố gắng phủ, phủ được tới đâu hay tới đó, phủ càng nhiều càng tốt. Đây là công phu của mỗi người phải tự lo lấy. Phủ trọn vẹn thì an nhiên tự tại Vãng-Sanh, phủ nhiều thì thành công dễ, phủ ít thì khó khăn hơn cho chính mình ở lúc lâm chung. Muốn chọn cách nào thì chọn..

Muốn an toàn thì mỗi người tự cố gắng lên. Còn như muốn bị nhiều chướng ngại thì cứ tu lai rai, tu tà tà... Nếu cuối cùng bị nhiều trở ngại, mất phần giải thoát thì phải tự chịu lấy thôi, không trách ai được!

Giả như sợ rằng mình bận bịu công việc, công phu yếu, phủ nghiệp không được nhiều, đè nghiệp không mạnh... Nếu sự lo lắng này chân thành thì đây cũng là một điều hay. Vì có lo lắng như vậy mới cố gắng tu hành tinh tấn hơn, buông xả trần lao nhiều hơn, và cẩn thận chuẩn bị kỹ hơn cho ngày lâm chung của mình.

Chuẩn bị làm sao? Hãy kết nhóm với nhau, cỡ năm-mười người cùng tu chung với nhau, hỗ trợ nhau, quyết tâm Hộ-Niệm cho nhau lúc bỏ báo thân. Đây là điều tối cần thiết, không thể thiếu, không thể lơ là xem thường được.

Niệm Phật và được Hộ-Niệm cẩn thận, thì như chư Tổ nói, muôn người Niệm Phật muôn người được Vãng-Sanh. Trong những năm qua ở Việt-Nam rất nhiều người Niệm Phật và được Hộ-Niệm đến khi xả bỏ báo thân để lại thoại tướng tốt đẹp, mà trước đây khó có cơ hội được thấy qua. Trong đó chắc chắn rất nhiều người đã có phước phần Vãng-Sanh Cực-Lạc. Thật bất khả tư nghì!

Thật sự, Hộ-Niệm là đại cứu tinh cho tất cả mọi người. Đây là chỗ thù thắng nhất của pháp môn Niệm Phật, đã cứu độ vô lượng vô biên chúng sanh Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc, bất thối thành đạo Vô-Thượng.

Trở lại vấn đề Phục-Nghiệp để Vãng-Sanh, đây là điều mà ai cũng có thể làm được. Nói cụ thể một chút cho dễ hiểu:

-Một là, ăn ở hiền lành, đừng nghĩ tới nghiệp nữa.

-Hai là, thành tâm Niệm Phật tha thiết cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc.

Đừng nghĩ tới nghiệp chướng nữa để quên luôn cái duyên xấu đi. Cái duyên xấu hay duyên tốt đều từ chính cái tâm tạo ra.

Nghĩ điều xấu thì duyên với điều xấu, duyên với điều xấu thì tạo nên nhân xấu. Nhân xấu mới kết bè với nhân xấu cũ, tất cả dễ cùng khởi lên, làm cho chúng ta hứng chịu quả báo xấu.

Ăn ở hiền lành, làm thiện làm lành là tạo phước, tạo nhân tốt. Duyên tốt thì hợp với nhân tốt. Nhân tốt mới và nhân tốt cũ hiện hành, ta dễ hưởng quả báo tốt.

Duyên xấu không có, thì nhân xấu cũng khó kết thành quả xấu. Trong lúc đó, chúng ta thành tâm niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ là tích cực phủ phục tất cả nghiệp duyên, đây là điều mà chúng ta cùng lúc tạo được vừa Nhân vừa Duyên vừa Quả Cực-Lạc. Nhờ nhân duyên này Cảm-Ứng đạo giao, hợp với đại nguyện của A-Di- Đà Phật, Ngài sẽ ứng hóa tiếp độ chúng ta về Tây-Phương. Được Vãng-Sanh xong thì gặp Phật A-Di-Đà, chư Tổ nói gặp được A-Di-Đà Phật rồi thì lo gì mà không thành đạo.

Vậy thì, muốn một đời này khỏi bị nghiệp báo nó lôi cổ vào chốn tam đồ khổ nạn thì chúng ta hãy nên tu hành một cách hết sức căn bản: các việc ác không làm, các viêc thiện cố gắng làm, làm thiện nhưng đừng "Chấp-trước" vào việc thiện nữa để giữ tâm thanh tịnh. Chính tâm hồn thanh thản, vui tươi ngày ngày Nệm Phật là điều tối quan trọng để giải thoát.

Cụ thể lại, bắt đầu từ nay, chúng ta hãy ăn ở hiền hòa, vui vẻ, tập buông xả nhiều một chút...

Ví dụ, người hay cạnh tranh, ganh tỵ, ưa nói xấu người này, chửi người nọ... Đây là điều không tốt, là người không tốt! Nên tránh.

Chúng ta là người đang tập tu hành. Đang tu hành vì chính ta có nhiều lỗi lầm. Hiểu được như vậy, khi thấy người khác có lỡ lầm điều gì, thì hãy nên biết thông cảm, tha thứ cho họ. Người có tâm hồn như vậy thì Phật giáo gọi là người có lòng Từ Bi, Nho giáo gọi là đấng Trượng Phu Quân Tử, người thế gian gọi là người tâm tính rộng rãi.

Hòa Thượng Tịnh-Không nói, dẫu cho một người đại xấu đi nữa, thì ít ra họ cũng có 10% tốt, hãy tiếp cận họ bằng 10% tốt đó. Như vậy, Ngài là người có lòng từ bi.

Còn chúng ta, hễ thấy ai làm điều gì, chưa biết là tốt hay xấu cũng lo chê trước, tìm cách nói xấu trước... Vậy thì, chính ta là người chấp-trước quá nặng. Ta chấp-trước nhiều quá, suy cho cùng vì chính ta là người xấu. Chấp-trước rất tổn hại cái đức của mình. Vậy thì, càng chấp-trước càng xấu, không hợp với người tu hành.

Ấn-Quang Đại Sư dạy: "Tồn Thành" là giúp cho người thành công điều thiện mỹ. Nếu ta làm được điều tốt thì hãy cố gắng làm, nếu làm không được thì cũng nên có tâm tán thán những điều tốt của người khác. Thành tâm tán thán sẽ chia được một phần phước báu của họ. Còn người cứ thấy ai làm bất cứ điều gì, chưa biết là tốt hay xấu cũng đều chê bai, đố kỵ, thì ngài Ấn-Quang nói, đây quả là hạng người tiểu nhân!

Phá chấp-trước chính là phá bỏ những tật đố này vậy.

Vậy thì, một việc trước đây làm cho ta cảm thấy khó chịu, nay hãy coi nhẹ nó đi. Cái gì cũng coi nhẹ lại một phần thì ta cảm thấy thoải mái một phần, coi nhẹ hai-ba phần thì ta cảm thấy thoải mái hơn hai-ba phần. Cố gắng xem mọi việc đều nhẹ nhàng thì ta càng ngày càng vui hơn, tâm hồn an nhàn thanh tịnh. Đây là ta đang tích cực phá chấp-trước đó.

Người thoải mái lúc nào khuôn mặt cũng tươi hơn, lòng từ bi thương người lớn hơn, tâm hồn vị tha hơn, dễ được cảm tình hơn, dễ kết được nhiều bạn lành hơn. Chính nhờ vậy mà sự nghiệp của họ hanh thông, dễ thành công hơn.

Đối với người Niệm Phật, sự thành công vĩ đại nhất là được Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Muốn được vậy thì không có gì bằng buông bỏ những tật đố tầm thường, ngày ngày Niệm Phật, phát tâm Vãng-Sanh tha thiết.

Chắc ăn hơn nữa, hãy tạo một nhóm nhỏ cỡ 5-10-15 người, cùng một chí hướng Vãng-Sanh hợp lại để Niệm Phật chung với nhau, hãy chuẩn bị Hộ-Niệm cho nhau khi cần thiết. Được vậy, chắc chắn được Vãng-Sanh, ai ai cũng được thành tựu đạo quả.

Chúc tất cả đều viên mãn đại nguyện.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(27/03/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 24 ::.

***

Hãy quyết một đường đi mới tốt.

Hỏi:

...Tất cả các pháp đều là Phật Pháp hết, nghĩ rằng Thiền và Tịnh tuy hai mà một, cho nên Liên Bình muốn học thêm về pháp môn Tịnh-Độ, để kết hợp và tạo ra cho mình một phương pháp tu rốt ráo...

Trả lời:

Đạo hữu Liên Bình,

Thiền và Tịnh tuy hai mà một. Liên Bình nói rất đúng đó, Diệu-Âm tán thán tư tưởng hòa đồng này.

Nhiều người tu hành mà thường phân biệt, chê bai cách này cách nọ thật là điều không hay. Tệ hơn nữa, đâm ra chống báng lẫn nhau. Thật quá dở!

Nhất định chúng ta không nên chống trái hay phê bình người này người nọ, pháp này pháp nọ, thì Phật giáo mới mong có ngày hưng thịnh, độ được nhiều chúng sanh.

Tuy nhiên, chính chúng ta cũng phải biết tự phê phán lấy căn cơ của chính mình, phải gắt gao kiểm điểm lấy trình độ của chính mình, thì học Phật mới đem lại nhiều lợi ích thiết thực hơn. Vì pháp của Phật, thật ra, để ứng đối với nhiều căn cơ khác nhau. Chính vì ứng đối căn cơ khác nhau mà chúng ta cần nên nghiêm chỉnh chọn lựa đúng pháp môn, hợp với căn tánh của mình thì học Phật sẽ dễ có cơ hội thành tựu.

Nhiều người tu học Phật mà quên yếu tố này, thành ra cuối cùng khó có được kết quả như ý, đến nỗi Đức Thế-Tôn nói, tu nhiều đến hàng ức triệu mà thành tựu thì tìm không ra!

Đối với các pháp môn, chúng ta không được chê bai, phân biệt, nhưng riêng chính ta thì bắt buộc phải suy nghĩ cẩn thận về căn cơ, khả năng của chính mình, chứ đừng sơ ý cứ chạy theo kiến giải hoặc chạy theo thị hiếu mà nhiều khi bị trở ngại!

Ngài Tịnh-Không nói, mỗi kinh của Phật có một tiêu chuẩn để hành trì, mình phải xem kỹ căn cơ của mình có đầy đủ với tiêu chuẩn của kinh đó hay không? Đủ tiêu chuẩn thì hợp, không đủ tiêu chuẩn thì không hợp.

Ví dụ, trong kinh Kim-Cang Bát-nhã, Phật dạy phải phá tứ tướng: Tướng Ngã, tướng Nhân, tướng Chúng-sanh, tướngThọ-giã. Hãy liệu coi, tự chính mình có phá được không? Phá được thì trì kinh này để tu hành sẽ đúng. Phá không được, thì đây không phải là cách hành trì thuộc căn cơ của mình. Vậy thì, đừng nên gượng ép!

Còn kinh A-Di-Đà Phật dạy, Tín-Nguyện-Trì danh. Tin tưởng lời Phật dạy, không cần trình độ căn cơ: Dễ đấy! Nguyện Vãng-Sanh, ai thành tâm phát nguyện là được, cũng không cần căn cơ: Dễ đấy! Trì danh hiệu Phật A-Di-Đà để công phu, bà già Niệm Phật cũng thông, không cần căn cơ: Dễ đấy!

Cho nên, pháp Niệm Phật thật dễ, ai hành trì cũng được. Chính dễ như vậy nên hợp với tất cả căn cơ. Đây là pháp "Tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâu". Phương pháp thì dễ dàng, mà nhân địa lại cao: Niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả. Đây là nhân thành Phật chứ không phải nhân thành A-la-hán, Bồ-Tát, Thanh-văn,... Thật bất khả tư nghì!

Pháp của Phật nhiều đến vô lượng, nhưng mỗi một pháp ứng trị với một căn bệnh phiền não của chúng sanh. Bệnh nghiệp của chúng sanh có nhiều vô lượng, nên mới có vô lượng pháp môn.

Như vậy, tu học theo Phật pháp không phải là tu cho đầy đủ vô lượng pháp, mà phải tu pháp nào thích ứng với chính mình. Nên chọn lựa một pháp thật hợp với căn cơ của mình mà huân tu, gọi là "Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu" để thâm nhập vào cửa đạo là tốt nhất. Khi thâm nhập vào cửa đạo rồi thì tự nhiên tất cả đều thấu suốt.

Vậy thì, "Pháp môn vô lượng thệ nguyện học", không phải là bây giờ chúng ta học cho hết vô lượng pháp môn đâu.

Cuộc đời ngắn ngủi, quá vô thường, phàm phu như chúng ta không đủ sức, không đủ thời gian học hết vô lượng pháp môn! Vì khả năng của chúng ta không làm được chuyện này. Thành ra, hãy nương theo một pháp hợp nhất với tâm cơ của mình mà hành trì, để thâm nhập vào cửa đạo trước. Phải đi bằng mũi nhọn mới dễ thành tựu. Một khi vào được cửa đạo rồi thì sẽ thấy tất cả pháp môn. Thấy tất cả pháp môn là cảnh giới của người khai ngộ vậy.

Ngài Tịnh-Không ví dụ rằng, giả sử như một đạo tràng, trong đó có chứa kho tàng Phật pháp, mỗi cửa là một pháp môn. Người muốn biết tất cả pháp môn thì hãy nhắm một cửa đi vào. Khi vào được bên trong rồi thì sẽ thấy tất. Đừng nên do dự, nay cửa này, mai cửa nọ mà khó thâm nhập vào trong.

Người chần chừ, do dự, chưa định vào một pháp nào để tu, hoặc tu nhiều phương pháp khác nhau giống như người không muốn đi vào cửa đạo, mà cứ dạo bên ngoài, ngắm nhìn từ cửa này sang cửa khác, suốt đời vẫn cứ đi lòng vòng bên ngoài, không thể "Thâm nhập kinh tạng" được. Uổng lắm vậy!

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói "Chánh-Định-Tụ" sẽ chứng đến Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

Tâm phải định, gọi là "Chánh-Định-Tụ". Tâm không Chánh-Định, gọi là "Tà-Định-Tụ". Tà-Định trong kinh Vô-Lượng-Thọ, không có nghĩa là tà ma ngoại đạo, mà chỉ cho người không Niệm Phật. Niệm Phật là chánh môn để đi thẳng về Tây-Phương thành Phật. Người không Niệm Phật là người không đi thẳng. Ví dụ, như người không chịu đi thẳng vào cửa chính để vào đạo tràng, mà lại đi xéo xéo lệch ra khỏi cửa. Đi như vậy rất khó vào được bên trong, khó đạt kết quả, khó tới đích.

Tu không chuyên nhất, gặp đâu tu đó, Phật gọi là "Bất-Định-Tụ", thì đối với người căn tánh trung hạ cũng vô phương thành tựu. Bất-Định-Tụ giống như người cứ đi lòng vòng xem hết cửa này sang cửa khác. Thích đứng ngoài hiên nhìn vào chứ không muốn vào bên trong.

Ví dụ khác, như người bệnh vào tiệm thuốc để mua thuốc chữa bệnh. Phải mua thuốc trị chính căn bệnh của mình để uống mới trị được bệnh, đừng nên ham muốn hết thuốc này đến thuốc khác, đừng nên đụng đâu mua đó. Đừng nghĩ rằng các món thuốc đắc tiền là tốt. Không đâu, đúng thuốc mới tốt. Nếu dùng sai thuốc, không những không hết bệnh, mà coi chừng bị trở ngại!...

Chính vì thế, riêng đối với người căn tánh thấp phải nên cẩn thận, tu phải có đường, về phải có đích. Phải rõ ràng, minh bạch điều này mới là người biết tu.

Căn bệnh ngặt nghèo nhất của chúng sanh trong thời này là bệnh sanh tử luân hồi. Tu mà không thoát sanh tử luân hồi thì dù có lý hay luận giỏi tới đâu đi nữa, sau cùng cũng đành ngậm đắng nuốt cay, cúi đầu chịu nạn!

Sanh ra trong thời mạt pháp, chúng ta đều là hạng phàm phu tội chướng sâu nặng, khó có thể tiêu trừ ách nạn. Tất cả các pháp tự lực tu chứng, đối với chúng ta rất khó thực hiện nổi. Thành ra, nếu sơ ý, tu theo các pháp không hợp căn cơ sợ rằng đời này phải chịu thiệt thòi! Nghĩa là, không thể ra khỏi vòng tam giới, không thể thoát ly được sanh tử luân hồi.

Cũng có nhiều người biết mình không phải hàng thượng căn, thấy việc thoát ly luân hồi quá khó mà đâm ra thất vọng, nẩy sinh những tư tưởng tiêu cực, thôi cố gắng tu để tìm chút phước, còn chuyện thành đạo thì không dám mơ tới, hãy tu thêm vô lượng kiếp nữa rồi tính!?... Ôi! Chưa thấu rõ đạo giải thoát, khá tội nghiệp!

Xin hỏi, đời này vô vọng, chẳng lẽ đời sau lại có hy vọng sao? Đời này gặp Phật pháp mà còn nói lời tiêu cực, chẳng lẽ đời sau tích cực được sao? Pháp Phật là pháp cứu sanh tử khổ nạn, ta đang học Phật pháp mà không tìm phương thoát nạn, lại chờ vô lượng kiếp sau, chẳng lẽ vô lượng kiếp lăn lộn trong cảnh đọa lạc rồi lại có được thần phương diệu cách cho mình thoát sao?

Thân người khó được, Phật pháp khó nghe! Xin đừng nghĩ rằng chết rồi trở lại làm người dễ dàng. Cũng đừng nên nghĩ đời sau sẽ gặp lại Phật pháp. Xin nhớ cho, nay đã rơi vào mạt pháp của Phật rồi! Mạt pháp nghĩa là Phật pháp càng ngày càng yếu đó...

Người học Phật thường mờ mịt đường giải thoát, thành ra cứ định nghĩa đường tu hành bằng những ý nghĩ rất sai lầm! Thật đáng thương hại!

Ngài Ấn-Quang dạy, tu hành hãy lấy lòng thành kính mà Niệm Phật để được Cảm-Ứng với Phật mà đới nghiệp Vãng-Sanh, thoát vòng sanh tử. Lời dạy của Ngài không phải đã mở hết tất cả những trở ngại của người học Phật trong thời mạt pháp này rồi sao?

Hãy thành tâm Niệm Phật, đừng nên lý luận lung tung mà coi chừng bị kẹt lại, luống công tu tập.

Còn có nhiều người cứ nói rằng, tu hành là làm lành tạo phước, đừng làm ác là được. Đâu ngờ rằng, thiện có chánh có tà, có lớn có nhỏ, có thẳng có cong, có thực có giả, có tròn có khuyết... Người làm thiện mà không để ý những điều này, cứ tưởng mình làm thiện lành mà coi chừng bị hậu quả xấu đó!

Dù cho, có đúng thiện lành đi nữa, nếu chấp vào việc thiện cũng không thoát vòng tam giới. Không thoát ly tam giới thì không phải là mục đích chính của Phật pháp.

"Vạn thiện đồng quy, quy về Tịnh-Độ", hãy làm thiện lành rồi hồi hướng tất cả về Cực-Lạc, Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, mới là viên mãn, mới đúng chánh pháp.

Nhiều người sau khi tu một thời gian, thấy mình chứng cảnh giới này, chứng cảnh giới nọ, vội vã tưởng rằng mình có thành tựu?!!! Thực tế thì thảm họa đang chờ!

Đời vô thường, ngũ trược ác thế, lại lâm vào thời mạt pháp rồi, thì có gì vững chắc để tin tưởng mà vội cho là chứng đắc?

Mau mau thành tâm Niệm Phật cầu về Tây-Phương. Về tới Tây-Phương rồi, chưa chứng cũng chứng, chưa đắc cũng đắc. Xin đừng lấy cái giả hợp vô thường của cõi này mà toại nguyện. Thực giả khó phân, chớ nên sơ ý!

Nên hiểu một sự thực rằng, từ cái cửa miệng này đi vào sự thực chứng cách ngăn đến trùng trùng chướng nạn. Từ cái nghĩ, cái nhìn này đi vào tới Chân-Tâm Tự-Tánh phải trải qua vô vàn thử thách, vô lượng chướng ngại của: Kiến-Tư Hoặc, của Trần-Sa hoặc, của Vô-Minh hoặc. Hay nói cho rõ hơn là Vọng-tưởng, Phân-biệt, Chấp-trước đang ngăn che Chơn-Tâm. Nhiều người không chú ý điều này, không giữ tâm hồn thanh tịnh, cứ mãi vọng cầu mà sau cùng càng bị vọng nghiệp bao phủ!

Kiến-Tư hoặc là chướng ngại của hàng phàm phu. Trần-sa hoặc là chướng ngại của Nhị-thừa. Vô-Minh-Hoặc là chướng ngại phải phá của Bồ-Tát Pháp-thân đại sĩ.

Kiến-Tư hoặc chính là chấp-trước, là nghiệp hoặc chướng ngại cho hàng phàm phu. Phàm phu chúng ta ai dám bảo đảm rằng mình sẽ phá được nghiệp hoặc đây? Chư Tổ Sư mà các Ngài còn phải than rằng, phá vài phẩm không nổi, thì chúng ta đâu dám vô ý. Phá không được chấp-trước thì không qua khỏi tam giới. Vượt thoát tam giới không nổi, thì còn mơ gì đến các cảnh giới cao hơn?!

Chướng ngại của phàm phu mà phá không nổi thì làm sao dám mơ ngày thành tựu đạo Bồ-Đề?

Hãy thâm tín Nhân-Quả. Niệm Phật là nhân, thành Phật là Quả. Niệm Phật thành Phật. Không có Nhân-Quả nào qua được Nhân- Quả này.

Mau mau trở về với câu Phật hiệu, thành tâm, đầy đủ TÍN-NGUYỆN-HẠNH là hay nhất vậy.

Còn việc tự kết hợp để tạo phương pháp tu hành cho chính mình, cũng cẩn nên cẩn thận, liệu rằng, chính mình có đủ sáng suốt kết hợp đúng cách hay không? Vậy thì, tốt nhất nên nương theo lời Tổ, y theo kinh Phật dạy mà phụng hành mới an toàn.

Phật dạy "Y pháp bất y nhân". Đừng nên quá tin vào sáng kiến của mình. Vì ta vẫn còn là phàm phu, có thể thấy sai, nghĩ sai!

Hãy nương vào kinh pháp của Phật, nương theo chư Tổ Sư, nương theo các thiện hữu tri thức mới an toàn hơn vậy.

Chúc Liên Bình sáng suốt.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(31/03/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 25 ::.

***

Hãy quyết một đường đi mới tốt.

Hỏi:

...Tất cả các pháp đều là Phật Pháp hết, nghĩ rằng Thiền và Tịnh tuy hai mà một, cho nên Liên Bình muốn học thêm về pháp môn Tịnh-Độ, để kết hợp và tạo ra cho mình một phương pháp tu rốt ráo...

Trả lời:

Đạo hữu Liên Bình,

Thiền và Tịnh tuy hai mà một. Liên Bình nói rất đúng đó, Diệu-Âm tán thán tư tưởng hòa đồng này.

Nhiều người tu hành mà thường phân biệt, chê bai cách này cách nọ thật là điều không hay. Tệ hơn nữa, đâm ra chống báng lẫn nhau. Thật quá dở!

Nhất định chúng ta không nên chống trái hay phê bình người này người nọ, pháp này pháp nọ, thì Phật giáo mới mong có ngày hưng thịnh, độ được nhiều chúng sanh.

Tuy nhiên, chính chúng ta cũng phải biết tự phê phán lấy căn cơ của chính mình, phải gắt gao kiểm điểm lấy trình độ của chính mình, thì học Phật mới đem lại nhiều lợi ích thiết thực hơn. Vì pháp của Phật, thật ra, để ứng đối với nhiều căn cơ khác nhau. Chính vì ứng đối căn cơ khác nhau mà chúng ta cần nên nghiêm chỉnh chọn lựa đúng pháp môn, hợp với căn tánh của mình thì học Phật sẽ dễ có cơ hội thành tựu.

Nhiều người tu học Phật mà quên yếu tố này, thành ra cuối cùng khó có được kết quả như ý, đến nỗi Đức Thế-Tôn nói, tu nhiều đến hàng ức triệu mà thành tựu thì tìm không ra!

Đối với các pháp môn, chúng ta không được chê bai, phân biệt, nhưng riêng chính ta thì bắt buộc phải suy nghĩ cẩn thận về căn cơ, khả năng của chính mình, chứ đừng sơ ý cứ chạy theo kiến giải hoặc chạy theo thị hiếu mà nhiều khi bị trở ngại!

Ngài Tịnh-Không nói, mỗi kinh của Phật có một tiêu chuẩn để hành trì, mình phải xem kỹ căn cơ của mình có đầy đủ với tiêu chuẩn của kinh đó hay không? Đủ tiêu chuẩn thì hợp, không đủ tiêu chuẩn thì không hợp.

Ví dụ, trong kinh Kim-Cang Bát-nhã, Phật dạy phải phá tứ tướng: Tướng Ngã, tướng Nhân, tướng Chúng-sanh, tướngThọ-giã. Hãy liệu coi, tự chính mình có phá được không? Phá được thì trì kinh này để tu hành sẽ đúng. Phá không được, thì đây không phải là cách hành trì thuộc căn cơ của mình. Vậy thì, đừng nên gượng ép!

Còn kinh A-Di-Đà Phật dạy, Tín-Nguyện-Trì danh. Tin tưởng lời Phật dạy, không cần trình độ căn cơ: Dễ đấy! Nguyện Vãng-Sanh, ai thành tâm phát nguyện là được, cũng không cần căn cơ: Dễ đấy! Trì danh hiệu Phật A-Di-Đà để công phu, bà già Niệm Phật cũng thông, không cần căn cơ: Dễ đấy!

Cho nên, pháp Niệm Phật thật dễ, ai hành trì cũng được. Chính dễ như vậy nên hợp với tất cả căn cơ. Đây là pháp "Tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâu". Phương pháp thì dễ dàng, mà nhân địa lại cao: Niệm Phật là Nhân, thành Phật là Quả. Đây là nhân thành Phật chứ không phải nhân thành A-la-hán, Bồ-Tát, Thanh-văn,... Thật bất khả tư nghì!

Pháp của Phật nhiều đến vô lượng, nhưng mỗi một pháp ứng trị với một căn bệnh phiền não của chúng sanh. Bệnh nghiệp của chúng sanh có nhiều vô lượng, nên mới có vô lượng pháp môn.

Như vậy, tu học theo Phật pháp không phải là tu cho đầy đủ vô lượng pháp, mà phải tu pháp nào thích ứng với chính mình. Nên chọn lựa một pháp thật hợp với căn cơ của mình mà huân tu, gọi là "Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu" để thâm nhập vào cửa đạo là tốt nhất. Khi thâm nhập vào cửa đạo rồi thì tự nhiên tất cả đều thấu suốt.

Vậy thì, "Pháp môn vô lượng thệ nguyện học", không phải là bây giờ chúng ta học cho hết vô lượng pháp môn đâu.

Cuộc đời ngắn ngủi, quá vô thường, phàm phu như chúng ta không đủ sức, không đủ thời gian học hết vô lượng pháp môn! Vì khả năng của chúng ta không làm được chuyện này. Thành ra, hãy nương theo một pháp hợp nhất với tâm cơ của mình mà hành trì, để thâm nhập vào cửa đạo trước. Phải đi bằng mũi nhọn mới dễ thành tựu. Một khi vào được cửa đạo rồi thì sẽ thấy tất cả pháp môn. Thấy tất cả pháp môn là cảnh giới của người khai ngộ vậy.

Ngài Tịnh-Không ví dụ rằng, giả sử như một đạo tràng, trong đó có chứa kho tàng Phật pháp, mỗi cửa là một pháp môn. Người muốn biết tất cả pháp môn thì hãy nhắm một cửa đi vào. Khi vào được bên trong rồi thì sẽ thấy tất. Đừng nên do dự, nay cửa này, mai cửa nọ mà khó thâm nhập vào trong.

Người chần chừ, do dự, chưa định vào một pháp nào để tu, hoặc tu nhiều phương pháp khác nhau giống như người không muốn đi vào cửa đạo, mà cứ dạo bên ngoài, ngắm nhìn từ cửa này sang cửa khác, suốt đời vẫn cứ đi lòng vòng bên ngoài, không thể "Thâm nhập kinh tạng" được. Uổng lắm vậy!

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ Phật nói "Chánh-Định-Tụ" sẽ chứng đến Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

Tâm phải định, gọi là "Chánh-Định-Tụ". Tâm không Chánh-Định, gọi là "Tà-Định-Tụ". Tà-Định trong kinh Vô-Lượng-Thọ, không có nghĩa là tà ma ngoại đạo, mà chỉ cho người không Niệm Phật. Niệm Phật là chánh môn để đi thẳng về Tây-Phương thành Phật. Người không Niệm Phật là người không đi thẳng. Ví dụ, như người không chịu đi thẳng vào cửa chính để vào đạo tràng, mà lại đi xéo xéo lệch ra khỏi cửa. Đi như vậy rất khó vào được bên trong, khó đạt kết quả, khó tới đích.

Tu không chuyên nhất, gặp đâu tu đó, Phật gọi là "Bất-Định-Tụ", thì đối với người căn tánh trung hạ cũng vô phương thành tựu. Bất-Định-Tụ giống như người cứ đi lòng vòng xem hết cửa này sang cửa khác. Thích đứng ngoài hiên nhìn vào chứ không muốn vào bên trong.

Ví dụ khác, như người bệnh vào tiệm thuốc để mua thuốc chữa bệnh. Phải mua thuốc trị chính căn bệnh của mình để uống mới trị được bệnh, đừng nên ham muốn hết thuốc này đến thuốc khác, đừng nên đụng đâu mua đó. Đừng nghĩ rằng các món thuốc đắc tiền là tốt. Không đâu, đúng thuốc mới tốt. Nếu dùng sai thuốc, không những không hết bệnh, mà coi chừng bị trở ngại!...

Chính vì thế, riêng đối với người căn tánh thấp phải nên cẩn thận, tu phải có đường, về phải có đích. Phải rõ ràng, minh bạch điều này mới là người biết tu.

Căn bệnh ngặt nghèo nhất của chúng sanh trong thời này là bệnh sanh tử luân hồi. Tu mà không thoát sanh tử luân hồi thì dù có lý hay luận giỏi tới đâu đi nữa, sau cùng cũng đành ngậm đắng nuốt cay, cúi đầu chịu nạn!

Sanh ra trong thời mạt pháp, chúng ta đều là hạng phàm phu tội chướng sâu nặng, khó có thể tiêu trừ ách nạn. Tất cả các pháp tự lực

tu chứng, đối với chúng ta rất khó thực hiện nổi. Thành ra, nếu sơ ý, tu theo các pháp không hợp căn cơ sợ rằng đời này phải chịu thiệt thòi! Nghĩa là, không thể ra khỏi vòng tam giới, không thể thoát ly được sanh tử luân hồi.

Cũng có nhiều người biết mình không phải hàng thượng căn, thấy việc thoát ly luân hồi quá khó mà đâm ra thất vọng, nẩy sinh những tư tưởng tiêu cực, thôi cố gắng tu để tìm chút phước, còn chuyện thành đạo thì không dám mơ tới, hãy tu thêm vô lượng kiếp nữa rồi tính!?... Ôi! Chưa thấu rõ đạo giải thoát, khá tội nghiệp!

Xin hỏi, đời này vô vọng, chẳng lẽ đời sau lại có hy vọng sao? Đời này gặp Phật pháp mà còn nói lời tiêu cực, chẳng lẽ đời sau tích cực được sao? Pháp Phật là pháp cứu sanh tử khổ nạn, ta đang học Phật pháp mà không tìm phương thoát nạn, lại chờ vô lượng kiếp sau, chẳng lẽ vô lượng kiếp lăn lộn trong cảnh đọa lạc rồi lại có được thần phương diệu cách cho mình thoát sao?

Thân người khó được, Phật pháp khó nghe! Xin đừng nghĩ rằng chết rồi trở lại làm người dễ dàng. Cũng đừng nên nghĩ đời sau sẽ gặp lại Phật pháp. Xin nhớ cho, nay đã rơi vào mạt pháp của Phật rồi! Mạt pháp nghĩa là Phật pháp càng ngày càng yếu đó...

Người học Phật thường mờ mịt đường giải thoát, thành ra cứ định nghĩa đường tu hành bằng những ý nghĩ rất sai lầm! Thật đáng thương hại!

Ngài Ấn-Quang dạy, tu hành hãy lấy lòng thành kính mà Niệm Phật để được Cảm-Ứng với Phật mà đới nghiệp Vãng-Sanh, thoát vòng sanh tử. Lời dạy của Ngài không phải đã mở hết tất cả những trở ngại của người học Phật trong thời mạt pháp này rồi sao?

Hãy thành tâm Niệm Phật, đừng nên lý luận lung tung mà coi chừng bị kẹt lại, luống công tu tập.

Còn có nhiều người cứ nói rằng, tu hành là làm lành tạo phước, đừng làm ác là được. Đâu ngờ rằng, thiện có chánh có tà, có lớn có nhỏ, có thẳng có cong, có thực có giả, có tròn có khuyết... Người làm thiện mà không để ý những điều này, cứ tưởng mình làm thiện lành mà coi chừng bị hậu quả xấu đó!

Dù cho, có đúng thiện lành đi nữa, nếu chấp vào việc thiện cũng không thoát vòng tam giới. Không thoát ly tam giới thì không phải là mục đích chính của Phật pháp.

"Vạn thiện đồng quy, quy về Tịnh-Độ", hãy làm thiện lành rồi hồi hướng tất cả về Cực-Lạc, Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, mới là viên mãn, mới đúng chánh pháp.

Nhiều người sau khi tu một thời gian, thấy mình chứng cảnh giới này, chứng cảnh giới nọ, vội vã tưởng rằng mình có thành tựu?!!! Thực tế thì thảm họa đang chờ!

Đời vô thường, ngũ trược ác thế, lại lâm vào thời mạt pháp rồi, thì có gì vững chắc để tin tưởng mà vội cho là chứng đắc?

Mau mau thành tâm Niệm Phật cầu về Tây-Phương. Về tới Tây-Phương rồi, chưa chứng cũng chứng, chưa đắc cũng đắc. Xin đừng lấy cái giả hợp vô thường của cõi này mà toại nguyện. Thực giả khó phân, chớ nên sơ ý!

Nên hiểu một sự thực rằng, từ cái cửa miệng này đi vào sự thực chứng cách ngăn đến trùng trùng chướng nạn. Từ cái nghĩ, cái nhìn này đi vào tới Chân-Tâm Tự-Tánh phải trải qua vô vàn thử thách, vô lượng chướng ngại của: Kiến-Tư-Hoặc, của Trần-Sa-Hoặc, của Vô-Minh-Hoặc. Hay nói cho rõ hơn là vọng-tưởng, phân-biệt, chấp-trước đang ngăn che Chơn-Tâm. Nhiều người không chú ý điều này, không giữ tâm hồn thanh tịnh, cứ mãi vọng cầu mà sau cùng càng bị vọng nghiệp bao phủ!

Kiến-Tư-Hoặc là chướng ngại của hàng phàm phu. Trần-Sa-Hoặc là chướng ngại của Nhị-thừa. Vô-Minh-Hoặc là chướng ngại phải phá của Bồ-Tát Pháp-thân đại sĩ.

Kiến-Tư-Hoặc chính là chấp-trước, là nghiệp hoặc chướng ngại cho hàng phàm phu. Phàm phu chúng ta ai dám bảo đảm rằng mình sẽ phá được nghiệp hoặc đây? Chư Tổ Sư mà các Ngài còn phải than rằng, phá vài phẩm không nổi, thì chúng ta đâu dám vô ý. Phá không được chấp-trước thì không qua khỏi tam giới. Vượt thoát tam giới không nổi, thì còn mơ gì đến các cảnh giới cao hơn?!

Chướng ngại của phàm phu mà phá không nổi thì làm sao dám mơ ngày thành tựu đạo Bồ-Đề?

Hãy thâm tín Nhân-Quả. Niệm Phật là nhân, thành Phật là Quả. Niệm Phật thành Phật. Không có Nhân-Quả nào qua được Nhân-Quả này.

Mau mau trở về với câu Phật hiệu, thành tâm, đầy đủ TÍN-NGUYỆN-HẠNH là hay nhất vậy.

Còn việc tự kết hợp để tạo phương pháp tu hành cho chính mình, cũng cẩn nên cẩn thận, liệu rằng, chính mình có đủ sáng suốt kết hợp đúng cách hay không? Vậy thì, tốt nhất nên nương theo lời Tổ, y theo kinh Phật dạy mà phụng hành mới an toàn.

Phật dạy "Y pháp bất y nhân". Đừng nên quá tin vào sáng kiến của mình. Vì ta vẫn còn là phàm phu, có thể thấy sai, nghĩ sai!

Hãy nương vào kinh pháp của Phật, nương theo chư Tổ Sư, nương theo các thiện hữu tri thức mới an toàn hơn vậy.

Chúc Liên Bình sáng suốt.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(31/03/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 26 ::.

***

Tâm hồn lạc quan mới tốt.

Hỏi:

Từ lúc con biết Niệm Phật A-Di-Đà để giúp con tai qua nghiệp chướng và mau sớm được Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc tới nay là hơn ba năm, trong lòng của con lúc nào cũng cảm thấy chán nản và không muốn sống nữa, ngay cả công ăn việc làm của con và các thứ con đều không có tha thiết gì nữa hết. Đồng thời con cảm thấy cuộc đời rất là chán nản.

Chú có thể giải thích dùm cho con biết để con học hỏi thêm và hiện tượng này có thường xảy ra trước đó với người nào đã Niệm Phật A-Di-Đà chưa vậy chú?

Lúc trước con còn bịnh động kinh và chưa đi phẩu thuật, con cũng thường có những cảm giác này rồi. Sau khi con phẩu thuật xong và hết bệnh, con vẫn có những cảm giác này.

Trả lời:

Gia Trung,

Diệu-Âm xin góp một vài ý kiến sau đây, mong Gia Trung để ý.

Trong câu hỏi thứ nhất của Trung, Diệu-Âm có đồ đậm và gạch dưới ba chữ "bịnh động kinh". Có lẽ những cảm giác bất thường bắt nguồn từ chỗ này chăng?!

Diệu-Âm không rành về y học lắm, nên không thể nói rộng rãi về bệnh này. Tuy nhiên, sự "động kinh" chắc chắn có liên hệ rất nhiều đến hệ thần kinh. Liên quan đến hệ thần kinh thì có liên quan đến cảm giác, ý tưởng, đau khổ, buồn bã, vui tươi...

Tất cả những cảm giác đó đều liên quan đến những hoạt động của hệ thần kinh hết. Hệ thần kinh có thể hình dung giống như một hệ thống dây điện, dùng để chuyển tải những cảm xúc của mình. Mình muốn cái gì nó chuyển cái đó. Mình bắt nó chuyển nhiều thì hệ thống sẽ nóng lên, chuyển quá tải thì nó bị trở ngại, hư tổn.

Tâm mình an nhiên, thanh tịnh, vui vẻ, thì hệ thần kinh của mình ổn định, thư giãn. Nếu tâm của mình buồn sầu, lo lắng, chán nản, giận dữ, v.v... thì hệ thần kinh của mình bị căng thẳng, mệt mỏi, mất ổn định.

Nói ngược lại, khi hệ thần kinh ổn định, thư giãn thì tạo ra cảm giác thoải mái, vui tươi. Khi hệ thần kinh bị mệt mỏi, căng thẳng, mất ổn định thì gây ra hậu quả làm cho mình bất an, lo buồn, tạo ra nhiều cảm giác bất thường...

Về vật lý trị liệu, về y học, thì người ta cho rằng hiện tượng trên là tác động của hệ thần kinh. Trong Phật học gọi là tác động của "Tâm-Ý-Thức". Tâm ý thức là vọng tâm chứ không phải Chơn-Tâm.

Phật dạy, "Nhất thiết duy tâm tạo", tất cả đều do tâm mình tạo ra, vấn đề của Trung là một ví dụ điển hình.

Những kinh nghiệm khổ đau, những hình ảnh tiêu cực trong lúc còn bị bệnh hoạn đã đi sâu vào tâm hồn của mình quá nhiều. Thành ra khi mình đã hết bệnh rồi, nhưng những hình ảnh đó còn lưu lại trong tâm thức!...

Đưa thêm những ví dụ tương tự, một người chứng kiến một tai nạn xe cộ gây ra chết người. Sự việc xảy ra trước mắt họ, hoặc họ cũng kẹt trong tai nạn đó làm cho họ kinh hoàng. Những hình ảnh này cứ ám ảnh họ mãi, đến nỗi sau này khi vừa thấy một chiếc xe hơi gần giống như trong cuộc tai nạn chạy tới là họ nghĩ ngay đến cảnh tai nạn trước và đâm ra sợ hãi, kinh hoàng.

Một người bị nước lụt cuốn trôi suýt chết, sau đó hễ họ thấy sông, thấy nước là sợ hãi bỏ chạy. Người thấy cảnh chết cháy khi thấy lửa thì hãi kinh, không kềm được bình tĩnh, v.v...

Tất cả chỉ là ký ức sống lại, sanh ra những cảm giác xấu đó mà thôi. Tất cả đều là giả!

Rất nhiều những ví dụ tương tự để nói lên cảm giác này. Giả sử, cũng là những tai nạn như vậy, nhưng họ chỉ nghe nói đến thôi, biết được qua tin tức, thấy trên TV.... thì chắc rằng không đến nỗi họ bị những cảm giác tệ hại như vậy!

Nói chung, tất cả hoàn toàn chỉ vì ký ức sống dậy mà thôi, chứ không phải là thực. Có lẽ, Trung đang bị ký ức sống dậy chăng.

Như vậy, cái bệnh của Trung là bệnh tâm lý. Đã là tâm lý thì không thực. Không thực thì không có. Không có thì có gì mà lo! Không có thì có gì đâu mà chữa. Biết sự thật của nó là không có gì cả, tức là được chữa rồi vậy.

Cho nên, biết chừng đâu khi đọc đến những lời này thì Trung liền hết bệnh chăng?!.... Mau mau ngộ đi nhé.

Giả như khi bắt đầu Niệm Phật, Trung tâm sự cho người khác về bệnh tình của mình, và người hướng dẫn Trung Niệm Phật biết giải tỏa nỗi buồn âm ỹ trong tâm, đem cái tâm trạng bệnh hoạn của người bệnh liệng ra trước khi bắt đầu Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ, thì Diệu-Âm nghĩ rằng Trung đã vui vẻ, thoải mái, an nhiên yêu đời, yêu đạo rồi.

Học đạo có chung, có riêng. Chung thì không đi sâu vào nỗi niềm riêng được. Muốn đi sâu vào nỗi niềm riêng thì cần gặp người bạn

tốt, cần gần thiện trí thức để giải tỏa tâm tư của mình. Chính vì thế, hôm nay Trung thố lộ chuyện này cũng là điều hay cho Trung đó.

Bây giờ Diệu-Âm đóng vai bạn tốt cho Trung nghen. Trung đã thố lộ ra thì coi như được giải. Giải rồi coi như hết bệnh nhé. Hết liền đi nghen.

Ở Melbourne, khi nói chuyện, Trung có nghe chú Diệu-Âm kể lại, có một người hơn mười năm qua, đêm đêm sống trong ác mộng, bị khổ sở, sợ hãi, bất an... đến nỗi sắc mặt tối đen, không còn sinh khí sống. Ấy thế, khi chú nói cho người đó biết rằng, tất cả những gì đã bị trong suốt thời gian dài qua chỉ là giả vọng, không thực. Người đó tin tưởng, vui vẻ, biết cách thẳng thắng đối diện với thực tại, Niệm Phật, một ngày sau thì hết bệnh.

Vì sao vậy? Vì như đã nói ở trên, đây chẳng qua là vấn đề tâm lý, hoàn toàn không có thực. Điều không thực mà mình biết nó không thực thì còn gì nữa mà lo, còn gì nữa mà giải. Lấy lại niềm tin tưởng, vui tươi, Niệm Phật thì hết.

Chuyện hoàn toàn không thực mà Trung cứ chấp vào đó, tưởng là thực thành ra nó làm cho tâm mình điên đảo, chán nản, sầu bi suốt ba năm trường!

Thôi, chịu khổ vô cớ đã ba năm rồi, nay hãy mau mau buông nó xuống đi.

Giả sử, lúc chưa giải phẫu, bệnh tình vẫn còn hành hạ mình đều đều, thì cũng đành đi. Ở đây, bệnh của Trung đã hết rồi thì thật là điều quá may mắn, đáng lẽ phải vui lên mới đúng, chứ sao lại buồn, sao lại chán?

Trên thế gian này tìm đâu ra người không có bệnh. Bị bệnh là chuyện thường! Bệnh mà chữa khỏi bệnh thật là điều quá sức vui. Còn biết bao nhiêu người bị bệnh giống như mình mà không chữa được, chính họ mới buồn, chính họ mới chán, chính họ mới khổ chứ. Ấy thế, mà họ còn vui sống thay, huống chi mình thật sự đã qua khỏi ách nạn.

Phật dạy, tất cả đều có nhân quả. Nhân xấu thì nghiệp xấu, nghiệp xấu thì bị quả báo xấu. Trước đây mình tạo nhân xấu, dẫn đến quả báo xấu. Quả xấu ấy chính là bệnh kinh phong. Nay mình được chữa khỏi bệnh, chứng tỏ rằng, mình đã trả hết quả báo xấu này rồi.

Hết quả báo xấu là sướng hay khổ? Là vui hay buồn?...

Mình niệm bệnh thì bệnh niệm mình, mình thương bệnh thì bệnh thương mình, mình nhớ bệnh thì bệnh nhớ mình. Thực sự nó đã hết rồi nhưng mình còn nhớ nó thì nó còn nhớ mình, nó nhớ trong tâm, nên trong tâm có nó, có nó thì mình vì nó mà chịu khổ!

Bỏ thì phải bỏ luôn, chứ nhớ làm chi cho nó trở lại.

Tu hành là "Ly khổ đắc lạc". Phải biết rời cái khổ ra thì mình mới vui đường thành đạo. Phải biết quên cái nghiệp quá khứ để thẳng đường đi tới tương lai trong sáng tươi tốt hơn. Quay đầu nhớ về quá khứ tức là bỏ tương lai, chạy lùi vào bóng tối của tội lỗi, của nghiệp chướng, của những lúc mình còn mê mờ mà chịu khổ?

Tu học mà tâm không hướng về tương lai, lại cứ nhìn ngược về quá khứ. Tu hành kiểu này thì sai lắm rồi đó!

Phật dạy, Tất cả đều do tâm tạo. Tu hành là bắt đầu từ nay tu cho đến tương lai giải thoát, chứ tu đâu phải quay đầu đi ngược về quá khứ để chịu nạn. Những gì đã qua thì đã qua luôn rồi, qua rồi thì không thể lấy lại được, không lấy lại được thì liệng nó đi, quên luôn nó đi nhé.

Tất cả vạn sự, vạn vật đều là huyễn mộng, thì tội lỗi, lỡ lầm, bệnh tật... trong quá khứ suy cho cùng cũng chỉ là huyễn mộng. Nếu chìm đắm trong huyễn mộng thì bị huyễn mộng nó quay ta như con vụ. Chóng mặt nhức đầu, điên đảo.... chịu không nổi đâu!

Ngộ ra được điều này, thì con đường ta đi sẽ sáng trưng, tốt đẹp. Hãy tìm đường trở về với Chơn-Tâm tự tánh, thì những huyễn mộng đó dù lớn tới đâu cũng tan biến hết rồi. Giống như một căn phòng đóng kín, tăm tối ngàn năm, chỉ cần thắp lên một ngọn đuốc thì tất cả bóng tối đã biến mất. Muốn tìm lại bóng tối cũng không còn bóng tối nữa để tìm.

Đường Niệm Phật đi về Tây-Phương là con đường thẳng tắp, ngắn nhất đó.

Người đã hết bệnh là người đứng dậy được. Người đã gặp pháp Niệm Phật là người thắp được ngọn đuốc sáng. Sao không chịu theo đường sáng mà đi cho thoải mái, lại muốn nghĩ nhớ đến cảnh âm u, tối tăm, nghiệp chướng cũ xưa làm chi?

Tạo sao lại cứ bắt cái tâm của mình âm thầm chui vào quá khứ để chịu khổ vậy?

Người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc, thì đến cái chết họ cũng không sợ, thì sợ chi những cảm giác giả vọng, những cảnh chiêm bao, những lúc mê mờ thấy này thấy nọ.

Trong pháp Niệm Phật, có hai chữ: Yểm và Hân.

Yểm: là chán chê; Hân: là vui thích.

Chán chê này là chán những cảm giác vô thường, chán bỏ những sự sợ hãi, chán chê những nỗi lo âu, chán những ý nghĩ tầm thường, chán những cái gây ra khổ tâm khổ trí. Chán bỏ là bỏ luôn những thứ bệnh tật, chán bỏ những lúc bệnh khổ hành hạ, chán luôn

những cái người ta chán. Nghĩa là, người ta buồn mình không buồn, người ta lo mình không lo, người ta chán đời mình không chán đời.

Nói chung, tất cả những gì thuộc về thế gian này mình không thèm tới. Vậy thì, thèm chi những thứ cảm giác chán nản?

Người Niệm Phật đối với cái chết họ cũng vui vẻ Niệm Phật, họ mỉm cười về với đấng Từ phụ. Người biết Niệm Phật là biết đường về Tây-Phương hưởng sung sướng. Muốn hưởng sung sướng thì tâm mình phải sung sướng. Sung sướng, vui vẻ mới gặp được cảnh sung sướng vui vẻ.

Còn người không Niệm Phật họ ra đi trong cảnh hãi hùng, đau khổ. Họ mê mê, mờ mờ, họ sợ hãi, lo âu, họ buồn bã, chán nản... Người có tâm trạng rối bời làm sao gặp được cảnh vui sướng. Tương lai thật là tăm tối!

Vậy thì, mau mau liệng cảnh khổ sở, chán chường trong quá khứ xuống, từ nay Niệm Phật an vui để về cảnh an vui. Hân là như vậy đó.

Chỉ vậy thôi sẽ giải quyết tất cả chướng nạn. Ngộ liền đi nghen Trung.

Chúc vui vẻ, Niệm Phật. Từ đây câu Phật hiệu niệm ra sẽ là chánh pháp, được hiệu quả thù thắng.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(17/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 27 ::.

***

Nhân-Duyên-Quả Báo!

Hỏi:

Em pháp danh là Nguyên Quảng. Em có một câu hỏi là Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni có dạy rằng: "Nhân Duyên Quả báo tơ hào chẳng sai...". Vậy nếu mình đã tạo tội rồi, mình phải lãnh chịu quả ấy, nhưng em không hiểu là niệm một câu Phật hiệu tiêu trừ 80 ức kiếp sinh tử trọng tội. Xin anh Diệu-Âm hoan hỷ giải thích cho em biết, em rất cám ơn công đức của anh.

Trả lời:

Phật dạy: Nhân-Duyên-Quả Báo tơ hào không sai. Phật dạy thì chắc chắn không thể sai được, chỉ có con người hiểu sai ý nghĩa của kinh Phật đó thôi!

Nếu nói rằng: "mình đã tạo tội rồi... thì phải lãnh chịu Quả ấy... ". Nếu Người nào muốn phải lãnh chịu Quả ấy, thì cứ chờ mà lãnh, chắc chắn không trước thì sau cũng phải nhận thôi. Còn như muốn tránh thoát cái Quả Báo tệ hại, cũng có cách vậy.

Nghĩa là, người nào muốn bị Quả Báo thì cứ tạo cái DUYÊN cho thật xấu đi thì hưởng ngay Quả xấu! Duyên nào sẽ hợp với NHÂN đó mà sanh ra QUẢ tương xứng, đó gọi là "Nhân Duyên Quả báo tơ hào không sai".

Ví dụ có hạt cỏ dại là Nhân, đem gieo xuống đất là Duyên, sẽ mọc lên cây cỏ dại là Quả.

Có hạt cỏ dại (Nhân), không chịu gieo xuống đất (không gặp Duyên), hạt cỏ dại chưa thể nẩy mầm được (chưa có Quả).

Hay hơn nữa, đem cái Nhân ấy (hạt cỏ dại), liệng vào bếp lửa (cắt đứt cái Duyên), thì cái Nhân cũng tiêu luôn, không thể thành Quả?

Nên nhớ kỹ, Nhân cần phải có Duyên, mới sanh ra Quả.

Quả báo có Hiện-Báo, Sanh-Báo, Hậu-Báo.

Hiện-Báo (hay còn gọi là Hoa-Báo) là tạo nhân đời này, hưởng luôn quả báo trong đời này.

Sinh-Báo là đời này tạo nghiệp, đời sau, hai hoặc ba đời sau mới bắt đầu hưởng.

Hậu-Báo là đời này tạo nghiệp, sau bốn đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc vô lượng đời kiếp sau mới hưởng.

Tất cả đều tùy theo cái Duyên của người đó.

Chính nhờ cái "DUYÊN" này là cơ hội cho chúng sanh tu hành thoát nạn.

Người làm thiện lành, nếu muốn hưởng liền Quả Báo cũng dễ dàng thôi.

Ví dụ, muốn hưởng liền thì khi làm một chút điều gì tốt thì hãy trương cờ gióng trống lên, quảng cáo rộng rãi ra, đi khắp nơi để thông báo... thì tiếng khen sẽ đến tức thì. Báo chí, TV, phim ảnh... sẽ ào tới phỏng vấn, chụp hình. Hình ảnh sẽ đi khắp nơi. Đây chính là Hiện-Báo hay Hoa-Báo của họ đó.

Tâm chấp vào việc thiện thì Quả Báo của họ chính là cái Danh. Đem tất cả phước lành đổi lấy cái danh vậy.

Người làm thiện mà không dám đổi cái thiện đó để lấy cái danh, thì họ âm thầm không dám khoe ra. Âm thầm làm, nghĩa là họ muốn cắt cái Duyên để cái Nhân lành khỏi trở thành Quả Báo hiện tiền, họ muốn hưởng cái Quả ở chỗ khác, dịp khác.

Ví dụ, người Niệm Phật chân chính, họ không muốn hưởng Quả Báo ở đây, họ gởi (hồi hướng) về Tây-Phương Cực-Lạc để cầu mong cuối đời họ được Vãng-Sanh. Đây là cắt cái Duyên Ta-bà, tạo cái Duyên Cực-Lạc.

Người làm ác thì chắc chắn đã có Nhân ác. Cái Nhân ác đang chờ từng phút giây gặp cái Duyên để hiện hành thành Quả Báo ác. Nếu sơ ý tạo cái Duyên (tức là tạo cơ hội thích hợp với Nhân ác đó) thì cái Nhân ác đó sẽ cho ra cái Quả ác ngay lập tức!

Người biết mình lầm lỗi, sợ quá, không dám làm nữa, ăn năn sám hối. Ngày ngày Niệm Phật. Niệm Phật chân thành là đang tạo Duyên Tịnh-Độ. Cái Nhân ác không đủ Duyên, nó sẽ nằm ngủ mê man, vạn kiếp sau mới tính chuyện. Trong thời gian đó người Niệm Phật đã thừa hưởng cái Nhân Tịnh-Độ, họ về Cực-Lạc rồi.

Về Cực-Lạc thì Vô-Lượng-Thọ, không còn tử sanh, thần thông diệu dụng, họ chủ động đi cứu chúng sanh, cứu độ oan gia trái chủ, cứu ông bà cha mẹ, cứu bà con quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp... Đây là cách trả nghiệp, đền nợ Nhân Quả của họ đó.

Chứ họ không chui đầu xuống địa ngục để chịu hành hạ vô lượng kiếp để trả cho hết nghiệp. Họ không muốn chọn cách trả nghiệp này, vì trả như vậy thì quá khổ đau!

Có người nói, ngài Địa-Tạng Bồ-Tát phát tâm xuống địa ngục để cứu chúng sanh khổ nạn. Mình phải có tâm đại từ đại bi như Ngài, học theo Ngài, cũng nguyện xuống địa ngục để làm đạo Bồ-Tát.

Phát nguyện vậy là tự nguyện của cá nhân, không ai cấm cản. Nhưng xin nhớ cho, ngài Địa-Tạng là Đẳng-Giác Bồ-Tát, là cổ Phật thị hiện, Ngài xuống địa ngục để cứu chúng sanh. Còn chúng sanh ngu muội đi xuống địa ngục để chịu hành hình khổ đau vạn kiếp. Hai việc khác nhau. Vô lượng vô biên chúng sanh mê muội cứ dắt nhau xuống địa ngục làm ngài Địa-Tạng cũng đành lắc đầu!

Vậy thì, người học đạo phải biết sớm giác ngộ.

Nhân-Duyên-Quả tất cả đều ở trong tâm.

Buồn là Duyên cho Nhân buồn đến, cho ta Quả buồn. Khổ là Duyên cho các Nhân khổ đến ban cho ta những cái gì khổ sở. Giận là Duyên của địa ngục, bao nhiêu công đức tiêu hết, v.v...

Vậy thì, người có tâm vui tươi, thiện lành, an nhàn, thanh tịnh... thì sẽ dễ hợp với các Nhân tốt và dễ hưởng Quả tốt trong đời, còn những Nhân xấu cứ để nó nằm đó sẽ tìm cách giải quyết sau...

Hãy tạo Nhân Niệm Phật thì tâm ta sẽ trở về với Phật. Hãy nguyện Vãng-Sanh Tây-Phương đi để đời này nhanh chóng hưởng Quả Vãng-Sanh Tây-Phương. Về tới Tây-Phương rồi thì nhờ A-Di-Đà Phật gia trì mà chúng ta vĩnh viễn hưởng tận sự an lành Cực-Lạc của cảnh giới bất thối Bồ-Tát, một đời thành Phật.

Vậy thì, nguyện "Đới nghiệp Vãng-Sanh", để thành bậc "Bất thối chuyển", chắc chắn sẽ hay hơn nguyện trả nghiệp, để được "nghiệp sạch tình không" mới tính chuyện thành đạo.

Nghĩa là, nguyện Vãng-Sanh thành Phật cứu độ vô biên chúng sanh, hay hơn là nguyện xuống địa ngục để chịu hành hình vạn kiếp.

Nguyện thành Phật, thì tâm Niệm Phật, tâm Niệm Phật thì tâm Duyên với Phật, tâm Duyên với Phật thì Cảm-Ứng đến chư Phật mười phương gia trì, cuối cùng sẽ được A-Di-Đà Phật cùng chư Thánh chúng đến tiếp dẫn về Tây-Phương, một đời thành đạo.

Cái Nhân-Duyên này là Nhân-Duyên thành Phật, chứ không phải là thứ sơ sài để hưởng chút phước của cõi đời vô thường này đâu.

Nguyện trả nghiệp thì tâm đang Duyên với nghiệp. Trùng trùng nghiệp chướng sẽ ập tới bủa vây. Nhất định phải theo nghiệp mà thọ báo trong các cảnh giới tối tăm đau khổ! Ta có phải là Bồ-Tát đâu mà bắt chước quý Ngài?

Cái Nhân-Duyên này là Duyên đọa lạc, sẽ chịu đọa lạc khổ đau trong vô lượng kiếp chứ không phải vài chục năm như trên trần thế này đâu!

Phàm phu tội chướng sâu nặng, mà muốn trả hết nghiệp, thì chỉ có cách phải xuống địa ngục để trả hết nghiệp! Vì chỉ có địa ngục mới chính là nơi có đầy đủ tất cả Duyên cho tất cả nghiệp ác hiện hành. Tất cả nghiệp ác hiện hành thì ta sẽ tuần tự trả hết tất cả nghiệp ác, trả từ nghiệp này đến nghiệp nọ, không sót một nghiệp nào cả. Đó gọi là "Tơ hào không sai" vậy.

Tuy nhiên, muốn trả nghiệp, còn phải chú ý đến một vấn đề khác nữa là người trả nghiệp không được ân hận... Nếu ân hận rồi sanh ra căm thù, khổ đau, trách móc, chửi bới, sân nộ, v.v... thì trong lúc trả nghiệp lại tạo thêm nhiều nghiệp khác. Nghiệp cũ chưa trả xong, nghiệp mới lại sanh ra, thì đời đời kiếp kiếp không thoát khỏi địa ngục được đâu!

Thành ra, xin phải hiểu cho thấu vấn đề Nhân-Quả, chớ sơ ý! Giữa Nhân và Quả nó có chữ Duyên. Đừng quên chữ Duyên này mà nói sai lời Phật dạy.

Một người lâu nay làm điều sai lầm là vì lúc mê muội xui khiến họ làm sai. Đó là vọng tâm chứ không phải Chơn-Tâm. Vọng là giả, giả là không thực. Không thực thì tự nó vốn không. Vốn là không thì chỉ cần bỏ đi, xa lìa nó đi thì không sẽ trở về không vậy.

Ví dụ, bóng tối bao trùm căn phòng nhiều năm, tối tăm âm u.. Bóng tối này là giả chứ không phải thực, chỉ cần thắp lên ngọn đuốc thì bóng tối tiêu mất, không còn nữa.

Người cứ chạy theo những niệm lỗi lầm thì mãi mãi chìm trong bóng tối, chắc chắn bị mờ mờ, mịt mịt, sẽ sụp hầm sụp hố. Hãy bỏ bóng tối đi, thắp đuốc lên, chắc chắn có cơ hội hưởng đầy cả ánh sáng. Niệm Phật được Vãng-Sanh về Tây-Phương giống như vậy đó.

Niệm Phật là niệm từ sự chân thành thanh tịnh, chí thành, chí kính. Gọi là Chơn-Tâm niệm chứ không phải vọng tâm niệm... Chơn thì thực, thực thì sẽ thành. Chơn-Tâm ví như ánh đuốc, tội ác ví như bóng tối. Ánh đuốc vừa thắp lên thì bóng tối mất hết. Lúc đó, hỏi rằng bóng tối đâu rồi? Tìm không ra nữa, phải không?!

Trong kinh Phật dạy, chúng sanh và Phật là một chứ không phải hai, chỉ khác nhau ở chỗ Mê hay Ngộ mà thôi.

Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh thì chúng sanh nào chẳng phải là Phật. Đã là Phật thì ai về với Phật cũng được cả. Nhưng khổ nỗi, vì chúng sanh cứ mê hoài, không chịu giác ngộ, thành ra vẫn là chúng sanh đời đời kiếp kiếp chịu đủ thứ khổ đau!

Giác ngộ có nhiều đường để giác ngộ. Những đường tự lực giác ngộ cần đến căn tánh thượng thừa, dành cho chư đại Bồ-Tát tu hành. Các pháp này, người căn tánh trung hạ không thể thực hiện được.

Suy cho cùng, pháp Niệm Phật là thích hợp nhất cho tất cả chúng sanh thời mạt pháp này. Chúng ta sanh ra trong thời mạt pháp, nếu không nương dựa vào pháp Niệm Phật, thì chắc chắn khó tránh khỏi sự thất bại ê chề!

Phật dạy, "Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, Niệm Phật thành Phật". Lời này Phật nói cho chín pháp giới chúng sanh, chứ không riêng gì cho lục đạo này đâu. Nghĩa là, cả bậc Thanh-Văn, Duyên-Giác, Bồ-Tát cũng phải Niệm Phật để thành phật. Xin chớ sơ ý!

Phật dạy chúng sanh hãy mau Niệm Phật để thành Phật đi. Chúng sanh không chịu Niệm Phật lại cứ niệm địa ngục, niệm nghiệp chướng, niệm tham sân si... Rõ ràng, là một vị Phật đang bị nhốt trong lớp áo chúng sanh này, lại cứ muốn rằng, hãy tiếp tục làm chúng sanh mãi, để vĩnh viễn vẫn là chúng sanh. Thật tội nghiệp!!!...

Đã biết chính mình có Phật tánh mà cứ lo làm chúng sanh, thành ra vị Phật này phải sống trong lớp thân xác với nghiệp chướng nặng nề, tập khí sâu dày, thì đành chịu đời đời kiếp kiếp làm chúng sanh vậy thôi, chứ biết làm sao hơn?!

Niệm Phật phải thành tâm mới có ích lợi. Niệm không thành tâm không có tác dụng đâu.

Ví dụ, lấy việc đi Hộ-Niệm cho người bệnh làm chứng minh. Người nào thành tâm tin tưởng thì họ Hộ-Niệm cứu được nhiều người Vãng-Sanh. Người không có niềm tin vững chắc ít cứu được người Vãng-Sanh.

Xem những video Vãng-Sanh thấy rõ ràng điều này. Nơi nào có nhiều người thành tâm lạy Phật, Ban-Hộ-Niệm thành tâm tha thiết Niệm Phật, tha thiết khai thị hướng dẫn, còn người trong gia đình thì thành tâm lạy Phật, cung kính khẩn cầu... Kết quả, người bệnh ra đi với thoại tướng tốt đẹp, bất khả tư nghì!

Ngược lại, người Hộ-Niệm có niềm tin yếu ớt, hồ nghi, tâm hồn chao đảo, ý tưởng không vững, khai thị không chân thành, ưa phô diễn lý này lý nọ... thì công việc Hộ-Niệm của họ ít khi cứu được người Vãng-Sanh. Ngược lại, thường gặp trở ngại này, trở ngại nọ. Nghĩa là, việc thiện lợi đã giảm thiểu trước mắt!

Đây là vì vọng tâm Niệm Phật. Người không tin tưởng thì dù có Niệm Phật cũng chẳng qua là thứ hình thức bên ngoài, không được Cảm-Ứng.

Tâm chân thành Cảm-Ứng sự chân thành. Tâm người Hộ-Niệm tin tưởng làm cho mọi người tin tưởng theo. Tâm người Niệm Phật vững vàng giúp người bệnh vững vàng. Tâm người Niệm Phật tha thiết Vãng-Sanh giúp người bệnh tha thiết Vãng-Sanh...

Ngược lại, tâm người Hộ-Niệm chao đảo thì làm người bệnh chao đảo, làm người nhà chao đảo, oan gia trái chủ biết ngay trong

tâm người Hộ-Niệm không chân thành, rất khó tạo được sự cảm thông!

Tâm không cảm, Phật không ứng. Tâm người Hộ-Niệm hồ nghi tạo ra từ trường hồ nghi. Đã hồ nghi thì dù hình thức như thế nào cũng không có công đức lớn mạnh hầu dễ dàng giúp cho người bệnh thoát khỏi ách nạn!

Chính vì thế, có nhiều Ban-Hộ-Niệm thành công rất tốt, nhiều Ban-Hộ-Niệm làm việc không mấy kết quả. Chính cái tâm của người Hộ-Niệm là một trong những nguyên nhân, ứng hiện ra kết quả không viên mãn! (Hẳn nhiên, còn rất nhiều nguyên nhân khác).

Diệu-Âm thường nói rằng, tin tưởng vững vàng, Hộ-Niệm mười người có thể cứu được chín người Vãng-Sanh. Lòng tin chao đảo, Hộ-Niệm thử, Hộ-Niệm thăm dò, hướng dẫn lấy lệ... thì Hộ-Niệm mười người, may mắn lắm, cũng cũng chỉ giúp được một vài người hưởng chút ít phước báu nào đó mà thôi!

Người nào ưa hồ nghi vậy?

- Người thiếu thiện căn hồ nghi. Đây là nói tổng quát. Chính là nhiều đời kiếp trước tu hành yếu, chưa đủ phước huệ. Nếu có thiện căn trước thì nhờ đó mà rất dễ tin tưởng. (Đây là dạng hậu báo của cái Nhân nhiều đời kiếp trước).

- Người thông thạo nhiều thứ quá ưa hồ nghi. Thế trí biện thông làm cho tâm họ rối mù trong những luận giải vô thường của thế gian. Kinh Phật dạy, đây là một trong tám thứ khổ nạn của chúng sanh, (gọi là Tam-đồ bát-nạn khổ).

- Người thích tìm hiểu, nghe nhiều pháp quá hồ nghi pháp Niệm Phật. (Đây là lời nói của HT Tịnh-Không). Người Niệm Phật mà còn tạp tu, đây chính là tâm chưa vững. Tâm không vững thì sẽ rơi vào những trường hợp này, một là bỏ Niệm Phật chạy theo cách hành trì khác, (trong Kinh VLT gọi là Tà-Định-Tụ). Người Niệm Phật mà tâm còn hiếu kỳ đủ thứ, thích thực hành thêm đủ thứ, (trong Kinh VLT gọi là Bất-Định-Tụ). Sau một thời gian Niệm Phật họ thường bị thối chuyển.

Vì tâm chưa an trụ vững chắc vào câu Phật hiệu, nên mới thích tìm hiểu thêm cho rõ lý. Không ngờ, trong khi tìm hiểu đó, chính họ

đã bị nhiễm trước những lý luận mênh mông bên ngoài, làm lung lay chí nguyện của họ. Nghĩa là, họ đã mất Chánh-Định.

Tà-Định và Bất-Định, theo như kinh phật dạy, rất khó được Vãng-Sanh. Hãy xem đi, hàng triệu người chết hàng ngày, liệu có ai được tướng hảo khi bỏ báo thân chăng?

Vậy thì, đời này chúng ta gặp được pháp Niệm Phật thì phát lòng tin tưởng đi để hưởng quá báo viên mãn thành tựu này, đừng sơ ý bị lọt lại trong lục đạo, nhất định sẽ khó khăn về sau.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(24/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 28 ::.

***

Súc Sanh có được Vãng-Sanh không?

Hỏi:

Súc sinh có được Vãng-Sanh không? Hộ-Niệm cho súc sanh có được không?

Trả lời:

Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật A-Di-Đà có phát lời thệ rằng:

"Tất cả chúng sanh, cho đến những kẻ ở trong cõi Diêm-Ma-La (tức là địa ngục) trong ba đường ác, sanh về nước Ta, thọ giáo pháp của Ta, ắt Thành Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác, chẳng đọa vào tam ác đạo nữa. (Nguyện 1 và 2)"

Như vậy, súc sinh nếu biết Niệm Phật cầu Vãng-Sanh cũng được Vãng-Sanh. Chỉ có vấn đề khó khăn là liệu chúng có cơ duyên ngộ ra được đạo lý, Niệm Phật cầu Vãng-Sanh hay không mà thôi.

Nuôi con vật trong nhà, nếu ta tập cho chúng Niệm Phật, thường xuyên hồi hướng công đức cho chúng, thường đến vuốt ve, tâm sự, khuyên giải, tập cho chúng Niệm Phật, cầu cho chúng được Vãng-Sanh... nhiều con vật có linh ứng tốt, chúng cũng hiểu được ý của mình và Niệm Phật theo. Nếu được vậy thì mình cũng có thể cứu độ được chúng nó.

Ví dụ, con chuột lắt của Ngài Hạ Liên Cư đã Vãng-Sanh cùng ngày với Ngài, nó được Ngài nuôi và mỗi ngày đều theo Ngài đi kinh hành Niệm Phật. Khi Cụ đứng Vãng-Sanh, thì trong ngày đó, nó cũng đứng Vãng-Sanh luôn.

Cho nên, khi con vật chết, chúng ta nên Niệm Phật cho chúng, khai thị cho chúng, cầu nguyện cho chúng được Vãng-Sanh về Tây-Phương. Đây là điều nên làm. Thành tâm làm, rất tốt. Còn chúng được Vãng-Sanh hay không thì không ai dám quả quyết.

Hễ nó có linh cảm tốt, chúng biết niệm theo, cầu Vãng-Sanh thì cũng có thể Vãng-Sanh. Còn tâm trí chúng vẫn mê muội, thì Hộ-Niệm sẽ kết thêm chủng tử Phật cho chúng, cầu cho tương lai được duyên lành với Phật pháp, thế thôi.

Ngay cả việc Hộ-Niệm cho một người, đâu phải ai được Hộ-Niệm cũng được Vãng-Sanh đâu! Chỉ người nào tin tưởng, tha thiết phát nguyện, và niệm hồng danh A-Di-Đà Phật mới được, còn người không tin tưởng, không chịu niệm, hoặc có niệm mà không muốn về Cực-Lạc thì cũng đành chịu thua!

Phật không độ kẻ vô duyên! Vô lượng vô biên chúng sanh chết bị rơi vào các cảnh giới đọa lạc, chư Phật biết vậy nhưng cũng không thể cứu được, vì họ không có duyên với Phật. Họ chống báng, bài xích, làm điều ngược lại với Phật pháp... Họ là hạng chúng sanh vô duyên với Phật vậy.

Hải Sơn muốn cứu con chó thì hãy thành tâm hồi hướng công đức cho nó, thành tâm đem hết tình thương mà khuyên giải nhiều lần, cầu mong cho nó được thoát nạn súc sanh, sanh thẳng về cõi Tịnh-Độ có lẽ hay hơn cầu sanh làm người. Cứ làm vậy, được hay không, sanh về đâu thì còn phải tùy duyên của nó.

Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có Linh-Tánh, hữu tình thì có Phật-Tánh, vô tình thì có Pháp-Tánh. Phật-Tánh hay Pháp-Tánh đều là Tánh-Linh.

Có Tánh-Linh thì có thể giác ngộ. HT Tịnh-Không giảng, hữu tình thì có thể tự giác ngộ. Vô tình thì nương theo sự giác ngộ của hữu tình mà được giác ngộ theo.

Trong kinh Hoa-Nghiêm Phật nói, Y-Báo nương theo Chánh-Báo mà chuyển. Cháu hàng ngày đem tâm thương yêu, cứu độ... mà nói chuyện, khuyên giải con chó, thì cháu là Chánh-Báo, con chó là Y- Báo. Tâm cháu phải thành khẩn thì mới mong được Cảm-Ứng. Hãy cố gắng thử coi. Chắc chắn còn nhiều thử thách trong việc cứu độ này!

Hỏi:

Nếu một người bị đọa (Địa ngục), phát tâm sám hối hay thực hành Bát-Nhã Tâm-Kinh, "không chẳng khác sắc, sắc chẳng khác không", nghĩa là lúc nào cũng quán tưởng những hình ảnh mà mình đang chứng kiến là không có thực, vậy thì địa ngục có biến mất không?

Trả lời:

Quán tưởng được vậy thì hay quá! Nhưng liệu có quán tưởng được không? Người hạ ngu phàm phu thường hay quán tưởng bậy bạ, quán lạc đường nhiều lắm! Do đó, nói thì hay lắm, nhưng làm không được. Vậy thì nên cẩn thận mới tốt.

Chư Tổ sư khuyên chúng sanh trong đời này đừng nên dụng công theo các pháp quán tưởng, dù rằng pháp quán tưởng được Phật nói trong kinh điển. Vì sao vậy? Thật ra, những pháp quán này chỉ dành cho hàng Bồ-Tát, hàng thượng căn thượng trí hành mà thôi, không phải dành cho hàng chúng sanh hạ ngu trong thời mạt pháp này đâu!

Quán tưởng chưa sâu bằng "Chiếu Kiến". Chiếu Kiến mới thật sự thấy sự thật Chơn-Tánh của pháp giới, của vũ trụ nhân sanh. Đây là điều ngoài giới hạn hiểu biết của chú rồi!

Tốt nhất, hãy mau mau thật thà Niệm Phật, cầu Phật gia trì để cuối đời Vãng-Sanh. Vãng-Sanh xong mới có tư cách luận bàn đến những huyền nghĩa này. Còn bây giờ, chúng ta nói đến chẳng qua là sự phiếm luận. Hay nói rõ hơn, chỉ là "Tà tri tà kiến". Không tốt!

Hỏi:

Trong một cuốn sách khác con đọc, cũng có nói rằng chính Diêm Vương và các vị Chủ ngục cũng bị hành hạ ba lần một ngày? Có phải tại vì họ hành hạ những người bị đọa quá khắc nghiệt mà phải chịu đựng như vậy, hay chính họ phải trả nghiệp của họ?...

Trả lời:

Chú chỉ chuyên Niệm Phật. Niệm Phật rất cần nhất tâm. Muốn nhất tâm thì không được tham việc nghiên cứu sâu rộng, vì càng nghiên cứu rộng thì càng loạn tâm, càng gặp nhiều chướng nạn, chắc chắc là điều không tốt cho người muốn Niệm Phật cầu Vãng- Sanh!

Chính vì thế mà kiến thức của chú kém lắm! Ngay cả điều cháu đưa ra này chính chú chưa biết đến, cho nên không dám bàn thêm!

Nếu cháu muốn thì hãy tự điều tra thêm cho rõ, xem thử từ trong kinh nào? Có huyền nghĩa nào khác không?...

Còn nếu muốn nhất tâm Niệm Phật thì những kiến thức này tạm thời bỏ qua đi mới tốt. Tìm hiểu nhiều quá để mất Vãng-Sanh, thì lo chuyện Vãng-Sanh thoát vòng sanh tử, há không hay hơn sao?...

Ngài Tịnh-Không thường nói, Pháp Phật cũng phải buông xuống để đi thành Phật, hà huống không phải là pháp Phật. Đây chính là lời Phật dạy trong kinh Kim-Cang. Người biết đường thành Phật thì hãy buông hết mấy thứ lủng củng xuống để được nhẹ nhàng đi làm Phật, chứ đèo bồng làm chi các gánh "Pháp" đó cho nặng. Phật dạy, "Qua sông liệng bè". Người biết Tín-Nguyện-Hạnh là người một đời này qua sông đó, đừng mang đủ thứ trên vai nữa mà trì trệ đường giải thoát.

Các vị Quỷ Vương ở dưới địa ngục đều là Bồ-Tát thị hiện, điều này có nói trong kinh. Chuyện hành hình ở địa ngục thực ra cũng không phải ai hành hình mình đâu. Chính cái cảnh giới từ chính trong tâm của họ hiển hiện mà hành hình họ đó.

Chính vì vậy mà Bồ-Tát xuống địa ngục để cứu vớt chúng sanh cũng khó khăn mới cứu được. Vì tất cả đều phát xuất từ trong tâm của họ mà ra. Phật Bồ-Tát chỉ khuyên chúng sanh bỏ ác làm thiện, Niệm Phật thoát nạn. Tự họ phải cứu họ. Người nào nghe lời khuyên, cải đổi tâm tánh thì thoát địa ngục, người nào cố chấp không nghe theo, cứ để tâm hận thù, ganh tỵ, đố kỵ thì sẽ tiếp tục chịu hành hình từ kiếp này sang kiếp khác.

Tất cả các quỷ sứ, hình phạt, địa ngục... đều chiêu cảm từ trong tâm hiện ra. Các Ngài "Quỷ Sứ", nếu có hiển hiện, thì họ chỉ là những người chấp pháp, chứ không phải là người hành hạ chúng sanh.

Giống như người thường nằm ác mộng, có người bị ác mộng ghê rợn từng đêm, từng đêm, mỗi đêm càng nặng hơn. Họ sống tại dương gian này mà đau khổ có khác gì trong địa ngục. Trong ác mộng họ thấy có người chém, đâm, bóp cổ, hành hạ họ đủ cách... Nhưng thật ra có ai hành hạ họ đâu?

Vì lâm vào cảnh giới này mà nhiều người phải điên loạn luôn, phải tự tử... Tất cả đều là giả huyễn hết. Nhưng chính họ bị vướng vào đó, họ thấy có thực, rõ ràng. Nhất định không thể chối bỏ được!

Nếu chính họ ngộ ra, đó chỉ là giả huyễn, thì tự nhiên hết.

Lý đạo là vậy, nhưng giải quyết vấn đề không phải dễ! "Quán Tưởng" được sự việc đều hão huyền không phải là khả năng của người phàm phu. Nghĩa là, có quán gì quán cũng mù mịt. Có tưởng gì tưởng vẫn bị hành hình. Nói rõ hơn, khó thể thoát nạn!

Cách tốt nhất là Niệm Phật. Niệm Phật thì khỏi niệm Ma, khỏi niệm Quỷ, khỏi bị sợ hãi, khỏi bị kinh hoàng, nghĩa là thoát khỏi các cảnh khổ đó. Niệm Phật thì được chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, chư Bồ-Tát gia trì, được Phật gia trì, tự nhiên tâm hồn sẽ an tịnh. Tâm an tịnh sẽ hưởng cảnh giới an tịnh.

Chúc cháu thành tâm Niệm Phật, thường xuyên Niệm Phật. Cứ Niệm Phật tự nhiên tâm sẽ sáng, gọi là Minh Tâm mà Kiến Tánh vậy.

(Chứ chú không chúc cháu nghiên cứu nhiều).

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(28/04/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 29 ::.

***

Thánh Hiệu Đức Phật Giáo Chủ Cõi Tây-Phương.

Hỏi:
Niệm A-DI-ĐÀ PHẬT hay A-MI-ĐÀ PHẬT, rất cảm ơn.

Phạm Hữu Nghị.

Trả lời:

Niệm Phật, chính yếu là lòng thành, chớ nên chấp vào từ ngữ.

hật không chấp nên vô ngại. Còn chúng sanh cứ chấp mãi nên bị chướng ngại! Từ chỗ cố chấp này mà sanh ra đủ thứ tranh luận! "Sự" mà còn chướng ngại như vậy, thì "Lý" còn bị rắc rối nhiều hơn nữa. Biết đến bao giờ tâm mới thanh tịnh?!

Trước tiên, xin đưa ra vài việc điển hình:

hiền Sư Thích-Nhất-Hạnh dạy người niệm "Nam-mô Bụt A-Di- Đà", còn hàng trăm vị Hòa Thượng khác khuyên niệm "Nam-mô A-Di- Đà Phật". Sư Ông Nhất-Hạnh không bao giờ chỉ trích người niệm "Nam-mô A-Di-Đà Phật", các vị Hòa Thượng khác cũng không có chỉ trích cách niệm "Nam-mô Bụt A-Di-Đà".

Đại lão Hòa Thượng Thích-Trí-Tịnh, có chủ trương niệm "Nam- mô A-Mi-Đà Phật". Hòa Thượng Thích-Thiền-Tâm cũng một vài lần có nhắc đến danh hiệu "Nam-mô A-Mi-Đà Phật". Nhưng ai muốn niệm theo kiểu nào các Ngài cũng hoan hỉ, chưa bao giờ các vị Đại Lão Hòa Thượng la rầy một Phật tử niệm "Nam-mô A-Di-Đà Phật". Trong khi đó, hàng trăm vị Hòa Thượng khác vẫn giữ nguyên câu Phật hiệu "Nam-mô A-Di-Đà Phật", và các Ngài cũng chưa bao giờ phê phán cách niệm "Nam-mô A-Mi-Đà Phật" của ngài Thích-Trí- Tịnh.

Tại sao vậy? Vì, phải chăng, các vị đã thấu được lý "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng" (tạm dịch, cái gì có hình tướng đều là giả tạm). Còn phàm phu chúng ta thì cố chấp từng chút. Ai cũng cho

mình là đúng, người khác sai, nên gây ra không biết bao nhiêu sự thị phi, tranh cãi!...

Càng tranh cãi càng sai, vừa phí uổng thời giờ, vừa tán loạn cái tâm!

Nhưng thực tế thì sao? Xin thưa rằng, đã là Phật thì đâu còn danh tánh, hình tướng... gì nữa. Vì chúng sanh cần phải có những thứ đó để nương dựa nên quý Ngài mới thị hiện ra danh tánh, hình tướng... cho chúng sanh có chỗ quy y. Như vậy, vì chúng sanh mà chư Phật có tên, có hình tướng, đó chỉ là phương tiện để độ chúng sanh mê muội như chúng ta mà thôi. Trong kinh Phật gọi là, "Tùy chúng sanh tâm, ưng sở tri lượng" (Tùy theo chúng sanh muốn gì, các Ngài thị hiện ra để độ).

Trong kinh nói, Bồ-Tát đã phá tứ tướng, nghĩa là không còn tướng Ngã, tướng Nhân, tướng Chúng-sanh, tướng Thọ-giả nữa. Không những thế, Bồ-Tát còn phá đến tứ kiến, cao hơn tứ tướng, nghĩa là cái nghĩ tưởng về bốn tướng cũng không còn nữa. Nếu không được vậy thì chưa phải là Bồ-Tát. Bồ-Tát mà còn vậy rồi, huống chi, khi chứng đắc đến quả vị Phật, là quả vị giác ngộ hoàn toàn rồi. Vậy thì, thực tế, suy cho cùng lý, Phật làm gì còn có tên? Có tên tức là còn có tướng Ngã, tướng Nhân, tướng Chúng sanh, tướng Thọ giả, có đủ tứ tướng sao?

Niệm một danh hiệu Phật là niệm ngay cái Tánh-Đức của chính mình. Nhưng vì chúng sanh không biết cái Tánh-Đức của mình là gì, cho nên niệm danh hiệu một vị Phật cho Tánh-Đức hiển lộ.

Như vậy, Niệm Phật chính là niệm tâm. Niệm tâm thì tâm phải niệm tâm, chứ không phải miệng xưng danh hiệu. Miệng xưng danh hiệu chỉ là phương tiện giúp cái cho cái tâm nó niệm. Nói cho dễ hiểu là người Niệm Phật cần phải thành tâm, chí thiết. Khi tâm nhiếp lại, nghĩ, tưởng, quán đến vị Hóa-chủ Tây-Phương Cực-Lạc, thì niệm "A- Di-Đà Phật" hay "A-Mi-Đà Phật", danh xưng nào lại không phải là vị Hóa chủ Tây-Phương Cực-Lạc?

Niệm Phật là Tâm Niệm Phật chứ không phải là cái miệng xưng danh hiệu. Hãy nghĩ thử, nếu mục đích là cái danh hiệu, thì người Tàu niệm tiếng Tàu, người Thái niệm tiếng Thái, người Việt niệm tiếng Việt, mỗi dân tộc niệm một ngôn ngữ riêng, âm thanh hoàn toàn khác lạ, chẳng lẽ mình thì đúng còn họ thì sai sao? Chẳng lẽ họ cũng

tu pháp đó mà đành phải lạc đến chỗ khác sao? Chẳng lẽ pháp tu Niệm Phật chỉ dành cho một dân tộc đặc biệt nào đó trên quả địa cầu này sao? Nên nhớ, đại thệ của A-Di-Đà Phật cứu đến mười phương pháp giới chúng sanh chứ không phải chỉ riêng quả địa cầu này đâu. (Quả địa cầu trong kinh gọi là Nam-diêm-phù-đề, thật quá nhỏ so với pháp giới!).

Mục đích là thành Phật. Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy, muốn thành Phật chúng sanh hãy mau tìm đường Vãng-Sanh Cực-Lạc quốc. Như vậy, pháp Niệm Phật là một phương tiện cho chúng sanh nghe đến để biết đường đi về tới Tây-Phương Tịnh-Độ. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ có câu "Văn danh, đắc độ". Nghe danh hiệu A-Di-Đà Phật, gọi là "Văn danh". Được Vãng-Sanh về Tịnh-Độ, gọi là "Đắc độ". Hay gọi là, "Tùy văn nhập quán". Nghe danh hiệu Phật, gọi là "Tùy văn"; nhờ đó mà biết rõ đường Vãng-Sanh Cực-Lạc quốc, tức là "Nhập quán".

Như vậy, chúng ta Niệm Phật cách nào mà biết rõ đường về Tây-Phương Cực-Lạc là niệm đúng. Nếu người đã quen và nhiếp tâm vào "A-Di-Đà Phật" thì hãy tiếp tục niệm "A-Di-Đà Phật". Nếu người nào nghe đến "A-Mi-Đà Phật" mà Cảm-Ứng hãy niệm "A-Mi-Đà Phật". Xin chớ chấp trước.

Chấp trước là sai! Hay nói rõ hơn, cố chấp vào ý muốn của mình thì nhất định bị lạc vào Tà kiến!

Phật có lời dạy rằng, "**Dĩ âm thanh cầu Ngã, dĩ sắc tướng cầu Ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như-Lai**". (Tạm dịch, người mà chấp vào âm thanh mà cầu Ta, chấp vào hình tướng mà cầu Ta, người đó đang tu theo tà đạo, không thể thấy được Như Lai). Câu kinh này ứng dụng tại đây rất hay.

"**Dĩ sắc tướng cầu Ngã**" tức là cố chấp vào hình tướng mà tu hành. Nói rõ hơn, thấy ta có tu, người khác không tu ta tu giỏi, người khác tu dở ta là tốt, người khác xấu ta là nhất không ai bằng, cống cao ngã mạn, cạnh tranh ganh tỵ... thì đây là điều không tốt!

"**Dĩ âm thanh cầu Ngã**" chính là sự cố chấp vào ngôn ngữ. Ví dụ, người chấp vào danh hiệu "A-Di-Đà Phật" mà chê bai người niệm "A-Mi-Đà Phật". Hay ngược lại, người chỉ thích niệm "A-Mi-Đà Phật" mà tìm cách chống báng người niệm "A-Di-Đà Phật". Thì những người

này bị vướng đến cái nạn "**Dĩ âm thanh cầu Ngã**". Người tu hành chân chánh phải tránh, đừng làm vậy.

Nhắc lại, Niệm Phật là tâm niệm chứ không phải là miệng niệm. Cái miệng Niệm Phật chẳng qua là phương tiện nhắc nhở cái tâm quay về với Chơn-Tâm Tự-Tánh, quay về với Phật-Tánh của chính mình. Một người, khi Niệm Phật đến chỗ "Vô Niệm", thì xin hỏi rằng, còn đâu là "Di" còn đâu là "Mi" nữa?

Ngài Trung-Phong quốc sư có nói, "Niệm đáo tâm không Phật diệt vong", (Tạm dịch, Niệm Phật đến cảnh tâm vắng lặng như chơn không, thì Phật cũng không còn nữa). Đây chính là Niệm Phật đến chỗ "Vô Niệm", lúc đó mới quán chiếu rõ ràng, Phật chính là Tâm, Tâm chính là Phật, ngoài Tâm không Phật, ngoài Phật không Tâm, thì còn gì để phân biệt? Phật đâu còn ở đây, ở kia? Phật đâu còn ở trong, ở ngoài? Phật đâu còn có tên tuổi gì nữa (mà chấp)?

Thế thì, chúng ta không nên cố chấp vào từ ngữ hay âm giọng của thế gian làm chi cho tâm hồn rối bời. Tâm rối bời thì khó được thanh tịnh giải thoát vậy!

Tùy duyên thì vô sự, an nhiên. Phan duyên thì lộn xộn, rắc rối!

Ví dụ, người thường nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật, hãy để họ cứ tiếp tục niệm A-Di-Đà Phật (Tùy duyên), họ sẽ dễ được Cảm-Ứng. Biết bao nhiêu người niệm A-Di-Đà Phật đã được Vãng-Sanh, không nên bắt họ phải thay đổi. Ngàn kinh vạn điển, hàng triệu người Việt- Nam... đều xác định danh hiệu A-Di-Đà Phật, thì chúng ta hãy an lòng mà niệm A-Di-Đà Phật.

Nếu ta cố tình thay đổi cách niệm của họ (Phan duyên), làm cho họ mất sức nhiếp tâm, rất khó được Cảm-Ứng. Nhất là lúc lâm chung.

Ví dụ khác, như người thường niệm "A-Di-Đà Phật", đến lúc lâm chung, nếu người Hộ-Niệm đến niệm "A-Mi-Đà Phật". Nghĩa là, niệm khác cách niệm thường ngày của của người bệnh, sẽ làm họ bị xáo trộn, không nhiếp tâm, có thể gây nên phiền não rất lớn, chính vì vậy mà dễ mất phần Vãng-Sanh! Nhân quả này người Hộ-Niệm phải chịu.

Người tu hành, làm một việc gì cũng cần nghĩ đến quả báo.

Một ví dụ nữa, một người bệnh muốn niệm "A-Mi-đà Phật", khi lâm chung lại mời Ban-Hộ-Niệm thường ngày niệm "A-Di-đà Phật" đến Hộ-Niệm, thì cũng dễ sanh ra vấn đề...

Nếu niệm theo người Hộ-Niệm thì người bệnh bị phiền não, đã phiền não thì khó Vãng-Sanh.

Nếu Ban-Hộ-Niệm vì muốn thuận theo người bệnh mà phải đổi cách niệm thường ngày của họ. Nghĩa là thay vì niệm "A-Di-đà Phật", họ phải niệm "A-Mi-đà Phật", làm cho chính những người Hộ- Niệm rất khó nhiếp tâm. Không nhiếp tâm được thì cũng dễ sanh phiền não. Niệm Phật mà bị phiền não thì công đức Hộ-Niệm sẽ bị suy giảm rất nhiều, rất khó được tương ưng.

Xin nhắc lại rõ ràng điều này, chúng ta đều là phàm phu, nên rất cần sự thuận duyên hỗ trợ. Mỗi một sự thay đổi đều có thể gây sự xáo trộn. Nếu bị xáo trộn ngay lúc lâm chung thì thật là bất hạnh lắm vậy!

Chính vì thế, để tránh sự xáo trộn này, chúng ta nên "Tùy hỉ công đức" và "Hằng thuận chúng sanh", là điều tốt đẹp. Nghĩa là, niệm cách nào cũng tốt cả, chúng ta cần tán thán người Niệm Phật. Đó là "Tùy hỉ công đức". Đi đến một đạo tràng, Hộ-Niệm sao mình niệm vậy, đừng cố tình thay đổi hay phê phán cách niệm của họ, đó là "Hằng thuận chúng sanh".

Thấy người tu hành, Niệm Phật cầu Vãng-Sanh, ta nên tán thán, ủng hộ. Điểm chính yếu chính là TÍN-NGUYỆN-HẠNH, đây là điều "Bất biến", nên khuyến tấn, hỗ trợ. Còn hình thức thì có thể uyển chuyển, hay gọi là "Tùy duyên". Mỗi người đều Cảm-Ứng đến một phương pháp riêng. Hãy nương theo điều thuận lợi riêng của họ để giúp họ thăng tiến.

Đừng quá cố chấp vào danh tự, cố chấp vào hình thức rồi phân biệt, chê bai, đúng sai. Thật tế, việc này không đem lại ích lợi gì cả! Ngược lại, còn gây thêm xáo trộn, tranh luận, chia rẽ, khiến lòng người ly tán, thối tâm tu hành, làm cho Phật pháp đang trong cơn mạt pháp lại càng bị mạt nhanh hơn!

Tuy nhiên, riêng cá nhân của mỗi người phải tự quyết định một hướng niệm. Đừng nên chao đảo. Niệm cách nào mà thuận với mình, Cảm-Ứng tốt với mình, thì đó là Chánh Pháp của mình vậy.

Ấn Tổ khuyến khích thành lập thành nhóm Niệm Phật nhỏ đề cùng tu chung. Nhóm cộng tu nhỏ thì ít phiền não, bớt việc, dễ hội tụ những người đồng nguyện, đồng hạnh, đồng cách tụng niệm, không làm pháp sự, không làm Phật sự, không đi hóa duyên, giảm chế lễ lộc, ngày ngày cùng nhau Niệm Phật là tốt nhất. Được vậy, sẽ dễ dàng hỗ trợ cho nhau, giúp nhau cùng tu, sự tiến tu đạo nghiệp sẽ giảm bớt chướng ngại. Khi hữu sự, cụ thể như có người lâm chung, sẽ cùng nhau Hộ-Niệm tốt, mới giúp nhau một cách tích cực và hiệu quả vậy.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(17/05/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 30 ::.

***

Tâm có từ đâu?

Hỏi:

A-Di-Đà Phật,

...em bị vô minh che lấp và phiền não thì vô tận... không biết tại sao em có cái nghi vấn là cái TÂM của chúng ta từ đâu mà có?

Trả lời:

Đạo ở chỗ bình thường nhất, chứ đâu phải là chuyện xa vời! Đói thì ăn, khát thì uống, nóng thì quạt, lạnh thì sưởi... cứ làm vậy đi thì thoải mái hơn.

Những điều vui vẻ nhất đang ở sát bên mình mà không chịu hưởng, lại cứ chạy lung tung tìm những điều xa vời làm chi cho sanh phiền não vậy?

Đạo ở ngay chỗ tâm tạo. Muốn ở lại trong lục đạo này chịu khổ thì cứ bám vào thế tục này mà tranh chấp với nhau, muốn Vãng- Sanh thành đạo thì thành tâm Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Như vậy lo Niệm Phật không hay hơn là nghĩ tưởng đến những điều cao xa hay sao?

Muốn được quả báo tốt lành thì lo làm thiện lành, đừng làm ác. "Nhân duyên quả báo tơ hào không sai", hãy lo làm việc thiện lành thì lo gì sẽ không có quả báo thiện lành. Chứ còn cứ lo tìm quả báo thiện lành thì đã làm điều ngược ngạo, giống như trồng cây ngược mà trông cho có quả tốt được sao?

Phiền não nhiều là do nghiệp nhân nặng. Biết nghiệp nhân thì hãy lo tạo phước, đừng nên nương vào nghiệp nữa, thì cuộc đời này mới có cơ hội thoát khổ được vui!

Ngài Liên-Trì đại sư có dạy đại ý như vầy, người mà cứ nghĩ đến nghiệp chướng quá khứ, thì tâm này đang duyên với nghiệp. Nghiệp này, nghiệp nọ, vô lượng vô biên nghiệp sẽ thay phiên nhau hiện ra, trùng trùng duyên khởi, thì tâm sẽ bị trói buộc vào đó, rất khó có cơ hội giải thoát!

Phải biết buông nghiệp ra mà lo trói mình với câu A-Di-Đà Phật hiệu. Phải biết buông lục đạo ra mà bám vào cõi Tây-Phương. Đó mới là an toàn.

Như vậy phiền não từ đâu có vậy? Từ chỗ không chịu biết đủ. Không chịu biết đủ thì lúc nào cũng cảm thấy thiếu thốn, bị thiếu thốn thì tâm không bao giờ được an lạc. Không được an lạc thì thường

xuyên mong cầu có được cái này cái khác. Mong cầu mãi thì có năng lực nào cung ứng đủ cho mình... Từ đó sanh ra phiền não!

Như vậy phiền não này thực ra chỉ là giả! Là giả mà mình cứ chấp vào giả nên nó thành ra thực. Đã thực rồi thì nó quần mình đến điên đảo, đến chóng mặt, đến tối mù! Tự mình làm khổ cho mình đó thôi!

Đời mạt pháp này có ai là hàng thượng căn, thượng trí? Đã là hạng hạ ngu rồi thì ai tránh khỏi bị vô minh che lấp? Vậy thì chuyện vô minh che lấp là việc đương nhiên, ai cũng bị vướng cả. Xin đạo hữu chớ nên buồn phiền hay tự trách về chuyện này làm chi.

Có điều đáng nên phân giải là, cùng một môi trường mà có người vui, người buồn, có người sướng, có người khổ, có người an lạc, có người phiền não...

Tất cả đều do chính mình tạo ra, nó từ trong lòng của mình hiện ra đó.

Như vậy, hãy tập buông bỏ nhiều một chút thì từ từ những phiền não sẽ hết dần đi.

Những chuyện hôm qua thì đã qua rồi, xin để nó qua luôn đi. Chuyện ngày mai chưa tới, chớ nghĩ tới nữa. Hiện tại đây, hãy vui vẻ sống, tập buông xả nhiều một chút. Nếu có lúc suy nghĩ vẫn vơ, hãy cố gắng đề khởi câu "A-Di-Đà Phật". Nếu có thể hãy niệm ra tiếng thì tốt hơn niệm thầm. Cứ Niệm Phật, niệm tới đi, đừng nêu lên vấn đề gì cả, thì tự nhiên mọi trở ngại sẽ được giải quyết.

Buông xả mới tu hành tốt. Những cái gì cao xa xin chớ cần bận tâm quá, hãy thực tâm Niệm Phật, bớt đi những thứ mong cầu của thế gian, thì tâm sẽ được thanh tịnh.

Ví dụ, như câu hỏi Tâm từ đâu có? Những câu hỏi này khó trả lời lắm! Xin nói gọn để an được cái tâm phần nào mà thôi, chứ không thể viên mãn!

Một là "Chơn-Tâm" hay là "Linh-Tri-Tâm". Đây là Chơn-Tâm Tự-Tánh của chính mình. Cái Chơn-Tâm này ở khắp mọi nơi, chỗ nào cũng có. Vì chỗ nào cũng có nên nó không ở một chỗ nào cả. Muốn biết Chơn-Tâm ở đâu, chỉ khi nào thành Phật rồi mới thấy. Ta chưa thành Phật thì chưa thấy Chơn-Tâm đâu.

Như vậy câu hỏi này đưa chính mình vào sự bế tắt! Tự mình dẫn mình vào sự bế tắt là tự tạo ra phiền não cho chính mình vậy. Không tốt!

Hai là, thấp hơn một bực, gọi là "Duyên-Lự-Tâm". Tâm này thì dễ thấy, dễ cảm nhận hơn. Hễ có suy nghĩ, có buồn khổ, có ghét thương, có tính toán, có giận hờn, có phiền não, v.v... là biết có Tâm. Chính cái "Duyên-Lự-Tâm" này nó điều khiển những sinh hoạt này. Đây là cái Tâm tạo nghiệp lục đạo. Ví dụ cụ thể, như đạo hữu nói, đang bị nhiều phiền não, thì đây chính là đang bị cái Duyên-Lự- Tâm nó quậy phá đó. Liệng nó đi, đừng suy nghĩ nhiều quá thì tự nhiên sẽ hết phiền não thôi.

Ba là, còn một cái Tâm nữa, dễ thấy, có thể chụp hình được, gọi là "Nhục-Đoàn-Tâm", tức là cái cục thịt cân nặng cỡ nửa kí-lô, nó ở giữa lồng ngực phía bên trái. Thế gian gọi là "Trái Tim". Trái tim của con người nó gần giống như trái tim con heo, cỡ đó. Hỏi bác sĩ họ sẽ nói rõ hơn.

Tâm, Phật, Chúng-sanh tuy ba mà một. Tâm này là Chơn-Tâm, chứ không phải là cái Tâm đang suy nghĩ đủ thứ, cũng không phải là cục thịt nửa ki-lô. Chúng sanh nào cũng có Chơn-Tâm này. Chơn- Tâm này chính là Phật. Cho nên, mới nói, tuy ba mà một là vậy. Khi ta thành Phật rồi thì sẽ thấy được Chơn-Tâm.

Bây giờ chúng ta còn là phàm phu, cái Chơn-Tâm này đã bị che lấp rồi, tìm không ra đâu. Hãy thành tâm Niệm Phật thì tự nhiên một ngày nào đó Chơn-Tâm sẽ tự hiển lộ.

Chúc an nhiên Niệm Phật.

A-Di-Đà Phật.
Diệu Âm.

(19/05/09)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 31 ::.

***

Niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có được Vãng-Sanh?

Hỏi:

Có những người họ không có duyên với việc niệm A-Di-Đà Phật, họ chỉ niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, vậy những người niệm Quán-Thế-Âm trong lúc lâm chung giữ vững một lòng niệm Quán-Thế-Âm có được Vãng-Sanh không chú? Tại vì trong Thập-Nhị-Nguyện rằng:

"NAM-MÔ TIỀN TRÀNG-PHANG, HẬU BẢO-CÁI QUÁN-ÂM NHƯ-LAI TIẾP DẪN TÂY-PHƯƠNG NGUYỆN"

Trả lời:

Trước hết, nói về chữ duyên. Trong câu hỏi này, Diệu-Âm thấy, hình như đây chưa hẳn là duyên thực sự của họ đâu.

Người không muốn niệm A-Di-Đà Phật, thường khi họ có cái nhìn sai lệch. Họ tưởng niệm A-Di-Đà Phật thì bị chết. Họ đang muốn sống thọ, họ không muốn bỏ thế giới này, họ không muốn A-Di-Đà Phật tiếp dẫn sớm, nên tránh niệm câu Phật hiệu đó thôi.

Người có tâm niệm không muốn về Tây-Phương, làm sao được Vãng-Sanh Tây-Phương?

Một người không muốn niệm A-Di-Đà Phật có thể vì sợ chết. Đây là ý niệm mê mờ, chưa hiểu đạo! Chứ đúng ra, người càng sợ chết càng phải khẩn thiết niệm A-Di-Đà Phật, được vậy mới khỏi chết.

Người sợ mất cái thân này, sợ xa con cháu, nên trong tâm họ thường cầu cho sống thọ, sống lâu để gần gũi với con cháu. Thì gia đình, con cháu là mục tiêu tối hậu của họ. Họ không nỡ bỏ thế gian này về Tây-Phương đâu!

Một người sợ chết, thì tâm của họ đang bám chặt vào cõi Ta-bà này. Nhất thiết duy tâm tạo. Người muốn ở đây, thì làm sao có thể rời được cõi này để về Tây-Phương?

Người không niệm A-Di-Đà Phật, thông thường họ không có ý niệm Vãng-Sanh Tây-Phương, giả sử nếu có, thì tâm nguyện này cũng quá bạc nhược. Điều này đã tự thố lộ trong chính cách hành trì của họ. Trong kinh điển Phật dạy chúng sanh niệm A-Di-Đà Phật để được Vãng-Sanh, mà người này không chịu niệm A-Di-Đà Phật, lại

niệm một vị Đẳng Giác Bồ-Tát bên cạnh đức Phật. Dù có giải thích cách nào cũng khó phủ lấp điểm này.

Đại nguyện chính của Quán-Thế-Âm Bồ-Tát là tầm thanh cứu nạn. Người niệm Nam Mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát chính là cầu xin Ngài cứu khổ, cứu nạn, cứu nghèo, cứu đói, cứu tật bệnh, cứu tai ương, còn chuyện Vãng-Sanh là chuyện phụ.

Cầu ngài Quán-Thế-Âm cứu nạn, nếu thành tâm thì có thể được tiêu tai giải nạn, nghiệp chướng tiêu trừ. Đây là điều tốt.

Trước mắt, họ thấy đời này sao khổ quá, làm cái gì thất bại cái đó, lại thường bị đau bệnh hoài. Người niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát để cầu hóa giải những thứ đó. Nhưng nên nhớ, nghiệp do tâm tạo. Tiêu được nhiều nghiệp, không có nghĩa là nghiệp sạch tình không. Tu đường tiêu nghiệp mà tâm cứ chấp vào đó, thì sanh ra nghiệp khác, nghiệp muốn ở lại trong lục đạo luân hồi. Nếu tâm họ chấp quá chặt vào thế gian thì làm sao được Vãng-Sanh!

Hơn nữa, nhiều người nghĩ rằng, lâu nay mình niệm Bồ-Tát, bây giờ nếu mình Niệm Phật thì giống như kẻ phản bội Bồ-Tát, e rằng Bồ-Tát buồn mà quở trách, phạt tội. Họ đang coi Bồ-Tát giống như người phàm phu. Đây là ý niệm tội lỗi! Họ có biết đâu, chính Bồ-Tát Quán-Thế-Âm vẫn luôn luôn niệm A-Di-Đà Phật. (Xem trên mão của Ngài có tượng A-Di-Đà Phật, tượng trưng tâm Ngài Niệm Phật).

Tất cả đều do duyên. Mình gọi là người có duyên với Bồ-Tát. Nhưng thực ra, vì chưa rõ ràng đường đạo nên hình như họ có duyên với cõi Ta-bà này nhiều hơn vậy!

Trong kinh Phổ-Môn, Bồ-Tát cho chúng ta thấy rất rõ đại nguyện của Ngài. Nương theo đại nguyện của Bồ-Tát mà chúng sanh niệm Bồ-Tát. Hỏi rằng người đang niệm Bồ-Tát đó có tâm Vãng-Sanh là chính hay tâm cầu giải nạn là chính?

Nói rõ ràng hơn, đại nguyện của Bồ-Tát Quán-Thế-Âm chính là cứu khổ cứu nạn, cứu tai ách cho chúng sanh. Chúng sanh niệm Ngài, nếu tâm nguyện khẩn cầu Ngài cứu tai ách thì rất mạnh, rất hợp. Thế giới tai nạn quá nhiều, Ngoài giờ Niệm Phật, chúng ta cần thành tâm niệm thêm Nam Mô Quán-Thế-Âm Bồ- Tát, khẩn cầu Ngài cứu độ tai ương là điều đáng khuyến khích.

Ngài Ấn-Quang thường khuyên đồng tu Phật tử, nhất là người đang bị nhiều bệnh khổ bức bách, nên niệm danh hiệu Quán-Thế-Âm như một trợ hạnh để cầu thế giới hòa bình, tiêu tai giải nạn. Rất tốt.

Còn một nguyện tiếp dẫn Vãng-Sanh Tây-Phương vì Ngài đang ở cõi Tây-Phương, đức hóa chủ A-Di-Đà Phật phát đại nguyện cứu độ tất cả chúng sanh, thì vị Bồ-Tát nào trên cõi Cực-Lạc mà không hoan hỉ tùng theo đại nguyện của Phật.

Hơn nữa, không những chỉ có Bồ-Tát Quán-Thế-Âm phát tâm nguyện này, ngay cả chư Phật trên mười phương pháp giới đều có phát nguyện này, đều muốn tiến dẫn chúng sanh về cõi Tây-Phương Cực-Lạc của đức A-Di-đà. Kinh A-Di-Đà nói: "Nhất thiết chư Phật sở Hộ-Niệm", chính là ý nghĩa này. Tiến dẫn là giới thiệu, hổ trợ, Hộ- Niệm, tìm mọi cách để quy tụ chúng sanh về đó để dễ thành tựu đạo quả.

Một người, vừa mới nghe rằng chư Phật đều phát tâm muốn đưa chúng sanh về Tây-Phương, thành ra niệm khắp chư Phật, tưởng vậy là chính xác. Nhưng không ngờ, họ đã đi theo một lộ trình quá dài trước khi về tới đích. Niệm khắp chư Phật thì sau cùng, lúc lâm chung, còn nhớ vị nào, chọn vị nào để niệm đây?

Nếu tất cả chư Phật đều muốn quy tụ chúng sanh về Tây- Phương với A-Di-Đà Phật, các Ngài giới thiệu A-Di-Đà Phật cho chúng sanh thì sao chúng sanh không niệm thẳng A-Di-Đà Phật, để về thẳng Tây-Phương gặp đức A-Di-Đà, mà niệm các Ngài. Niệm Các Ngài, đến khi gặp được các Ngài, thì bận bịu thêm cho các Ngài, vì các Ngài lại phải hướng dẫn thêm một lần nữa. Hơn nữa, danh hiệu chư Phật vô lượng vô biên, lúc lâm chung làm sao niệm nổi? Niệm không nổi thì ngã quỵ! Nếu không ngã quỵ thì tâm phân vân, đường đi mù mịt. Ngài Vĩnh-Minh nói: "Nếu ấm cảnh hiện ra, theo đó mà đi (thọ nạn)", thì cơ hội nào nữa để thành đạo!

Đức Quán-Thế-Âm là vị Đẳng-Giác trên cõi Tây-Phương Cực- Lạc. Đức Phật A-Di-Đà phát 48 lời đại thệ cứu độ tất cả chúng sanh Vãng-Sanh về Cực-Lạc, thì Bồ-Tát Quán-Thế-Âm chắc chắn cũng phát tâm tiếp dẫn chúng sanh. Khi Đức A-Di-Đà (thường là Hóa Thân) đến tiếp dẫn chúng sanh về Tây-Phương thì Đức Quán-Thế- Âm chắc chắn là hoan hỉ, Ngài (Hóa thân) cũng sẽ tùng theo A-Di-Đà Phật đến tiến dẫn chúng ta.

Như vậy niệm Ngài rất tốt, nhưng làm sao mạnh bằng niệm chính danh hiệu đức A-Di-Đà Phật.

Như vậy, muốn Vãng-Sanh thì niệm A-Di-Đà Phật là con đường thẳng nhất, dễ nhất, gần nhất, an ổn nhất, đúng pháp nhất. Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dạy rất nhiều lần câu: "Nhất hướng chuyện niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Cực-Lạc quốc". Trong kinh A-Di-Đà Phật dạy, "Chấp trì danh hiệu A-Di-Đà Phật" để Vãng-Sanh.

Học Phật cần phải y giáo phụng hành, nhất mực nghe theo lời Phật dạy, chớ nên thêm bớt. Người thật sự muốn Vãng-Sanh Cực- Lạc, thì không có cách nào hay hơn là trì giữ câu A-Di-Đà Phật niệm cho đến trọn đời vậy.

Hỏi:

Đại Sư Ấn-Quang trước lúc niệm Phật, ngài thường bỏ ra 15 phút niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, rồi sau đó Niệm Phật suốt luôn… Vì sao vậy Chú?

Theo con nghĩ: Niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát để trợ giúp cho mình trong công việc mình làm hằng ngày, làm cho mình thấy an tâm hơn, vì Ngài có hạnh nguyện cứu độ chúng sanh trong lúc khó khăn nguy hiểm, luôn che chở cho chúng sanh. Còn Phật A-Di-Đà thì chỉ giúp cho mình Vãng-Sanh Tây-Phương trong lúc lâm chung thôi phải không chú?

Minh Hoàng.

Trả lời:

Đại sư Ấn-Quang khuyên kiêm niệm đức Quán-Thế-Âm chính là để giải ách nạn cho thế giới. Người bị nhiều ma chướng nên kiêm niệm Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, rất tốt.

Còn danh hiệu A-Di-Đà Phật là vạn đức hồng danh, công đức bao trùm pháp giới chứ không phải "...chỉ giúp cho mình Vãng-Sanh Tây-Phương trong lúc lâm chung", như đạo hữu nói đâu. Xin xem thêm các câu trả lời khác trong mục Hộ-Niệm vấn đáp trong các trang website: www.tinhtong.com, hoặc www.tinhthuquan.com để rõ hơn vậy.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(24/05/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 32 ::.

***

Bắt người thân chịu thêm nghiệp!

Hỏi:

Người Việt-Nam của ta có phong tục là khi đến ngày chết của thân quyến và tổ tiên thì làm giỗ để tưởng niệm, nhưng họ lại tổ chức ăn uống, nhậu nhẹt, có khi lại sát sanh nữa, cúng toàn đồ mặn cho người đã chết, lúc người chết còn sinh tiền thích ăn gì là họ lại làm những món đó để cúng. Theo Chú thì họ làm như vậy có ích lợi gì chăng? Người đã chết có hưởng được không? Có phải vô tình đã gây thêm tội nghiệp cho người đã chết, mà có khi người chết đã đi đầu thai trong lục đạo rồi mà cúng giỗ có còn liên quan gì đến họ nữa không Chú (Vì họ đã đi đầu thai rồi mà)?

...cúng cho bà nội cháu thì cúng đồ chay, còn làm đồ mặn cho con cháu ăn và có mời vài người lại nhậu nữa! Theo Chú thì sao? Ba mẹ Cháu làm như vậy có đúng không? Có ảnh hưởng gì đến vong linh bà Nội Cháu không?

Theo Chú ngày giỗ nên làm gì để vừa có lợi ích cho người chết và người đang sống?

Trả lời:

Thế gian thì việc này là chuyện thường. Nhưng người hiểu Phật pháp thì nên cẩn thận làm đúng theo pháp mới tốt.

Trong “Khuyên Người Niệm Phật” (tập 1) có bàn về vấn đề cúng giỗ. Xin xem qua để biết thêm.

Việc cúng giỗ có ảnh hưởng khá lớn đến vong linh người chết. Nếu lợi dụng ngày giỗ kỵ của người quá cố mà làm tiệc linh đình, giết

hại sanh vật để thết đãi sẽ tạo thêm tội cho vong linh.

Trong tội sát sanh, kinh Phật có nói, tự mình giết, vì mình mà con vật bị chết, thấy người ta giết mà mình vui mừng, đều có liên quan đến tội này. Vì thế, chọn những ngày giỗ kỵ mà sát sanh hại vật thì vong linh ấy cũng liên can chịu tội.

Nếu người chết còn bị kẹt vào chỗ nào đó chưa được đầu thai, thì mỗi lần con cháu giết hại sanh vật để cúng tế, thì họ bị thêm tội. Vì nghiệp mà họ đang chịu trả báo, nay bị con cháu gởi thêm nghiệp nữa, nghiệp sau chồng nghiệp trước, biết chừng nào trả cho xong. Thật tội nghiệp cho họ!

Người chết lúc sanh tiền thích sát sanh hại vật để ăn. Đây là vì tham ăn mà tạo nghiệp ác. Chính vì tội sát sanh hại vật mà họ đang chịu nạn. Khi bị nạn rồi, họ đã biết nguyên nhân tại sao, họ rất ân hận. Nhưng đã quá muộn màng! Họ đang rất tha thiết và âm thầm cầu xin con cháu thương họ mà tìm phương giải nạn cho họ. Nếu con cháu biết được đạo lý này thì nên làm lành làm thiện, những ngày cúng giỗ đều tổ chức Niệm Phật tụng kinh, phóng sanh lợi vật để hồi hướng công đức. Ơn nghĩa này đối với họ lớn lao và quý hóa biết chừng nào!

Nếu họ đã đầu thai rồi, mà con cháu vẫn cứ giết hại chúng sanh để hồi hướng cho họ thì họ vẫn bị ảnh hưởng chứ làm sao tránh khỏi.

Ví dụ, như một người chết đầu thai làm chó chẳng hạn. Đây là vì ngu muội mà sanh vào loài súc sanh.

Con chó vì thương con cháu trong gia đình nên sẽ trở lại trong nhà để phục vụ cho con cháu. Nếu người thân nhân biết làm thiện làm lành hồi hướng cho người đó, cầu cho họ dù đang ở trong cảnh giới nào, cũng nương theo công đức này, sớm tỉnh ngộ tu hành, Niệm Phật, cầu sanh Tịnh-Độ. Nhờ lòng thành mà được Cảm-Ứng, thì con chó đó có thể được hóa kiếp, hay siêu thoát.

Chứ con cháu không chịu làm thiện lành, mà còn sát hại sanh vật đem cúng cho tấm hình đời trước của nó, rồi liệng xương cho nó ăn nữa. Trớ trêu không? Thậm chí, nhân ngày giỗ của chính nó trong đời trước, con cái lại bắt con chó đó làm thịt để nhậu nhẹt. Hãy nghĩ thử, oán nạn này sẽ dẫn tới đâu? Thân nhân đã biến thành oan gia trái chủ, tình thương đã biến thành hận thù, hận thù đời đời

kiếp kiếp biết bao giờ mới giải tỏa đây?!...

Vấn đề giỗ chay, đãi mặn thì chẳng khác gì. Vì thật sự, tiếng là giỗ chay, chứ vài đĩa xào để trên bàn thờ, so với tràn ngập thịt cá trong bàn tiệc, thì mấy món xào trên bàn thờ chỉ là hình thức giả tạm, làm sao che lấp được rượu thịt ê hề, say sưa túy lúy? Hình thức trống rỗng, tâm ý giả tạo, có cảm thông được gì! Bắt người ta cắt cổ mổ ruột để nhậu trong ngày giỗ mà gọi là giỗ chay. Thật là trớ trêu, ngang ngạnh!

Càng giả tạo càng làm cho các oan hồn của những chúng sanh bị giết hại càng thêm hung hãn, càng thêm căm thù. Thù chất thêm thù. Oán thù càng ngày càng khốc liệt!

Trong bộ sách "Khuyên Người Niệm Phật", Diệu-Âm cho đây là hành động trả hiếu quá kỳ quái của người thế gian!

Ông bà đã vụng tu bị quả báo quá đau khổ, vì sát sanh hại vật nên họ chịu đủ mọi cực hình đau khổ trong tam đồ ác đạo để trả nghiệp, con cháu không tìm cách gỡ nạn cho ông bà, mà cứ chờ đến những ngày giỗ kỵ đem máu thịt nhét vào mồm của ông bà để ông bà bị kết thêm tội sát sanh mới. Làm như vậy có khác gì, ông bà bị nạn, đang tìm cách ngoi lên thoát nạn, vừa mới ngóc lên một chút thì bị con cháu nện lên đầu một đạp cho chìm xuống lại trong cảnh đọa lạc. Trả hiếu gì mà kỳ vậy!?...

Vậy thì, người biết tu hành, những ngày giỗ kỵ ông bà nên làm chay thanh tịnh mới tốt. Tụng kinh Niệm Phật hồi hướng công đức cho vong linh, cầu xin vong linh sớm siêu sanh Tịnh-Độ. Nên giảm chế các hình thức ăn nhậu say sưa, tuyệt đối đừng sát hại sanh vật. Đừng nên lợi dụng ngày chết của ông bà, cha mẹ, mà giết hại sanh vật làm đám tiệc linh đình để trả ơn nghĩa thế gian. Nếu sơ ý, vừa tội nghiệp cho ông bà, vừa kết thêm nghiệp chướng cho chính mình. Nhân quả này không dễ gì trả được đâu.

Không những vậy, nhân ngày giỗ kỵ này, con cháu nên ăn chay, phóng sanh, làm các việc thiện lành để hồi hướng công đức, cầu cho vong linh được tiêu nghiệp tăng phước. Chỉ cần nhang đèn, hoa quả với vài món tinh khiết để tỏ lòng thành kính. Nếu nhà nghèo quá, thì chén nước lạnh trong sạch với hoa quả, một nén hương là đủ để thiết lễ tưởng niệm rồi. Cần chi đến hình thức linh đình mà bị khó khăn.

Mời đồng tu đến tụng kinh, Niệm Phật, hồi hướng công đức là tốt nhất, tiện nhất, đúng pháp nhất. Nên thành tâm khai thị, khẩn cầu vong linh sớm hồi đầu quy y Tam bảo, Niệm Phật cầu sanh Cực-Lạc thì càng hay, càng chánh pháp.

Ngày giỗ kỵ mà làm được các điều thiện lành này thì được nhiều chư Thiện Thần ủng hộ, gia trì. Nếu cứ sát sanh hại vật, làm việc sai với đạo pháp thì các vị Thiện Thần sẽ lánh xa, đây là điều không tốt cho gia đình trong tương lai vậy.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(05/06/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 33 ::.

***

Âm thanh lạ!

Hỏi:

A-Di-Đà Phật,

Thầy Tịnh-Không dạy rằng trong tu tập nếu ta chứng đắc được điều gì không nên đem ra khoe. Có cô Diệu Ngộ khoe hết chuyện này đến chuyện kia...

...con vô phước, bắt đầu Niệm Phật từ khi mượn sách đó từ Thư Viện. Chắc chắn lời khoe của Cô ta làm cho con sai lầm, kể từ lúc nghe tiếng Niệm Phật trong đầu thì lại kèm theo tiếng 'Trời Mưa Rất Lớn'...

... nhiều lúc con bị sống trong sợ hãi bởi vì cái chứng lạ này. Hôm nay con cảm thấy rất rõ nó chính là Ma Chướng trên đường tu tập quá non kém của con... Xin giúp con.

A-Di-Đà Phật.

Diệu Hưng.

Trả lời:

Người đã chứng đắc thì đã thấy rõ Chơn-Tâm Tự-Tánh. Chơn-Tâm Tự-Tánh là chính cái Bản Giác của mình, thanh tịnh tịch diệt. Đã thanh tịnh tịch diệt thì còn gì để hồ hởi nữa mà đi khoe ra ngoài? Ngài Tịnh-Không nói, một khi khoe ra thì định lực tan biến hết. Tan biến hết tức là không có định lực, không có định lực thì chứng đắc chỗ nào?

Vì thế, Diệu Hưng hãy giữ lòng khiêm nhường tu tập, cố gắng nghe theo lời Tổ, lời chỉ dạy của chư Hòa Thượng, Cao Tăng đại đức mà tu tập mới an lòng. Chớ nên hiếu kỳ, mới tốt vậy.

Tất cả đều do tâm mình tạo ra, hỗn loạn cũng do tâm, vui vẻ cũng do tâm, buồn bã cũng do tâm, yên tĩnh cũng do tâm, ồn ào cũng do tâm... Nay Diệu Hưng thường nghe tiếng này tiếng nọ cũng do tâm.

Vậy thì lấy tâm mà điều phục.

Một là tâm đang lo sợ thì đừng lo sợ nữa. Mỗi lần lo sợ thì có thể niệm Nam Mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. Bồ-Tát có đại nguyện cứu khổ cứu nạn, trong kinh Vô-Lượng-Thọ có nói, "Nhược hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, vô bất đắc khả thoát giả". Nghĩa là, nếu ai có nạn tai khủng hoảng, lo sợ, thành tâm niệm Nam mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thì Ngài đến cứu cho, không có nạn nào là không hết.

Hằng ngày ngoài thời Niệm Phật nên phát tâm niệm thêm Bồ-Tát. Tin tưởng vững vàng như vậy thì tự nhiên hết bệnh.

Khi hết bệnh rồi thì nhớ Niệm Phật tu hành nhé. Khi tu hành phải nhớ rõ rằng mình còn nghiệp chướng sâu nặng, nhiều đời nhiều kiếp mê muội làm chuyện sai lầm, oan gia trái chủ nhiều lắm, thì đời này dù có Niệm Phật được là nhờ thiện căn phước đức nào đó đưa đến. Đây là cơ duyên mình được Phật lực gia trì mà đới nghiệp Vãng-Sanh, chứ không phải niệm vài hôm là được chứng đắc đâu nhé. Chớ nên tự cao ỷ lại, chớ nên vỗ ngực cho là chứng đắc nữa nghen.

Mỗi khi Niệm Phật tu hành, (ngay cả lúc niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát nữa), đều phải hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ. Luôn luôn phải có lòng thành sám hối nghiệp chướng của mình, không được cống cao ngã mạn, không được cạnh tranh ganh tỵ, không nên nói người này xấu người kia hư, đừng nên nóng giận kình cãi với ai. Tất cả nên bỏ qua hết, vui vẻ, thoải mái, thì tự nhiên hết bệnh. Đó cũng chính là tu hành vậy.

Đừng nên sát sanh hại vật, dù là muỗi, ruồi, kiến... cũng không được giết chúng nhé. Phải có tâm từ bi rộng lớn như vậy mới được.

Sám hối là không làm lỗi lầm nữa, ngày ngày Niệm Phật để hồi hướng công đức cho oan gia trái chủ, cầu giải tỏa tất cả oán thù. Cứ hồi hướng mãi để giải lần chướng nạn.

Cụ thể, đang nghe âm thanh gì đó. Chưa chắc là xấu, cũng chưa chắc là tốt. Xin vững lòng bình tĩnh, không mừng, không sợ. Mừng cũng không tốt, mà sợ cũng không hay. Nếu đang Niệm Phật thì cứ Niệm Phật, lắng nghe tiếng Niệm Phật của chính mình, còn tất cả các hiện tượng khác đừng để ý tới, hãy kệ nó đi.

Chỉ biết rằng, khi mình Niệm Phật thì có chư Bồ-Tát gia trì, có chư Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, mình sẽ an toàn không có gì e ngại. Phải tin tưởng vững chắc như vậy.

Chúc an vui.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(08/06/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 34 ::.

***

Sợ Ma!

Hỏi:
A-Di-Đà Phật,

Minh Quang có một câu hỏi xin Chú Diệu-Âm hoan hỷ cho: Nếu một người bị yếu bóng vía và thường sợ ma thì có nên để họ tham gia vào cuộc Hộ-Niệm cho người sắp lâm chung không?
Xin cám ơn chú.

Trả lời:
Yếu bóng vía hay sợ ma thì nên Niệm Phật nhiều, Niệm Phật thật thành tâm. Mỗi câu Niệm Phật thành tâm thì có 25 vị Bồ-Tát gia trì. Có Bồ-Tát gia trì thì còn ma nào dám chọc nữa mà sợ?
Thiếu niềm tin vào Phật pháp mới sợ ma. Không hiểu Phật pháp mới sợ ma. Thường làm việc ma mới gặp ma. Tâm ma mới gặp ma. Tục ngữ thế gian có câu, "Ma bắt coi mặt người ta, mặt ai méc-méc thì ma bắt hoài". Vậy thì đừng sợ bậy bạ nữa nhé.
Vì thực ra chính mình là một con ma rất lớn, lớn hơn những con ma khác mà không hay. Chính mình là ma mà lại sợ ma, vô tình cứ đi dọa ma người khác. Thành ra con ma "Mình" làm cho con ma "Người" bất an. Rốt cuộc ai cũng phải sợ mình! Sợ mình thì lìa xa mình. Vô hình chung, chính mình tách ly đại chúng, sống âm thầm neo đơn trong cảnh ma!
Tâm sợ ma thì tâm luôn nghĩ đến ma. Tâm luôn nghĩ tới ma thì ma cứ hiện mãi trong tâm. Ma hiện mãi trong tâm thì tâm thấy ma hằng ngày. Tâm thấy ma hằng ngày tức là hằng ngày đang sống với

cảnh ma. Sống với cảnh ma thì dễ thành ma. Thân là người mà tâm là ma thì làm sao có ngày giải thoát?

Đây chính là tự mình trói buộc mình đó. Tự mình tạo tất cả cảnh giới xấu cho chính mình. Nhất thiết duy tâm tạo. Tâm chấp vào đâu sẽ đi về cảnh giới đó. Do đó, nếu cứ nghĩ về ma thì sau khi chết dễ đi về đường ma. Thế gian gọi là, "Sống làm người, chết làm ma", thật oan uổng vô cùng! Tất cả đều tại chính ta muốn vậy. Làm ma khổ lắm, sướng ích gì đâu mà chạy theo con đường đó?!...

Một người nào đó còn sợ ma thì mời đi Hộ-Niệm làm chi? Chờ khi nào hiểu đạo rồi mới đi Hộ-Niệm cũng chưa muộn vậy!

Hiểu đạo là sao? Là người thành tâm Niệm Phật, ngày ngày nghĩ Phật, giờ giờ tưởng Phật, quyết định tương lai sanh về nước Phật. Trong kinh Lăng-Nghiêm có nói, "Ức Phật, Niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật". Nghĩa là, người luôn luôn nhớ đến Phật, luôn luôn Niệm Phật. Được vậy, nếu không bây giờ, thì cũng tương lai, chắc chắn sẽ gặp Phật.

Gặp Phật có ý nghĩa là thành Phật, chứ không phải là móng tâm cầu thấy này thấy nọ đâu nhé.

Tại sao lại gặp ma? Vì không hiểu pháp Phật. Vì không làm theo lời Phật dạy, mà lại làm ngược lại kinh Phật. Phật dạy "Ức Phật, Niệm Phật" thì gặp Phật. Còn mình lại "Ức ma, niệm ma", thì tương lai nhất định gặp ma. Gặp Phật hay gặp Ma đều do chính mình tưởng tới, nhớ tới, niệm tới. Tất cả đều do chính tâm mình tạo ra cả.

Như vậy, gặp Phật hay gặp Ma đều do chính mình muốn chứ có ai tạo ra cảnh tượng này đâu. "Gặp Phật" chắc chắn phải hay hơn là "Gặp Ma" chứ.

Hiểu được đạo lý này, thì xin thành tâm khuyên người nào sợ ma đó hãy mau mau từ bỏ ý niệm này đi. Bỏ đi là hết, tất cả đều được giải quyết.

Nhìn xác người chết mình sợ ma vì mình đang nghĩ đến người đó có linh hồn, linh hồn không còn trong cái xác nữa thì thành ma. Xin hỏi, khi nhìn một xác chết của con heo tại sao mình không sợ? Có lẽ mình cho rằng con heo không có linh hồn chăng?

Quá sai lầm!

Phật dạy, tất cả mọi sanh vật đều có Tánh-Linh. Tánh-Linh này là Phật. Tánh-Linh bình đẳng, với Thánh không ngộ, với phàm không mê, với người không hơn, với vật không kém. Tánh-Linh vẫn là vậy. Mê hay Ngộ, hơn hay kém... đều do chính chúng sanh tạo lấy mà thôi.

Người thế gian mê muội nên hạ cấp Tánh-Linh này xuống thành "Linh Hồn", "Vong Hồn", "Du Hồn", hoặc thành "Ma". Khi mê, thấy

chúng sanh giống như Ma. Sợ sệt!... Ngộ rồi thấy chúng sanh đều là Phật. Cung kính...

Rõ ràng, Phật hay Ma đều do tự tâm, kính hay sợ cũng do chính tâm của mình tạo ra.

Ví dụ cụ thể, một người không biết đường tu, ngu muội tham chấp vào gia tài, điền sản, quyến luyến nhà cửa, khi chết dễ dàng đầu thai thành loài bàng sanh, như con heo trong chuồng. Thân là heo mà linh hồn của con heo đó trước đây lại chính là người chủ trong gia đình đó. Khi còn làm người thì được cung kính, nể vì. Khi làm heo rồi bị khinh bỉ, hất hủi...

Người sợ ma, không dám nhìn xác người, mà lại vui vẻ nhìn xác heo chết. Không ngờ xác heo và xác người tuy hai mà một...

Người ngồi gần người chết thì sợ mùi "Tử khí" mà lại mạnh dạn banh xác con heo, lóc xương, cắt mỡ, tìm miếng thịt nạc. Bên xác người chết, thì được thành kính, tụng kinh, Niệm Phật, thắp hương, đốt trầm... mà lại sợ, trong khi mổ xẻ xác heo thì phẩn tiểu khai thối, máu thịt tanh hôi... mà nhiều người lại thấy thơm! Đâu là ma, đâu là Phật đây?

Chúng ta đâu có biết rằng, trong lúc banh thây con heo ra tìm miếng thịt nạt, thì có một linh hồn đang nhìn mình chăm chăm, đang căm hờn tột độ, đang nguyền rủa thậm tệ, và chúng thề quyết sẽ trả mối thù sát mạng phân thây này...

Cách biệt giữa Ma và Phật chỉ có Mê và Ngộ. Người chưa muốn Vãng-Sanh thành Phật vì chưa Ngộ. Người cứ nghĩ tới Ma vì đang Mê. Mê làm Ma, Ngộ làm Phật.

Ngộ ra đạo lý này thì thấy chính mình là một vị Phật, một vị Phật thì an nhiên, thanh tịnh, sống thì Niệm Phật, khi xả bỏ báo thân thì về Tây-Phương gặp A-Di-Đà Phật, thành Phật, tận hưởng an vui Cực-Lạc, giải thoát. Sống chết tự tại, còn gì nữa mà lo?

Không chịu ngộ ra đạo lý này thì mê muội cứ tiếp tục mê muội. Mê muội thì sống mà tâm thần bất tịnh, không an, sợ ma... Khi chết thì tâm hồn hoảng hốt, kinh hãi, không còn sáng suốt, mù mù mịt mịt, bị ma dẫn theo cảnh ma, để thành ma, đời đời kiếp kiếp lang thang khổ cực. Làm sao được vui đây!

Hãy mau mau ngộ đi. Sống thì Niệm Phật Hộ-Niệm cứu độ chúng sanh. Chết thì liệng báo thân đi, Vãng-Sanh về Tịnh-Độ một đời Cực-Lạc, sung sướng, thành tựu đạo quả. Vui quá.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(14/06/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 35 ::.

***

Cúng giỗ người Vãng-Sanh.

Hỏi:

A-Di-Đà Phật.

Minh Châu gửi lời vấn an sức khỏe cư sĩ Diệu-Âm , Minh Châu hơi thắc mắc là khi những người đã được Vãng-Sanh thì mình chỉ cần tưởng nhớ tới người thân mình nên mình cầu siêu và phóng sanh cho thân nhân trong vòng 49 hoặc 100 ngày, rồi sau đó mình có cần thiết phải cầu siêu cho họ nữa không? Và có cần lập bàn thờ để làm giỗ cho thân nhân mỗi năm không? Vì người được Vãng-Sanh đã theo Từ Phụ A-Di-Đà rồi . Xin cư sĩ giải thích cho Minh Châu được hiểu thêm. Cảm ơn cư sĩ nhiều.

Triệu Kim Ngọc (Minh Châu)

Trả lời:

Chúng ta, người Phật tử thường tới chùa dâng hương, hoa quả cúng Phật. Phật đâu dùng những thứ đó. Vậy mà mình vẫn cúng. Mình thành tâm lễ Phật, lạy Phật, Niệm Phật... Phật đâu cần những chuyện này. Nhưng ta vẫn làm.

Cầu siêu 49 ngày, 100 ngày, phóng sanh, làm các việc lành hồi hướng cho người ra đi, đây là sự tự nguyện của người còn sống. Việc làm này thể hiện lòng hiếu nghĩa của con cháu đối với ông bà cha mẹ đã ra đi, thể hiện tâm thương kính trước sau như một.

Con cháu có nghĩa, có hiếu thì nên thành tâm làm. Nếu quên tình quên nghĩa thì có luật lệ nào phạt tội mình? Tất cả đều do tâm của con cháu có thành kính hay không.

Nếu người thân bị chết, (nghĩa là không được Vãng-Sanh Cực-Lạc), Chắc chắn họ bị kẹt trong sáu nẻo luân hồi. Tệ hơn nữa, hầu hết bị lạc trong ba đường đọa lạc. Con cháu hãy thường tưởng người thân mà thành tâm cầu siêu cho họ. Đây là điều phải làm, rất cần. Hãy chí thành chí kính mà làm, đừng nên hỏi đi hỏi lại rằng có linh không? Có thiêng không? Có ích gì không?... Dù kết quả có được viên mãn hay không thì chúng ta cũng không nên bỏ qua. Vì đây là tâm hiếu kính.

Nếu người thân được Vãng-Sanh, thì ta cũng vì tâm hiếu kính mà làm cho trọn phận làm con cháu, đừng nên ngại ngùng. Tất cả những nghi tiết về tụng kinh Niệm Phật để cầu siêu, Các việc thiện lành, phóng sanh, v.v... chúng ta cũng nên làm và cố gắng làm với lòng chí thành chí kính để hồi hướng công đức cho họ.

Sau đó, nhân ngày giỗ kỵ ta vẫn nên tổ chức Niệm Phật, tụng kinh, trai chay thanh tịnh để hồi hướng công đức và tưởng niệm người đã Vãng-Sanh. Việc làm này rất tốt, rất có lợi.

Tại sao vậy?

- Một là vì lòng kính thương, hiếu nghĩa. "Hiếu dưỡng phụ mẫu" là điều đầu tiên Phật dạy. "Hiếu" thuộc về xuất thế gian, "Dưỡng" thuộc về thế gian pháp. Phải chu tất khi người còn sống cũng như lúc khuất bóng.

- Hai là nhờ vậy mà họ được dự phần cao phẩm hơn.

- Ba là hồi hướng cho một vị ở cõi Cực-Lạc công đức sẽ lớn vô cùng, nhờ công đức này mà sau này duyên phận giữa ta với họ càng sâu càng nặng, họ không thể không cứu ta, (tính kỹ mà!).

- Bốn là, nói Vãng-Sanh là xét về sự tướng mà nói, chứ chính chúng ta chưa chứng đắc, chưa có đủ đạo nhãn, thì làm sao dám bảo đảm 100%...

Vậy thì phận làm con cháu phải cẩn thận tối đa, phải thận trọng hành theo đúng lễ mới an tâm, mới tránh được những sơ suất, khỏi bị ân hận về sau.

Thực tế, những việc làm này cho người quá cố thì ít mà cho chính ta thì nhiều, chính ta đều hưởng hầu hết công đức, còn người đã ra đi chỉ hưởng một phần thôi. Nếu tâm có thành cho mấy đi nữa, dù muốn đem công đức hồi hướng hết đi nữa thì người được hồi hướng chỉ có thể nhận được 1/7 là cùng, còn tất cả chính ta hưởng hết.

Nếu người được Vãng-Sanh Cực-Lạc, họ đã thành Bồ-Tát, thành Thanh Tịnh đại hải chúng rồi. Tình thực mà nói, các Ngài đâu cần chút công đức của ta. Ta có cúng giỗ, tưởng niệm, cầu siêu, lập bàn thờ cho họ hay không, không phải là điều quan trọng đối với họ, mà chính là rất quan trọng đối với chúng ta.

Chính chúng ta rất cần công đức của họ, muốn được quả báo như họ. Muốn được vậy, thì ta phải có lòng chí thành cúng dường công đức lên cho họ.

Tại sao vậy? Thành tất linh. Lòng chân thành của chúng ta sẽ Cảm-Ứng được sự gia trì của các Ngài. Ta không có lòng thành, các Ngài gia trì không được. Đây là sự thật.

Tất cả đều do chính tâm của chúng ta tạo nên. Tâm chúng ta có "CẢM" thì các Ngài có "ỨNG". Tâm chúng ta không Cảm thì các Ngài không Ứng được. Tâm Phật tịch tịnh, chỉ độ được người hữu duyên, không bao giờ phan duyên. Vì vậy, sự Cảm-Ứng đạo giao phải do chính tâm của chúng ta khởi trước. Đây là ý nghĩa: "Nhất thiết duy tâm tạo" vậy.

Chân thành cúng dường, tức là CẢM. Công đức cúng dường sẽ được hồi đáp lại cho chúng ta, tức là ỨNG.

Ta cúng dường lên các Ngài bằng công đức của một người phàm phu, các Ngài hồi đáp lại cho chúng ta bằng công đức của một vị Bồ-Tát. Công đức của Bồ-Tát sẽ lớn vô lượng vô biên. Nhờ sự hồi đáp này mà ta hưởng biết bao nhiêu phước lợi, nhờ công đức này mà ta

hóa giải được vô lượng tội chướng. Rõ ràng, vô tình, chúng ta đang làm một cuộc trao đổi: "Một vốn Tỷ lời". Thế gian chưa có món lợi nào sánh bằng.

Trong kinh Phật nói, thành tâm niệm một câu A-Di-Đà Phật phá tan 80 ức kiếp nghiệp chướng sanh tử trọng tội. Chúng ta quỳ trước bàn thờ Phật, thành tâm cúng dường lên các Ngài một câu Phật hiệu, thì các Ngài liền hồi đáp cho chúng ta một cái ân đức bằng sự hóa giải ách nạn đến 80 ức kiếp nghiệp tội sâu nặng.

Tội giảm thì phước tăng. Nhờ phước này chúng ta mới vượt qua được ách nạn mà Vãng-Sanh Tây-Phương, chứ tự hỏi thử, thân phận một người phàm phu tội trọng như chúng ta làm sao có khả năng vượt thoát sanh tử luân hồi đây?

Lòng thành cúng dường một chúng sanh phước đức đã lớn. Cúng dường một vị A-La-Hán, Bích-Chi Phật phước báu sẽ lớn hơn, hưởng cả trăm kiếp không hết. Cúng dường một vị Bồ-Tát công đức sẽ vô lượng. Cúng dường một vị Phật thì công đức này trở thành vô lượng, vô biên, bất khả thuyết, bất khả tư nghì.

Nói như vậy, không có nghĩa chúng ta vì tham công đức của họ mà mình cúng dường, mà chính tâm thành kính tự nó có công đức. Người tham lam không bao giờ đạt đến tâm thành kính đâu. Các Ngài biết hết. khỏi lo bị lỗ, bị hớ.

Vậy thì, khi người thân khuất bóng, dù được Vãng-Sanh hay không thì chúng ta cũng nên nhân ngày giỗ kỵ mà thiết lễ tụng kinh, Niệm Phật, làm việc thiện lành để hồi hướng công đức cho họ.

Đối với người chưa được siêu sanh thì nhờ đó mà được giảm tội tăng phước, giúp họ có cơ duyên siêu sanh. Đối với người đã được siêu sanh, thì chính lòng thành của chúng ta sẽ được hồi đáp bằng những công đức lớn vô lượng. Nhất định có lợi, lợi người, lợi ta, không có gì phải ngại ngùng.

Nhân ngày giỗ kỵ tụng kinh Niệm Phật hồi hướng cầu siêu đã tốt, còn hằng ngày đều Niệm Phật, tụng kinh, làm việc thiện lành, thường phóng sanh lợi vật, ngày ngày hồi hướng công đức cho cửu huyền thất tổ, tứ thân phụ mẫu, bà con quyến thuộc, cho tất cả oán thân trong nhiều đời nhiều kiếp, cầu nguyện cho họ sớm được Phật

lực gia trì liễu thoát sanh tử thì lại càng tốt hơn nữa. Vừa trả tròn tứ ân, vừa cứu khổ tam đồ, vừa giải được oán thù từ oán thân trái chủ.

Hãy đem lòng chí thành cầu nguyện cho tất cả đều được Vãng-Sanh Cực-Lạc quốc.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(19/06/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 36 ::.

***

Chánh hạnh, trợ hạnh phân minh!

Hỏi: *Điều thứ nhất:*

Thành kính tri ơn Sư huynh đã thảo cho Qui tắc tu học của Niệm Phật Đường. Em vừa gởi cho Tịnh-Hạnh để có thể sớm áp dụng. Em cũng sẽ forward cho Niệm Phật Đường Tịnh-Liên lấy làm qui tắc cho việc tu học.

Có vài điều chưa thông suốt xin sư huynh chỉ dạy:

1/ Người phật tử, nếu bị bệnh nhiễm trùng bắt buộc phải dùng kháng sinh mới có thể khỏi bệnh, nếu không có thể bị tử vong. Nếu uống kháng sinh tức là đồng ý sát hại vô số vi trùng, trái với tâm từ

(có vị cho như vậy). Không uống có thể uổng mạng, một khi việc Vãng-Sanh chưa nắm chắc! Vấn đề này nên làm sao đúng pháp?

Trả lời:

Bệnh phải uống thuốc, không uống thuốc mình chết mất làm sao? Chết rồi thì tâm Bồ-Đề của mình ai hoàn thành đây? Không lo cho chính mình, bệnh mà không điều trị, chẳng lẽ muốn tự tử à? Tự tử, Phật không cho phép.

Giới có Khai, Già, Trì, Phạm.

Khai: là uyển chuyển cho hợp với đời, với đạo, với hoàn cảnh. Phải dung thông, không được bế tắt. Trì giới mà không hiểu đạo lý này thì càng trì giới bao nhiêu càng lộn xộn bấy nhiêu! Ngài Tuệ Trung nói: "Trì giới kiêm nhẫn nhục, chiêu tội bất chiêu phước" (dịch chữ: Trì giới và nhẫn nhục thì làm nên tội chứ không có phước). Chính là Ngài muốn nói đến người trì giới và nhẫn nhục một cách mù quáng, cố chấp, không biết uyển chuyển nên gây ra tội. Chứ Ngài không phải bảo ta bỏ giáo giới, bỏ đức nhẫn nhục đâu.

Có nhiều trường hợp người cố chấp vào giới mà gây nên tội, đây là sự thật.

Như vậy, có nhiều trường hợp, chúng ta cần phải cân nhắc lợi hại để quyết định. Một quyết định có lợi cho chúng sanh nhiều hơn hại, thì nên làm. Đó là Khai-Giới. Ví dụ, một con cọp thoát khỏi sở thú, đang về chết nhiều người. Quyết định dứt khoát, mình phải cứu người, nhiều khi đành phải giết con cọp. Vì cứu người mà đành giết cọp, chứ không phải có tâm giết con cọp. Đây là Khai-Giới chứ không phải phạm sát giới.

Giun lãi trong bụng đang làm hại đứa con, vì cứu đứa con mình đành phải dùng thuốc trị lãi, đó là Khai-Giới.

Bệnh swine flu (cúm heo) giết người, truyền nhiễm từ người này qua người khác. Gặp người bị bệnh cúm heo mà không cho uống thuốc Tamiflu, không lo chữa trị kịp thời, thì hại chết người đó, và còn hại thêm biết bao nhiêu người khác. Người vô lương tâm như vậy làm sao là người tu hành được. Hiểu giới sai lầm thì làm bác sĩ, bác sĩ bị mất bằng, là bệnh viện thì bệnh viện phải đóng cửa, là người tu hành thì người tu hành bị bệnh tâm thần, là người thế gian thì người thế gian này sẽ bị chết la liệt. Người chết queo hết thì đạo Phật cũng không còn chỗ đứng để khai đạo cứu nhân độ thế được nữa đâu!

Vậy thì, đối với những trường hợp này, cách làm đúng pháp là, trước khi uống thuốc nên Niệm Phật hồi hướng công đức cho chúng sanh trước. Thành tâm làm điều này cho con lãi, cho con vi trùng... cầu cho chúng sanh thoát thân súc vật để thành người lo tu hành để giải thoát. Hay hơn nữa, cầu cho tất cả chúng sanh nương theo công đức này mà siêu sanh thành Phật trước. Hồi hướng xong rồi uống thuốc vậy.

Giải thích thêm:

Già: là ngăn ngừa, tránh các duyên dẫn tới phạm giới;

Trì: là cố gắng gìn giữ, gặp một điều phân vân không biết chọn cách nào, thì dựa vào giới ra mà chọn;

Pham: là cố tình phạm giới (chứ không phải khai giới).

Hỏi: *Điều thứ hai*

2/ HT Tịnh-Không, trong Tam Thời Hệ Niệm hay nhắc lại lời dạy của Tổ Ấn-Quang về Qui tắc tu học cho Đạo tràng trong thời mạt pháp: 20 người, quanh năm chỉ Niệm Phật, không làm pháp sự... Nhưng khi có tai nạn... Ngài lại dạy đọc tụng Tam Thời Hệ Niệm, hoặc làm pháp hội. Vậy chúng ta nên hiểu và làm như thế nào cho đúng lời dạy của Ngài ?

Trả lời:

Niệm Phật là chính mình phải chuyên trì để chắc chắn được Vãng-Sanh. Trong hướng này, kiểu đạo tràng nhỏ và thanh tịnh của Ấn-Quang đại sư là tốt nhất để người Niệm Phật được thành tựu trong thời mạt pháp này.

Còn tụng Tam Thời Hệ Niệm để cứu vong nhân thoát nạn, cầu siêu cho chúng đẳng vong linh, cầu tiêu tai giải nạn cho thế giới. Vì thế giới hiện giờ tai nạn xảy ra nhiều quá. Hãy cố gắng cứu tai nạn của chúng sanh.

Việc đầu là tự mình giải thoát, việc thứ hai là cứu chúng sanh. Vì thấy nhiều người khổ quá nên lương tâm người tu hành bất nhẫn, quá thương hại, vì lòng từ bi mà phải làm vậy. Đem công đức này hỗ trợ cho việc Vãng-Sanh, cũng giống như làm thiện làm lành, phóng sanh, bố thí là Trợ Hạnh, tạo thêm phước hồi hướng Tây-Phương. Người phàm phu tu hành cầu Vãng-Sanh như chúng ta luôn luôn phải lấy Niệm Phật làm Chánh Hạnh.

Người tu hành mà cứ chăm chăm làm việc bố thí, giúp người, làm phước, làm thiện mà không lo việc Vãng-Sanh thoát vòng luân hồi sanh tử thì đường tu bị sai lầm, vì dù làm thiện có tốt cho mấy cũng chỉ là phước báo Nhân-Thiên là cùng, không thể thoát ly tam

giới. Ngài Tĩnh Am nói rằng, thiện nghiệp càng lớn, sanh tử càng nặng, không thể thoát ly sanh tử luân hồi. Đây là ý nói đến loại người chuyên tu phước báu, không lo chuyện thành đạo.

Còn cứ lo tu hành giải thoát mà gặp lúc chúng sanh bị ách nạn mình làm ngơ không cứu, thì tâm từ bi quá yếu. Vãng-Sanh thì sau này ra sao chưa tới, hiện thời mà vô tình, vô lương tâm với chúng sanh thì quá thiếu trách nhiệm của một người tu. Thiếu tình thương thì thiếu phước đức, thiếu phước đức thì rất chướng ngại khi lâm chung. Nhiều chướng ngại, thì cũng khó được an nhiên Vãng-Sanh vậy.

Vậy thì, tùy duyên mà bất biến. Tùy duyên là nếu mình có khả năng làm thiện thì nên tham gia, cứu người, góp chút công đức để cứu tại nạn của chúng sanh. Tùy duyên là tùy sức tham gia, chứ không phải nặn óc, tính toán mà làm đến nỗi phải chóng mặt nhức đầu, phiền não.

Nếu không có phương tiện thì nhất tâm Niệm Phật rồi hồi hướng công đức cũng được. Niệm Phật là điều bất biến, không thể thay đổi, không thể vì lý do gì mà bỏ Niệm Phật.

Điểm chính vẫn là, dù sao, đường Vãng-Sanh của mình phải bảo đảm mới được. Không nên vì lo quá nhiều chuyện mà chính mình mất phần Vãng-Sanh. Như vậy thà mình Vãng-Sanh trước rồi cứu độ chúng sanh còn hơn!

Ví dụ khác, Hộ-Niệm cho người Vãng-Sanh là điểm quan trọng, quá lợi ích, cần phải làm, không nên bỏ. Nhưng khi Hộ-Niệm cho một người mà họ không được Sãng Sanh thì vì tâm từ bi thương xót, mình nên lập bài vị để tên người đó mà hồi hướng. Điều này rất tốt, nên làm. Việc làm lớn nhỏ tuy có khác, nhưng mục đích thì tương đồng.

Chánh-Hạnh, Trợ- Hạnh cần phải song tu, nhưng phân minh vậy.

A-Đi-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(22/06/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 37 ::.

***

Hào quang của Phật dịu dàng hay chói chang?

Hỏi:

Có thầy giảng khi ở thân Trung-Ấm nếu thấy hào quang dịu dàng là của Phật, hào quang chói chang là của ma. Ngược lại, có thầy giảng rằng hào quang chói chang là của Phật, còn dịu dàng là của ma. Xin chú giải thích rõ để Phật tử chọn đi đúng đường về với Phật.

Trả lời:

Câu hỏi này hay lắm. Nhưng vấn đề này rộng quá, thật là khó có thể mổ xẻ đến chỗ tường tận!

Ở đây, trong phạm vi một câu trả lời, chúng tôi xin đề cập đến một vài yếu tố về pháp môn tu. Có lẽ vì căn cứ vào các pháp môn tu học khác nhau nên câu trả lời hình như có sự sai biệt!

Phật để lại có tới 84 ngàn pháp môn tu học, để ứng trị với tập khí, phiền não, nghiệp chướng, căn cơ khác nhau của chúng sanh. Nếu đem so sánh, thì tất cả các pháp môn tu hành đều có chỗ đồng, chỗ biệt.

"Đồng" là đi về cùng một mục đích, chính là khai mở Chơn-tâm Tự-tánh của mình, thành Phật. "Biệt" là mỗi pháp đều có sự thực hành riêng, cách đối trị riêng. Chúng ta cũng thường nghe đến câu, "Đồng mà biệt, biệt mà đồng", hoặc "Đồng quy nhi thù đồ". Nghĩa là, cùng đi về một chỗ, nhưng đường đi khác nhau. Mục đích thì chung, nhưng cách tu hành, phương pháp đối trị với nghiệp chướng, thì tùy theo từng căn cơ mà có chỗ khác biệt. Chính vì vậy, cảnh giới ứng hiện ra có chỗ đồng nhất, có chỗ sai biệt cũng là chuyện thường!

Để dễ hiểu hơn, chúng ta đưa ra một vài ví dụ gần gũi trong thế gian để dẫn chứng trước:

Một người thôn quê, sống trong cảnh yên lặng, thì lời nói, cử chỉ, tính tình của họ cũng hiền hòa, mộc mạc. Ngược lại, một người ở thành phố phồn hoa, thì họ thông minh, lanh lợi, khôn ngoan, tính

toán hơn. Bản năng này do tâm bị tập nhiễm môi trường mà ra, chứ không phải Chơn-Tâm khác biệt.

Một người thiện lương thì thấy ai cũng thương hại, tin yêu. Ngược lại, một người đa nghi thì thấy ai cũng nghi ngờ, dò xét. Tin yêu hay nghi ngờ đều do tâm tạo nên.

Người lớn cứ lấy chuyện ma mà hù dọa trẻ em, thì trẻ em nằm ngủ thường giựt mình la hoảng! Nếu đem chuyện lành mạnh dạy dỗ thì các em vui tươi, an lành.

Người ác thấy việc ác, người thiện thấy việc thiện. Phật thấy chúng sanh đều là Phật. Chúng sanh thấy Phật không khác gì chúng sanh.

Tốt hay Xấu, Thiện hay Ác, Phật hay Chúng sanh... tất cả đều do tâm tạo ra cả.

Kinh Phật có nói: "Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh". Vạn pháp đều từ tâm của chính mình hiển hiện ra.

Như vậy một người thấy Phật hay Ma, lâm chung được an lành hay bị chướng ngại, thân Trung Ấm thấy quang minh của Phật chói chang hay dịu dàng đều có nguyên nhân tương ứng.

Xin nêu lên mấy điểm sau đây có liên quan đến vấn đề này:

1/ Tự-Lực và Nhi-Lực:

Tự-Lực là tự mình tu chứng để giải thoát, không cần nhờ cậy tới ai. Nhị-Lực là vừa tự mình tu hành, vừa nương nhờ từ lực của chư Phật gia trì. Hầu hết các pháp môn tu hành đều mang tính chất tự lực, riêng pháp môn Niệm Phật là pháp nhị lực, luôn luôn cầu Phật A- Di-Đà gia trì tiếp độ để đới nghiệp Vãng-Sanh Cực-Lạc quốc…

Người tu hành tự lực thì thường phải có nghị lực cao, ít tính khiêm nhường, họ muốn tự mình chiến thắng nghiệp hoặc, tự đối đầu với oan gia trái chủ để tự bảo vệ lấy mình. Chọn cảnh đấu tranh thì khó có thể được thấy cảnh thanh bình! Tâm không chấp nhận sự êm dịu thì quang minh của Phật ứng hiện cũng không thể êm dịu được!

Với người Niệm Phật, thường có tâm khiêm nhường. Chư Tổ Tịnh tông đều khuyên nhắc người Niệm Phật phải tự cho mình là hàng hạ căn thấp kém, phải có tâm chí thành chí kính, luôn nương vào Phật lực, cầu Phật gia trì để được đới nghiệp Vãng-Sanh. Vì tâm chí thành chí kính nên tương ứng với đại thệ của đức Phật A-Di-Đà, được Phật Bồ-Tát gia trì, chư Long Thiên Hộ Pháp bảo vệ, nên họ được an ổn. Từ đó, tâm của người Niệm Phật hiện ra cảnh giới hòa bình, an lạc, thanh tịnh. Quang minh của Phật cũng ứng theo tâm thành của người cầu nên dịu dàng, nhu nhuyễn.

Đây là, Phật tùy tâm tha thiết của chúng sanh mà ứng hiện ra, hay gọi là, "Tùy chúng sanh tâm, ưng sở tri lượng" vậy.

Trong các pháp tự lực của Thiền-định, họ chủ trương "Phùng Phật sát Phật, phùng ma sát ma", (Gặp Phật giết Phật, gặp ma giết ma). Nghĩa là, gặp Phật cũng chẳng khác gì ma, đã là ma thì phải phá trừ hết. Tất cả phải tự lập lấy, tự chứng đắc để nhập Niết-bàn. Gặp Phật mà họ còn không chấp nhận, huống chi gặp ánh sáng của Phật! Tâm không chấp nhận tha lực, thì Phật lực cũng không Cảm- Ứng được.

Còn người tu Tịnh-Độ thì nương nhờ Phật lực tiếp dẫn, khi xả bỏ báo thân họ nguyện theo A-Di-Đà Phật về Tây-Phương thành bậc bất thối chuyển. "Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng". Đây là do tâm thành mà được linh ứng. Tâm ta có cảm, Phật tất có ứng gọi là Cảm- Ứng đạo giao.

Người tu Thiền-định chủ trương "Đa nghi đa ngộ". (Nghi nhiều thì ngộ nhiều). Đối với tất cả mọi cảnh giới cần phải tự nghi vấn, phải tự thân thấu hiểu rốt ráo, phải tự mình đạt lấy, chứ không dựa vào bất cứ một tha lực nào cả. Thành ra bất cứ cảnh giới nào hiện ra cũng bị họ nghi ngờ, gạn lọc. Muốn gạn lọc thì Phật cũng đành thử thách, để chúng sanh mặc sức mà gạn lọc!

Còn người tu Tịnh-Độ thì dùng tín tâm mà về với Phật, phải "Đoạn nghi sanh tín". Trong kinh, Phật dạy người Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ thì lúc xả bỏ báo thân, A-Di-Đà Phật cùng chư Thánh chúng hiện ra trước mặt, tiếp dẫn về Tây-Phương. Người Niệm Phật phải vững vàng tin vào lời Phật dạy này để được Vãng-Sanh. Tín-Nguyện-Hạnh là tông chỉ, trong đó lòng tin là đầu mối để thành đạo. Đây là: "Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng" vậy.

Pháp môn tự lực, vì vậy, chỉ dành cho hàng căn cơ thượng thừa, hay nói rõ hơn, là hàng đại Bồ-Tát thực hành. Còn pháp nhị lực Tịnh-Độ thì "Tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâu" - Phổ dụng khắp các căn cơ, thượng trung hạ đều được thành tựu.

Cho nên, người tu hành cần phải xét rõ căn cơ của chính mình để chọn lựa pháp môn thích hợp mới mong ngày thành tựu, chớ nên khinh suất.

2/ Tinh Tông và Mật-Tông:

Trong Mật-Tông có nhiều cảnh giới rất lạ thường đối với người phàm phu kém trí huệ như chúng ta! Nếu không được hướng dẫn kỹ, một người bình thường, tự thực hành theo pháp Mật-Tông, có thể bị lạc vào những cảnh giới huyễn hoặc, rất khó phân định!

Cách hành trì của Mật-Tông là lăn vào cảnh động, chế ngự cảnh động để tìm ra cảnh tịnh. Đây không phải là cách tu hành của hạng người bình thường. Còn cách hành trì của Tịnh-Tông là cố gắng xa lìa cảnh động để bảo vệ cảnh tịnh. Cách tu này an toàn, dễ dàng hơn, thích hợp với hàng sơ cơ hạ căn.

Cũng như cách tu tự lực Thiền-Tông, người tu Mật-Tông cũng cần đến trí huệ sắc bén, ý chí vững mạnh, mới vượt thắng những thử thách của nhiều cảnh giới khá huyền bí (nên gọi là Mật), để tìm ra đường sáng giác ngộ. Một khi chọn môi trường thử thách thì phải chịu khá nhiều thử thách. Ánh sáng chói chang hiện ra chính là để đáp ứng với cái tâm muốn thử thách vậy.

Người tu Tịnh-Độ thì ngày ngày Niệm Phật cầu Phật tiếp độ về Tây-Phương, họ nhìn đức Phật A-Di-Đà giống như người cha hiền hòa. Chính tâm hồn hiền hòa này đã Cảm-Ứng đến quang minh của Phật cũng hiền hòa, êm dịu.

Trong Mật-Tông thì mỗi người phải là một chiến sĩ kiêu hùng, phải tự trang bị cho mình cả thể chất lẫn tinh thần để sẵn sàng lăn xả vào trận mạc mà chiến đấu với ác nghiệp, hàng phục ma chướng. Đây là môi trường đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa sống và chết, giữa thiện và ác, giữa giải thoát và địa ngục. Ở đó thiện ác phân minh, ác phải diệt, thiện phải dương. Trong cảnh giới này, khó tìm ra sự an nghỉ. Do đó, đối với họ sự im lìm, dịu mát quả là điều không thực.

Người tu Tịnh-Độ, thì ngược lại, cần nhất là buông xả vạn duyên, ác thì phải buông đã đành, nhưng thiện cũng phải buông mới là Tịnh-nghiệp. Nói rõ hơn, việc ác không được làm, việc thiện phải làm nhưng tâm phải biết buông, không được chấp vào đó mới có thể hoàn thành Tịnh-nghiệp. Như vậy, đối với người Niệm Phật, tất cả các việc thiện là "Trợ-Hạnh", còn "Chánh- Hạnh" vẫn là nhiếp tâm niệm A-Di-Đà Phật cầu Vãng-Sanh về nước Cực-Lạc.

Người Vãng-Sanh về nước Cực-Lạc sẽ hội tụ với chư Bồ-Tát ở ao Liên-Trì, ta cùng chư Thượng-Thiện-Nhơn câu hội một chỗ. Trong kinh Phật nói, cõi Cực-Lạc, dẫu cho tiếng ác cũng không có, thì làm gì có hình tướng xấu ác, ảnh tượng hung tợn? Vậy thì, làm gì hào quang của Phật lại chói chang, khó chịu?

Giữa Mật-Tông và Tịnh-Độ sự hành trì có khác nhau, thành ra các biểu tượng thờ phụng và nghi thức hành đạo cũng chỗ khác nhau.

Ví dụ, như trong Kim-cang Mật-thừa của Mật-Tông, người muốn thọ trì theo giáo pháp này phải tu luyện cả tâm lẫn thân. Tâm hồn phải vững mạnh, chí khí phải kiên cường, thân thể phải tráng kiện

mới tu hành được. Người tu phải luyện tập võ nghệ, phải có khả năng tự vệ hữu hiệu, phải được truyền chỉ những mật chú để tự bảo vệ lấy mình trước những thử thách của cảnh giới rất huyền ảo, khá phức tạp. Chỗ nương dựa của họ vẫn là chính họ. Chính vì vậy tâm hồn của họ khó có thể đơn giản, nhẹ nhàng được!

Ngược lại, những điểm đòi hỏi trong Mật-Tông hoàn toàn không đề cập đến trong Tịnh-Độ-Tông. Người tu Tịnh-Độ chủ yếu là giữ tâm hồn khiêm hạ, cung kính, thành khẩn, họ đặt niềm tin vào sự gia trì, che chở của Phật A-Di-Đà, chư Bồ-Tát Thánh chúng, chư Long-Thiên Hộ-Pháp. Nhờ vậy, Tâm hồn người tu Tịnh-Độ đơn giản, hiền hòa, thanh tịnh và có chỗ nương dựa.

Cách trang trí, thờ phụng cũng có chỗ khác nhau.

Khi bước vào một tự viện Mật-Tông, chúng ta thấy cảnh trí ở đó thật chói chang, màu sắc rất tương phản. Những hình tượng của Phật và Bồ-Tát đều lộ vẻ đặc thù sắc bén, các vị thần Kim- Cang Tát-Đõa rất hùng dũng, dữ tợn. Có những mật thất của Mật- Tông chỉ dành riêng cho người đã được trải qua những pháp quán đảnh đặc biệt, còn những người khác không được bước vào. Ở đó thường trưng bày những hình tượng rất đặc biệt, diễn tả những cảnh giới mà người bình thường không thể tự ý xem qua!

Ngược lại, khi bước vào trong một Niệm-Phật-Đường của Tịnh-Độ-Tông, ai cũng có cảm giác an lành, nhẹ nhàng. Cách thờ phụng ở nơi này trang nghiêm, thanh tịnh. Hình tượng Phật Bồ-Tát đều hiền hòa, từ bi, mọi người đều hoan nghênh bước vào để lễ bái. Vào đó, mọi người đều tắm mình trong ánh hào quang của Phật, Bồ-Tát, ai ai cũng cảm thấy an lành như được sự gia trì, che chở, bảo vệ an toàn trong ánh quang minh của quý Ngài.

Tại sao lại có sự khác biệt như vậy?

Thực ra, đã là Phật Bồ-Tát thì đâu còn hình tướng gì nữa. Tất cả những ảnh tượng, đồ hình chỉ là sự biểu trưng cho các phương pháp tu hành, cảnh giới thấy được cũng chỉ là ứng hiện theo tâm tưởng của chúng sanh mà thôi.

Như vậy, quang minh của Phật nếu có khác nhau, tất cả chẳng qua đều do chính tâm của con người Cảm-Ứng đến. Nhất thiết duy tâm tạo. Ánh sáng của Phật A-Di-Đà chói chang là vì tâm của con người "chói chang", ngờ vực. Ánh sáng của Phật dịu dàng vì tâm của con người hiền hòa, dịu dàng.

Như vậy, chúng sanh muốn chọn ánh sáng nào?

Trong kinh Vô-lượng-thọ, Đức Thích-Ca Mâu-Ni nói quang minh của Phật A-Di-Đà là tối tôn đệ nhất, Đức Bổn-Sư tôn xưng ánh sáng của A-Di-Đà Phật là "Quang trung cực tôn", và Phật A-Di-Đà còn có

nhiều danh hiệu khác, trong đó có: "Thanh-Tịnh-Quang, Hoan-Hỉ-Quang, Giải-Thoát-Quang, An-Ổn-Quang, v.v... Quang minh ấy chiếu khắp mười phương. Tất cả thế giới nếu có chúng sanh nào chạm xúc quang minh này thì cấu diệt thiện sanh, thân ý nhu nhuyễn". (Kinh VLT, phẩm 12).

Thực thể quang minh của Phật là: Thanh-Tịnh, Hoan-Hỉ, Giải-Thoát, An-Ổn... thì làm sao lại chói chang, nhức mắt được! Nếu chói chang, nhức mắt thì làm sao chúng sanh chiếu xúc đến lại được thân ý nhu nhuyễn?...

Tất cả đều do chính tâm của chúng sanh Cảm-Ứng ra. Chính vì vậy, giảng giải kinh điển cần hết sức cẩn thận, phải xét rõ Phật đang giảng trong cảnh giới nào, cho thành phần nào, đối trị bệnh chướng nào... những điều này cần phải xác định rõ ràng hầu tránh cho đại chúng sự mập mờ, lầm lạc trong việc tu trì. Tu học pháp môn cũng vậy, cần phải chọn lựa thích ứng với căn cơ của mình mới mong có ngày thành tựu.

Thiền-định và Mật-Tông đòi hỏi căn cơ cao mới thực hành nổi. Người thượng căn thượng trí có thể tự tu tự chứng, không cần nương nhờ vào ai, tự họ có thể phá ma chướng, diệt nghiệp hoặc, để thành đạo, chứng đại Bồ-Đề. Các pháp môn này, đại Bồ-Tát thực hành thì chính xác, còn kẻ phàm phu mà tham chấp vào đó thì coi chừng càng tu càng sai!

Còn chúng sanh trong thời mạt pháp, Phật nói, hầu hết căn tánh đều hạ liệt, thì pháp môn Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ là thích hợp nhất, dễ thành tựu nhất. Người tu Niệm Phật, với Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ, ứng hợp với đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà. Trong kinh nói, khi người đó xả buông bỏ báo thân, Ngài cùng chư đại Thánh chúng phóng quang đến tiếp dẫn về Tây-Phương. Pháp này dễ, nhưng nhiếp thọ thì rộng vô bờ mé, gọi là tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâu. Bậc thượng, trung, hạ đều có thể tu hành thành tựu.

Còn ánh sáng chỉ là phương tiện biến hóa của đức Phật A-Di-Đà để tiếp độ chúng sanh. Trên cõi Cực-Lạc, chính mỗi cánh hoa sen cũng đều có thể phát ra muôn vạn đạo hào quang tốt đẹp, thì A-Di-Đà Phật chẳng lẽ không có khả năng biến hóa được một thứ ánh sáng trong lành, tốt đẹp để cho chúng sanh được an lành tiếp dẫn về Cực- Lạc sao?

Thế mà, có nơi đã mô tả hình tướng của Phật, Bồ-Tát rất bất thường, dễ sợ, đầy uy hiếp. Nhiều người thấy vậy vội vã chấp vào đó mà hồ nghi rằng, tại sao thân tướng của Phật Bồ-Tát lại dữ tợn như vậy! Thưa không phải vậy đâu. Đó chỉ vì tâm chúng sanh muốn vậy nên Phật Bồ-Tát cũng đành ứng hiện như vậy để độ mà thôi!...

Tướng tùy tâm sanh, tướng tùy tâm diệt. Tâm Phật Bồ-Tát là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thì hình tướng của các Ngài đâu có thể nào hung dữ được? Đức Quán-Thế-Âm ứng hiện trên cõi trần này thành một Bạch-Y Đại-Sĩ, trông rất từ bi, hiền hòa như một người mẹ hiền, đây là vì chúng sanh thành tâm quy mệnh Ngài, cầu Ngài cứu khổ cứu nạn. Trong khi đó, chúng sanh mấy ai biết được rằng, ở dưới địa ngục, Ngài hiện thành quỷ Tiêu-Diện, một đại quỷ vương, thân tướng trông rất bạo tợn, hung dữ, ai nhìn thấy cũng phải khiếp đãm! Bồ-Tát Quán-Thế-Âm đại từ đại bi, làm sao mà có tướng hung dữ được. Chỉ vì tâm chúng sanh ở đó quá ngu muội, quá cay nghiệt, quá ác hiểm... nên Ngài phải hiện như vậy mới có thể độ họ mà thôi!

Hiểu được điều này rồi, xin hỏi rằng, quý đạo hữu muốn các Ngài sẽ cứu độ mình bằng hình tướng nào đây?

Khi Hộ-Niệm cho người lâm chung, sự ứng hợp căn tánh lại còn đặc biệt quan trọng hơn nữa. Nếu Hộ-Niệm mà ứng dụng các pháp không hợp căn cơ, thì không thể cứu người Vãng-Sanh được. Mỗi pháp môn tu tập đều có mỗi cách Hộ-Niệm riêng, người Hộ-Niệm cần phải hiểu rõ điều này mà làm như lý như pháp, chứ không thể sơ suất áp dụng bừa bãi được.

HT Tịnh-Không nói rằng, ánh sáng của Phật thì êm dịu, làm cho thân tâm thanh tịnh, không chói mắt. Ngược lại, ánh sáng của ma thì chói chang, giống như có gai, khi chiếu xúc đến làm tâm ta bất an, lo sợ, dễ nhận nhất là bị chói mắt. Ngài nói, cách tốt nhất khỏi sợ bị lầm lẫn là khi Hộ-Niệm cần có một hình tượng Phật A-Di-Đà cho người bệnh nhìn để nhiếp tâm vào đó mà Niệm Phật. Khi người bệnh ra đi, đức A-Di-Đà sẽ hóa hiện giống hệt như hình tượng trước mặt để tiếp dẫn họ. Dặn dò người bệnh tuyệt đối không nên đi theo một vị nào khác, không được tham chấp vào bất cứ cảnh giới nào, có vậy mới tránh bị lạc đường.

Đây là Ngài lấy tôn chỉ và cách Hộ-Niệm của Tịnh-Độ-Tông ra khai thị cho chúng ta đó. Đúng lý, đúng pháp, hợp căn, hợp thời. Trong quy tắc Trợ-Niệm của Tịnh-Độ-Tông, chư Tổ cũng nói tương tự. Nhiều Ban-Hộ-Niệm ứng dụng đã và đang cứu độ vô số người Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Lúc xả bỏ báo thân, họ Vãng-Sanh nước Cực-Lạc, hiển hiện ra những thoại tướng tốt đẹp bất khả tư nghì.

Chúng ta phải y giáo phụng hành vậy.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(08/07/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 38 ::.

***

Niệm Phật Thành Phiến!

Hỏi:

Trong thư nhắc người Niệm Phật của ngài Hạ Liên Cư là chưa được nhất tâm phải cần chuyên niệm, muốn không loạn phải niệm thành phiến. Thưa chú niệm thành phiến là phải làm sao? Xin chú chỉ dạy. Chúng con chân thành cảm ơn.

Trả lời:

Chữ “Nhất tâm” ở đây có nghĩa là “Nhất tâm bất loạn”, đây là một cảnh giới chứng đắc rất cao, "Sự nhất tâm bất loạn" dù chưa diệt hết được kiến-tư hoặc, nhưng đã có khả năng phủ phục được rồi. Lý Nhất tâm bất loạn thì đã diệt được nghiệp hoặc, tương đương với cảnh giới “Minh tâm kiến tánh” của Tông-môn, hoặc “Đại khai viên giải” của Giáo-hạ. Cảnh giới này thực sự không phải đơn giản!

Nhưng xin hỏi, đến nay, có ai đã Niệm Phật được Nhất tâm bất loạn chưa? Thời mạt pháp này, căn tánh chúng sanh hạ liệt dễ gì chứng đắc cảnh giới này! Đôi lúc chúng ta cũng nghe đến có người tự xưng là “Nhất tâm bất loạn”. Nhưng xin thưa thực, một khi đã khoe ra, thì còn gì là "Nhất tâm", còn đâu là "Bất loạn" nữa?!!!...

Niệm Phật chưa được "Nhất tâm bất loạn" thì sự Vãng-Sanh chưa được bảo đảm. Nhưng nhất tâm bất loạn lại quá khó, không thể đạt được. Vậy, người Niệm Phật vẫn còn khó khăn để được Vãng-Sanh?...

Tuy nhiên, sự khó khăn này là nói theo nghĩa tự tu chứng đắc, chứ chưa nói đến lực gia trì của đức A-Di-Đà Phật. Đại thệ của đức A-Di-Đà Phật là để cứu độ tất cả chúng sanh, chứ không phải chỉ cứu độ người chứng đến cảnh giới nhất tâm bất loạn.

Ngài Cư sĩ Hạ-Liên-Cư nói, "... chưa được Nhất tâm phải cần chuyên niệm, muốn không loạn phải niệm thành phiến", là để nhắc nhở chúng ta phải cố gắng Niệm Phật tinh tấn hơn nữa, để đường Vãng-Sanh càng được vững vàng hơn, chắc chắn hơn, giảm thiểu nhiều chướng ngại khi xả bỏ báo thân.

Ấy thế,nhiều người Niệm Phật chưa Nhất tâm bất loạn, thành phiến cũng chưa đạt được, vậy mà đã sơ ý vội tự cho là đủ, tâm đã có phần tự mãn rồi. Đây thật là điều đáng tiếc!

Ví dụ, nhiều người, khi gặp được pháp môn Niệm Phật, do nhờ thiện căn phước đức nhiều đời kết tập lại, họ phát lòng tin tưởng và thành tâm Niệm Phật. Vì sự phát tâm lúc đầu quá mạnh, tâm quá chí thành, nên đã được những điều Cảm-Ứng bất khả tư nghì, như bệnh nặng tự nhiên giảm. Nhiều người mắc bệnh ung thư sắp chết, nhờ Niệm Phật một thời gian tự nhiên hết bệnh, v.v... Những hiện tượng này là do lòng thành mà cảm được sự gia trì của Phật.

Nếu người bệnh tiếp tục khẩn thiết tu hành, tín nguyện hạnh đầy đủ thì chắc chắn họ sẽ tiếp tục được sự gia trì từ đại nguyện của A-Di-Đà Phật và chư Bồ-Tát, sau cùng họ sẽ hưởng được phước phần an nhiên Vãng-Sanh về nước Cực-Lạc khi báo thân mãn.

Nhưng cũng có một vài trường hợp khá đáng tiếc, là khi người Niệm Phật đã hưởng được sự gia trì, nhưng sau cùng vẫn có thể bị chướng ngại, và đôi khi có thể mất Vãng-Sanh. Những trường hợp này, tổng quát có thể quy tụ vào những nguyên nhân sau đây:

1/ Người Niệm Phật thối tâm. Thối tâm vì tưởng mình đã chứng đắc, vì tưởng Niệm Phật như vậy là đủ, vì vừa được Cảm-Ứng thì khởi niệm cao ngạo, vì khoe khoang ra ngoài, vì được nhiều người khen tặng mà tỏ ra tự mãn, cao ngạo, v.v... Những trường hợp này chính là tự mình thối tâm. Một khi tâm bị thối chuyển, nếu không kịp thời lấy lại tâm kiên cố bất thối, thì thật là một điều đáng buồn, đáng tiếc cho chính người đó vậy!

2/ Bị nghiệp khổ khảo, oán thân trái chủ thử thách... tâm chưa được vững nên thối chuyển, mất niềm tin vào pháp Niệm Phật.

3/ Không gặp bạn lành khuyến tấn, lại bị bạn ác công kích, dụ hoặc, bị nghịch duyên... làm cho niềm tin bị chao đảo.

Một khi tâm bị thối chuyển thì kéo theo sự phát nguyện Vãng- Sanh không còn tha thiết, công phu Niệm Phật hời hợt. Tín-Nguyện- Hạnh không còn đầy đủ nữa. Chính vì thế, có thể đưa đến hậu quả mất phần Vãng Sanh. Thật là đáng tiếc lắm vậy!

Vậy thì, ngài Hạ-Liên-Cư khuyên rằng, người Niệm Phật, nếu chưa được nhất tâm, thì phải cố gắng Niệm Phật thành phiến. Quả thật là chí lý.

Niệm Phật mà thuận duyên thì đỡ phần trở ngại. Còn khi người Niệm Phật, ở bên cạnh rất nhiều người không Niệm Phật: Vợ chồng, con cháu, anh em, bạn bè, v.v... không Niệm Phật. Họ thường bài bác, ngăn cản, gây nhiều chướng ngại cho mình, nhất là trong lúc lâm chung thì làm sao có thể an toàn Vãng-Sanh?

Để trả lời, ngài Hạ-Liên-Cư nói: "Nếu chưa được nhất tâm, thì phải cố gắng Niệm Phật thành phiến".

Diệu-Âm xin bổ túc thêm: Ngoài việc Niệm Phật thành phiến, hãy cố gắng kết hợp thành một nhóm nhỏ chuyên lòng Niệm Phật với nhau, nghiên cứu kỹ về Hộ-Niệm để Hộ-Niệm cho nhau khi có người lâm chung, thì đường Vãng-Sanh Tây-Phương trở thành rất vững vàng, rất chắc chắn.

Niệm Phật nhất tâm bất loạn thì Vãng-Sanh Thượng Phẩm. Nếu không được Thượng phẩm thì Niệm Phật thành phiến để tranh phần Trung phẩm, có vậy mới an toàn. Đừng nên lơ là, đừng nên giải đãi, đừng nên cho rằng công phu đã đủ mà coi chừng bị trở ngại lúc cuối cùng.

Niệm Phật thành phiến, Niệm Phật thành mãng, Niệm Phật thành khối, v.v... có ý nghĩa tương tự. Đây là chỉ cho công phu Niệm Phật tốt, gần kề với Sự Nhất Tâm Bất Loạn.

Ngài Ấn-Quang nói: "Từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng luôn luôn Niệm Phật. Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín... đều giữ trong tâm câu Phật hiệu A-Di-Đà Phật". Đây là dạng Niệm Phật thành phiến.

Ngài Tịnh-Không nói: "Lão thật Niệm Phật", cũng có ý nghĩa tương tự. Lão thật Niệm Phật là thật thà, hiền lành, không cầu, không chấp, không cần hiểu lý lẽ gì cả, cứ niệm mãi câu Phật hiệu trong tâm.

Người quyết lòng Vãng-Sanh về Tây-Phương Cực-Lạc thì chỉ cần một câu Phật hiệu niệm tới cùng, tha thiết cầu Vãng-Sanh, không cần gì khác, sẽ nắm vững phần Vãng-Sanh. Ai hỏi về Lý: không biết; Ai hỏi về Sự: không biết; Ai hỏi về Đạo: không biết; Ai hỏi về Đời: không biết; v.v... Nói chung không cần biết nhiều làm chi, chỉ cần thành tâm niệm câu Phật hiệu, niệm luôn luôn, đừng để gián đoạn. Đây gọi là "Định". Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật gọi là "Chánh Định Tụ". Tâm đã an trú vào câu Phật hiệu.

Nếu có sơ suất, lỡ có giây phút nào quên, đừng quá lo ngại, hễ nhớ đến là lo niệm liền. Câu A-Di-Đà Phật nhất định niệm mãi, niệm

mãi để cầu nguyện được Vãng-Sanh Cực-Lạc. Được vậy thôi thì dễ dàng được Vãng-Sanh, thành tựu đạo nghiệp.

Một câu A-Di-Đà Phật sẽ giải quyết tất cả mọi vấn nạn. Bố- tát Đại-Thế-Chí dạy: “Thanh tịnh niệm mãi câu Phật hiệu, không cần vay mượn phương tiện nào khác, tâm tự khai mở”. Tâm tự khai mở thì sẽ tự biết tất cả pháp vậy.

Xin nhắc lại, nếu chưa được nhất tâm bất loạn, thì cố gắng lão thật Niệm Phật. Dù có lão thật Niệm Phật rồi, cũng chưa đủ đâu. Đừng quên chuẩn bị Hộ-Niệm như lý như pháp cho nhau, thì nhất định chắc chắn ai cũng đều được Vãng-Sanh.

Vãng-Sanh về Tây-Phương, gặp Phật A-Di-Đà thì lo gì không khai ngộ.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(16/08/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 39 ::.

***

Hãy rời nghiệp chướng ra

Hỏi:

A-Di-Đà Phật.

Kính chào anh Diệu-Âm. Tôi thật rất khổ đau vì cái bệnh của tôi. Cứ một ngày được sống trong yên tĩnh, và một ngày phải bị nghe tiếng “trời đổ mưa thật lớn”. Tôi thật sự oằn oại với bệnh này. Các bác sĩ vẫn không tìm ra căn nguyên. Tôi biết căn bệnh do NGHIỆP mà ra. Kính xin anh hãy giúp đỡ cho tôi, xin chỉ dẫn làm cách nào để thoát ra cái ách nạn này. Xin chân thành cảm ơn anh Diệu-Âm rất nhiều.

A-Di-Đà Phật
Diệu Hưng

Trả lời:

Diệu Hưng,

(Hôm mấy thư trước Diệu Hưng có nói đã theo một tập sách Niệm Phật, mà người viết tự xưng là chứng đắc, đã đạt đến "Niệm Phật Tam Muội" gì đó tu tập phải không? Cố gắng giữ tâm hồn thanh tịnh, khiêm hạ, chớ nên hiếu kỳ, thì đường tu hành thì mới tránh khỏi ách nạn của thời mạt pháp nhé).

Thôi bây giờ, có bệnh thì lo chữa bệnh trước đã.

Thực ra, cái bệnh của Diệu Hưng không có gì là oái oăm lắm đâu. Rất nhiều người bị bệnh này, chứ không phải chỉ riêng Diệu Hưng. Vậy thì, trước tiên hãy cho nó là bệnh bình thường, rất thông thường, chứ không có gì là đặc biệt. Khi tuổi cỡ 40, 50 trở lên thường hay mắc phải. Có người từ đó sinh ra nhức đầu, chóng mặt, ù tai, khó chịu... Có người nhẹ hơn chỉ nghe tiếng "*O-O*" làm mất thoải mái một chút. Thế thôi.

Theo Diệu-Âm nghĩ, (không phải là bác sĩ nên chỉ nghĩ mà thôi!), bệnh này liên quan nhiều đến những sợi thần kinh trong lỗ tai (inner-ear) bị kẹt ở chỗ nào đó, thành ra nó phát ra tiếng "*O-O*" trong tai. Tiếng "*O-O*" đôi lúc giống như tiếng ếch nhái kêu, tiếng mưa rơi, tiếng gió thổi, v.v...

Bệnh này không giống như cái "Bệnh", mà lại giống như một cái "Tật". Đã không phải là bệnh, thành ra bác sĩ chữa không được!...

Thôi thì, bác sĩ chữa không được thì mình khỏi tốn công đi bác sĩ, khỏi tốn tiền chạy chữa. Khỏe ru!...

Đề nghị với Diệu Hưng hãy chữa theo người "Không bác Sĩ" này thử coi.

Một là, "Tự chữa". Diệu Hưng hãy làm các động tác thể dục này:

Trước tiên hãy tập vận động các cơ bắp ở cổ, bằng cách giữ thân đứng im, rồi lắc cái đầu:

- Lắc đầu sang trái rồi phải 20 lần, cố gắng đưa càng sát xuống vai để kéo giãn các cơ ở hai bên.
- Lắc theo hướng trước-sau, nghĩa là cúi xuống trước, ngước phía sau 20 lần. Cố gắng đưa cho sâu để các cơ được hoạt động tốt.
- Xoay đầu qua phải rồi trái, 20 lần
- Xoay đầu theo vòng tròn theo chiều kim đồng hồ, rồi ngược lại, mỗi chiều 20 lần.
- Dùng hai ức bàn tay xoa vùng lỗ tai, ép kín lỗ tai rồi nhấn vào 20 lần để kích thích màn nhĩ.
- Dùng ngón tay chà lên xuống 20 lần vùng trước và sau tai để kích thích vùng thần kinh chung quanh tai.

- Dùng mười đầu ngón tay gãi đầu theo chiều từ trước trán ra phía sau, sâu tận sau ót, (không nên làm ngược lại) từ 20 lần hoặc nhiều hơn càng tốt.
- Dùng đầu ngón tay út chấm dầu cù-là xoa sâu vào lỗ tai. Có thể dùng cù-là xoa vào lỗ tai cho nóng. Nhớ là trong lỗ tai chứ không phải vành tai. Rất tốt.

Cố gắng thực hiện phương pháp này mỗi sáng và chiều một thời gian thì có thể sẽ cảm thấy thoãi mái hơn, và bớt đi nhiều đó. (Hy vọng có thể bớt bệnh luôn).

Hai là, nói về "Bệnh Khổ". Khổ vì bệnh không tốt bằng sướng vì bệnh! Vấn đề "Tâm Lý".

Khổ hay sướng đều do tâm tạo. Mau mau hãy lấy tâm mà chuyển cảnh giới đi.

Bệnh đã làm mình khổ rồi, mà mình còn lo lắng, còn khổ sở vì bệnh nữa, thành ra mình chịu tới hai lần khổ. Hai lần khổ chồng nhau, tức là "Khổ-Khổ". Không tốt lắm!

Bây giờ, bệnh làm mình khổ, nhưng mình không thèm khổ, thì cái khổ đó nó được trung hòa. Vậy thì đâu còn khổ nữa. Phải không?

Trước đây, Diệu-Âm có đọc một quyển sách, tựa đề là "Quẳng gánh lo đi và vui sống", có một vị bác sĩ đã nói như vầy: "Người chết vì sợ bệnh nhiều hơn chết vì bệnh". Vị đó nói, trong mười người chết, thì người chết vì sợ bệnh chiếm đến chín phần, còn thực sự người chết vì bệnh chỉ có một phần. Vị đó khuyên rằng, hãy vui vẻ mà sống, đừng quá lo sợ về bệnh. Đây thực là một lời khai thị tuyệt vời!

Phật dạy, "Vạn pháp duy tâm sở hiện"! Vạn sự đều do tâm tưởng mà hiện ra, thì khổ đau hay sung sướng đều do tâm mình tạo ra. Cụ thể, mỗi lần nghe tiếng mưa lớn làm mình khổ đau. Nay nghe tiếng mưa rơi thì hãy vui đi. Nếu không thấy vui, thì coi như bình thường, đừng lo ngại gì nữa cả. Thực ra, tiếng mưa rơi có gì đâu mà phải "Khổ"! Nó có đánh đập mình đâu mà "Đau"! Cảm thấy "Khổ đau" là tại mình ghét nó, ái ngại nó, đố kỵ với nó... mới bị vậy thôi!

Nếu Diệu Hưng là người biết Niệm Phật thì giải quyết càng dễ dàng hơn nữa. Hãy lấy tiếng mưa rơi làm tiếng Niệm Phật. Mỗi lần nghe tiếng mưa rơi thì Niệm Phật. Lấy âm thanh này như lời nhắc mình Niệm Phật. Nếu có thể, hãy niệm ra tiếng càng tốt, tiếng Niệm Phật phủ lấp mất tiếng mưa rơi. Hãy lắng nghe tiếng Niệm Phật của mình, hãy chú tâm vào lời Niệm Phật của mình, hãy lấy tiếng ồn làm cơ hội để Niệm Phật.

Như vậy, mỗi lần nghe tiếng mưa rơi, là thời gian mình công phu. Không nghĩ tới mưa rơi, cứ chăm chú tới câu Phật hiệu. Như vậy, vui sướng biết bao!

Hãy quyết lòng tự chuyển đổi hoàn cảnh. Chuyển bất thuận thành thuận lợi, chuyển khó chịu thành dễ chịu, chuyển khổ đau thành hạnh phúc... Phật dạy, "Phiền não là Bồ-Đề", chính là đây. Thế gian pháp và Phật pháp đâu có khác nhau.

Ba là, về "Nghiệp Chướng". Nếu Diệu Hưng cho rằng đó là bệnh nghiệp, thì nên càng yên tâm hơn nữa. Vì đã là nghiệp của mình, thì nó sẽ theo sát mình, không trước thì sau mình cũng phải chịu. Chịu bây giờ thì tương lai khỏi chịu nữa. Như vậy, bây giờ nó trỗ ra tức là mình đang được tiêu nghiệp. Nghiệp tiêu thì phước tăng, phước tăng thì khi lâm chung mình Niệm Phật dễ dàng và sẽ được an nhiên Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Vậy thì vui chứ sao lại buồn?

Bệnh nghiệp nó đã trỗ ra, mình sợ hay không thì nó vẫn hiện hành. Bệnh khổ hiện hành thì chắc chắn không thể thoải mái! Nhưng mình trốn nó, nó vẫn theo mình, vì nghiệp theo mình như bóng theo hình. Mình càng sợ nó, thì nó càng làm dữ. Vạn pháp duy tâm sở hiện mà!

Nên nhớ, nghiệp đã hiện hành là nghiệp báo hiện tiền. Nghiệp báo hiện tiền là "Hiện Báo". Hiện báo thì tương lai bớt nghiệp báo. Hiểu được đạo lý này, thì phải chăng, đây là một sự may mắn. Hãy an tâm cho nghiệp nó tiêu đi. Đừng than vãn, đừng lo lắng, đừng than trời trách đất mà tâm mình lại duyên với nghiệp, khiến cho nghiệp muốn rời đi mà không nỡ ra đi. Nghĩa là, mình bám lấy nó thì nó sẽ ở lại với mình để tương lai tái diễn cái trò báo hại khác. Không tốt!

Vậy thì, tại sao không hoan hỷ với chứng bệnh này, để nó đi luôn đi cho rồi, níu kéo nó lại làm chi?...

Ngài Liên-Trì Đại Sư dạy rằng, đừng nghĩ tới nghiệp, đừng tưởng tới nghiệp, đừng nhớ tới nghiệp mà đành phải theo nghiệp thọ báo. Hãy nghĩ tới Phật, tưởng tới Phật, nhớ tới Phật, Niệm Phật cầu Vãng-Sanh thì cuối báo thân này sẽ được Vãng-Sanh Cực-Lạc, về với A-Di-Đà Phật.

Nhất thiết duy tâm tạo. Hãy cố gắng hướng tâm mình theo A-Di-Đà Phật là hay hơn cả.

HT Tịnh-Không dạy, nghiệp chướng, phiền não chướng đều do tâm tưởng mà hiện ra. Người sợ bệnh thì bệnh cứ đeo đuổi suốt đời. Người không sợ bệnh thì không còn thấy bệnh. Nếu tâm vững như vậy, thì bệnh đến chẳng qua là thân bệnh, chứ đâu phải là tâm bệnh. Mỗi lần có bệnh thì tâm càng an nhiên tự tại đón nhận cơn bệnh như một bài pháp thật hay để ngộ ra đường đạo.

Người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc mà còn sợ bệnh, còn sợ chết, thì sao gọi là nguyện Vãng-Sanh tha thiết, thì làm sao được Vãng-Sanh bất thối thành Phật?

Nói rõ hơn một chút, người sợ chết thì phải chết. Vì mê mờ tham tiếc cái thân vô thường, khi chết họ bám theo cái thân vô thường mà chịu sanh tử vô thường trong sáu đường luân hồi khổ nạn.

Người hiểu đạo, họ không bám theo cái thân, thành ra họ không sợ chết. Khi xả bỏ báo thân là cơ may cho họ thực hiện mộng ước vượt sanh tử luân hồi.

Cùng một sự việc, nhưng khổ đau hay hạnh phúc khác nhau. Người không biết đường Vãng-Sanh, họ bám theo thân mạng vô thường để chịu chết trong đau khổ! Người Niệm Phật, biết đường Vãng-Sanh, họ sẽ Vãng-Sanh về Tây-Phương Tịnh-Độ, hưởng cảnh sống an vui, thanh tịnh, thần thông diệu dụng bao trùm pháp giới.

Hãy rời nghiệp ra thì tự nhiên hóa giải được nghiệp.

Bốn là, nếu cho đây là "Ma Nghiệp", thì ngài Ấn-Quang Đại Sư nói, người biết tu hành, nếu gặp ma chướng vẫn có thể làm tăng thiện duyên cho họ tiến tu đạo nghiệp. Còn người không biết tu hành, dù có gặp thắng cảnh đi nữa cũng sớm biến thành Ma sự mà thôi.

Tại sao vậy? Vì người biết tu hành là người khiêm nhường, chí thành, chí kính. Người biết khiêm nhường, chí thành, chí kính thì luôn luôn tự xác định rõ ràng là mình còn yếu kém, nhiều nghiệp chướng. Nhờ đó mà họ mới lo tinh tấn tu hành, siêng năng Niệm Phật, tha thiết cầu Phật tiếp độ Vãng-Sanh, chứ không bao giờ dám vỗ ngực xưng danh là mình đã tu hành chứng đắc.

Nhờ lòng chí thành và khiêm cung này, một khi nghiệp báo hiện hành, hoặc bị ma chướng thử thách, thì đây chính là những lời nhắc nhở thích đáng, giúp họ cố gắng hơn, tinh tấn hơn, thành tâm hơn. Như vậy, nghiệp chướng, ma chướng, nghịch duyên... không phải đã làm tăng thiện duyên cho họ sao?.

Còn người không biết tu hành thì tâm hồn thường vọng động, thích hiếu kỳ, hay khoe khoang, không khiêm nhường, thiếu lòng chí thành chí kính. Khi mới có được một chút công phu nào đó thì liền vội vã tự mãn. Thật quá sai lầm!

Tâm vọng động thì Cảm-Ứng cảnh vọng động. Lấy tâm vọng soi cảnh vọng mà cứ tưởng là chứng đắc. Ấn-Quang Đại Sư nói, người không biết tu, dù thấy thắng cảnh cũng biến thành ma sự, hà huống chưa chắc đó thực sự là thắng cảnh! Thật là một lời khai thị quý hóa.

Chính vì vậy, xin khuyên rằng, người tu hành trong thời này, cần phải theo sát kinh. cần y giáo phụng hành, chớ nên tự tung tự tác. Phải nương theo thiện tri thức chân chính, phải lấy các lời huấn thị

của chư Tổ Sư, Cao Tăng... làm mẫu mực tu tập. Nhất định đừng nên sơ ý, mới mong có ngày thành tựu vậy.

Hãy vui vẻ, thành tâm Niệm Phật, đem công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, hồi hướng cho cửu huyền thất tổ, hồi hướng cho những ai có duyên với mình trong bất cứ hình tướng nào. Hãy thành tâm làm hằng ngày nhé.

Thoải mái, vui vẻ, tin tưởng... Rời tất cả nỗi khổ ra để Niệm Phật thì tự nhiên hóa giải tất cả vậy.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(06/09/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 40 ::.

***

Cầu siêu cho người theo đạo Công giáo.

Hỏi:

Má em và các anh chị em trong gia đình theo đạo Phật. Ngoài trừ Ba em... Nay Ba em đã lớn tuổi, sức khỏe yếu. Nghĩ đến việc lo hậu sự cho Ba em sau này, tụi em có dọ hỏi ý của Ba thì Ba cho biết, khi Ba mất, Ba muốn tang lễ sẽ làm theo nghi thức Công Giáo (vì Ba không tin vào Phật Giáo, và hơi cố chấp).

Tụi em rất phân vân và cũng không biết phải làm thế nào. Vì tin Phật và tin vào pháp môn Tịnh-Độ nên tụi em rất muốn Ba Niệm Phật để cầu Vãng-Sanh, thoát sanh tử luân hồi, nhưng điều này rất khó lay chuyển Ba em.

Vậy, khi Ba em lâm chung, tụi em có nên Niệm Phật Hộ-Niệm không? Hay có thể Niệm Phật cầu siêu (nhất là 49 ngày) sau khi mất không?

Trả lời:

Hộ-Niệm chỉ kết quả khi người được Hộ-Niệm phải tin tưởng, phải phát nguyện Vãng-Sanh và phải Niệm Phật. Chính người ra đi phải có đầy đủ ba món tư lương này. Nếu người ra đi không tin, không nguyện, không Niệm Phật thì không cách nào Hộ-Niệm thành công được.

Cách đây mấy tháng, ở Sài gòn, có người cả gia đình đều theo đạo Thiên-Chúa-Giáo, nhưng khi bị bệnh sắp chết, họ được giới thiệu đến các Ban-Hộ-Niệm, họ tin tưởng, cả gia đình đồng hỗ trợ, Ban-Hộ- Niệm đến Niệm Phật Hộ-Niệm và kết quả được Vãng-Sanh, thoại tướng rất tốt. Thật bất khả tư nghì. Nhưng đây là người bệnh đã phát khởi lòng tin, tha thiết cầu Vãng-Sanh và chí thành Niệm Phật.

Ba của Liên Hương không tin, không nguyện, không Niệm Phật thì làm sao có thể Hộ-Niệm được.

Hộ-Niệm không phải là chờ chết rồi mới Hộ-Niệm, mà phải thực hiện trước khi chết, tức là ngay những ngày còn sống phải củng cố Tín-Nguyện-Hạnh của người đó. Đến lúc lâm chung chỉ là giai đoạn chót để hoàn thành việc Hộ-Niệm.

Nếu bây giờ Liên Hương khuyên Ba chấp nhận được điều này thì Hộ-Niệm mới mong có kết quả. Nếu ông cụ không chấp nhận, không những thế, mà còn chống đối thì không thể Hộ-Niệm được. Nếu phan duyên, cưỡng bức Hộ-Niệm thì không có kết quả tốt, mà có thể gây thêm họa cho người ra đi. Nên nhớ, một ý niệm sai lầm trước phút xả bỏ báo thân đưa họ vào đường đọa lạc. Người không tin, chống báng mà mình tới Hộ-Niệm thì dễ làm cho họ phiền não, sân giận, buông lời phỉ báng Phật pháp, v.v... Tất cả đều tạo tội cho họ và chiêu cảm đến những cảnh giới không tốt.

Còn việc cầu siêu thì nên làm. Cầu siêu là chết xong rồi mới làm. Đây là vì lòng hiếu thảo của con cháu. Hãy thành tâm cầu Tam Bảo gia hộ, làm thiện, phóng sanh, in kinh, bố thí, v.v... đem tất cả công đức hồi hướng để gỡ bớt tội cho vong nhân.

Bên Thiên Chúa Giáo mình cũng cần tới cầu nguyện. Nói chung, cứ làm tất cả những chuyện phước thiện, được tới đâu hay tới đó, để giảm bớt tội chướng của vong nhân.

***

Mộng: chính là mộng huyễn!

Hỏi:

Nhân dịp tháng 7 Âm lịch này là tháng Vu Lan Báo Hiếu, nên mẹ cháu có tụng Kinh Vu Lan Báo Hiếu, Niệm Phật và hồi hướng cho cửu huyền thất tổ mong tất cả mọi người sớm siêu sanh Tịnh-Độ. Mấy ngày gần đây liên tiếp mẹ cháu thường nằm mộng thấy ông nội và bà nội cháu, thấy rất rõ ràng. Bà nội thì tâm trạng rất vui vẻ, còn ông nội thì buồn rầu. Không biết như vậy là sao vậy chú? Mong chú giải bày dùm. Thành thật biết ơn chú Diệu-Âm. Mẹ cháu đang rất lo lắng!

Trả lời:

Mùa Vu lan báo hiếu, tụng kinh Vu-lan báo hiếu rất tốt. Người tu Tịnh-Độ, nhất hướng chuyên niệm A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh- Độ, quyết lòng Niệm Phật rồi hồi hướng công đức cũng rất tốt.

Nhưng để bảo đảm việc Vãng-Sanh, người tu Niệm Phật cần nên "Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu" để câu A-Di-Đà Phật thâm nhập vào tâm, khi lâm chung tránh khỏi những tạp chủng khác chen vào mà mất phần Vãng-Sanh. Nghĩa là, muốn chắc chắn được về tới miền Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà, thì lúc lâm chung phải niệm cho được danh hiệu A-Di-Đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Người nào đáp ứng đúng theo đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà thì được Vãng-Sanh về Cực-Lạc. Khi đã Vãng-Sanh về miền Cực-Lạc rồi, thì ngày Vu-lan họ không cần ai tụng kinh cầu siêu cho họ nữa đâu.

Bây giờ mình tụng kinh báo hiếu cho họ và cầu cho họ siêu sanh là phải chăng, mình nghĩ rằng, người thân của mình không được siêu sanh? Khi hồi hướng xong, họ hiện về báo mộng. Đây là do lòng thành mà Cảm-Ứng. Ứng này có thực hay không, vẫn diễn tả cảnh vô thường, mộng huyễn!

Sống thì đua chen với đời, lợi lợi danh danh. Chết thì mong tìm từng phút trong mộng để tỏ nỗi cảm thông!

Đức Phật A-Di-Đà thề rằng, người nào trước phút lâm chung mà nghe được danh hiệu Ngài, niệm được danh hiệu Ngài, dẫu cho mười niệm cầu sanh Cực-Lạc mà Ngài không tiếp dẫn về Tây-

Phương thì Ngài không thành Phật. Về Tây-Phương thì thành Thánh chúng, thành Bồ-Tát, không còn là mộng huyễn nữa.

Có pháp nào cao hơn pháp Niệm Phật? Có công đức nào cao hơn công đức Niệm Phật? Có câu kinh nào vượt qua câu Phật hiệu A-Di-Đà?

Vậy thì, tại sao người thân chúng ta lại không được siêu sanh vậy? Vì không Niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ khi lâm chung.

Đây rõ ràng là một bài pháp thật hay, thật thấm thía cho người còn sống vậy!

Bây giờ, trong giấc chiêm bao, mình thấy người thân hiện về, dù vui hay buồn, dù đẹp hay xấu, dưới bất cứ hình tướng nào vẫn là còn trong sáu đường luân hồi khổ ải. Trong sáu đường đó, đường nào có thể thoát vòng sanh tử? Mà hơn nữa, Phật nói, "Nhơn thân nan đắc" mà! dễ gì vào được ba đường thiện!

Cho nên, người đã gặp được Phật đạo mà chưa ngộ đường nào thành đạo, đường nào luân hồi, thì đáng tiếc lắm thay! Mờ mờ mịt mịt đường tu, thì dẫu có tiếng là tu, nhưng kết quả vẫn tiếp tục chìm trong bể khổ!

Mộng mị do chính tâm mình ứng hiện. Dù thực hay giả, đúng hay sai vẫn là cảnh vô thường mộng huyễn!

Những hiện tượng thấy được trong giấc chiêm bao, dù vui hay buồn gì cũng chỉ là giấc mộng! Biết là mộng rồi, thì hãy mau buông mộng xuống mà ngày đêm Niệm Phật cầu về Tây-Phương. Vĩnh Gia Thiền sư đời nhà Đường nói, "Mộng lý minh minh hữu lục thú, Giác hậu không không vô đại thiên". (Trong mộng rõ ràng có sáu thú, ngộ rồi đại thiên cũng trống không). Lục thú là lục đạo luân hồi. Người chưa ngộ đạo giống như người nằm mộng, thấy đủ thứ tưởng là thực mà thành giả.

Vậy thì, xin đừng chấp vào giấc mộng làm chi cho thêm mộng mị! Khi đã mộng, dù giấc mộng đó là thực hay giả, thì rõ ràng sáu đường luân hồi đang trói chân mình, trói chân người trong mộng, chưa ai thoát ly được.

Vậy thì mau mau tỉnh ngộ, quyết lòng Niệm Phật để lúc lâm chung niệm được mười câu Phật hiệu mà thoát vòng trần lao. Nghĩa là, đừng đi lòng vòng, đừng tu lòng vòng, đừng cầu lòng vòng, đừng mơ lòng vòng, đừng tưởng lòng vòng... nữa.

Thương người thân quá cố, không cần gì phải chờ tới ngày vu- lan mới tụng kinh hồi hướng công đức, mà hằng ngày, ngày ngày, sáng, trưa, chiều, tối luôn luôn Niệm Phật. Đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín... niệm mãi trong tâm câu Phật hiệu. Chiều lại hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho lịch đại oán thân trái chủ, hồi

hướng cho ông bà, cha mẹ, cửu huyền thất tổ, bà con quyến thuộc trong nhiều đời nhiều kiếp, nguyện cầu cho họ siêu sanh. Thì mình tạo vô lượng công đức và người thân cũng hưởng được lợi lạc vô biên và hóa giải được biết bao nhiêu những oan trái tiền khiên.

Lục tự Di Đà vô biệt niệm,
Bất lao đàn chỉ đáo Tây-Phương.
Tạm dịch:
(Sáu chữ Di-Đà chuyên tâm niệm,
Về tới Tây-Phương đâu khó khăn)

Mình Niệm Phật cầu sanh Tây-Phương thì mình về Tây-Phương. Mình khuyên người thân quá cố của mình Niệm Phật cầu về Tây-Phương thì người thân của mình cũng có thể siêu sanh Tịnh-Độ.

Nếu người thân quá cố của mình không biết Niệm Phật, thì khi mình về tới Tây-Phương Cực-Lạc thì người thân quá cố của mình thoát được các cảnh giới tối tăm trong tam ác đạo. Công đức lớn biết là bao.

Niệm Phật, quyết sanh Tịnh-Độ chính là đường thành đạo cho mình, cứu độ ông bà cha mẹ, cứu cửu huyền thất tổ, cứu độ vô biên chúng sanh vậy.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.
(09/09/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 41 ::.

***

Mở gút lần lần!

Trả lời:
Cháu Kiệt,

Chú Diệu-Âm đọc lại suốt thư của Kiệt, thư khá dài, viết liên tục không cần xuống hàng. Để dễ hiểu chú phân ra tới 26 tiết mục, nhờ vậy mà chú thấy dễ hơn.

Trong 26 tiết mục đó, nếu trả lời dần thì chưa biết đến chừng nào mới xong. Tuy nhiên, thực ra, cũng không cần chi phải chi tiết như vậy. Chú thấy vấn đề của Kiệt hình như nó xoay quanh cái tâm trạng bức xúc của cháu mà sanh ra thôi. Nếu bây giờ cháu nghe lời chú, hãy mạnh dạn coi vạn sự như không đi, tất cả đều có nhân quả của nó, thì tốt nhất cháu phải biết tùy duyên để sống, có tùy duyên được thì tâm hồn sẽ tự tại, tâm hồn tự tại thì những phiền não trói buộc mình xưa nay sẽ tự nhiên tan biến.

Tất cả đều do tâm mình tạo ra cả, Kiệt có biết không? Ví dụ, như mục 20, cháu nói cháu bị "tẩu hỏa nhập ma". Đọc đến đây chú mắc cười! Vì một người bị tẩu hỏa nhập thì làm sao biết mình bị tẩu hỏa nhập ma được? Mà một khi biết mình bị tẩu hỏa nhập ma thì tự nhiên họ đã thoát được cảnh ma rồi. Nghĩa là, nếu thực sự cháu bị nhập mà cháu đã biết rõ chuyện này thì chính cháu đã thoát ra khỏi cảnh này rồi. Vậy thì còn gì nữa đâu mà sợ?

Đã thoát rồi thì thoát luôn đi. Kéo giữ nó lại làm chi? Làm sao thoát? Tất cả những kinh nghiệm trong quá khứ giúp cho cháu kiên cường, sáng suốt, vững lòng tin để đi tới tương lai. Kéo giữ nó lại tức là chính mình muốn vấn đề nặng nề hơn. Dại gì lại chịu khổ vậy?

Chú không có hay giỏi gì để giải quyết rốt ráo vấn đề của Kiệt. Nhưng chú nghĩ rằng, chính Kiệt phải tự cứu mình. Nếu ngày ngày cứ nghĩ lẩn quẩn mãi những chuyện không đâu, thì không còn cách cứu chữa. Nếu mạnh dạn liệng hết tất cả những cái lẩn quẩn đi, thì tự nhiên sẽ trong sánh. Tâm mình giống như tấm gương bị bụi bám, đừng sợ đừng chán nó, hãy lấy tấm khăn lau sạch bụi bặm đi, thì tấm gương tức khắc trong sáng.

Tình trạng của Kiệt không có gì là nặng. Có thể giải quyết dễ dàng. Vấn đề là Kiệt có quyết bỏ hay không mà thôi. Quyết bỏ tức là quyết lau bụi vậy thôi.

Bỏ cái gì? Tổng quát, hôm nay chú muốn khuyên rằng, Kiệt đừng nên lăn xả vào những chuyện không phải của mình, đừng nhúng tay giải quyết những gì không thuộc về mình nữa, thì tự nhiên cơn bệnh của Kiệt giảm đi một nửa rồi đó.

Chú tặng cho Kiệt 4 câu thơ này để đọc nghen.

Yếu vô phiền não yếu vô sầu,
Bổn phận tùy duyên mạc cưỡng cầu.
Vô ích ngữ ngôn hựu khai khẩu,
Vô can kỷ sự thiểu đương đầu.

Nghĩa là:

Điều chính yếu là chính mình không phiền não

Bổn phận phải tùy duyên, chớ có cưỡng cầu.

Những lời chi vô ích, chớ nên mở miệng,

Những điều không liên can, chớ được dự vào.

Người biết tu là phải như vậy. Chứ tu hành không phải là cứ lăng xả vào những chuyện bất công của xã hội, nhào vô những chuyện thị phi của chúng sanh để đấu tranh, để giải quyết đâu. Hãy xét cho kỹ khả năng của mình là gì? Vậy thì chớ nên đem chuyện thiên hạ vào tâm, thì tâm mình thanh tịnh vậy.

Người biết tu là người chuyển cảnh. Người không biết tu là người bị cảnh chuyển.

Chuyển cảnh là sao? Gia đình có chuyện buồn, nhưng riêng mình không thèm buồn. Thiên hạ tranh chấp nhưng mình không tranh chấp. Xã hội bất công nhưng mình không thèm bất công. Nghĩa là, phải biết coi vạn sự là vô thường, như trò đùa. Có chi phải chen vào mà tự mình bị ảnh hưởng.

Người bị cảnh chuyển là sao? Cái gì xảy ra chung quanh đều làm mình khó chịu. Chuyện của thiên hạ mà mình cứ muốn nhào vô giải quyết. Cứ lấy cái khó của người làm cái khó của mình. Thế thái nhân tình hỗn loạn, Phật Bồ-Tát cứu không nổi, thì làm sao mình cứu được đây?

Mỗi người có mỗi việc, mỗi người có nghiệp riêng. Mình lo nghiệp mình chưa nổi thì làm sao lại đi lo việc người.

Mỗi người đều có nhân quả riêng, mình hãy lo nhân quả của chính mình còn chưa xong, làm sao lo chuyện nhân quả của thiên hạ.

Kiệt đã đi quá xa trong nhiệm vụ của Kiệt, đã lo quá xa khỏi cái lo của mình, đã làm quá sức trong cái sức của Kiệt... Thành ra, tự mình chiêu cảm lấy cái khổ vô cớ đó thôi.

Cha mẹ, anh em, người thân, bạn bè, v.v... trong đời này, tất cả đều có duyên có phận, đền ân, trả oán, đòi nợ, trả nợ. Tất cả đều có số phần.

Kiệt muốn tu hành mà không học hỏi kỹ, lại tự mình nghiên cứu lấy để hành động, làm quá nhiều việc không hợp với khả năng của mình. Vòng tay của mình chí có 1,5 mét mà muốn ôm cả bầu trời thì làm sao không thất bại!

Vậy thì bỏ đi là xong. Bỏ cái gì?

Theo lần lượt kể trong thư mà bỏ. Tất cả 26 tiết mục đưa ra trong thư toàn là giả vọng hết. Bỏ hết đi là xong. Chỉ vì vọng tâm mà sinh ra như vậy. Hoàn toàn không thực đâu.

Hôm nay chú nói tới đây. Vì quá bận không cách nào nói nhiều được. Vui vẻ đi. Thư sau chú viết tiếp.

A-Di-Đà Phật

Chú Diệu-Âm.

(23/09/09)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 42 ::.

***

Họa phước do chính mình tạo

(Mở gút lần lần - 2)

Trả lời:

Cháu Kiệt,

Chú đang xem lại toàn bộ lời thư của cháu. Sau khi đọc kỹ, chú thấy vấn đề của cháu không có gì là nặng nề đến nỗi cháu phải quýnh lên như vậy.

Theo chú nghĩ, cháu có thể thoát được khổ tâm nếu cháu cương quyết thoát khổ. Tất cả đều ở chính cháu giải quyết.

Trong suốt 26 mục của cháu đưa ra, thật ra cũng chỉ là chuyện thường tình của người thế gian, không có gì đặc biệt. Phật dạy đời là khổ, tất cả những cảnh khổ này là chuyện thường xuyên xảy ra hằng ngày của người thế gian vậy.

Người nào bình tĩnh thì nhận ra đây là chuyện thường tình. Đã thường tình thì có gì đâu mà lo lắng cho mệt óc? Người nào thiếu bình tĩnh thì đối với cảnh này sẽ cuống cuồng lên, làm sự việc đã rối càng rối hơn, nó rối bùng đến điên đầu, tối tăm mù mịt!

Có lẽ, cháu thuộc dạng người đang bị rối đó. Nghĩa là, chuyện không có gì, chỉ vì rối mà có. Có một, rồi không bình tĩnh nên quậy lên thành 10. Rõ ràng từ 0 đến 10 cũng chỉ là một niệm. Có hay không, không hay có ở ngay trong tâm!

Vậy thì, ngay khi đọc được dòng chữ này, mau mau lấy lại bình tĩnh đi nhé. Hãy coi tất cả những ý tưởng, những sự cố gì xảy ra trước đây như một giấc mơ. Đã là giấc mơ, thì khi tỉnh giấc, tất cả đều tan biến. Hy vọng cháu hết khổ.

Chú không thể trả lời theo từng tiết mục được, chỉ cảm chỗ nào nói chỗ đó mà thôi.

Hôm nay nói đến mục thứ 19. Cháu nói,"....con đã bị vong linh nào đó nhập vào người (Thầy Th. Th. L. cũng nói con có 2-3 người trong đó)".

Nghe nói như vậy cháu sợ lắm phải không? Ngày đêm hồi hợp lo âu nhiều khi đến mất ăn mất ngủ phải không? Nếu cảnh này cứ tái diễn mãi, thì dù thực tế không có điều gì trở ngại, cháu cũng bị trở ngại? Đúng là vạn pháp do tâm tạo! Trở ngại chỉ vì nghĩ vẩn vơ! Thôi đừng nghĩ vẩn vơ nữa mà tự hại đời mình nghen cháu.

Trong năm 2006, ở Đà Nẵng, có một chị Phật tử đến gặp chú rồi nói rằng:

- Xin anh Diệu-Âm giúp tôi.

- Giúp chuyện gì?

- Tôi có nghiệp chướng lớn lắm, lớn không thể tưởng tượng được! Và tôi cũng biết có một vong linh đang bám sát bên tôi để tìm cách hãm hại tôi.

Chị đó nói rất thành tâm, và rất căng thẳng. Lúc đó chú thấy thần sắc của chị ta rất bạc nhược, mặt xanh mét, không còn khí sắc của một người bình thường. Chú hỏi,

- Nghiệp chướng của chị lớn như thế nào? Vong linh đó là ai? Chị đã thấy qua chưa?

- Tôi chưa thấy nhưng tôi biết có. Cách đây ba năm, có một Thầy nói với tôi như vậy.

Chỉ vì nghe một lời nói mà chị ta chịu khổ sở suốt ba năm trường qua, tâm trí bất an, tinh thần tối tăm, lo sợ đến nỗi ăn ngủ không yên. Chú nói vài câu tâm lý, rồi khuyến tấn chị đó hãy vui vẻ sống, hãy thường đến đạo tràng đó Niệm Phật, đừng đụng đâu tin đó mà mang khổ vào thân. Chị lấy lại được niềm tin, vui vẻ sống và không còn lo âu sợ sệt gì nữa cả. Sau đó chị cảm thấy thoải mái, không còn thấy bệnh nữa.

Bệnh nhiều khi không thực, chỉ vì mình sơ ý mà cảm nhận lấy. Rõ ràng, "Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu". (tạm dịch; Họa phước

không có hình tướng, tự con người chuốc lấy). Người vui đi đâu cũng gieo nguồn vui. Nguồn vui giúp cho tâm hồn họ vui tươi. Người nhiều phiền não, đi đâu cũng đem phiền não theo, rồi gieo phiền não cho người khác. Vô tình mình gặp nhiều phiền não hơn. Phiền não nhiều quá thì đầu óc trở nên mù mịt, tối tăm. Phiền não chính là ma chướng vậy.

Trong năm 2000, chú có một người bạn, khi cuộc tình đổ vỡ, anh ta buồn chán đến nỗi không muốn sống nữa. Anh liền tự thực tập tọa thiền để cho tâm hồn lắng đọng lại. Không ngờ, ngay sau đó anh gặp ma chướng. Chuyện ma chướng này, so ra còn nặng hơn cháu rất nhiều.

Ma chướng từ đâu vậy? Từ ngay cái tâm buồn chán, đau khổ chiêu cảm lấy. Chú khuyên anh ta thoải mái, coi vạn sự đều như không hết đi. Anh ta lấy lại tinh thần, vui vẻ Niệm Phật. Hai ngày hết bệnh.

Ma chướng không sợ, sợ rằng tâm mình có duyên theo ma hay không.

Thế nào là duyên theo ma? Giận dữ là cảnh ma. Buồn phiền là cảnh ma. Đố kỵ là cảnh ma. Buồn chán là cảnh ma. Ngũ dục lục trần là cảnh ma, v.v... Quá nhiều cảnh ma đang ở sát bên ta mà không sợ, lại đi sợ những chuyện vẩn vơ đâu đâu.

Ma là "Chiết ma", chính là những gì dày vò thân tâm ta bất an, chứ không phải chỉ cho những chúng sanh vô hình đang chịu khổ sở trong pháp giới này đâu.

Đừng bao giờ cho rằng những chúng đẳng vong linh, những vị oan gia trái chủ, những vị cô hồn không nhà không cửa là ma. Nếu có tâm như vậy thật là thiếu đức tính từ bi của Phật. Hơn nữa, coi chừng, nhiều khi họ chính là ông bà, cha mẹ, thân bằng quyến thuộc của chúng ta đang bị nạn đó.

Con người vì tham ăn, bắt con vật mổ bụng, phanh thây, lóc thịt, lóc xương họ ra từng mảnh. Giả sử như chính mình bị người khác phanh thây xẻ thịt, mình nghĩ như thế nào? Ai là ác, ai là thiện đây? Ai là ma, ai là người đây?

Trở lại chuyện của cháu. Nếu đúng như có vong linh nào đó đang dựa vào cháu, họ cũng chưa hại cháu chết, chưa làm việc phanh thây xẻ thịt cháu ra, thì có gì đâu mà sợ, phải không?

Ở tại Brisbane, Australia, nơi chú đang ở cách đây cỡ sáu năm, có một chị kia bị một vong linh nào đó dựa vào, khi dựa vào thì chị nói tiếng Anh rất giỏi mà lại ăn nói hỗn hào với người khác. Người chồng lo sợ cuống cuồng. Người ta điềm chỉ đến gặp Ngài Tịnh- Không, Ngài nói nhẹ nhàng rằng, không sao đâu, đừng sợ. Đó có lẽ

là một vị "Thiện Thần", không ác, có duyên với mình nên dựa vào để nhờ điều gì đó. Hãy thành tâm cầu nguyện cho vị đó, khuyên vị đó nên Niệm Phật cầu Phật gia trì để Vãng-Sanh Tịnh độ. Nói với họ, chính mình khả năng còn yếu kém, không giúp được gì đắc lực cho họ. Mình nên Niệm Phật tu hành rồi hồi hướng cho họ là xong. Người đó vâng lời, vững lòng tin tưởng, sám hối nghiệp chướng, thành tâm làm theo lời dạy, vài ngày sau thì trở lại bình thường.

Họ đâu phải là "Ma", HT nói "Thiện Thần" nào đó có duyên. Nghĩa là Ngài tôn trọng vị vong nhân đó, thông cảm, thương hại cho vị vong linh đó. Nếu là duyên với nhau, thì bây giờ, mình nương theo cái duyên này mà khuyến tấn lẫn nhau, cùng nhau Niệm Phật, biến nghịch cảnh này thành thuận cảnh, hỗ trợ lẫn nhau để cùng thoát ly sanh tử luân hồi. Đó mới chính là người chân chính tu học Phật pháp. Chớ nên vội vã gọi họ là ma, rồi tìm cách đánh phá họ. Làm vậy, coi chừng chính ta còn "Ma" hơn họ nữa đó!

Con người sanh ra trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, oán thân trái chủ rất nhiều. Mỗi người chúng ta có hàng vô số những mối thù hằn đang chờ từng ngày đòi nợ sanh mạng. Đây mới là mối nguy hại đáng sợ, chứ đâu phải đơn giản như một vài vị vong linh nào đó có duyên với mình trong hiện tại. Vậy thì sự việc này có gì đâu mà phải lo ngại, bất an!

HT Tịnh-Không khuyên mỗi người phải có tâm thành kính điều giải oan gia hàng ngày. Hồi hướng công đức cho họ hàng ngày. Đem kinh pháp Phật cúng dường cho pháp giới chúng sanh, cho oan gia trái chủ, cho cửu huyền thất tổ, để họ có dịp thính pháp văn kinh hầu hóa giải ách nạn trong thời điểm xả bỏ báo thân.

Năm 2007, ở Việt-Nam có một chị Phât tử đến gặp chú, chị nói rằng: "Em tôi và tôi hôm nay đến gặp anh". Chú hỏi: "Em của chị là ai?". Chị nói: "Em của tôi đã chết rồi, bây giờ nó nhập vào người tôi...".

Phải chăng, những người nương dựa vào mình hầu hết là người thân thuộc của mình chứ có ai xa lạ đâu mà sợ! Đã là thân thuộc với nhau, ai lại nỡ hại người thân! Chỉ vì họ khổ quá nên mới cầu khẩn người sống giúp đỡ họ.

Trước đây, khi chưa hiểu đạo lắm, chị sợ hãi vô cùng! Trong những lúc lo âu, sợ hãi, thì em của chị xúi chị quậy phá lung tung. Nhưng khi chị đã hiểu được chút Phật đạo, chị không còn sợ nữa, chị đã thành tâm khuyên cô em làm thiện làm lành, giúp đỡ lẫn nhau để chị em cùng tu, cùng Niệm Phật. Hai chị em đều phát tâm Bồ- Đề, Niệm Phật, cầu sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Từ đó, chị thấy vui vẻ và thoải mái vô cùng. Chị hỗ trợ cho em, ngày đêm hồi hướng

công đức cho em. Em hỗ trợ cho chị, ngày đêm hộ pháp cho chị tu hành. Âm-Dương lưỡng lợi, chúng sanh cùng tu, cùng được quang minh chư Phật phổ chiếu gia trì tiếp độ Vãng-Sanh thành đạo.

Trong Tịnh-Tông Học-Hội, HT Tịnh-Không khuyên thường xuyên làm Tam thời hệ niệm pháp sự để cầu siêu độ cho chúng đẳng vong linh. Các chùa chiền ở VN cũng thường xuyên lập trai đàn siêu độ vong nhân, tất cả nhằm cứu độ các vị bị nạn trong các cảnh giới (gọi là) "Vô Hình". Họ ở sát bên mình chứ đâu có xa. Họ khổ sở vô cùng! Nhân số của họ có thể đông gấp trăm, gấp ngàn lần nhân số người sống, vậy mà họ đâu có phá phách gì mình. Họ hiền hơn con người đang sống này rất nhiều. Vậy thì, chúng ta nên thương họ, hàng ngày tu hành tốt rồi đem công đức hồi hướng cho họ, cầu nguyện cho họ được sớm thoát cảnh giới khổ đau. Người chân chánh tu hành phải làm vậy, chứ sao lại bỏ họ, chê họ, sợ hãi họ, gọi họ là "Ma"?

Nói thật với cháu, nếu cháu biết chút Phật pháp rồi mới thấy rằng vũ trụ vạn vật mông huân này huyền ảo lắm, rất nhiều điều con người chúng ta không thể nào tưởng tượng được đâu. Trong đó, con người, quỷ thần, chúng đẳng vong linh, chúng sanh hữu hình và vô hình đang sống chung với nhau mà chúng ta không hay. Đã sống chung với nhau thì gặp nhau, có liên hệ với nhau là chuyện thường chứ đâu có gì lạ lùng. Chỉ có điều khác nhau là trước một sự việc xảy ra, có người bình tĩnh, an nhiên tự tại; Có người rối loạn, điên đảo, làm cho sự việc tối tăm, mù mịt!

An nhiên hay rối loạn là do chính chúng ta tạo ra.

Cụ thể, sự việc của cháu, nếu cháu cho là đơn giản thì sẽ đơn giản, chú hy vọng cháu sẽ hóa giải được dễ dàng. Nếu cháu quậy tung lên, thì tự cháu làm rối bùng ben, cháu bị kẹt trong đó, thoát ra không được.

Còn mục thứ 20 thì cháu tự cho mình bị "Tẩu Hỏa Nhập Ma", còn chú thì không nghĩ là như vậy. Người bị tẩu hỏa nhập ma mà biết mình bị tẩu hỏa nhập ma, tức là ngộ rồi đó, đã thoát rồi đó. Đã ngộ rồi thì vui lên chứ. Chẳng lẽ đã ngộ rồi lại muốn mê trở lại để được buồn cho thấm thía hơn sao?!

Buồn là buồn cho người mê mà cứ tưởng mình ngộ! Sợ là sợ cho hạng người bị tẩu hỏa nhập ma rồi mà chưa biết mình bị tẩu hỏa nhập ma. Đó mới thật là tội nghiệp! Vô phương cứu chữa!

HT Tịnh-Không nói, "Ma", mình không sợ, chỉ sợ mình có nhận ra chúng hay không mà thôi.

Thế nào là ma? Tham lam, sân giận, ngu si, là ma. Phải bỏ. Nếu không bỏ thì chịu nạn, không ai cứu được. Đó là nhận ra ma rồi vậy.

Thế nào là không nhận ra ma? Tâm tánh kiêu ngạo, bướng bỉnh. Thường tự nhận mình là chứng đắc. Bị tẩu hỏa nhập ma mà không biết, đó mới bị hại tàn đời.

Cháu đã biết tham sân si là sai thì biết nhận rõ đâu là ma. Quyết bỏ đi, tránh tất cả những duyên phát sinh tham sân si đi.

Phật dạy, "Nhất thiết duy tâm tạo". Nói chung, tất cả đều do chính tâm mình tạo ra. Tâm an lạc thấy cảnh an lạc. Tâm khủng hoảng thấy cảnh khủng hoảng.

Hãy mau tập tánh hiền hòa, vui tươi thì cuộc sống sẽ được tự tại. Đó gọi là "Ngộ". An nhàn, thanh tịnh.

Nếu cứ lăn xăn lo chuyện thế gian, buồn người này, ghét người nọ, sầu người kia, thì không rối cũng phải rối, không khổ cũng phải khổ, không điên đầu cũng phải điên đầu. Đó gọi là "Mê". Mê thì nhất định bị cơn mê nó quay cháu vòng vòng như con vụ. Bị vậy thì tâm hồn mất thanh tịnh, không có được một phút giây an lạc, mà kết cuộc chính mình sẽ là gánh nặng báo hại người khác.

Cụ thể, cháu nói cháu có vong linh nào đó dựa vào. Không sao đâu. Nếu tâm cháu chánh trực, từ bi, hỉ xả, một lòng thành tâm Niệm Phật. Thì vị đó sẽ hỗ trợ cho cháu, hộ pháp cho cháu. Cháu có được người hộ pháp sát bên cạnh, không phải là an toàn hơn người khác sao? Còn cháu lo âu phiền muộn thì biến vấn đề này thành sự thiệt hại cho chính bản thân.

Phước cũng ở đây mà họa cũng ở đây: Gọi là "Phước Họa vô môn". Tất cả đều do chính tâm mình tạo ra. Tin tưởng vui vẻ thì chiêu phước; Buồn phiền lo lắng thì chiêu họa: Gọi là "Duy nhân tự triệu".

Những điều cháu cần phải làm là:

- Phải thành tâm xác định với các vị đó rằng chính mình không có khả năng giúp được gì cho họ cả.
- Chỉ biết hằng ngày chuyên tâm Niệm Phật, quyết cầu sanh Tịnh-Độ để thành đạo, rồi mới cứu được người có duyên với mình, (tức là họ).
- Hằng ngày đều đem công đức tu hành, làm thiện làm lành, in kinh, bố thí, cúng dường, phóng sanh... hồi hướng cho họ cầu nguyện cho họ được siêu sanh Tịnh-Độ.
- Nếu trong quá khứ có làm điều sai trái thì nay hết lòng thành tâm sám hối, xin bỏ hẳn đi.
- Những chất độc Tham-Sân-Si nhất định đừng khởi. Đây chính là ma chướng đó, (chứ không được cho rằng, các vị có duyên đang nương vào mình là "ma").
- Phải vui vẻ, thoải mái Niệm Phật. Tuyệt đối không lo âu sầu muộn viễn vong, không có gì phải hoảng sợ cả.

- Nên nhớ, tốt hay xấu là do chính mình tạo ra. Tâm tốt, mình gặp sự hỗ trợ tốt. Tâm xấu mình bị quả báo xấu. Tốt hay xấu do chính tâm mình tạo ra. Tất cả đều hiển hiện theo đúng trạng thái tâm hồn mình. Không thể đổ lỗi cho bên ngoài được.

Ngài Ấn-Quang dạy, hãy lo chuyện nhà mình, không lo chuyện nhà người. Luôn luôn cho mình là hàng hạ căn ngu muội. Ngày ngày thành tâm niệm "Nam mô A-Di-Đà Phật".

Riêng cháu, nhất định không được hiếu kỳ, không được tự ý nghiên cứu, không được tự vạch ra đường lối tu hành riêng cho mình như trước đây nữa. Tu hành cần nên kết hợp với đại chúng, hoặc lập nhóm tu chung. Nhưng dù sao cũng phải theo sự hướng dẫn của thiện tri thức, của các vị cao tăng mới tốt. Có vậy mới an toàn.

Hôm nay chú viết tới đây. Cháu đọc thật kỹ nhé.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(26/09/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 43 ::.

***

Hạnh phúc hay khổ đau do chính mình tạo!
(Mở gút lần lần - 3)

Trả lời:

Cháu Kiệt,

Chú cố gắng gỡ rối cho cháu đây.

Nếu đi vào chi tiết thì khó mà nói cho hết được. Nhưng xét cho cùng, vấn đề của cháu cũng không đến nỗi quá thậm tệ như chính cháu đang nghĩ đâu.

Chuyện của cháu, theo chú nghĩ, khởi đầu vì cháu sơ ý đã để tâm vướng vào nhiều điều bất lợi.

Một lần nữa, chú khuyên cháu hãy mạnh dạn buông tất cả mà vui sống đi.

Vấn đề: Cháu viết: "Vì hoàn cảnh gia đình xào xáo..." làm cho cháu "nóng nảy, tức bực"...

Giải quyết:

Rõ ràng cháu đã bị ảnh hưởng từ hoàn cảnh sống trong gia đình không thuận thảo, lâu dần làm tâm ý cháu mất thăng bằng, điên tiếc lên. Bình thường, người nào gặp phải hoàn cảnh này cũng khó tránh khỏi sự khổ tâm như cháu! Như vậy cháu bị khổ đau có thể chỉ là chuyện tâm lý thông thường, chứ không có gì đặc biệt.

Nỗi khổ này nếu không biết xả bỏ ra, thì tâm chưa khổ cũng phải khổ, tâm khổ rồi thì khổ đến loạn tâm luôn, loạn tâm mà không chịu ngừng thì hết cách chữa!

Vậy, chìa khóa giải quyết chính là cháu có chịu ngừng khổ sở hay không mà thôi!

Khổ cũng tại tâm, sướng cũng tại tâm. Hãy liệng cái tâm khổ đau đi, chấp nhận hiện thực trước mắt, lấy lại cái tâm vui vẻ. Chỉ vậy thôi, những nguồn nhân khổ đau sẽ biến mất và hạnh phúc sẽ đến với cháu như một phép lạ.

Cụ thể, cố gắng nhẹ nhàng, thoải mái, coi các sự cố không thuận hòa trong gia đình là chuyện thường tình. Nghĩ rằng, đời là khổ, thì ai cũng phải chịu khổ. Rất nhiều gia đình còn gặp nhiều cảnh éo le cay đắng hơn mình. Đối diện với cảnh khổ này, người biết tu có thể thoát khỏi. Người không biết tu thì rối mịt mù, đầu óc tối tăm. Từ đó phải chịu thêm nhiều khổ đau!

Biết tu là biết chuyển cảnh khổ thành cảnh vui. Ví dụ, trong cảnh mất hạnh phúc của cháu, mà cháu sẵn sàng chấp nhận nó, cứ coi đó như cái nghiệp của mình phải chịu. Hôm nay chịu khổ trước thì sau này bớt khổ hơn. Suy nghĩ như vậy sẽ giúp cháu thoải mái hơn nhiều.

Phật dạy, "Lấy bịnh khổ làm thuốc thần, lấy hoạn nạn làm giải thoát, lấy gút mắc làm thú vị". Cháu đang có hầu như đầy đủ các thứ "*Bịnh Khổ, Hoạn Nạn, Gút Mắc*" này, nếu cháu biết chuyển thì cháu sẽ có tất cả các món "*Thần Dược, Giải Thoát, Thú Vị*". Còn như cháu không chịu chuyển, ngược lại cứ bám vào đó, thì không ai có thể cứu cháu thoát khổ được đâu!

Trong luận "Bảo Vương Tam-Muội" có nói, "Khi gặp trở ngại, nếu chấp nhận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu cho thông suốt thì sẽ bị trở ngại". Đây là chìa khóa cho cháu giải quyết vấn đề.

Đang sống trong thế giới ngũ trước ác thế này, thì ai cũng phải chịu trở ngại. Nếu chấp nhận rằng sự trở ngại là điều tự nhiên, thì khi điều gặp trắc trở nào cũng nên tự nhiên đón nhận như chuyện bình thường. Đã là chuyện thường tình rồi thì không cần thắc mắc đến, không cần than phiền nó nữa, không coi nó là quan trọng nữa. Vậy thì, phải chăng mọi sự đều được thông suốt?

Còn người đang sống trong trở ngại, mà không chấp nhận sự trở ngại, cứ tìm cách chối bỏ, tránh né. Nhưng tránh né có được chăng? Cái nghiệp này nó bám theo như hình với bóng. Chính vì vậy, chối bỏ hay tránh né một sự thật sẽ không giải quyết được gì cả. Ngược lại, làm tâm hồn càng rối ren hơn, trở ngại càng phát triển mạnh hơn...

Trong bao nhiêu năm qua, cháu lúc nào cũng muốn mọi sự phải được thông suốt, gia đình không được bất hòa, tất cả đều phải êm đẹp, v.v... Không ngờ, sự mong cầu này chỉ là thứ vọng tưởng mà cháu không hay.

Có câu: "Đèn nhà ai nấy sáng". Mỗi người có mỗi hoàn cảnh, chưa chắc gì hoàn cảnh của người khác hơn gì cháu, coi chừng những người mà cháu cho rằng hạnh phúc nhất lại có sự đổ vỡ lớn hơn cháu mà cháu không hay. Phật dạy, đời là khổ thì ai cũng bị khổ. Chỉ có người biết Phật pháp, biến cảnh "Khổ" thành một loại pháp vị để giải thoát. Nhờ vậy, dù sống trong cảnh "Khổ" mà không "Khổ". Họ đã lìa xa cái "Khổ" mà được an nhiên tự tại vậy.

Cho nên, hạnh phúc hay khổ đau của cháu do chính cháu tự xây dựng lấy.

Chính vì vậy, muốn được hạnh phúc, cháu không nên mong cầu điều gì cũng êm xuôi, người nào cũng phải thuận thảo, cuộc đời không hoạn nạn... Những thứ vọng tưởng này cháu cần phải bỏ đi. Hơn nữa hãy sẵn sàng đón nhận tất cả những nghịch duyên trong đời như một thứ kinh nghiệm quý báu để xây dựng tương lai tốt đẹp. Có tâm niệm này thì nguồn an vui sẽ đến liền với cháu.

Vấn đề: Cháu viết:

"Những ai bị ức hiếp oan ức, bị chèn ép, (vì con cũng bị mà, nên dễ đồng cảm và sang sẻ với họ lắm), làm trung gian không bênh vực ai. Nếu con thấy ai ỷ mạnh hiếp yếu hay dùng quyền uy quá đáng thì con sẵn sàng lên tiếng bênh vực kẻ yếu..."

Giải quyết:

Nghe nói đến điều này, chú đang nghĩ rằng, có lẽ cháu đã ảnh hưởng đến phim ảnh nhiều quá! Cháu nên nhớ, chuyện phim là các tài tử đóng vai, họ làm giả để kiếm tiền. Còn cháu thì sống thiệt, làm thiệt. Cháu đã sơ ý lấy giả làm thiệt cho nên cháu bị thiệt hại!

Không nên mơ mộng quá đáng! Đừng bao giờ có vọng tưởng rằng mình có thể xóa bỏ hết sự bất công của xã hội. Những hành động liều lĩnh không hợp khả năng nhất định không tốt cho cháu. Nếu cháu muốn sống an vui hạnh phúc thì phải chấp nhận rằng thế giới này, theo như Phật nói, là chốn ngũ trược ác thế. Khổ nhiều hơn vui, thì những hiện tượng: xấu-tốt, trắng-đen, thiện-ác... là điều tự nhiên, không thể chối bỏ. Chỉ khi nào cháu Vãng-Sanh về được cõi Cực-Lạc của A-Di-Đà Phật mới không còn sự đối đãi này.

Cho nên, còn sống trong cõi Ta-bà này, cháu cần phải giữ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới về cảnh giới thanh tịnh. Mọi hành động làm cho tâm hồn mất thanh tịnh đều là cái Nhân dẫn đến cái Quả đọa lạc.

Chính vì thế, để bảo tồn tâm thanh tịnh, đối với việc Thiện-Ác, Phật dạy người Phật tử phải "Làm điều thiện, không làm điều ác", chứ Phật không dạy "Làm điều thiện, ghét điều ác". Người ghét điều ác thì tâm hồn không thể thanh tịnh được. Nếu cháu không hiểu thấu đạo lý này, cứ muốn lăn xả vào chuyện thế gian để làm anh hùng, xóa bỏ bất công, thì cuộc đời cháu sẽ còn nhiều sóng gió, chịu nhiều ách nạn, và chắc chắn hậu quả sẽ không tốt!

Ngài Ấn-Quang dạy: "Tận Phận", là làm tròn bổn phận của mình, chứ không phải làm tròn bộn phận của người khác. Người muốn sống yên lành hòa bình thì chuyện nhà mình mình lo, đừng nên lo đến chuyện nhà người, không được vượt qua cái khả năng hạn hữu của mình.

Ví dụ, nếu cháu là một viên chức có nhiệm vụ dẹp loạn trừ gian cho xã hội, thì cháu phải cố gắng làm nhiện vuị này, không làm thì cháu sai. Còn cháu không có nhiệm vụ đó mà đi làm việc đó là phạm pháp, người học Phật gọi là "Phan Duyên". Cháu đã hành xử những việc không phù hợp với mình, chính vì vậy mà bị nhiều phiền não. Những cái Nhân tố gây ra xáo trộn cuộc sống chính cháu tự gây ra thì đành phải hứng chịu những quả báo bất tường.

Vậy thì phải bỏ đi. Những trở ngại của cháu thực sự đầu tiên không có gì cả, nhưng sau cùng lại nặng nề chính vì bắt nguồn từ những hành động thiếu thận trọng này mà thôi.

Nhìn thấu nguyên nhân rồi, quyết lòng buông xả, đứng vướng vào nữa, thì được an nhiên tự tại, chí thành chí kính, tin tưởng Niệm Nam mô A-Di-Đà Phật sẽ giải quyết tất cả vấn đề.

Khuyên cháu cố gắng làm theo. Còn một thư nữa là xong các vấn đề của cháu đó.

A-Di-Đà Phật.

Chú Diệu-Âm.

(04/11/2009)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 44 ::.

***

Vài điều về đạo tràng!

Đạo hữu Vạn Pháp
Trong thư hỏi, Đạo hữu đã nêu ra nhiều điều. Xin được chia câu hỏi thành từng vấn đề một để mổ xẻ cho được rõ ràng hơn.

Vấn đề 1:
Đạo tràng không quá 20 người, đây cũng là số thành viên trong BHN lâm chung. Tất cả cùng quyết lòng tu tập cầu sinh Tây-Phương chỉ trong một đời này...

Trả lời:
Một đạo tràng nhỏ không quá đông người, đây là lời khuyên của Tổ Ấn-Quang.

Đạo tràng nhỏ thì ít việc, ít phật sự, ít ý kiến. Cơm nước, ngủ nghỉ, công phu cũng đơn giản. . . Phật sự giảm thì thêm nhiều thời gian Niệm Phật. Quyết lòng cầu Vãng-Sanh thì khỏi cần tìm hiểu thêm gì khác. Chính vì vậy mà giảm thiểu được rất nhiều những phiền toái, dễ giữ được sự thanh tịnh nhiếp tâm niệm Phật. Tiêu chuẩn của Ngài khuyên là khoảng 20 đồng tu, cộng với một vị trưởng tràng là 21 người là tốt nhất, thanh tịnh nhất để chuyên lòng niệm Phật. Đây là tiêu chuẩn lý tưởng theo lời Ngài khuyên, chứ không phải là quy luật cố định.

"*Cầu Tinh, bất cầu Đa*". Cần người tinh chuyên tu học, quyết thành tựu trong một đời, chứ không phải cần nhiều người tới lui mà bị tạp loạn. Đây chính là nơi tuyển chọn người quyết chí tu hành vậy. Đạo tràng ít người thì ít bận tâm lo liệu về nhân sự, không cầu đông đồ chúng. Ấn-Quang đại sư nói, đạo tràng thành tựu là một đạo tràng có người Vãng-Sanh, chứ không phải là nơi có hàng vạn người tới lui thăm viếng.

Còn thành viên trong Ban-Hộ-Niệm thì chưa ai đưa ra con số giới hạn rõ rệt.

Nếu áp dụng theo mẫu mực của ngài Ấn-Quang, thì một Ban-Hộ-Niệm cũng không nên quá đông người, chứ không bắt buộc phải là 20 người. Nếu một Ban-Hộ-Niệm quá đông, thì nên chia thành nhiều tiểu nhóm, mỗi tiểu nhóm đều có nhóm trưởng để dễ bề điều hành. Mỗi tiểu nhóm đều nên có khả năng tự đảm trách trọn vẹn một cuộc Hộ-Niệm, nghĩa là giữ phần khai thị, hướng dẫn đầy đủ các nghi thức về Hộ-Niệm, chứ không bắt buộc phải nhờ đến vị trưởng một Ban- Hộ-Niệm lớn.

Chính vì thế, các vị Trưởng Ban nên chú ý đến các thành viên có khả năng trong Ban-Hộ-Niệm của mình, hãy tích cực hướng dẫn và tạo điều kiện cho những người này có cơ hội thực tập cách khai thị trước bệnh nhân, tiếp xúc gia đình, điều giải oan gia, v.v... Nên khuyến khích họ thực sự chủ trì một ca Hộ-Niệm. Cần dự bị cho sự mở rộng Ban-Hộ-Niệm trong tương lai. Một khi thành viên trong Ban- Hộ-Niệm quá đông, thì mời các vị này đứng ra thành lập những tiểu Ban-Hộ-Niệm mới. Nhờ vậy mà pháp Hộ-Niệm mới phát triển mạnh hơn và dễ hỗ trợ nhau để cứu người Vãng-Sanh.

Vấn đề 2:
Không thỉnh Pháp Sư về giảng kinh thuyết Pháp...

Trả lời:
Câu nói này không được đúng lắm!

"Đạo tràng không giảng pháp" có nghĩa là đạo tràng đã vững pháp để đi. Đại chúng đã nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-Độ. Đi đã có đường, về đã có đích, tất cả đã rõ ràng, không cần phải lựa chọn hay vay mượn một phương tiện nào khác.

Như vậy, "Không giảng pháp" ở đây không phải là "Không thỉnh Pháp Sư về giảng kinh thuyết Pháp" như đạo hữu nói. Nếu sơ ý, chúng ta dễ đi đến tình trạng lập dị, đối lập với chư vị Pháp Sư. Đây là điều không đúng lắm!

Thông thường mỗi đạo tràng đều có những nghiêm giới riêng. Hơn nữa, có thể xây dựng đạo phong, đạo học, chọn pháp môn tu tập riêng cho phù hợp với căn duyên và hoàn cảnh của đại chúng. Đây gọi là "Trạch Pháp", một chủ hướng khá thông dụng để tu hành, chứ không phải là sự phân biệt hay chia rẽ. Vì vậy, nhiều đạo tràng có cách tu hành khác nhau là chuyện bình thường, chúng ta không thể cố chấp, hoặc phê phán một cách thiên lệch được.

Đạo tràng theo kiểu mẫu của Ấn Tổ là nhằm độ người Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Trong cách tu hành này, Ngài đã huấn thị cụ thể, rõ ràng. Liên hữu đồng tu đều đi một đường nhất định là niệm A-di-đà Phật, về một hướng nhất định là Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Tất cả đều đã có quy củ sẵn. Nếu quyết lòng cầu Vãng-Sanh thì sự chuyên nhất niệm câu Phật hiệu A-di-đà cho thành thục là yêu cầu mức công phu, Niệm Phật cho đến nhứt tâm bất loạn là điều cần cố gắng nhắm tới.

Như vậy pháp của Ngài là pháp nhứt tâm niệm A-di-đà Phật, chứ không phải là không giảng pháp. Nói rõ hơn, Ngài nói, "Không giảng pháp" là chỉ cho việc không giảng giải rộng về kiến thức, thuật ngữ, hay giới thiệu nhiều pháp môn, mà chỉ chuyên lòng Tín-Nguyện-Hạnh Niệm Phật.

Hòa Thượng Tịnh-Không nói, Phật pháp, suy cho cùng, được quy tụ lại trong ba môn tu học, đó là Giác-môn, Chánh-môn và Tịnh-môn.

Giác-môn đại diện cho các pháp Thiền-Định, không cần đến văn tự, đi thẳng vào nhân tâm, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cách tu này không có chỗ thọ dụng cho hàng hạ căn, mà chỉ thích hợp với hàng đại Bồ-Tát, căn cơ thượng thừa.

Chánh-môn thì nghiên cứu nhiều kinh điển để hiểu thấu giáo nghĩa. Đây là đường "Giải môn" để được đại triệt đại ngộ, gọi là "Đại khai viên giải", chỉ dành cho hàng thượng thừa hoặc trung-thượng trở lên mới có khả năng thành tựu, còn hàng hạ căn cũng khó được hiệu dụng.

Còn Tịnh-môn, chính yếu là pháp Niệm Phật Tam Muội cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ. Cảnh giới niệm Phật "Lý nhất tâm bất loạn"

tương ứng với "Minh tâm kiến tánh" và "Đại khai viên giải". Nhưng niệm Phật nhờ Phật lực gia trì mà được đới nghiệp Vãng-Sanh. Pháp môn Niệm Phật được tuyên dương là "tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâu", có thể cứu độ được tất cả chúng sanh. Hàng hạ căn nghiệp chướng sâu nặng như chúng ta nhờ được sự gia trì này mà một đời được thành tựu.

Người niệm Phật mà ham thích nghiên cứu rộng rãi thường khó có thể nhứt tâm, khó có thể thanh tịnh Niệm Phật. Không thanh tịnh, không nhứt tâm Niệm Phật là một chướng ngại rất lớn cho việc Vãng- Sanh Tịnh-Độ.

Vì thế, "không giảng pháp" nên hiểu cho thấu theo lý đạo này. Nói rõ hơn, "Không giảng pháp" là ứng dụng theo lời ngài Đại-Thế-Chí Bồ-Tát trong kinh Lăng-nghiêm, "Đóng hết sáu căn, thanh tịnh Niệm Phật, không cần các pháp phương tiện nào khác, tâm sẽ tự khai mở".

Ấn-Quang đại sư là Đại-Thế-Chí Bồ-Tát tái lai, Ngài đã miệt mài nghiên cứu qua ba đại tạng kinh, rành thông Tông, Giáo, Hiển, Mật, Tịnh... Sau khi đại triệt đại ngộ Ngài mới đưa đến quyết định, khuyên đồng tu nhiếp tâm Niệm Phật. Thật là một sự thị hiện khá khổ tâm. Tất cả cũng chỉ vì để cho chúng sanh vững lòng tin tưởng.

Còn Ngài Tịnh-Không khuyên rằng, mô hình đạo tràng của Ấn Tổ rất hợp để áp dụng cho suốt chín ngàn năm còn lại của thời mạt pháp hầu cứu vãn Phật giáo, nhưng Ngài có thêm một điều là cần nên nghe giảng pháp. Lời khuyên này, mới nhìn qua thì hình như có sự trái ngược với ngài Ấn-Quang, nhưng suy cho cùng thì không chống trái với nhau.

Trong thời Ấn Tổ, Ngài trụ một chỗ để giáo hóa chúng sanh, đức độ của Ấn Tổ từ đó đã tỏa ra chung quanh, cảm hóa cả một vùng rộng lớn. Liên hữu đồng tu nghe đến danh Ngài đều hết lòng kính ngưỡng, quy y. Lời dạy của Ngài mộc mạc, cụ thể, đơn giản. Đại chúng cảm được quang minh của Ngài mà phát tâm tu hành nghiêm mật. Ngài dạy, chí thành chí kính niệm Phật, tha thiết cầu Vãng-Sanh, rồi kết hợp thành các nhóm nhỏ để hỗ trợ, Hộ-Niệm cho nhau. Đây là những điểm rất quan trọng, cần thiết, cụ thể để bảo đảm người niệm Phật được Vãng-Sanh một đời thành tựu.

Còn Ngài Tịnh-Không, một đời không có một trụ xứ. Ngài bôn ba khắp nơi trên thế giới, thì muốn cứu độ chúng sanh Ngài phải dùng đến phương tiện giảng kinh thuyết đạo để đại chúng nương theo tu tập. Dù lời pháp của Ngài đã bao trùm pháp giới, nhưng Ngài vẫn luôn luôn nhắc nhở đại chúng con đường chuyên tu, tu pháp nào một pháp chớ nên theo đường đa tạp. Một môn thâm nhập trường kỳ huân tu mới thành tựu.

Một nơi nào muốn lập đạo tràng tu học, Ngài khuyên cần chú ý đến chữ "ĐẠO", hơn là chữ "TRÀNG". Đạo là đường hướng tu hành; Tràng là cái nhà, cái phương tiện che nắng che mưa.

Đạo tràng không phải chính Ngài chăm sóc, trực tiếp chỉ dẫn. Như vậy, muốn cho phương hướng tu hành được thông suốt, thì đồng tu cần phải hiểu đường nào để đi, đích nào để về. Chính vì thế Ngài phải giảng cho rõ để tự mỗi nơi thông suốt mà thực hành lấy. Cho nên, thay vì nói, "Không giảng pháp", Ngài nói, cần nghe pháp, nhưng "Nên nghe pháp nhiều, chứ không nên nghe nhiều pháp". Nghĩa là, pháp nào một pháp, nghe cho thấm nhuần để vững đường tu, thì đường tu sẽ thẳng tắp, không bị lệch lạc. Vững một pháp thì vững một đường đi. Nghiên cứu nhiều pháp thì dễ phân vân như đứng giữa vạn nẻo đường, đường nào cũng không vững, khó bề chọn lựa. Nhưng thực ra, đồng quy nhi thù đồ, đi về cùng một đích nhưng đường đi khác nhau. Điều cần phải chú ý là có hợp với căn cơ hay không mà thôi.

Trong vấn đề giảng pháp, Ngài Tịnh-Không dạy, đối với Pháp Sư ta phải cung kính. Khi họ đến đạo tràng chúng ta phải cung kính nghinh tiếp, nhưng mời họ giảng pháp thì có vấn đề khác. Một khi mời một vị Pháp Sư giảng pháp thì vị Pháp Sư ấy phải biết giảng pháp hợp với cách tu trì của đạo tràng, chứ không được giảng tự do, dù cho đó là chánh pháp. Đây là vì Ngài chú trọng đường chuyên tu. Nếu người giảng pháp không chịu chú ý đến phương hướng tu hành của đạo tràng, không chịu tán thán và hỗ trợ cho phương pháp đang tu tập của đạo tràng, thì lời pháp sẽ làm cho tinh thần của đại chúng hoang mang, chao đảo, từ đó mà làm mất tín tâm của đại chúng.

Rõ ràng, phương tiện thì hình như khác, nhưng chủ đích vẫn giống nhau. Các Ngài hỗ trợ cho nhau để cứu độ chúng sanh, chứ không có gì chống trái nhau cả.

(Vấn đề khác sẽ bàn ở thư sau)

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.

(12/07/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 45 ::.

***

Vài điều về đạo tràng (tiếp theo)

Đạo hữu Vạn Pháp

Vấn đề 3:
không làm kinh sám Phật sự,

Trả lời:

Ngài Ấn-Quang chủ trương không làm pháp sự, không làm kinh sám Phật sự. Tất cả đều gói trọn trong câu Phật hiệu. Điều này cũng không ra khỏi sự chuyên tâm Niệm Phật, của một đạo tràng nhỏ, ít người.

Pháp sự như cầu siêu, lễ bạt độ vong hồn, hộ quốc tiêu tai giải nạn, v.v... đều phải cần đến đạo tràng lớn, nhiều nhân lực. Trong Tịnh tông học hội có Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, cũng cần khá nhiều nhân sự mới đảm trách nổi. Riêng về Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự rất hay, ở đó cần đến ban pháp khí vững, và phương pháp xướng tán rất mạnh. Với một đạo tràng nhỏ, ít người khó thể thực hiện hoàn chỉnh được.

Niệm-Phật-Đường A-di-đà của chúng tôi cũng không thể làm được Pháp sự này, vì nhân số quá ít. Niệm-Phật-Đường chỉ kết hợp số người rất hạn chế, quyết lòng chuyên tâm Niệm Phật, theo đúng mẫu mực của Ấn Tổ. Niệm-Phật-Đường có thời khóa cộng tu quanh năm, 365 ngày niệm Phật không gián đoạn. Sáng trưa chiều tối, tất cả đều để Niệm Phật, với phương pháp đơn giản, không có Kinh Sám, không có Phật sự, không có Pháp sự, không tổ chức bất cứ một lễ lộc nào cả.

Tùy duyên hành đạo. Chúng tôi chủ tâm mong sao cho đồng tu trong đạo tràng thân tâm được thanh tịnh để Niệm Phật, ngày ngày dùng công đức cộng tu đều đặng này, thay cho các pháp sự lớn, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan thân trái chủ, cho cửu huyền thất tổ. Niệm-Phật-Đường chưa dám phan duyên làm chuyện lớn để phải bận bịu lo về nhân sự, pháp khí, thời giờ tập luyện...

Vấn đề 4:
Không thâu nhận đồ đệ...

Trả lời:

Các Ngài chủ trương nhất tâm niệm Phật Vãng-Sanh, chứ không chú trọng đến chuyện xuất gia hay tại gia.

Tổ Ấn-Quang suốt đời không thâu nhận một đệ tử xuất gia. Ngài Tịnh-Không cũng không thâu nhận đệ tử. Những vị đệ tử hiện có là do một vị khác đứng ra truyền giới, bà trưởng tràng họ Hàn ở Singapore đứng ra nhận bảo dưỡng, còn Ngài chỉ nhận vai trò y chỉ sư mà thôi. Sau khi bà trưởng tràng họ Hàn Vãng-Sanh, Ngài không còn nhận thêm một đệ tử nào nữa cả.

Nhưng dù sao, đây là quyết định của các Ngài, chứ chúng ta đâu có tư cách nào bàn đến chuyện này!

Vấn đề 5:
Không nhận tiền cúng dường...

Trả lời:

Nên nói là "Không hóa duyên" thì đúng hơn. Hóa duyên là tự mình đi vận động tiền bạc để làm việc gì đó. Ngài Ấn-Quang và ngài Tịnh-Không đều chủ trương không hóa duyên. Tất cả đều tùy duyên mà hành đạo. Ngài Tịnh-Không nói, "Có tiền nhiều làm nhiều, có tiền ít làm ít, không tiền thì không làm", chứ Ngài không có nói "Không nhận tiền cúng dường".

Có tiền nhiều là có "Cúng dường nhiều", có tiền ít là "Cúng dường ít". Quý Ngài đem tiền này in kinh sách, làm pháp bảo, hỗ trợ Phật pháp, giúp đỡ các nơi từ thiện.

Các Ngài nói, người thọ nhận cúng dường có xứng đáng là ruộng phước cho chúng sanh gieo hay không? Có biết sử dụng đồng tiền cúng dường đó đúng đắn hay không? Nếu đem nó dùng sai việc thì nên nhớ câu này, "Một hạt gạo của thí chủ nặng như núi Tu-di, đời

này không liễu đạo, đời sau phải mang lông đội sừng mà trả". Rất dễ sợ!

Chính vì thế, người tu hành phải lo chuyện thành tựu. Người Niệm Phật hãy lo quyết lòng một đời này Vãng-Sanh. Đây là điểm chính, đừng nên dính vào những thứ danh văn lợi dưỡng. Nếu không, thì coi chừng bị vướng nợ!

Trong pháp Hộ-Niệm, người Hộ-Niệm không được nhận tiền công khi đi Hộ-Niệm, không được tự đứng ra vận động tiền bạc để thực hiện một việc gì. Mong rằng những Ban-Hộ-Niệm cần lưu ý cẩn thận điều này: Không thể lợi dụng danh nghĩa Ban-Hộ-Niệm để vận động tịnh tài vì bất cứ lý do gì.

Nhưng khi có người phát tâm cúng dường, hỗ trợ phát triển Ban-Hộ-Niệm... thì đó là sự phát tâm tu phước thiện của cá nhân. Trường hợp này, Ban-Hộ-Niệm có thể nhận và làm đúng theo ý định của họ. Còn việc phát tâm lớn hay nhỏ, nhiều hay ít, lâu dài hay ngắn hạn... hoàn toàn tùy thuộc cá nhân của người đó. Riêng người Hộ-Niệm phải tùy duyên hành đạo, chứ quyết không được vận động hay nhận tiền bạc khi thân quyến muốn thù lao hay trả ơn vì công sức Hộ-Niệm cho người thân của họ.

Trong những trường hợp khó khăn như đi quá xa, Ban-Hộ-Niệm không đủ khả năng mua vé xe, vé máy bay, thì Ban-Hộ-Niệm phải nói thẳng, "Chúng tôi không đủ khả năng đi xa". Hoàn cảnh khó khăn khách quan mà người thân nhân trong gia đình cần phải hiểu, phải tự giác chu toàn, thì Ban-Hộ-Niệm mới có thể trợ giúp được.

Vấn đề 6:

Pháp thì học từ băng đĩa của PS Tịnh-Không cũng như của các Tổ Sư của Tịnh-Độ-Tông. Nghi thức thì đơn giản, học từ Tịnh-Tông Học-Hội Úc Châu.

Trả lời:

Đây là sự quyết định riêng của từng đạo tràng. Mỗi đạo tràng có quyền chọn lựa một phương pháp tu tập, có thể nương theo một hệ thống đã có sẵng, hoặc tự lập ra đạo quy, đạo học... riêng. Nhưng vấn đề này chỉ có giá trị trong nội bộ mà thôi. Vì thế, cần phải tế nhị! Tốt nhứt chỉ nên phổ biến trong nội bộ, chứ không nên vận động rộng rãi ra ngoài, vì phổ biến rộng rãi ra ngoài dễ trở thành vấn đề phân biệt chấp trước, ảnh hưởng không tốt.

Vấn đề 7:

Nếu một đạo tràng mà không có Tăng thì đó là có như Pháp không?

Trả lời:

Kinh Phật dạy Niệm Phật Vãng-Sanh Tây-Phương Cực-Lạc. Đây là đại chánh pháp của thời mạt pháp này, để cứu độ tất cả chúng sanh.

Nơi nào Niệm Phật cứu người được Vãng-Sanh thì nơi đó thực hiện như lý như pháp. Nơi nào không cứu người Vãng-Sanh, thì nơi đó không được như lý như pháp.

Như vậy Như Pháp là áp dụng cho đúng lời dạy của Phật để một đời Vãng-Sanh thành tựu đạo quả. Một đạo tràng có Pháp Sư hướng dẫn đúng pháp, cứu nhiều người Vãng-Sanh thì thật là quý hóa. Một đạo tràng của cư sĩ, họ thành tâm Niệm Phật, Hộ-Niệm cứu người Vãng-Sanh cũng phải xác nhận sự quý hóa vô cùng của họ.

Ngài Ấn-Quang đại sư, HT Tịnh-Không đều khuyến khích cư sĩ lập Đạo Tràng Niệm Phật. Các Ngài đều là những bậc Đại Tôn Sư của thời đại này, chắc chắn không thể chủ trương sơ suất được. Cụ thể, những người tu theo Ngài Vãng-Sanh vô số. Các Ban-Hộ-Niệm ở Việt-Nam hầu hết là cư sĩ tại gia, mấy năm qua đã cứu hàng ngàn người Vãng-Sanh Cực-Lạc. Và họ còn đang tiếp tục cứu người Vãng- Sanh bất thối thành Phật. Công đức thật vô lượng vô biên, khó ai sánh bằng họ.

Ngài Ấn-Quang nói, một đạo tràng thành tựu là đạo tràng có người Vãng-Sanh, chứ không phải là nơi nhiều người lui tới. Phải chăng, chính những Ban-Hộ-Niệm, những Niệm-Phật-Đường, những tự viện lớn nhỏ, hễ nơi nào đã cứu được người Vãng-Sanh Tây- Phương Cực-Lạc, đều đã thực hiện Như Lý Như Pháp, là những đạo tràng làm đúng theo lời Phật dạy rồi vậy.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(14/07/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 46 ::.

***

Niệm Phật Sẽ Giải Quyết Hết Tất Cả!

A-Di-Đà Phật.

Thân chào anh Diêu Âm!

Em là Tinh Ngoc ở gần nhà của anh Minh An em của anh Diêu Âm ở Viêt Nam đây.

Anh ơi hãy cứu em với! Em đã có gia đinh, em hoc Phât được khoảng 2 năm rưỡi và tu theo phápp môn niêm Phât được khoảng 1,5 năm, hiên tai em đã quy y thọ trì 5 giới được gần 3 năm và em ăn chay trường được 1,5 năm. Vài tháng trở lai đây em không biết tai sao trong tâm em phát khởi lòng ái duc về nam nữ manh mẽ, trước đây từ khi hoc Phât thân tâm em cảm thấy rất an lac, đối với ái duc xả bỏ rất nhẹ nhàng không chướng ngại. Nhưng hiên giờ em bị chi phối thân tâm về ái duc, niêm Phât không được nhất tâm như lúc trước. Em đang cố gắng tu tâp nhưng vẫn không giảm. Mong anh thương xót mà chỉ bày cho em phải làm gì lúc này để thân tâm được
an lac và xả bỏ được những chướng duyên trên con đường tu tâp đê giải thoát.

Em biết anh là người tu theo phápp môn niêm Phât rất lâu và co rất nhiều kinh nghiêm để hóa giải các chướng duyên nghiệch cảnh, nên mong anh từ bi chỉ day cho em vượt qua hiểm nan này. Anh co biết tai sao em viết thư cho anh không? Vì mấy ngày trước trong lúc ngủ em nằm mơ thấy, em đang leo lên cao thì có môt con rắn hổ rất dữ, nó phùng mang và phun noc đoc ra, em sợ quá tuôt xuống, kế đo là em thấy em đang leo trèo trên nóc bên trong chuồng cop, ở dưới có nhiều cop rất dữ, chúng sẵn sàng bay lên để bắt em và em cứ liên

tuc né, trèo qua trèo lại, em đang hoảng sợ thì bỗng nhiên em thấy minh đang ở môt nơi an toàn yên tinh và người đứng kế bên em chinh là anh Diêu Âm, anh nói không sao đâu. Chinh vì giấc mơ này

nên em nghĩ chắc là em có duyên với anh và anh sẽ hóa độ cho em nên em lập tức viết thư này cầu cứu với anh. Em mong anh thông cảm với nỗi khổ của em và chỉ dẫn cho em phương pháp thoát khổ, em hứa sẽ cố gắng hết mình làm theo sự chì dẫn của anh. Em xin
chân thành tri ân anh thật nhiều.

Cuối thư em xin chúc anh có nhiều sức khỏe và thân tâm an lạc. Kính thư!

Tinh Ngọc

Trả lời:

Tịnh-Ngọc,

Trước hết Diệu-Âm thấy vấn đề của Tịnh-Ngọc không có gì phải quan ngại, tất cả chỉ là sự thường tình của một người bình thường như bao nhiêu người đang sống. Chỉ vì em đặt hơi lệch tiêu chuẩn tu hành nên thấy chướng ngại đó thôi.

Chuyện thứ nhất về ái dục, em cho đây là chướng ngại. Em muốn xả bỏ hẳn. Em xả được chưa? Nếu xả được thì tốt đấy. Nếu xả không được, thì có thể bị phiền não dài dài. Phàm phu như chúng ta, phiền não cũ có quá nhiều, bây giờ lại thêm phiền não mới!

Nếu là người đã xuất gia tu hành thì đây là điều cần phải làm. Nếu em là người độc thân, thì chuyện này tự em quyết định lấy, không có ảnh hưởng gì hơn. Còn ở đây, em là người còn trẻ, và đã có gia đình, thì việc vợ chồng đâu phải là chuyện tội lỗi, thế thì vấn đề này do chính em đưa lên thành chướng ngại, chứ thật ra đâu có chướng ngại gì?

Giới cấm của Phật là "Tà dâm", còn chuyện vợ chồng đâu có phạm vào giới cấm này. Người tu Thiền định, cần phải có mức định cao mới có khả năng thành tựu, việc ân ái vợ chồng rất trở ngại đối với định công của họ. Còn người Niệm Phật cầu Vãng-Sanh đều do Tín-Nguyện-Hạnh. Ngài Ấn-Quang dạy, "Đôn luân, tận phận, nhàn tà, tồn thành, lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh-Độ" là được Vãng-Sanh. Trong đó, "Đôn Luân" là theo đúng luân thường đạo đức, "Nhàn Tà" là ngăn tâm tà vạy, "Tồn Thành" là giúp người để họ hoàn thành việc tốt. Tất cả những điều này, thì cuộc sống ân ái vợ chồng không phải là chướng ngại. Nếu vợ chồng biết tu hành, chồng hỗ trợ cho vợ, vợ hỗ trợ cho chồng, khi bệnh hoạn họ khuyên bảo nhau niệm Phật, khi lâm chung họ Hộ-Niệm cho nhau được Vãng-Sanh quá nhiều. Xưa nay những gia đình vợ chồng cùng niệm Phật cùng được Vãng-Sanh nhiều vô cùng.

Vãng-Sanh Tịnh-Độ là do Tín-Nguyện-Hạnh. Tin tưởng pháp môn, phát nguyện Vãng-Sanh, Niệm câu Phật hiệu để được Vãng- Sanh. Đây là pháp tu hành tối thắng mà tất cả mọi người đều có thể thực hiện để giải thoát. Phật không cấm người thế tục có gia đình như Tịnh-Ngọc Niệm Phật Vãng-Sanh. Chỉ vì Tịnh-Ngọc đã đặt vấn đề hơi lệch tiêu chuẩn, đã mập mờ giữa Tự-Lực và Nhị-Lực, thành ra vấn đề của em không lớn mà thành ra lớn, chướng ngại không có mà thành ra có.

Đạo không lìa đời. Hãy tùy thuận hoàn cảnh mà tu hành mới tốt. Nếu em không khéo điều chỉnh ý tưởng cho hợp lý, thì gia đình có thể sinh ra điều khó khăn!

Nói cách khác, người xuất gia thì phải ly thân cắt ái, đoạn dục. Nếu người xuất gia quyết lòng niệm Phật cầu Vãng-Sanh thì nhờ hạnh nguyện mạnh và sức công phu cao này họ có thể được Vãng-Sanh tới các phẩm thượng. Tuy nhiên nên nhớ rằng, người ly thân, bỏ ái, đoạn dục của thế gian, nhưng mà không niệm Phật cầu Vãng-Sanh, dù cho đã đoạn hết những chuyện này đi nữa, thì cũng không được Vãng-Sanh Cực-Lạc. Trong kinh Phật đã nói rõ chuyện này.

Người tu hành đã đạt được mức Thiền định cao, từ Sơ-Thiền đến Tứ-Thiền, đã bỏ được năm thứ dục: Tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, họ cũng chỉ có thể sanh lên bốn cảnh trời Sắc-giới.

Hơn thế nữa, dù cho người đã vượt qua Tứ-Thiền, đắc được bốn cảnh giới của Không-Định, cũng chỉ được sanh vào bốn cõi trời Vô-Sắc-giới. Những mức Thiền Định này quá khó, quá khó, vô cùng khó. Ấy thế mà họ vẫn còn trong tam giới, chưa vượt qua sanh tử luân hồi.

Chính vì vậy, con đường tự lực để thoát vòng tam giới thật khó khăn vô cùng! Hàng hạ căn như chúng ta không nên mơ tới!

Vì vậy, người tự tu theo các pháp Thiền-Định mà vướng đời vợ chồng thì không thể nào đạt được mục đích. Trong kinh Lăng Nghiêm Phật nói, người còn có ái dục mà muốn đắc được Đại Thiền Định, thì chẳng khác gì như người lấy cát mà nấu để cầu cho thành cơm! Rõ ràng, ngàn đời vạn kiếp mãi mãi vẫn chỉ là cát, không thể thành cơm được!

Phá hết Kiến-Tư phiền não mới thoát qua tam giới. Đây là sự thành tựu của người tu Thiền Định. Muốn được đại định mà còn bị vướng chuyện vợ chồng, còn tham ái dục thì còn kẹt sâu trong Kiến- Tư phiền não, kẹt trong ngũ dục lục trần, quyết không thể đạt được ý nguyện.

Chính vì thế, pháp tu này chỉ hợp cho hàng đại Bồ-Tát, hàng thượng căn thượng trí tu trì. Hàng phàm phu như chúng ta, không tìm

hiểu rõ ràng đạo lý này, sơ ý tu theo thì thường chỉ kết được chút duyên với Phật pháp, chứ khó có thể được phần thành tựu!

Còn người Niệm Phật thì Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ để được Vãng-Sanh. Tín-Nguyện-Hạnh không đòi hỏi cao như vậy đâu. Không đòi hỏi cao mà được Vãng-Sanh về nước Cực-Lạc của Phật A-Di-Đà, một đời bất thối thành Phật.

Tại sao lại có chuyện trái ngược như vậy? Tại vì đây chính là bổn nguyện của đức Phật A-Di-Đà. Ngài muốn cứu độ tất cả chúng sanh, không phân biệt phàm phu hay Thánh Nhân, không xả bỏ bất cứ một chúng sanh nào dù là thượng trí hay hạ ngu. Ta về Tây-Phương thành đạo là nhờ Phật cứu chứ hông phải tự lực chứng đắc. Lực tự tu của phàm phu chúng ta không thể so sánh với lực cứu độ của Phật được đâu!

Điều này có chứng minh rất rõ ràng. Trong những năm vừa qua, ở Việt-Nam rất nhiều người có gia đình vợ con, họ niệm Phật được Vãng-Sanh rất nhiều. Họ đâu cần phải xa gia đình, xa vợ xa con...

Vậy thì, vấn đề về vợ chồng đã được giải quyết xong rồi, phải không? Xin cứ an lòng Niệm Phật.

Một điều khác biệt quan trọng của người niệm Phật là khi bị bệnh, bác sĩ tuyên bố bệnh này không có thể chữa trị được, thì đối trước cái chết, người Niệm Phật an nhiên chờ ngày theo A-di-đà Phật về Tây-Phương. Trong tâm của họ đã có đường đi, điểm về rõ rệt. Họ không sợ chết, họ không còn lưu luyến thế gian. Người Niệm Phật không cầu xin đời sau trở lại làm người, không cầu lên các cảnh giới Trời... Họ chỉ có một nơi phải về là Tây-Phương Cực-Lạc. Người Niệm Phật tâm đã định vào cảnh giới Tây-Phương Cực-Lạc của đức A-di-đà Phật, chứ không định nơi Dục-giới thiên, Sắc-giới thiên hay Vô-sắc-giới thiên. Tín-Nguyện-Hạnh đầy đủ được Vãng-Sanh bất thối chuyển thành Phật. Tâm hồn an lạc chính là đường đi, nẻo về rõ rệt, ổn định, chứ không phải là tìm những thứ cảm giác an nhàn tạm bợ vô thường đâu.

Nhứt tâm Niệm Phật là kết quả của công phu tu tập, không phải do sự cầu mong mà có. Chân thành, chí thiết, thành khẩn Niệm Phật thì sẽ đưa đến chỗ nhứt tâm. Vậy thì, xin khuyên rằng, chỉ nên thành tâm khẩn thiết Niệm Phật, hãy tha thiết nguyện cầu HẾT BÁO THÂN NÀY được Vãng-Sanh về miền Cực-Lạc, với lòng tin sắc son, đừng chao đảo, đừng nghĩ ngợi gì về "Nhứt Tâm" hay "Nhị Tâm" nữa, thì chuyện nhứt tâm sẽ đến với ta hồi nào không hay. Còn bây giờ, cứ đặt vấn đề này lên thì chỉ là một thứ vọng tưởng. Vọng tưởng vốn đã nhiều, nay còn đèo thêm một số vọng tưởng nữa thì làm sao có thể nhứt tâm!...

Xin chú ý điểm này "Hết báo thân này" được Vãng-Sanh, nghĩa là ngày nào Vãng-Sanh cứ để cho Phật Bồ-Tát lo liệu đi, bây giờ còn sống thì ta còn Niệm Phật, cố gắng chuyên tu là được. Đừng nên đặt mốc thời gian 1 tháng, 2 tháng, 1 năm, 2 năm... làm chi cho bận bịu, và làm cho tâm hồn mất an nhiên, mất tự tại!...

Về những điều thấy trong mơ, hãy quên nó đi mới tốt. Trong kinh Phật có nói, ban ngày nghĩ gì, ban đêm mộng thấy cái đó.

Vậy thì, mộng vẫn chỉ là mộng, tốt xấu gì cũng là mộng. Có thể vì tâm ta chưa được định, những suy nghĩ mông lung thường là nhân chủng gây nên mộng mị. Vì thế, hầu hết những cảnh mộng huyễn này đều do vọng tưởng tạo nên, tất cả thường là do tâm thức ứng hiện, chứ chưa chắc đã thực đâu. Mà giả như có thực đi nữa, thì chúng ta cũng nên buông xả nó đi cho tâm hồn thanh thản, an nhiên Niệm Phật.

Đây chính là người biết Niệm Phật vậy.

A-Di-Đà Phật.

Diệu-Âm.

(17/07/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 47 ::.

***

Hồi Hướng Cực-Lạc.

A-Di-Đà Phật

Kính chào anh Diệu-Âm!

Tôi y giáo phụng hành như lời anh chỉ dẫn trong CD Khuyên Người Niệm Phật. Xin cảm ơn anh đã làm thay đổi hẳn cuộc sống của tôi. Trước đây có những việc tôi cầu xin nhưng chưa bao giờ được như ý. Bây giờ hiểu được pháp Phật, tôi mặc cho duyên phận không bao giờ lên tiếng cầu xin ơn trên điều gì, rất rõ ràng là PHƯỚC LÀNH lại đến sát bên cạnh tôi.

Xin hỏi: Có phải tôi đang được hưởng cái phước hữu lậu của thế gian không? Tôi phải làm gì để gởi tất cả phước lành lên Tây- Phương Cực-Lạc. Tôi không muốn hưởng tại đây. Xin anh Diệu-Âm hướng dẫn giúp tôi.

Xin chân thành cảm ơn anh Diệu-Âm rất nhiều.

A-Di-Đà Phật

Diệu Hưng

Trả lời:

Làm lành thì hưởng phước, đây là nhân quả tự nhiên, chứ không phải cầu hưởng phước là có phước. Chúc mừng cho Diệu Hưng ngộ được đạo lý này. Vậy thì cứ làm điều thiện lành đi nhé.

Hỏi rằng, có phải tôi đang hưởng phước hữu lậu không? Câu hỏi này phải hỏi lại chính mình thì rõ ràng hơn ai hết!

Hữu là có, Lậu là rơi rớt. "Phước Báu Hữu Lậu" là những cái phước vật chất như tiền bạc, tài sản, nhà cửa, xe cộ, địa vị... nói chung chỉ cho tất cả những thứ hưởng thụ về vật chất, có thể đong, đo, cân, đếm... được.

Hãy nhìn lại chính hoàn cảnh của mình thì tự biết. Mình giàu có, tiền bạc nhiều là do cái nhân bố thí giúp người trong đời kiếp trước. Mình an khang khỏe mạnh là do mình có tâm từ bi, thương người, ít sát sanh hại vật. Mình thông minh, lanh lợi, học hành giỏi, nghe một hiểu mười... là do bố thí chánh pháp.

Nói ngược lại, nếu như đời này mình nghèo túng, khổ sở là do trong nhiều đời kiếp trước keo kẹt, bỏn sẻn, xan tham, ăn cướp, ăn trộm. Đời này thân thể yếu đuối, bệnh hoạn, chết yểu là do cái nhân sát sanh hại vật, ganh ghét, đố kỵ, hơn thua. Đời này ngu muội, hôn ám là do nhiều đời kiếp trước không biết Phật pháp, chống đối chánh pháp...

Như vậy, giàu sang hay nghèo đói, bệnh tật hay khỏe mạnh, thông minh hay ngu muội, đẹp đẽ hay khó nhìn ... tất cả đều có Nhân- Quả. Phật dạy, "Nhân duyên quả báo tơ hào không sai". Tạo nhân gì hưởng quả đó. Không có gì ra ngoài Nhân-Quả được. Biết được luật Nhân-Quả hãy dùng Nhân-Quả để cải đổi vận mệnh của chính mình.

Tuy nhiên những Nhân-Quả này, dù tốt hay xấu vẫn là "Phước-Báu Hữu-Lậu" trong sanh tử luân hồi, không thể thoát vòng tam giới.

Chính vì vậy, người tu hành cần phải rõ ràng minh bạch đường đi, không thể mập mờ!

Có rất nhiều người nói rằng tu hành là làm thiện lành là đủ. Định nghĩa đường tu hành như vậy còn khá nhiều thiếu sót, chứ không phải "Đủ" đâu!

Phật dạy, bố thí tiền thì được giàu có, nhưng người phát tâm bố thí tiền bạc để mong cầu được giàu có, thì việc bố thí vướng phải lòng tham! Phật dạy, tham lam bị đọa Ngạ-Quỷ. Như vậy, bố thí tiền bạc, nhưng có lòng tham thì coi chừng thành Ngạ-Quỷ mà giữ tiền! Có lần HT Tịnh-Không nói rằng, làm thiện thì có phước, nhưng ngu si thì khi chết sẽ thành loài súc sanh để hưởng phước. Thế gian này có rất nhiều con chó trong nhà giàu, được yêu thương chìu chuộng, cuộc sống rất sướng, nhưng thân phận vẫn là loài súc sanh ngu muội! Đây là đời kiếp trước có làm thiện, bố thí tiền bạc, nhưng vì ngu si, mê muội mà làm súc sanh để hưởng phước! Thật là, nhân nào quả đó vậy.

Người tu phước thiện, nhưng không rõ đường siêu thoát, dù cho đời sau có hưởng được nhiều phước báu từ cái nhân làm thiện làm lành, không bị đọa vào ba đường ác, thì phước báu này cũng chỉ là thứ phước báu hữu lậu ở ba cảnh thiện trong tam giới, không thể siêu thoát sanh tử luân hồi. Một khi đã hưởng phước thì không chịu tu hành tiếp, lại thường chống báng chánh pháp, gây nghiệp trọng. Chính vì vậy sau khi chết có thể bị đọa lạc nặng hơn. Đây là nạn "Tam thế oán". Thành ra, tu phước mà không rõ đường giải thoát chưa phải điều hay!

Người tu hành cần phải hiểu rõ đạo lý này.

Như vậy bây giờ phải làm sao?

Câu hỏi thứ hai: "Tôi phải làm gì để gởi tất cả phước lành lên Tây-Phương Cực-Lạc. Tôi không muốn hưởng tại đây", chính là câu trả lời.

Muốn gởi tất cả phước lành lên Tây-Phương Cực-Lạc, thì đơn giản hãy thành thực làm như vầy. Bắt đầu từ nay quyết tránh làm những việc ác, hãy cố gắng làm tất cả việc thiện lành nào mình có thể làm được, rồi mỗi ngày thành tâm hồi hướng công đức về cõi Tây-Phương Cực-Lạc, cầu hết báo thân được Vãng-Sanh.

Cụ thể, mỗi tối, đến trước bàn thờ Phật lễ Phật 3 lạy, rồi khấn nguyện như sau:

- Nam Mô A-Di-Đà Phật,

- Nguyện đem công đức này (tức là những việc làm tốt của mình như phóng sanh, bố thí, tụng kinh, niệm Phật, v.v...).

- Hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, cầu cho thế giới hòa bình, tiêu tai giải nạn.

- Hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, cầu xin chư vị xóa bỏ hận thù, niệm Phật Vãng-Sanh Cực-Lạc.

- Hồi hướng cho cửu huyền thất tổ được siêu sanh Tịnh-Độ.

- Hồi hướng về Tây-Phương trang nghiêm Tịnh-Độ, nguyện hết báo thân này con được Vãng-Sanh nước Cực-Lạc.

Khấn nguyện như vậy là gởi công đức về Tây-Phương Cực-Lạc.

Vì trong nhiều đời kiếp trong quá khứ đến nay, mình sơ ý tạo tác nhiều ác nghiệp, giết hại chúng sanh quá nhiều, nên oan gia trái chủ của chúng ta nhiều lắm, không dễ gì họ buông tha. Do đó, cần phải hồi hướng công đức cho họ để hóa giải oán thù, sám hối tội lỗi. Trong việc hóa giải oán thù với oan gia trái chủ, thì phóng sanh hồi hướng công đức rất tốt. Cũng cần phải hồi hướng cho thân bằng quyến thuộc trong nhiều đời nhiều kiếp để tròn hiếu nghĩa, giải ách nạn cho họ.

Tất cả việc thiện lành nên tùy duyên tùy sức mà làm, chớ nên quá lo lắng, hay quá phan duyên mà sinh chuyện phiền não cũng không tốt. Nhưng tu hành niệm Phật phải chí tâm thực hành, tha thiết cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc để sớm thành tựu đạo quả, cứu độ vô biên chúng sanh. Đây chính là đại thiện lành, là đại giác ngộ.

Đừng niệm Phật cầu tiêu tai giải nạn, cầu hết bệnh, cầu khoẻ mạnh sống lâu, cầu gia đạo yên vui. Nói chung là niệm Phật để cầu lợi lạc cho chính mình là điều không tốt! Quá nhỏ hẹp! không thể tương ưng.

Thành tâm Niệm Phật, tha thiết cầu hết báo thân được Vãng- Sanh Cực-Lạc thì hợp với đại nguyện của Phật, tự nhiên sẽ hưởng được tất cả những quả báo thiện lành, và đây chính là đang thực hiện tâm Vô-Thượng Bồ-Đề vậy.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.

(28/07/2010)

***

CƯ SĨ DIỆU-ÂM

.:: Niệm Phật Vấn Đáp 48 ::.

***

Sự đối trị khác nhau.

Hỏi:

Trong ẤN-QUANG ĐẠI SƯ GIA NGÔN LỤC có 1 đoạn như sau:

"Có một vị Phật tử lên thăm Tổ Ấn-Quang. Ngài nói ngươi đi đâu đó?

Vị Phật tử đáp: Dạ! con lên thăm Sư Phụ. Ngài bèn nói: Ngươi không ở nhà lo niệm Phật tu hành, hôm qua ngươi mới lên đây rồi mà".

Nhưng trong băng giảng Kinh Vô-Lượng-Thọ, HT. Tịnh-Không lại giảng: *"…do đây có thể biết tu hành không phải nhốt ở trong nhà để tu, nhốt ở trong nhà quyết định tu không thành. Cái điểm này các vị đồng tu cần phải biết, nhốt ở trong nhà hưởng phước, hưởng phước thì làm gì trí tuệ có thể sanh khởi được. Không có đạo lý này…"*.

Hình như 2 câu nói của Tổ và HT đối nghịch nhau phải không? Mong Cư sĩ giảng giải giúp HP hiểu về vấn đề này.

Trả lời:

Kính Thầy HP,

Thầy đưa ra mấy vấn đề khá hay, nên Diệu-Âm cố gắng phân tích, hy vọng giải tỏa được phần nào hay phần đó, chứ không dám cho là đầy đủ.

Trước tiên, khi nghe giảng pháp chúng ta cần phải cẩn thận xét xem các Ngài đang giảng về gì, nói trong trường hợp nào, đại chúng là ai? Vì thực ra, các Ngài giảng có lúc chung, có lúc riêng, sự đối trị theo từng đối tượng khác nhau. Chính vì thế nhiều lúc chúng ta thấy hình như có sự trái ngược nhau, chứ thực ra không phải vậy đâu.

Một lời giảng, một câu nói đều tương ứng với một vấn đề. Ví dụ, một người ưa ồn náo, thích chỗ đông người, hay tụ năm tụ bảy để nói chuyện, thì dù có thường tới chùa, cũng chỉ vì thấy cảnh chùa đẹp, là chỗ đông người, thấy cảnh sinh hoạt nhộn nhịp, vui vẻ mà đến, chứ chưa chắc là đến chùa để tu tập. Đối với những người này, gặp mặt thì các Ngài có thể nghiêm khắc cảnh cáo: "Sao không ở nhà lo niệm Phật mà tới đây làm chi?". "Sao không vào chánh điện lạy Phật, tới gặp ta có ích gì?". Các Ngài không cho phép la cà nói chuyện.

Ấn Tổ đã khiển trách một người Phật tử tới thăm Ngài, có lẽ trong trường hợp này.

Người biết huân tu thì cần nên tránh xa những chỗ ồn ào náo nhiệt mới có hy vọng thành tựu. Những chỗ đông người là nguồn gốc của phiền não, ảnh hưởng không tốt đến sự thanh tịnh, gây trở ngại cho việc tu định, tu huệ.

Trong kinh Đại Báo-Tích, đức Phật có dạy rằng, trong thời mạt pháp 500 năm về sau, người tu hành muốn được thành tựu thì phải xa lìa những nơi náo nhiệt.

500 năm trong thời mạt pháp chính là thời đại hiện nay.

Cảnh chùa cần nên giữ trang nghiêm thanh tịnh để tu hành thì mới tốt, chứ không nên tạo cảnh sinh hoạt quá nhộn nhịp. Người thực tâm tu hành nên tìm cách lánh xa những nơi ồn náo. Đạo nghiệp được thành tựu là chính, hoàn cảnh sinh hoạt thịnh vượng là phụ. Thịnh-Vượng và Thành-Tựu là hai vấn đề khác nhau. Thịnh- Vượng là điều ham muốn của người thế gian. Thành-Tựu là mục tiêu của người tu hành.

Chính vì thế, Ấn-Quang Tổ Sư luôn luôn coi trọng sự thành tựu của người tu hành chứ không chú trọng sự phát triển tháp tự. Ngài nói, một đạo tràng thành tựu là nơi có người Vãng-Sanh chứ không phải là chỗ có nhiều người lui tới thăm viếng. Ngài khuyến khích đồng tu liên hữu lập thành những nhóm nhỏ để cùng nhau kết bè niệm Phật và hỗ trợ nhau để được Vãng-Sanh. Cần tránh những sinh hoạt đông đảo ồn náo, giảm thiểu lễ lộc phiền toái để dễ được thanh tịnh niệm Phật. Một chứng minh hết sức cụ thể là trong mấy năm qua, ở

Việt-Nam, chính những nhóm cộng tu nhỏ lập thành những Ban-Hộ-Niệm, đã cứu khá nhiều người Vãng-Sanh. Công đức này không thể không tán thán được.

Hẳn nhiên, một đạo tràng lớn, đông người, nếu gìn giữ được sự trang nghiêm thanh tịnh để tu tập thì công đức thực sự vô lượng vô biên.

Hòa Thượng Tịnh-Không nói, Bồ-Tát có thể ra giữa chợ để tu định. Các Ngài thành tựu. Còn chúng ta tìm đến chỗ ồn náo sẽ bị đọa lạc. Đối với Huệ-Hạnh Bồ-Tát thì phiền não chính là Bồ-Đề, còn với Sơ-Học Bồ-Tát thì phiền não vẫn là phiền não, không thể trở thành Bồ-Đề được! Huệ-Hạnh Bồ-Tát là người đã minh tâm kiến tánh. Sơ-Học Bồ-Tát là chỉ cho phàm phu chưa khai ngộ. Ngài nói, người biết tu trong thời đại này cần phải tránh xa những chỗ đông người, xa rời nơi náo nhiệt mới có thể thành tựu. Những lời này là các Ngài dành riêng cho hàng phàm phu sơ học.

Ấy thế, cũng có lúc chúng ta lại nghe thấy các Ngài nói những lời hình như trái ngược. Ví dụ, đối với người thích đóng cửa tu hành hoặc tìm những nơi thanh vắng âm thầm tự tu thì lại bị Ngài chỉ trích. Các Ngài khuyên nên mở cửa đi ra sinh hoạt với đại chúng. Nhiều lời giảng mang ý trái ngược nhau làm cho hàng sơ học chúng ta cảm thấy phân vân, nghi hoặc!

Thực ra không phải các Ngài nói điều mâu thuẫn, mà chính là đang giảng ở những cảnh giới khác nhau, nêu ra những vấn đề tiêu cực khác nhau, có sự đối trị khác nhau.

Ví dụ, người hạ căn phàm phu nghiệp nặng phước mỏng, cần phải song tu cả phước lẫn huệ mới tốt. Phước là làm thiện; Huệ là niệm Phật cầu Vãng-Sanh Cực-Lạc. Làm thiện là làm lợi cho người, người chỉ lo làm lợi cho chính mình thì bất thiện. Nhiều người cứ đóng cửa nằm ở nhà, rồi khoe rằng muốn thanh tịnh để nhiếp tâm niệm Phật, nhưng thực ra là người giải đãi, thích hưởng phước, còn việc nhiếp tâm niệm Phật chỉ là phần phụ thuộc, hoặc là hình thức bên ngoài. Nặng hơn nữa, có người lây cái tâm vì mình ra mà phê phán những người phát tâm xả thân vì chúng sanh phục vụ. Thật là tâm Chấp Trước, vì danh văn lợi dưỡng mà tu. Tu như vậy, Huệ không có mà Phước lại giảm. Phước-Huệ đều bị tổn hao, thì làm sao có thể được thành tựu!...

Hẳn nhiên, nếu người thực sự nhiếp tâm niệm Phật, tâm đã khai ngộ tu đúng chánh pháp thì đây là điều đại thiện. Công đức vô lượng. Chắc chắn các Ngài sẽ tán thán.

Trong thời đại này, người hạ căn nghiệp nặng không nên đóng cửa âm thầm tự tu. Một là, thường giải đãi, lười biếng, công phu khó

có thể đắc lực! Hai là tâm trí mê mờ, chưa khai ngộ mà tự tu khó tránh khỏi điều sơ suất. Tự tu thì tự nghiên cứu lấy đường đi, nếu bị lạc đường thì khó có cơ hội quay đầu! Đây thực sự là điều quá nguy hiểm, nhất là thời mạt pháp này!...

Ví dụ một trường hợp khác, ngài Ấn-Quang luôn luôn chủ trương ăn chay làm thiện, còn ngài Tĩnh-Am lại nặng lời la rầy một Phật tử làm việc thiện lành, chuyên tâm bố thí cúng dường rộng khắp. Ngài nói, suốt đời lo làm việc thiện, còn việc thoát ly sanh tử luân hồi thì sao đây? Làm thiện, dù cho việc thiện lớn tới đâu cũng chỉ là thế gian pháp, không thoát ly tam giới được.

Hai lời dạy mới nghe qua quá trái ngược nhau! Nhưng thực ra, xét kỹ từng trường hợp, thì không có gì chống trái với nhau cả.

Ngài Ấn-Quang nhìn thấy con người trong xã hội ngày nay gây tạo nghiệp ác quá nặng, Ngài mới hô hào làm thiện, lánh ác. Ngài thường khuyên nên noi gương theo ông Viên Liễu Phàm, phát tâm làm nhiều việc thiện lành, lấy thiện phá ác, để được hưởng quả báo tốt đẹp. Ngài tích cực dạy chúng sanh hiểu về luật Nhân-Quả để cải tạo vận mệnh của chính mình, cải tạo xã hội đang trong cơn đen tối. Còn trung tâm lời dạy của Ngài vẫn chính là: "Đôn luân, tận phận, nhàn tà, tồn thành. Lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh-Độ", (Nghĩa là, tròn luân thường đạo đức, tận hết bổn phận làm người, ngăn ngừa tà tâm tà hạnh, giúp người khác làm điều thiện lành. Thật thà chuyên lòng niệm Phật, cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ). Rõ ràng, thế gian và xuất thế gian đều được viên mãn. Vế thứ nhất lo về nhân quả, pháp thiện lành của thế gian. Vế thứ hai lo đường giải thoát, pháp đại thiện lành xuất thế gian.

Cũng là một mục đích giúp người làm việc đại thiện để vượt thoát tam giới, nhưng đặc biệt để phá cái chấp trước sai lầm, Ngài Tĩnh- Am mới la rầy một người làm thiện, chỉ vì ông ta đã lấy việc thiện lành của thế gian làm chính, cho đó là đủ, không chịu nghĩ đến chuyện Vãng-Sanh thành đạo. Ngài nói, việc thiện càng lớn thì sanh tử càng nặng, nếu còn vướng ý niệm này thì muôn kiếp vẫn phải chịu đọa lạc, trầm luân.

Thật sự chủ tâm của các Ngài hoàn toàn giống nhau, chỉ vì đối trị khác nhau nên ngôn từ mới hình như trái ngược.

Học về nhân quả báo ứng, HT Tịnh-Không cũng tích cực tuyên dương sách "Liễu Phàm Tứ Huấn" của ông Viên Liễu Phàm. Ngài khuyên mỗi người nên đọc tập sách này 300 lần mới ngộ được đạo lý cao siêu bên trong. Có người nghe vậy, đã lấy sách này làm kim chỉ nam để tu tập. Đây là quyết định quá vội vã, thiếu cẩn thận! Họ có biết đâu, khi giảng đến mười đại nguyện vương của Phổ-Hiền Bồ-Tát,

chính HT Tịnh-Không có nói, "Liễu Phàm Tứ Huấn" vẫn chỉ là tập sách nêu gương về Nhân-Quả, đây là điều căn bản của người tu hành, chứ không thể giúp liễu thoát sanh tử luân hồi.

Lời phía sau, nghe qua, hình như Ngài đã phủ nhận lời tuyên dương phía tước. Nhưng thưa không, chỉ vì cảnh giới giảng đã khác rồi vậy. Do đó, khi nghe pháp, chúng ta cần phải cẩn thận, chớ vội trích đoạn một cách khô khan mà dẫn đến chỗ sai lầm!.

Những lời nói hình như trái ngược này ngay trong kinh Phật cũng thường xảy ra. Ví dụ như kinh Kim-cang bát-nhã Phật dạy Không Chấp, Không Cầu, trong khi kinh A-di-đà Phật lại dạy Phải Chấp, Phải Cầu. Chấp là chấp trì danh hiệu A-di-đà Phật mà ngày đêm chuyên niệm. Cầu là cầu Vãng-Sanh Tịnh-Độ một cách tha thiết. Thật là ngược nhau! Nhưng sự trái ngược này chỉ trên phương diện lời nói, chứ còn ý chính thì tương đồng. Chỉ vì phải dạy cho từng đối tượng khác nhau, nên Phật phải dùng phương tiện ngôn thuyết đó thôi.

Ngôn từ thực sự quá hạn chế! Một lời giảng không thể giảng đến bao trùm pháp giới được.

Một kinh Ngài chỉ dành cho hàng đại Bồ-Tát tu hành, thì lời lẽ toàn là Lý-Đạo cao siêu, dành cho hàng Đại Bồ-Tát thực hành. Một kinh Ngài dạy cho tất cả chúng sanh muốn được một đời này Vãng- Sanh thành đạo, lời lẽ chứa đầy Sự-Đạo vững chắc để một phàm phu hành trì thành đạo. Lý-Sự không hai, chỉ có người quá chấp trước mà thực hành sai đường vậy!

Cho nên, Phật dạy, phải y theo ý nghĩa chớ nên y theo ngôn từ. Khi xem kinh, nghe pháp chúng ta cần phải hiểu vấn đề này mới tránh sự phân tâm, lạc đường.

A-Di-Đà Phật.
Diệu-Âm.

(06/08/2010)

***